

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PHẬT THUYẾT
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH
GIẢNG GIẢI
(Quyển 1)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy xin trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu

*"Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy
thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để
một mảy may bất thiện xen tạp"*

Lời Giới Thiệu

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, đức Phật đã dạy là muốn vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trước tiên phải tu Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tam Phước là nền tảng của Phật pháp Đại thừa, ví như chúng ta xây nhà vậy, đây là xây nền móng. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "**hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**". Ba câu đầu là Nguyện, câu sau cùng là Hành, nếu như không có Hành thì ba nguyện phía trước là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Dùng cái gì để phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để từ tâm bất sát? Từ tâm bất sát thì phải hành như thế nào? Chính là mười nghiệp thiện! Nếu như chưa có thập thiện thì ba câu phía trên chỉ là khẩu hiệu, chỉ là nói suông, do đó chúng ta dùng thập thiện để thiết thực hiếu thân tôn sư.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền móng. Nếu như không có nền móng này thì không luận tu bất cứ pháp môn nào cũng đều không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung. Nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Phật nói lời kết sau cùng rất hay, ba điều này là "*tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*".

Trong bộ Kinh này, đức Phật dạy chúng ta rất hay là Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các khổ của ác đạo, đó là "**trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp, niệm niệm viên mãn, bất dung hào phân, bất thiện gián tạp**". Có thể xem đây là

tổng cương lĩnh tu hành trong Phật Pháp. Thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn. Thường niệm thiện pháp là tâm thiện, thường tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, thường quán sát thiện pháp là hành vi thiện. Thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không chứa mảy may xen tạp bất thiện. Nếu tu được như vậy thì làm sao không thành Phật, làm sao không thành Thánh được?

Chúng ta học Thập Thiện Nghiệp Đạo từ khi mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với năm giới thì Thập Thiện Nghiệp Đạo sâu hơn, rộng hơn, bởi vì người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên cần tu mười thiện. Năm giới là chúng đệ tử Phật truyền thọ, mười thiện là Phật khuyến hóa đối với tất cả chúng sanh, ý này bao rộng bao sâu? Đây là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều phải tuân thủ những nguyên tắc này.

Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo tuy nói mười điều, nhưng trong mỗi một điều lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không có bờ mé, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa cũng học không xong. Vì vậy, chúng ta không nên quá xem nhẹ. Xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay và cho rằng những thứ này đều là câu thường dùng ở cửa miệng, chúng ta thường dễ phạm sai lầm, đối với sự tu hành của mình trở thành chướng ngại to lớn, ngay cả pháp môn dễ hành ở trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Nghiệp ác làm chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh.

Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh chính là tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn gì? Là năm giới, mười thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp.

Học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, người khác không thể làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, quyết định phải tuân thủ. Năm giới cùng mười thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức thì không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết, cho nên thọ giới cùng hành thiện không như nhau.

Quả báo của mười thiện là mong cầu phước báo, năm giới thì không phải phước báo, chỗ này không như nhau. Năm giới là cầu cái gì? Cầu được tâm thanh tịnh, "nhân giới được định, nhân định khai huệ". Trên hình thức là như nhau, nhưng mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định huệ, đây là giới cùng thiện có khác biệt. Năm giới nhất định phải ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện thọ trì, mười thiện thì không cần, cho nên cùng tu học mấy khóa mục này, dụng ý ở chỗ nào, mục đích ở chỗ nào, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Nhận thấy rằng Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo rất cần thiết cho người học Phật, cho nên chúng tôi đã không quản ngại mình tài hèn sức mọn, sở học còn non kém, mạo muội dịch phần giảng dạy Kinh này của Lão pháp sư Tịnh Không giảng năm 2001. Hy vọng có thể có thêm tài liệu tu học cho người học Phật.

Trong quá trình biên dịch chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi sai sót, ngưỡng mong quý chư Tăng Ni và quý liên hữu Phật tử từ bi hoan hỷ chỉ dạy thêm.

Nam mô A Di Đà Phật!

Cẩn ghi!

Vọng Tây Cư Sĩ

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO

KINH GIẢNG GIẢI

(QUYỂN 1)

I. DUYÊN KHỞI

Các vị đồng tu, xin chào mọi người!

Hôm qua, chúng ta đã giảng viên mãn Cảm Ứng Thiên rồi. Văn tự của Cảm Ứng Thiên tuy không dài, hội tập lại một số công án, nhân duyên, cũng chính là những câu chuyện cảm ứng trong lịch sử. Hội tập được rất là phong phú, có lý luận, có sự thật, nếu như giới thiệu tường tận thì không thể nào nói cho hết.

Ngày trước có rất nhiều cảm ứng sự thật, hiện tại thì càng nhiều. Chúng ta ở trong nước, ở ngoài nước, hay ở nơi báo chí, ở tin tức truyền hình, thường có được rất nhiều báo cáo tin tức về phương diện này. Những tin tức này đích thật làm tăng thêm lòng tin của chúng ta. Tuyệt đối không thể nói, chúng ta chưa có đích thân nghe thấy thì chúng ta không thừa nhận. Ngày trước lão sư Lý thường dùng thí dụ, thầy nói: *“Ba của anh thì anh thấy rồi, anh thừa nhận, ông nội của anh, anh cũng thấy được rồi, nhưng ông cố nội, ông sơ của anh, nếu như anh không thấy được thì anh không thừa nhận à? Làm gì có loại đạo lý này?”*

Những sự việc mà chúng ta không thấy được thì quá nhiều. Lấy khoa học hiện tại mà nói, công năng của mắt chúng ta rất có hạn, chúng ta chỉ thấy được khi sóng ánh sáng ở biên độ sóng thích hợp, nếu sóng ánh sáng dài hơn hoặc ngắn hơn so với tầm nhìn của chúng ta thì chúng ta không thể

thấy được. Thế nhưng, ngày nay dùng dụng cụ khoa học để đo đạc, đích thực có sóng dài, có sóng ngắn, chúng ta không thấy được. Không thấy được nhưng không thể nói nó không tồn tại, không thấy được nhưng không thể nói nó không phải sự thật, đây thuộc về mê tín, đây là thuộc về võ đoán.

Phật rất chú trọng đến khoa học, Ngài để cho chúng ta đi chứng minh. Vũ trụ to lớn không việc gì không có, đây là sự thật. Ngày nay khoa học gia biết được có không gian duy thứ khác nhau, chúng ta thường hay nói đến không gian ba độ, không gian bốn độ, không gian năm độ. Ở trên lý luận mà nói, không gian là vô hạn độ. Không gian duy thứ khác nhau thì chúng ta không thấy, không cách gì tiếp xúc. Khoa học gia hiểu rõ sự thật này, đích thực có không gian duy thứ khác nhau đang tồn tại, thế nhưng làm thế nào đột phá thì hiện tại trên kỹ thuật vẫn chưa làm được. Nhà Phật làm được rồi, có rất nhiều nhà tôn giáo cao cấp cũng làm được. Vì sao họ làm được? Họ biết được nguyên nhân vì sao tạo thành không gian duy thứ khác nhau. Đó là do bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh tạo thành.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên có vô lượng vô biên các tầng không gian duy thứ. Biết được căn nguyên của nó và tiêu trừ đi căn nguyên này thì vấn đề liền được giải quyết. Nhà Phật dùng phương pháp thiền định để buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế là liền đột phá các tầng không gian duy thứ khác nhau. Bạn buông xả được càng nhiều thì tầng thứ đột phá càng lớn. Việc này ngày nay chúng ta gọi là "Thần thông", người Trung Quốc gọi là công năng đặc dị. Cho nên, tâm càng thanh tịnh, cảnh giới mà bạn có thể tiếp xúc được sẽ càng rộng lớn. Vọng niệm càng nhiều, phiền não càng nhiều, phạm vi của bạn sẽ càng nhỏ, thì bạn không có cách gì

đột phá. Con người chúng ta ở trong tầng không gian duy thứ thứ ba, tầng không gian duy thứ tư quyết định không có phần. Phật hiểu được đạo lý này, hiểu được hiện tượng sự thật này là do đâu mà ra, cho nên Phật có phương pháp và nhà Phật gọi đó là tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn này tu cái gì? Đều là tu thiền định, hay nói cách khác, đều là tiêu trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, hồi phục chân tâm của chúng ta.

Chân tâm là "tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới", "không gì không biết, không gì không thể". Lời nói này là thật, không huyền, có một lý luận rất rõ ràng, rất tường tận để nương tựa. Đây là Phật dạy bảo chúng ta, cho nên các vị đồng tu đến nơi đây để tham học, quan trọng nhất chính là từ trong Phật pháp học được "nhìn thấu, buông xả". Tôi thường hay nói với mọi người, căn gốc của chúng ta sai lầm thì cũng giống như gốc của cây đã bị mục ròi, vậy còn có thể cứu không? Căn gốc là chân tâm bản tánh. Chân tâm bản tánh của chúng ta vì sao bị tan rã, vì sao bị hư hoại đi? Vì đã nhiễm phải tự tư tự lợi, vậy thì xong rồi! Trong Kinh Phật nói với chúng ta, chân tâm kiểu dáng như thế nào? Trong Kinh luận nói được quá nhiều, chân tâm là niệm, hay nói cách khác, tâm không có vọng niệm chính là chân tâm.

"Vọng hành", vọng là gì vậy? Là vọng niệm. Trong vọng niệm, nghiêm trọng nhất chính là ngã chấp, khởi tâm động niệm là "ta", lợi ích của ta, vậy thì hỏng rồi! Bạn vẽ ra cái vòng quá nhỏ, chỉ có ta, hoàn toàn không có người khác. Tôi nghe rất nhiều người nói, hai vợ chồng đều có bí mật. Có một lần, ở nơi đây có một vị rất nổi tiếng đến đây nghe pháp, đó là ông chủ Đường Thành. Khi xem thấy Phật Giáo Cư Sĩ

Lâm chúng ta công khai mở rộng như vậy, ông rất là bội phục. Ông cùng vợ của ông cũng có bí mật, ông có bao nhiêu tiền người vợ không hề biết, người vợ có bao nhiêu tiền ông cũng không hề biết, bạn thấy cái ngã chấp này còn gì bằng không? Chân thật chỉ có ta, ngoài ta ra không có người nào, họ đều không tin tưởng trên thế gian này có người đáng tin, cả đời không dám nói lời thành thật với người. Bạn nghĩ xem, những người này sống ở thế gian thật là đáng thương. Chỗ này trong Kinh Phật gọi đây là "kẻ đáng thương". Không giống như người học Phật chúng ta, trong lòng không có việc gì, quyết định không có tự tư tự lợi, đối đãi với bất cứ người nào đều công khai mở rộng, không có chút bí mật nào. Cho nên việc thứ nhất, nếu học Phật muốn có thành tựu, muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, nếu như có lòng tư riêng thì không thể đi, niệm Phật có tốt hơn đều không thể đi, vì sao vậy? Ở trên Kinh, Phật giới thiệu cho chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ", không chỉ là thiện mà là tối thiện, thượng thiện. Câu lạc bộ của người thượng thiện, chúng ta bất thiện thì làm sao có thể bước vào? A Di Đà Phật cho dù từ bi hoan nghênh bạn đến, nhưng đại chúng ở nơi đó sẽ không hoan nghênh, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

"Thượng Thiện" là gì? Là quyết định không có tự tư tự lợi. Bạn có tự tư tự lợi, thực tế mà nói, phước báo của bạn có lớn hơn, hưởng thụ của bạn cũng chỉ một đời, ngay đời này bạn hưởng hết rồi sẽ không còn nữa. Xả bỏ tự tư tự lợi, đem ý niệm chuyển đổi lại, tất cả vì xã hội, vì chúng sanh, vậy vẫn chưa đủ lớn. Tâm lượng của Phật Bồ Tát, các Ngài không phải chỉ vì chúng sanh địa cầu này của chúng ta, mà là vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Tâm lượng này lớn, con người này mới gọi là "Thượng Thiện".

Trước tiên, chúng ta đem tâm lượng mở rộng, quyết định không vì chính mình. Không vì chính mình có quá nhiều cái tốt. Các bạn đồng tu bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, bạn thấy rất nhiều, cũng có người xuất gia vì chính mình, hình tượng của họ là như thế nào vậy? Chúng ta là không vì chính mình. Mỗi một tuần lễ có hai ba đoàn đến nơi đây để thăm tôi, đây là thí dụ rất rõ ràng. Nếu như tôi tự tư tự lợi, quyết định các vị sẽ không đến nơi đây để thăm tôi, cũng không có nhiều người đến như vậy tụ họp ở Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội. Vì không tự tư tự lợi, tất cả đều công khai, tiền của các vị cúng dường cho tôi, tôi liền chuyển tay đưa đi rồi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tay không sờ đến tiền, bạn có bất cứ cúng dường nào đối với Cư Sĩ Lâm, cho dù là chi phiếu, ông cũng bảo người khác nhận, chính ông không nhận, rất sợ đối với thứ này. Các vị giao cho tôi, tôi liền chuyển tay đưa đi hết. Tất cả vì chánh pháp trường tồn.

Chánh pháp là giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Trong tất cả việc tốt thì đây là việc tốt nhất. Cho nên, tôi đã nói với mọi người rất nhiều lần, xã hội muốn an định, thế giới muốn hòa bình, tất cả chúng sanh muốn hòa thuận cùng ở với nhau thì phải đối đãi bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cả thầy thế giới là một đại gia đình. Làm thế nào mới có thể thực tiễn? Chính trị không làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật đều không làm được, chỉ có giáo dục mới có thể làm đến được. Việc này mọi người đều xem thấy rất rõ ràng, lịch sử mấy ngàn năm, chúng ta thấy được rất rõ ràng.

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân là vương tử, nên Ngài có thể làm quốc vương, nhưng Ngài biết được chính trị không thể giải quyết nên Ngài xả bỏ ngôi vua. Trong Kinh điển ghi chép, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn trẻ, Ngài có võ

nghệ siêu quần, Ngài có thể làm tướng quân, làm nguyên soái nhưng Ngài cũng không làm. Ngài biết được những việc này không thể giải quyết được vấn đề nên xả bỏ hết, cả đời Ngài làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận gì? Là một người như thế nào? Dùng lời hiện tại mà nói, Ngài là “nhà làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa”. Hơn nữa là giáo học nghĩa vụ, Ngài không nhận học phí, không nhận cúng dường của người khác, trải qua đời sống đơn giản nhất, mỗi ngày ba y một bát, thanh tịnh tự tại, an vui không gì bằng, làm mô phạm cho chúng ta. Năm xưa khi còn ở đời, Ngài du học Ấn Độ năm năm. Ấn Độ phân làm năm khu, vào lúc đó đều là nước nhỏ, chưa thống nhất, cũng giống như thời nhà Chu của Trung Quốc vậy. Vào triều nhà Chu, chúng ta đọc trên sách thấy có đến 800 chư hầu, chính là hơn 800 quốc gia nhỏ (một nước lớn đại khái chỉ lớn bằng một huyện ngày nay vậy). Nước nhỏ thì như một thôn trang nhỏ, thôn trấn nhỏ. Những nước nhỏ này đương nhiên có mâu thuẫn, đương nhiên có xung đột, đương nhiên có chiến tranh. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, đem những việc này hóa giải hết, cho nên chúng ta xem thấy trên sách, lúc đó 16 vị đại quốc vương đều quy y Phật pháp, đều nương Thích Ca Mâu Ni Phật làm lão sư, đây là họ hiểu được.

Cổ thánh tiên hiền chúng ta cũng hiểu được đạo lý này. Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc cổ xưa đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo. Hán Võ Đế chế định phương châm giáo học của quốc gia, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là chính sách giáo dục. Vào thời Hán Võ Đế, Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc. Phật pháp truyền đến Trung Quốc là triều Hán Minh Đế, phải đến mấy đời sau, hậu Hán Minh Đế (Hán Võ Đế là tiền Hán).

Chánh sách này căn cứ vào "Lễ Ký" thực tiễn trong "Học ký". "Học Ký" là giáo dục triết học của Trung Quốc cổ xưa, trong đó có hai câu nói "*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Các vị phải biết, một quốc gia trị loạn, quan hệ là ở giáo dục. Gia đình bạn hưng hay suy, then chốt cũng ở giáo dục. Nhà của bạn có thể hưng hay không, phải xem trẻ nhỏ trong nhà bạn. Bạn làm cha mẹ thì phải thường hiểu rõ trẻ nhỏ của bạn muốn cái gì, chúng nghĩ cái gì, chúng nói cái gì, chúng làm cái gì?. Tất cả sai lầm đều phải tu sửa, đây là giáo dục. Quan trọng nhất là không được có tâm tự tư tự lợi, phải nỗ lực, phải hiếu học.

Trong học tập, quan trọng nhất là đức hạnh, trí tuệ đức năng. Sau khi học thành rồi thì vì xã hội phục vụ. Từ nhỏ cha mẹ phải dạy chúng phải vì quốc gia phục vụ, vì nhân loại toàn thế giới phục vụ, đây là cha mẹ vĩ đại. Vì gia đình chính mình kiếm tiền, gia đình hưởng thụ, đó là cha mẹ ngu si. Bạn phải nên biết, ngạn ngữ nói rất hay: "*Một nhà no ấm ngàn nhà oán*". Cả nhà bạn rất dư giả, nhưng bạn không chăm sóc người khác, thì người khác đều là oan gia trái chủ của bạn, sẽ hận bạn tận xương, đến khi bạn suy rồi thì họ sẽ cùng nhau công kích, nhà này của bạn liền bị diệt vong. Cho nên phải bố thí ân đức, chính mình có năng lực, có tiền của, bố thí người nghèo khổ thì gia đạo của bạn vĩnh viễn không suy. Vì sao vậy? Người nghèo khổ ủng hộ bạn, bạn là người tốt, bạn chịu giúp đỡ họ, họ hy vọng bạn phát tài to, bạn phát tài thì họ được nhờ, cho nên người người đều đến giúp đỡ. Nếu bạn không chăm sóc người khác, bạn phát tài, người ta liền hận bạn. Nhà bạn bị hỏa hoạn, họ quyết không đến cứu lửa, "*cháy được tốt, cháy được tốt*"; khi trong nhà bạn bị cường đạo cướp bóc, họ đứng bên cạnh nhìn thấy "*cướp rất hay, nên cướp!*", đều sẽ biến thành hiện tượng này, đây là thường tình

của con người. Nhất định phải giúp người khác, phải giúp xã hội. Chúng ta giúp đỡ người khác, khi chúng ta gặp khó khăn thì người khác sẽ giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi cũng gặp rất nhiều đồng tu bạn hữu, thậm chí một số lão pháp sư đến hỏi tôi: “*Pháp Sư Tịnh Không! Tôi muốn học tập với ông*”. Tôi hỏi: “*Học cái gì? Tôi không có bất cứ thứ gì*”. Họ nói: “*Pháp duyên của ông thù thắng, ông dạy cho tôi với*”. Tôi nói: “*Việc này rất đơn giản mà, bố thí đi! Bạn bố thí thì pháp duyên liền tốt, bạn không chịu bố thí thì lấy đâu ra pháp duyên?*”. Tôi ở trên đài giảng Kinh, năm nay được 41 năm rồi. Trong mấy mươi năm gần đây, băng ghi hình, băng ghi âm của chúng ta, hiện tại làm thành đĩa và in thành sách, phía sau tờ bản quyền của chúng ta đều là “hoan nghênh phiên án”, tuyệt đối không có ghi “Bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu”, quyết định không có như vậy, cho nên băng đĩa, Kinh sách của chúng ta lưu thông khắp thế giới, pháp duyên thù thắng như vậy. Giả như phía sau tôi in lên “Bản quyền sở hữu, phiên án tất cứu” thì pháp duyên không có. Ngày nay vì sao ở trên thế giới sanh ra ảnh hưởng lớn đến như vậy? Rất nhiều đồng tu nói với tôi, tính toán một cách quyết đoán thì số người vượt qua hai ức! Do nguyên nhân gì? Chính là không có bản quyền, mọi người hoan hỉ lưu thông. Chúng ta là vì lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, thì hà tất phải cần bản quyền? Bạn muốn bản quyền đó, bạn lấy được bao nhiêu tiền? Quá hạn hẹp! Chúng ta không có bản quyền, bạn xem thấy số người quá hưng vượng. Tôi ở Singapore, mỗi một tháng đều có mấy trăm người từ nước ngoài đến thăm tôi. Khi đến thăm tôi, họ đều mang một ít cúng dường, tiền quá nhiều, so với thu nhập bản quyền của bạn thì không biết là vượt hơn bao nhiêu lần. Đây đều là sự thật. Chúng ta đem những số tiền này làm càng nhiều Kinh sách, băng đĩa, kết

duyên cùng với các nơi trên thế giới. Cho nên tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không tiền thì quá tốt!

Không có tiền thì chúng ta không có việc, tôi có thể tìm một nơi trăng thanh gió mát để ẩn cư, để đọc sách, để niệm Phật, chân thật an vui. Hiện tại thì không cách gì làm được, các vị đưa nhiều tiền đến như vậy thì phải làm sao? Tôi phải nghĩ biện pháp đem nó dùng như thế nào. Rất nhanh đem nó cho đi hết, cái thứ này không nên lưu lại. "Tài", người xưa gọi là "thông hóa", giống như nước chảy, nhất định phải lưu thông. Đi nhiều đến nhiều, đi ít đến ít, không đi thì không đến, thông hóa thì phải lưu thông mới được. Tài không được tích, vừa tích thì sai, trên Kinh Phật nói "tích tài, tán đạo", đạo sẽ không còn. Cho nên, tài không nên tích, tài nhất định phải dùng, đặc biệt là phải dùng để giúp đỡ người khổ nạn. Chúng ta làm nhiều sự việc lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng xã hội, đây là công đức chân thật, ngay đời này bạn không uổng phí đã đến, bạn không luống qua.

Các vị đến nơi đây, quan trọng nhất chính là buông bỏ "tự tư tự lợi", buông bỏ "danh vọng lợi dưỡng", buông bỏ "tham sân si mạn". Chỉ cần buông bỏ mười hai chữ này, bạn học Phật, tu hành liền nhất định thành Phật. Bạn học Phật không thể thành Phật là vì ngay trong mười hai chữ này luôn có mấy chữ không buông bỏ, tạo thành chướng ngại. Phật Bồ Tát sở dĩ có thể thành Phật Bồ Tát là vì các Ngài hoàn toàn buông bỏ mười hai chữ này.

Học Phật, mọi người thường nghe nói, chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai, như thế nào thì gọi là "thừa nguyện tái lai"? Nếu như chúng ta phát nguyện, nguyện lực siêu vượt nghiệp lực của chúng ta thì hiện tại chúng ta là thừa nguyện tái sanh. Phật Bồ Tát phát nguyện gì? Chúng ta biết được, Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này là vì chúng sanh phục

vụ, không phải vì chính mình. Ngày nay chúng ta được thân này, mỗi niệm là vì ta, vì ta là nghiệp lực. Thân thể không phải là ta, thân thể là một công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ thì bạn chính là thừa nguyện tái sanh, bạn không khác gì với Phật Bồ Tát. Phạm phu khác Phật chỉ ở một niệm mê. Mê cái gì? Mê cái thân này là ta, tất cả đều vì ta. Phật Bồ Tát là giác. Giác cái gì? Thân thể không phải ta, thân thể là công cụ vì chúng sanh phục vụ, tận lực phát huy công cụ này, vì tất cả chúng sanh tạo phước. Chỉ ngay một niệm này chuyển đổi lại thì phạm phu thành Phật. Không vì chính mình thì phước báo vô lượng vô biên, trí tuệ vô lượng vô biên. Chúng ta ở nơi đây làm một sự chuyển biến lớn 180 độ, các vị học Phật ngay trong một đời này khẳng định thành tựu.

Hôm nay vẫn còn có mấy vấn đề cần phải giải đáp, vì có một số đồng tu hai ngày nữa thì phải trở về Trung Quốc.

Vấn đề thứ nhất: “Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có phải là lập tức có thể trở lại độ chúng sanh hay không, hay là phải đợi đến "Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh" thì mới được?”

Vấn đề này, trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng. Phật A Di Đà rất từ bi, tâm từ đối với người rất sâu nặng. Người pháp duyên thù thắng thì có gia trì đặc biệt, nếu như họ phát nguyện muốn độ chúng sanh trước, sau thành tựu chính mình, Phật cũng giúp cho họ, chỉ cần thấy được mặt A Di Đà Phật liền có thể được gia trì của bốn nguyện Di Đà, không luận thọ sanh ở cõi nào đều sẽ không mê mất tự tánh. Cho nên đây là pháp môn không thể nghĩ bàn, từ xưa đến nay, rất nhiều tổ sư đại đức gọi là "nan tín chi pháp". Pháp

này, Phật ở trong tất cả Kinh từ trước giờ chưa nói qua. Tất cả cõi nước chư Phật từ trước giờ cũng không có những sự việc này, chỉ Thế giới Tây Phương Cực Lạc là có. Lý này rất sâu, sự rất rõ ràng, chúng ta phải tin tưởng.

Phật pháp là giáo dục, không phải là tôn giáo, đây là chúng ta đã nhận biết nó một cách tường tận. Giáo học của Phật Đà cùng tinh thần của Khổng Lão Phu Tử hoàn toàn giống như nhau, "hữu giáo vô loại", cũng chính là bình đẳng giáo huấn đối với tất cả chúng sanh. Thế nhưng đích thực phạm vi giáo học của Phu Tử là ở thế gian, hơn nữa chỉ ở nhân gian cõi người, thậm chí cõi trời, quỷ thần. Phu Tử thường nói: "*Kính quý thần, nhi viễn chi*". Chúng ta cúng tế họ, thế nhưng không thể thân cận để học tập. "Viễn" là ý này, chính là không học tập với họ. Còn phạm vi giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật rất lớn, tận hư không pháp giới tất cả chúng sanh, phạm vi rộng lớn mà không có biên giới. Ở trong đây nói mười pháp giới, hiện tại khoa học gia gọi là sinh vật không gian duy thứ khác. Không gian duy thứ rất cuộc có bao nhiêu số mục? Không có người nào biết, trên lý luận mà nói là vô lượng số, Phật thấy đều giáo hóa.

Phật có năng lực gì vậy? Phật không hề nói Ngài có năng lực, Phật nói là "bản năng tự tánh của mỗi một người". Chúng ta tử tử mà tư duy, lý luận của nó có thể đứng vững được, chúng ta sẽ gật đầu, sẽ tin tưởng. Tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Chân tâm, bản tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Chúng ta thường nói Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nhưng trên thực tế, trong Kinh Đại thừa nói "Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp". Bạn vốn dĩ có mà, cho nên Phật nói Ngài không có thứ gì để dạy cho người. Thứ mà Ngài dạy cho người đều là bản năng của tất cả chúng

sanh. Thế nhưng bản năng của Ngài hồi phục rồi, Ngài nói, bản năng của chúng sanh là bị ẩn mất, có thứ làm cho nó bị che mất, khiến cho bản năng của chúng sanh không thể hiện lộ ra, không khởi tác dụng chứ không phải không có, đích thực là có. Cho nên Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có cao thấp. Không chỉ là "Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp" mà Phật thường nói "sanh, Phật bình đẳng". Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật Như Lai. "*Sanh, Phật bình đẳng, tánh tướng là một, sự lý không hai*", đây là Kinh nghĩa trên Kinh Đại thừa nói. Đây là chân tướng sự thật.

Tại vì sao thế gian có người thông minh, có người ngu độn vậy? Đó chính là do phiền não che lấp có nặng nhẹ, dày mỏng khác nhau. Người phiền não nhẹ thì trí tuệ cao một chút, người phiền não nặng thì trí tuệ thấp một chút. Người tạo thiện nghiệp nhiều thì tướng mạo đoan nghiêm, người tạo tác ác nghiệp nhiều thì tướng mạo xấu xí. Cảnh giới này thì không nhất định, thiên biến vạn hóa, cũng giống như thân thể của chúng ta vậy, thân thể cũng là thuộc về cảnh giới, đây là hiện tượng. "Tướng tùy tâm chuyển", cho nên một người tu hành nỗ lực đoạn ác tu thiện, qua vài năm thì tướng mạo của họ có thay đổi tốt, biến đổi được rất an lành, nói rõ công phu tu hành của họ có lực. Tướng tùy tâm chuyển, cảnh giới cũng tùy tâm chuyển. Nếu như cả đời của bạn đều bị ngoại cảnh xoay chuyển, tức là bạn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, bạn chính mình không thể làm chủ được, thì bạn là phàm phu. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn không bị ảnh hưởng của cảnh giới, thì bạn chính là Phật. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói: "*Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai*".

Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thấy được Phật A Di Đà, không luận đến nơi nào để độ chúng

sanh, đừng nói đến nhân gian này, mà cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, cõi nào họ cũng đến được. Họ hoàn toàn đột phá được không gian duy thứ, họ không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, đây là có công phu. Công phu này đương nhiên là một mặt là chính mình tu, phương diện lớn hơn là A Di Đà Phật bổn nguyện gia trì, khiến bạn hằng trụ niệm Phật Tam Muội, bạn mới có được công phu này. Chúng ta muốn hỏi, có cần phải đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy Phật A Di Đà hay không? Tuyệt đối cần phải có. Cho nên chúng ta khẳng định Thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật, A Di Đà Phật là có thật.

Cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh, biệt hiệu của Đại Sư Ngẫu Ích là "Tây Hữu Đạo Nhân". Tây Phương là có, Ngài thật tin, Ngài nói Thế giới Cực Lạc là có thật, A Di Đà Phật đích thực có, cho nên Ngài gọi là "Tây Hữu Đạo Nhân". Đây là chúng ta phải khẳng định, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới chúng ta là không gian duy thứ khác nhau. A Di Đà Phật là duy thứ cao, cực cao vô thượng, Ngài là đột phá hết thủy tất cả không gian duy thứ khác, cho nên Thế Tôn tán thán Ngài là "*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". "*Quang trung cực tôn*" là tán thán trí tuệ năng lực của Ngài, các tầng không gian duy thứ Ngài thủy đều đột phá. "*Phật trung chi vương*" là tán thán đức hạnh của Ngài. Chúng ta phải tin tưởng đối với việc này.

Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối không nói lời giả dối. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian có một nguyên tắc nhất định là nhắm vào nhu cầu của xã hội hiện tại mà đưa ra phương pháp cứu giúp giải quyết, vì vậy đối với chúng ta mới chân thật có lợi ích. Những phương pháp lý luận không thích hợp với xã hội hiện tại thì Ngài nhất định không nói. Ngày xưa, thế giới còn có thể duy trì được một mảng bình

yên. Xã hội chúng ta ngày nay đã xảy ra nguy cơ nghiêm trọng, chúng ta phải biết, nguy cơ này là giáo dục triết để bị thất bại. Nguyên nhân này do đâu? Toàn thế giới đã xem thường đối với giáo dục luân lý đạo đức,. Chúng ta thì xem trọng giáo dục luân lý đạo đức. Trong lời tựa Thập Thiện Nghiệp Đạo này, số người một phần mười có thể tiếp nhận giáo dục tốt đẹp, số người chín phần mười còn lại sẽ được hưởng nhờ.

Nhân khẩu của chúng ta so với toàn thế giới không chỉ là một phần mười, mà có đến một phần năm. Trong một phần năm này, nếu có phân nửa số người tiếp nhận giáo dục của nhà Nho, giáo dục của Phật pháp, thì thế giới này liền có thể được an định, liền có thể duy trì. Trong nửa thế kỷ trước của thế kỷ này vẫn tốt, tôi còn nhận được chút giáo dục này. Vào khoảng thời gian kháng chiến, trước khi kháng chiến kết thúc, gia đình cha mẹ, trường học thầy giáo còn giảng một chút về luân thường đạo lý cho chúng ta nghe, chúng ta còn nhận được một chút huân tập. Sau khi kháng chiến kết thúc thì không có người dạy, cho nên người hiện đại không hiểu được cách làm người.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát tư tưởng và ngôn hạnh của các trẻ nhỏ thì thật là lo lắng. Trẻ nhỏ ba bốn tuổi xem truyền hình, mỗi ngày chiếm lấy cái truyền hình. Phòng khách trong nhà có cái truyền hình lớn, trong phòng có cái truyền hình nhỏ, cha mẹ chúng muốn xem tiết mục không giống như chúng, cha mẹ bảo: “*Con vào phòng của con xem cái truyền hình nhỏ của con*”. Chúng nói: “*Không! Người nhỏ xem truyền hình lớn, người lớn xem truyền hình nhỏ*”. Loại tư tưởng ngôn hạnh này sau khi chúng ta nghe rồi trong lòng thật lo lắng. Trong mắt chúng không có người lớn, sau khi chúng lớn lên thì phải làm sao? Cho nên bạn tưởng tượng

xem, chúng từ nhỏ được nuôi thành ra như vậy. Trẻ nhỏ rất đáng yêu, hiện tại thì đáng yêu, lớn rồi thì không đáng yêu, đây là do xem thường đối với giáo dục. Cho nên sau hai mươi năm, ba mươi năm sau, tôn giáo nước ngoài gọi là ngày cùng của thế giới, tôi rất tin tưởng. Vấn đề này nếu hiện tại không xem trọng, nếu không nỗ lực nghĩ biện pháp để cứu vãn, đến hai mươi, ba mươi năm sau thì thế gian này hết cứu. Do vì ngày nay trường học giáo dục không nói, xã hội hiện tại thành ra như thế này, bạn mở truyền hình ra xem, mở các đường truyền internet, nội dung trong đó là gì? Sát-đạo-dâm-vọng, trong đầu của chúng sanh toàn thế giới đều nghĩ đến những thứ này thì còn gì để nói không? Các nghiệp chiêu cảm, mọi người đều đang tạo nghiệp, ác nghiệp ngày ngày thêm lớn, quả báo thì không thể không nhận lấy, thế giới ngày cùng chân thật phải đến thôi.

Ki-Tô giáo nói thế giới ngày cùng, Kinh Cô-Ran của Hồi giáo cũng nói thế giới ngày cùng, Phật pháp tuy là không nói thế giới ngày cùng, Phật nói có thời kỳ Mạt Pháp, có thời kỳ diệt pháp. Nhà Phật nói, thiện ác quả báo, trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác quyết định có ác báo. Người thông minh, người có trí tuệ, ở ngay trong một thời gian ngắn ngủi này phải hiểu được tu phước. Thế nào gọi là thiện, thế nào gọi là ác, chúng ta cần phải có năng lực, có trí tuệ để phân biệt. Phạm là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ xã hội an định, thế giới hòa bình, đây là thiện. Phạm là lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể của chính mình, tổn hại người khác, lừa gạt người khác, đó là ác. Quả báo ác ở ba đường, vậy có đáng hay không? Con người ở thế gian có thể sống được bao nhiêu ngày? Giả như bạn sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua ba vạn sáu ngàn ngày, quá ngắn ngủi. Thời gian ngắn ngủi như vậy, bạn đi

tạo tác tội nghiệp, đọa lạc ở ba đường thì thật không đáng, thời gian ở ba đường ác thì quá dài.

Cho nên ở thế gian này đọc sách thánh hiền, nhận được giáo dục tốt, nhất định phải khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục dục vọng của chính mình, chân thật phát tâm lợi ích chúng sanh. Bạn nói, bạn muốn trở lại độ chúng sanh? Tôi thường nói muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước. Bạn chính mình chưa được độ thì bạn làm sao có thể độ được chúng sanh chứ? Làm thế nào độ chính mình? Dem toàn bộ phiền não tập khí của chính mình cải đổi hết, đó chính là độ chính mình. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là tiêu chuẩn.

Sát sanh là tập khí, là phiền não, ta từ nay về sau không còn sát sanh nữa. Khi không hiểu đạo lý này, ở trong phòng chúng ta thường hay xem thấy kiến muỗi, gián những con vật nhỏ này gây phiền phức, hữu ý hay vô ý giết chết chúng. Sau khi học Phật rồi không còn giết nữa. Chúng cũng là một sinh mạng, kiến đến chỗ này là tìm thứ gì đó để ăn, tìm thức ăn để mưu sinh, chúng không đáng phạm tội chết, tại vì sao chúng ta muốn giết chúng? Nhất định không thể được! Chúng ta phải dùng tâm từ bi để đối đãi với chúng, phải bố thí cúng dường chúng. Chúng tìm thức ăn để ăn, chúng ta lấy một ít thức ăn để ở trong vườn nhà, dần dần chúng sẽ đi ra ngoài đó, về sau sẽ không còn đến quấy nhiễu chúng ta nữa. Không cần phải giết hại chúng, không cần phải phòng bị, không cần phải dùng thuốc diệt côn trùng, không cần đến bất cứ thứ gì, chúng ta có thể câu thông với chúng. Chúng có linh tánh, phàm có linh tánh, chúng ta giết chúng, lẽ nào chúng không có tâm báo thù hay sao? Tương lai chúng được thân người, chúng

ta biến thành kiến, chúng lại giết hại chúng ta, “oan oan tương báo, không hề ngừng dứt”, cho nên sự việc này quyết định không thể làm.

Trộm cắp rất là dễ phạm. Phạm làm những việc tổn người, lợi mình đều là thuộc về trộm cắp. Có một số người nói, không tổn người làm sao có thể lợi mình? Quan niệm này chính là sai lầm, chính là mê hoặc. Họ không biết lợi người mới là chân thật lợi mình, tâm chân thành lợi ích chúng sanh. Phật dạy chúng ta "quảng tu cúng dường". Quảng là quảng đại, không có biên giới. Đối với tất cả chúng sanh, chúng ta tận tâm, tận lực đi cúng dường họ, bố thí cho họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta bố thí cho nhân dân của một nước, nếu bạn không cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn nhất định sẽ làm quốc vương ở quốc gia đó. Vì sao vậy? Bạn có ân huệ đối với họ. Nếu như bạn bố thí toàn thế giới thì bạn làm Luân vương, trong Kinh Phật nói là đại vương thống trị toàn thế giới, minh chủ của thế giới, rất nhiều quốc gia đều tình nguyện nghe theo giáo huấn của bạn, đều phục tùng hiệu lệnh của bạn, đây là từ bố thí mà được.

Ngày nay, bạn kiếm được rất nhiều tiền là do đời trước bạn tu tài bố thí. Ngày nay bạn có trí tuệ là do bạn trong đời quá khứ tu pháp bố thí. Bạn được khỏe mạnh sống lâu là do bạn tu vô úy bố thí. Tu nhân gì thì được quả đó. Bạn không có tu nhân, ngày nay nghĩ hết phương cách để có được quả báo cũng không thể có. Cho nên, nếu nói làm nghề nghiệp này có thể kiếm được tiền, nghề nghiệp kia không thể kiếm được tiền, tôi không tin tưởng. Trong mạng của bạn chân thật có, do bố thí nhiều rồi, không luận làm bất cứ việc gì đều kiếm được tiền. Trong mạng có, bạn làm sự nghiệp đó là duyên, bạn có nhân, nhân kết với duyên thì quả liền hiện tiền. Bạn không có nhân,

duyên có thù thắng hơn, bạn cũng không có được thứ gì. Những đạo lý cùng chân tướng sự thật này chỉ có Phật nói được thấu triệt, nói được tường tận. Cho nên, muốn độ chúng sanh trước tiên phải độ chính mình. Muốn độ chính mình thì trước phải thay đổi phiền não tập khí của chính mình. Việc đầu tiên phải thay đổi là cải đổi tâm tự tư tự lợi, học theo Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có chính mình, trên Kinh Kim Cang nói rất hay: "Bồ Tát vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng", tùy loại hóa thân. Ta đến thế gian này chính là hành Bồ Tát đạo, chính là đến độ chúng sanh. Độ chính mình chính là độ chúng sanh, bởi vì độ chính mình thì làm ra một tấm gương tốt, bạn là mô phạm của xã hội đại chúng, tấm gương của xã hội đại chúng, để người ta xem thấy bạn, tôn trọng bạn, bắt chước bạn, học tập với bạn, bạn liền độ được họ. Bạn không thể độ chính mình thì quyết định bạn không thể độ được người khác. Cho dù bạn nói có hay hơn, nhưng người ta xem thấy bạn làm không giống thì sao được? Bạn thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật, chư đại Bồ Tát, tổ sư đại đức làm ra một tấm gương thật tốt cho chúng ta xem, cả đời chỉ có tu thiện, quyết không làm ác, chỉ có lợi ích chúng sanh, quyết không lợi ích chính mình. Chúng sanh chính là chính mình, lợi ích chúng sanh là chân thật lợi ích chính mình, cho nên tâm lượng phải lớn. Ngạn ngữ nói rất hay: "*Lượng lớn thì phước lớn, lượng nhỏ thì phước nhỏ*". Việc làm thiện dù rất nhỏ, nếu như tâm lượng lớn thì việc làm thiện này của bạn liền biến lớn. Tâm lượng nhỏ, có làm nhiều việc thiện hơn thì quả báo vẫn là rất nhỏ, nó sẽ không vượt qua tâm lượng của bạn. Cho nên, việc đầu tiên phải mở rộng tâm lượng, "tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", tuân thủ giáo huấn của Phật, Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta đem Thánh giáo quy nạp làm thành năm cương lĩnh, chúng ta rất dễ nhớ, rất dễ học tập. Nhất định phải rất chăm chỉ nỗ lực, ngày ngày đi làm.

Vấn đề thứ hai: “Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện có "quả báo ăn lúa ngạ" và đau đầu ba ngày. A Di Đà Phật nếu như đến thị hiện ở nơi đây, có phải là cũng phải thị hiện ra hiện tượng này?”.

Có! Đây là giáo hóa chúng sanh, nói với chúng sanh quả báo nhân quả là đáng sợ, thành Phật rồi không thể nói là không còn quả báo, ác quá khứ đã tạo chưa có ác báo thì khi thành Phật rồi ác báo cũng hiện tiền. Các Ngài không hề gì, các Ngài biết được đây là trả nợ, món nợ này liền hết, rất là hoan hỉ tiếp nhận. Người thế gian mê hoặc, tiếp nhận quả báo cũng không cam tâm, họ oán trời trách người. Phật, Bồ Tát biết được nghiệp nhân quả báo, nên gọi là "bậc đại tu hành không mê nhân quả", không phải không có nhân quả, không mê chính là đối với nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Những vấn đề từ trên mạng gửi đến, tập hợp lại cũng không ít. Tôi nghĩ, chúng ta sẽ tìm một thời gian khác để trả lời. Có một số đồng tu một hai ngày nữa sẽ phải rời khỏi Singapore, do đó thời gian rất là bảo quý. Hôm nay chúng ta bắt đầu thảo luận Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.

Ở trong bộ Kinh điển này cũng có thể giải quyết được rất nhiều vấn đề của chúng ta, như ở chỗ này có một vấn đề là tôn giáo dung hòa là một đại thắng sự, nếu chúng ta cũng đi nghe Kinh điển của ngoại giáo thì có trái ngược với "một môn thâm nhập" hay không? Giáo đích thực có tà, có chánh, chúng ta phải phân biệt rõ ràng, thế nhưng đối với người có độ sâu thì kiến giải của họ không như vậy, những người này chân thật không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cho nên tà chánh sẽ không còn. Hiện tại chúng ta là phàm phu, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, thế nên tà chánh cần phải phân rõ, phải xa tà, thân chánh, đây là tùy thuận căn cơ mà nói. Hôm nay xin mời mọi người xem Thập Thiện Nghiệp

Đạo Kinh. Phía trước có "Thượng Dụ" của Hoàng đế Ung Chánh, chúng ta cùng xem chương này.

II. THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐẾ UNG CHÁNH

Đế vương của triều Thanh đều là đệ tử của nhà Phật, hơn nữa vào thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này là thời kỳ thịnh trị nhất của tiền Thanh, họ mời Pháp sư vào trong cung giảng Kinh. Chúng ta xem trong ghi chép thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, lấy lý luận giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc. Việc làm này rất đáng được tán thán. Trong cung đình mọi người đều đọc Kinh, nghe giảng Kinh, xây dựng và cùng hiểu, đây là cách làm rất trí tuệ, rất cao minh. Họ không dùng ý riêng của chính mình, không bảo người khác nghe ta nói như thế nào đó. Họ nghe Phật nói. Hoàng Đế còn nghe Phật, thần tử, thứ dân đều nghe theo Phật thì lòng người bình lặng, cho nên thiên hạ đại trị. Chúng ta xem chương này của ông liền biết được triều nhà Thanh làm cách nào trị tốt được quốc gia, chỗ này để lộ ra một chút tin tức. "Thượng Dụ", dùng lời hiện tại mà nói chính là huấn từ của hoàng đế.

"Trẫm duy tam giáo chi giác dân, ư hải nội dã, lý đồng xuất ư nhất nguyên, đạo binh hành nhi bất bội".

Đoạn này là chỉ ra tông cương lĩnh, một lời nói ra hết. Thời đại thượng cổ tất cả mọi người đều tự xưng là "Trẫm", cũng giống như chúng ta hiện tại xưng là "tôi". Chữ "Trẫm" này trở thành từ chuyên dùng của hoàng đế là từ thời Tần Thủy Hoàng, cho nên về sau mọi người đều không dùng chữ này để tự xưng chính mình nữa. Chúng ta phải biết nguyên do của chữ này.

"*Trẫm duy*", dùng lời hiện tại mà nói là: "Tôi cho rằng, tôi nhận định".

Tam giáo là Nho-Thích-Đạo thời xưa của Trung Quốc, gọi là ba nhà. Ba nhà này đều là thuộc về giáo học. Các vị phải nên biết, chữ "giáo" này là giáo học, không phải tôn giáo. Tôn giáo ở Trung Quốc đích thực là rất muộn, về sau mới có danh từ này, hơn nữa không phải từ Trung Quốc mà có, mà là từ Nhật Bản truyền đến, cho nên ở Trung Quốc không có danh từ tôn giáo này, cũng không có khái niệm về tôn giáo, đây là từ bên ngoài truyền đến. Người Trung Quốc nói "giáo" là ý nghĩa của giáo hóa, ý nghĩa của giáo dục. Làm thế nào giáo hóa chúng sanh? Ý nghĩa của hai chữ "giáo hóa" này rất hay, "giáo" là hành vi, "hóa" là kết quả. Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thánh hiền nhân, thế là liền thay đổi, việc này thường gọi là thay đổi khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh. Đây là nói hiệu quả của giáo học. Cho nên người Trung Quốc dùng từ dụng, giáo là nhân, hóa là quả, ý nghĩa rất là hoàn mỹ. Đây là nói Nho gia, Đạo gia, Phật gia, ba loại giáo dục này.

"*Giác dân u hải nội*" là dạy nhân dân giác ngộ. Hải nội là chỉ Trung Quốc, ở Trung Quốc xúc tiến giáo dục giác dân. Ý nghĩa này rất hay, quyết không phải là mê tín, mà là dạy chúng sanh giác ngộ.

"*Lý đồng xuất u nhất nguyên*". Lý luận căn cứ của nó là như nhau, từ trên hình thức mà xem thì đều là căn cứ vào hiểu đạo và sư đạo, đây là Nho-Thích-Đạo ba nhà đều nói hiểu đạo, đều giảng tôn sư. Tuy là cách nói của họ không như nhau, phương pháp cũng có khác biệt, nhưng mục tiêu phương hướng của họ quyết định là giống nhau, cho nên "đạo tinh hành, nhi bất bội". Hoàn cảnh của Trung Quốc lớn đến như vậy, nhiều nhân khẩu đến như vậy, vào ngày trước quốc gia không lập nhiều trường học đến như vậy thì ai giáo hóa chúng sanh? Do ba nhà này gánh vác trách nhiệm giáo

hóa chúng sanh, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ hoàng đế, giúp đỡ xã hội, khiến xã hội đại chúng chân thật đạt được đời sống hạnh phúc, an hòa, lợi lạc. Đây là đem lợi ích thù thắng của tam giáo ba nhà, dùng một câu để nói ra hết.

Thế nhưng con người có phân biệt, chấp trước, có phiền não tập khí, thế là không bao dung lẫn nhau. Loại tình hình này không khó lý giải. Xã hội ngày nay, vấn đề này càng nghiêm trọng. Lỗi lầm xảy ra ở chỗ nào vậy? Ung Chánh cũng chỉ dùng một câu thì nói ra hết: *"Nhân duy bất năng hốt nhiên quán thông"*. Đây là lỗi lầm căn bản. Tại vì sao không thể bao dung lẫn nhau, tại vì sao đổ kỵ bài xích lẫn nhau? Chính là không có hốt nhiên quán thông, không thể bỗng nhiên quán thông. Hốt nhiên là đại ngộ, có thể ngộ nhập cảnh giới của Thánh hiền. Sự lý quán thông rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết.

"U' thị nhân các dị tâm". Dị tâm chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mỗi một người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau. *"Tâm các dị kiến"* là cách nhìn cách nghĩ của mỗi một người không như nhau, thế là phiền não tập khí hiện tiền.

"Mộ đạo giả, vị Phật bất như đạo chi tôn". Mộ đạo chính là Đạo giáo, tín đồ của Đạo giáo, họ nói Phật không có tôn quý như Đạo, thế là tôn Đạo, xem thường Phật, vấn đề liền xảy ra.

"Hương Phật giả, vị Đạo bất như Phật chi đại". Đệ tử Phật tôn sùng Phật, xem Phật lớn, Đạo không lớn như Phật.

"Nhi Nho giả hữu hiềm tị nhị dân dĩ vi dị đoan". Học trò của Khổng Tử thì tránh xa Đạo cùng Phật, cho là dị đoan. Dị đoan chính là không phải chánh pháp, không phải chánh

đạo, là cách nói hơi khách sáo hơn so với nói tà pháp. Thế là ba giáo bài trừ lẫn nhau.

"Hoài hiệp tư tâm, phân tranh giác thắng, nhi bất tương hạ". Sự việc này từ xưa đến nay đã có, nhất là giữa tín đồ với tín đồ tồn tại đối lập mâu thuẫn, đôi bên tranh hơn, không ai chịu thấp, đều hướng lên trên mà đi, nhưng bên trên đi không được.

Mấy ngày trước, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn nói với tôi, môn hạ đệ tử của Thái Hư cùng đệ tử môn hạ của Viên Anh không thể hòa thuận lẫn nhau, họ công kích lẫn nhau, không chịu nhường nhịn. Sau đó hai vị Lão pháp sư này gặp nhau rất là khách sáo, tín đồ của họ thấy được nhưng chẳng hiểu vì sao hai vị Lão hòa thượng này gặp nhau khách sáo đến như vậy, trước đây không hề có việc này. Bên dưới không phục, họ luôn cho là sư phụ của mình rất tuyệt, là đệ nhất, người khác đều không bằng. Hiện tại loại tập khí này càng sâu hơn, đến đâu cũng đều có thể xem thấy, cho nên chúng ta đọc chương "Thượng Dự" này cảm xúc rất sâu, hay nói cách khác, bên trên không có lỗi làm, lỗi làm đều là ở phía dưới.

"Trẫm dĩ trì tam giáo chi luận, diệc duy đắc kỳ bình nhi kỳ hĩ". Câu này là do Hoàng đế Ung Chính chính mình tự nói. Cách nhìn của ông đối với tam giáo không giống như người khác, vì sao vậy? Ba giáo đều hạ công phu, chỗ này chính là phía trước nói "hốt nhiên quán thông", cho nên "diệc duy đắc kỳ bình nhi kỳ hĩ". Bình là bình đẳng, ba giáo đích thực bình đẳng.

Hiện tại Singapore có chín tôn giáo. Ngày trước chín tôn giáo này không hề qua lại với nhau, cũng là vì mỗi mỗi đều cho rằng chính mình là đệ nhất, người khác luôn là không bằng, ở trong Phật pháp gọi là "tự khen mình, chê người".

Phật nói "Tự khen mình, chê người", điều này ở trong "Du Già Giới Bản" là trọng giới, trong "Phạm Võng Giới Bản" đều xếp vào giới điều không cho phép. "Tự khen mình, chê người" là bạn đang tạo nghiệp, bạn tuyệt nhiên không hiểu rõ đối với người khác thì xem thường hủy báng họ, cái tội này rất nặng. "Tự khen" là ngạo mạn, là thuộc về một phần của tham-sân-si. Người chân thật có trí tuệ biết được pháp pháp bình đẳng. Phật ở trên Kinh Kim Cang nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*".

Có một số người cho rằng, Phật nói "pháp môn bình đẳng", đại khái là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả Kinh giáo. Đây là do chúng ta nghĩ như vậy, có phải là ý của Phật hay không? Không ai dám nói. Phật nói là ý này phải không? Ngày nay chúng ta đọc Hoa Nghiêm, từ trong khái thị của Hoa Nghiêm chúng ta thấy ý của Phật không phải là ý này. Phật nói pháp môn bình đẳng là tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm tất cả các tôn giáo, bao gồm cả tà pháp. Vì sao vậy? Vì như vậy nó mới có thể tương ứng được với Đại Phương Quảng. Tà pháp không nhận ở chỗ này, vậy thì không phải Đại Phương Quảng. Tà pháp cùng chánh pháp cũng bình đẳng, đạo lý này rất khó hiểu. Tại vì sao nói nó bình đẳng? "Đồng xuất ư nhất nguyên", chánh pháp là tâm hiện thức biến, tà pháp cũng là tâm hiện thức biến, lìa khỏi tâm thức thì thế xuất thế gian không có pháp nào có thể được, vậy tà chánh từ chỗ nào mà phân?

Kinh Đại thừa chúng ta đọc nhiều rồi, biết được tương ứng với pháp tánh thì gọi là chánh, trái ngược với pháp tánh thì gọi là tà, tà-chánh như vậy mà phân. Chúng ta không nói tương ứng hay không tương ứng, gốc là một thứ, đều là từ đây sanh ra. Chúng ta phải sâu sắc hiểu rõ đạo lý này, sau đó quay đầu quán sát lại chính mình, một niệm tâm thiện là

chánh, một niệm tham-sân-si là tà. Tà, chánh ngay bản thân. Một niệm ác là trong vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra, một niệm thiện là trong chánh tri biến hiện ra. Vọng tưởng cùng chánh tri là một, không phải hai, khi mê rồi gọi là vọng, khi giác rồi gọi là chánh. Do đây có thể biết, chánh pháp hay tà pháp chính là giác hay mê mà thôi. Giác ngộ rồi thì tà pháp biến thành chánh pháp, mê rồi thì chánh pháp cũng biến thành tà pháp, đây mới là chân thật hiểu rõ đạo lý. Cho nên, ba giáo dạy người đều gọi là giác, giác chính là chánh pháp, dạy người chuyển mê thành giác. Tướng của mê là sáu cõi ba đường, tướng của giác ngộ là bốn thánh, Nhất Chân. Hiện tướng không như nhau, quả báo không như nhau, quả báo của mê là khổ, quả báo của giác ngộ là vui, cho nên "năng đắc kỳ bình", dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để xem.

"Tức ngoại lượt hình tích chi dị, nội chứng tánh lý chi đồng, nhi tri tam giáo, sơ vô dị chỉ, vô phi dục nhân, đồng quy u thiện". Bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt thì bạn không chú trọng hình thức mà chú trọng nội hàm của nó, chú trọng thật chất của nó. Tôi lần đầu khi gặp mặt Tổng thống Nathan, ông nói với tôi một câu như thế này: *"Trong tất cả các tôn giáo, tôi tôn trọng nhất chính là Phật giáo. Phật giáo trọng thật chất mà không trọng hình thức"*. Lời nói này là của người rõ lý, người không rõ lý không thể nói ra được, cho nên chúng ta rất tôn kính đối với ông. Có thể thông qua cái ải này, không chỉ là tôn giáo mà thế xuất thế gian đều bình đẳng, mà tất cả các pháp đều bình đẳng. Bình đẳng thì tánh trí của chúng ta mới có thể xuất hiện, phân biệt, chấp trước mới có thể buông xả, cho nên trong pháp Đại thừa nói: *"Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên"*.

Lại nói với chúng ta, có pháp nào không phải là Phật pháp?. Tất cả pháp đều là Phật pháp, không có pháp nào

không phải là Phật pháp, yêu ma quỷ quái cũng là Phật pháp. Phật là gì vậy? Phật là ý nghĩa của giác. Chỉ cần bạn thông đạt tường tận, giác ngộ rồi thì pháp này gọi là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ, không giác ngộ, mê ở trong đó thì Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng không phải là Phật pháp. Bạn phải hiểu rõ được đạo lý này. Pháp là tất cả các pháp, đây là chúng ta bình thường giải thích đạo lý của tất cả vũ trụ nhân sinh, tất cả quá trình diễn biến hình thành, dùng một chữ làm tổng đại danh từ gọi là "Pháp". Phật là ý gì vậy? Là đều thấu hiểu thông đạt đối với những pháp này thì gọi là Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian triệt để thông đạt tường tận, chúng ta liền gọi con người này là Phật, họ không mê hoặc đối với tất cả pháp. Sau khi tường tận chúng ta mới biết được, chỉ cần là chánh pháp. Chánh pháp là gì? Là tương ứng với thiện, tương ứng với giác.

Phật pháp nói ba chữ tiêu chuẩn là giác-chánh-tịnh. Tương ứng với giác-chánh-tịnh thì gọi là Phật pháp, trái ngược với giác-chánh-tịnh thì chúng ta gọi là tà pháp. Các vị nghĩ lại xem, pháp làm gì có tà chánh? Tà chánh là ở mê ngộ, ngộ rồi thì giác-chánh-tịnh, mê rồi thì là mê-tà-nhiễm. Trái ngược với giác là mê, trái ngược với chánh là tà, trái ngược với tịnh là nhiễm. Nếu như pháp này dạy chúng ta mê-tà-nhiễm thì không phải là chánh pháp, chúng ta gọi nó là tà giáo, tà pháp; họ dạy chúng ta giác-chánh-tịnh thì đây là chánh pháp. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, chúng ta ở trong mười pháp giới phải học chánh pháp, phải viễn ly tà pháp. Đợi đến khi bạn siêu vượt mười pháp giới, bạn vào được Pháp giới Nhất Chân rồi thì tà chánh sẽ không còn. Ở trong mười pháp giới có chánh tà, trong Pháp giới Nhất Chân không có, Pháp giới Nhất Chân là viên mãn đại giác, phải hiểu đạo lý này.

Kinh văn: "**Phù Phật dân chi ngũ giới thập thiện, đạo nhân u thiện dã, ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh tú dịch tương cần, hữu nhân bất dẫn nhân, vi thiện giả tai**".

Đoạn phía trước là đem tông chỉ, cội gốc của của ba giáo vì chúng ta nói ra, chỗ này cũng chính là khế cơ khế lý mà nhà Phật nói. Lý là "đồng xuất u nhất nguyên", cơ thì không như vậy, cho nên mới có ba loại phương pháp giáo học này, tiếp dẫn ba loại căn tánh khác nhau. Điều này cùng với giáo học của Phật pháp Đại thừa nói hoàn toàn tương ưng với nguyên lý, nguyên tắc. Phương pháp hình thức tuy là không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu của nó đều như nhau, đó chính là đồng quy u thiện.

Tiêu chuẩn của Thiện là phải tương ưng với tâm tánh, tương ưng với tánh đức, đây là nguyên tắc không thay đổi. Thế nhưng mức độ tương ưng với tâm tánh đích thực có cạn, sâu, rộng, hẹp khác nhau. Chúng ta biết được Pháp Thân Đại Sĩ là tối thanh tịnh, pháp giới bốn thánh hơi kém hơn một chút so với Pháp Thân Đại Sĩ, cõi trời lại kém xa hơn một chút, cõi người thì còn xa hơn, ba đường ác thì hoàn toàn trái với tánh đức. Giáo giới của Phật, Phật chế định ra cho chúng ta một số qui luật, nhà Phật thường gọi là giới luật, đều là nương vào nguyên tắc này mà nói ra. Việc này chúng ta phải nên tường tận, sau đó mới có thể thể hội trí tuệ chân thật của chư Phật Bồ Tát, các Ngài từ bi vô tận, phương tiện khéo léo. Người chân thật có trí tuệ thì đối với "hình dị" tuyệt đối không đem nó để ở trong tâm mà chỉ trọng "thật chất". "Hình dị" là then chốt ở khế cơ, "thật chất" là khế lý. Quả nhiên khế lý, căn tánh của chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta không cách gì hiểu rõ.

Chúng ta xem trong Hoa Nghiêm Kinh, Phật Bồ Tát có thể dùng tham sân si tiếp dẫn một loại chúng sanh. Việc này

chúng ta xem ra dường như là trái ngược với tánh đức, nhưng kỳ thật họ không trái ngược. Chúng ta đi làm thì trái ngược, họ đi làm thì không trái ngược, nguyên nhân này do đâu? Là do tâm địa của họ thanh tịnh, họ không nhiễm trước, họ hòa quang hồng trần. Tại vì sao chúng ta không thể làm? Chúng ta bị nhiễm ô, hay nói cách khác, chúng ta tiếp xúc cảnh giới liền khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ là Pháp Thân Đại Sĩ, nên khi tiếp xúc cảnh giới họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cao là cao ngay chỗ này. Lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền tương ứng với pháp tánh; nhiễm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trái ngược, đó là tạo nghiệp.

Do vậy nên Phật chế định giới hạnh cho chúng ta. Chúng ta là sơ cấp nhất, cho nên nhất định phải tường tận, phải có thể khẳng định ngày nay chúng ta là sơ cấp nhất. Phật dạy chúng ta cái gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là sơ cấp nhất, lớp mầm non của Phật giáo, chúng ta có thể làm được hay không? Nếu không thể làm được thì tư cách lớp mầm non của Phật giáo chúng ta cũng không có. Việc này chúng ta chính mình cần phải phản tỉnh. Chúng ta học Phật rốt cuộc là ở giai đoạn nào? Chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Sau này Pháp sư Thái Hư đã giảng nhân thừa của "ngũ thừa Phật pháp". Năm giới, mười thiện thuộc về nhân thừa; thiên thừa thì cần phải thêm "tứ vô lượng tâm", nhiều ít đều có chút định huệ mới có thể từ chỗ này hướng lên trên cao.

"Phù Phật thị chi ngũ giới thập thiện". Chữ "Phù" này không có ý nghĩa, chỉ là trợ từ. Nhà Phật nói ra năm giới, mười thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp.

"*Đạo nhân u thiện dã*". "Đạo" là dẫn đạo, hướng dẫn người hướng thiện. Học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, người khác không thể làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, quyết định phải tuân thủ. Năm giới cùng mười thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức thì không như nhau, cho nên thọ giới cùng hành thiện không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết.

Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu; trong mười thiện cũng là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, xem ra thì dường như giống như nhau, thế nhưng quả báo không như nhau. "Giới" là bạn chánh thức tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, bạn chính mình phát nguyện, cũng giống người thế gian gọi là phát thệ rồi, bạn đã từng phát ra thệ nguyện muốn học. Mười thiện thì không phải như vậy, bạn không phát ra loại tâm mười thiện này. Quả báo mười thiện là mong cầu phước báo, năm giới thì không phải phước báo, chỗ này không như nhau. Năm giới là cầu cái gì? Cầu được tâm thanh tịnh, "nhân giới được định, nhân định khai huệ". Trên hình thức là như nhau, nhưng mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định huệ, đây là giới cùng thiện có khác biệt. Năm giới nhất định phải ở trước mặt Phật Bồ Tát thọ, mười thiện thì không cần. Cho nên cùng tu học mấy khóa mục này dụng ý ở chỗ nào, mục đích ở chỗ nào, chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Người học Phật pháp tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giữ giới có thể đoạn tham-sân-si-mạn-nghi, tu thiện không có loại năng lực này, dụng ý cũng không ở chỗ này, cho nên đây là căn bản nhất dẫn dắt người hướng thiện.

"Ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh". Hoàng đế Ung Chánh tự xưng "Ngô Nho", ông dùng hai chữ này. Ông tự nhận mình là người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài. Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc thì cùng Trung Quốc đồng một quốc gia, đồng một dân tộc "Ngô Nho".

Nhà Nho nói "ngũ thường" cùng nhà Phật nói "ngũ giới" rất gần nhau. Ngũ thường là nhân-lễ-nghĩa-trí-tín. "Nhân" thì không sát sanh, sát sanh thì bất nhân, "nghĩa" là không trộm cắp, "lễ" là không tà dâm, "trí" là không uống rượu, "tín" là không vọng ngữ, cùng với năm giới của nhà Phật là tương đồng. Người có thể giữ được năm giới thì đời sau nhất định được thân người. Chúng ta có thể được thân người là do ngay trong đời quá khứ giữ năm giới, chỗ này trong pháp Đại thừa gọi là "dẫn nghiệp", dẫn đạo bạn đến cõi người để thọ sanh. Chúng ta đều được thân người, là cùng đồng một dẫn nghiệp, thế nhưng mỗi một người diện mạo đều không giống nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, giàu sang bần tiện không như nhau, đây là một sức mạnh riêng biệt, sức mạnh này gọi là "mãn nghiệp".

Mãn nghiệp là gì? Là nghiệp thiện ác. Ngay trong đời quá khứ ta tu thiện nghiệp nhiều thì ngay trong đời này ta được giàu sang, thiện nghiệp tu được ít thì ngay đời này tương đối bần khổ. Hai loại sức mạnh này chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận thì sau đó sẽ không oán trời trách người, cho dù sống ngay trong nghịch cảnh chúng ta cũng sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì ngay trong đời quá khứ đã tạo nhân bất thiện thì ngay đời này bị quả báo như vậy, chính mình đương nhiên có thể vui mà tiếp nhận, như vậy chúng ta mới có thể tu hành, mới có thể hành đạo. Nếu như chúng ta oán trời trách người thì ý niệm này liền tạo tội nghiệp.

"Ngũ thường" là lão tổ tông Trung Quốc mấy ngàn năm dạy bảo con em thường quy đối nhân xử thế tiếp vật. "Thường" chính là không thể gián đoạn. Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục này mấy ngàn năm, tuy là gần đây bị mất đi, mọi người không nói đến, nhưng cái gốc đó luôn tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là nhân nghĩa đạo đức. Nói Phật pháp Đại thừa người Trung Quốc dễ dàng tiếp nhận, đây là do nguyên nhân gì? Vì cái gốc đó vẫn còn. Chúng ta từ "năm giới", "ngũ thường", quán sát từ giáo dục này, người Trung Quốc xem thấy tất cả mọi người, xem thấy tất cả mọi vật đều là thiện, tất cả mọi người đều là người tốt, "nhân giả vô địch".

Trong "ngũ thường", điều thứ nhất chính là "nhân". Người nhân từ không có đối thủ, nếu như có đối thủ thì người này không nhân từ. Người khác có thể đối địch với ta, ta quyết không đối địch với người. Bảo người khác không đối đầu với ta thì thật khó, đây không phải là giáo huấn của thánh hiền. Chính ta không thể đối đầu với người khác, người khác đối đầu là việc của họ; họ xem thường ta, chúng ta không dám xem thường họ; họ hủy báng ta, chúng ta không được hủy báng họ; họ nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta quyết không dùng tâm lý báo thù để đối lại với họ. Đây là học thánh, học hiền. Thánh hiền nhân cùng phạm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phạm phu tạo nghiệp, thánh hiền nhân tu công tích đức, không như nhau. Nếu không mà nói, chúng ta đọc sách thánh hiền, học giáo thánh hiền, học đến chỗ nào vậy?

Mấy khóa mục này cần phải ghi nhớ, mỗi giờ mỗi phút đều không thể trái ngược, đó gọi là tu hành. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta, hành vi trái với ngũ giới, ngũ thường thì chúng ta sai rồi. Biết được sai rồi thì chúng ta phải mau đem nó tu sửa lại, đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại

thánh đại hiền thể xuất thế gian, đây gọi là thiện. Phù hợp với tiêu chuẩn này mới gọi là thiện, không phù hợp với tiêu chuẩn này đó không phải là thiện. Người khác bất thiện, chúng ta không được làm việc bất thiện theo họ, chúng ta phải hành thiện để cảm hóa họ.

Chúng sanh vì sao tạo tác bất thiện? Là vì phiền não tập khí quá nặng, không có người dạy bảo họ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật giảng rất hay: *"Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quá dĩ"*. Có thể lượng thứ cho họ, cha mẹ của họ không dạy bảo họ, lão sư của họ không dạy bảo họ, người lớn của họ không dạy bảo họ thì họ làm sao biết được? Không có người dạy bảo mà họ biết được thì đó là Phật Bồ Tát tái sanh, đó là bậc thánh hiền, không phải là phàm phu. Người phàm không có người giáo huấn thì phiền não tập khí làm gì mà không hiện hành chứ. Cho nên chúng ta phải tường tận, chỗ này tuy là nói Nho-Thích-Đạo ba giáo, nhưng trên thực tế nội dung chỉ nói đến Phật cùng Nho.

"Bách hạnh", "hạnh" là hành vi, "bách" là hình dung số nhiều, tuyệt đối không phải là nói 100 điều. "Ngũ thường", chữ "ngũ" này đích thực rõ ràng là số tự, "bách hạnh" thì không phải là một chữ số, mà là một hình dung từ, nhà Nho gọi là "ba ngàn oai nghi". Trong "Lễ Nghĩa" đã nói "bách hạnh" chính là chỉ những việc này, đều là "dụ đạo tương khuyển", dẫn người làm thiện.

Phía sau, Hoàng đế Ung Chánh có nêu lên một câu chuyện, đoạn câu chuyện này là một sự việc vào thời nhà Tống: *"Tích Tống văn đế vấn thi trung, hà thưởng chi nhật lục Kinh, bốn thị tế tục"*. "Lục Kinh" là nhà Nho. Toàn bộ điển tịch của nhà Nho, mọi người đều biết "Thập Tam Kinh" tổng cộng có mười ba bộ. "Lục Kinh" trên thực tế cũng chính

là chỉ "Thập Tam Kinh". Tông chỉ của giáo học là "tế tục", hay nói cách khác, mục đích chính là đoan chánh phong khí xã hội.

"Nhược tánh linh chân yếu, tắc dĩ Phật Kinh vi chỉ nam". Nói đến học tâm tánh, thì Phật Kinh là đệ nhất, cũng chính là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì Phật Kinh giảng nói được rất thấu triệt. Nội dung của Phật Kinh, dùng khóa mục của giới học thuật ngày nay mà nói là bao gồm tất cả, chân thật là đại viên mãn mà trong Kinh điển thường hay nói. Tống Văn Đế hiểu.

"Nhu suất thổ chi dân giai thuận? Thử hóa tắc ngô tọa chí thái bình hĩ". Tiến cử Phật pháp, "suất thổ chi dân", dùng lời hiện tại mà nói là nhân dân cả nước, nhân dân toàn quốc đều có thể học tập Phật pháp, đều có thể tiếp nhận giáo dục của Phật Đà ("Thuần" là tâm chân thành, "thử" chính là nói Phật pháp), đều có thể dùng tâm thuần phát, tâm chân thành tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, vậy thì ta liền "tọa chí thái bình", thiên hạ vô sự, làm thái bình thiên tử, không phải lo lắng bất cứ việc gì. Đây là từ trước người lãnh đạo quốc gia có nhận biết đối với ba giáo.

Ung Chánh có thể nêu ra mấy câu nói này, đương nhiên họ nhận biết, họ tán đồng cách nói này, họ thương thức cách nói này. Chúng ta cũng biết được, họ đương nhiên học tập cách nói này, họ làm đến được nhiều hay ít là có quan hệ với linh ngộ của họ. Họ không làm được bộ phận này là có quan hệ với tập nhiễm của họ. Tập nhiễm là phiền não tập khí, công phu càng sâu thì phiền não tập khí sẽ càng tan nhạt, chân thật khế nhập cảnh giới, họ không làm hoàng đế. Hoàng đế Thuận Trị triều nhà Thanh xuất gia. Thích Ca Mâu Ni Phật thông đạt việc này, vương vị không cần, một lòng một dạ làm công tác giáo học. Việc này còn vui hơn làm hoàng

đế, đây là đại lạc, so với làm hoàng đế còn phú quý hơn. Người chân thật thông đạt mới làm được, không hoàn toàn thông đạt thì không làm được. Ung Chánh được xem là rất không tệ, Ung Chánh là vì con trai của ông mà xây dựng nền tảng, cho nên Càn Long là thời đại thanh nhất của triều Thanh. Chúng ta biết được Khang Hi, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này trong cung đình ngày ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đây là quan niệm của họ, dùng Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, họ có cùng hiểu biết này.

"Hà hưởng chi đích đối thoại". Câu này cho ta khái thị rất lớn. Các vị nếu như là tường tận rồi, ngày nay thế giới tuy là loạn, chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập thì bạn sẽ có tín tâm giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không nên cho rằng lực tu trì của cá nhân chúng ta quá yếu kém, đây là chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không có loại phân biệt chấp trước này.

Chúng ta mỗi người nỗ lực tu hành, cho dù một chút việc làm đều không có, thế nhưng thâm lặng cảm hóa. Sức mạnh này vẫn là không thể nghĩ bàn, sẽ ảnh hưởng những người xung quanh bạn, sẽ ảnh hưởng thế giới, sẽ ảnh hưởng đời sau. Tu trì của một người công đức rất to lớn, nếu chúng ta không thâm nhập Kinh tạng thì không cách gì hiểu rõ. Ta luôn cho rằng, cá nhân một người tu hành có cái gì là cừ khôi đâu? Một người tạo tội nghiệp có gì để đáng nói đâu? Một người tạo tội nghiệp sẽ liên lụy xã hội, liên lụy đời sau, lỗi cũng là không cách gì nói hết. Chúng ta cần phải đem những sự việc này làm cho rõ ràng, "đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ".

Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính “Thượng dụ”: **“Hòa thượng chi đối viết: bách gia chi hương, thập nhân trì ngũ giới, tắc thập nhân thuần cần, thiên thất chi áp, bách nân trì thập thiện, tắc bách nhân hòa mục. Trì tửu phong giáo dĩ chu hoàn khu, tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn, nhi năng hành nhất thiện, tắc khứ nhất ác, khứ nhất ác, tắc tức nhất hình. Nhất hình tức ư gia, vạn hình tức ư quốc, tuần hồ khả dĩ thùy cung tọa chí thái bình hĩ”**.

Đoạn này là do Hoàng đế Ung Chính trích dẫn một đoạn đối thoại trước đây giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi.

Những người này đều hiểu rất rõ thành quả giáo dục vào thời đó của ba nhà Nho-Thích-Đạo, nó có sự công hiến tích cực đối với ổn định xã hội, củng cố chính quyền, hòa bình và an lạc của nhân dân, cho nên Văn Đế nói: *“Lục Kinh bốn thị tế tục”*. “Lục Kinh” là chỉ nền giáo dục của nhà Nho, nói đến “tánh linh chân yếu” thì nhà Phật nói được rất rõ ràng. Ông nói: *“Nếu như nhân dân cả nước đều có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Nho và Phật thì ta liền có thể ngồi hưởng thái bình”*, đây chính là thái bình thiên tử.

Đoạn đối thoại này của Hà Thượng Chi rất quan trọng, đem lại tín tâm rất lớn cho chúng ta.

“Bách gia chi hương”. “Bách gia” là một trăm nhà, lúc đương thời chúng ta dùng phép tính sơ lược, là một nhà có bốn người, một trăm nhà là bốn trăm người. Trong hơn bốn trăm người này, ông nói chỉ cần có mười người giữ ngũ giới, mười người này thuần hậu, cẩn phác, cẩn thận, thật thà thì họ có thể cảm hóa một trăm nhà này. Chúng ta thử nghĩ, đây là con số một đến hai phần trăm. Trong một trăm người có một vài người thật sự tiếp nhận nền giáo dục của Nho và Phật,

thật sự có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như vậy đối với phong tục xã hội.

“Thiên thất chi áp”. “Áp” là một đô thị, một thành phố. Thành phố này có một ngàn hộ, nếu có được một trăm người giữ thập thiện, thật sự có thể dựa theo thập thiện nghiệp đạo mà tu học, một trăm người này hòa mục thì họ có thể cảm hóa thành phố này. Vì vậy dứt khoát không nên cho rằng thế giới này loạn rồi, nhân tâm hư rồi, cảm thấy thất vọng vô phương, quan niệm này là sai lầm. Bản thân chúng ta phải cố gắng nỗ lực tu học. Họ làm bất thiện, chúng ta hành thiện. Nếu chúng ta có nhẫn nại thì thời gian lâu rồi chắc chắn có thể cảm hóa được những người này. Chúng ta thấy thời kỳ thượng cổ, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép vua Thuấn. Cha mẹ và anh em của ông đều là người rất xấu ác, họ luôn luôn muốn đưa ông vào chỗ chết mà ông vẫn có thể tận hiếu. Thật sự giống như điều mà Lục Tổ Huệ Năng đã nói là “không thấy lỗi thế gian”, chỉ nhìn thấy cái tốt của người khác chứ không nhìn thấy khuyết điểm của họ. Cha mẹ đối với ta không tốt, ông luôn luôn soi lại, có thể ta làm chưa đúng lắm, ta làm không tốt mới khiến họ giận. Ngày ngày thường phản tỉnh, ngày ngày luôn sửa đổi, như vậy chừng ba đến năm năm thì làm cảm động cả nhà rồi. Sau khi cả nhà hòa thuận liền cảm động hàng xóm láng giềng của ông, cuối cùng cảm động đến quốc vương là vua Nghiêu. Vua Nghiêu nghe được sự việc này liền đích thân đến thăm ông. Cho nên, Trung Quốc nói đến hiếu thì Thuấn xếp hàng đầu. Vua Nghiêu đem hai người con gái gả cho ông, đem ngôi vua nhường cho ông. Hiếu cảm đến trời đất!

Một người tích hạnh, dùng tâm chân thành tích góp tất cả việc thiện có thể cảm động một nhà, cảm động một xã, cảm động một nước. Điều này trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ

Đề, hành đạo Bồ Tát. Vì vậy chúng ta không nên nhìn thấy phong khí xã hội không tốt mình liền thối tâm, liền thối chuyển, đây là sai lầm. Phải càng tích cực quên mình vì người, làm tấm gương tốt cho đại chúng, cho xã hội. Nền giáo dục căn bản của nhà Phật với những gì nhà Nho nói là hoàn toàn giống nhau. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, ba câu này là thực hiện thập thiện nghiệp đạo. Nếu như chưa có thập thiện thì ba câu này chỉ là khẩu hiệu, là nói suông, do đó chúng ta dùng thập thiện để thiết thực “hiếu thân tôn sư”. Trong nhà Phật, cái ý này nói sâu hơn, rộng hơn, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, trong nhà Phật nói đến “hiếu thuận” là ý nói hiếu thuận với tất cả chúng sanh. Ai đã làm được vậy? Trong lịch sử Trung Quốc, Thuấn đã làm được. Đây là người mà chúng ta phải học theo, không phải không có người làm được, không phải không có hiệu quả. Phật Bồ Tát làm được rồi, trong Kinh điển có ghi chép thấy đều người nước ngoài. Thuấn làm được rồi, Thuấn là người Trung Quốc, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép rõ ràng. Người như vậy đời nào cũng có. Nếu như quý vị đọc “Sử 25”, quý vị có thể thấy.

Hiện nay tại Singapore, chúng tôi thường hay nhắc đến cư sĩ Hứa Triết, bà đã làm được. Bạn thấy một mình bà không chỉ ảnh hưởng cả Singapore, sau khi tin tức truyền phát đi đã ảnh hưởng cả khu vực Đông Nam Á. Đáng tiếc là người làm được như vậy quá ít. Tuy chúng ta ngày nay học Phật nhưng ngũ giới, thập thiện chưa làm được. Nếu như thật làm, một người làm thì có thể tạo nên hiệu quả rất lớn. Vì vậy chúng ta tin lời của Hà Thượng Chi, nếu như khu vực này có mười vị Hứa Triết thì Singapore không phải như thế này. Chính mắt chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta phải phát tâm học tập, quên mình vì người, vì toàn xã hội, vì tất cả chúng sanh.

Chúng ta ngày nay giữ ngũ giới, học thập thiện không phải chỉ vì bản thân, nếu ta chỉ vì bản thân thì tâm lượng này quá nhỏ bé, hy vọng đời sau được phước báo, đời này có thể cải thiện hoàn cảnh sống của mình, ý nghĩa này quá nhỏ. Ta giữ ngũ giới, ta tu thập thiện là vì tất cả chúng sanh. Vì vậy Phật Bồ Tát tâm lượng lớn, các Ngài là vì tất cả chúng sanh tận hư không pháp giới. Chúng ta ngày nay chỉ cần đem tâm lượng mở rộng đến khắp địa cầu, ta ngày nay tu hành là vì họ mà tu, là vì họ làm nên tấm gương tốt, hy vọng họ từ chỗ lợi ích riêng tư quay đầu lại. Tất cả có thể vì lợi ích chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì chúng sanh tạo phước. Xác thân này của chúng ta, tôi thường nói rất nhiều lần, xác thân ở thế gian là công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, không phải vì “ta”. Tất cả vì “ta” là sai rồi, thế giới này là không có tiền đồ, là một màu đen tối!

Chúng ta hãy vì tất cả chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình. Chúng ta hãy chuyển ý nghĩ trở lại, tất cả chúng sanh là chủ nhân, ta là người hầu hạ chủ nhân, đây là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian vì tất cả chúng sanh phục vụ, làm tấm gương tốt, đây chính là cứu độ tất cả chúng sanh. Dạng người này ở thế gian rất nhiều, chúng ta thường hay nghe nói, nhưng họ không hề bị phát hiện vì không có người tuyên dương, vì vậy chúng ta cần phải tuyên dương thì mới có thể sinh ra hiệu quả. Cho nên, tôi muốn tìm một chuyên gia nhiếp ảnh ghi lại một bộ phim tài liệu của cư sĩ Hứa Triết để lưu thông khắp thế giới. Tuy bà chưa hề đọc qua Kinh Phật, chưa hề tiếp xúc Phật pháp, nhưng những điều trong Kinh Phật nói bà làm được cả rồi. Khi bà được 101 tuổi mới phát tâm quy y. Bà quy y tại giảng đường chúng ta, ngay cả phái ngũ giới tôi đưa cho bà, bà đã làm được cả rồi. Cái này nếu như cho điểm thông thường thì bà lấy trọn 100 điểm, đây là tấm gương tốt của chúng ta.

Loại “Phong giáo” này, “phong” là phong khí, “giáo” là giáo hóa, phong khí giáo hóa tốt đẹp như vậy, “*đĩ chu hoàn khu*”. “Hoàn khu” là nói quốc gia.

“*Tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn*”. Chữ “nhân nhân” ở đây chính là người có thể giữ ngũ giới, giữ thập thiện. Chỉ cần có một triệu người có thể làm được thì phong khí cả nước liền thay đổi ngay. Dưới đây tôi nêu ví dụ để nói, người có thể hành một việc thiện họ liền trừ được một việc ác. Ví dụ người có thể giữ không sát sanh thì cái ác sát sanh họ không làm, có thể giữ không trộm cắp thì loại ý nghĩ hành vi trộm cắp này họ đã dứt hết rồi.

“*Khứ nhất ác, tắc tức nhất hình*”. Hình phạt của quốc gia là để chế tài những người phạm pháp. Mọi người đều tuân thủ pháp luật thì hình phạt cũng bỏ, không có chỗ dùng nữa.

“*Nhất hình tức u gia, vạn hình tức u quốc*”. Cho nên con người, đặc biệt là đệ tử Phật, nhất định phải làm tấm gương tốt nhất cho xã hội. Làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện? Trước tiên ta phải bắt đầu từ bản thân. Tiêu chuẩn của thiện ác là ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Kinh điển nhà Phật chia làm bốn loại lớn là Giáo, Lý, Hành, Quả. Đây là thuộc về hành Kinh, là dạy chúng ta phải lấy hành vi mà thực hiện. Cái này không phải để nghiên cứu thảo luận, mà là phải thật thiết thực làm cho được. Phật Bồ Tát là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là mẫu mực, là mực thước.

“Học vi nhân sư”, sư là mẫu mực; “Hành vi thế phạm”, hành vi của họ là mẫu mực, là tấm gương của tất cả chúng sanh. Thế là chúng ta chắc sẽ nghĩ đến, chúng ta khởi tâm động niệm có nghĩ đến hay không? Ý niệm này của ta có thể

làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng hay không? Nếu như không thể làm tấm gương tốt thì ý niệm này không được khởi. Lời nói của ta có lợi ích tích cực đối với xã hội đại chúng hay không? Nếu không thì lời này không nên nói. Hành vi và tất cả việc làm của ta đều phải lợi ích cho xã hội đại chúng. Việc không lợi cho xã hội đại chúng không những không được làm mà ý niệm cũng không được khởi, vậy mới là đệ tử Phật, vậy mới là tiếp nhận lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Nếu không thì chúng ta đọc sách để làm gì và rốt cuộc học cái gì?

Qua đoạn đối thoại của Hoàng đế Ung Chính, ta thấy ông khẳng định thời quá khứ xã hội Trung Quốc, người Trung Quốc được tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà Nho-Thích-Đạo nên họ có trí tuệ, họ thấy rõ ràng. Tuy cách thức phương pháp giáo dục của ba nhà không thật giống nhau, nhưng căn bản thì giống nhau. Hôm nay chúng ta sẽ đem ý này triển khai ra. Cách thức giáo hóa chúng sanh của chín tôn giáo ở Singapore, tuy về mặt hình thức là khác nhau, có sai biệt nhưng về đường hướng là giống nhau, cho nên chín tôn giáo lớn có thể đoàn kết, có thể hợp tác. Chỗ khác nhau là cành lá, nhưng gốc giống nhau thì đâu có lý nào không thể chung sống hòa mục chứ? Hai năm nay, chúng tôi thử thí nghiệm, thành quả đã vượt ra ngoài dự tính của chúng tôi, chín tôn giáo của Singapore giống như anh chị em một nhà vậy, qua lại thân thiết vô cùng, quả thật đạt đến tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Tuy đạo khác nhau nhưng không mâu thuẫn, đây là điều chúng ta tận mắt chứng kiến tại nơi này. Đây là đã làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, sự mở đầu tốt. Tôi khen ngợi Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông đích thực là Bồ Tát. Những người lãnh đạo, thầy truyền giáo của chín tôn giáo lớn này cũng đích thực đều là Bồ Tát. Họ vì

khu vực này, vì người trên toàn thế giới làm nên tấm gương tốt, đây là sự cống hiến, hy vọng vĩnh viễn hóa giải sự xung đột về chủng tộc và chiến tranh tôn giáo. Bạn nói xem, công đức này bao lớn.

Câu sau cùng nói: **“Tuần hồ khả dĩ thùi cung tọa chí thái bình hỉ”**. “Tuần” có nghĩa là tin sâu, ta tin tưởng rất sâu, đây là quốc vương đại thần đang thảo luận. Tống Văn Đế tin, Hà Thượng Chi cũng tin sâu không nghi. Muốn thông tay ngòai hưởng thái bình chỉ cần đem ba nền giáo dục Nho-Thích-Đạo này cố gắng phổ biến, giáo dục cho tốt. Vào các đời đế vương Trung Quốc, thời đó trường học không phổ cập, làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? Đây là việc lớn hàng đầu của trị quốc bình thiên hạ. Giống như một gia đình, nếu bạn muốn gia đình hưng vượng, bậc làm cha mẹ nhất định phải hiểu được con cái của bạn mỗi ngày chúng nghĩ gì, chúng nói gì, chúng làm gì? Bạn phải cố gắng khuyên dạy chúng. Phải dạy bảo chúng bỏ ác làm thiện, phá mê khai ngộ thì gia đình bạn sao mà không hưng vượng chứ? Muốn quốc gia hưng vượng cũng là cùng đạo lý này. Những người lãnh đạo quốc gia, đế vương, đại thần phải hiểu được nhân dân đang nghĩ gì, đang nói gì và đang làm gì. Nếu như họ không hiểu được điều này, không có biện pháp dẫn dắt, khuyên bảo giáo hóa nhân dân thì xã hội quốc gia làm sao yên ổn được.

Dùng phương pháp gì dạy họ đây? Giáo dục đạo đức. Nho-Thích-Đạo đều là giáo dục nhân văn, người Trung Quốc xưa gọi là giáo dục đức hạnh, chỉ dạy bạn hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên (đây là giáo dục đời sống), quan hệ giữa con người với trời đất quỷ thần. Trời đất quỷ thần là gì vậy? Chính là với tất cả tôn giáo trên thế gian. Khi nói “trời đất quỷ thần” tức là chúng ta phải hiểu được có rất nhiều tôn

giáo đang tồn tại ở thế gian, vậy quan hệ giữa họ với chúng ta là gì và làm sao chung sống với họ? Những sự việc này đều là thực tế, đều là những cái không thể tách rời đối với đời sống chúng ta. Chỉ cần bạn xử lý tốt ba mối quan hệ này, bạn sẽ đích thực sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã vì chúng ta nói ra lời giáo huấn quý báu này.

“Lễ ký-Học ký” là triết học giáo dục của Trung Quốc, là triết học giáo dục cổ xưa nhất. Trong đó có hai câu danh ngôn: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Ý nghĩa này, dùng cách nói hiện nay là xây dựng một chính quyền lãnh đạo nhân dân cả nước, điều quan trọng nhất là giáo dục. Giáo dục là xây dựng ý thức chung, người hiện nay gọi là giáo dục tư tưởng, dạy bạn nghĩ như thế nào? Chỉ nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Trong Kinh này Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất hay. Chúng tôi đem đoạn quan trọng nhất này viết ra, để lên phía trước nhất của bản Kinh này, vì đây là điều quan trọng nhất, đây có thể nói là tông cương lĩnh của nền giáo dục Phật pháp. Dạy chúng ta điều gì vậy? Đó là **"ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp"**. Cái thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn. Thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện. Thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không mảy may xen tạp bất thiện. Nếu ai tu được như vậy thì làm sao không thành Phật, làm sao họ không thành Thánh được?

Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Nhuộc chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*”. Chữ “bất kiến” này là tuyệt đối không đem tất cả lỗi làm bất thiện thế gian để vào trong tâm, để cho tâm bạn thuần thiện, ý nghĩ của bạn thuần

thiện, hành vi thuần thiện thì tiền đồ của bạn luôn sáng sủa, đời sống của bạn tự tại an lạc. Cho dù sống đời sống vật chất nghèo nàn nhất cũng vui sướng vô cùng, giống như Khổng Tử tán thán Nhan Hồi vậy. Đời sống vật chất của Nhan Hồi thiếu thốn đến cùng cực, thế mà Nhan Hồi mỗi ngày vui sướng vô cùng, vì sao ông vui vậy? Ông hiểu rõ “Đạo” tức là tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, không màng đến đời sống vật chất, cho nên xã hội mới có thể yên ổn, hòa bình vĩnh cửu, không còn tranh lợi. Tranh danh trục lợi, sự việc này họ dứt khoát không làm.

Câu kệ tiếp: **“Tu ngôn dã, cái dĩ khuyến thiện giả, trị thiên hạ chi yếu đạo dã”**. Đây là tổng kết của một đoạn lớn. Đoạn này là do Hoàng đế Ung Chính nói. “Tu ngôn” là chỉ lời đối thoại của Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi ở phía trước. Lời đối thoại này là khuyến thiện, có thể khuyến nhân dân cả nước hành thiện, đây là đạo lý chính của trị thiên hạ. Các vua khai quốc thời kỳ đầu triều Thanh đều rất thông minh và có trí tuệ, họ đã thúc đẩy được nền giáo dục tôn giáo. Vào thời đó Phật giáo vẫn là giáo dục, Phật giáo biến thành tôn giáo từ sau năm Gia Khánh. Vào thời Càn Long, Phật giáo vẫn là thuộc về giáo dục, không phải tôn giáo. Cho nên, Phật giáo biến thành tôn giáo là vô cùng bất hạnh. Thời gian Phật giáo biến thành tôn giáo cũng chỉ khoảng hơn 200 năm mà thôi, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Chúng ta học là học nền giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni, tuyệt đối không phải làm mê tín. Mê tín thì chúng ta không thể đạt được lợi ích đích thực của Phật pháp, chỉ có giáo dục chúng ta mới có thể đạt được lợi ích đích thực.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính đoạn sau cùng của “Thượng dụ”: **“Nhi Phật giáo chi hóa tham lận, dụ hiền lương, kỳ chỉ diệc bốn ư thử”**.

Phía trước đã nói, Trung Quốc từ xưa đến nay, ba nhà Nho-Thích-Đạo cùng gánh vác sứ mệnh giáo dục xã hội, thu được hiệu quả rất tốt. Vì vậy mỗi một triều đại, những đế vương chấp chính không có người nào mà không tôn sùng nền giáo dục của tam giáo, nó giúp cho xã hội này đạt được ổn định lâu dài, cũng giúp cho đế vương rảnh tay ngồi hưởng thái bình. Điều này trong lịch sử có thể nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như quan sát tỉ mỉ thì quý vị sẽ nhận thấy. Không phải nói một thời đại nào đó chính trị trong sạch, sức nước cường thịnh thì Phật giáo hưng thịnh, quốc gia suy yếu thì Phật giáo suy bại. Nếu như bạn nhìn từ góc độ này thì nhân quả bị điên đảo rồi. Dường như sự hưng suy của Phật pháp là biến theo thời cuộc vậy, chứ không biết sự thịnh suy của Phật pháp là quyết định sự yên ổn hay động loạn của xã hội.

Phật pháp hưng vượng thì người thiện nhiều, xã hội yên ổn, vì vậy thiên hạ đại trị. Phật pháp suy, người học Phật ít, người thiện ít thì xã hội sẽ loạn động ngay. Cho nên nền giáo dục của Nho-Thích-Đạo là nhân, yên ổn hay động loạn là quả, chúng ta nhất định phải biện biệt cho rõ ở chỗ này. Ở trong Lễ ký - Học ký, nhà Nho nói: *“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”*, đây chính là hiểu được “nhân”. Muốn xây dựng một chính quyền, một quốc gia, lãnh đạo nhân dân thì giáo dục là quan trọng nhất. Giáo học vi tiên! Chỉ cần làm tốt giáo dục thì nhân dân có thể chung sống hòa mục, có thể đối xử nhau bình đẳng, có thể tu thiện dứt ác, há chẳng phải thiên hạ thái bình hay sao? Xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc, điều quan trọng nhất là giáo dục. Trị quốc như vậy, trị nhà

cũng không ngoại lệ. Nếu bạn mong muốn gia đình bạn hưng vượng, gia đình hưng vượng chắc chắn sinh ra con cháu tốt. Con cháu tốt từ đâu có vậy? Vẫn là từ giáo dục mà ra. Bạn không dạy thì con cái làm sao tốt được? Do đó nhất định phải dạy chúng. Từ đó ta thấy, bất kể hoàn cảnh nào, giáo dục là quan trọng nhất.

Trong giới công thương, sự nghiệp làm rất thành công là nhờ giáo dục nhân viên tốt. Nếu như lơ là giáo dục, chế độ tốt cỡ nào cũng có tệ nạn. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều công ty lớn nước ngoài, ông chủ xảy ra vấn đề thì công ty đóng cửa ngay, đây là nguyên nhân gì vậy? Do thất bại ở giáo dục, đã lơ là bồi dưỡng người kế thừa, lơ là giáo dục cho toàn thể nhân viên. Cho nên nhà Nho đề ra “*tác chi sư, tác chi thân, tác chi quân*”, ba chữ này là nhất quán, hoàn toàn không chỉ nói riêng cho người lãnh đạo các cấp chính phủ của quốc gia, mà là nói cho mỗi một chúng sanh. Bất kỳ một người nào, nếu muốn ở ngay trong đời này thành tựu đức hạnh, thành tựu sự nghiệp, đều không thể tách khỏi nguyên tắc này. “*Tác chi quân*” là lãnh đạo họ. Sao gọi là lãnh đạo vậy? “*Lãnh*” là dẫn đầu, dẫn đường họ đi phía trước để người phía sau đi theo. “*Đạo*”, ý nghĩa của đạo rất gần với lãnh, bạn là người dẫn họ đi, bạn đi đường chánh thì người đi sau bạn sẽ không đi vào đường tà. Do vậy người lãnh đạo phải có trí tuệ, phải có đức hạnh, phải có phương tiện thiện xảo. “*Tác chi thân*”, thân là bổ thí ân đức. Trong ba loại bổ thí của nhà Phật, lãnh đạo là bổ thí vô úy, “*tác chi thân*” là bổ thí nội tài, “*tác chi sư*” là bổ thí pháp. Bạn phải dùng cái tâm của cha mẹ thương yêu con cái mà thương yêu người khác. Bạn làm ông chủ của một công ty, bạn xem tất cả nhân viên của bạn như con em mình, dùng sự quan tâm yêu thương thân tình, bạn thử nghĩ

xem, nhân viên đâu có lý gì mà không tận trung chứ? “Tác chi sư”, sư là chỉ dạy họ. Làm người có ba sứ mệnh này, ba chữ này đều có thể làm được rồi thì bạn không có gì mà không thành công. Đức hạnh của bạn thành công.

“Lập đức, lập công, lập ngôn”, đây là tam bất ô. Sự nghiệp mà nhà Nho đã tán thán mọi người đều có thể làm được. Bạn làm không được là bạn không hiểu đạo lý này, bạn không tha thiết phụng hành, nên bạn không làm được. Đế vương các đời trước hiểu rõ đạo lý này, họ có người dạy. Từ nhỏ được thầy giáo giỏi nhất đến hướng dẫn cho họ, họ hiểu rõ, họ biết được. Biết được tất cả nền giáo dục của thánh hiền về cơ sở lý luận là giống nhau, nhưng phương pháp thiện xảo khác nhau là do đối tượng không giống nhau, nhưng phương hướng, mục tiêu chắc chắn là giống nhau, đều là khuyến thiện.

Đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế với Hà Thượng Chi nói được vô cùng rõ ràng, chuẩn xác. Ở trong phần tổng kết, ông nói: “*Khuyến thiện mới là đạo lý quan trọng của trị thiên hạ*”. Phương pháp lý luận của nhà Phật đối với khuyến thiện vô cùng thấu triệt, vô cùng tường tận. “*Phật giáo chi hóa tham lận*”, “tham lận” là gốc bệnh của tất cả chúng sanh, là gốc rễ của tam đồ địa ngục. Con người lìa được tham-sân-si thì chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên tham lận nên nhổ sạch tận gốc. Lận là keo kiệt, bản thân mình có mà không muốn giúp đỡ người. Biết giúp đỡ người là phước báo đích thực.

Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp cũng không hiểu. Những đạo lý lớn này là do Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi tin tưởng vào chính bản thân thầy. Tin là do nguyên nhân gì vậy? “Quân, Thân, Sư”, ba chữ này thầy làm được cả. Chúng tôi lúc trẻ gần gũi thầy, thật sự thầy đã xem

chúng tôi như con cái vậy, vô cùng quan tâm. Tôi lúc đó có công việc, nên chỉ có mỗi chủ nhật mới đến gặp thầy một lần để tiếp nhận lời giáo huấn của thầy. Tôi mới học Phật có khi cũng lười biếng, bạn bè rủ đi chơi nên tôi không đến. Khi thấy tôi không đến là mấy ngày sau thầy điện thoại ngay. Thầy hỏi tôi: *“Sao con không đến, có phải là bị bệnh không?”*. Vô cùng quan tâm! Lần sau tôi không thể không đi. Bạn nghĩ xem, mỗi quan tâm đó, tình thương yêu đó là từ bi nhiếp thọ. Tâm thương yêu của thầy chúng tôi thật sự cảm kích. Thầy chỉ dạy tôi, tôi mới hiểu được đạo lý này. Thầy dạy tôi nhất định phải buông xả keo kiệt, phải buông xả tham ái, cái thứ này không có gì tốt, chỉ có hại, hại bạn đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi lục đạo luân hồi, hại bạn đọa tam đồ địa ngục. Thầy chỉ dạy biết bao nhiêu lần tôi mới thức tỉnh, mới hiểu ra. Sau đó dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy mà làm, quả nhiên có hiệu quả.

Tối hôm qua, tôi với Hội trưởng Đạo, cư sĩ Lý Mộc Nguyên và thầy Ngô Hoàng cùng nhau hội đàm. Họ nói, vùng lạc hậu biên giới chúng ta rất đáng thương. Chúng tôi đã bàn cách giúp đỡ họ. Tôi nói: *“Tôi hy vọng ở vùng nghèo khó lập trường tiểu học, giúp đỡ họ xây trường học”*. Tối hôm qua tôi nói với họ, lấy danh nghĩa Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc mà làm. Tôi bỏ tiền xây 100 phòng tiểu học, đây là giai đoạn thứ nhất của tôi. Trước tiên chúng tôi xây 100 phòng tiểu học, sau đó có sức nữa thì tôi làm nhiều nữa. Làm giáo dục mà bạn không dạy người ta thì làm sao được. Trường tiểu học này do Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc quản lý, do Phật giáo làm, trẻ con từ nhỏ sẽ có ấn tượng tốt đối với Phật giáo, tương lai lớn lên có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Phật. Chúng ta phải cố gắng nỗ lực làm. Tiền để không ở đó là tội nghiệp, bao nhiêu người cần mà bạn đem nó để ở đây khóa chặt không đưa

người ta dùng thì chính là tội lỗi. Có người nói: “*Tôi không làm chuyện xấu*”. Đây chính là làm chuyện xấu. Có rất nhiều người làm chuyện xấu mà chính mình không biết mình đang làm chuyện xấu. Bản thân họ cho rằng đây là chuyện bình thường, không có cảm giác tội lỗi. Tiền giữ trong tay, người cần không đưa cho họ dùng là có tội lỗi.

Hôm qua, tôi đã kiến nghị với Hội trưởng Đạo về việc bồi dưỡng nhân tài Phật giáo. Chúng ta cần chia ra làm hai bộ môn. Bộ môn thứ nhất là bồi dưỡng nhân tài quản lý tự viện, đây là nhân tài hành chánh sự nghiệp. Bộ môn thứ hai là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Người quản lý hành chánh không cần học giảng Kinh thuyết pháp, nhân tài hoằng pháp dứt khoát không quản lý hành chánh. Nhân tài hoằng pháp phải thanh cao, phải buông xả, danh vọng lợi dưỡng thấy đều buông xả, chuyên tâm vào học vấn, một đời giảng Kinh dạy học, ngoài cái này ra không quản lý việc gì cả. Chúng tôi bồi dưỡng những nhân tài này không phải tương lai mời họ về làm phương trượng, làm trụ trì, thế là hỏng rồi, công sức chúng ta vứt hết. Vì vậy chiêu sinh lần thứ năm tiếp theo này, tôi đặc biệt yêu cầu họ phải nói rõ ràng với học sinh, tương lai muốn làm phương trượng, làm ông chủ trụ trì hay muốn có danh vọng lợi dưỡng thì không nên đến.

Số người này của chúng tôi sau khi bồi dưỡng sẽ xin nhà nước tổ chức một đoàn hoằng pháp. Sau khi tốt nghiệp, những nhân viên giảng Kinh này đều là đoàn viên của đoàn hoằng pháp. Đoàn hoằng pháp tương lai chính là nhà của chúng ta. Đời sống của chúng ta trong đời này sẽ do đoàn hoằng pháp chăm nom. Khi không giảng Kinh, tự mình luyện tập giảng trong đoàn hoằng pháp, các bạn đồng học nghe. Nói tóm lại, chúng ta giảng Kinh mỗi ngày không gián đoạn.

Ở nơi nào có nhu cầu nghe Kinh, ai đến “Phật Hiệp Hội Giáo Dục Trung Quốc” thỉnh pháp, “Phật Hiệp” sẽ phái đoàn viên đi giảng Kinh, giảng xong rồi trở về ngay, không ở lại chỗ họ, như vậy mới được. Hôm qua Hội trưởng Đạo nghe xong cũng rất hoan hỷ. Ông nói: “*Cái này hay!*”. Tương lai bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp do Hội Phật Giáo Bắc Kinh làm chủ trì, những Phật học viện các tỉnh sẽ đảm trách việc bồi dưỡng nhân tài quản lý. Tôi nói: “*Vậy là đúng rồi!*”. Chúng tôi thật sự yêu cầu thực hiện “tam bất quản”, rất hay. Không quản người, không quản việc, không quản tiền, tâm bạn sẽ thanh tịnh biết bao.

Tôi đã nhận lời xây 100 phòng học. Việc này cần không ít tiền, vậy tiền từ đâu mà có? Từ một số người chuyên ưa thích làm công đức nhưng họ không muốn lộ tên tuổi. Tôi điện thoại liên lạc với họ và hỏi: “*Được hay không?*”. Họ nói: “*Được, chuyện nhỏ!*”. Tôi điện thoại báo thì tiền lập tức sẽ đến ngay. Tiền không nhất thiết là phải qua tay tôi, giao thiệp với nhà trường là được rồi, tự các anh đi đưa. Nhất định phải làm nhiều việc tốt, tích nhiều đức thì cái phước báo này của bạn là vô lượng vô biên.

Các bạn đã bàn đến việc về nước giảng Kinh, chúng ta giảng ở đâu đây? Các bạn cũng đưa ra ý kiến rồi. Chiều hôm nay, lúc tụ hội trở lại, các bạn cũng nêu ra tiếp vấn đề này. Hội trưởng Đạo liền nói: “*Bắt đầu từ chùa Quảng Tế Bắc Kinh, chúng ta giảng địa điểm này trước*”. Tôi nói: “*Được*”. Nếu như chùa Quảng Tế của anh mở cửa giảng Kinh, tôi bảo anh một năm giảng 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn. Ông ngăn người. Tôi khẳng định là được. Tôi hiện nay ở đây có hơn mười học trò, mỗi học trò tới lui giảng một tháng, luân phiên đi giảng thì một năm của anh đều không thiếu ngày nào rồi. Đây là một mẫu hình tốt. Chúng ta đi giảng một

tháng, sau khi giảng xong trở về thì đồng tu thứ hai tiếp theo đi giảng. Hôm qua tôi đã quyết định, bắt đầu từ tháng tám năm nay, đồng tu các anh phải tích cực chuẩn bị. Tôi giảng mở đầu ba ngày, tôi không thể giảng nhiều, ngày thứ tư thì đồng tu kế tiếp đến giảng. Chúng ta kéo phong khí giảng Kinh của tự viện chúng ta lên.

Hôm qua họ nhìn thấy Cư Sĩ Lâm, họ có cảm xúc rất sâu, “trăm nghe không bằng một thấy”, nghe chưa được, nhất định phải tự mình đến. Hôm qua, yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm cán bộ của Hiệp Hội Phật Giáo Bắc Kinh; Hy vọng cán bộ của Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc cũng có thể đến Singapore hai tuần để tham học, để xem xét thật kỹ, nghe ngóng thật kỹ. Lý Mộc Nguyên đã nhận lời, phát thư mời họ đến. Chúng ta nhất định phải có sự biểu hiện tốt, nhất định phải làm nên hình mẫu tốt cho người ta thấy, đem hình mẫu tốt này mở rộng ra toàn thế giới, tương lai sẽ hoằng pháp trên toàn quốc và toàn thế giới. Nếu quý vị nào muốn đóng góp ý kiến thì có thể trực tiếp nói, không nên khách sáo. Phát biểu càng sôi nổi càng tốt, để họ được nghe nhiều. Quả thật họ đang có quyết tâm cải tiến, hy vọng nâng cao giáo dục Phật giáo. Phật giáo không những chỉ nói thiện, mà còn là đại thiện cứu cánh viên mãn. Phật giáo không những dạy chúng ta trở thành một người hiền, một người dân tốt an phận thủ thường mà mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là muốn giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh.

“Cầu tín nhi tùng chi”. “Cầu” là giả sử, nếu như (nếu như bạn thật sự tin), “tùng” là y giáo phụng hành.

“Tuần khả dĩ hình phương huân tục”. “Tuần” là tin sâu, không hề có chút nghi ngờ, tin rất sâu có thể hình

phương. “Hình” là mẫu mực, là tấm gương tốt, chuẩn mực tốt của xã hội, của đại chúng. “Tục” là người bình dân bình thường. “Huấn” là chỉ dạy, có thể chỉ dạy lê dân bá tánh, chuyên hóa phong tục xã hội.

“Nhi vi chí quân trạch dân chi đại trợ”. “Trợ” là giúp đỡ, giúp đỡ rất lớn. “Quân” là người lãnh đạo quốc gia. “Dân” là nhân dân. “Trạch” là ban ơn. Người lãnh đạo quốc gia bố thí ân huệ cho nhân dân.

Nếu như thúc đẩy nền giáo dục tam giáo, đối với họ mà nói là sự trợ lực có lợi ích nhất, cho nên các đời Đế vương, không có người nào mà không toàn tâm toàn lực thúc đẩy tam giáo. Bản thân họ lấy mình làm gương. Đại bộ phận các đời đế vương Trung Quốc, khoảng bảy đến tám phần mười đều là đệ tử quy y nhà Phật, đều lễ thỉnh cao tăng đại đức đương thời đến dạy học trong cung đình, họ được gọi là “Quốc sư”. Đại Sư Chương Gia chính là Quốc sư của Triều Thanh, từ đời Khang Hy mãi đến cuối đời nhà Thanh. Từ Hy Thái Hậu cũng là người quy y với Đại Sư Chương Gia. Đáng tiếc bà quá mê quyền lực, đối với lời giáo huấn của Phật, bà bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, dẫn đến mất nước. Nếu bà quả thật có thể tin sâu, y giáo phụng hành, học theo tổ tiên của bà (Ung Chính là tổ tiên của bà), chúng tôi tin rằng ngày nay vẫn là đế quốc đại Thanh, không bị mất nước. Như vậy mới biết, thật sự tuân thủ theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền là quan trọng biết bao.

“Kỳ nhiệm ý để hủy, vọng niết vi dương mặc chi đạo chi luận giả, giai vị kiến nhan sắc, thất bình chi cổ thuyết dã”. Đây là người trong xã hội thông thường không hiểu gì về giáo nghĩa của tam giáo, phỉ báng lẫn nhau. Phật giáo phỉ báng Đạo giáo, nhà Nho phỉ báng Phật, Đạo, v.v... Điều này phía trước đã nói rồi, đây là sự sai lầm quá lớn. “Kỳ nhiệm ý

để hủy”, đây là nói giữa Phật và Đạo. “*Vọng niết vi dương mặc chi đạo chi luận giả*”, đây chính là nói Phật và Đạo là tà giáo, câu này là nói nhà Nho. Lời Ung Chính nói là rất công bằng, “giai vị kiến nhan sắc”, nghĩa là chưa nhìn thấy sự thật, đây là không công bằng. “Cổ thuyết” chính là nói mò, nói xằng nói bậy, đây là sai lầm. Ở phía trước Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ông thêm vào một bài văn này, giống như viết lời tựa vậy, có thể thấy sự xem trọng của ông đối với Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta liền nghĩ đến Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ Kinh luận quan trọng nhất trong việc dạy học thời tiền Thanh và giáo hóa chúng sanh trong Phật pháp. Kinh văn này không dài, lưu hành phổ biến sẽ lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội.

Chúng tôi viếng thăm Bạch Vân Quán ở Bắc Kinh, xem thấy đạo trường của Đạo giáo hiện tại đang hồi phục, xem thấy đạo trường của Thiên Chúa Giáo, Thanh Trấn Tự của X-Lam giáo, các kiến trúc của đạo tràng đều là có trên 100 năm, hiện tại cũng đang được hồi phục. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy trên bia kỷ niệm đều là sắc kiến, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Vào ngày trước, chỉ có Chùa Miếu của Phật giáo mới có sắc kiến. Sắc kiến là do Hoàng đế ra lệnh xây dựng, cho nên tôi xem thấy giáo đường của Thiên Chúa Giáo, Thanh Trấn Tự của X-Lam giáo cũng là Hoàng đế ra lệnh xây dựng ở nơi đó, chúng tôi rất hoan hỉ. Có thể khẳng định rằng, chánh sách quốc gia vào thời đại Hoàng đế ngày trước đều có cái thấy bình đẳng đối với rất nhiều tôn giáo, ngay đây hiện rõ nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Chúng tôi tỉ mỉ thương thức và cùng giao đàm với các tôn giáo. Ở Bắc Kinh, chúng tôi còn đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm với chín tôn giáo của Singapore chúng ta cùng năm tôn giáo của Trung Quốc đại lục. Chúng tôi nói

chuyện rất là hoan hỉ và có thọ dụng rất lớn. Ngày mười bốn chúng tôi rời khỏi Bắc Kinh. Một ngày trước khi rời khỏi, người lãnh đạo quốc gia - tiên sinh Tư Mã Nghĩa đã tiếp kiến đoàn thăm viếng tôn giáo chúng tôi ở Trung Nam Hải, đây là sự lễ ngộ rất cao đối với chúng tôi.

Ngày mười bốn, chúng tôi đến Hồng Kông. Hồng Kông có sáu tôn giáo, tôi cảm thấy kỳ lạ, vì sao có sáu tôn giáo? Sau khi lắng nghe, thì ra là Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo, việc này lần đầu tôi nghe được. Họ tham gia liên kết tôn giáo của Hồng Kông, chúng tôi cũng đặc biệt thăm viếng sáu tôn giáo này. Chúng tôi truyền bá đoàn kết tôn giáo ở Singapore, tôn giáo hòa thuận, tôi đem tin tức này truyền đạt cho họ. Chúng tôi rất là hoan hỉ khi được biết chính phủ đề xướng tôn giáo cũng là một phương thức đoàn kết liên hiệp, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong công tác thúc đẩy truyền đạo. Điều này chúng tôi rất ít xem thấy ở trong các khu vực xã hội khác. Thế nhưng giao lưu giữa các tôn giáo không mật thiết như ở Singapore, những người lãnh đạo đại diện cho chín tôn giáo Singapore của chúng ta thường qua lại với nhau gần như mỗi một tuần lễ một lần, còn họ thì mấy tháng mới có một lần.

Chúng tôi trở lại cũng vừa lúc tổ chức lễ Vesac. Trước lễ Vesac một ngày, Cư Sĩ Lâm cử hành đại hội truyền đăng. Khi chúng tôi vừa xuống máy bay thì đến tham gia ngay, chín tôn giáo cũng tham gia. Phật giáo khánh chúc Phật Đản, các tôn giáo khác đều đến tham gia, đều đến chúc phúc, họ cùng chúng ta cầm đèn hoa sen, cùng niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật", đây là lần đầu tiên diễn ra sự việc rất hy hữu này. Cho nên mỗi hoạt động quan trọng trong các tôn giáo khác chúng ta đều nên tham gia, chân thật làm đến không phân bỉ thứ.

Nhất là chuyến tham quan lần này, chúng ta có 16 ngày cùng sống chung với nhau, cho nên thời gian chúng ta nói chuyện giao lưu với nhau rất là nhiều. Hai bên trao đổi ý kiến, cũng là nói mỗi ngày cùng sống chung với nhau, cùng nhau lên lớp học. Tôi nói với họ: *“Phật pháp hoặc giả là Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Ngoài ra, mỗi một tôn giáo khác lại chẳng phải vậy sao?”*. Tùy theo phát triển của khoa học, địa cầu thu nhỏ lại, thông tin của hiện đại làm cho bất cứ mọi góc độ nào của thế giới xảy ra bất cứ việc gì chúng ta lập tức biết ngay. Ngày trước từ Bắc Kinh đến Singapore ngồi thuyền phải đi mấy tháng mới có thể đến, ngày nay giao thông thuận tiện, hiện tại ngồi phi cơ chỉ hơn năm giờ đồng hồ, không đến sáu giờ, cho nên địa cầu thu nhỏ lại, quan hệ qua lại giữa người với người càng ngày càng mật thiết. Thời hiện đại cùng quá khứ không như nhau.

Ngày nay, vấn đề quan trọng nhất của chúng ta là làm thế nào cùng với các quốc gia khác (trong Kinh Phật gọi là quốc độ, cõi nước khác nhau), chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau có thể hòa thuận cùng sống chung, đối đãi bình đẳng, hợp tác lẫn nhau, khiến cho xã hội an định, phồn vinh, hưng vượng, người người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là nguyện vọng của tất cả mọi người. Nguyện vọng này làm thế nào thực tiễn? Chúng ta cần phải biết rõ, chính trị không làm được. Ngày nay quyết định không có một quốc gia nào có thể dùng vũ lực để thống trị toàn thế giới, chính trị không thể làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng vô năng vô lực, chỉ có giáo dục tôn giáo là có thể làm được. Cho nên, tôi khuyên bảo người lãnh đạo của

tất cả các tôn giáo, truyền giáo sĩ, chúng ta phải xây dựng cùng hiểu, phải có một mục tiêu phương hướng truyền đạo, tuyên giáo giống nhau, đó chính là mong cầu toàn thế giới có được “xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc”. Chúng ta dùng mười hai chữ này làm thành mục tiêu phương hướng truyền giáo, truyền đạo của chúng ta.

Giữa tôn giáo với tôn giáo có thể dung hòa hay không? Tuyệt đối có thể dung hợp. Tôi giảng giải với họ và làm một thí dụ, năm tôn giáo phương Đông như năm ngón tay trên một bàn tay phải, năm tôn giáo phương Tây như năm ngón tay trên bàn tay trái, mỗi mỗi tuy không giống nhau nhưng khi vào lòng bàn tay thì đều là từ tay sanh ra, người phương Đông gọi là tâm tánh, người phương Tây gọi là thượng đế, Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo, X-Lam giáo cùng đồng gọi là thượng đế. Đông, Tây phương hai bên khác nhau, nhưng nếu hướng sâu hơn mà nhìn thì là từ một thân thể sanh ra hai bàn tay, vẫn là một nhà, cho nên chúng ta phải từ nơi sâu này mà hạ công phu. Ngày nay, chúng ta không thể hợp lại với nhau là vì chúng ta chưa thể nhập được sâu, độ sâu chưa đủ. Nếu chân thật vào được đủ sâu thì chúng ta sẽ biết được hư không pháp giới là một nhà. Cho nên, trong lúc truyền giảng, tôi giải thích lại biểu pháp ý nghĩa của chiếc y Ca-sa của chúng ta. Ở Trung Quốc tôi đã nói với họ, ở Hồng Kông tôi cũng đã nói với sáu tôn giáo của Hồng Kông, nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là bản thể, trong triết học gọi là bản thể, chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Trên Kinh Đại thừa thường nói: *"Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân"*. Pháp thân là gốc, là rễ, là năng sanh. Tất cả vạn pháp sanh ra giữa vũ trụ này cho dù có khác biệt

nhiều hơn nhưng là từ một gốc thì làm gì có lý nào mà không dung hợp. Cho nên, đại đức xưa Trung Quốc thường nói: "*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*". Cái "pháp" đó tuyệt nhiên không giới hạn ở Phật pháp, ngày nay chúng ta có thể thể hội được, pháp bao gồm các học thuyết khác và các tôn giáo khác. Người chân thật khai ngộ đến triệt để sẽ thấy được cội gốc, tông môn thường nói "*triệt pháp đệ nguyên*", họ đến giảng thì không có pháp nào không viên dung, mỗi pháp đều viên. Chúng ta không thể viên là vì chưa thấy được gốc rễ. Đây mới là mỗi mỗi đều thông. Khi thấy được gốc rễ rồi thì liền biết được không có pháp nào là không viên dung, mười pháp giới đều là viên dung.

Đại Sư Thiên Thai đã nói: "*Bách giới thiên như*", hiển thị ra pháp pháp viên dung. Cho nên chúng ta tu học, không luận từ một pháp môn nào, bao gồm các tôn giáo khác, vấn đề là bạn phải thâm nhập. Nếu bạn nhập được càng sâu thì đối với viên dung các pháp bạn càng có thể khẳng định, bạn mới có thể hoan hỉ tiếp nhận, mới có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21, mới có thể chân thật giúp được nhu cầu của tất cả chúng sanh, chúng ta tu học liền có ý nghĩa, có giá trị.

Trong Phật pháp nói: "*Độ chính mình, độ chúng sanh, giúp đỡ chính mình, thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh*". Cho nên, chúng tôi cảm thấy chuyên tham quan rất tốt, cùng nhau tham quan chân thật là cùng nhau học tập, cùng nhau lên lớp. Chúng ta rất hiếm có được thời gian dài đến như vậy để có thể hội hợp các tôn giáo lại với nhau. Tham quan là một phương thức tốt nhất, việc này rất đáng được đề xướng. Tham quan chính là lên lớp học, chính là học tập, cho nên mỗi người chúng ta đều rất hoan hỉ, đây đích thực là có tiến bộ rất lớn.

III. ĐỀ KINH

Trước tiên, chúng ta đem đề Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo giảng lượt giới thiệu qua. Đề của bốn Kinh này tổng cộng có bảy chữ. Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh gọi là biệt đề, Kinh văn phía sau gọi là thông đề, đồng tu chúng ta đều quen thuộc. Gọi là biệt đề là vì tên Kinh này có khác biệt với tên các Kinh khác, chuyên chỉ một bộ Kinh này. Chữ "Kinh" sau là thông đề, thông chỉ tất cả Kinh, phạm hễ là Phật nói ra đều gọi là "Kinh". Trong sáu chữ còn lại của biệt đề, ở ngay trong Thất Lập chọn đề thì đây là "nhân pháp". Trong đề mục có người, có pháp là "nhân pháp lập đề".

"Phật" là người, "Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo" là pháp. Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chữ "Phật Thuyết" ngay chỗ này với ba Kinh của Tịnh Tông là "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh", "Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" và tiểu bản "Phật Thuyết A Di Đà Kinh" do Đại Sư La Thập dịch, trên đề ba Kinh của Tịnh Tông đều gắn lên hai chữ "Phật Thuyết". Chữ "Phật Thuyết" của bộ Kinh này cùng với "Phật Thuyết" của Tịnh Độ ba Kinh ý nghĩa là như nhau, đó chính là không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật nói mà là mười phương tất cả chư Phật đều nói, khác biệt chính ngay chỗ này. Các Kinh điển khác, mười phương thế giới tất cả chư Phật Như Lai chưa hẳn là đều nói, chỉ riêng Tịnh Độ ba Kinh cùng với bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, Phật nhất định phải nói. Do đây có thể biết tính quan trọng của bộ Kinh này.

- **Thứ nhất, chữ “Phật”**

Trước tiên, xin nói rõ với quý vị chữ "Phật". Xã hội hiện đại có rất nhiều người hiểu sai đi chữ này, nếu nói Phật giáo

là mê tín thì đó là không hiểu rõ đối với chữ “Phật” này. Nguồn gốc của chữ “Phật” là từ trong văn Phạn của Ấn Độ, dịch âm là “Phật Đà Gia”, người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi âm đuôi, chỉ gọi là "Phật". Vào thời xưa không có chữ “Phật”, chữ này là từ khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc mới được tạo ra. Trong chữ xưa chỉ có chữ “Phát”, âm này không có bộ “nhân” ở bên chữ "Phát". Thế nhưng, khi Kinh Phật từ Ấn Độ truyền đến, vì "Phật" là một người, cho nên người xưa đem chữ "nhân" thêm vào một bên, do đó chữ “Phật” này được tạo ra từ trong quá trình phiên dịch Kinh, vào thời xưa chỉ có chữ "Phát".

Con người này là người thế nào vậy? Hiện tại mọi người đều biết đến Thích Ca Mâu Ni, chúng ta đều gọi Ngài là "Phật", người Ấn Độ gọi Ngài là "Phật Đà", chúng ta giản lược gọi là "Phật". Ý nghĩa của chữ “Phật” này rất gần giống với chữ "Thánh" mà người Trung Quốc thường gọi. Người Trung Quốc gọi là "Thánh Nhân" hay gọi là "Thần", ý nghĩa cũng gần giống. Thần, Thánh, Phật đều là dùng để gọi người thông đạt tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thế nhưng ở trên mức độ mà nói, có thể có một số ý nghĩa khác nhau. Người Trung Quốc chúng ta gọi là "thần thánh" thì ý này tương đối chung chung, còn chữ "Phật Đà" của Ấn Độ thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất cụ thể. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sự lý, tánh tướng, nhân quả triệt để tường tận thông đạt mà không có chút hiểu lầm nào, người như vậy mới được gọi là Phật. Ai làm đến được loại công phu này thì người đó được gọi là Phật. Cho nên, hai chữ "Phật Đà" ở trong giáo học của Phật đích thực là danh xưng của học vị. Họ không phải là thần, cũng không phải là tiên mà họ là người, cho nên chữ “Phát” này bên cạnh thêm vào một chữ "Nhân", tạo thành chữ “Phật”, điều này chúng

ta phải nhận biết rõ ràng. Người Trung Quốc gọi "Thánh" cũng có ý nghĩa này, nhưng tuyệt nhiên không nói là họ đã triệt để thông đạt tường tận nhân quả, tánh tướng sự lý của vũ trụ nhân sanh, không có cách nói này, mà chỉ nói thông đạt tường tận. Thông đạt đến trình độ nào vậy? Tầng thứ không như nhau.

Trong Phật pháp, chúng ta xem thấy trên Kinh Đại thừa, nhất là trên Kinh Hoa Nghiêm có nói về bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, bốn mươi một tầng thứ này đều gọi là Phật. Quý vị xem trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông sẽ thấy Pháp Thân Đại Sĩ đều được gọi là Phật, họ đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều thông đạt, thế nhưng tầng thứ thông đạt thì không như nhau, cho nên, có năm mươi một giai đoạn. "Phật" là một giai đoạn cao nhất, thông thường chúng ta gọi là cứu cánh viên mãn, không gì có thể cao hơn, đã đến đỉnh điểm, đây gọi là Phật. Trong Phật giáo, Viên Giáo gọi là cứu cánh viên mãn Phật, người này chính là Thích Ca Mâu Ni.

• Thứ hai, chữ “Thuyết”

Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra bộ Kinh này. Người xưa giảng giải chữ "thuyết" này là sanh tâm hoan hỉ, vì chúng sanh nói pháp. Tâm hoan hỉ từ nơi đâu mà ra? Ngài xem thấy tất cả chúng sanh duyên đã chín muồi rồi, có thể tiếp nhận pháp môn này, có thể tiếp nhận lời giáo huấn này, dùng lời hiện tại mà nói là có thể tiếp nhận khóa trình này, Phật liền rất hoan hỉ đến để giảng dạy cho mọi người, giáo huấn mọi người, khuyến hóa mọi người, ở trong đó sanh vô lượng hoan hỉ. Xem thấy chúng sanh có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, Phật rất hoan hỉ giúp đỡ tất cả chúng sanh ngay một đời này thành

tự. Pháp môn Tịnh Độ là mục tiêu cuối cùng của tất cả chư Phật, còn Thập Thiện Nghiệp Đạo là phương thức then chốt quan trọng mà tất cả chư Phật nói ra nhằm giúp đỡ chúng sanh ngay trong một đời thành tựu. Việc này chúng ta không thể không biết. Phật nói cái gì? Nói mười thiện nghiệp.

• Thứ ba, chữ “Thập Thiện”

Trong bốn Kinh đã nói ra mười điều. Chữ "mười" này không phải là số tự, nếu chúng ta đem nó xem thành số mục thì sai rồi, "mười" cùng trong Kinh Hoa Nghiêm nghĩa thú biểu pháp hoàn toàn giống nhau, nó đại biểu là đại viên mãn, thiện pháp đại viên mãn, quy nạp làm mười cương lĩnh. Trong mỗi một cương lĩnh, cảnh giới của nó sâu rộng không có biên giới, chúng ta phải hiểu được cái ý này.

"Mười thiện", ở ngay chỗ này Phật chỉ thị cho chúng ta tiêu chuẩn thiện và ác. Cái gì là thiện, cái gì là ác? Chúng ta đọc bộ Kinh này phải tỉ mỉ mà thể hội. Nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh. Vì sao thấy được? Trên Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói với chúng ta, trước khi tu "tịnh nghiệp" phải tu "tam phước". Tam phước là nền tảng của Phật pháp Đại thừa, ví như chúng ta xây nhà lầu vậy, đây là xây nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là nền móng. Nếu như không có nền móng này thì không luận tu bất cứ pháp môn nào đều không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung. Trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", Phật nói lời kết sau cùng rất hay, ba điều này là *"ba đời chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân"*. Hai câu nói này chúng ta phải cố gắng ghi nhớ. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai. Tất cả chư Phật đương nhiên tu hành thành Phật không phải một pháp môn mà vô lượng pháp môn, thế nhưng cho dù là một pháp môn nào, đều phải lấy tam phước để làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, cho dù

bạn xây bao nhiêu cao, cho dù là xây hình thức nào, nền móng của bạn thì nhất định giống như nhau, nền móng đóng được cứng thì kiến trúc của bạn mới kiên cố.

Điều thứ nhất trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" là **"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"**. Tôi đã giảng qua với mọi người rất nhiều lần, ba câu đầu là "nguyện", câu sau cùng là "hành", nếu như không có "hành" thì ba nguyện phía trước là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Dùng cái gì để phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để từ tâm bất sát? Chính là mười nghiệp thiện. Trong nhà Phật chúng ta thường nói, Kinh điển có bốn loại là Giáo-Lý-Hành-Quả, bộ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh này là thuộc về "Hành", nghiêng nặng ở hành môn. Chúng ta phải lão thật, thành thật mà làm, chân thật làm được rồi thì nguyện phía trước đều viên mãn, "hiếu dưỡng phụ mẫu" viên mãn, "phụng sự sư trưởng" cũng viên mãn, "từ tâm bất sát" cũng được viên mãn, đây hoàn toàn phải nhờ vào tu mười nghiệp thiện.

Như thế nào gọi là "nghiệp"? Dùng lời hiện tại mà nói, chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi ngày làm việc đối nhân xử thế tiếp vật, bao gồm tất cả hành vi, ngay khi đang làm thì chúng ta gọi là "sự", sau khi việc làm xong rồi, kết quả của nó thì gọi là "nghiệp". Cho nên, nếu bạn làm việc tốt thì gọi là thiện nghiệp, làm việc không tốt thì gọi là ác nghiệp. "Nghiệp" là kết quả của làm việc. Chúng ta đi học ở trường học, bài khóa gọi là tác nghiệp, khi học xong khóa trình thì gọi là tốt nghiệp, trường học qui định cho chúng ta, tất cả khóa trình đều phải học hoàn tất thì gọi là tốt nghiệp.

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong A Lại Da Thức. Lời nói này người

thông thường không dễ hiểu, cái gì gọi là A Lại Da Thức? Dùng lời hiện tại mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ ngày trước bạn làm tất cả nghiệp thiện ác, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được. Vì sao bạn có thể nhớ ra được sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những án kiện đó, nơi lưu giữ những án kiện này trong nhà Phật gọi là A Lại Da Thức.

"A Lại Da" là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là "tàng thức", kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí gì của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều được cất chứa trong kho tư liệu này, không hề sót lọt. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng nghiệp có thể mang theo, vì sao vậy? Những thứ hữu hình thì không thể mang đi, nhưng "nghiệp" là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có bất cứ thứ gì đáng được quan tâm, chỉ có việc này chân thật đáng được chúng ta quan tâm.

Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong A Lại Da Thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nghĩ xem thứ này có phiền phức hay không? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo ác nghiệp. Cũng như trong bộ Kinh này, Phật khai thị rất quan trọng với chúng ta, đây là khai thị cương lĩnh. Chúng ta đem mấy câu Kinh văn tiết lược ra và viết ở phía trước của quyển Kinh, đây là những câu nói quan trọng nhất của quyển Kinh này.

Chúng ta đoạn ác thì phải đem ác đoạn được sạch sẽ, chúng ta tu thiện thì phải đem việc thiện làm được viên mãn. Đây là việc của chính mình, không liên quan với người khác.

Cho dù người khác dùng bất cứ phương thức gì đối với ta, họ đối với ta tốt thì ta cảm kích họ, họ đối với ta không tốt thì quyết định không nên để ở trong lòng. Nếu bạn để ở trong lòng thì bạn chính mình không qua được với chính mình. Cho nên ở trên Kinh này, Phật dạy bảo chúng ta "**ngày đêm thường niệm thiện pháp**" là tâm của bạn thiện, "**tư duy thiện pháp**" là tư tưởng của bạn thiện, "**quán sát thiện pháp**" là hành vi của bạn thiện, "**bất dung hào phân, bất thiện xen tạp**" thì cái ác của bạn mới xả được sạch trơn, cái thiện của bạn mới tu được viên mãn.

Người khác đắc tội với chúng ta, hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, tất cả đều là giả, "*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*" thì hà tất bạn phải đem nó để vào kho chứa để làm án kiện? Chúng ta phải học Phật và Pháp Thân Đại Sĩ, kho tư liệu mở ra chỉ toàn là thiện, không có bất cứ thứ bất thiện nào xen lẫn trong đó, con người này thành Phật rồi. "Thập thiện nghiệp đạo" tu được viên mãn chính là vô thượng Bồ Đề, chính là viên mãn Phật quả.

Chúng ta thường hay xem thấy trên đỉnh hào quang của tượng Phật có ba chữ "Án-A-Hồng", cách vẽ trên tượng Phật đều cùng cách làm này, có khi dùng Phạn văn để viết, cũng có khi dùng Hán văn để viết, có lúc dùng Tạng văn để viết. Ba chữ này ý nghĩa là gì? Khi mới học Phật thì tôi không biết, nên thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia. Lúc đó tôi cầu bảo bút của Ngài, Ngài liền viết ba chữ "Án-A-Hồng" bằng Tạng văn tặng cho tôi. Ba chữ này có ý nghĩa gì? Nói với ta là mười thiện viên mãn! "Án" là thân thiện viên mãn, "A" là ngữ thiện viên mãn, "Hồng" là ý thiện viên mãn.

"Thập thiện nghiệp đạo" là từ khi bạn mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với năm giới thì "thập thiện nghiệp đạo" còn sâu hơn, rộng hơn, bởi vì

người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên cần tu mười thiện. Năm giới là chúng đệ tử Phật truyền thọ, mười thiện là Phật khuyến hóa đối với tất cả chúng sanh, ý này bao rộng bao sâu? Đây là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều phải tuân thủ nguyên tắc này.

“Phật Thuyết Thập Thiện” đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta giảng “Nghịệp Đạo”.

• Thứ tư, chữ “Nghịệp Đạo”

Vì sao gọi là “nghịệp”? Tất cả hoạt động của chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ngay lúc đang tiến hành gọi là “việc”. Chúng ta thường hay hỏi, bây giờ anh đang làm việc gì đó. Sau khi sự việc làm xong thì kết quả đó gọi là “nghịệp”. Phật đem tất cả mọi tạo tác của chúng ta chia thành ba loại lớn, mọi người đã biết rõ đó là nghịệp thiện, nghịệp ác và nghịệp vô ký, tất cả đều không ngoài ba loại lớn này.

“Vô ký” là không thể nói nó là thiện hay ác, đây được gọi là vô ký. Ví dụ chúng ta cầm khăn lau mặt, uống ly trà, việc này không thể gọi là thiện hay ác, loại này gọi là nghịệp vô ký.

Thiện ác có tiêu chuẩn, thứ bậc của tiêu chuẩn rất nhiều. Thông thường ở trong Phật pháp chúng ta nói “ngũ thừa Phật pháp”. Ngũ thừa Phật pháp chính là năm tiêu chuẩn: nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Tiêu chuẩn của mỗi một cấp bậc đều khác nhau, nhưng nó có một nguyên tắc, nguyên lý bất biến. Nguyên lý này chính là sự nghịệp lợi ích chúng sanh là nghịệp thiện, sự nghịệp lợi ích cho bản thân là nghịệp ác. Cách nói này rất nhiều người mới học không thể tiếp nhận. Có người nào không vì

bản thân chứ? Tôi vì bản thân thì có gì không tốt? Nhưng ở trong Phật pháp thật sự là không tốt. Tại sao vậy? Vì mục đích của Phật pháp và mục đích của thế gian không giống nhau. Mục đích của Phật pháp là phải làm Phật. Nhất định phải thoát khỏi tam giới, thoát khỏi thập pháp giới thì bạn mới có thể làm Phật được. Vậy làm Phật có được tự lợi hay không? Phật nói, tại sao bạn không thể làm Phật, tại sao bạn bị trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Chính là vì tâm lợi ích riêng tư của bạn quá nặng.

Phật pháp nói bạn chấp trước là có “ngã”, có “ngã” thì bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điểm này chúng ta cần phải nên hiểu rõ. Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phải phá chấp ngã. Phá chấp ngã là khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định không nên nghĩ vì bản thân thì cái “ngã” này mới có thể nhạt dần, mới có thể dứt trừ. Bất kể sự việc gì khởi tâm động niệm vẫn nghĩ có “ngã” thì ý nghĩ “ngã” này của bạn ngày ngày đang tăng trưởng, hay nói cách khác, bất kể bạn tu học pháp môn nào, tu tốt cỡ nào bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt mấy cũng chẳng qua là hưởng phước cõi trời mà thôi, không ra khỏi luân hồi. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới hiểu được tại sao Phật không cho phép chúng ta lo nghĩ vì lợi ích chính mình. Chúng ta hiểu rõ, nhưng đạo lý này người thế gian không hiểu, hay nói cách khác, bạn không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì điều đó khỏi phải bàn. Nếu như bạn muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không đoạn “ngã” không được.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: **“Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát”**. Bồ Tát thoát khỏi tam giới là Bồ Tát nhỏ. “Vô ngã tướng” thì mới có thể thoát khỏi tam giới. Tuy thoát

khỏi tam giới nhưng chưa thể thoát khỏi thập pháp giới, chúng ta gọi là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và còn có pháp giới Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Họ không còn chấp ngã. Tuy không chấp trước “ngã” nữa, nhưng họ còn chấp trước “pháp”, vì vậy họ vẫn còn nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Trong bốn tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chỉ có ngã tướng họ không còn chấp trước. Họ vẫn còn chấp trước có nhân, có chúng sanh, có thọ giả, cho nên họ không ra khỏi mười pháp giới.

Bạn cần phải đoạn hết bốn tướng, bốn kiến thì bạn mới thoát khỏi thập pháp giới, bạn là pháp thân Bồ Tát. Tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang là pháp thân Bồ Tát, không phải quyền tiểu Bồ Tát ở trong mười pháp giới, cho nên yêu cầu là phải phá bốn tướng, phá bốn kiến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới biết nền giáo dục của Phật là chân thật. Chúng ta phải rất cố gắng nỗ lực học tập theo trong đây. Cách học tập như thế nào vậy? Niệm niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, không nên vì ta mà lo nghĩ, vì người khác phục vụ, không yêu cầu người khác vì ta phục vụ, ta phải hiểu đạo lý này.

Những lời này ở trong Kinh Co-ran của Hồi giáo đều có nói. Kinh Co-ran nói: *“Thí giả tử thọ giả cánh hữu phước”*. Lời nói này, nếu dùng cách nói hiện đại mà nói là chúng ta thay người khác phục vụ thì sẽ có phước hơn chúng ta tiếp nhận người khác phục vụ cho ta. Hay nói cách khác, người thế nào là người có phước vậy? Người vì chúng sanh phục vụ thì là người có phước. Điều này ở trong Tân Cựu Ước cũng có nói vì chúng sanh phục vụ, nhưng ở trong đây vẫn chưa quên hết “ngã”. Phật thì tiến thêm một bậc, nhà Phật là vì tất cả chúng sanh phục vụ, đã quên hết “ngã”, thế là phước báo

này sẽ càng lớn thêm, phước báo này vượt khỏi sáu cõi luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới. “Ngã” chưa quên hết thì chắc chắn ở lục đạo luân hồi, đây là chúng ta nói đến tiêu chuẩn của nghiệp thiện.

Chúng ta tự mình nghiêm túc thử hỏi lại chính mình, đời này có muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi không? Luân hồi quá khổ rồi, chúng ta có muốn lìa khổ được vui không? Nếu thật sự muốn lìa khổ được vui thì chúng ta phải một lòng một dạ dâng hiến cho tất cả chúng sanh. Sự hiến dâng này, xin thưa với quý vị là chắc chắn có quả báo tốt. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, không cần cầu, không cầu mà được nhiều hơn, nếu bạn có cầu thì ngược lại sẽ được ít. Đạo lý này rất sâu, nhưng sự thật thì sao? Nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát thì sẽ thấy rất rõ, bạn thử nhìn xem những người và vật xung quanh chúng ta đây, phàm là làm việc tốt nhất định được thiện báo.

Có một số người ở trong đời này được quả báo đại phú quý, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như họ hoàn toàn không có làm gì thiện, thậm chí là còn làm rất nhiều việc ác, đây là do nguyên nhân gì? Là do đời trước họ tu nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Nhưng thật đáng tiếc là ngay trong đời này họ không gặp được thiện tri thức, không gặp được người hiểu biết dạy họ, thế là họ bị mê hoặc. Do mê hoặc mới tạo nghiệp bất thiện này. Do tạo nghiệp bất thiện nên phước báo tu trong đời quá khứ rất dễ dàng tan biến, đến đời sau phước báo không còn nữa, ác nghiệp mà họ đã tạo, ác báo liền hiện tiền. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu bạn nhìn thấu rồi thì chẳng qua là một vòng tuần hoàn, chuyển biến tiếp nối của nhân duyên quả báo. Một câu nói này đã nói hết tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian rồi.

Chư Phật Bồ Tát hiểu rõ chân tướng. “Thê giải đại đạo”, “thê” là thê hội, thông đạt hiểu rõ, “giải” là giảng giải, các Ngài có thể giảng giải rất rõ ràng với người khác. “Đại đạo” tức là sự việc nó như vậy. Chữ “đạo” với chữ “pháp” ở trong Phật pháp chúng ta nói là cùng một ý nghĩa. “Đạo” cũng là bao gồm chân tướng vũ trụ nhân sinh, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả, đây là đạo, nhà Phật gọi là pháp. Vì thế chúng ta cần phải làm nghiệp thiện. Bộ Kinh này tuy Phật dạy cho người mới học, nhưng nó thông suốt đến quả vị Như Lai. Hay nói cách khác, những điều mà Phật đã dạy trong Kinh là từ lúc mới phát tâm mãi đến quả vị Như Lai, lúc nào chúng ta cũng phải phụng hành, không có ngày nào, không có phút nào xa lìa nó. Đây là pháp cơ bản, cũng là pháp viên mãn của Phật pháp, chúng ta không thể nào không coi trọng.

Kinh Thập Thiện Nghiệp không dài, bạn thấy quyển mỏng manh, như một quyển sổ tay nhỏ vậy. Hôm nay chúng ta bắt đầu học. Như Lai đã hoàn toàn làm được rồi và làm được rất viên mãn nên chúng ta gọi Ngài là Phật Đà. Tuy nói mười điều (mười điều này phân trước giảng rồi, không giảng lại nữa), nhưng trong mỗi một điều lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không có bờ mé, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa cũng học không xong. Vì vậy chúng ta không nên xem nó quá nhẹ, xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay và cho rằng những thứ này đều là câu thường dùng ở cửa miệng, chúng ta thường hay dễ phạm sai lầm, đối với sự tu hành của mình trở thành chướng ngại to lớn, ngay cả đạo dễ hành ở trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Nghiệp ác làm chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Trong Tịnh Độ ba Kinh, Phật đều nói rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội

nhất xứ”. Tiêu chuẩn của thiện chính là trong bộ Kinh này đã nói. Vì vậy chúng ta niệm Phật tốt cỡ nào, niệm nhiều cỡ nào, nếu chúng ta không phải là người thiện thì cũng không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc được. Cho dù Phật A Di Đà có từ bi muốn tiếp dẫn bạn, nhưng đại chúng bên đó cũng không hoan nghênh bạn, bởi họ đều là người thiện, bạn là người bất thiện thì họ làm sao có thể dung nạp được? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu được đạo lý này, niệm Phật dứt khoát phải tu thiện. Quả thật mà nói, bất kể tu học pháp môn nào trong Phật pháp, ta đều cần phải tu thiện.

“Đạo” có hai nghĩa. Một là nói từ trên lý, đây là đại đạo của vũ trụ nhân sinh. Hai là nói từ trên sự, đây chính là thập pháp giới, là nhất chân pháp giới. Xem tiêu chuẩn của thập thiện mà bạn đã tu, tu thập thiện cũng phân cao thấp, cũng phân đẳng cấp. Thập thiện thượng thượng phẩm là làm Phật trong Pháp giới Nhất Chân. Thập thiện thượng trung phẩm là làm Bồ Tát trong thập pháp giới. Như vậy cứ hạ thấp dần xuống, xuống đến thập thiện hạ hạ phẩm. Thập thiện hạ hạ phẩm là cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục là không có thiện, là rất tệ hại. Nếu như thập thiện thấy đều không có thì đây là cõi địa ngục. Điều này chúng ta cần phải rõ ràng.

Bạn có thể hiểu thấu bộ Kinh điển này rồi, thì khi bạn khởi tâm động niệm rơi vào cõi nào, bạn đều biết rất rõ, rất sáng tỏ, không cần đi hỏi người khác. Không những tự mình biết rõ ràng, biết minh bạch là đời sau đến cõi nào, mà hiện nay xác thân này của chúng ta ở cõi nào cũng biết rõ. Nhưng có rất nhiều người không biết hiện nay họ ở cõi nào, chẳng phải chúng ta đều ở cõi người sao? Không hẳn thế! Đại Sư Thiên Thai nói: “Bách giới thiên như”, ở trong cõi người có cõi Phật trong người, Bồ Tát trong người, Thanh Văn, Duyên Giác trong người, cõi trời trong người, súc sanh trong người,

ngạ quỷ trong người, địa ngục trong người. Chúng ta hiện nay ở trong cõi người, ở trong thập pháp giới này, chúng ta ở cõi nào cũng đều hiểu rõ, đều biết rõ.

Làm người, chúng ta nhất định phải làm người hiểu biết, không nên làm người hồ đồ, làm người hồ đồ là hỏng rồi! Cho nên chúng ta xử sự với người, với vật, trong công việc đời sống phải nhớ kỹ một câu giáo huấn của cổ nhân: **“Thiệt thòi là phúc, khỏi bị hồ đồ”**. Cái hồ đồ đó là hồ đồ giả, không phải thật. Dứt khoát không nên giữ ý nghĩ chiếm phần hơn, nếu bạn muốn chiếm phần hơn thì bạn là đã bị thiệt thòi lớn rồi. Trong các buổi giảng tôi thường nói với mọi người, điều tôi nói là tương đối sâu. Tôi thường nói đến trì giới, bạn có ý nghĩ chiếm phần hơn là bạn đã phá giới rồi. Giới này là gì vậy? Giới trộm cắp! Ý nghĩ chiếm phần hơn là trộm cắp, bạn đã phạm giới này rồi. Đây là điều chúng ta phải đặc biệt chú ý cẩn thận.

Chúng ta còn có thể lực, còn có trí tuệ và còn có năng lực thì hãy vì tất cả chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ và vì thế giới phục vụ. Lĩnh vực phục vụ của bạn càng rộng thì phước càng lớn. Chúng ta không phải phục vụ vì mong cầu phước báo mà chúng ta chỉ mong cầu Phật quả, chỉ mong cầu vô thượng Bồ Đề, quyết không phải cầu phước. Vì vậy hy vọng mọi người thể hội thật sâu đạo lý lớn này.

- **Sau cùng là chữ “Kinh”**

Chữ “Kinh” đã thường nói rồi, chúng ta có thể tỉnh lược. Hôm nay có không ít đồng tu mới đến từ Trung Quốc, nên tôi nói sơ lược qua chữ này một lần. Người Trung Quốc gọi sách là “Kinh” là vì rất tôn trọng, cực kỳ tôn trọng mới gọi là “Kinh”. Chữ này ở trong Phật pháp giải thích rất nhiều. Kinh Hoa Nghiêm thì có mười cách giải thích, pháp sư giảng Kinh

thời xưa thường dùng bốn chữ “Quán, Nhiếp, Thường, Pháp” để giải thích.

“**Quán**” là nói ngôn ngữ văn tự của nó có thứ lớp, có mạch lạc, không hề loạn tí nào cả, từ đầu đến cuối đều có thể xuyên suốt. Đặc biệt chúng ta có thể xem thấy ở trong “Khoa Phán”, thật sự văn chương của nó đã đến mức không thể thêm một chữ cũng không thể thiếu một chữ, vì thiếu một chữ là nó hỏng ngay, thêm một chữ thì rườm rà, dài dòng. Đây là văn hay, ngôn ngữ hay. Điềm này văn nhân thế gian, người uyên bác cũng có thể làm được. Giống như những tác phẩm từ xưa đến nay được lưu truyền lại của Trung Quốc chúng ta, chữ này hầu như đều có thể làm được.

“**Nhiếp**”, ý nghĩa chữ này sâu, nó có thể nhiếp thọ nhân tâm, khiến bạn sau khi tiếp xúc rồi thì không thể bỏ được, giống như nam châm hút sắt vậy, nó có năng lực này. Chúng ta thấy, thông thường báo chí khi xem qua một lần thì quyết định không muốn xem lần thứ hai, nó không có năng lực này. Nhưng Kinh Phật thì xem cả đời cũng không chán, càng xem càng thích. Đây là năng lực của “Nhiếp”.

“**Thường**” là đạo lý và phương pháp đã nói ở trong đó vĩnh viễn không thay đổi. Bất kể ở thời đại nào, bất kể ở trong hoàn cảnh nào cũng đều đúng cả, nó đều có lợi ích đối với bạn. Đây là “Thường”.

“**Pháp**” là quy tắc. Bất luận là ở nơi nào, ở thời đại nào, bất kể chúng sanh nào tu hành nếu dựa theo quy tắc này thì chắc chắn có thể thành tựu. Cho nên đầy đủ bốn ý nghĩa này thì được gọi đó là “Kinh”.

Toàn bộ tựa đề Phật Thuyết Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh ở phần trên tôi đã nói với quý vị rồi. Ý nghĩa chữ “Phật Thuyết” này không giống các Kinh điển khác, mà giống như

“Phật Thuyết” trong Kinh Tịnh Độ đã nói là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều nói, không phải một vị Phật nói. Phật nói mười loại nghiệp đạo, thiện pháp này giúp chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, thậm chí là bất luận bạn tu học môn phái nào, dựa trên cơ sở này dựng công phu thì bạn chắc chắn thành tựu.



IV. NHÂN ĐỀ

Đề Kinh chúng ta đã giới thiệu rồi, tiếp theo giới thiệu nhân đề. Kinh Phật là do Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Sau khi Phật diệt độ, đệ tử Phật đem nó kết tập viết thành văn tự và trở thành Kinh điển. Văn tự viết đương thời là văn tự của Ấn Độ xưa, là Phạn văn. Hiện nay người Ấn Độ cũng không dùng văn tự này nữa. Khi lưu truyền đến Trung Quốc thì cần phải thông qua phiên dịch, vì vậy Kinh Phật nhất định phải có tên của người phiên dịch. Người phiên dịch là người chủ trì phiên dịch Kinh. Trên thực tế người tham gia phiên dịch rất nhiều, năm xưa ở Trung Quốc, viện phiên dịch nổi tiếng nhất là viện phiên dịch của Đại Sư Cưu-Ma-La-Thập có hơn 400 người và viện phiên dịch của Đại Sư Huyền Trang có đến hơn 600 người, đây là những viện dịch Kinh có quy mô rất lớn. Người phiên dịch là trưởng viện, là người phụ trách của viện dịch Kinh đương thời. Chúng ta phải biết nhân viên dịch Kinh rất nhiều, cho ta thấy công việc này vô cùng thận trọng, không phải một người tự mình dịch, mà là có rất nhiều người tham gia.

Nhân đề: **“Đường Vu Điền, Tam Tạng pháp sư, Thực-xoa-nan-đà dịch”**.

“Đường” là đại biểu cho niên đại. Bộ Kinh này là được dịch vào đời Đường.

“**Vu Điền**” là quê quán của pháp sư. Chỗ này nói rõ cho chúng ta thấy, Ngài là người nước Vu Điền. Vu Điền (hiện nay gọi là Hòa Điền) nằm ở phía nam Tân Cương hiện nay, lúc bấy giờ là một nước nhỏ ở Tây Vực, là nơi buôn bán chủ yếu từ Trung Quốc đến Châu Âu, đây chính là trung tâm văn hóa thương nghiệp.

“**Tam Tạng Pháp sư**”, dùng cách nói hiện nay mà nói, tức là học lực của Ngài thông đạt tam Tạng mới có thể gọi là Tam Tạng Pháp sư. Người chủ trì phiên dịch Kinh điển này cần phải thông đạt Tam Tạng, vì vậy đại đức dịch Kinh đều là Tam Tạng Pháp sư.

“**Thực-xoa-nan-đà**” là tên của Ngài, đây là dùng Phạn văn để đặt tên, ý nghĩa là “hỷ học”. Danh nghĩa đều rất hay, là thích học tập. Điều này trong quá trình học Phật của chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia đều rất quan trọng. Người Trung Quốc gọi là “hiếu học”. Người hiếu học thì chắc chắn có thể thành tựu, bất luận là thế pháp hay Phật pháp. Nếu như người không hiếu học, lười biếng thì học nghiệp, đạo nghiệp đương nhiên không thể thành tựu. Vì vậy chúng ta đọc hàm nghĩa danh hiệu của vị pháp sư này, chúng ta cũng cần cố gắng học tập theo Ngài.

Pháp sư đến Trung Quốc vào thời đại Võ Tắc Thiên triều Đường. Trong những bản dịch của Ngài, nổi tiếng nhất và thịnh hành nhất mà người Trung Quốc vô cùng thích đọc là Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh. Ngoài ra còn một bộ Kinh khác vô cùng quan trọng là Bát Thập Hoa Nghiêm, đây là bản mà hiện nay chúng ta chọn dùng để học Hoa Nghiêm, chính là do Đại Sư Thực-xoa-nan-đà phiên dịch (bản gồm 80 quyển). Từ đó cho thấy, sự cống hiến của pháp sư đối với Phật giáo Trung Quốc là rất lớn và sức ảnh hưởng đối với Phật giáo Trung Quốc không kém hơn so với La Thập,

Huyền Trang. Trong lịch sử dịch Kinh, Ngài là một nhân vật rất quan trọng.

Chữ cuối cùng là “*dịch*”, “dịch” là phiên dịch, đem Phạn văn phiên dịch thành Hoa văn. Ý nghĩa này không cần nói nhiều nữa, trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Địa Tạng chúng ta cũng đã từng báo cáo cặn kẽ rồi, tôi chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi.



V. PHẦN KINH VĂN

Kinh văn: **“N hư thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khuru chúng, tam vạn nhị thiên Bồ Tát Ma-ha-tát câu”**.

Đoạn Kinh văn này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định không được lơ là, tại sao vậy? Vì nó không giống như những Kinh văn khác. Chúng ta đọc Kinh Di Đà, Kinh Di Đà là Phật giảng tại Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, là giảng tại nhân gian. Bộ Kinh Thập Thiện là giảng tại Long cung, hay nói cách khác, không phải giảng tại nhân gian, thế là người hiện nay liền nảy sinh nghi ngờ là bộ Kinh này có phải do người đời sau ngụy tạo không, làm gì có Long cung? Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tàu ngầm đã đi xuống đến tận đáy biển, gần như không có chỗ nào mà chưa đi đến, hoàn toàn không hề phát hiện thấy Long cung. Vấn đề này chúng ta cần phải có sự giải thích hợp tình hợp lý để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất: **“N hư thị ngã văn”**. “*N hư thị*”, đoạn văn tự này không phải do Phật nói mà do tôn giả A-nan phụ thêm vào khi kết tập Kinh điển, từ câu tiếp theo mới là do Phật nói. “*N hư thị*” chính là chỉ bộ Kinh

này, “*Ngã*” là tôn giả A-nan tự xưng, bộ Kinh này là do tôi (tức Ngài A-nan) đích thân nghe Phật nói ra. “*Văn*” là chính tôi nghe, không phải truyền thuyết, do đích thân Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Vì vậy “Nhu thị” là từ chỉ pháp, tức là chỉ riêng một bộ Kinh này. Ý này thì cạn, nó còn có một ý nghĩa khác rất sâu xa. Ở trong Đại Trí Độ Luận, một câu này gồm bốn chữ, ở trong văn “Luận”, tôi nhớ dường như là đã chiếm hơn bốn quyển chỉ để giải thích bốn chữ này. Nếu như dùng chú giải của Đại Trí Độ Luận để giảng thì có thể một câu này chúng ta giảng một tháng cũng không xong. Từ đó cho thấy, Kinh Phật từng câu từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa. Lời nói này là chân thật, hoàn toàn không giả dối.

“Nhu” là nói chân như, tự tánh. Chỉ có chân như tự tánh mới là “thị”. Hay nói cách khác, ngoài chân như tự tánh ra đều là “phi”, đều không thị, ở trong Phật pháp gọi là chân và vọng. Tại sao nói ngoài chân tánh đều là không thị? Ngoài chân tánh đều là huyền tướng. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt*”. “Tất cả pháp hữu vi” có hay không vậy? Có! Tuy có, nhưng nó không phải thật. Cái chân như năng biến là thật; hiện tượng sở biến là hư huyễn, là không chân thật. Không những là hư huyễn không chân thật mà còn cho chúng ta biết nó không tồn tại, cho nên cuối Kinh Kim Cang nói: “*Nhu song như điện chớp, nên quán sát như thế*”, bạn liền thấy được chân tướng của hiện tượng vũ trụ.

Phàm phu chúng ta bị che lấp bởi những cảnh giới hư huyễn này, cũng giống như hiện nay chúng ta xem điện ảnh vậy, bị hình ảnh điện ảnh lừa nên cứ cho rằng hình ảnh đó là chân thật, thực ra nó là giả. Cái giả này mỗi người chúng ta đều có thể thể hội được. Nhưng nếu nói tất cả cảnh giới

hiện thực này của chúng ta là giả thì rất nhiều người không có cách gì thể hội được, cho rằng đây là chân thật. Đạo lý này trước đây ở trong Kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã tốn rất nhiều thời gian giới thiệu tường tận với quý vị rồi. Trong đó nói rõ mọi hiện tượng biến đổi, sinh diệt theo từng sát na, vì vậy nó không phải thật, không thật sự tồn tại. Thật sự tồn tại là pháp tánh năng biến. Pháp tánh cũng gọi là chân như.

Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói cho chúng ta đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên gọi là “Nhu thị”, tuyệt đối không phải sinh ra từ trong ý nghĩ của chúng ta. Hiện nay người thông thường gọi là ý nghĩ, tư tưởng, quan niệm của chúng ta. Ở trong Phật pháp gọi là tâm, ý, thức. Tâm là A Lại Da, ý là Mạc Na, thức chính là ý thức, chúng ta gọi là thức thứ sáu, quyết không phải từ đây lưu xuất ra. Nhưng tư tưởng tri kiến của chúng sanh trong thập pháp giới không lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức liền thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi thập pháp giới chúng ta liền vào Nhất Chân Pháp giới (trong Kinh Phật có một danh từ gọi là “Nhất Chân Pháp giới”). Vào Nhất Chân Pháp giới thì chính là chư Phật Như Lai mà trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, đây là đến cuối cùng giải thoát, đích thực được đại viên mãn. Trong Thiên tông nói: **“Mặt mũi xưa nay, trước khi cha mẹ chưa sanh”**, chúng ta đã tìm được rồi, trở về với tự tánh.

Trở về tự tánh có lợi ích gì vậy? Lợi ích rất nhiều, trở về tự tánh là tìm được chính mình. Chân tâm tự tánh của mình biến hiện ra hư không pháp giới, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Dùng cách nói hiện nay mà nói là bạn có thể tự làm chủ. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là cảnh giới hưởng thụ, thọ dụng của mình, người này chúng ta gọi là chư Phật Bồ Tát.

Khi chưa có thể chứng đắc, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền do tự tánh biến hiện ra. Đời sống của chúng ta không tự do, chúng ta bị cảnh giới chuyển nên khổ không thể nói nên lời. Bản thân chúng ta ở trong cảnh giới không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ! Sau khi minh tâm kiến tánh thì không phải nghiệp lực làm chủ, mà tự mình làm chủ. Chưa kiến tánh, quyết định không có “ngã”. Ở trong Phật pháp gọi là “thường, lạc, ngã, tịnh”, đây gọi là bốn tịnh đức, là có thật, quyết định không giả. Nhưng chúng ta chưa kiến tánh nên nó là hữu danh vô thực. Thế gian chúng ta có bốn danh tự “thường, lạc, ngã, tịnh” nhưng trên thực tế hoàn toàn không có.

“Thường” là vĩnh hằng bất biến. Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, xác thân này có sự thay đổi của sinh lão bệnh tử; thực vật có sinh trụ dị diệt; khoáng vật có thành trụ hoại không, vậy thì làm gì có “thường” chứ? “Thường” không có, “lạc” cũng không!

“Lạc” là gì vậy? Chúng ta đều không nghĩ ra, Phật nói rất thấu triệt, “lạc” là cái khổ của chúng ta tạm thời dừng lại, bạn liền cảm thấy lạc. Lấy một ví dụ rất đơn giản, mỗi ngày bạn phải ăn ba bữa cơm, nếu không ăn một bữa thì đói rất khổ sở. Khi bạn ăn no rồi, cái khổ đói đó tạm thời dừng lại một chút, cảm thấy tạm ổn, rất vui. Đến giờ mà không ăn thì cái khổ lập tức hiện tiền. Chỉ có khổ, không có lạc! Cho nên nói với phàm phu lục đạo khổ là thật, vui là giả, thật sự không có vui.

“Ngã” là gì vậy? Ngã là tự mình có thể làm chủ mới gọi là ngã. Bản thân chúng ta không thể làm chủ, nếu tự mình thật sự có thể làm chủ, vậy năm nào cũng 18 tuổi thì tốt biết bao. Điều này chúng ta làm không được, tự mình không thể làm chủ được với chính mình.

“Tịnh” thì không cần phải nói nữa. “Tịnh” là thân tâm thanh tịnh. Trong tâm chúng ta không sạch vì có thị phi nhân ngã, có tham-sân-si-mạn. Thân này lại càng không sạch. Ở Singapore, khu vực nhiệt đới này, một ngày không tắm rửa, bạn thấy trên người chảy mồ hôi thối, làm gì sạch được chứ?

Cho nên, bốn chữ “thường, lạc, ngã, tịnh” này, không những phạm phước đạo không có, mà pháp giới tứ thánh cũng không có. Người ở Pháp giới Nhất Chân thì có thật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, người và tất cả vạn vật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thường trụ bất biến, “thường, lạc, ngã, tịnh” họ thấy đều đầy đủ, đây là thật, không phải giả.

Kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói với tất cả chúng sanh trong pháp giới mười phương là gì vậy? Là hai chữ “như thị” mà thôi. “Như” là gì? Là chân tướng sự thật, những điều Phật đã nói chắc chắn là hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật, Phật không hề thêm cũng không hề bớt đi tí nào, điều đã nói hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, đây gọi là “như thị”. Ý này thì tương đối sâu một chút. Cho nên, Phật nhất định không có ý của mình, nhất định không có sự sáng tạo của mình. Trên thực tế nói sáng tạo đều là hư vọng cả, không phải chân thật. Những điều Phật đã nói hoàn toàn là thấy sao nói vậy, Ngài đem đạo lý sự tướng, nhân quả của vũ trụ nhân sinh, sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục của nhân quả nói ra cho chúng ta mà thôi. Từ đó cho thấy, từng câu mà chư Phật Như Lai nói ra đều là tình cảnh đời sống hiện thực của chúng ta, vậy mới hiểu được Phật pháp có quan hệ vô cùng mật thiết với bản thân chúng ta. Học Phật pháp là để hiểu rõ chính mình, nhận thức hoàn cảnh sống thật sự của mình, chẳng qua là như vậy mà thôi.

Từ đó cho thấy, nền giáo dục Phật pháp là nền giáo dục chân thật cứu cánh viên mãn hàng đầu trong thế gian, chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Thông qua học tập này, chúng ta mới đích thực nhận thức được chính mình, hiểu rõ chân tướng môi trường sống của mình. Khế nhập vào cảnh giới này, ở trong Kinh Phật gọi là Bồ Tát. Nếu như đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật Đà. Vì vậy Phật Đà, Bồ Tát là danh xưng trong giai đoạn tu học giáo dục của Phật. Nhưng giai đoạn này là giai đoạn bạn có thành quả. Giai đoạn thứ nhất xưng bạn là A La Hán, giai đoạn thứ hai xưng bạn là Bồ Tát, giai đoạn cao nhất xưng bạn là Phật Đà. Cho nên, những danh xưng này không phải thần tiên. Chúng ta đem Phật Bồ Tát coi như thần tiên là sai rồi. Các Ngài là đại biểu cho giai đoạn tu học.

Bốn chữ “**Như thị ngã văn**” là do tôn giả A Nan vì chúng ta nói ra. Những lời này không phải Ngài tự mình nói, mà đích thân nghe Phật nói ra. Phật cũng không phải lấy ý riêng của mình, mà là chân tướng sự thật vũ trụ nhân sinh. Vì vậy, khi nói ra bốn câu này làm chúng ta sinh khởi tâm cung kính, sinh khởi tâm tôn kính, tâm tín ngưỡng, cho nên “Như thị” được gọi là “tín thành tựu”, “ngã văn” là văn thành tựu.

Kinh văn: “**Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khưu chúng, tam vạn nhị thiên Bồ Tát Ma-ha-tát câu**”.

“**Nhất thời**” là thời gian, thời gian Phật nói Kinh. Thời gian ở đây không dùng ngày, tháng, năm mà dùng “nhất thời”, ý nghĩa ở trong đây rất sâu. Phạm phu chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc đối với lịch sử vô cùng xem trọng, thời gian, địa điểm đều nhất định phải khảo chứng vô cùng chính xác, không được có sai lầm. Nhưng trong Kinh Phật

bảo với chúng ta, thời gian và không gian đều là khái niệm trừu tượng, hoàn toàn không có thật. Vì vậy ý nghĩa của “nhất thời” không những là rất sâu, mà còn rất xác thực, so với chúng ta ghi chép năm tháng ngày giờ có thể nói là còn chính xác hơn rất nhiều.

“Nhất”, cổ đức có rất nhiều cách giảng, cách nói thông thường nhất, nếu dùng cách nói hiện nay mà nói thì chính là cơ duyên chín muồi rồi. Khi cơ duyên chín muồi thì lúc này được gọi là “nhất thời”. Nếu như duyên không chín muồi, nói ra cũng chẳng lợi ích gì, cho nên nói sư chất đạo hợp, đây là “nhất thời”.

Nếu như nói từ trên lý, Thiên tông có một câu nói: **“Thức đặc nhất, vạn sự tất”**. Và lại nói là **“vạn pháp quy nhất”**. Chữ “Nhất” này chính là tương ứng với tự tánh, cái ý này rất sâu. Trong Tịnh Độ tông chính là “nhất tâm bất loạn”. Cảnh giới mà nhất tâm bất loạn hiện ra là Nhất Chân Pháp giới. Tâm vừa loạn, Nhất Chân Pháp giới liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Nếu như chúng ta thật sự tâm quy nhất, một niệm không sanh, nhất tâm bất loạn, thì hết thấy Kinh mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều viên mãn hiện tiền, đây mới gọi là “nhất thời” đích thực. Đây là nói từ trên lý, Pháp Thân Đại Sĩ mới có thể chứng được. Với cảnh giới của chúng ta hiện nay nói “sư chất đạo hợp” là rất hợp lý. Duyên nghe Kinh, duyên giảng Kinh vào lúc này đã chín muồi, vì vậy đây gọi là “nhất thời”, không ghi chép năm tháng ngày giờ.

Trong truyện sử Trung Quốc có ghi chép, Trí Giả Đại Sư tụng Kinh Pháp Hoa, khi tụng đến Phẩm Dược Vương, Ngài bỗng nhiên nhập định. Ở trong định, Ngài nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng Kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thú, Ngài cũng có tham gia trong hội này và đã

nghe được đoạn Kinh này. Sau khi xuất định, Ngài nói cho mọi người biết Phật Thích Ca Mâu Ni giảng hội Kinh Pháp Hoa vẫn chưa tan. Đây có thật hay không vậy? Đây là thật! Trong Kinh Pháp Hoa nói rằng: **“Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ”**. Hiện nay nhà khoa học cũng nói, nếu như chúng ta có năng lực vượt qua tốc độ ánh sáng thì chúng ta có thể trở về quá khứ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh vào 3.000 năm trước là quá khứ, chúng ta quay về quá khứ là có thể tham gia vào pháp hội lúc đó. Điều này chứng tỏ thời gian, không gian không phải là thật. Nếu như cơ duyên của bạn chín muồi, giống như Trí Giả Đại Sư có sức định như vậy, Ngài có thể quay về quá khứ, cũng có thể khế nhập vị lai.

Trong thế gian này có rất nhiều nhà tiên tri nói sự việc của vị lai. Làm sao họ biết vậy? Họ có thể thoát khỏi không gian, thời gian nên họ nhìn thấy được. Cổ nhân lại nói, tiên tri đại khái có hai loại lớn. Một loại là suy luận từ trên lý số, chưa chắc là chính xác, xác suất chính xác không phải 100% vì có khi tính bị sai lầm là điều khó tránh khỏi. Nếu như tính toán thật giỏi thì rất chính xác. Một loại khác là định công, cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng do đích thân họ nhìn thấy. Suy luận lý số là cảnh giới tỉ lượng. Cảnh giới hiện lượng là đáng tin cậy nhất, đây là chính mắt nhìn thấy. Cảnh giới hiện lượng này được gọi là “nhất thời”.

Từ đó cho thấy, nếu như ghi năm, tháng, ngày nào đó thì chúng ta vĩnh viễn sẽ không có cơ hội tham dự rồi. Ý nghĩa “nhất thời” thật quá hay. Chỉ cần chúng ta được nhất tâm bất loạn, chúng ta sẽ có năng lực tham dự pháp hội này. Tâm của Phật là nhất tâm, tâm của chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm giao cảm thì cảnh giới liền hiện tiền. Cho nên hai chữ “nhất thời” là sống động, không phải chết cứng, nói cho

chúng ta biết pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai chúng ta đều có duyên tham gia, chỉ cần làm đến nhất tâm bất loạn là được ngay.

Tiếp theo, chữ **“Phật”** đây là chỉ người chủ giảng, người giảng Kinh. Chữ “Phật” ở đây là xưng Phật Thích Ca Mâu Ni, bổn sư của chúng ta, bộ Kinh này là do Ngài giảng.

“Phật tại”, chữ **‘tại’** này chúng ta không được lơ là, không nói “Phật trụ”, trong quan niệm của chúng ta ngày nay nói “trụ”, chúng ta trụ ở đâu? Nói “trụ” là sai lầm, “tại” mới là chính xác.

Phật vô sở trụ. Trong Kinh Kim Cang nói **“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”**. Phạm phu chúng ta sai là sai ở chữ “trụ” này. Trụ là có chấp trước kiên cố, chúng ta thông thường nói “trụ” là phan duyên, “tại” là tùy duyên. Chúng ta phải thể hội thật kỹ ý nghĩa này. Thực tế Phật trụ ở đâu vậy? Tận hư không khắp pháp giới là trụ xứ của Phật, bạn thử nghĩ xem cảnh giới này của Ngài bao lớn, tâm lượng bao lớn? Trong quan niệm của phạm phu chúng ta, tôi có căn nhà nhỏ đây chính là trụ xứ của tôi, cảnh giới rất nhỏ, tâm lượng cũng nhỏ, đã mê mất tự tánh. Cho nên, trong Kinh điển từng câu từng chữ đều hàm chứa ý nghĩa rất thâm sâu, đây là điều chúng ta cần phải nên học tập.

Chúng ta ngày nay “tại” Singapore, quyết không phải “trụ” Singapore. “Trụ” Singapore vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên ngay; “tại” thì không có. Chẳng nơi nào mà không có, ở nơi nào có duyên thì liền hiện thân ở nơi đó, chư Phật Như Lai là như vậy. Hiện nay chúng ta tuy chưa được tự tại như vậy, nhưng cũng tương tự. Tương tự thì chúng ta có thể làm được, nơi nào có duyên thì chúng ta cũng muốn đến nơi đó để tham gia pháp hội,

giảng Kinh hoằng pháp. Nơi nào có duyên thì sẽ đến nơi đó, dứt khoát không có một trú xứ cố định, có trú xứ cố định là hồng ngay, là hoàn toàn trái ngược với “vô trụ sanh tâm” rồi. “Vô trụ sanh tâm” là giác, trái ngược lại là mê. Vì vậy ở trong Kinh Phật, chúng ta không nhìn thấy “Phật trụ” mà chỉ nhìn thấy “Phật tại”.

“*Sa-kiệt-la*” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là “biển mặn”. Chúng ta biết nước ở biển đều có vị mặn. Chữ biển mặn này, khả năng Phật năm ấy còn tại thế chính là chỉ Ấn Độ Dương.

“*Long cung*”, chúng ta biết đây là đạo tràng của Ngài Bồ Tát Đại Long. Vị Bồ Tát này cũng là Pháp Thân Đại Sĩ. Thế là chúng ta liền nghĩ đến tần số không gian của Ngài là không giống với chúng ta. Cách nói này nếu như mọi người khó thể hội thì chúng tôi dùng ví dụ để nói, bạn sẽ dễ hiểu hơn. Giống như hiện nay chúng ta xem màn ảnh truyền hình, kênh của nó khác với chúng ta, quả thật là ở trong một màn ảnh nhưng có nhiều kênh khác nhau. Ngày nay chúng ta đối với truyền hình rất quen thuộc, chuyển một kênh liền chuyển một chương trình. Vì vậy Bồ Tát Đại Long có hay không? Có, không phải không có. Nếu bạn chuyển kênh thì liền nhìn thấy họ ngay. Bạn không chuyển kênh mà đi tìm, thì tìm thế nào cũng không thấy.

Ngày nay khoa học phát triển, tàu ngầm được chế tạo rất tinh vi, có thể xuống đến tận đáy biển, toàn bộ biển trên địa cầu đã tìm khắp rồi nhưng không hề thấy Long cung. Nguyên nhân gì vậy? Kênh không tương đồng. Hiểu rõ đạo lý này thì vấn đề này liền có đáp án ngay. Không chỉ không gian của Bồ Tát Đại Long không cùng tần số với chúng ta, mà có rất nhiều không gian của quỷ thần cũng không cùng tần số với chúng ta.

Như chúng ta xem thấy ở trong truyện sử, Đại Sư Pháp Chiếu đời Đường nhìn thấy Bồ Tát Văn Thù tại chùa Trúc Lâm Đại Thánh ở Ngũ Đài Sơn. Chúng ta tin chắc Ngài không phải vọng ngữ. Đây là Ngài có cái duyên đặc thù, chính là cái mà người hiện nay chúng ta gọi là đã đi vào cánh cửa thời gian, Ngài bước vào một không gian không cùng tần số khác, nhìn thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Bồ Tát Văn Thù đang giảng Kinh. Ngài còn nghe được một hội và còn thỉnh giáo rất nhiều vấn đề với Bồ Tát Văn Thù. Ngài hỏi rằng: *“Căn tánh của người thời kỳ Mạt Pháp dần dần chậm lụt, vậy thì tu học pháp môn nào là thích hợp nhất?”*. Bồ Tát Văn Thù dạy Ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thỉnh giáo Bồ Tát Văn Thù: *“Niệm vị Phật nào?”*. Bồ Tát Văn Thù dạy Ngài niệm Phật A Di Đà và còn niệm mấy câu cho Ngài nghe nữa. Ngài mô phỏng theo, học được rồi, nên về sau truyền lại “Ngũ Hội Niệm Phật”. “Ngũ Hội Niệm Phật” là đích thân Bồ Tát Văn Thù truyền cho Pháp Chiếu. Về sau, Ngài xây niệm Phật đường, Ngài niệm Phật, không tham thiền nữa. Người đương thời tôn xưng Ngài là “Ngũ Hội Pháp Sư”.

Hiện nay, chúng ta nghe thấy có niệm “Ngũ Hội Niệm Phật” ở trong băng ghi âm. Tôi e rằng đây không phải là cách niệm của Thiền sư Pháp Chiếu. Tại sao vậy? Hiện nay tôi nghe loại âm nhạc này tâm không thể định được. Tâm không thể định thì làm sao thành tựu? Đây là một cách thức biện biệt lợi hại của chúng ta. Phật hiệu này sau khi chúng ta tiếp xúc, thân tâm thanh tịnh thì đây là cảnh giới tốt, có lợi ích đối với ta. Nếu như sau khi ta tiếp xúc thân tâm ta không thể an định được, thì pháp môn này là không thích hợp cho ta tu học. Nhưng người viết bản nhạc này lại là một vị pháp sư đầu năm Dân Quốc, ông hiểu âm nhạc nên viết cũng rất hay, tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt. Như hiện nay ở trong nhiều trường

hợp tụ hội biểu diễn thì hay, khiến những người sơ học này xem nó như một ca khúc để hát, điều này tốt. Nếu người thật sự dụng công phu thì phương pháp tụng niệm này không dễ gì nhiếp tâm, điều này chúng ta cần phải hiểu cho rõ.

Sau khi Thiên sư Pháp Chiếu rời khỏi chùa Trúc Lâm, trên đường về Ngài làm dấu để khỏi bị quên, khỏi lạc đường, để lần sau còn có thể trở lại. Đang lúc làm dấu, quay đầu lại nhìn thì không thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh nữa, chỉ nhìn thấy một vùng núi hoang, khi đó Ngài mới biết là Bồ Tát thị hiện. Đó chính là khi rời khỏi chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Ngài lại quay về thời gian và không gian này của chúng ta, về đến tần số này thì không thấy tần số kia nữa. Đây là một ví dụ rất hay.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác rất thù thắng. Ở trong Phật pháp chúng ta, mọi người thường hay bái sám Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, đây là câu chuyện về Quốc sư Ngô Đạt vào thời nhà Đường. Quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca Nặc Ca tại Tứ Xuyên, đó cũng là chuyện không cùng tần số. Ngài bị bệnh mụn ghẻ hình mặt người, vô phương chữa trị. Trước kia, lúc còn trẻ, Ngài gặp một người xuất gia nghèo khổ bị bệnh, Ngài chăm sóc vị ấy vô cùng thành tâm thành ý, toàn tâm toàn lực mà chăm sóc. Người này liền bảo với Ngài là tương lai khi ông bị đại nạn, ông đến tìm tôi ở một nơi nọ ở Tứ Xuyên, nơi đó có hai cây cỏ thụ. Vì vậy sau khi Ngài bị bệnh mụn hình mặt người (câu chuyện này ở trong phần lời tựa phía trước Tam Muội Thủy Sám nói rất rõ ràng), Ngài tìm đến tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca dùng nước từ bi tam muội rửa cho Ngài, tiêu oan giải kết giúp Ngài và đã hóa giải được. Đây là do oan gia trái chủ tìm đến, oan gia trái chủ này đi rồi thì mụn ghẻ hình mặt người của Ngài liền khỏi. Đây là đạo tràng của A

La Hán. Sau khi Quốc sư Ngô Đạt rời khỏi, quay đầu nhìn trở lại thì đạo tràng biến mất, lầu các cung điện toàn bộ đều biến mất cả, chỉ còn lại một vùng núi hoang. Đây đều nói rõ, thời gian và không gian là không phải thật.

Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta: **“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”**, không nên chấp trước. Không những không chấp trước, mà ngay cả phân biệt cũng không nên. Hơi có một chút phân biệt chấp trước, liền rơi vào trong phan duyên. Cho nên Phật dạy chúng ta ở ngay tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, bạn được đại tự tại ở trong tất cả cảnh giới.

Thập pháp giới có hay không vậy? Khẳng định là có. Ngày nay nhà khoa học gọi là đời sống không cùng tần số không gian, chúng ta dứt khoát không nên nghi ngờ. Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh thuyết pháp, mỗi một tần số không gian đều có chúng sanh. Tâm của Chư Phật Bồ Tát bình đẳng, thanh tịnh, cho nên ở nơi nào có duyên, các Ngài liền đến nơi đó thuyết pháp. Vì vậy Kinh này không phải nói ở nhân gian, cũng tức là không phải nói tại không gian ba chiều, bốn chiều này của chúng ta. Thính chúng cũng khác với Kinh điển thông thường của chúng ta ghi chép. Kinh điển thông thường thường ghi chép: *“Chúng đại tỳ kheo 1.250 người”*. Ở trong Kinh này chúng đại tỳ kheo có 8.000 người, chúng Bồ Tát có 32.000 người, con số này đều là đại biểu cho viên mãn.

“Tỳ kheo” là tiếng Ấn Độ, “Bồ Tát Ma-ha-tát” cũng là tiếng Ấn Độ. Tỳ kheo thêm vào chữ đại thì không phải Tỳ kheo phổ thông, mà là đại quyền thị hiện. Bồ Tát Đại thừa dùng thân phận Tỳ kheo đến thị hiện, thực ra toàn là Bồ Tát Ma-ha-tát, cộng chung lại có bốn vạn người. Đây là pháp hội

vô cùng thù thắng. Những danh tướng này chúng ta nghe nhiều rồi nên không cần giải thích thêm, có thể tiết kiệm một chút thời gian.

“**Chúng**”, chữ này cần giải thích sơ lược một chút. Ở trong Kinh chúng ta thường hay nhìn thấy chữ này. Chữ này dùng cách nói hiện nay mà nói chính là đoàn thể, người hiện nay gọi là đoàn thể, chúng ta thông thường nói là đoàn thể nhân dân, đoàn thể tôn giáo. Trong nhà Phật chữ “chúng” này có nghĩa là đoàn thể. “Tỳ Kheo chúng”, theo cách nói hiện nay đó chính là đoàn thể tôn giáo, hoặc giả nói là đoàn thể Phật giáo. Nhưng đoàn thể này khác với đoàn thể thông thường, gọi là đoàn thể hòa hợp. Cho nên chúng ta ở trong Tam Quy Y đọc đến “Quy y tăng, chúng trung tôn”. Đoàn thể này là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất trong tất cả mọi đoàn thể thế xuất thế gian, tại sao vậy? Vì người người đều tuân thủ “lục hòa kính”, do đó đoàn thể này là đáng quý, đáng được người tôn kính, đây là đoàn thể lục hòa kính. Tỳ kheo còn như vậy huống hồ là Bồ Tát! Bồ Tát thì chúng ta càng không cần phải nói. Cho nên đoàn thể của đệ tử Phật là đoàn thể “lục hòa kính”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tôn trọng, phải học tập.

Kinh văn: **“Nhĩ thời, Thế Tôn cáo Long vương ngôn: Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu, chư thú luân chuyển”**.

Đây là một đoạn nhỏ. Trong đoạn này, Thế Tôn đã nói rõ ràng cho chúng ta biết lục đạo luân hồi là do đâu mà có. Một câu này là đã đem chân tướng sự thật nói rõ ràng cho chúng ta rồi.

Ngay trong Kinh Đại thừa, chúng ta thường hay đọc thấy Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Trong Kinh Hoa

Nghiêm nói với chúng ta: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. “Thức” ở chỗ này chính là nói tâm tưởng. Bởi do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp sẽ không giống nhau. Nghiệp có ba loại lớn là thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Ba loại lớn này luôn luôn lấy ý nghiệp làm chủ tể, cũng chính là ý nghĩ. Những tạo tác của thân, khẩu đều do ý nghĩ quyết định. Niệm thiện thì nghiệp người này tạo là thiện nghiệp, niệm ác thì nghiệp người này tạo là ác nghiệp. Pháp thế xuất thế, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ tâm tưởng sanh. Đây là chân tướng sự thật, người thế gian gọi là chân lý.

Nếu như hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ hiểu một cách rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo về sự ổn định của xã hội, sự hưng vượng của quốc gia và thế giới có hòa bình hay không. Chúng ta bắt đầu xem từ đâu? Xem từ tâm tưởng của tất cả chúng sanh, họ đang nghĩ cái gì. Ở trong Kinh điển, Thế Tôn nói với chúng ta, chúng sanh trong thập pháp giới, cao nhất là pháp giới Phật, thấp nhất là pháp giới địa ngục, tâm tưởng dĩ nhiên là vô cùng phức tạp. Trong vô lượng vô biên vọng tưởng, ý nghĩ thì cái nào là quan trọng nhất? Ở trong tất cả vọng niệm, chúng ta cần tìm ra vọng niệm đứng đầu, nhân tố đứng đầu. Phật nói cho chúng ta biết. Chúng ta bắt đầu xem từ dưới lên.

Cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân hận, tật đố. Tâm sân hận, tật đố nặng thì chắc chắn sẽ phá hoại việc thiện của người khác. Ý nghĩ lợi ích riêng tư vô cùng kiên cố, loại tâm tưởng này sẽ tạo nên cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của ai sanh vậy? Tâm tưởng của chính mình sanh ra, không có liên quan đến người khác. Tự mình tạo nghiệp thì tự mình thọ báo, bất luận

người nào cũng không thể thay thế được. Học Phật, trước tiên chúng ta luôn cần phải hiểu rõ ràng đạo lý lớn này thì chúng ta mới biết mình chắc chắn có thể được cứu. Tại sao vậy? Ta không muốn tạo ác nghiệp này, ta không khởi lên ý nghĩ này.

Cõi nạ quý, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham, tham không biết chán. Thực ra cõi nào cũng đầy đủ thập ác nghiệp, nhưng ở trong thập ác, nghiêng nặng về điều nào thì Phật bèn dùng điều này để nói nghiệp nhân đứng đầu. Cho nên tâm tham biến thành nạ quý. Có người học Phật, pháp thế gian buông xả rồi, nhưng lại tham ái Phật pháp. Họ đến cõi nào vậy? Vẫn là đọa cõi nạ quý. Tâm tham đọa nạ quý, dứt khoát không thể nói tôi đem đối tượng của tham đổi rồi mà, tôi không tham pháp thế gian, tôi tham Phật pháp. Bất kể là thế pháp hay Phật pháp, tâm tham của bạn không hề đổi. Cho nên, trong Kinh Kim Cang Phật khuyên dạy chúng ta: **“Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp”**. Phật pháp cũng không được tham. Phật pháp là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta giác ngộ, đây là điều tốt. Nhưng chúng ta cũng không được khởi tâm tham trong Phật pháp. Pháp thế xuất thế gian nếu chúng ta khởi tâm tham thì đều phải rơi vào cõi nạ quý, điều này cần hiểu rõ.

Cõi súc sanh, nghiệp nhân đứng đầu là ngu si. Sao gọi là ngu si vậy? Không có trí tuệ, điên đảo trắng đen, không có năng lực biện biệt tà chánh, không có năng lực biện biệt thật giả. Thậm chí không có năng lực biện biệt thiện ác, thị phi, lợi hại, rất dễ dàng nghe tin theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không dứt khoát. Đây là cõi súc sanh, súc sanh ngu si. Đây là ba đường ác.

Ngoài ba đường ác ở trên, còn có một cõi A-tu-la. Thực ra A-tu-la trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, trừ cõi

địa ngục là không có A-tu-la ra, trong bốn cõi khác đều có; ngựa quý, súc sanh, người, trời, trong các cõi này đều có A-tu-la. A-tu-la ở cõi nào vậy? Là tùy danh xưng của cõi này, không xây dựng thêm, thế nên trong Kinh thường nói: “**Ngũ thú luân hồi**”, chính là cái ý này. Nếu như xem A-tu-la là một cõi, thì thông thường xem trời A-tu-la là một cõi, đây là cõi ở phía trên cõi người.

Cõi người, nghiệp nhân đứng đầu là gì vậy? Phật nói với chúng ta ngũ giới, thập thiện. Người tu được ngũ giới thập thiện mới có thể được thân người. Cho nên, Phật thường nói: “**Thân người khó được nhưng dễ mất**”. Lời nói này chúng ta thử lắng lòng mà suy nghĩ, rất có đạo lý. Chúng ta hiện nay có được thân người rồi, nhưng đời sau có thể được thân người hay không? Hãy suy nghĩ thật kỹ xem, ngũ giới chúng ta làm được như thế nào rồi? Thập thiện tu như thế nào rồi? Nếu như tự mình suy nghĩ biết là ngũ giới thập thiện chưa đạt, không đủ trình độ, thì đời sau sẽ không thể được thân người. Thử đem tham-sân-si-mạn của mình so sánh với ngũ giới thập thiện mà xem. Nếu như ngũ giới thập thiện của chúng ta quả thật hơn hẳn ý nghĩ tham-sân-si, thì chúc mừng bạn, đời sau vẫn có thể được thân người. Giả như ngũ giới thập thiện của bạn so với tham-sân-si là không bằng tham-sân-si, ý niệm tham-sân-si quá nặng, ngũ giới thập thiện quá mỏng yếu, đời sau nhất định đọa ác đạo. Đây là lời cảnh cáo của Phật đối với chúng ta: “**Thân người khó được, nhưng dễ mất**”.

Cõi trời phải tu thượng phẩm thập thiện, tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là “tù bi hỷ xả”. Chúng ta thử nghĩ có hay không? Sau đó thử nghĩ, cõi trời mình có phần hay không? Cư sĩ Hứa Triết Singapore thường nói, ở trong đời sống thường ngày bà vô cùng tự tin, bạn thử xem lòng tin

của bà: “*Ông trời sẽ phù hộ tôi*”. Sau khi chết đi nhất định bà được sanh thiên, tiền đồ luôn sáng sủa, không hề có mấy may nghi ngờ. Hiện nay bà niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, chúng tôi biết bà nhất định vãng sanh. Làm sao biết vậy? Tham-sân-si bà quả thật không còn nữa, dứt hết rồi, ngũ giới thập thiện, tứ vô lượng tâm bà đầy đủ cả, vậy bà niệm Phật đâu có lý nào mà không vãng sanh. Đây là tấm gương, là điển hình của chúng ta. Người ta có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được chứ? Chương ngại của chúng ta rốt cuộc là ở chỗ nào, phải tìm cho ra chương ngại. Dem những chương ngại này trừ đi, chúng ta cũng có thể làm được.

Cõi Tu-la cũng nói thêm một chút. Tu-la cũng tu ngũ giới thập thiện, cũng tu tứ vô lượng tâm, tại sao lại biến thành Tu-la vậy? Vì tâm hiếu thắng chưa buông xả, làm gì cũng muốn hơn người khác. Thấp nén nhang nơi cửa Phật, họ cũng dứt khoát muốn giành thấp trước, thấp nhang đứng thứ hai họ cũng không cam tâm. Làm việc tốt cũng đều hiếu thắng. Đây là nghiệp nhân của cõi A-tu-la, quả báo A-tu-la. A-tu-la hiếu thắng, ưa tranh đấu, ưa tranh hơn với người khác. Ở trên trời thường hay đấu tranh với vua trời, ở nhân gian cũng thường ưa đi đấu tranh với người, ở cõi nào họ cũng đều ưa thích đấu tranh. Họ có phước báo, phước báo là quá khứ trì giới, tu thiện tích đức. Nếu như họ có thể khiêm tốn, có thể nhún nhường, thì chắc chắn là sinh cõi trời, chứ không phải cõi A-tu-la.

Lục đạo chỉ giới thiệu sơ lược vậy thôi, là do tâm tưởng bất đồng nên sanh ra lục đạo.

Lên trên nữa, Thanh Văn là tâm tứ đế, Bích Chi Phật là tâm mười hai nhân duyên, Bồ Tát là tâm lục độ, Chư Phật Như Lai là tâm bình đẳng. Đây là Phật đem nhân tố đứng đầu trong thập pháp giới nói cho chúng ta biết.

Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ cái gì? Tự mình bình tĩnh tư duy liền biết được mình phải đi đến cõi nào, biết rất rõ ràng, biết rất tường tận. Sự việc này đâu cần phải đi hỏi người khác? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi, đại đức xưa khuyên dạy chúng ta “*tự cầu đa phước*”, đây là điều mà bất kể ai cũng không thể giúp được. Chư Phật Bồ Tát từ bi cỡ nào cũng không thể giúp được. Bồ Tát từ bi chỉ có thể đem những chân tướng sự thật này nói cho chúng ta biết thôi, còn thọ quả báo như thế nào đều do chính mình chọn lấy.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quay lại thử nhìn thế giới ngày nay. Sự cấu thành của thế giới, chúng ta cũng cần nên nhớ kỹ lời Phật Đà đã nói là: “**Y báo tùy theo chánh báo chuyên**”. Câu nói này là chân lý, là sự thật. Y báo là gì vậy? Là môi trường sống của chúng ta. Ở trong môi trường sống của chúng ta, có môi trường nhân sự, có môi trường vật chất. Môi trường nhân sự, môi trường vật chất đều thay đổi theo ý nghĩ của chúng ta.

Cư sĩ Hứa Triết gặp chúng tôi, bà nói thế giới trong con mắt của bà là thế giới tốt đẹp, trong mắt bà tất cả chúng sanh đều là lương thiện, vì vậy bà sống trong thế giới tốt đẹp, lương thiện. Nhưng môi trường sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân ở đâu vậy? Do tâm tưởng khác nhau. Bà nhìn thấy mọi người đều là người thiện, bà chỉ nhìn chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ nghĩ chỗ thiện của người khác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Cụ nhìn thấy những người bất thiện, những việc bất thiện kia, người ác, việc ác cụ nhìn như thế nào?*”. Bà nêu ra ví dụ rất hay, giống như ta đi trên đường, nhìn thấy những người lạ đang đi lại trên đường vậy. Có nhìn thấy hay không? Có nhìn thấy! Có ấn tượng hay không? Không để lại ấn tượng! Thử nghĩ xem khi bạn đi trên đường, bạn nhìn thấy những người nào, bạn còn

nhớ được không? Bạn nghe thấy người trên đường nói chuyện, bạn có nhớ họ nói gì không? Không để lại ấn tượng. Ấn tượng để lại toàn là ấn tượng tốt. Đây chẳng phải do tâm tưởng khác nhau hay sao? **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Ở trong môi trường vật chất, bà cũng chỉ nhớ môi trường tốt, tuyệt đối không nhìn thấy môi trường xấu. Loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của bà há chẳng phải là **“cảnh duyên không tốt xấu”** mà Ngẫu Ích Đại Sư đã nói hay sao?

Cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự. Nhân sự với vật chất bên ngoài quả thật mà nói không có tốt xấu, không có thiện ác, cũng không có đúng sai. Tất cả mọi đúng sai, thiện ác, tốt xấu là sinh khởi lên từ trong tâm của chúng ta. Tâm của ta thuần thiện thì thế giới này tốt đẹp. Tâm của ta bất thiện thì Thế giới Cực Lạc cũng là thế giới trực ác. Cho nên câu nói này của Phật chúng ta phải khắc ghi trong lòng: **“Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp dịc dị”**, quả báo liền khác nhau.

Chư Phật Bồ Tát là người đại tu hành chân chánh, tâm địa của các Ngài là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, vì vậy cảnh giới của các Ngài luôn tốt đẹp. Cảnh giới tốt đẹp phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho bạn. Bạn phải hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này. Ngày nay chúng ta xoay lại thử nhìn xem muôn nghìn chúng sanh ở trong thế gian này, chúng sanh tâm tưởng bất thiện. Bất thiện thế nào vậy? Chỉ nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ lỗi lầm của người khác, việc này là hỏng rồi. Thế gian không có người nào là người tốt, thế gian không có việc gì là việc tốt, đọa lạc vào trong đây, là cõi ác ở nhân gian.

Tại sao ngày nay tỉ lệ ly hôn cao như vậy? Quý vị phải hiểu rằng tỉ lệ ly hôn cao thì xã hội loạn động. Toàn bộ kết

cầu xã hội là gia đình. Bạn thử xem nhà Nho nói, cái mà nhà Nho nói là đạo lý lớn, không thể thay đổi, là chân lý: Cách vật, chí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Bình thiên hạ” là thiên hạ được công bằng, được hòa bình. “Bình thiên hạ” chính là ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình là dựa vào sự hưng vượng của quốc gia, mỗi một quốc gia đều hưng vượng thì thế giới hòa bình. Muốn quốc gia hưng vượng thì phải dựa vào gia đình. Gia đình dựa vào vợ chồng, tu thân. Hai người này có tình cảm với nhau mới kết hôn, sau khi kết hôn rồi, đôi bên đều nhìn thấy chướng mắt, đều nhìn vào khuyết điểm của đối phương, vậy là xong, không được mấy ngày đã ly hôn, nhà tan rồi! Gia không tề thì quốc không thể trị, thiên hạ sẽ động loạn.

Cho nên nam nữ kết hôn không phải là việc của hai người họ, hai người họ là chuyện nhỏ, họ đã hại đến “cái chung”. Thế giới này giống như cơ thể này của chúng ta vậy. Gia đình là một tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này bị bệnh rồi thì nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của toàn bộ cơ thể. Đạo lý này được mấy người biết? Nếu như hai người này cùng nhau chỉ nhìn vào cái tốt của đối phương, chỉ nhớ ưu điểm của đối phương thì làm sao họ tan vỡ được? Không thể! Chỉ sai có một niệm thôi mà hủy diệt hết toàn bộ tiền đồ của mình rồi. Đây đích thực là ngu si đến cực điểm. Tại sao có hiện tượng này vậy? Vì không có người dạy. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật rất từ bi nói: **“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”**. Thật đáng thương!

Cho nên, sự hòa bình và ổn định của thế giới được xây dựng trên cơ sở của giáo dục. Đứng đầu là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, đây là bốn trụ cột lớn. Nếu như giáo dục sụp đổ thì chúng sanh

chắc chắn phải sống cuộc sống rất đau khổ, xã hội không ổn định, thế giới không hòa bình. Cho nên, thời xưa nam nữ kết hôn là một sự nghiệp lớn nhất, nghi lễ vô cùng long trọng. Đó là báo cho bạn biết, hai người bạn kết hợp lại không phải là việc của riêng hai bạn, mà là chuyện đại sự của quốc gia, thiên hạ, tức là hy vọng toàn bộ cơ thể này, cái tế bào này của bạn được kiện toàn khỏe mạnh, mà không phải tế bào bệnh. Đạo lý lớn này chúng ta phải hiểu. Cho nên, chúng ta đọc đoạn Kinh văn này liền hiểu được lục đạo luân hồi do đâu mà có, sự an nguy của xã hội và thế giới hòa bình được xây dựng từ chỗ nào.

Kinh văn: “Long vương! Nhữ kiến thử hội, cập đại hải trung, hình sắc chủng loại, các biệt bất da? Như thị nhất thiết, mị bất do tâm, tạo thiện bất thiện, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp sở chí”.

Phản trước, Thế Tôn vừa mở đầu liền đem nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nói cho chúng ta biết, chỉ một câu là Ngài nói tột chân tướng sự thật của sáu cõi luân hồi.

Chúng ta hãy quan sát ngôn từ của câu phía trước và ở trong rất nhiều Kinh luận Đại thừa, Thế Tôn nói với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. “Tất cả pháp” ở chỗ này nghĩa là từ phương diện lớn mà nói là toàn bộ vũ trụ, từ phương diện nhỏ mà nói là “vi trần trên đầu sợi lông”. Đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Quốc gọi là “lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong”. Chúng ta thử nghĩ, làm sao họ có thể nói được những lời này? Nếu như không phải thông đạt rất ráo chân tướng sự thật thì chắc chắn không thể nói ra được những lời này. Những lời này cũng chính là trong Kinh

Bát Nhã Phật gọi là “*chư pháp thực tướng*”, chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ nhân sinh.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn này. Phật tiến thêm một bước để chúng ta quan sát tỉ mỉ. “*Long vương*” là đại biểu cho đại chúng của chúng ta, nếu như nói theo chế độ xã hội hiện nay, đây là cách xưng hô vô cùng xác đáng. Hiện nay toàn thế giới đều đang hô hào dân chủ, tự do, mở cửa, người người đều là chủ, ý nghĩa của “vương” chính là chủ. Vào thời đại đế vương, đế vương nói mới có hiệu lực, họ có thể làm chủ, ban ra hiệu lệnh thì nhân dân toàn quốc phải nghe mệnh lệnh của họ. Người nghe lệnh không tự tại, còn người ban ra hiệu lệnh thì tự tại, cho nên xưng họ là “Vương”. Ngày nay dân chủ rồi thì mỗi một người đều là vương, mỗi người đều có thể làm chủ.

“*Long*” là thiên biến vạn hóa. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói thì thật khó nghe, là nghĩ tưởng lung tung, “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, đây là cái mà bạn có thể làm chủ, hằng ngày bạn cứ vọng tưởng ở trong đó, đây chính là đại biểu tất cả chúng sanh.

Phật giảng Kinh thuyết pháp, chúng ta thể hội được rất sâu. Ngài đầy đủ trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, cho nên nói ra vô cùng sinh động, khiến người nghe được rất hoan hỷ, rất hoan nghênh và dễ dàng tiếp nhận.

“*Nhữ kiến thử hội*”, hôm nay khai mạc đại hội thập thiện nghiệp đạo, dùng cách nói hiện nay mà nói là chúng ta tổ chức hoạt động này với mục đích là đến thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Pháp hội của Phật theo cách nói hiện nay chính là hoạt động, chúng ta tổ chức hoạt động này là thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Người tham gia vào hoạt động này, phía trước nói có tám ngàn chúng đại tỳ

kheo và ba mươi hai ngàn chúng Bồ Tát. Đây là pháp Đại thừa, không phải pháp Tiểu thừa. Tuy là nói hai loại nhưng trên thực tế bao gồm tất cả già trẻ nam nữ các ngành nghề trong xã hội, tỳ kheo đại biểu chúng xuất gia, Bồ Tát tại gia và xuất gia đều có.

Như quý vị đều biết ở Trung Quốc có bốn Bồ Tát lớn là Địa Tạng, Quán Âm, Văn Thù, Phổ Hiền. Trong bốn Bồ Tát lớn, chỉ có tượng của Bồ Tát Địa Tạng là tượng xuất gia, Bồ Tát Quán Âm, Văn Thù và Phổ Hiền đều là tượng tại gia, đây là nói rõ tại gia nhiều hơn xuất gia. Phạm là người dựa theo phương pháp lý luận của Phật đã truyền đạt mà tu học, tu học áp dụng vào trong sinh hoạt thường ngày, tức là áp dụng trong đời sống công việc, ứng xử với người, với vật, thì người này được gọi là Bồ Tát. Nếu bạn hiểu rõ ý nghĩa này thì Kinh văn bạn hiểu được ngay và sẽ không có chướng ngại nữa.

Lần này tham dự đại hội “*Cập đại hải trung*”. “Đại hải trung” là thí dụ cho xã hội. Phần trước đã nói với quý vị là bộ Kinh này Phật giảng tại Long cung Sa-kiệt-la. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “biển mặn”. Chúng ta biết nước biển đều có vị mặn, vì vậy bạn lập tức thể hội được ý của Phật. Phật thuyết pháp đều là ý tại, ngôn ngoài, nghe xong bạn phải hiểu và phải thể hội được. Nếu như y văn giải nghĩa thì là “tam thể Phật oan”, Phật ba đời đều bị hàm oan, bạn hiểu sai ý của Phật rồi. Bạn phải hiểu được Ngài là ý tại, ngôn ngoài. “Biển mặn” chúng ta rất dễ dàng thể hội được là biển khổ, nước biển là khổ, rất khó nuốt. Đây chính là hình dung khổ hải vô biên. Bạn ở trong biển khổ dường như vẫn sống rất vui vẻ, rất tự tại, đây gọi là Long vương, Sa-kiệt-la Long vương, đây là không giác ngộ.

Sa-kiệt-la Long vương là học trò của Phật, là đệ tử Phật mộ đạo quy y tam bảo, Ngài cũng là Bồ Tát Ma-ha-tát, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong đây. Biển khổ này chính là hình dung sáu cõi, đặc biệt là ba đường ác. Ròng là thuộc về cõi súc sanh, không phải cõi người, cho nên đại biểu cho ba đường ác, ý nghĩa này vô cùng rõ rệt.

Biển lớn chính là để chúng ta quan sát xã hội này, thế giới này. Tất cả mọi chúng sanh hình dạng không giống nhau, mặc dù cùng là loài người nhưng hình dáng của loài người cũng không giống nhau, có người dáng cao, có người dáng thấp, có người mập, có người ốm; sắc màu da không giống nhau, có người da trắng, da vàng, da đen, v.v... Khác biệt về chủng loại thì càng nhiều nữa, già trẻ nam nữ, các ngành các nghề. Nếu như mở rộng thêm đến tất cả sinh vật, động vật ở trên lục địa, động vật ở trong biển lớn, thì sự khác biệt chủng loại hình sắc này thật là quá nhiều.

Trước tiên, Phật đem những hiện tượng này nói ra, tại sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy. Phật nói: **“Nhu thị nhất thiết”**. “Nhất thiết” là không những bao gồm động vật chúng ta vừa mới nói, mà còn bao gồm thực vật và cả khoáng vật, thật sự là mỗi mỗi khác nhau. Tiềm tàng của khoáng sản chủng loại thì rất nhiều, có một số loại được con người phát hiện và khai thác, khu vực này trở nên giàu có, ví dụ như dầu hỏa. Quý vị nên biết, còn có thời tiết nhân duyên cũng mỗi mỗi bất đồng. Ví dụ dầu hỏa, khoáng sản này nếu như 200 năm trước được phát hiện và khai thác ra thì cũng không lợi ích gì, nó không đáng một xu, tại sao vậy? Vào thời đó chưa có xe hơi, chưa có những động lực này nên nó vô dụng. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, lợi dụng dầu hỏa làm động lực thì sự phát hiện này biến thành quý báu. Như vậy chúng ta liền biết được, khoáng vật ẩn chứa ở phía dưới, khai thác

cũng cần có thời tiết nhân duyên, thời xưa có nhưng không đáng một xu, cho nên nếu bạn suy nghĩ thật kỹ thì sẽ thấy được tính phức tạp của tất cả sự vật giữa vũ trụ này.

Tất cả vạn vật được sinh ra như thế nào vậy? Ngày nay rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, nhà triết học và nhà tôn giáo cũng đang nghiên cứu, nhưng họ hoàn toàn chưa đem sự việc này nói rõ ràng, nói sáng tỏ, nói thấu triệt. Điều này thì trong Phật pháp Đại thừa nói được rất rõ ràng, rất tường tận. Nhưng hiện nay, Phật pháp ở thế gian bị người ta chụp lên một lớp bóng tối là mê tín, họ cho rằng Phật pháp là mê tín, là tiêu cực, thế là có biết bao nhiêu người không dám tiếp cận. Phật pháp đích thực là một kho báu, cho nên được gọi là tam bảo, gọi là Phật bảo, pháp bảo. Phật pháp bị chụp lên một lớp bóng tối như vậy nên biết bao nhiêu người không dám tiếp xúc, bày ra trước mắt mà không được thọ dụng, điều này thật đáng tiếc biết bao. Chúng ta vô cùng may mắn, đây là thiểu số ở trong thiểu số có cơ hội tiếp xúc được, nhận thức được, có duyên học tập và thật sự có được một số thọ dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể có được sự thọ dụng viên mãn, vì chúng ta vẫn chưa giác ngộ viên mãn. Điều này cần phải hiểu.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hiện tượng vũ trụ là bao gồm cái mà nhà khoa học ngày nay gọi là không gian tần số khác nhau. Năm xưa, cụ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, nhà khoa học phương tây hiện đại đã chứng thực có sự tồn tại của tần số không gian mười một chiều, đây là điều được chứng thực. Nhưng trên lý luận mà nói thì tần số không gian khác nhau là vô hạn độ, trong Phật pháp không gọi là không gian mà gọi là pháp giới (“giới” là giới hạn). Họ nói không cùng tần số, chúng ta nói không cùng giới hạn. Phật pháp thông thường nói quả thật so với

nhà khoa học nói là gần giống nhau, có mười một loại, tức là mười pháp giới cộng thêm Nhất Chân pháp giới, đây là mười một loại. Mười một loại này là phân theo cỡ lớn, trong Kinh Phật có nói, nhưng Đại Sư Thiên Thai nói với chúng ta lại càng rõ ràng, càng cụ thể hơn. Mười pháp giới ở trong mỗi một pháp giới lại có đầy đủ mười pháp giới, tức là 100 pháp giới; trong 100 pháp giới này, ở trong mỗi một pháp giới còn có 100 pháp giới, trùng trùng vô tận. Lời nói này mới đúng, mới thật sự đem chân tướng sự thật này nói ra. Hay nói cách khác, không gian không cùng tần số trong pháp giới tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà thay đổi.

Có phải chúng ta sống trong cùng một tần số không gian không? Không phải! Có người tu hành tâm của họ thanh tịnh, khi họ nhập định thì pháp giới ở trong định không phải là pháp giới như lúc họ tỉnh táo, là không cùng tần số không gian, cho nên ở trong định họ có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy ở xa. Người tu định đều có kinh nghiệm này, đều từng xuất hiện cảnh giới này.

Năm xưa khi tôi còn ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn là tổng cán sự của Hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà, trước khi chưa gặp tôi, ông tu thiền. Ông ngồi thiền nhập định đại khái vẫn có chút công phu nhỏ, ở trong định ông đã gặp vua Diêm La, Thập Điện Diêm Vương, đây không phải một lần mà rất nhiều lần. Ông nói, hình dáng của họ rất thấp, đại khái cao chỉ có vài ba thước. Ông thường hay kể với tôi những chuyện này. Tôi bèn khuyên ông, thường hay qua lại với họ không có lợi ích, nếu như ông thường qua lại với Phật, Bồ Tát thì lợi ích hơn, qua lại với cõi quỷ có gì lợi ích chứ? Về sau ông niệm Phật A Di Đà thì cảnh giới này sau đó không còn nữa. Cho nên khi ở trong định thì không gian không cùng tần số xuất hiện.

Phàm phu thông thường chúng ta, tôi thử hỏi: “*Bạn có bao giờ nằm mộng chưa?*”. Bạn nói: “*Tôi đã từng nằm mộng rồi!*”, vậy trong mộng là không gian không cùng tần số. Cho nên, hiện nay chúng ta cũng không phải sống cố định trong một không gian, mà là sống ở trong không gian đa chiều. Chỉ cần bạn tự mình quan sát thật tỉ mỉ, thể hội thật kỹ càng, bạn sẽ phát hiện những giới hạn này làm sao mà có, hoặc giả các nhà khoa học nói không cùng tần số không gian được tạo nên như thế nào? Ở đây Phật nói cho chúng ta biết: “***Mị bất do tâm tạo thiện bất thiện***”, do nghiệp tạo nên. Vậy chúng ta mới bỗng nhiên vỡ lẽ, toàn bộ hiện tượng vũ trụ nhân sinh là do tâm tưởng biến hiện ra. “Nhân sinh” là một đại danh từ, bao gồm tất cả sinh vật ở trong hiện tượng khác nhau, “nhân sinh” là ý nghĩa này. Quý vị không nên đem câu nói này xem thành nghĩa rất hẹp, vậy là sai rồi. Ở trong Phật pháp thông thường không gọi là “nhân sinh” mà gọi là “chúng sanh”, danh từ này rất hay.

Phần trước nói: “***Tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị***”. “Dị” liền biến thành giới hạn khác nhau, mỗi một người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ. Phật nói, những điều bạn đã tạo thấy không ngoài ba loại lớn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do bởi bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới biến thành phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật Bồ Tát là ở chỗ này. Phật và chư đại Bồ Tát (không phải Bồ Tát nhỏ, Bồ Tát nhỏ vẫn chưa làm được, Pháp Thân Bồ Tát mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là đại Bồ Tát), các Ngài đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả rồi, hay nói cách khác, các Ngài không còn tạo nữa. Không tạo nữa thì các Ngài đến cảnh giới nào vậy? Đến Nhất Chân pháp giới. Tại sao gọi là Nhất Chân pháp giới? Trong vô lượng vô biên

pháp giới, ngày nay nói là đủ loại không gian không cùng tần số, các Ngài đã đột phá hết toàn bộ rồi, đây gọi là Nhất Chân pháp giới. Hiện nay nhà khoa học biết được, nhưng không có cách gì đột phá.

Trong vật lý học, chúng ta đã phát hiện một sự việc gọi là gia tốc. Nếu như tốc độ của chúng ta có thể vượt qua tốc độ ánh sáng thì trên lý luận mà nói, chúng ta có thể trở về quá khứ hoặc cũng có thể tiến vào đến tương lai, hay nói cách khác, chúng ta đột phá được chướng ngại thời gian và không gian. Chúng ta phải biết đây là sự đột phá hữu hạn, không phải vô hạn, tại sao vậy? Bởi vì bạn có tạo tác, cũng giống như hiện nay khoảng cách giữa chúng ta với nước Mỹ là hơn 10.000 km, chúng ta đang ở trong giảng đường này để thảo luận nghiên cứu bài giảng và đồng tu ở bên nước Mỹ từ trên mạng có thể nhìn thấy ngay lập tức. Thời gian và không gian này dường như cũng bị đột phá rồi, là do chúng ta dùng biện pháp cơ giới để nối liền. Nhưng năng lực của cơ giới có hạn, và lại đối phương cần phải có thiết bị, không có thiết bị vẫn thu không được, việc này thì không tự tại.

Phương pháp Phật dạy cho chúng ta tự tại là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được tự tại. Cho nên, chúng ta phải hiểu được pháp giới vô lượng vô biên là do tất cả chúng sanh “tâm tạo thiện, bất thiện”. Cái gì tạo vậy? Cơ thể bạn đang tạo, ngôn ngữ bạn đang tạo, ý nghĩ bạn đang tạo. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp tạo tác vô lượng vô biên không ngoài ba loại này. Bạn mỗi ngày đang tạo, chính là nói bạn mỗi ngày đang chướng ngại trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn vốn dĩ đầy đủ ở trong tự tánh của bạn, đó là thông đạt tất cả, hằng ngày bạn đang làm cái này. Bạn đem trí tuệ đức năng của bạn càng gom càng

nhỏ, nhỏ đến cuối cùng là bất lực, vô tri bất lực. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ một câu là nói tột ra. Chúng ta nên nhớ kỹ, đoạn dưới này hoàn toàn nói lý luận và có ý nghĩa rất sâu.

Kinh văn: “Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở, tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả. Cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị”.

Đoạn này nói rõ cho chúng ta biết căn nguyên của chân tướng sự thật.

Phía trước nói rõ cho chúng ta biết tại sao có sáu cõi luân hồi, trong những hiện tượng này nói rất rõ ràng. Hiện tượng này rốt cuộc phát sinh như thế nào và từ đâu mà có? Phật nói là **“từ tâm tưởng sanh”**, đều do tâm tạo thiện bất thiện biến hiện ra cảnh giới này, cho nên căn nguyên của nó là “Tâm”. “Tâm” này vô cùng khó hiểu, Đại đức xưa nay thường nói: **“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”**. Phật pháp nói ngộ đạo, nói chứng đạo, chứng quả là ý gì vậy? Chẳng qua là muốn bạn thật sự hiểu rõ “tâm” là gì mà thôi. Cho nên gọi là **“minh tâm kiến tánh”**, đây chính là đại triệt đại ngộ, đây chính là chúng được Phật quả Bồ Đề vô thượng.

Chúng ta hiện nay nhìn thấy chữ “Tâm” này lập tức liền nghĩ rằng tâm là trái tim. Đây là nhục đoàn tâm, cái tâm này là không có lợi ích, không có công dụng, đây là sai lầm. Kinh Lăng Nghiêm vừa mở đầu, Thế Tôn liền hỏi tôn giả A-Nan: **“Ông lúc mới phát tâm vào cửa Phật, là do nhân duyên gì?”** Ngài rất thật thà trả lời Thế Tôn, Ngài

nói: “Con nhìn thấy tướng hảo của Thế Tôn, tướng này đẹp quá, tướng này dứt khoát không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định là do tu hành thành tựu. Con thường nghĩ về vấn đề này và con cũng muốn được tướng hảo như vậy, cho nên phát tâm xuất gia để tu hành”. Thế Tôn nghe xong bèn gật đầu nói: “Là trong tâm ông nghĩ”. Phật bèn tiến thêm một bước hỏi ông: “Tâm ở đâu?”. Phật pháp thường nói, có chân tâm, có vọng tâm, nhưng bất kể là chân tâm hay vọng tâm, vậy tâm ở đâu? Ngài thông minh hơn chúng ta, Ngài đã nghĩ ra được bảy chỗ, còn chúng ta không cách nào có thể nghĩ ra được. Nhưng bảy chỗ đó đều bị Phật phủ định cả, thế là Ngài liền bối rối, hướng về Thế Tôn thỉnh giáo tâm ở đâu?

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. “Tâm” này là chân tâm, còn “thức” là vọng tâm, chân tâm và vọng tâm là một tâm. Sao gọi là chân tâm, là vọng tâm vậy? Hoàn toàn giác ngộ gọi là chân tâm, kềm theo có mê hoặc là vọng tâm. Mê hoặc là sao? Chúng ta ở trong các buổi giảng thường nói vọng tướng, phân biệt, chấp trước, trong tâm bạn chỉ cần có ba thứ này chưa loại bỏ sạch sẽ thì đây chính là vọng tâm, chân tâm không thể hiện tiền. Nếu các thứ này thấy đều gạn lọc hết rồi, hoàn toàn không còn nữa thì chân tâm liền hiện tiền. Quyết không phải nói ở ngoài vọng tâm còn có chân tâm, thế là không tìm ra rồi, vậy là chân tâm cũng không có. Cho nên nói **“chân vọng không hai”** chính là đạo lý này. Chỉ cần đem vọng tướng, phân biệt, chấp trước buông xả thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm là năng hiện vũ trụ hư không. Trong Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, ngay cả Nhất Chân pháp giới đều do chân tâm hiện ra.

Ở trong cảnh giới sở hiện này sinh ra thay đổi, khởi đầu nó hiện là Nhất Chân, gọi là Nhất Chân pháp giới, đó là hoàn toàn không có vọng tâm, do chân tâm hiện ra. Thế giới Hoa Tạng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Tây Phương Tịnh Độ nói là Thế giới Cực Lạc đều do chân tâm hiện ra, cho nên nó không có thay đổi. Người sinh về nơi đó ai nấy đều là thọ vô lượng, ai nấy năm nào cũng tuổi 18, họ vĩnh viễn không suy, không già, không bệnh, tại sao vậy? Họ là do chân tâm hiện ra. Từ đó cho thấy, chúng ta bị già, bị bệnh, bị chết là do vọng tâm tạo nên. Vọng tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giả như đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tẩy đều đoạn hết thì chúng ta và chư Phật Như Lai giống nhau, cũng là bất sanh bất diệt, không già, không suy, không bệnh. Đạo lý lớn này ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa, Phật đều nhắc đến cho chúng ta, đây là cái mà chúng ta cần. Cho nên, Phật và chúng sanh là bình đẳng, quyết định bình đẳng, không có cao thấp.

Tại sao chúng sanh không giống Phật vậy? Vấn đề phát sinh ở chỗ này. Phật nói cho chúng ta biết ba loại phiền não tập khí này, nếu như chúng ta đem chấp trước buông xả, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa thì bạn liền thoát khỏi lục đạo, người này ở trong Phật học được gọi là A La Hán (A La Hán, Bồ Tát, Phật là danh xưng của ba học vị ở trong nền giáo dục Phật Đà). Bạn cảm được học vị A La Hán rồi thì vĩnh viễn không bị thôi chuyển, không đi thọ khổ trong lục đạo luân hồi, đây là học vị thứ nhất. Nếu như tiếp tục đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt (phân biệt, vọng tưởng đều dứt hết) thì bạn được gọi là Bồ Tát. Từ đó cho thấy, A La Hán tuy không chấp trước nhưng họ vẫn còn phân biệt. Bồ Tát không chấp trước cũng không phân biệt, cao hơn A La Hán, nhưng họ vẫn ở trong

thập pháp giới, chưa thoát khỏi phạm vi thập pháp giới, cho nên họ cần phải đem vọng tưởng đoạn dứt mấy phần. Cái vọng tưởng này gọi là “vô minh phiền não”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 phẩm cũng chính là nói phiền não nhiều ít, đem nó chia thành 41 loại. Chỉ cần đoạn một phẩm thì bạn thoát khỏi mười pháp giới và vào ngay Nhất Chân pháp giới. Vào Nhất Chân pháp giới vẫn còn dư lại một số vọng tưởng vi tế, từ từ đoạn thêm. Chữ “từ từ” này, trong Kinh Đại thừa nói phải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, phải qua thời gian dài như vậy mới có thể đem tập khí vọng tưởng đoạn sạch sẽ, vậy là bạn thành Phật, bạn cảm được học vị cao nhất, đó là học vị Phật Đà.

Chúng ta ngày nay nói “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước” thì mọi người dễ hiểu. Nhưng danh từ trong Phật học không phải nói như vậy, danh từ trong Phật học là nói “Vô minh phiền não”, “Trần sa phiền não” và “Kiến tư phiền não”. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt, vô minh phiền não chính là vọng tưởng, tôi đem nó đổi qua danh từ khác thì mọi người dễ hiểu, ý nghĩa sâu sắc vô cùng. Cho nên, chúng ta thật sự là bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại rồi. Ngay cả làm người chúng ta cũng không tự tại, hằng ngày sinh tâm phiền não. Tại sao vậy? Ta đi đến đâu cũng đều chấp trước thân phận của ta, phân biệt thân phận, chấp trước thân phận, phải có địa vị của ta, phải có danh dự của ta, có đáng lo hay không chứ? Toàn là giả! Có những thứ này bạn liền có sinh tử, liền có nhân duyên quả báo. Trong nhà Phật nói, bạn có thiện niệm sẽ thọ báo ba cõi thiện trong sáu cõi, bạn có ác niệm thì sẽ thọ báo ba cõi ác. Nếu ý nghĩ thiện, ác không còn nữa thì sáu cõi cũng không còn. Nhân của sáu cõi không còn nữa thì đâu có quả của sáu cõi?

Những vị A La Hán, Bồ Tát, Phật, các Ngài rất tự tại, muốn đi đến lục đạo các Ngài liền đến. Các Ngài đến không phải để thọ báo mà đến là để giúp chúng sanh giải thoát, chúng ta thường nói “thừa nguyện tái lai”, cho nên cửa sáu cõi này các Ngài xuất nhập cảnh tự do, còn chúng ta thì không tự do. Chúng ta ở trong đây không thể ra được, còn các Ngài đến, đi tự tại. Trong Phẩm Phổ Môn mà các vị đã đọc tụng, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân ở trong sáu cõi, cần dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân ấy, bạn thấy Ngài tự tại biết bao. Nếu như Ngài có một thân tướng thì Ngài không thể hiện thân tướng thứ hai, cũng như chúng ta chấp trước thân này là ta, tướng này là ta thì không thể hiện cái thân tướng thứ hai. Các Ngài không có chấp trước, cho nên tùy loại mà biến hóa, biến hóa tự tại, không phải trong tâm mình muốn. Còn như nói “tôi muốn biến ra cái gì đó” thì là hỏng rồi, đó chính là phàm phu. Tại sao vậy? Ta lại có phân biệt, có chấp trước rồi. Các Ngài biến hóa không phải do mình nghĩ, mà do trong tâm chúng sanh nghĩ. Chúng ta muốn Bồ Tát Quán Thế Âm hình dáng như thế nào, Ngài liền hiện như thế ấy. Tùy theo tâm chúng sanh nghĩ mà biến, không phải tùy theo mình nghĩ, bản thân các Ngài hoàn toàn không có nghĩ. Nghĩ là chấp trước.

Tổ tiên xa xưa của Trung Quốc chúng ta tạo chữ rất có ý nghĩa. “Tu” là phân biệt. Bạn thấy chữ “Tu”, ở trên chữ tâm có rất nhiều ô vuông, ô vuông đó chính là chữ “điền”, ô vuông đó là phân biệt. “Tướng” là trên tâm có tướng, chấp trước cái tướng đó, cho nên “tướng” nghĩa là chấp trước. Còn “tâm” là gì vậy? Là đem chữ “điền” bỏ đi, “tướng” cũng bỏ đi, phần còn lại đó là “tâm”. Cho nên, bạn xem cái đẹp, cái thù thắng của chữ Trung Quốc mà trên thế giới bất kể quốc gia chủng tộc nào cũng tìm không ra, nó là

ký hiệu trí tuệ, khiến bạn vừa thấy là giác ngộ, là hiểu rõ ngay. Cho nên tư tưởng không phải là cái tốt. Ngày nay nói, “tư tưởng của người nào đó” là họ xong rồi, họ là phạm phu sáu cõi.

A La Hán có tư, không có tướng. Nếu tư và tướng đều không còn nữa thì người này là Bồ Tát. Cho nên ở trong Kinh Phật thường nói, Phật trong 49 năm này không hề nói một câu nào. Nếu Phật thuyết pháp là Ngài có tư tưởng rồi, Ngài không có tư tưởng. Cho nên, Kinh Phật không thể dùng tư tưởng để nghiên cứu, vì Phật không có tư tưởng, bạn dùng tư tưởng để nghiên cứu là biến thành nghĩ tưởng xằng bậy. Ý của Phật, “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này phải giải như thế nào đây? Xa lìa tư tưởng, không có tư tưởng là bạn có thể thể hội được ý của Phật. Đây là trí tuệ chân thật, trí tuệ viên mãn.

Đoạn văn này ý nghĩa rất sâu, 30 phút giảng không xong.

“*Nhi tâm vô sắc*”. “Tâm” không phải vật chất, chữ “sắc” này là nói sắc pháp, như ở trong ngũ uẩn nói “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”, “tâm” không phải sắc pháp. Hiện nay khoa học đem nó chia thành hai loại lớn, một cái là vật chất và một cái là tinh thần. Nhà Phật nói “sắc” là chỉ vật chất, “tâm” là chỉ tinh thần, chúng ta có thể nói như vậy, vì trong đó có chân tâm, có vọng tâm. Cái tâm này của phạm phu chúng ta là một bộ phận của tinh thần, bất luận là chân tâm hay vọng tâm, nó đều không phải vật chất. Cho nên, mắt bạn không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, cơ thể cũng không tiếp xúc được, ngay cả trong tâm bạn nghĩ cũng không nghĩ được. Sáu căn gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. “Ý” chính là ý nghĩ, đều không đến được. Trong sáu căn, năng lực mạnh nhất, công năng thù thắng nhất là ý căn.

Chúng ta thường thường khởi vọng tưởng, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, có thể nghĩ trước, nghĩ sau, nghĩ về quá khứ vô thi kiếp, nghĩ đến vị lai vô lượng kiếp, nghĩ đến thế giới này, nghĩ đến ngoài không gian, nghĩ đến những cõi nước của chư Phật, bạn đều có thể nghĩ, nhưng tâm này thì không nghĩ ra, chắc chắn là không nghĩ ra vì nó không phải sắc pháp, cho nên Phật nói “bất khả kiến”, sáu căn chắc chắn không thể đến được. **“Bất khả kiến thủ”**, bốn chữ này của Ngài là hai câu “Bất khả kiến” và “Bất khả thủ”. “Thủ” là gì vậy? Là chấp trước, bạn dứt khoát không có cách gì chấp trước. Quả thật nói “Bất khả kiến”, “Bất khả thủ”, không những là tâm, mà sắc cũng như vậy.

“Sắc”, chúng ta nói, cái đứng đầu quan hệ với chúng ta, cái thân mật nhất là thân của chúng ta. Thân của chúng ta có thể thấy, nhưng dứt khoát không thể “thủ”. Thủ là có ý chiếm hữu, ý là “tôi có được”. Thân thể này của chúng ta tự mình có thể làm chủ được hay không? Không thể! Hiện nay nhà khoa học chứng minh, tế bào trong cơ thể chúng ta chuyển hóa thay cũ đổi mới theo từng sát-na; tế bào cũ chết đi, tế bào mới sinh ra, “bất khả thủ”. Nếu như có thể thủ thì tế bào của ta là vĩnh viễn như thế này, bất sanh bất diệt, thế là ta thủ được rồi.

Bạn biết cái thân này còn bất khả thủ, huống hồ là vật ngoài thân. Hay nói cách khác, có cái gì là của bạn đâu, ngay cả cơ thể của mình cũng không phải, như vậy thì bạn mới là thật sự giác ngộ, bạn thật sự nhìn thấu. Nhìn thấu là hiểu rõ rồi, hiểu rõ một cách triệt để rồi. Ở trong Phật pháp thường nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Pháp thế xuất thế gian chính là vòng nhân quả. Nhân quả tại sao bất không? Và chúng ta muốn hỏi nhân quả có ở trong vạn pháp hay không? Có! Vạn pháp giai không, tại sao nói bất không?

Điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng, nhân sẽ biến thành quả thì nhân đã không, quả lại biến thành nhân tiếp theo thì quả cũng không luôn, cho nên nhân và quả đều không thể được. Nói là “nhân quả bất không” là ý nói gì vậy? Nhân quả chuyển biến bất không. Nó chuyển biến lẫn nhau, nhân chuyển biến thành quả, quả chuyển biến thành nhân, nhân lại biến thành quả, quả lại biến thành nhân. Chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không, đây là nói ba sự việc này. Chuyển biến, tương tục, tuần hoàn, bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Bộ Kinh này hay, nói gọn đủ ý, Kinh văn không dài. Trong bộ Kinh này, Phật dạy người phải đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Bạn có thể đoạn ác tu thiện, thì sự chuyển biến của bạn càng chuyển càng tốt, sự tuần hoàn tương tục của bạn càng ngày càng tự tại. Nếu như không biết đạo lý này, tùy thuận theo phiền não tập khí của mình thì phiền phức thật rồi, sự chuyển biến của bạn là càng chuyển càng tệ hại, tương tục tuần hoàn là đọa lạc xuống thêm. Cho nên, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có người nào khác làm chủ tế cho bạn, mà là tự làm tự nhận. Phật cũng không thể giúp gì cho bạn. Trong tôn giáo thông thường nói thượng đế, trong Phật pháp chúng ta nói tâm, nói tánh. Hôm qua, tín đồ của đạo Hồi báo cáo, giới thiệu sơ lược với chúng ta, tất cả đều do thánh A La làm chủ, A La là chủ tế duy nhất trên thế giới này. A La mà họ nói chính là tâm tánh mà chúng ta nói. Nhưng họ vẫn chưa nói đến chân tâm, cái họ nói là vọng tâm. Tại sao vậy? Họ muốn làm chủ tế thì chủ tế đó là vọng tâm, ở trong chân tâm không làm chủ tế. Ở trong chân tâm không có vọng tâm, cũng nói tương đối cao rồi, chỉ cách một bậc. Khi một bậc đó đảo ngược lại thì nhận được chân tâm ngay. **“Tâm vô sắc, bất khả kiến thủ”**, chúng ta phải thường luôn ghi nhớ câu nói này.

Trong Bát Nhã Tâm Kinh nói rất cụ thể, nói rất thấu triệt. Kinh văn câu đầu tiên là: **“Quán tự tại Bồ Tát, ... chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. “Quán” là tự tại rồi, “quán” là quán chiếu. Sao gọi là “quán chiếu” vậy? Bồ Tát dùng tâm gọi là quán chiếu, cũng tức là nói các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, các Ngài không phải không có, các Ngài giống như chúng ta vậy, nhưng các Ngài lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán chiếu”; chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong đó thì gọi là “tư tưởng”. Phàm phu chúng ta dùng tư tưởng, các Ngài không dùng tư tưởng nên gọi là quán chiếu. Quán chiếu có thể thấy tướng chân thực của tất cả hiện tượng.

Trong đây xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta thấy tất cả mọi cảnh giới là thấy thành tướng hư vọng, đem tướng chân thực bóp méo rồi nên chúng ta không nhìn thấy tướng chân thực. Nếu xa lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn nhìn thấy chân tướng ngay. Bản thân chúng ta tự bóp méo chân tướng, không phải hiện tượng bên ngoài bị bóp méo. Đây là chính bạn bóp méo công năng sáu căn của chính mình, hoàn toàn không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài vĩnh viễn là trung lập. Tại sao vậy? Cảnh giới bên ngoài là duy tâm sở hiện. Cho nên, Phật Bồ Tát ngồi chung với chúng ta, tay bắt tay, mà cảnh giới của hai người hoàn toàn khác nhau, họ ở Nhất Chân pháp giới, chúng ta ở sáu cõi luân hồi. Quyết không phải ở ngoài lục đạo luân hồi còn có Nhất Chân pháp giới, ngoài Nhất Chân pháp giới còn có lục đạo luân hồi, mà đều là viên dung với nhau.

Ví dụ, vào buổi tối trăng sáng rất đẹp, có rất nhiều người đang ngắm trăng, mọi người nhìn thấy giống nhau mà cảm

xúc mỗi người lại khác nhau. Hiện tượng này bạn rất dễ dàng hiểu, là do cảnh giới của mỗi người không giống nhau. Cảnh sắc bên ngoài là một, hoàn toàn không vì cảm thọ của bạn mà sinh thay đổi. Bạn từ cái ví dụ nhỏ này từ từ mà tư duy, mà thể hội. Không nên nghiên cứu, vừa nghiên cứu là hỏng ngay. Đó là càng nghĩ càng xa thực tế, càng nghĩ càng “ngã”, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta đọc lại Kinh văn một lần: **“Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”**.

Hôm qua, tôi đã giảng hai câu nói rõ tâm này không phải sắc pháp, bất khả kiến, bất khả thủ. Hôm nay, chúng ta nói tiếp tâm này từ đâu mà có? Những lời trong Kinh nói, chúng ta vừa nhìn liền biết đây là thức tâm, không phải chân tâm vì chân tâm không phải hư vọng, nó là chân thật. Cho nên nhìn qua, đây chính là A Lại Da thức.

“Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”. Các vị đã học qua Bách Pháp Minh Môn Luận của tướng tông, nếu như có chút cơ sở về bộ tiểu luận này thì mấy câu này sẽ vô cùng dễ hiểu. Chúng ta biết, “Bách Pháp” là Bồ Tát Thiên Thân đem 660 pháp ở trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp thành 100 pháp để tiện lợi cho người sơ học Đại thừa. Đây là bài đầu tiên của nhập môn tướng tông, bài đầu tiên của người sơ học. “Bách Pháp” nói gì vậy? Nếu bạn hiểu được “Bách Pháp” nói gì, thì bạn liền hiểu được 660 pháp nói ở trong Du Già Sư Địa Luận là gì. Đây là đem tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ quy nạp thành 100 điều. Sự hàm chứa ở trong mỗi một điều là vô lượng vô biên, không có cách gì tính được, bất kể là thuộc về môn học nào.

Tâm pháp năng biến, có khi chúng ta cũng nói năng sanh năng biến. Năng sanh cũng có thể nói trôi chảy, nhưng quý vị phải nhớ kỹ, năng sanh chứ không phải năng hiện. Ý nghĩa của năng hiện và năng sanh không giống nhau. Năng hiện là chân tâm, vọng tâm không thể hiện. Vọng tâm năng biến, đem Nhất Chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới, nó có công năng này. Vọng tâm này từ đâu mà có vậy? **“Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi”**. “Hư vọng” là nói vọng tâm không phải chân thật. Tại sao có hiện tượng này vậy? Là vì tập khởi.

Ở trong Trung Quán Luận có một bài kệ nói rất hay, đều là nói đến cội nguồn của chư pháp trong vũ trụ nhân sinh. Kệ nói rằng:

**“Chư pháp bất tự sanh
Diệc bất tùng tha sanh
Bất cộng bất vô nhân
Thị cố thuyết vô sanh”**.

Chúng ta có thể nói bộ Trung Quán Luận 500 tụng chính là nói rõ sự việc này. Một sự việc này là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hiện tượng của tột nguồn muôn pháp bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, thì trong nhà Phật liền gọi bạn là pháp thân Bồ Tát, chẳng khác gì nói bạn cầm được học vị này thì bạn là pháp thân Bồ Tát rồi. Đối với hiện tượng này hoàn toàn mơ hồ, mê hoặc, không hiểu, thì người này gọi là phàm phu. Phàm phu, Phật và Bồ Tát không có sai khác, chỉ là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh có sự bất đồng trong nhận thức. Cũng giống như chúng ta hiện nay học ở trường vậy, bạn cầm được học vị tiến sĩ, họ cầm được học vị thạc sĩ, có người không có văn hóa, ngay cả tiểu học cũng chưa học qua. Đều là người, đều là như nhau không có gì

khác, chỉ là trên trình độ văn hóa có sai biệt bất đồng mà thôi. Ở trong Phật pháp, mười pháp giới quả thật mà nói chính là sự khác nhau của trình độ văn hóa, họ trải qua đời sống không giống nhau. Từ chỗ này chúng ta phải nhận ra, chúng ta phải sống đời sống tốt, phải đem phẩm chất đời sống của mình nâng cao lên. Dựa vào điều gì vậy? Dựa vào giáo dục.

Ngày nay, trên thế giới còn có biết bao khu vực nghèo khó, chúng ta nhìn thấy họ sống đời sống khổ như vậy, làm sao cứu giúp đây? Cứu giúp vật chất là không giải quyết được vấn đề, cho nên phải xây trường học, phải dạy họ. Nâng cao trình độ văn hóa của họ cũng chính là nâng cao phẩm chất đời sống của họ. Ở trong Phật pháp gọi là giới hạn lớn. Chúng ta có thể từ cõi người nâng lên đến cõi trời, trời Dục Giới nâng lên đến trời Sắc Giới, trời Sắc Giới nâng lên đến trời Vô Sắc Giới, từ trong sáu cõi nâng lên đến pháp giới bốn thánh, từ pháp giới bốn thánh nâng lên đến Nhất Chân pháp giới, toàn dựa vào giáo dục. Pháp thế xuất thế không có ngoại lệ, chúng ta phải có nhận thức này.

A Lại Da là từ đâu mà có vậy? A Lại Da là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là “tàng thức”. “Tàng” tức là bao hàm, tàng chứa chư pháp, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng của chư pháp. Thuật ngữ trong Kinh Phật gọi là **“Chư pháp lạc tạ ảnh tử”**, người hiện nay gọi là ấn tượng. Chúng ta ngày nay từ sáng đến tối ở trong cuộc sống của đời này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc đều có ấn tượng, ấn tượng này vĩnh viễn không bị mất đi. Bạn nói: “Ấn tượng rất cạn, tôi không nhớ nổi!”, tuy là không nhớ nổi nhưng mà cả thấy đều đưa vào hồ sơ lưu. A Lại Da thức giống như là kho lưu trữ, tất cả thiện, tất cả ác, tất cả vô ký mà bạn tạo thấy đều ở trong đây, vĩnh viễn không bị quên mất.

Trong Kinh Phật nói, cho dù trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, khi nhân duyên hội ngộ thì quả báo liền hiện tiền (nhân này chính là ấn tượng ở trong A Lại Da thức hàm chứa chủng tử). Ấn tượng này cực kỳ nhỏ yếu. Ý thức thứ sáu của bản thân chúng ta, quả thật dùng tâm ý qua loa mà nói, nó không phải là lỗi, ý thức thứ sáu rất lơ là. A Lại Da rất vô cùng vi tế. Ý nghĩ vi tế tạo nghiệp, thường thường ý thức thứ sáu vẫn không phát hiện được, nhưng mà kho lưu trữ đã lưu rồi, tốc độ lưu trữ theo từng sát na, vô cùng nhanh. Ấn tượng không phải sắc pháp nên không có hình tướng. Phật nói, nếu như chủng tử (hiện nay gọi là ấn tượng) trong A Lại Da thức là sắc pháp, là vật chất, thì sự tạo tác của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, dù lớn như hư không cũng chứa không hết. Như vậy bạn mới hiểu được nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là bao nhiêu.

Chúng ta ở trong quá trình một đời người, trên đường Bồ Đề trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, làm sao có thể không có ma, không có nạn, không có chướng ngại chứ? Từ xưa đến nay, chúng ta tạo ác nghiệp quá nhiều rồi. Ác nghiệp chướng ngại chúng ta, thiện nghiệp cũng chướng ngại chúng ta. Thiện nghiệp dẫn chúng ta tới tham ái, ác nghiệp dẫn chúng ta tới sân hận, toàn là chướng ngại. Tham sân si toàn là chướng ngại. Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Có mấy người tu tịnh nghiệp, mấy người hiểu được tịnh nghiệp? Người tu tịnh nghiệp sẽ không có chướng ngại nữa.

Quả thật mà nói, đến khi nào mới tu tịnh nghiệp chân chánh vậy? Thuần tịnh, không xen tạp là Pháp Thân Đại Sĩ. Ở trong tịnh còn xen tạp ít phần bất tịnh là pháp giới bốn thánh. Sáu cõi ở trong pháp giới này luôn luôn là nhiễm nhiều, tịnh ít. Phạm phu chúng ta, người tu hành chân

chánh rất tốt, phân lượng nhiễm nghiệp xen tạp ở bên trong tương đối ít, xen tạp khoảng 20% - 30%, điều này ở người tu hành phạm sáu cõi là hiện tượng rất bình thường, đã là tương đối khá rồi. Như chúng ta hiện nay, trình độ này đại khái trên 95% là nghiệp nhiễm, tịnh nghiệp của chúng ta chỉ có 2% - 3%, thậm chí là 1% - 2% mà thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Những thứ này quả thật là hư vọng. Tuy là hư vọng, nhưng nếu bạn không biết nó là hư vọng thì bạn sẽ bị nó hại. Thật sự biết nó là hư vọng thì bạn sẽ không bị hại, bạn đã giác ngộ rồi, cho nên mấu chốt ở chỗ này vẫn là mê ngộ. Khi mê thì bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh trói buộc, bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh chi phối. Chúng tôi nêu ra một ví dụ vô cùng hiện thực, thế giới trước mắt chúng ta đây là hư vọng, nhưng chúng ta không biết nó là hư vọng, chúng ta bị nó ảnh hưởng, khởi tâm động niệm tất cả hành vi sinh hoạt đều bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết nó là hư vọng. Nếu như thật sự biết nó là hư vọng thì chắc chắn không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, bạn ở trong hoàn cảnh vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, bạn được đại tự tại. Đây là sự thật chứ không phải giả.

Các tổ sư, đại đức, cư sĩ nhiều đời ở Trung Quốc có không ít người chứng được cảnh giới này. Ngay như trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: **“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như lai”**. Họ không bị hoàn cảnh làm mê hoặc, nên không bị hoàn cảnh chuyển. Họ ở trong hoàn cảnh có thể làm chủ được, họ có thể chuyển cảnh giới. Người thiện gặp được họ thì người thiện sẽ càng thiện hơn, người ác gặp được họ thì người ác sẽ sửa mình hướng thiện. Họ chuyên hoàn cảnh, chuyển hoàn cảnh nhân sự và họ cũng có thể chuyển hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất có rất nhiều

thiên tai, họ đến nơi đó thì thiên tai giảm thiểu. Chúng ta ngày nay nói gió bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, họ đến nơi đó liền giảm thiểu ngay. Đây không phải thần thoại mà là sự thật. Lý ở trong đây quá sâu, cho nên ở trong Kinh Phật nói “mật”, nhà Phật không nói “bí mật” mà nói “thâm mật”. Lý này quá sâu!

Lý càng sâu, chỉ cần bạn dựa vào phương pháp này tuần tự từ từ mà tiến, bạn nhất định có thể chứng được. Khi chứng được thì gọi là “Hoát nhiên đại ngộ”. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt”**. “Pháp hữu vi” chính là chín mươi bốn pháp phía trước trong “Bách Pháp”, sáu pháp phía sau là “Pháp vô vi”. Bất kể là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành pháp, đều là **“chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ”**. “Vô chủ” là không có chủ thể. Tập khởi thế nào vậy? Duyên! Phật pháp vô cùng coi trọng duyên. Phật pháp nói “duyên sanh” chứ không nói “nhân sanh”. Nói “duyên sanh” là vô cùng có đạo lý. Nhà Phật nói tất cả hiện tượng của vạn pháp, nói “duyên khởi”. Nhưng mà duyên khởi chắc chắn là tánh không. Tánh không tức là **“tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở”**. Chân tướng của tất cả vạn pháp đều là như vậy, cho nên nói **“vạn pháp giai không”**. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này.

Nhà khoa học dùng phương pháp gì để nhìn thấy chân tướng này vậy? Họ dùng phương pháp phân tích. Họ dùng cơ thể của một người, một vật thể để phân tích. Từ trong tế bào phân tích thành phân tử, phân tử phân tích thêm thành nguyên tử, thành điện tử, thành hạt cơ bản, vậy mới hiểu được thân này là không. Vốn dĩ toàn bộ tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp mà thành. Hiện tượng tổ hợp không

giống nhau, có tổ hợp thành khoáng vật, tổ hợp thành thực vật, tổ hợp thành động vật, đều do một tổ hợp thành. Nhà khoa học hiện nay hiểu rõ đạo lý này. Chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau. Lời nói này có trong Kinh Kim Cang.

Kinh Kim Cang là Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Theo như cách nói của người nước ngoài, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có hơn 2.500 năm rồi, theo như lịch sử Trung Quốc ghi chép là hơn 3.000 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong Kinh Kim Cang, thế giới này là “tướng nhất hợp”. Các bạn thử nghĩ “tướng nhất hợp” là gì vậy? Vật chất cơ bản là một. Nhỏ như vi trần, lớn như thế giới (thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu) cùng từ hạt cơ bản tổ hợp thành. “Tướng nhất hợp” tổ hợp thành. Tổ hợp này khi duyên tụ nó liền hình thành, duyên tan nó liền tan rã. Tụ tán vô thường, nó đâu có chủ. Nếu nó có chủ thì tụ hợp vĩnh viễn không tan, đây gọi là có chủ. Tụ tán vô thường, biến hóa từng sát-na. Chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Tại sao vậy? Hiểu thấu triệt rồi, bạn đối với pháp thế xuất thế gian chắc chắn không có tâm tham luyến. Vì sao? Vì bạn biết đó là đồ giả. Bạn tham luyến là mê hoặc, bạn chấp trước, muốn chiếm hữu là vọng tưởng. Tại sao vậy? Vì không thể được! Cái thân của chính chúng ta cũng không thể chiếm hữu, vì sự chuyển hóa của tế bào biến hóa theo từng sát-na, vì vậy quả thật là “vô ngã”.

Người thế gian chấp trước cái thân này là ta, đây là cái mê hoặc đứng đầu. Từ mê hoặc, chấp “ngã” mà sinh ra tự tư tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo những tội nghiệp này, thông thường nói là đọa lạc trong luân hồi. Đây không phải là đọa lạc, mà những nghiệp lực này của

họ đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Tự mình biến ra, không phải người khác tạo ra bắt bạn chịu, mà tự làm tự chịu. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không phải do Phật tạo ra. Phật hoàn toàn không làm việc này, Ngài không làm những việc rối rời này. Chúng ta giác ngộ rồi còn không làm chuyện rối rời, Phật còn làm chuyện rối rời sao? Phật làm chuyện rối thì Ngài không bằng chúng ta. Tâm địa Ngài thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, nói cho bạn biết chân tướng sự thật là do trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Phần trước đã nói **“Nhất thiết chúng sanh, tâm tướng dị cố, tạo nghiệp diệc dị”**. Từ tâm tướng sanh, cách nói này ở trong Kinh Đại thừa nói quá nhiều rồi, **“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**.

Tôi cũng thường hay gặp một số đồng tu, họ hỏi tôi: **“Có quý hay không? Có rỗng hay không?”**. Tôi đều gật đầu nói: **“Có”**. Tại sao có vậy? Trong tâm bạn đang tưởng, nó từ tâm tướng sanh. Chỉ cần bạn tưởng, nó liền hiện ra hiện tướng. Vốn dĩ không có, tướng này là do bạn tưởng ra mà. Bạn hằng ngày nghĩ quý, thì đương nhiên quý sẽ hiện ra một núi thôi. Sau đó bạn mới hiểu được, ở trong **“tịnh nghiệp tam phước”** nói cho chúng ta biết **“Tin sâu nhân quả”**, **“tin sâu nhân quả”** đó là gì vậy? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật cũng là tâm tướng sanh. Ta hằng ngày nghĩ Phật, Phật liền hiện tiền. Tức là khi hạt cơ bản tổ hợp, nó sẽ theo tâm tướng mà tổ hợp, nó liền tổ hợp thế giới của Phật. Hằng ngày nghĩ quý thì sẽ tổ hợp thế giới của quý. Quý là gì vậy? Quý là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái, thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới của quý. Niệm niệm sân hận, hận người khác, thế gian không có người nào tốt, đều là người đáng ghét, đều là

người đáng căm thù, họ liền biến ra pháp giới địa ngục. Mười pháp giới đều là hư huyền, không thật, cho nên Phật nói **“mộng huyền bèo bọt”**. Sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, Phật mới khuyên dạy chúng ta nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác; nên hành thiện, không nên tạo ác. Sau khi hiểu rõ triệt để mới thấy những lời Phật nói với chúng ta là lời chân thật, lời chỉ dạy chân thật, lời dạy bảo từ bi thương yêu đến cực điểm, chúng ta mới biết cảm ơn.

“Ngã” còn không có thì làm gì có “ngã sở” chứ? Ngã sở chính là những cái mà ta có. Căn nhà này là cái ta có, tài sản là cái ta có, địa vị là cái ta có, quyền lực là cái ta có. Là đồ giả! Những cái mà ta có càng không có. “Ngã” còn không có huống hồ “ngã sở”. Cho nên, nhà Phật nói thanh tịnh, bình đẳng là từ chỗ này mà ra. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật này, thì tâm bạn làm sao mà thanh tịnh được? Bạn làm sao mà bình đẳng được? Lúc nào cũng cảm thấy mình cao hơn người khác, người khác không bằng ta, bạn không hiểu được đạo lý này. Khi biết được đạo lý này, thì vạn pháp là bình đẳng. Phật với ngựa quỳ là bình đẳng, với súc sanh là bình đẳng, với địa ngục cũng là bình đẳng. Phật còn như vậy, chúng ta làm sao mà không bình đẳng chứ? Chúng ta trên thì bình đẳng với chư Phật, dưới thì bình đẳng với địa ngục. Bình đẳng thì bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chướng ngại đều không còn nữa. Bình đẳng là pháp giới Phật. Pháp giới Phật trong Kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thanh Lương nói cho chúng ta biết: **“Lý không có chướng ngại, sự không có chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Đây mới đích thực là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này rất rõ ràng, dễ hiểu. Đoạn này là ý rất sâu, là nói lý. Nếu lý không rõ,

không thấu triệt thì thập thiện này dạy bạn, bạn sẽ không chịu làm. Tại sao vậy? Khuyên bạn, bạn cũng biết thiện là tốt, bất thiện là không tốt nhưng thiện vẫn cứ làm không được. Tham sân si mạn là phiền não, thường hay lừa gạt người khác, biết không phải là việc tốt mà hằng ngày vẫn làm. Nguyên nhân gì vậy? Đạo lý này chưa có thấu triệt. Thật sự thấu triệt rồi thì chắc chắn không làm việc ác nữa. Người khác lừa chúng ta nhưng chúng ta không lừa người. Người khác phỉ báng, làm nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, nhưng chúng ta dứt khoát không có ý nghĩ báo thù. Chúng ta vẫn cứ thành tâm thành ý, một mực thiện tâm đối đãi họ, đây là bạn thật sự giác ngộ.

Tại sao không trả thù người ác vậy? Trong Kinh Phật nói, đây là “kẻ đáng thương xót”. Họ rất đáng thương, họ hồ đồ vì không biết chân tướng sự thật, bạn không nên chê trách họ. Đúng là như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, do hoàn cảnh của họ không tốt, không gặp được người tốt. Người trước bất thiện, “vô tri”, không biết đạo đức, không có người dạy họ. **“Thù vô quái dã”** là không nên chê trách họ. Hành vi của họ đối với ta xấu xa hơn là đúng, là phải như vậy. Chúng ta hiểu họ, nhưng họ không hiểu chúng ta. Vì vậy chúng ta nên tha thứ cho họ, dứt khoát không có một niệm ý nghĩ báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi người ta. Cho dù mạng sống của bạn bị họ hại chết đi nữa, hại chết thì rất tốt, vì hại chết rồi, bạn ngay đó sanh thiên, bạn sanh thiên sớm hơn vậy. Cảm ơn họ còn không hết, sao bạn lại có thể trách họ chứ? Sở dĩ bạn có tâm oán hận là vì bạn không hiểu đạo lý này. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì oán hận không còn nữa. Họ hại ta chết là để ta sanh thiên sớm hơn một chút, đổi hoàn cảnh tốt. Chỉ có người đích thực thấu triệt hiểu rõ, họ mới biết được. Không hiểu không được, chúng ta

cứ luôn bị đọa lạc ở trong đây. Cho nên, ba câu **“*Đãn thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ*”** là nói A Lại Da, vô ngã vô ngã sở. Chữ “vô” này là phải nối liền lại, “vô ngã vô ngã sở”. Đây là hiện tượng sự thật, không chỉ là chân tướng của sáu cõi và mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Phật chỉ một câu là nói tột.

Kinh văn: **“*Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, nhi thực ư trung, vô hữu tác giả, cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị*”**.

Phần trước, Phật nói cho chúng ta biết **“*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”**. Tâm không phải sắc pháp, cũng tức là nói tâm không phải vật chất, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngay cả ý chúng ta cũng không duyên đến được. Nó quả là thật sự tồn tại, nó năng hiện tất cả vạn pháp. Năng biến, “biến” này là khiến tất cả pháp sinh ra biến đổi. Cho nên, nó là năng hiện, năng biến.

Hôm nay tiếp tục nói cho chúng ta biết: **“*Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng*”**. Nhà Phật nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới là nói ra từ hiện tượng sai biệt lớn. Nếu như nói kỹ, thì pháp giới là vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tư tưởng của mỗi người chúng ta không giống nhau, ý nghĩ khác nhau, vì vậy cảnh giới sở hiện đương nhiên là không tương đồng, đặc biệt là tâm tướng. Trong Kinh nói: **“*Tâm tướng dị cố, tạo nghiệp dịc dị*”**, ngôn ngữ thế gian có câu: **“*Nhân tâm bất đồng, mỗi người mỗi vẻ*”**, hai câu nói này rất hay!

Nếu như tâm của hai người này giống nhau, thì diện mạo của hai người này sẽ giống nhau. Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nếu như nhìn thấy có hai người diện mạo

giống nhau, nếu bạn quan sát tỉ mỉ hơn thì sẽ thấy rất nhiều động tác của họ cũng giống nhau. Quan sát sâu hơn nữa thì thấy cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với tất cả người, sự vật cũng rất gần như nhau. Chứng minh những lời Phật nói trong Kinh là chính xác: **“Tất cả chúng sanh tâm tướng bất đồng”**. Cho nên, báo thân mà họ cảm được, thân tướng không giống nhau, dung mạo không giống nhau, màu da không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, những thứ này toàn là từ tâm tướng sanh. Nếu như chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quan sát tỉ mỉ hơn, người nhiều bệnh thì vọng tưởng nhất định nhiều, lo nghĩ nhất định nhiều, phiền não nhất định nhiều. Bạn hãy quan sát, cơ thể khỏe mạnh, rất hoạt bát, rất vui vẻ thì người này vọng niệm ít, phiền não ít. Thấy đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta rất dễ dàng quan sát cảm nhận được.

Những nguyên lý, nguyên tắc này ở trong Kinh Phật giảng rất thấu triệt. Tất cả mọi hiện tượng, chúng ta ngày nay nói tóm lại, hư không, vũ trụ, động vật, thực vật, tinh cầu, v.v...mọi loại hiện tượng này đều là từ tâm tướng của chính mình biến hiện ra. Cho nên, mỗi người chúng ta có thể gian riêng của mỗi người, không thể có thể gian của hai người hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cùng nhìn một sự việc giống nhau, nhưng cảm nhận của chúng ta khác nhau. Hãy lấy trước mắt chúng ta mà luận, chúng ta triển khai Kinh Phật Thuyết Thập Thiên Nghiệp Đạo, bản Kinh của chúng ta giống nhau, câu chữ ở bên trong cũng giống nhau, nhưng mỗi người chúng ta đọc bộ Kinh này cảm nhận đều khác nhau, hiểu không giống nhau. Đây là nguyên nhân gì? **“Tâm tướng dị cố”**.

Ở trong kệ khai Kinh dạy chúng ta: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, chúng ta có thể làm được không?

Không làm được! Tại sao không làm được vậy? Chúng ta có tâm tưởng, Phật không có tâm tưởng. Tâm tưởng là việc của bên phía tám thức này. Phật thì “chuyển tám thức thành bốn trí”, cho nên Phật không có tâm ý thức. Chúng ta đến khi nào trong tâm không tưởng nữa (tưởng là chấp trước, tư là phân biệt), nếu như chúng ta xa lìa được phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chúng ta xem lại những Kinh điển này thì Như Lai chân thật nghĩa liền hiện tiền. Há chẳng phải **“tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** sao? Do đây có thể biết, chúng ta có thể thể hội được ở trong rất nhiều Kinh liễu nghĩa Đại thừa, Phật nói cho chúng ta biết, tất cả vạn pháp có trong thế gian đều là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**.

Có rất nhiều đồng tu đã đọc Kinh Kim Cang rồi. Phật nói rất hay: **“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”**. Đây chính là điều mà trong Kinh Đại Bát Nhã gọi là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**. Tâm năng đắc không thể được. Trong Kinh nói, tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tâm năng đắc không thể được. Tâm sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới là pháp duyên sanh, tánh không duyên khởi, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng không thể được.

Phật nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Không những tất cả hiện tượng ở trong mười pháp giới này là không thể được, mà hiện tượng ở trong Nhất Chân pháp giới cũng không thể được. Hiện tượng có hay không vậy? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có là sai lầm, bạn nói nó có cũng là sai lầm. Trong Kinh Phật, chúng ta thường thường xem thấy, đây không phải cách nói của Phật, mà là cách nói của rất nhiều nhà tôn giáo, nhà triết học thời xưa, nó tuy là “phi hữu cũng phi vô”. Dem nó gộp chung lại, phi hữu phi vô có được không? Cũng

có cũng không có được không? Đều không được. Tại sao không được vậy? Chỉ cần bạn có cái ý nghĩ này thì bạn đã rơi vào trong tình thức. Đây là chỗ rớt ráo của Phật pháp, đây là chỗ tuyệt vời của Phật pháp.

Phật dạy chúng ta, ở trong tất cả cảnh duyên (chúng ta ngày nay nói ở trong đời sống thực tế) chúng ta dùng tâm thái như thế nào để sống, để xử sự đối nhân tiếp vật vậy? Dạy chúng ta một niệm không sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Bồ Tát Phổ Hiền dạy rất hay: **“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”**. Đây là thái độ làm người của Bồ Tát Phổ Hiền, trí tuệ cứu cánh viên mãn đích thực, chúng ta cần phải nên học tập. Học chưa được, chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học. Chúng ta học được một phần liền có một phần thọ dụng, học được mười phần liền có mười phần thọ dụng. Bạn không thể nói “không học được, tôi sẽ không học nữa”. Không học thì bạn sẽ tùy thuận phiền não, mà tùy thuận phiền não thì bạn vĩnh viễn sống trong sáu cõi luân hồi. Vậy là sai rồi!

Hai câu nói phía trên: **“Tùy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”** là nói hiện tượng. Chúng ta gọi là hiện tượng của vũ trụ nhân sinh.

Hai câu phía dưới đây là nói tính chân thật của nó: **“Nhi thực w trung, vô hữu tác giả”**. Cho nên, có rất nhiều người có một quan niệm rất sai lầm. Quan niệm sai lầm này thật rất khó mà phá vỡ. Họ muốn truy vấn hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Quý vị phải hiểu rằng, quý vị khởi ý niệm này thì đều rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó, đây là việc không thể. Làm thế nào mới có thể hiểu rõ, thông đạt

chân tướng sự thật? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhà Phật nói “Thiền định”, trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “**Tịnh cực quang thông đạt**”. Thấy đều buông xả, tâm tịnh đến cực điểm thì ánh sáng Bát Nhã của tự tánh liền hiện tiền, tất cả mọi pháp trên thế gian này, tánh tướng, lý sự, nhân quả thấy đều thông đạt rồi, thấy đều hiểu rõ rồi, đây là trí tuệ chân thật.

Tất cả chư Phật Như Lai đều phải đi qua con đường này, giác ngộ triệt để rồi, cho nên không chỉ là Phật Thích Ca Mâu Ni mà tất cả chư Phật Như Lai giảng Kinh thuyết pháp đều quy kết về tổng cương lĩnh là **giới, định, tuệ**. Ở trong đây “định” là điểm mấu chốt, “tuệ” là mục đích, “giới” là phương tiện.

“Giới” có nghĩa là gì vậy? Là tuân thủ pháp. Dứt khoát phải tuân thủ theo đường lối của tiền nhân thì chúng ta được tiện lợi. Con đường mà Phật Thích Ca Mâu Ni đi là con đường nào? Con đường mà tất cả chư Phật mười phương đi là con đường nào? Chúng ta bám theo, không được từ bỏ. Bạn nói: “*Tôi tìm một con đường khác*”, bạn không tìm được đâu! Vô lượng kiếp đến nay, các Ngài đi trên con đường này đều rất thông suốt rồi, đâu có bị sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo chắc chắn có thể đạt đến khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể khai trí tuệ. Tà, chánh được phân chia như vậy. Nếu theo Thiền tông Trung Quốc mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, còn tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ Tát đi là chánh đạo.

Thuần chánh ở trong chánh đạo, đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, yên ổn, tiện lợi, nhanh chóng là không gì bằng pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ, Phật Bồ Tát dạy chúng ta chỉ một câu

là: **“Thành thật niệm Phật”**. Công phu niệm Phật của chúng ta ngày nay không đắc lực, nguyên nhân do đâu vậy? Là do không thành thật, nguyên nhân là ở chỗ này. Thật sự thành thật thì hiệu quả rất nhanh. Người thành thật đích thực thì Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này có cần giảng nữa không? Không cần giảng nữa, họ thấy đều làm được rồi. Nếu bạn không tin, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà hiện nay quy y rồi. Tôi có thể gọi bà là cư sĩ, bà đến năm 101 tuổi mới quy y. Trước đây bà chưa hề học Phật, nhưng mỗi một điều ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo bà đều làm được. Chưa học mà bà đã làm được là do nguyên nhân gì vậy? Thành thật! Bà là người thành thật, làm người rất đúng mực. Cho nên, bà hỏi tôi, bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói, bà đủ tiêu chuẩn làm đệ tử Phật. Những đệ tử Phật chúng ta đây, tại gia, xuất gia đều không bằng bà. Chưa học mà đều làm được rồi, đây gọi là thành thật. Chúng ta học mỗi ngày, hằng ngày trong đầu cứ tô vẽ cho nhiều chứ không hề y giáo phụng hành, đây là không thành thật. Cho nên, chúng ta học hằng ngày mà vẫn chẳng có thành tựu.

Chúng ta thấy, tất cả pháp có cần truy cứu hay không vậy? Người thế gian thường nói “hỏi cho rõ ngọn ngành”. Phật pháp vẫn cho phép bạn hỏi đến cùng, dứt khoát không có kiêng kỵ. Tại sao vậy? Vì bạn có nghi. Cái nghi hoặc này nhất định phải đoạn trừ, hỏi đến cùng là giúp bạn đoạn nghi sanh tín, để mọi nghi hoặc đều không còn nữa, con người sẽ thành thật ngay. Bạn còn có hoài nghi thì làm sao có thể thành thật? Người thành thật có hai loại. Một loại là thiện căn phước đức sâu dày, như cụ Hứa Triết này. Đây là bản thân thiện căn phước đức sâu dày, tuy chưa hề học, bà không có nghi hoặc. Đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên của đời

quá khứ. Một loại khác nữa là đem những chân tướng sự thật này đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi ngờ, họ thành thật ngay. Còn đoạn ở giữa này chắc chắn chiêm đại đa số, gọi là vừa không phải thượng trí lại không phải hạ ngu, dạng người này khó độ. Họ vọng tưởng nhiều, phân biệt, chấp trước nhiều. Người thành thật nhìn thấy một câu này, tâm liền định ngay.

Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới, Phật ở chỗ này nói với chúng ta: **“Vô hữu tác giả”**. Lời nói này là chân thật, không phải Phật tạo ra, không phải thần tạo ra, cũng không phải thượng đế tạo ra. Nếu do thượng đế tạo ra, vậy thì thượng đế do ai tạo ra? **“Vô hữu tác giả”** là sự thật. Vô hữu tác giả, Phật nói tâm hiện, thức biến. Cho nên, nếu bạn hỏi đến cùng, thì cuối cùng Phật trả lời bạn: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thật là không có tác giả.

Kinh văn: **“Cố nhất thiết pháp, giai bất tự nghị”**.

Bồ Tát Long Thọ ở trong Trung Quán Luận nói cho chúng ta biết: **“Chư pháp bất tự sanh”**. Tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ này quyết không phải tự mình sanh, vậy thì nói không thông.

“Diệc bất tùng tha sanh”. Cũng không phải do tha sanh. Vậy có phải là tự tha cùng nhau sanh không? Cũng không phải!

“Bất cộng bất vô nhân”. **“Bất cộng”**, vậy có phải không có nguyên nhân sanh không? Cũng không phải!

Kết luận ở dưới đây: **“Thị cố thuyết vô sanh”**. Nếu bạn thật sự hiểu được bốn câu này rồi, thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được địa vị **“Vô sanh pháp nhẫn”** rồi. Bồ Tát vô sanh nhẫn, trong

Kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, hạ phẩm vô sanh nhân là thất địa Bồ Tát, trung phẩm là bát địa, thượng phẩm là cửu địa. Đến địa vị này thì bốn câu trong “Trung Quán Luận” này các Ngài mới liễu giải thấu triệt.

Các Ngài dùng phương pháp gì để liễu giải vậy? Không phải hằng ngày suy nghĩ, hằng ngày suy nghĩ thì vĩnh viễn không thể liễu giải. Các Ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là chúng ta thường nói “nhìn thấu, buông bỏ”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiền định. Cách nói gọn của Thiền định chính là sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả cảnh giới thì rõ ràng sáng tỏ, rành mạch phân minh, ở trong đây quyết định không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là Thiền định. Bạn không nhất định phải hằng ngày ngồi kiết già quay mặt vào vách, không nhất định như vậy. Khi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, bạn thật sự làm được không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, ứng phó mọi thứ rất viên mãn, đây là tuệ. Chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định. Định, tuệ đồng đẳng; định, tuệ cùng vận hành, đây là đời sống của Phật Bồ Tát. Phàm phu ở chỗ này khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên, bạn phải biết tất cả pháp quả thật là không có tác giả. Sự việc này ở trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã từng nói qua rồi.

“Cổ nhất thiết pháp, giai bất tư nghị!” Trong Kinh Phật thường nói **“pháp vốn như vậy”**, cho nên, **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Những câu nói này trong Kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem nó áp dụng toàn bộ vào trong sinh hoạt thường ngày của Bồ Tát. Cho nên, nếu chúng ta hợp lại xem với

Kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội được sâu hơn.

Kinh văn: **“Tự tánh như huyễn, trí giả tri dĩ, ung tu thiện nghiệp, dĩ thị sở sanh, uẩn xứ giới đẳng, giai tất đoan chánh, kiến giả vô yểm”**.

“Tự tánh như huyễn” là nói nó khởi dụng, khi khởi tác dụng, ở trong Kinh Kim Cang, Phật gọi là **“mộng huyễn bèo bọt”**. Sự việc này Thế Tôn thường dùng câu **“bất khả tư nghị”** để giải thích chân tướng sự thật. Chúng ta sau khi nghe xong, đối với cách nói này quả thật là rất khó khiến ta vừa lòng. Tại sao Thế Tôn không đem chân tướng này nói ra, mà chỉ dùng câu **“bất khả tư nghị”**, giống như là lẩn tránh vậy? Thực ra lời Phật nói là chân thật. Chỉ có khi dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành thì chân tướng sự thật mới hiện rõ, bạn mới hoàn toàn hiểu rõ.

“Tu” là ý thức. **“Nghị”** là ngôn ngữ. Chân tướng sự thật này tuyệt đối không phải ngôn ngữ có thể nói ra được, cũng không phải tư duy tưởng tượng có thể đạt đến được. Do đó **“bất khả tư nghị”** là câu nói chân thật, hoàn toàn không mơ hồ, hoàn toàn không phải để lẩn tránh, mà là lời chân thật với bạn. Chỉ cần bạn không nghĩ, không bàn thì chân tướng sự thật liền hiện tiền ngay. Tại sao vậy? Phần trước đã nói: **“Tất cả pháp là do tâm tưởng sanh”**. Bạn dừng tâm tưởng lại rồi, sau đó bạn thấy được chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp vốn dĩ bất sanh bất diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, trong Trung Quán Luận gọi là **“bát bất”**. Vào lúc này bạn mới thật sự thể hội được.

Chúng ta là phàm phu, luôn luôn không tách rời tư nghị, cho nên vĩnh viễn không thể thấy đạo. **“Đạo”** ở đây chính là

tự tánh, tông môn gọi là *“minh tâm kiến tánh”*. Phàm phu chúng ta vĩnh viễn không có cách gì kiến tánh. Người nào có thể kiến tánh vậy? Họ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không tư, không nghị, họ liền kiến tánh. Tại sao phải dùng phương pháp này? Ở trong Kinh luận Phật thường nói: “Dứt đường ngôn ngữ” là không nên tư, “bất dấu tâm hành” là không nên nghị, cho nên “bất khả tư nghị” chính là nói dứt đường ngôn ngữ, bất dấu tâm hành, chân tướng này liền hiện tiền ngay.

Thế nhưng Thế Tôn dạy chúng ta, ở trong không nghĩ bàn, Ngài dạy cho chúng ta nghĩ bàn; ở trong không thể nói, Ngài thường nói với chúng ta. Trong đây có điều huyền bí, chúng ta phải hiểu rõ. Cách nói của Phật là *“nói mà không nói, không nói mà nói”*. Vậy ai hiểu được? Người biết nghe, *“nghe mà không nghe, không nghe mà nghe”*, họ liền khế nhập rồi, đây gọi là chúng sanh căn chín muồi, chúng sanh thượng thượng căn. Phật nói không sai, chúng ta nghe sai rồi. Tại sao chúng ta nghe sai vậy? Vì chúng ta có nghĩ, có bàn. Chúng ta không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Cho nên “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu nói này nói thì nghe dễ.

Tự tánh khởi dụng chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không chỉ là mười pháp giới, mà Nhất Chân pháp giới cũng là tự tánh khởi dụng. Mười pháp giới như huyền thì Nhất Chân pháp giới cũng không thật, trong Kinh gọi là *“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, bao gồm cả thế xuất thế gian. Cho nên, người giác ngộ, pháp thân Đại Sĩ trụ nhất chân pháp giới, trụ Hoa Tạng, trụ Cực Lạc mà không hề mảy may dính mắc. Tại sao vậy? Vì các Ngài biết đó đều là *“mộng huyền bèo bọt”*.

“Trí giả tri dĩ”. “Trí giả” ở đây là chư Phật, Bồ Tát. Trong Bồ Tát đặc biệt là chỉ pháp thân Bồ Tát, pháp thân Đại Sĩ, các Ngài biết rõ thực tướng các pháp. Sau khi biết rồi, các Ngài sống như thế nào vậy? Quan điểm, hành vi đời sống của các Ngài cùng với chúng ta không như nhau. Các Ngài tu thiện nghiệp, không những là hành thiện, ngôn thiện, mà ở trong tâm một mảy ác niệm cũng không có. Chúng ta ngày nay làm không được. Tại sao làm không được vậy? Chúng ta đối với chân tướng sự thật không hiểu rõ, cho nên làm không được. Ở đây Phật khuyên chúng ta “nên tu thiện nghiệp”, chữ **“ung”** này là lời khuyên nhủ.

“Dĩ thị sở sanh, uẩn xứ giới đẳng”. “Uẩn xứ giới” là sở sanh. Tự tánh là năng sanh, năng hiện, năng biến. Tự tánh năng hiện là thuộc về bản năng của nó, còn năng biến là đã mê mất tự tánh, hiện tượng mà tự tánh sở hiện sẽ sinh ra thay đổi, đem Nhất Chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới.

“Tri” là duyên.

“Tu thiện” là nhân.

“Sở sanh, uẩn xứ giới đẳng, giai tất đoan chánh”. Đây là quả.

“Kiến giả vô yểm” là thiện báo. Gieo nhân thiện được quả thiện.

Tại sao phải tu thiện nghiệp vậy? Tu thiện nghiệp là không có lý do, là không có nguyên nhân, **“pháp vốn như vậy”**, vốn dĩ chính là như vậy. Sự việc này thánh nhân Trung Quốc cũng đã nói đến rồi, nhưng nói không thấu triệt bằng Kinh Phật nói. Nhưng suy nghĩ thật kỹ, những người này rất có thể cũng do chư Phật Như Lai ứng hóa ra, Không Phụ Tử, Mạnh Phụ Tử, Lão Tử, Trang Tử có phải là

chư Phật Như Lai ứng hóa hay không? Về mặt lý luận mà nói hoàn toàn có lý, nhưng trên sự tướng thì không có chứng cứ, trên lý hoàn toàn nói được thông. Nhà Nho nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, vốn dĩ là thiện; “*Tánh tương cận, tập tương viễn*”. Tương cận là giống nhau cả, bản tánh là giống nhau. Điều này giống với trong Phật pháp gọi là “không hai không khác”.

Phật pháp nói: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Phật tánh là bình đẳng, vậy có người nào không phải là người tốt, có người nào không phải là Phật? Đã có Phật tánh thì đều xem như Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói rất tuyệt vời: “*Tất cả đều thành Phật*”. Họ tại sao bắt thiện vậy? Mỗi người chúng ta đều là thuần thiện, nhưng tại sao bây giờ chúng ta biến thành bất thiện, đi tạo ác vậy? Là do chúng ta “mê”. Mê cái gì vậy? Mê mất tự tánh! Không phải mê gì khác mà là đã mê tự tánh. Dù đã mê tự tánh nhưng tự tánh này vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng mang theo mê, thế là liền tạo ác nghiệp. Sự tình là như vậy.

Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào bản tánh, cho nên trong tâm các Ngài một ác niệm cũng không có. Phạm phu nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào tập tánh, nên thế gian không có người nào là người tốt. Do sự khác biệt của một niệm này đã làm biến đổi hết mọi hiện tượng bên ngoài. Nếu như là niệm thiện, thì hiện tượng bên ngoài liền trở nên rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định điều mà Thế Tôn gọi là “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Ở trong tất cả pháp này, gần gũi với chúng ta nhất là cơ thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta. Người tâm chín chắn một chút có thể nhận thấy rất rõ ràng. Người có tâm địa lương thiện thì tướng mạo sẽ từ bi, cử chỉ nhu hòa, nhã nhặn. Người có tâm hạnh bất thiện thì tướng mạo đáng sợ, người

khác nhìn thấy liền sợ hãi, chúng ta thường nói người này có sát khí, sát khí rất nặng. Sát khí là nói khí toát ra, trong khí công nhìn thấy khí của người, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường đó rất xấu, khiến người ta nhìn thấy bạn, tiếp xúc với bạn, cả người cảm thấy sợ hãi, cảm thấy không thoải mái. Người tâm địa lương thiện từ bi thì từ trường của họ tốt, khi người ta tiếp xúc đều sinh tâm hoan hỷ, đều cảm thấy mát mẻ tự tại, rất muốn gần gũi với họ. Đây là điều mà trong kinh nghiệm cuộc sống chúng ta quan sát thấy, cảm nhận được.

Tôi trước đây tiếp xúc ba vị thầy, chỉ cần tôi có thời gian là tôi liền đi tìm quý thầy, gần gũi quý thầy. Mặc dù chẳng nói một câu nào, tôi ngồi ở trong căn phòng đó cũng cảm thấy được không khí rất tốt, từ trường rất tốt, chúng tôi đi tiếp nhận, đi cảm nhận. Điều này chứng tỏ người tâm thiện thì từ trường của bạn sẽ thiện, không khí quanh bạn sẽ thiện. Không khí thiện này có thể làm cảm động người, khiến người sinh tâm hoan hỷ.

“*Sở sanh uẩn xứ giới đấng*”, đây là quả thiện. Vì bạn có nhân thiện, tu thiện nghiệp, thiện nhân, bạn cảm được thiện quả. “*Uẩn*” là ngũ uẩn gồm sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là thân của bạn. Thọ, tưởng, hành, thức là tâm của bạn, đều là nói tâm lý. Ở trong “*Tâm Kinh*” nói: “*Chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, đây là nói ngũ uẩn. Ngũ uẩn là đã bao gồm hết tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ rồi.

Chữ “*Sắc*” này là nói tất cả mọi hiện tượng thể xuất thể gian, dùng một chữ này để đại biểu.

“*Tâm pháp*” nói rất tường tận, có bốn điều:

“*Thọ*” là cảm thọ của bạn.

“*Tưởng*” là tư duy của bạn.

“**Hành**” thì tương đối khó hiểu, hành là sát-na không dừng trụ, ý nghĩ sanh diệt này vĩnh viễn không ngừng nghỉ, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, đây gọi là hành, niệm niệm không dừng.

“**Thức**” là hàm chứa. Những cái mà bạn tạo tác, bất kể là thiện pháp, ác pháp, vô ký pháp, hình bóng của nó rơi vào hàm chứa trong A Lại Da thức, trong Kinh Phật gọi nó là chủng tử. Thứ này thì phiền phức! Chủng tử mà A Lại Da thức hàm chứa vĩnh viễn không bị mất đi, vĩnh viễn không bị tiêu diệt, gặp được duyên thì nó liền khởi tác dụng, liền khởi hiện hành, gặp duyên liền sanh khởi hiện tướng, chúng ta gọi là thọ báo.

Trong Kinh Phật nói: “*Giả sử bách thiên kiếp, sở tạo nghiệp bất vong*”. Trong A Lại Da thức hàm chứa vĩnh viễn không bị tiêu diệt. “*Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ*”. Đây là Phật nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta. Nếu như hiểu rõ chân tướng sự thật thì người này chắc chắn sẽ không tạo ác. Tại sao vậy? Tạo ác nhỏ bằng sợi lông cũng phải tự mình chịu các ác báo. Những điều mà chúng ta tạo tác, người khác không thể chịu thay, là tự làm tự chịu, phải hiểu đạo lý này.

“**Xứ**” là nói mười hai xứ. Chỗ này chúng ta nói tường tận một chút. Chúng ta nói sáu căn, sáu trần. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Theo cách nói này thì “**tâm pháp**” chỉ nói có một điều, ý là tâm pháp. Ở trong “**sắc pháp**” triển khai ra đã nói mười một pháp. Phật tại sao phải nói như vậy? Chúng sanh mê ngộ không giống nhau. Nếu người đối với sắc pháp mê nhẹ, đối với tâm pháp mê nặng, Phật bèn nói ngũ uẩn với họ. Cho nên, tâm pháp nói bốn điều, bạn mê sâu thì nói nhiều, sắc pháp mê nhẹ nên chỉ nói một điều.

Bạn nghĩ đến Phật nói mười hai xứ thì ý nghĩa đã rõ ràng rồi. Dương cơ của người này hoàn toàn ngược lại, tâm pháp mê nhẹ, sắc pháp mê nặng. Mê nặng thì nói nhiều. Cho nên, sắc pháp nói mười một điều, tâm pháp nói một điều.

Mười pháp giới là nói đối với người tâm pháp và sắc pháp đều mê nặng. Thế là ở trong mười hai xứ lại cộng thêm sáu thức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu thức cộng thêm “ý” ở trong mười hai xứ thì liền có bảy điều. Trong mười tám giới thì có bảy điều nói tâm pháp, mười một điều nói sắc pháp. Đây là đối với sắc, người có tâm mê quá nặng, Phật bèn nói cách này. Cho nên quy nạp tổng lại chính là hai pháp gồm sắc pháp và tâm pháp. Tâm pháp là năng biến, sắc pháp là sở biến. Uẩn, xứ, giới là một sự việc, chỉ là khai hợp khác nhau, chúng ta ngày nay nói quy nạp, suy luận. Quy nạp là hợp, suy luận là triển khai. Tuy cách nói khác nhau nhưng chỉ là một sự việc. Dùng cách nói hiện nay mà nói, “*sở sanh uẩn xứ giới đẳng*” chính là cái mà chúng ta ngày nay gọi là hiện tượng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, chính là ý này.

“*Tất giai đoan chánh*”, điều này tốt. Từ thân tướng của chúng ta đến hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, thân tướng của chúng ta đoan chánh, môi trường chúng ta cư trú đoan chánh, xã hội chúng ta cư trú đoan chánh, quốc gia chúng ta cư trú đoan chánh, thế giới chúng ta cư trú đoan chánh. Mở rộng thêm, người hiện nay gọi là hệ ngân hà chúng ta cư trú đoan chánh. Há chẳng phải là y báo tùy theo chánh báo chuyển sao?

Ngày nay chúng ta nói xã hội này không tốt, thế giới không thái bình. Nguyên nhân từ đâu ra vậy? Từ không biết tu thiện pháp, không biết chân tướng khởi dụng của tự tánh. Chúng ta bây giờ đã hiểu rõ chưa? Nếu như thật sự hiểu rõ

rồi thì chúng ta sẽ làm thật. Bạn vẫn chưa phát tâm làm thật, thành thật mà nói, bạn chưa có hiểu rõ. Năm xưa, khi tôi học với Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia nói cho tôi biết chân tướng sự thật này, nói Phật pháp là **“biết khó, làm dễ”**. Tôi nghe thầy nói rất nhiều lần câu “biết quá khó, làm quá dễ dàng”. Thật sự biết rồi thì phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, bạn chuyển ý nghĩ trở lại liền thành Phật ngay. Tại sao bạn không chuyển được ý nghĩ vậy? Là vì bạn không biết. Cho nên, Phật pháp là hiểu ở trước, hành ở sau.

Trong Kinh Hoa Nghiêm giảng giải của Ngài Thanh Lương, Ngài đem toàn Kinh phân làm bốn phần là tín, giải, hành, chứng. Tín, giải là khó. Tín thật, giải thật thì hành chứng sẽ không khó, đó thật sự là làm dễ dàng. Chúng ta ngày nay cảm giác thấy hành, chứng khó như vậy là do cơ sở của tín, giải chưa có nền móng. Sau đó chúng ta liền nghĩ đến, tại sao Thế Tôn phải hết lòng hết dạ nói pháp 49 năm, mục đích của 49 năm nói pháp là gì vậy? Ngài giúp chúng ta tín và giải. Hành và chứng thì Phật hoàn toàn không quan tâm đến, không cần nói. Chỉ cần bạn tín, chỉ cần bạn giải rồi thì hành và chứng là việc của bản thân bạn.

Kinh văn: “Long vương! Nhữ quán Phật thân, từng bách thiên ức, phước đức sở sanh, chư tướng trang nghiêm, quang minh hiển diệu. Tể chư đại chúng, thiết vô lượng ức, tự tại phạm vương, tất bất phục hiện. Kỳ hữu chiêm ngưỡng, Như Lai thân giả, mạc bất mục huyên”.

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này phải soi xét lại thật kỹ, cần phải học tập theo Phật.

“*Long vương*” là đại biểu cho chúng sanh trong sáu cõi chúng ta. Tại sao phải dùng “Long vương” làm đại biểu vậy? Rõ ràng là biến hóa đa dạng, biến hóa khôn lường. Ngay nơi bản thân mà nói, chúng ta khởi tâm động niệm thiên biến vạn hóa. Ngay nơi môi trường sống của chúng ta mà nói, chúng ta đối mặt với nhân sự, đối với người, với việc, với vật, tất cả người sự vật này cũng là biến hóa khôn lường, cho nên dùng “Long” để đại biểu.

“*Vương*”, loại biến hóa này vô tình giống như là tự nhiên rồi. Nhà Phật thường nói: “Pháp vốn như vậy”, dường như là tình trạng này. “Vương” có nghĩa là tự tại, không hề mảy may miễn cưỡng. Chúng tỏ điều gì vậy? Chúng tỏ tập tánh đã thành tự nhiên rồi. “*Tập quán thành tự nhiên, thiếu thành nhược thiên tánh*”. Giống như thiên tánh vậy, chúng ta khởi tâm động niệm sát-na không dùng trụ một cách rất tự nhiên, cho nên dùng “vương” để đại biểu. Từ đó cho thấy, nghiệp lực chúng ta rất sâu nặng.

Trong Kinh Phật thường nói, bản thân chúng ta vô phương thể hội. Tự mình cũng thường nói: “Nghiệp chướng của tôi sâu nặng”. Mức độ “nghiệp chướng sâu nặng”, nguyên do của “nghiệp chướng sâu nặng” tự mình hoàn toàn không thể biết được. Cho nên, ở đây Phật dùng Long vương để đại biểu cho chúng sanh sáu cõi, ý nghĩa thật vô cùng sâu xa.

Phật dạy cho chúng ta, chúng ta quan sát thân Phật; Phật là hiện thân thuyết pháp. Ngay như ở trong Kinh giáo thường thường dạy chúng ta: “Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Diễn là biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy thân Phật, ở trong tất cả Kinh luận đều có ghi chép, tướng hảo của Phật là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Trong Giáo Thừa

Pháp Số và Phật Học Từ Điển đều có ghi chép, đây là sách dễ dàng tra nhất.

Cư sĩ Giang Vị Nông viết Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa, cư sĩ Chu Chỉ Am viết Tâm Kinh Thuyên Chú đều trích dẫn theo Kinh luận, nói rõ tường tận với chúng ta tướng hảo là quả báo. Có quả ắt có nhân. Chúng ta thường thường nói: *“Tướng tùy tâm chuyển”*. Lời nói này không sai tí nào cả, sự việc quả thật đúng là như vậy. Không những thể chất tướng mạo của bản thân chúng ta là tùy tâm chuyển, mà môi trường sống của chúng ta lại hoàn toàn không phải sao? Ngoài bản thân ra đều là môi trường sống, hay nói cách khác, toàn là y báo. Những người cùng sống chung với chúng ta đây đều là môi trường nhân sự. Vật chất là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự bên ngoài chúng ta cũng là tùy tâm mà biến, tùy tâm mà chuyển, có mấy người biết đâu?

Chúng ta nói, hoàn cảnh sống của chúng ta ngày nay thật là tệ, hoàn cảnh nhân sự không tốt, hoàn cảnh vật chất cũng không tốt. Chúng ta hiện nay cùng sinh sống tại Singapore, rất nhiều đồng tu đã gặp cụ Hứa Triết, bạn thử hỏi cụ, cụ sẽ nói hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều vô cùng tốt đẹp. Đây là nguyên nhân gì vậy? Tại sao chúng ta cảm thấy không tốt, còn bà lại cảm thấy rất tốt? Bạn thử hỏi thêm cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Hoàn cảnh của cư sĩ Lý Mộc Nguyên và hoàn cảnh của cư sĩ Hứa Triết giống nhau, tất cả người, sự vật rất tốt đẹp. Đạo lý này ở chỗ nào vậy? Đạo lý ở khởi tâm động niệm, ở tâm của bạn. Phần trước của bộ Kinh này Phật nói rất rõ ràng: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tâm tướng của bạn tốt đẹp thì thấy mọi người là tốt đẹp, sự là tốt đẹp, hoàn cảnh là tốt đẹp. Ý nghĩ của bạn không tốt thì người, sự vật không có cái gì là tốt cả. Đây há chẳng phải điều mà

Ngẫu Ích Đại Sư gọi là “*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi*” sao? Nếu nhân tâm tốt thì khởi tâm động niệm đều tốt.

“***Bách thiên ức phước đức sở sanh***”. “Bách thiên ức” rốt cuộc là thật hay là giả vậy? Là thật! Mỗi một ý nghĩ của Phật đều là phước đức. Thế là chúng ta liền hiểu được, chúng ta từ sáng đến tối có bao nhiêu ý niệm vậy? “Bách thiên ức” ý niệm, một chút cũng không hề quá đáng. Đây là cách hình dung, không phải con số thật sự. Con số thật sự so với cái này là phải nhiều hơn gấp trăm ngàn ức cũng chưa đủ. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh Phật, Phật nói cho chúng ta biết, một khủy móng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 ý nghĩ. Trước đây chúng tôi cũng có tính toán sơ lược, trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn ý niệm. Loại ý niệm vi tế này phàm phu chúng ta không thể phát hiện được. Ai nhìn thấy được vậy? Trong Kinh Phật nói với chúng ta, Bồ Tát bát địa nhìn thấy rồi. Định công của các Ngài rất sâu, đó chính là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh đến trình độ như vậy mới phát hiện được sự sinh diệt của ý niệm vi tế.

Ý niệm của chúng ta, ý niệm của phàm phu sáu cõi, Phật thuyết pháp đem nó quy nạp thành ba loại là thiện, ác và vô ký. Thiện có phước, nhưng không phải đức. Chúng sanh sáu cõi có phước, đức không thể bàn đến, mức độ của đức là quá cao rồi. Đức là gì vậy? Là tất cả mọi ý niệm thấy đều là thiện, niệm niệm vô trụ.

Trong Kinh Kim Cang nói: “***Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm***”. Vô trụ là gì? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là vô trụ. Ý nghĩ cực kỳ vi tế của chúng ta đều rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới hiểu được cái gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sâu cỡ nào. Cho nên, Phật dạy chúng ta, chúng ta học thấy khó khăn như vậy

là có đạo lý, không phải không có đạo lý. Cái gốc này quá sâu rồi. Trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn lần sinh diệt, mỗi một lần sinh diệt đều đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho thấy, chúng ta ngày nay nói buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là buông xả tướng thô. Giống như một cái cây vậy, mới buông xả mấy cành lá mà thôi, mới buông xả cái ngọn mà thôi; thân, cành, gốc, rễ đều không dao động chút nào, chúng ta làm sao có thể sánh nổi với Phật?

Dụng ý của việc chúng ta cúng dường tượng Phật là gì vậy? Là để chúng ta nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ đến, Phật khởi tâm động niệm, lời nói việc làm toàn là phước đức viên mãn, chính là điều mà trong Kinh Kim Cang đã nói: “*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*”. Sinh tâm gì vậy? Sinh tâm cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật lập tức liền có ứng. Việc sinh tâm này chúng ta rất khó lý giải, bởi vì phàm phu chúng ta nói đến sinh tâm liền khởi tâm động niệm. Phật có khởi tâm động niệm hay không? Không hề! Cho nên, ý nghĩa của sinh tâm này thật là rất sâu. Phật và Bồ Tát tùy loại hiện thân, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật tùy cơ thuyết pháp với tất cả chúng sanh, cũng không có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Học Phật học từ đâu vậy? Là học từ những chỗ này.

Tất cả chúng sanh căn tánh không giống nhau, do đó nhập môn cũng không giống nhau. Cho nên, trước tiên phải biết được căn tánh của chính mình. Cổ đức thường nói: “*Nhân quý tự tri chi minh*”. Tự mình nhất định phải hiểu rõ chính mình, nhận biết chính mình, sự tu học của bạn liền thuận tiện ngay. Thế gian người hồ đồ, người mê hoặc điên đảo không biết chính mình, cuồng vọng tự đại. Loại người

này thì thế pháp hay Phật pháp đều không có thành tựu. Cổ nhân thường nói như vậy, chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ thì quả nhiên không sai. Phàm là người cuồng vọng tự đại thì họ chẳng thành tựu được gì cả, những người này trong xã hội không ít. Người thật sự có thành tựu là người khiêm tốn cung kính, mọi cái không bằng người, ngay như trong Liễu Phàm Tứ Huấn đều nói rất nhiều. Viên Liễu Phàm nhìn người khác, nhìn thấy những sĩ tử này (tức là người chuẩn bị thi cử), chỉ cần nhìn thấy người này khiêm tốn cung kính, mọi thứ không bằng người khác, ông nói người này chắc chắn thi đỗ. Người cuồng vọng tự đại, không coi ai ra gì, thì người này chắc chắn thi rớt. Tất cả đều bị ông đoán đúng cả. Ở trong đây có đạo lý lớn, cho nên chúng ta cần học tập điều này.

Gốc của phước đức là gì vậy? Gốc chính là thập thiện nghiệp đạo, làm sao chúng ta có thể lơ là được? Gốc rễ của trăm ngàn ức phước đức của Chư Phật Như Lai chính là điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên cũng nói đến điều này, nhưng có khinh trọng khác nhau, là lấy *“hiếu thân tôn sư”* làm trọng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo với Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên không hai không khác, nhưng nghiêng nặng về *“từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Hai bộ Kinh này hợp chung lại xem thì điều thứ nhất của *“tịnh nghiệp tam phước”* là viên mãn rồi. Chư Phật Bồ Tát khởi tu từ chỗ này và cũng hoàn thành ở ngay chỗ này. Phát tâm khởi tu, đây chính là Bồ Tát phát tâm trụ. Công đức viên mãn chính là Phật quả cứu cánh. Phật quả cứu cánh chẳng qua là đem mười sáu chữ trong điều một này làm đến thật sự viên mãn mà thôi. Chúng ta

phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết được tu học như thế nào? Cho nên “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*” là vô cùng quan trọng.

Chúng ta thử nghĩ, thân của chúng ta sinh ra từ trăm ngàn ức nghiệp chướng. Theo như lời trong Kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”, chúng ta là sinh ra từ tội nghiệp. Tại sao có hiện tượng này vậy? Thực ra chúng ta trong Kinh giáo trải qua thời gian tu học dài như vậy không phải không hiểu, chúng ta hiểu cả. Tội nghiệp của chúng ta là niệm niệm đều là lợi ích riêng tư. Ý nghĩ lợi ích riêng tư xưa nay chưa từng nói là một giây, một phút nào buông xả đi. Niệm niệm đều là lợi ích riêng tư, đây chính là tội. Trong Kinh Địa Tạng nói: “*Khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”.

Phật là phước, là đức. Phật khởi tâm động niệm quyết không vì chính mình. Làm sao biết vậy? Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phật Bồ Tát là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”; “*vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”, cho nên các Ngài thành tựu là vô lượng phước đức. Chúng ta khởi tâm động niệm là lợi ích riêng tư, đây là đầy đủ bốn tướng, toàn là tội lỗi. Đạo lý này hiểu rõ ràng rồi, chân tướng sự thật cũng hiểu rõ rồi, chúng ta phải làm như thế nào đây? Có nên học Phật hay không? Quả báo của Phật, câu phía dưới nói: “*Tùng bách thiên ức, phước đức sở sanh*”, đây là nhân. Dưới đây nói quả là “*Chư tướng trang nghiêm*”, câu này là nói tổng quát về quả báo.

Phật Đà thị hiện ở trong thế gian này của chúng ta, chúng sanh ở thế gian này phước mỏng, các Ngài luôn luôn hiện cùng loại thân với tất cả chúng sanh, ở trong cùng loại thân

nhưng tương đối tốt hơn một chút là “32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”, tướng tốt ở trong cùng loại thân. Trong Kinh tán thân báo thân của Phật Tỳ Lô Xá Na ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc là “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, không phải 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đây là cảnh giới trên quả vị Như Lai, nói với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta cũng không có cách gì lý giải. Chúng ta có thể đối với 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, về mặt tương đối có thể lý giải được một chút, có thể thể hội được một chút.

Kẻ chí sĩ ở thế gian là giống như tôn giả A-Nan, nhìn thấy tướng đẹp sáng ngời của Phật thì phát tâm học tập theo Phật. Đây là đem quả báo trưng bày ra. Chúng ta xem thử quả báo này tốt hay không? Nếu như bạn cảm thấy quả báo này tốt, bạn cũng muốn có, thì bạn cần phải tu nhân giống như Phật Bồ Tát vậy. Nhân tròn thì quả đủ ngay. Bạn không tu nhân thì quả báo chắc chắn không thể có được. Ý nghĩa của đoạn văn này sâu rộng vô cùng. Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, phải biết tu học như thế nào.

Kinh văn: “Quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng, thiết vô lượng ức, tự tại phạm vương, tất bất phục hiện. Kỳ hữu chiêm ngưỡng, Như Lai thân giả, mạc bất mục huyền”.

Đoạn Kinh văn này xem ra dường như là rất bình thường, nhưng trên thực tế hàm nghĩa vô cùng sâu xa. Trong phương pháp tu hành của nhà Phật, đặc biệt là pháp môn niệm Phật, các vị biết, trong bốn phương pháp niệm Phật có một phương pháp gọi là “quán tượng niệm Phật”, chỗ này nói đến chính là yếu nghĩa của quán tượng niệm Phật. Hôm qua, tôi đem ý nghĩa này báo cáo qua với các vị rồi. Chúng ta phải hiểu được, phải lưu ý làm thế nào học theo Phật.

Chúng ta phải biết rằng, bản thân chúng ta khi khởi tâm động niệm, cho dù là ý niệm cực kỳ vi tế cũng đều có quan hệ mật thiết với y báo, chánh báo của chúng ta. Cho nên, bất kể chúng ta có được thân tướng như thế nào, bất kể sống ở trong hoàn cảnh như thế nào, không có gì là không phải tự tâm mình biến hiện ra. Như vậy mới đích thực hiểu rõ, đích thực sáng tỏ chân tướng sự thật là tâm hiện thức biến này. Chính bởi như thế Phật mới nói: **“Trí giả tri dĩ, ưng tu thập thiện”**. Chữ “ưng” này chúng ta nhận thấy đây là ý khuyên bảo, nhưng trên thực tế ý nghĩa thật sự của nó là **“pháp vốn như vậy”**, họ liền tu thiện nghiệp một cách tự nhiên, không cần người khác khuyên, cũng không hề có mảy may miễn cưỡng nào. Chúng ta ngày nay không biết tu thiện nghiệp chính là vì đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không hiểu rõ. Từ đó cho thấy, giáo dục là quan trọng biết bao.

Ở trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đã xem đi xem lại vô số lần. Hôm nay, Kinh văn này mới mở đầu đã bày tỏ quả đức **“quang minh hiển diệu”**. “Quang minh”, người Trung Quốc chúng ta thường nói là bầu không khí. Bầu không khí tốt, vô cùng rõ rệt khiến người vừa tiếp xúc liền có thể cảm nhận được, người nước ngoài gọi là từ trường, người luyện khí công nói đây là khí, còn ở trong Phật pháp gọi là quang. Bất kể bạn gọi là bầu không khí, gọi là quang hay gọi là từ trường, thì cái mà phàm phu tiếp xúc được cũng chỉ là vật thể phát quang mà thôi, tiếp xúc đến cảm thấy hoa mắt. Ánh sáng này trên thực tế phạm vi của nó là tận hư không khắp pháp giới. Nhưng “quang” trên vật thể này là sóng tư tưởng sinh ra từ trong hình thức, tuy không giống với sóng của vật chất, nhưng nó cũng là càng xa thì sức mạnh của sóng này càng yếu dần, đây là đạo lý nhất định.

Ánh sáng ở trong tự tánh thì không như vậy. Giống như ở trong Kinh Đại thừa thường thường đọc thấy: “**Chư Phật Bồ Tát quang minh biến chiếu**”. Ánh sáng đó của các Ngài là đều đặn nhưng phàm phu chúng ta vẫn không thể phát hiện. Nguyên nhân không thể phát hiện là do phiền não của chính chúng ta làm chướng ngại. Nếu như đem tập khí phiền não đoạn hết, thì chúng ta cảm nhận ánh sáng chiếu khắp của Phật là viên mãn. Bất kỳ chỗ nào, bất kể lúc nào, sự cảm nhận của bạn cũng là viên mãn. Đây chính là tánh đức và tu đức không giống nhau.

Tu đức thật sự là có kiểu phân chia đậm nhạt này. Giống như chúng ta cảm nhận bầu không khí này vậy, chúng ta tiếp cận, gần gũi một người có đức hạnh, họ ngồi hoặc ở tại căn phòng này thì ta cảm giác thấy không khí này đặc biệt đậm. Chúng ta không ở trong căn phòng của họ, mà ở trong ngôi nhà của họ cũng có thể cảm nhận được, thậm chí là ở trong khu vườn của họ cũng có thể cảm nhận được. Ở ngoài khu vườn thì càng xa càng nhạt, chúng ta sẽ cảm nhận không được. Thực ra trên lý luận mà nói, từ trường của họ, bầu không khí của họ, sóng quang của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, nhưng so với Phật, pháp thân Bồ Tát thì khác nhau. Tuy bầu không khí của họ là tốt, nhưng phiền não chưa đoạn hết. Phiền não của họ nhẹ hơn chúng ta, chúng ta cảm nhận bầu không khí của họ là tốt. Nếu như phiền não của họ nặng hơn chúng ta, thì bầu không khí chúng ta cảm nhận sẽ vô cùng không tốt, vì bầu không khí của chúng ta là vẫn đục, nhưng mức độ vẫn đục của họ còn nghiêm trọng hơn chúng ta. Đạo lý là như vậy, chúng ta phải hiểu rõ.

Không những lý như vậy mà sự cũng như vậy. Một người không tu thiện làm sao được? Cảm nhận rõ rệt nhất

ở người không có tu trì, tâm địa không thanh tịnh, tràn đầy tham, sân, si, mạn thì mùi trên thân họ, mùi hơi thở trong miệng họ thở ra, sau khi tiếp xúc bạn đều cảm thấy rất khó ngửi. Điều này là vô cùng rõ rệt, hầu như mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm này. Tuổi tác càng cao, bầu không khí này càng không tốt. Nguyên nhân gì vậy? Là do trong đời này tích lũy ác nghiệp. Bầu không khí ác, ý nghĩ ác tạo nên sự thay đổi sinh lý của chúng ta, sinh lý không bình thường.

Người có tu hành thì không như vậy, ví dụ như Lão hòa thượng Hư Vân. Tôi chưa hề gặp Ngài, nhưng ở Hồng Kông có không ít đồng tu đã đích thân gặp được Ngài. Vào lúc đó, Ngài có lẽ cũng đã 100 tuổi rồi. Tuổi tác của Ngài cao như vậy, họ nói, không những mùi trên cơ thể Ngài thơm dịu, mà mùi của quần áo Ngài cũng thơm dịu. Mọi người chúng ta đều biết, Lão hòa thượng Hư Vân một năm chỉ tắm một lần, một năm cắt tóc một lần, y phục xưa nay không thay, do đó trên cổ áo bám dầu rất dày, nhưng ngửi thử thì có mùi thơm chứ không phải thối, ai cũng đều thích ngửi. Từ đó cho thấy, ý nghĩ thiện ác của chúng ta thật sự ảnh hưởng đến sinh lý chúng ta, ảnh hưởng đến tổ chức sinh lý và ảnh hưởng bài tiết. Không khí của người có tu hành tỏa ra bên ngoài không giống như người phàm, hướng hồ chi “thân Phật” mà ở trong Kinh điển đã nói. Phật đã đoạn hết kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não rồi, cảnh giới này chúng ta không thể tưởng tượng được.

Trong Phật pháp gọi là **“quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng”**. “Tế” là che đậy. Chữ “đại chúng” này, phía dưới nói “tự tại phạm vương”, đây là trời đại tự tại, trời Ma-hê-thủ-la là Thế giới Ta-bà ở trong tam giới, giàu có đến cực điểm, bạn thử nghĩ xem phước đức của họ bao lớn. Người thế

giới này cũng là phước huệ song tu, tập khí phiền não họ hoàn toàn phục được rồi nhưng chưa đoạn. Nếu như họ đoạn được thì liền chứng quả A La Hán chứ không phải phàm phu. Khi tập khí phiền não phục được, thì bầu không khí của họ, từ trường của họ cũng không có người nào có thể sánh với họ được. Họ tu ở đây là tứ thiên bát định.

Bản thân chúng ta tu hành phải thường thường kiểm nghiệm lại bản thân, từ trong bầu không khí này kiểm nghiệm lại xem mình có tiến bộ hay không? Nếu như cảm giác thấy mùi trên cơ thể của chúng ta, mùi của áo quần thay ra rất khó ngửi, thì chúng ta không có công phu. Người chân thật có công phu thì mùi khó ngửi này nhất định là mỗi năm mỗi nhạt dần, mỗi tháng mỗi nhạt dần, đây là chứng minh công phu của bản thân chúng ta đã có tiến bộ. Một tuần không tắm, trên người tuy là có vết bẩn nhưng mà không khó ngửi. Người thật sự có công phu thì hoàn toàn không bị dính nhiễm. Đây đều là Phật Bồ Tát vì chúng ta hiện thân thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, phải chăm chỉ nỗ lực tu học, tuyệt đối không phải để cho người ta thấy, mà là để tự thọ dụng. Chúng ta thật sự được tự thọ dụng mới có thể lợi ích người khác. Bản thân còn không có được thọ dụng thì làm sao bàn đến tha thọ dụng? Muốn tha thọ dụng nhất định phải tự thọ dụng trước. Chư Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta một câu là: **“Phải làm thật”**.

Mấy năm gần đây, chúng tôi đem Phật pháp làm ra một tổng quy kết, chúng tôi quy kết thành mười hai chữ và đã viết thành một câu đối. Mọi người đều có thể thuộc, đều có thể nhớ rất rõ ràng, niệm niệm không quên, y giáo phụng hành. Chúng ta tu cái gì vậy? Tu tâm chân thành. Thật thì không giả, thành thì không hư ngụy, thanh tịnh thì không ô nhiễm,

bình đẳng thì không cao thấp, chánh giác thì không mê, từ bi thì chắc chắn không có lợi ích riêng tư. Đây là tâm Phật, là tâm Bồ Đề, chúng ta phải giữ tâm như vậy.

Chúng ta áp dụng trong đời sống, phải nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là gì vậy? Mọi thứ thông đạt hiểu rõ, đây gọi là nhìn thấu. Buông xả là không nhiễm mảy bụi, không mảy may dính nhiễm. Biểu hiện ra bên ngoài chính là nói: *“Quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng”*. Là gì vậy? Tự tại, tùy duyên. Sau cùng quy kết về niệm Phật. Phần trước có chín câu, mười tám chữ thấy đều là niệm Phật. Dùng niệm Phật làm tổng quy kết ở trong quy kết, như vậy thì chỉ trong một đời chúng ta liền thành tựu viên mãn. Chúng ta khởi tâm động niệm đều phải như vậy mà tu, như vậy mà học, làm mẫu mực của xã hội đại chúng một cách tự nhiên, quyết định không có lợi ích riêng tư, mỗi niệm đều là vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Phía dưới đây là lời giả thiết, nêu một ví dụ cho chúng ta. Giả thiết *“vô lượng ức tự tại phạm vương”*. Đây không phải một người, “vô lượng ức” là nhiều. Đại Tự Tại Thiên Vương ngồi trong hội của Phật, mà quang minh phước đức của họ đều không thể hiện tiền, ví như là gì vậy? Chúng ta từ một ví dụ khác, chúng ta đem vô lượng ức ngọn nến thắp đều thấp lên, nhưng dưới ánh nắng mặt trời thì ánh sáng của ngọn nến đều không thấy nữa, không hiện ra được, ví dụ này mọi người dễ hiểu. Cho dù loại đèn sáng hơn nữa của thế gian chúng ta, thì dưới ánh sáng mặt trời ánh sáng của đèn đều không còn. Đây là chúng tỏ bầu không khí mà bạn cảm nhận được, ở trước Phật chỉ cảm nhận được bầu không khí của Phật, còn bầu không khí của Đại Tự Tại Thiên Vương liền biến mất, *“Tất bất phục hiện”*.

Câu sau cùng là khuyên bảo, cũng là tán thán, người chiêm ngưỡng thân Như Lai không ai không lóa mắt. Phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu thật sự mà nói cũng không có cái phúc phần này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ Mạt Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật cách chúng ta hơn 3.000 năm rồi. Vừa rồi tôi đã nói, trên thực tế bầu không khí của Phật là vĩnh hằng, là trùm khắp pháp giới, chúng ta có thể cảm nhận được hay không? Được! Làm sao được? Cần phải tu hành như giáo. Chúng ta quả thật có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn trừ thì chúng ta liền có thể cảm nhận được bầu không khí của chư Phật Như Lai. Bầu không khí của chư Phật Như Lai chính là bầu không khí của chân như bản tánh chúng ta, không phải bên ngoài đến. Bầu không khí của chân như bản tánh đâu có lý nào mà không tận hư không khắp pháp giới? Lý đương nhiên là vậy. Từ đó cho thấy, chúng sanh và Phật quả thật là bình đẳng.

Ngày nay không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân chúng ta tạo nên. Lià khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật sự bình đẳng. Tự tánh vốn đầy đủ đức năng, vốn đầy đủ tướng hảo. Phật chỉ bày ra cho chúng ta thấy, đó là quả đức của chúng ta. Chúng ta ngày nay bất hạnh, nhiễm phải vô minh, trần sa, kiến tư, cũng giống như người hút ma túy bị nghiện thuốc vậy, bây giờ trở thành người không ra người, quỷ không ra quỷ. Giáo dục của Phật chính là giúp chúng ta cai nghiện. Nếu chúng ta chịu tiếp nhận, muốn đem bệnh nghiện của chúng ta trừ bỏ tận gốc rễ, hồi phục lại bình thường, bình thường chính là chư Phật Như Lai. Ví dụ này mọi người dễ hiểu, thật sự mà nói cũng rất gần gũi. Cho nên, chúng ta cần phải biết hiện nay chúng ta là một người như thế nào, là người ở lập trường gì?

Phật làm thế nào đến giúp đỡ chúng ta, đến viện trợ cho chúng ta? Chúng ta cần nên tiếp nhận, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, hồi phục lại tánh đức của mình, hồi phục lại trí tuệ đức tướng của mình.

Kinh văn: “Nhữ hựu quán thử, chư đại Bồ Tát, diệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do, tu tập thiện nghiệp, phước đức nhi sanh”.

Phần trước Phật dạy chúng ta quán thân Phật, thân Phật được sinh ra từ trăm ngàn ức phước đức. Tiếp theo là dạy chúng ta quán thân diệu sắc của Bồ Tát. Thân Phật là đại biểu tánh đức. Tánh đức là cứu cánh viên mãn. “Bách thiên ức”, chữ này là hình dung, trên thực tế là vô lượng vô biên phước đức, không những chúng ta nói không hết, mà cho dù chư Phật Như Lai khác miệng đồng lời cùng nhau tuyên nói trong vô lượng kiếp cũng nói không hết. Đạo lý này chúng ta hiện nay hiểu được rồi, có thể thể hội được.

“Xứng tánh” thì không ai có thể nói được, nhưng mà Bồ Tát chưa thành Phật, diệu sắc trang nghiêm của Bồ Tát là thuộc về tu đức. Ở đây chúng ta phải biết, “diệu sắc” của Bồ Tát là nói sắc tướng trang nghiêm thanh tịnh. Trong Kinh chúng ta thường thường đọc thấy 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là tu đức của Bồ Tát trên quả địa Như Lai. Ở trong đại Kinh thường nói: “*Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”, đó là tu đức viên mãn, tánh đức hiện tiền mới có sự trang nghiêm thù thắng như vậy. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đây là thế gian này chúng ta thường nói “*liệt ứng thân*”, đây đều là thuộc về tu đức, ý nghĩa vô cùng rõ ràng.

Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết: “***Bồ Tát thị hiện thành Phật***”, câu nói này chúng ta phải thể hội thật kỹ.

Đúng như ở trong Phẩm Phổ Môn đã nói: “*Cần dùng thân Phật mà độ được, liền hiện thân Phật mà thuyết pháp*”. Hiện thân Phật này chắc chắn là hiện cùng loại thân, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở nhân gian chúng ta nhất định là ở cõi người, Ngài hiện cùng loại thân mà thị hiện thành Phật. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là quả báo. Có quả ắt có nhân! Ví dụ trong Kinh nói với chúng ta, “*tướng lưỡi rộng dài*” của Phật là quả báo của đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Phật nói, nếu như một người ba đời không vọng ngữ thì lưỡi họ lè ra có thể liếm đến chóp mũi của mình. Chúng ta ngày nay lưỡi lè ra liếm không đến được, chúng tỏ là chúng ta vẫn thường hay nói vọng ngữ. Phật thị hiện lưỡi của Ngài lè ra có thể che kín hết cả mặt, chúng tỏ đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Từ đó cho thấy, tuy nói 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nói nhiều như vậy nhưng nền tảng của nó cũng là mười thiện nghiệp. Nếu như thật sự tu tốt mười thiện nghiệp đạo rồi, thì “*diệu sắc nghiêm tịnh*” sẽ hiện tiền một cách tự nhiên.

“***Trang nghiêm thanh tịnh***”. Trong bốn chữ này, quan trọng nhất là chữ “*tịnh*”. “*Tịnh*” là tâm thanh tịnh, các vị phải hiểu được, đây chỉ nói một chữ “*tịnh*”. Chúng ta quy nạp lời giáo huấn của Phật Đà, nếu bạn không chân thành thì chắc chắn sẽ không thanh tịnh, nếu bạn không bình đẳng thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, nếu bạn mê hoặc, không có trí tuệ thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, tâm địa bạn không từ bi thì bạn cũng không thanh tịnh. Cho nên “***chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi***”, có một điều thì chắc chắn năm điều đều có đủ, các vị phải hiểu đạo lý này.

Bất kỳ một điều nào, ví dụ bạn nói chân thành, tâm rất chân thành nhưng không thanh tịnh, không thanh tịnh chắc

chấn là không chân thành. Không bình đẳng chắc chắn là không chân thành. Không từ bi chắc chắn không chân thành. Bất kỳ một điều nào, có một điều nhất định là năm điều viên mãn đầy đủ, cho nên sắc tướng mới trang nghiêm. Sắc tướng gọi là “*diệu*”. Diệu ở chỗ nào vậy? Ở chỗ mà trong Kinh Kim Cang Phật đã nói là “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đây chính là diệu. Hay nói cách khác, chấp tướng là không diệu rồi. Nói rõ ràng, sáng tỏ hơn một chút, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm liền không diệu rồi. Sự khác nhau giữa Chư Phật Bồ Tát và phàm phu là ở chỗ này, bản lĩnh của các Ngài là ở chỗ này. Các Ngài có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được? Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng tại sao lại khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm này đương nhiên là bạn bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ. Hợp với ý của mình, thật sự mà nói cái gì gọi là “hợp ý của mình”? Là tùy thuận theo phiền não của mình. Tùy thuận theo sở thích của mình liền khởi lên tâm tham, tùy thuận theo sự chán ghét của mình liền khởi tâm sân hận, đây là phàm phu, đây là tạo nghiệp, quả báo mà bạn cảm được đương nhiên là không thù thắng. Sắc tướng của chư Phật Bồ Tát là tùy thuận tánh đức. Tánh đức là thiện.

Mở đầu Tam Tạng Kinh của Trung Quốc liền nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. “Tánh” là tự tánh, là bản tánh. Bản tánh là thiện. Điều này chúng ta rất khó thể hội. Thiện này không phải là thiện của thiện ác. Thiện của thiện ác là thiện đối đãi. Cho nên, chúng ta vừa nghe thấy “tánh bản thiện” lập tức ý thức này liền rơi vào thiện của thiện ác đối đãi, vậy là sai rồi, bạn không thể lý giải ý nghĩa của nó. Ở trong kệ khai Kinh nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, chúng

ta phải hiểu đạo lý này. Thiện của thiện ác đối đãi là tập tánh, không phải bản tánh. “*Tánh tương cậ, tập tương viễn*”. “*Tánh tương cậ*”, “tánh” này là chân tánh, là bản tánh, mọi người đều như vậy, tất cả chúng sanh không hai không khác. Nhưng ở trong tập tánh là có thiện, có ác, thiện ác này là thiện ác đối đãi, ý nghĩa so với “tánh bản thiện” nói phía trước hoàn toàn không giống nhau. Đây là chỗ chúng ta cần phải hiểu rõ ràng, phải hiểu sáng tỏ. Trước khi chưa kiến tánh, các Ngài toàn là tu đức.

Trong Kinh Phật nói, pháp giới tứ thánh gồm có Thanh Văn (A La Hán), Bích chi Phật, Bồ Tát, Phật (pháp giới Phật ở trong mười pháp giới). Tướng Phật này chính là trong Kinh nói 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tu đức, không phải thuộc về tánh đức. Tại sao vậy? Họ chưa kiến tánh, cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì tánh đức mới hiện tiền. Vào lúc này là giống như phần trước đã nói: “*Thiên vạn ức phước đức sở sanh*”. “Thiên vạn ức phước đức” này không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn đầy đủ, đã hoàn toàn hồi phục tự tánh. Phần trước đoạn này dạy chúng ta quán thân Phật là thể hội tánh đức, còn chỗ này dạy chúng ta quán chư đại Bồ Tát tức là dạy chúng ta quán tu đức.

Chúng ta ngày nay là phàm phu, tự mình nhất định phải thừa nhận, nhất định phải tự biết rõ chính mình. Bậc thánh hiền thường hay dạy chúng ta là “*nhân quý tự tri*”. Một người quan trọng nhất là phải biết chính mình mới có thể nói tu hành. Nếu như tự mình không nhận thức được chính mình, không hiểu rõ chính mình, không biết chính mình thì việc tu hành này là không thể bàn đến. Mấu chốt trong việc tu hành là đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Cái gì là thiện, là ác? Họ không hiểu. Sao gọi là mê, ngộ? Họ cũng

không hiểu. Vậy thì họ khởi tu từ đâu? Không những là tu không làm được, mà học cũng không làm được.

Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày nghe Kinh, nhưng có thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải hay không? Không có! Tại sao nói bạn chưa nghe hiểu, chưa lý giải vậy? Vì nếu bạn thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải thì ý nghĩ của bạn đã xoay chuyển rồi. Cho nên, nhà Phật không nói “giáo học” mà nói “giáo hóa”. Phật dạy bạn, nếu bạn thật sự hiểu được, thật sự sáng tỏ rồi thì lập tức liền phát sinh thay đổi, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh, bạn liền bắt đầu thay đổi, cổ nhân gọi là “*đọc thư biến hóa khí chất*”. Chữ “hóa” này, cách nói hiện nay là quan sát từ trên thành tích. “Giáo” là nói từ trên sự tướng, còn “hóa” là nói từ trên thành tích. Rốt cuộc là có hiệu quả hay không và hiệu quả ra sao? Điều này thì phải xem bạn thay đổi được bao nhiêu, thay đổi ít là bạn hiểu rõ được ít phần, thay đổi nhiều là bạn hiểu rõ được nhiều phần, thay đổi lớn thì là bạn chân thật tường tận rồi.

Tập khí nghiệp chướng của phàm phu chúng ta vô cùng sâu nặng, đã chướng ngại lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền. Tuy hằng ngày chúng ta học tập, hằng ngày nghe giảng, đã học mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi năm nhưng vẫn không hề mảy may thay đổi, vậy mới biết nghiệp chướng của mình là nặng cỡ nào. Tuy nghiệp chướng nặng nhưng chúng ta không nên sợ. Dùng phương pháp gì để tiêu trừ nghiệp chướng đây? Không ngừng huân tu. Phương pháp này rất kỳ diệu. Phật tổ truyền xuống phải “*huân tu lâu dài*”, bởi vì tập khí phiền não của chúng ta quá nặng như vậy là do huân tập thời gian dài mà ra. Đạo lý là như vậy. Thời gian huân tu của chúng ta đối với lời

giáo huấn của thánh hiền quá ít, không đủ. Vì vậy, nếu như có thể có sự huân tu thời gian dài, thì cuối cùng sẽ có ngày giác ngộ được.

Chúng ta thử xem các đại đức tông môn giáo hạ xưa và nay của Trung Quốc, họ cũng không phải nghe Kinh, nghe giáo thời gian ngắn là giác ngộ mà cũng phải mất nhiều năm, ít thì ba năm đến năm năm. Đây là chúng ta nói người căn tánh lanh lợi, người căn tánh chậm thì cũng phải mất ba mươi, bốn mươi năm mới khai ngộ, trong “Cao Tăng Truyện”, trong “Cao Sĩ Truyện” chúng ta đều nhìn thấy. Từ chỗ này, chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng, căn tánh chúng sanh không giống nhau, nên mỗi người nỗ lực cũng khác nhau. Nếu chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập, thì có thể giúp chúng ta rút ngắn bớt thời gian mà sớm giác ngộ. Nhất định phải chăm chỉ nỗ lực. Không những chúng ta phải nỗ lực học tập ở trong Kinh luận, mà điều quan trọng nhất là chúng ta phải đem nền giáo học trong Kinh điển áp dụng vào đời sống thường ngày. Nếu xa rời đời sống thực tế thì cửa ngộ liền bị bế tắc ngay, điểm này chúng ta phải hiểu rõ.

Tại sao cổ nhân chỉ có ba đến năm năm hoặc năm đến mười năm thì khai ngộ rồi? Là vì họ có thể đem những điều đã học áp dụng, họ có tín, giải, hành, chứng. Việc học tập trên Kinh sách ở trong phòng học là tín, giải. Sau khi hiểu rồi, bạn phải áp dụng vào trong đời sống là hành. Hành là thực nghiệm. Thông qua thực nghiệm chứng thực điều bạn hiểu là không hề sai. Chỗ chứng này chính là chuyển phàm thành thánh. Hành là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Cho nên, nếu bạn không thể áp dụng vào trong đời sống (đời sống bao gồm công việc, bao gồm xử sự đối nhân tiếp vật), thì bạn không thể khế nhập, không

thể vào cảnh giới Phật Bồ Tát được. Khế nhập chính là chứng. Vì vậy bạn chưa có hành chứng, tuy là học nhưng không thể hóa. Từ những chỗ này, chúng ta thể hội sâu sắc tâm đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, các Ngài mãi mãi không rời bỏ chúng sanh, các Ngài có tâm nhẫn nại, không ngại phiền phức, dần dần đến dạy, lần lượt nói tiếp nhau đến chỉ dạy, khuyên nhủ. Cuối cùng có một ngày bạn sẽ giác ngộ, bạn sẽ quay đầu. Nhưng “cuối cùng có một ngày” đó, thời gian dài ngắn thì mỗi người không giống nhau, nhà Phật gọi là thượng, trung, hạ ba căn. Thượng căn thì thời gian ngắn, trung căn thì có thể ở trong đời này mất khoảng 20 năm, 30 năm, hạ căn thì đời này không thể khai ngộ, đợi đến đời sau.

Phật Bồ Tát có tâm nhẫn nại đợi bạn đến đời sau, kiếp sau. Kiếp sau có thể là bao nhiêu kiếp về sau, khi duyên của bạn chín muồi rồi thì bạn mới hiểu rõ ràng, mới khai ngộ. Phật không bỏ rơi, “*ở trong cửa Phật, không bỏ một ai*”. Sự dịu dặt của thiện hữu chính là điều mà Thiên Đạo Đại Sư gọi là “*rốt cuộc do duyên ngộ bất đồng*”. Duyên ngộ quan trọng nhất là thiện hữu, nhà Phật gọi là thiện tri thức. Sự dịu dặt của thiện tri thức là một loại tăng thượng duyên rất quan trọng. Chúng ta có thể gặp được, có cơ duyên thường hay nghe được, hằng ngày đang nghe. Hiện nay bản Kinh có được dễ dàng, Đại Tạng Kinh làm dễ dàng, chúng ta có thể có được, hằng ngày đọc tụng. Thiện tri thức của chúng ta ngày nay là gì vậy? Kinh sách là thiện tri thức. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, băng ghi âm, đĩa quang là thiện tri thức. Nhưng bạn phải biết được phương pháp tu học. Bí quyết của phương pháp này là: “***Thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ***”. Tại sao vậy? Một môn dễ dàng được định, định liền có thể khai tuệ. Nếu

bạn cùng lúc học rất nhiều môn thì sẽ khó khăn, hay nói cách khác, sẽ khiến thời gian được định, khai tuệ của bạn bị chậm lại. Nếu như bạn thâm nhập một môn, sẽ khiến cho thời gian được định, khai tuệ của bạn sớm hơn. Vì vậy, bạn phải biết phương pháp.

“*Tu tập thiện nghiệp phước đức*”, câu nói này đặc biệt nghiêng nặng về thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta thật sự muốn giác ngộ thì thật sự phải có tín tâm kiên định, vĩnh viễn lìa sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lời, nói ác khẩu, nói thù dật, tham, sân, si. Từ trong nội tâm đem thập ác này nhỏ sạch, đây là nói từ trên tu đức.

Kinh văn: “**Hựu chư thiên long, bát bộ chúng đấng, đại uy thế giả, diệt nhân thiện nghiệp phước đức sở sanh**”.

Phần trước Thế Tôn dạy chúng ta, để chúng ta trước tiên thấy thân Phật. Thấy thân Phật là quán sát tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ. Tiếp đó, Phật dạy chúng ta quán sát Bồ Tát, Bồ Tát là tu đức đã gần viên mãn.

Kinh văn hôm nay Phật dạy chúng ta quán sát thế gian, “**đại uy thế giả**”. “Uy” là có uy đức. “Thế” là có thế lực. Những người này ở thế gian là người lãnh đạo ở trong các ngành các nghề. Nếu như không phải “*thiện nghiệp phước đức*” nhiều đời nhiều kiếp thì uy thế này là chắc chắn không thể có được. “Đại uy thế” là quả báo. Quả ắt có nhân, đây chính là nói gieo nhân thiện được quả thiện. Thế Tôn nêu ví dụ cho chúng ta thấy, “*chư thiên*”, đây là nói các vua trời. Trời Vô Sắc Giới thì không cần nói nữa, vì họ không có thân tướng, không có sắc tướng. Từ chỗ có sắc

tướng mà nói thì Trời Sắc Giới, đỉnh trời tứ thiên Ma-hê-thủ-la thiên vương, đỉnh trời sơ thiên đại tự tại thiên vương, phía dưới là sáu tầng Trời Dục Giới. Đây là nói “chư thiên”. Chư thiên càng hướng lên trên, tầng trên phước báo lớn hơn tầng dưới. Phước báo của họ quá lớn, chúng ta khó có thể tưởng tượng được.

Trở xuống nhìn lại vua người cõi nhân gian. Trước hết bạn thử xem vua của mỗi một quốc gia, hiện nay thời đại dân chủ gọi là người lãnh đạo quốc gia. Những người này trong một khu vực cũng là “đại uy thế giả”, không có người nào mà không phải do thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp sinh ra, quyết không phải là ngẫu nhiên. Nếu như chúng ta quan sát thật kỹ, thì có thể nhận thấy rất rõ ràng, những người này có biết bao nhiêu người ủng hộ họ, nghe theo lệnh của họ, vì họ phục vụ. Quý vị thử nghĩ, đây không phải nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp thì làm sao có thể làm được?

Chúng ta ngày nay làm việc rất vất vả, là do trong đời quá khứ không có tu phước. Lấy ví dụ trước mắt này của chúng ta mà xem, Tịnh Tông Học Hội Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể rất nhỏ. Chư vị đồng tu! Nếu như quý vị quan sát thật kỹ, Hội trưởng Lý Mộc Nguyên (Trưởng Cư Sĩ Lâm) vô cùng vất vả, ông không có một trợ thủ đắc lực nào. Cả đời tôi không thể xây đạo tràng, tại sao vậy? Vì không có trợ thủ. Chúng ta có nên trách người khác không? Không nên trách! Chỉ trách chính mình trong đời quá khứ đã tu lơ là nên không có phước báo. Trong Kinh Phật nói: “*Tu huệ không tu phước, La-hán cũng bất không*”, A La Hán chứng quả rồi, đi ra ngoài khát thực không có người cúng dường. Sự tu học của chúng ta lệch về một bên, chỉ nghiêng nặng về tu huệ, đã lơ là tu phước, thật rất rõ ràng. Vì vậy chúng ta không oán

trời, không trách người. Đời này hãy tu phước nhiều lên, thì tình trạng đời sau sẽ không giống như đời này. Nghiệp nhân quả báo không mảy may sai chạy. Lý sự bày ra ngay trước mắt chúng ta rõ ràng như vậy, công khai như vậy, nếu chúng ta thể hội được, thông đạt được, thì nên biết trước mắt phải làm như thế nào, biết khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có nghiệp nhân quả báo.

Bản thân chúng ta tự cảm thấy, hiện nay về mặt này đã làm được rất tốt rồi. Người trong nghề đến đây vừa nhìn qua, như Đài truyền hình Á châu đến chỗ của chúng ta nhìn thấy máy móc của chúng ta là cao cấp nhất, thậm chí là hơn hẳn công ty phát thanh truyền hình chuyên nghiệp của họ. Nhưng khuyết điểm của chúng ta là không biết thao tác, không có người biết cách sử dụng, cho nên khi họ đến đây vừa nhìn thấy họ lập tức phát hiện ở đây không có một người nào chuyên nghiệp. Đây là sự thật. Chúng ta đều là nghiệp dư, không có nhân tài chuyên nghiệp đến quy hoạch cho chúng ta, đến chỉ đạo cho chúng ta, đến thao tác. Hiện nay, xã hội hướng đến khoa học kỹ thuật, là thời đại khoa học kỹ thuật cao, nếu không có nhân tài chuyên nghiệp thì rất khó đứng vững ở trên xã hội này. Chúng tôi ở nước ngoài, nên tình hình ở Singapore tôi không rõ lắm. Chúng tôi ở nước Mỹ thường hay nghe thấy, bởi vì đồng tu bên đó rất nhiều, khoảng mỗi nửa năm họ phải đi học một lần. Thời gian không dài, một tuần, hai tuần, ba tuần đi tập huấn, tiếp nhận khoa học kỹ thuật mới, tri thức khoa học kỹ thuật. Nếu như không thường xuyên tham gia tập huấn thì họ sẽ bị đào thải, vì họ sẽ không theo kịp thời đại. Một năm ít nhất có hai lần tập huấn, có người đi ba lần.

Pháp thế gian đối với việc này đã rất coi trọng, Phật pháp cũng không ngoại lệ. Nếu như không hiểu được những

thường thức khoa học kỹ thuật này, không biết vận dụng những khoa học kỹ thuật cao này như thế nào, thì Phật pháp chắc chắn sẽ suy yếu, chắc chắn sẽ tụt hậu. Mọi người đều hiểu được, Phật pháp là trí tuệ, đức năng. Ở trong đức năng có hàm chứa khoa học kỹ thuật, quả báo của nó là tướng hảo. Trong Kinh nói “*diệu sắc nghiêm tịnh*”, đây là tướng hảo. Tướng hảo thuộc về quả, mà quả là do nhân và duyên kết hợp. Nhân là trí tuệ, duyên chính là khoa học kỹ thuật. Chúng ta dùng phương pháp này đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới, phổ cập đến tất cả chúng sanh.

Hôm qua, Đài truyền hình Á Châu đến đây tham quan, họ hỏi tôi: “*Đường lối của Phật pháp làm sao kết hợp với những tôn giáo khác? Có thể kết hợp được hay không?*”. Tôi nói: “*Đây là điều có thể*”. Căn bản của mọi tôn giáo trên thế gian đều là nhân từ, bác ái. Tôn giáo chính là nền giáo dục yêu thương. Mục đích của tôn giáo là mong cầu thế giới hòa bình, xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc. Tất cả mọi tôn giáo chúng ta cùng có chung một gốc rễ, cùng chung mục đích, chỉ có điều là phương pháp dạy học không giống nhau, nghi thức không giống nhau, nhà Phật gọi đây là “*phương tiện hữu đā môn, quy nguyên vô nhị lộ*”. Điều là quy kết về thế giới hòa bình, xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc, thì sao không thể đoàn kết được?

Hôm kia, khi chúng tôi đi làm từ thiện, Thứ trưởng chính vụ Bộ Ngoại giao Singapore cùng đi bên cạnh tôi. Chúng tôi vừa đi vừa trao đổi ý kiến, có được thời gian dài như vậy là vô cùng hiếm. Ông đưa ra lời phát biểu vô cùng quan trọng: “*Giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa chủng tộc với chủng tộc phải kết giao mật thiết*”. Lời nói này vô cùng có đạo lý. Nếu tất cả các tôn giáo thường xuyên qua lại không ngừng, xây dựng tình hữu nghị, luôn luôn cùng nhau thảo luận, học tập

lẫn nhau, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng tri thức, tăng trưởng kiến thức, thì mục đích mà chúng ta mong cầu chắc chắn có thể thành hiện thực. Cho nên, đối với mỗi nhà lãnh đạo tôn giáo của Singapore ông vô cùng tán thán và cho rằng họ đều có tấm lòng rộng lớn để có thể tiếp nhận tôn giáo khác nhau. Tuy Singapore là một nước nhỏ, nhưng đủ để làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, đây là điều họ lấy làm vinh dự, quả thật là như vậy.

Những lời này với những lời giáo huấn của Phật ở trong Kinh điển đối với chúng ta là không hẹn mà gặp. Tôi thường hay nhắc đến với các đồng tu, Phật dạy chúng ta đạo đời nhân xử thế chính là lục độ, tứ nhiếp. Lục độ, tứ nhiếp cần phải áp dụng trong đời sống thường ngày, áp dụng trong khi mặc áo, ăn cơm, áp dụng trong gia đình, áp dụng trong đời sống vợ chồng. Vợ chồng cùng nhau trải qua đời sống là hành Bồ Tát đạo. Ai hiểu được? Gia đình là đạo tràng, mọi người đều là Bồ Tát. Đoàn thể là đạo tràng. Bạn làm thương mại, bạn mở cửa hàng thì cửa hàng chính là đạo tràng, ông chủ và nhân viên đều là Phật Bồ Tát, còn khách hàng của bạn đều là chúng sanh, đây là đối tượng độ hóa của bạn. Nếu Phật pháp áp dụng như vậy thì thế giới có thể đạt đến hòa bình, ổn định, hưng vượng vĩnh cửu. Việc này khó hay không vậy? Quả thật mà nói là không khó, khó ở chỗ phải có người đi thúc đẩy.

Chúng ta ở đây lập lớp tập huấn, mục đích của lớp tập huấn là khuyên bảo đồng tu chúng ta phát tâm đại Bồ Đề, chúng ta đến để thúc đẩy công việc này. Công việc này chính là sự thực hiện nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Thật sự chịu thúc đẩy thì bạn là Bồ Tát. Tâm từ bi của bạn nếu thường độ chúng sanh, thì đời sau bạn có thể xuất hiện ở thân phận quốc

vương. Cần dùng thân phận quốc vương độ chúng sanh, bạn liền hiện thân quốc vương; cần dùng thân đại thần độ chúng sanh, bạn liền hiện thân đại thần. Ở trong Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng thân cũng sẽ ứng vào trên thân chúng ta, ứng vào trên thân của mỗi đồng tu. Nếu không làm được như vậy, thì chúng ta đời này tu học Phật pháp cũng chỉ là phí sức mà thôi. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hết lòng, hết dạ dạy bảo chúng ta “phải thật làm”.

Ngày nay, chương nạn lớn nhất của chúng ta chính là không có biện pháp khắc phục tập khí, phiền não của mình, đây là điều nguy hiểm thật sự. Sự việc này ở trong các buổi giảng chúng tôi cũng đã nhiều lần nhắc đến. Làm thế nào cứu vãn đây? Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức, chúng ta quan sát thật kỹ các Ngài tự độ mình, độ người là có thể liễu ngộ bí quyết khắc phục của các Ngài. Bí quyết này là gì vậy? Hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp, hằng ngày ôm bản Kinh khuyên giáo đại chúng. Quý vị phải hiểu rằng, khuyên dạy đại chúng là vô tình đang khuyên dạy chính mình. Cho nên, “thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ”, thời gian lâu dài 10 năm, 20 năm, 30 năm, 40 năm thì vô hình khí chất của mình thay đổi rồi.

Tôi không hề nói tôi đã tận lực dụng tâm tự sửa chữa lỗi lầm. Sự huân tập trong 48 năm này được trưởng thành một cách tự nhiên, trưởng thành vô cùng rõ rệt mà bản thân tôi cũng có thể nhận biết được. Từ chỗ nào mà nhận ra được vậy? Kinh mà mỗi năm tôi giảng cảnh giới không giống nhau. Nếu quý vị xem thử những gì mà tôi giảng trước đây, những băng ghi âm, băng ghi hình đều còn đó. Tôi đã giảng Kinh Vô Lượng Thọ mười một lần, quý vị thử nghe thật kỹ, thử xem thật kỹ sẽ thấy cảnh giới không giống nhau. Mấy năm gần đây nhất, bản thân tôi đã cảm nhận thấy không

những là mỗi năm mỗi khác, mà mỗi tháng mỗi khác. Cho nên, phương pháp dạy học của Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức là có hiệu quả. Lúc mới học thì tương đối khó khăn, chưa có khế nhập cảnh giới, công phu không đặc lực. Chỉ cần bạn có thể bền bỉ không ngừng, hằng ngày chăm chỉ làm, nhất định không vứt bỏ; đối với danh vọng lợi dưỡng, sự hưởng thụ đời sống vật chất càng phai nhạt càng tốt, như vậy mới có thể củng cố đạo tâm của mình.

Hôm qua, tôi nghe các đồng tu nói lại, những người của Đài truyền hình Á Châu đến tham quan và dùng cơm ở chỗ chúng ta đây, họ cảm thấy đời sống vật chất của chúng ta ở đây quá tốt và họ cảm thấy vô cùng thỏa mãn. Nhưng họ lại vô cùng lo lắng, vì người xuất gia và tại gia chúng ta hưởng thụ đời sống vật chất tốt như vậy, e rằng đạo tâm sẽ thoái chuyển. Chúng ta không biết rằng, trên thế giới có biết bao nhiêu chúng sanh khổ nạn đang ở trên bờ đói khát. Họ nói những lời này là rất có đạo lý. Chúng ta sống đời sống như thế này thì tâm từ bi mỗi ngày một suy yếu. Tuy tương lai chúng ta học thành rồi nhưng chúng ta không có tâm từ bi. Chúng ta không thể sống đời sống khổ, thì chúng ta không có cách gì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Họ không phải tin đồ Phật giáo và cũng chưa hề học Phật, cảm nhận này của họ đã nhắc nhở chúng ta và cũng là lời cảnh cáo nghiêm khắc với chúng ta. Tôi cảm thấy đây là Bồ Tát hóa thân.

Đời sống sung túc, tiền tài nhiều rồi, thường thường con người sẽ đổi tâm, đạo tâm không còn nữa, tà tư và ác niệm sẽ tăng trưởng, còn gì nguy bằng! Ai có thể trải qua đời được sống giàu có xa hoa? Trong Phật pháp nói là Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài hoàn toàn không dính nhiễm, hoàn toàn không dao động, các Ngài là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại thì được,

còn quyền giáo Bồ Tát cũng không dám. Tại sao vậy? Các Ngài chưa đến được cảnh giới sự sự vô ngại nên không dám. Cho nên, Phật dạy chúng ta *“lấy khổ làm thầy”*. Thế Tôn trước khi nhập diệt đã nói ra hai câu: *“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”*. Bạn giữ giới được, chịu khổ được thì bạn mới có thể giữ vững tâm Bồ Đề không lui sụt.

Thế gian “đại uy thế giả” đều phải tu thiện nghiệp phước đức. Thiện nghiệp phước đức chính là quên mình vì người, ngày nay gọi là hy sinh bản thân, dâng hiến cho người khác. Nếu như chúng ta không thể quên mình vì người, thì chắc chắn là tham sân si mạn tăng trưởng. Khi tham sân si mạn tăng trưởng, thì tuy là chúng ta học Phật hay giảng Kinh, chúng ta vẫn bị đọa ba đường ác. Bạn học của An Thế Cao là Long Vương ở Hồ Động Đình chẳng phải là ví dụ rất hay đó sao? Ông với An Thế Cao là bạn học. Ở trong truyện ký, An Thế Cao tán thán người bạn học này là *“minh Kinh hiếu thí”*, ông thông hiểu về giáo lý, thích giảng Kinh, là pháp sư giảng Kinh lại ưa thích bố thí; bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy đều làm cả. Phân vệ là ra ngoài khát thực, được cơm và thức ăn không tốt, trong tâm ông liền không hoan hỷ vì cảm thấy mình cống hiến cho xã hội nhiều như vậy, *“anh nhìn xem, xã hội trả ơn tôi như vậy!”*, trong tâm ông cảm thấy khó chịu. Chỉ vì một niệm này mà ông bị đọa vào đường súc sanh, đi làm long vương. Đức hạnh, phước đức của chúng ta ngày nay không bằng ông, ác nghiệp của chúng ta tạo nặng hơn ông, ông đọa làm long vương, chúng ta sẽ đọa đến cõi nào đây? Quỷ vương cũng không thể có! Chúng ta xem những công án này, phải tự mình nghiêm túc cảnh giác. *“Một niệm sai lầm, vạn kiếp khó khôi phục”*, đây là lời chân thật.

Kinh văn: **“Kim đại hải trung, sở hữu chúng sanh, hình sắc thô bỉ, hoặc đại hoặc tiểu, giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm, tác thân ngữ ý, chư bất thiện nghiệp, thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo”**.

Trước tiên, Thế Tôn để chúng ta xem quả báo phước đức thiện nghiệp của thế xuất thế gian. Sau đó quay lại xem thử, chúng sanh hữu tình trong sáu cõi tạo tác nghiệp bất thiện, từ trên quả báo hình thành sự so sánh mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ rằng tại sao Phật nói *“trí giả tri dĩ, ung tu thiện nghiệp”*.

“Đại hải” là sự thật, cũng là thí dụ chúng sanh hữu tình ở trong thế gian này của chúng ta. Ngạn ngữ nói rằng: *“Nhân tâm bất đồng, mỗi người mỗi vẻ”*. Diện mạo của mỗi người chúng ta không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, hoàn cảnh sống cũng có sai khác. Những điều này do nguyên nhân gì tạo nên vậy? Chính là điều mà Phật gọi là: *“Giai do tự tâm chủng chủng tướng niệm”*. Đây chính là ở trong Kinh Đại thừa Phật thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta chiêu cảm ra quả báo, chính mình chắc chắn không thể tránh được. Người thật sự thông đạt hiểu rõ thì biết được sự việc này quả đúng là tự làm tự chịu, hoàn toàn không có một mảy may can thiệp từ bên ngoài. Người thế gian không hiểu, oán trời trách người, gần như đều do hoàn cảnh hay người khác tạo ra cho họ vậy. Thực ra đây là một sự hiểu lầm rất lớn, là họ quá lơ là sơ suất rồi. Ở trong Phật pháp nói *“Tứ duyên sanh pháp”*, họ chỉ nhìn thấy có một duyên, ba loại duyên khác họ chưa nhìn thấy. Nếu nói là do bên ngoài quấy nhiễu thì đây là thuộc về tăng thượng duyên. Họ quên mất bản thân mình còn có thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, họ đã lơ là mất đi điều này. Nếu như ba duyên phía trước này tốt, thì tăng thượng duyên bên ngoài chắc chắn

không thể quấy nhiễu được. Chúng ta thấy ví dụ này rất rõ ràng, tại sao chư Phật Bồ Tát không bị quấy nhiễu? Tại sao người tu học Thiên định không bị quấy nhiễu? Vậy quấy nhiễu là gì vậy? Là do ba loại ác duyên của bản thân bạn cùng với tầng thượng duyên bên ngoài kết hợp nhau, nhân tố đích thực là ở chỗ này.

“Đại hải trung, sở hữu chúng sanh”. Chúng ta thử xem trên thế giới ngày nay, tất cả những người và vật đều giống nhau.

“Hình”, chúng ta gọi là thể chất, hình dáng cơ thể.

“Sắc” là màu da, sắc mặt thô ác, xấu xí, so với người thật sự đại uy đức thì người ta là diệu sắc nghiêm tịnh.

“Hoặc đại hoặc tiểu”, đây là nói hình dáng. Ở trong biển lớn có những động vật rất lớn, cũng có những loại cá tôm rất nhỏ. Đây là để chúng ta quan sát thật kỹ, tất cả đều là chúng sanh, nhưng phước đức của chúng sanh khác nhau thật là quá lớn.

“Giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm”. “Tướng niệm” này là bất thiện. Tự tướng bất thiện thì lời nói, việc làm đương nhiên bất thiện. Cho nên, quan sát đức hạnh của một người, chúng ta phải xem từ đâu vậy? Tự tướng không nhìn thấy, chúng ta phải xem từ trong lời nói, việc làm. Lời nói, việc làm chính là phản ứng tự nhiên của tự tướng.

“Tác thân, ngữ, ý, chư bất thiện nghiệp”. Thân có sát, đạo, dâm; khẩu có vọng ngữ, hai chiều, thêu dệt, ác khẩu; ý có tham sân si mạn, cho nên mới chiêu cảm những quả báo bất thiện này.

“Thị cố tùy nghiệp, các tự thọ báo”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, thì phải biết tự mình

cần nhiều phước, đó là bạn thật sự giác ngộ rồi. Nếu vẫn không biết tự cầu nhiều phước, thì đó là điều sai lầm quá lớn.

Chúng ta ngày nay sống ở Singapore, khu vực này được xem như là một khu vực thượng thiện trên thế giới: Xã hội ổn định, nhân dân tuân thủ pháp luật, phồn vinh giàu có, đây là điều rất khó tìm thấy trên thế giới ngày nay. Chúng ta sống tại khu vực này chẳng phải đã ứng với câu ngạn ngữ “*thân ở trong phước mà không biết phước*” hay sao. Chúng ta không biết lợi dụng hoàn cảnh này để thành tựu đạo nghiệp, đức hạnh của mình là sai rồi. Khổ và Lạc, trong hai cảnh giới này thì lạc là dễ dàng đào thải con người nhất. Cho nên, Phật dạy mọi người “*Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”.

Sự tu học của Tiểu thừa vô cùng coi trọng khổ hạnh. Ở trong khổ hạnh rèn luyện ý chí của mình, tôi luyện thân tâm của mình, thành tựu pháp khí, lấy tôn giả Ca Diếp làm đại biểu. Đại thừa là ở trong pháp giới vô chướng ngại thành tựu công đức viên mãn của mình, Tiểu thừa không thể so sánh được. Đại thừa ở trong thuận cảnh, chúng ta lấy Thiện Tài Đồng Tử làm đại biểu. Ngài sinh trong gia đình giàu có, sống đời sống vinh hoa phú quý, ở trong đây thành tựu công đức viên mãn cao hơn Tiểu thừa rất nhiều. Chúng ta thấy từ trên lịch sử, trong và ngoài nước đều không có ngoại lệ, gia đình phú quý được mấy nhà có con cháu tốt? Anh hùng hào kiệt đều là từ trong khổ nạn tôi luyện mà thành tựu nên. Đây là chúng tỏ giàu có đào thải con người so với khổ nạn cao hơn rất nhiều, rất nhiều lần.

Chúng ta là phàm phu, không phải thánh nhân. Đại thừa là thánh nhân, các Ngài có thể thành tựu ở Thế giới Cực Lạc. Người thượng đẳng này sở dĩ được gọi là thánh nhân là vì bất kể là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, các Ngài đều không động tâm, đều không hề phân biệt, chấp

trước, vì vậy các Ngài mới có tư cách hưởng thụ Cực Lạc, Hoa Tạng, hưởng thụ thế giới viên mãn này. Nếu như trong thuận cảnh, thiện duyên vẫn còn tham ái, nghịch cảnh, ác duyên vẫn còn sân hận thì bạn là phàm phu, bạn không có tư cách, bạn ở trong thuận cảnh chắc chắn sẽ bị đào thải. Biểu hiện rõ ràng nhất là giải đãi, lười biếng không biết tiến lên. Đọa lạc rồi! Đây là việc phổ biến nhất.

Thế xuất thế gian, trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Phật đã nói lời chân thật: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, *“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”*. Quý vị bình tĩnh quan sát, người thế gian quả thật là một giấc mộng. Ngày hôm qua qua rồi sẽ không trở lại. Hôm qua không trở lại, trước mắt từng sát-na cũng sẽ không trở lại. Chúng ta đang đi về đâu vậy? Đi về phía mộ phần, đi về phía đường chết, sát-na không dừng, thật sự là dừng mãi tinh tấn. Bạn nghĩ thử có ý nghĩa gì đâu? Thở ra mà không hít vào thì thế gian này cái gì là của bạn? Ngay cả xác thân còn không giữ được, ***“mọi thứ đều ở lại, chỉ có nghiệp đem theo”***. Đây là Phật đưa ra lời khuyên chân thành, đây là sự thật. Cái đi theo với bạn là nghiệp lực. Chỉ có nghiệp lực đi theo với bạn, tất cả mọi thứ, người, sự, vật trên thế gian này đều không thể đi với bạn. Vì vậy những thứ không đi theo với bạn, bạn phải buông xả, dứt khoát không nên ở trên phương diện không thể đem đi được này mà khởi tâm động niệm, như vậy là bạn sai rồi.

Bạn phải nghĩ đến những thứ có thể mang theo, thứ có thể mang theo là nghiệp. Bạn tạo thiện nghiệp, phước đức bạn sẽ mang theo; bạn tạo tác ác nghiệp cũng sẽ mang theo, vậy tại sao bạn không đoạn ác, tu thiện? Tại sao bạn không rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh? Người thật sự hiểu rõ đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì người

này giác ngộ rồi. Người giác ngộ chắc chắn không tạo ác nghiệp, không những không tạo ác nghiệp, ngay cả một ác niệm cũng sẽ không khởi. Tại sao vậy? Vì biết có hại đối với mình, cho nên sẽ không tự mình hại mình. Không những lời nói thiện, hành động thiện, mà khởi tâm động niệm cũng thiện. Chúng ta biết những thứ này là có thể mang theo, những thứ này có lợi ích lớn đối với mình, cho nên tiền đề là một mảng sáng lạn, thành tựu phước báo đại uy đức.

Nếu như ý nghĩ chúng ta ác, hành vi ác thì chắc chắn đọa đường ác. Rất nhiều người không biết được bình thường họ tạo tác nghiệp thiện ác. Ví dụ chúng ta đi du lịch, tôi nêu ra một ví dụ đơn giản nhất, hiện nay du lịch là rất phổ biến, quý vị các nơi từ Trung Quốc, từ Đài Loan tổ chức đoàn để đến nơi đây. Tổ chức đoàn sắp xuất phát rồi, họ báo cho bạn biết 7 giờ lên xe xuất phát. Nếu bạn đến trễ 5 phút, 10 phút, khiến biết bao nhiêu người ở trên xe phải đợi bạn, đây chính là nghiệp ác. Sự việc này rất ít người biết. Bạn phải thiếu nợ với bao nhiêu người đó, khi hoàn trả sẽ rất vất vả. Bạn không thể giữ phép tắc, đến đâu cũng muốn giành phần hơn với người khác, đây là giành phần hơn về thời gian của người ta, mỗi người đều phải bỏ ra thời gian mười mấy phút để đợi bạn, đây là nghiệp ác.

Trước đây, tôi đã từng nghe nói tính cách của Hoàng Nhất Đại Sư, Ngài là người phương bắc vô cùng thẳng thắn. Thời gian ở Nhật Bản, Ngài hẹn với người bạn 8 giờ đến gặp mặt, 8 giờ 1 phút người này vẫn chưa đến thì Ngài liền đóng cửa lại. Một lát sau người đó đến, Ngài ở trong cửa sổ mắng anh bạn một trận, đuổi anh ta về. Không giữ đúng giờ, đây là một ví dụ phổ thông nhất.

Ở trong đời sống thường ngày, chúng ta vô tình không biết đã tạo biết bao nhiêu ác nghiệp. Mọi người mê hoặc

điên đảo đã quá lâu rồi. Giác ngộ rất khó khăn, không phải là chuyện dễ dàng. Chúng ta niệm một câu “A Di Đà Phật”, mọi người đều biết niệm, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Tuy chúng ta niệm A Di Đà Phật, mà chúng ta không thật sự áp dụng được vào trong đời sống thường ngày, cho nên công phu không đắc lực. Danh hiệu “A Di Đà Phật” này, nếu theo mặt chữ mà phiên dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là “Vô Lượng Giác”, thêm hai chữ “Nam Mô” là “quy y vô lượng giác”. “Vô lượng giác” là đối với tất cả người, đối với tất cả việc, đối với tất cả vật ở mọi lúc, mọi nơi đều phải ở trong giác chứ không mê. Sao có thể thường hay mê mất đi chính mình được? Phật pháp là giáo dục đời sống, chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi, Phật pháp dạy chúng ta sống như thế nào, làm việc thế nào, xử sự đối nhân, tiếp vật thế nào. Không những Phật pháp dạy như vậy, Ấn Độ giáo cũng dạy như vậy mà Hồi giáo cũng dạy như vậy. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không có gì khác, chỉ bảo chúng ta làm thế nào sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, đây là giáo dục thánh hiền.

Chúng ta ngày nay học Phật, đời sống của chúng ta vẫn cứ sống rất khổ sở, sống ở trong khổ nạn. Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta ăn mà không tiêu hóa. Hằng ngày học, học rồi không thể liên kết với đời sống thành một thể, sai là ở chỗ này. Không biết cách sống như thế nào, cách học tập này chính gọi là “học mà không hành”. Học được rất nhiều, nhưng một điều cũng không dùng được, việc này là sai lầm. Phật pháp dạy chúng ta điều đầu tiên, các bạn bước vào đạo tràng của nhà Phật, chùa chiền, tự viện, thì hình tượng đầu tiên bạn gặp là ai vậy? Bồ Tát Di Lặc, Điện Thiên Vương, Ngài ngồi ngay cửa lớn để đón tiếp bạn. Đây là giáo dục đời sống. Dạy bạn điều gì vậy? Luôn tươi cười với mọi người,

dạy bạn tâm lượng lớn thì phước lớn. Cái bụng lớn của Ngài là đại biểu cho tâm lượng. Tâm lượng lớn thì phước lớn, cần phải bao dung, phải biết tươi cười với mọi người, đây là giáo dục đời sống. Tứ Thiên Vương chúng ta giảng biết rất nhiều lần rồi, Trì Quốc Thiên Vương dạy bạn làm tròn trách nhiệm, Tăng Trưởng Thiên Vương dạy bạn hằng ngày cầu tiến bộ. Quảng Mục Thiên Vương dạy bạn thấy nhiều, Đa Văn Thiên Vương dạy bạn nghe nhiều, không hề dạy bạn nhiều chuyện. **“Thấy nhiều, nghe nhiều, bớt nói”**. Nói nhiều lời không bằng nói ít lời, nói ít lời không bằng không nói, tâm địa của bạn thanh tịnh tự tại. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh chân thành khuyên chúng ta: **“Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh cho ý nghĩ chết, để pháp thân bạn sống”**.

Cho nên, dưới sự so sánh mạnh mẽ của đại uy đức, đại phước báo với không có uy đức, phước báo, chúng ta cần phải giác ngộ. Hiểu được nghĩa thú của Phật Đà chỉ dạy, từ trong đây mới có thể cảm nhận được lòng từ bi chân thật của Phật Đà.

Kinh văn: **“Nhữ kim đương ưng, như thị tu học, diệc lệnh chúng sanh, liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”**.

Đoạn này là Thế Tôn khuyến khích chúng ta, tuy đối tượng nói chuyện là Long Vương Sa Kiệt La. Long vương là đại biểu cho đại chúng chúng ta, phần trước tôi đã báo cáo qua với quý vị rồi.

Câu thứ nhất chính là khuyến khích chúng ta. **“Đương ưng”** là hiện nay bạn cần phải nên làm. **“Như thị tu học”**,

hai chữ “như thị” là từ đầu đến cuối. Phần trước, Phật dạy chúng ta điều quan trọng nhất là phải nhận biết tất cả đều là do tâm tướng sanh, cùng với điều mà trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tướng là tâm hiện, hoàn toàn không có thiện ác, tốt xấu. Tướng là bình đẳng, tướng là thanh tịnh, là diệu tướng thanh tịnh bình đẳng, trong Kinh Phật cũng nói là “*diệu sắc*”. Tại sao lại biến thành phức tạp như vậy? Đây là do tâm tướng sanh ra. Phần sau tôi sẽ nói cụ thể hơn.

Tất cả “*giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm*”. Ở trong tướng niệm này có thiện, có ác, đây là đem tướng thanh tịnh bình đẳng thay đổi rồi. Chúng ta muốn hỏi, có phải thật sự thay đổi hay không? Không hề! Quyết không phải thật sự thay đổi, chân tướng là vĩnh viễn bất biến, thay đổi là vọng tâm bạn đang điều khiển. Vọng tâm hiển lộ là vọng tướng, không phải chân tướng. Chân tướng là gì vậy? Nhất Chân pháp giới là chân tướng. Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng là chân tướng; chúng ta học pháp môn Tịnh độ, Thế giới Cực Lạc là chân tướng, thường trụ bất biến. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Là ở ngay đây. Cho nên cổ nhân nói: “*Sanh giả quyết định sanh, khứ giả thực bất khứ*”. Lời nói này vô cùng khó hiểu. Hiện nay nhà khoa học dần dần đã hiểu rõ rồi, họ gọi là không gian không cùng tần số. Chúng ta ví dụ nó giống như những kênh khác nhau trên màn ảnh tivi, đều ở trên màn ảnh này, khi bạn nhấn vào kênh nào thì tướng đó liền xuất hiện ngay. Nhà Phật thường nói mười pháp giới. Khi một pháp giới hiện tướng thì chín pháp giới ẩn. Giống như màn ảnh tivi vậy, chúng ta có mười kênh, ta ấn một kênh thì tướng của kênh này hiện ra, chín kênh khác đều không thấy nữa, đều ẩn mất rồi. Đổi một kênh khác thì tướng của kênh khác xuất hiện, tướng này lại ẩn mất rồi.

Mười pháp giới, trăm pháp giới, ngàn pháp giới là một pháp giới, cùng ở chung với nhau không hề tách rời.

Quý vị hãy suy nghĩ từ trên kênh màn ảnh tivi thì bạn có thể nhận ra được cái tương tự. Quả thật mà nói, chân tướng thì bạn không thể thấy được, nhưng trên sự so sánh thì gần giống chân tướng. Sau đó bạn mới hiểu điều mà cổ đức gọi là “*Sanh giả quyết định sanh, khứ giả thực bất khứ*”. Đây chính là bạn đã chuyển đổi tần số không gian duy thứ, đem không gian của nhân gian chúng ta chuyển đổi thành không gian Hoa Tạng, chuyển đổi thành không gian của Thế giới Cực Lạc, cũng giống như chuyển kênh đài mà thôi. Ấn nút ở đâu vậy? Ấn nút ở “khởi tâm động niệm”. “Từ tâm tướng sanh”, giống như tần số là cái nút bấm vậy, đang chuyển. Cổ nhân nói những câu này thật là khó hiểu. Hiện nay, chúng ta mượn những công cụ khoa học này đã giúp ích được rất nhiều, khiến chúng ta dần dần thể hội được chân tướng vũ trụ nhân sinh mà trong Kinh Phật đã nói. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Chúng ta thông đạt, hiểu rõ, “*như thị tu học*”. “Như thị” ở chỗ này là đặc biệt coi trọng “*nên tu thiện nghiệp*”. Ở phần trước Phật đã nói, không những bản thân cần phải như thị tu học, mà còn “*diệt linh chúng sanh, liễu đạt nhân quả*”. “Liễu” là hiểu rõ. “Đạt” là thông đạt. Cơ sở của Phật giáo là xây dựng trên nền giáo dục nhân quả. Nhân quả là sự thật, tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa nhất định được dưa, trồng đậu nhất định được đậu. Hạt dưa là nhân, kết thành dưa là quả, đây gọi là nhân quả. Cho nên, nhà Phật nói pháp thể xuất thế gian đều là nhân quả. Pháp thể xuất thế gian không thể tách rời nhân quả. Kinh Pháp Hoa nhất thừa nhân quả, Kinh Hoa Nghiêm ngũ chu nhân quả, bạn nghĩ xem, có bộ Kinh luận nào mà không

phải giảng nhân quả? Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Người tâm thiện, niệm thiện, hành thiện thì chắc chắn được báo ứng thiện, được thiện báo. Bạn đối với người ta tốt, người ta cũng sẽ đối với bạn tốt. “*Kính nhân giả, nhân hằng kính chi*”, kính người là nhân thiện, người ta tôn kính chúng ta là quả thiện, đây gọi là nhân quả. Chúng ta dùng ác ý đối với người, đây là nhân ác, người ta cũng dùng ác để trả lại chúng ta, đây là quả ác. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Đối với “*liễu đạt nhân quả*” nói rất cụ thể, nói rất cặn kẽ thì Liễu Phàm Tứ Huấn là một cuốn sách rất hay. Trước đây, khi Ấn Quang Đại Sư còn tại thế, cả đời Ngài không tiếc sức lực hoằng dương cuốn sách nhỏ này. Lúc đương thời ở trong hoàn cảnh đó, tôi tính toán sơ lược, cả đời Ngài đã in Liễu Phàm Tứ Huấn hơn một triệu bản. Vào thời đó, công nghệ in ấn không phát triển giống như hiện nay, cho nên in ấn với số lượng lớn như vậy quả thật là sự nghiệp vĩ đại. Tại sao Ngài phải làm như vậy? Ngài có trí tuệ chân thật, Ngài có tâm đại từ đại bi muốn cứu vãn xã hội trước mắt này. Nền giáo dục luân lý đạo đức của nhà Nho băng hoại rồi, nền giáo dục của Phật pháp cũng dần dần bị suy yếu, biến chất, còn giáo dục nhà trường chú trọng khoa học kỹ thuật, chú trọng vào kinh tế công thương nghiệp, cho nên nền giáo dục nhân văn bị lơ là đi. Thế gian này có thể sung túc, nhưng nhất định là tai nạn chồng chất. Khi khoa học phát triển đến điểm bão hòa thì nhất định thế giới sẽ bị hủy diệt. Điều này là có chứng cứ khoa học. Nhân loại trên địa cầu trong quá khứ đã có rất nhiều lần bị hủy diệt, khi khoa học phát triển đến đỉnh điểm là hủy diệt hết, sau khi hủy diệt lại bắt đầu từ đầu. Sự phát triển của chúng ta ngày nay, cách thức hầu như giống hệt quá khứ.

Phương thức cứu vãn vẫn là luân lý đạo đức. Nếu như luân lý đạo đức không còn nữa, thì người không ra người, nhà không ra nhà.

Hiện nay, người trên toàn thế giới mặc dù đời sống rất dồi dào, điều kiện vật chất không thiếu, nhưng thân tâm không cảm thấy an toàn. Đây chính là cổ nhân nói không phải đời sống con người. Thân tâm con người không cảm thấy an toàn thì giống như động vật vậy, động vật đi ra ngoài kiếm ăn, không biết sẽ bị động vật khác ăn thịt vào lúc nào, chúng không có được an toàn, không có bảo vệ. Chúng ta ngày nay sống trong thế gian này, mạng sống sẽ bị tước đoạt bất cứ lúc nào. Những đạo lý chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ, không thể không thông đạt. Cho nên, cả đời Tổ Ấn Quang hoàng dương Liễu Phàm Tứ Huấn là có đạo lý. Tôi chịu sự ảnh hưởng sâu sắc từ bản thân Ngài tuy tôi với Ngài chưa hề gặp nhau, Ngài trên chúng tôi một thế hệ. Tôi học Phật là học với cư sĩ Lý Bình Nam, thầy Lý là học trò của Tổ Ấn Quang, cho nên Tịnh Tông của chúng ta với Linh Nham Sơn Tự Tô Châu là cùng một gốc. Khi thầy Lý còn tại thế, Ngài thường hay khuyên chúng tôi lấy Tổ Ấn Quang làm thầy. Tuy Tổ Ấn Quang đã đi rồi nhưng “Văn Sao” còn lưu lại hậu thế. Đọc “Văn Sao” y giáo phụng hành, vậy chính là học trò của Tổ Ấn Quang.

Năm 1977, tôi đến giảng Kinh tại Hồng Kông bốn tháng và ở tại Cửu Long Thư viện Phật giáo Trung Hoa do Pháp sư Đàm Hư xây dựng. Ở đây đã cất giữ không ít sách Phật. Sách của Hoàng Hóa Xã tương đối đầy đủ, họ rất tận lực sưu tập. Hoàng Hóa Xã là do Pháp sư Ấn Quang lập nên. Tổ Ấn Quang đem tất cả tài vật mà người khác cúng dường cho Ngài dùng vào việc bố thí pháp, cả đời Ngài chỉ

làm mỗi một việc như vậy. Sự ảnh hưởng của điều này đối với tôi rất lớn. Chúng ta thấy, lời khai thị trong Pháp hội Hộ Quốc Tức Tai Thượng Hải, đây là Lão hòa thượng công khai nói lời khai thị với mọi người. Trong một đời Ngài chỉ có một lần như vậy, trước đó không có và về sau cũng không có. Phần mở đầu trước khi khai thị, Ngài kể lại rằng phương bắc có tai nạn. Mọi người phát động cứu nạn, Ngài trích ra từ trong khoản tiền in Kinh 3.000 đồng tiền Đại Dương để cứu tế. Từ chỗ này chúng ta liên thể hội được bản thân Ngài cả đời chỉ làm một việc in Kinh hoàng pháp, còn cứu nạn là dùng tiền ấn Kinh trích ra. Ngài làm việc này rất chuyên, không xen tạp.

Hiện nay, chúng ta thấy có một số đạo tràng chia ra nhiều ban tổ, có tổ in Kinh, cũng có tổ từ tế. Tổ Ấn Quang chỉ có một ban tổ, không có ban thứ hai. Cách làm này là chính xác. Tâm của Ngài chuyên nhất, trí tuệ tăng trưởng. Chúng ta ngày nay nếu muốn giảm bớt phiền não, tăng trưởng trí tuệ, thì hành nghi cả đời của Ấn Tổ rất đáng để chúng ta học tập theo. Sách mà Ngài cả đời đề xướng có ba loại như sau:

Thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huán, đây là quyển sách dạy chúng ta hiểu rõ, thông đạt nhân quả.

Thứ hai là Cảm Ứng Thiên Hội Biên, đây là sách của Đạo giáo. Câu nói “tu tập thiện nghiệp” hay “tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu” trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay. Tại sao Ngài không dùng Kinh Phật? Vì Kinh Phật nói phân tán ở trong rất nhiều Kinh luận, mà Cảm Ứng Thiên có thể nói là đem tất cả những thiện ác đã nói trong Kinh Phật tập trung lại, cũng giống như hội tập vậy, điều này hay. Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên Hội Biên làm tiêu chuẩn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Thứ ba là An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta dùng quyển này làm tổng kết cho “tu tập thiện nghiệp”. Ở trong An Sĩ Toàn Thư có bốn thiên:

- Thiên thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Đây cũng là sách của Đạo giáo, văn tự còn ít hơn so với Cảm Ứng Thiên. Càng ít thì càng dễ dàng thọ trì. Cảm Ứng Thiên có hơn 1.000 chữ, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, cũng đều là tiêu chuẩn của thiện ác.

- Thiên thứ hai là Vạn Thiện Tiên Chất, chuyên nói về giới sát.

- Thiên thứ ba là Dục Hải Hồi Cường, chuyên nói về giới dâm. Đem “sát” và “dâm” làm trọng điểm quan trọng nhất đặc biệt giới thiệu cận kề.

- Thiên cuối cùng là Tây Quy Trục Chi, mong mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy là cả đời này của bạn đã viên mãn rồi.

Ba cuốn sách này đều là do người Trung Quốc làm ra, không phải từ Ấn Độ truyền đến, không phải sách phiên dịch. Chúng ta đọc lên thấy rất thuận miệng, đọc những sách này thấy rất quen, toàn bộ tinh túy của Phật pháp ở trong đó cả. Cho nên ngày nay, tiếp theo Cảm Ứng Thiên chúng tôi lại giới thiệu với quý vị Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là việc làm có ý nghĩa rất sâu.

“Liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”, hai câu nói này chính là sự nghiệp cả đời của Tổ Ấn Quang. Tổ Ấn Quang cả đời đề xướng Liễu Phạm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư. Nếu như bạn không có duyên tiếp xúc được Phật pháp, mà bạn có được ba bộ sách này, cả đời này bạn thật sự có thể tin, có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, thì bạn chắc chắn vãng sanh làm Phật.

Ba quyển sách này hợp lại, số lượng mà Hoàng Hóa Xã in ra vượt hơn ba triệu bản. Tôi đương thời nhìn thấy điều này thì vô cùng kinh ngạc và tự hỏi, Ấn Quang Đại Sư là Tổ sư một đời, tại sao Ngài không hoằng dương Kinh Phật mà đi hoằng dương những loại sách này? Kinh Phật Ngài cũng in, nhưng số lượng rất ít, tại sao ba bộ sách này lại lưu hành với số lượng lớn như vậy? Ngày nay xem lại, chúng ta mới hiểu được và thật sự thể hội được tâm bi của Tổ Sư. Kinh Phật nói quá sâu, người có thể đọc tụng, có thể hiểu rõ thì không nhiều. Ba bộ sách này dễ lý giải, dễ đọc, dễ hiểu, hoàn toàn khế cơ, khế lý, rộng độ chúng sanh khổ nạn. Ngày nay, chúng ta đọc thấy câu khai thị này của Thế Tôn, thật ra đây chính là sự tổng kết cả đời cứu độ chúng sanh khổ nạn của Tổ Ấn Quang, ngôn ngữ vô cùng đơn giản, nhưng ý nghĩa thật là quá sâu, sâu rộng vô tận. Chúng ta phải thể hội thật kỹ, phải cố gắng nỗ lực học tập thì ở ngay trong đời này chắc chắn có được thành tựu, không cô phụ một đời này, đời này đến nhân gian không hề uổng phí, mục tiêu của chúng ta sẽ đạt được thôi.

Kinh văn: **“Nhữ đương ư thử, chánh kiến bất động, vật phục đạo tại, đoạn thường kiến trung, ư chư phước điền, hoan hỷ kính dưỡng, Thị cố nhữ đẳng, diệc đắc nhân thiên, tôn kính cúng dường”**.

Đoạn này, Thế Tôn tổng kết khuyến khích chúng ta. Long Vương là đại biểu cho mọi người chúng ta. **“Nhữ đương ư thử”** là chúng ta đối với sự việc này, nếu làm đến **“chánh kiến bất động”**, “chánh kiến” là kiến giải chính xác, quyết định không thể bị tà tư, tà kiến làm dao động, đặc biệt không nên “đọa vào trong đoạn thường kiến” nữa.

“*Đoạn thường kiến*” là cách nhìn sai lầm của Ấn Độ xưa. “Đoạn kiến”, cái gọi là “người chết như đèn tắt”, chết rồi thì tất cả đều không còn nữa, họ không tin có đời sau, không tin có báo ứng, đây là kiến giải hoàn toàn sai lầm. “*Thường kiến*” là con người chết rồi, sau khi qua 20 năm, đầu thai làm người lại là một tay hảo hán, đây cũng là sai lầm. Hai loại kiến giải này là phổ biến ở thế gian.

Trong cuộc phỏng vấn giữa tôi với Đài truyền hình Á Châu tại Hồng Kông, họ đã nói một câu là ngạn ngữ có câu: “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Có người nào không vì mình? Họ nói, vì mình là việc chính đáng. Tôi lúc đó bèn nói rõ với họ, câu nói này là sai lầm, câu nói này không phải chánh kiến, đã dẫn sai đường cho biết bao chúng sanh. Sao gọi là chánh kiến? Con người phải vì xã hội, phải vì chúng sanh, đây là chánh tri chánh kiến, không nên vì bản thân.

Trước đây, ở Singapore có một vị đại phú gia Trần Gia Canh, ở Nam Dương mọi người đều biết ông ấy. Ông tay trắng làm nên, đã phát giàu to, nhưng đời sống của ông thì vô cùng tiết kiệm. Tuổi tác đã cao, ông đi kiểm tra sức khỏe thì biết bị suy dinh dưỡng. Tiền ông đã để ở đâu vậy? Thầy đem làm sự nghiệp từ thiện xã hội. Đại học Nam Dương Singapore là do ông lập nên. Ở quốc nội quê hương của mình, ông mở trường học khắp nơi, đề xướng giáo dục, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Bản thân ông có tiền mà hoàn toàn không hưởng thụ. Tôi nghe Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, khi đi máy bay, con trai ông ngồi ở ghế hạng sang, bản thân ông ngồi ghế giá rẻ. Lúc xuống máy bay ông nói với con trai mình, chúng ta đến cùng một lúc thì cần gì con phải uống phí nhiều tiền như vậy? Không phải con bỏ ra nhiều tiền như thế là con đến sớm hơn cha,

chúng ta đến cùng lúc mà! Cho nên, cụ già này thì khác người. Tôi nghe nói, con trai ông có một lần bị kẻ cướp bắt cóc tống tiền, kẻ cướp đưa ra điều kiện phải đưa bao nhiêu tiền chuộc. Ông thông báo với cướp, anh đem con trai tôi giết đi là xong, tôi một xu cũng không đưa cho nó, toàn bộ tiền của tôi là để làm sự nghiệp từ thiện công ích, tuyệt đối không để lại cho con cháu. Kẻ cướp đó nhận được lời thông báo liền thả con trai của ông ra ngay. Đích thực ông làm sự nghiệp phúc lợi từ thiện xã hội, niệm niệm nghĩ cho người, nghĩ cho xã hội, không hề vì mình. Cho nên, ngày nay ở Nam Dương nhắc đến tiên sinh họ Trần, có ai mà không tôn kính? Đây gọi là chánh tri chánh kiến.

Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là vương tử, Ngài có thể hưởng một chút đời sống sung túc. Tại sao Ngài không hưởng thụ, tại sao mỗi ngày Ngài phải đi khát thực, phải ngủ gốc dưới gốc cây vậy? Điều này nói cho chúng ta biết buông xả vạn duyên, ta sanh vào thế gian này là vì chúng sanh, là vì xã hội, không phải vì bản thân, cho nên Ngài không có nghiệp chướng. Quý vị phải hiểu rằng, vì bản thân mình là có nghiệp chướng, vì chúng sanh thì không có nghiệp chướng. Chúng ta ngày nay muốn đem nghiệp chướng tiêu trừ triệt để, thì phải chuyển đổi ý niệm này, nghiệp chướng liền tiêu ngay. Cho nên, vì mình là quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Trong Bồ Tát hạnh, bạn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói sáu yếu lĩnh, thứ nhất là bố thí. Bố thí có nghĩa là gì? Dùng cách nói hiện nay mà nói, là vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ, đây gọi là bố thí. Trì giới có nghĩa là thủ pháp. Tuân thủ giáo pháp của Phật Bồ Tát, tuân thủ hiến pháp của quốc gia, tuân thủ tất cả quy định ở trong địa phương. Ngoài những điều này ra, còn có luân lý, đạo đức,

phong tục, tập quán bất thành văn, chúng ta đều cần phải tuân thủ. Đây gọi là trì giới. Ở trong mỗi câu nói của Phật Bồ Tát hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng. Tâm của chúng ta phải thường xuyên trụ trong chánh tri chánh kiến thì không bị dao động bởi những thứ phong khí bất thiện của xã hội. Phàm là người tâm hạnh bất định thì dễ dàng bị dao động, nguyên nhân không có gì khác là do tham cầu hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, họ mới bị dao động. Nếu như đem những ý niệm này buông xả thì họ làm sao dao động được?

Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là một hiện tượng của nhân duyên, quả báo. Phật ở trong tất cả Kinh luận đều nói như vậy, pháp thế gian, pháp xuất thế gian không có ngoại lệ. Nói trắng ra chính là sự chuyển biến của nhân quả, cho nên, nó không phải thường kiến cũng không phải đoạn kiến. Sự tuần hoàn của nhân quả, sự tương tục của nhân quả, đây là chân tướng của tất cả chúng sanh trong thế giới hư không, thế xuất thế gian. Chúng ta phải hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi thì **“u chú phước điền, hoan hỷ kính dưỡng”**. Kính là tôn kính, dưỡng là cúng dường. Chúng ta cúng phước điền, điền là thí dụ, đất ruộng có thể sinh trưởng lương thực ngũ cốc, ruộng này có thể sinh phước bèn gọi là phước điền.

“Phước điền”, ở trong Kinh Phật thông thường nói có ba loại:

Loại thứ nhất là **“Kính điền”**, đây gọi là “kính nhân giả, nhân hằng kính chi”. Chúng ta tôn kính đối với người khác, người ta cũng sẽ tôn kính đối với chúng ta. Đại biểu chủ yếu của kính điền là Tam bảo, chúng ta cung kính đối với Tam bảo, nhưng phải hiểu rằng, cần phải đem sự cung kính đối với Tam bảo dùng vào trong thân của tất cả chúng sanh. Ta

cung kính đối với Phật như thế nào, thì ta cung kính đối với tất cả chúng sanh cũng như vậy, vậy là đúng. Cách làm này của bạn gọi là hạnh Phổ Hiền. Chỗ khác nhau của hạnh Phổ Hiền với hạnh Bồ Tát thông thường là hạnh Phổ Hiền dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không có cao thấp, xem Phật và tất cả chúng sanh là đều bình đẳng, một lòng cung kính thì có được quả báo không thể nghĩ bàn. Đây gọi là kính điền.

Loại thứ hai là **“Ân điền”**. Ân điền là lấy cha mẹ làm đại biểu. Cha mẹ là ân nhân lớn nhất của chúng ta, chúng ta phải tri ân báo ân, đem tâm hạnh báo đáp công ơn cha mẹ, dùng vào trong thân tất cả chúng sanh. Đồng tu nhà Phật, bất kể là bạn tu theo tông phái nào, pháp môn nào, hằng ngày niệm kệ hồi hướng: *“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, nhưng chúng ta có cái tâm báo ân này hay không? Tâm còn không có thì làm gì có hành vi báo ân? Chúng ta dùng cái gì để báo ân? Dùng tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, cả đời nỗ lực tu thiện. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta dùng hành vi này báo đáp ân cha mẹ, báo đáp ân thầy tổ, báo đáp tất cả chúng sanh ân cung cấp cho chúng ta tất cả điều kiện sống. Đây là ân điền.

Loại thứ ba là **“Bi điền”**. Tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, chúng ta phải tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, giúp đỡ họ thoát khỏi cơ hàn. Trong đây cần sự giúp đỡ vật chất, nhưng cần thiết và quan trọng hơn là sự giúp đỡ về giáo dục. Quý vị phải biết rằng, giúp đỡ về vật chất là giúp đỡ nhất thời, giải quyết cái đau khổ trước mắt của họ. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay: *“Giúp ngặt, không giúp nghèo”*. Trước mắt họ bị tai nạn thì chúng ta phải cứu giúp họ, nhưng nghèo khổ thì không cách gì cứu nổi. Nếu muốn cứu nghèo khổ, đó là việc của cả đời họ. Làm sao giúp người nghèo khổ đây?

Giáo dục họ, dạy họ có năng lực kỹ thuật để họ tự mình có thể độc lập mưu sinh. Cho nên, lập trường học là phương pháp cứu nghèo duy nhất, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Họ giác ngộ rồi là có thể sống đời sống hạnh phúc viên mãn. Cho nên, cổ thánh tiên hiền, bất kể trong hay ngoài nước, không có ai mà không coi trọng giáo dục.

Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh. Bạn thấy, bốn môn dạy học của Không Lão Phu Tử gồm:

Môn thứ nhất là đức hạnh. Giáo dục đức hạnh là dạy bạn đạo làm người, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người với người, dạy bạn biết được làm người như thế nào. Ở trong nghiệp nhân quả báo, bạn sẽ từng bước từng bước đi lên, bạn không bị đoạ lạc. Giáo dục đức hạnh là dạy bạn làm người tốt, làm người thiện, làm người hiền và làm thánh nhân.

Môn thứ hai là ngôn ngữ. “Miệng là cửa của họa phước”, do vậy giáo dục ngôn ngữ là dạy bạn biết nói năng phải phép. Điều này ở Trung Quốc thời xưa, trẻ con bảy tuổi đi học là bắt đầu dạy rồi. Ở gia đình, ở giữa quần chúng, bạn biết lớn biết nhỏ, biết vai trò của mình. Đối với người như thế nào, phải nói năng như thế nào là bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ. Cái gọi là: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*”. Dạy bạn biết lễ nghĩa, đây là “*Lễ nghi chi bang*” của người Trung Quốc thời xưa. Lễ học từ lúc nào vậy? Từ tiểu học là bắt đầu dạy. Ngôn ngữ, hành vi nhất định phải biết lễ.

Môn thứ ba là chánh sự. Chánh sự chính là ngày nay gọi là kỹ thuật, năng lực, huấn luyện những điều này. Chúng ta ngày nay gọi là giáo dục nghề nghiệp, giáo dục khoa học kỹ

thuật, đây thuộc vào loại này. Bạn học thành rồi, tương lai trong xã hội có kỹ năng mưu sinh, có điều kiện phát triển, chánh sự là dạy bạn điều này.

Cuối cùng mới nói đến nghệ thuật, văn học. Đó là đời sống vật chất của bạn đã sung túc rồi, mới nâng cao thêm sự hưởng thụ đời sống tinh thần.

Đây là bốn cấp bậc dạy học của Trung Quốc cổ xưa, không thể diên đảo được.

Hiện nay giáo dục này không còn nữa, hai điều phía trước không có, chỉ còn lại hai điều phía sau, cho nên xã hội phát sinh vấn đề. Hai điều phía trước là gốc rễ, hai điều phía sau là cành lá hoa quả. Ngày nay gốc rễ không còn nữa, cho nên xã hội nhìn thì có vẻ rất đẹp mắt, nhưng đó là những thứ gì vậy? Là hoa cắm trong bình, không có gốc. Cho nên chúng ta xem thì có vẻ đẹp, nhưng cả xã hội bị dao động, toàn xã hội bị hỗn loạn, người người lo lắng thế giới ngày tận thế. Đây là do chúng ta đã bỏ đi nền giáo học của cổ thánh tiên hiền, không biết nền giáo học của cổ thánh tiên hiền là phước điền chân thật. Xu hướng tương lai sẽ như thế nào vậy? Vẫn phải đi lại đường cũ. Ai có thể đi đường cũ của cổ thánh tiên hiền thì người ấy tương lai sẽ là người lãnh đạo thế giới, là người cứu hộ đích thực của thế gian này.

Phàm là những trò bịp mới tạo này đều không đáng tin, vì chưa có trải qua thực nghiệm. Con đường cũ của cổ nhân này là trải qua mấy ngàn năm thực nghiệm rồi. Ngày nay bạn sáng tạo ra một phương pháp mới, nhưng chưa có trải qua thực nghiệm nên chưa thể chứng minh phương pháp này của bạn rốt cuộc có đúng hay không. Cho nên, chúng ta trước tiên phải thật sự nhận thức phước điền, chúng ta mới biết làm thế nào gieo phước. Vô cùng hoan hỷ tôn kính

phước điền, ở trong đây là rộng tu cúng dường. Trong Kinh Phật nói về những vấn đề này quá nhiều rồi. Trong bản Kinh đoạn dưới đây là đặc sắc nhất, Thế Tôn đem những lời này áp dụng cụ thể rồi. Ngài dạy chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp”**. Một câu này với giáo nghĩa của Hỏa giáo là hoàn toàn giống nhau. Hỏa giáo, chúng ta thông thường gọi là tôn giáo thờ thần lửa. Hỏa tượng trưng cho ánh sáng, tượng trưng cho trí tuệ. Trung tâm giáo nghĩa của họ chính là chú trọng tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, với điều mà Thế Tôn nói ở đây là hoàn toàn tương ứng. Một ngày nào đó Hỏa giáo sẽ đến giảng đường chúng ta để giảng Kinh, chúng ta đem đoạn này viết ra tặng cho họ, câu này là hoàn toàn tương đồng với giáo nghĩa của họ. Nếu chúng ta có thể làm được thế này, thì sẽ được nhân thiên tôn kính cúng dường.

Ở Singapore, tôi thường hay nhắc đến nữ tu Hứa Triết 101 tuổi, cả đời bà là làm việc này. Bà thật sự nhận thức được phước điền, đặc biệt là bi điền, giúp đỡ người khổ nạn trong thế gian. Bà cả đời chuyên chăm sóc người già, người bệnh, chăm sóc những người nghèo cùng, khổ nạn này. Năm nay bà 101 tuổi, làm việc thường xuyên không nghỉ. Bà nói cho tôi biết, bà đang chăm sóc hơn 20 nhà, người rất nghèo khổ. Chúng ta thử nghĩ xem bà có phải được thiên nhân tôn kính cúng dường hay không? Không sai, đúng như vậy. Đại chúng xã hội nghe nói Hứa Triết có ai mà không tôn kính bà chứ? Có ai mà không cúng dường bà? Tiền cúng dường cho bà, bà một xu cũng không hề dùng cho mình. Bà đem số tiền này đi cứu tế giúp đỡ người nghèo khổ, giúp đỡ người cần giúp. Bà thường hay đi vào trong quần chúng nghèo cùng khổ, bà hiểu rõ, bà đi cứu tế. Chúng ta rất có lòng tin đối với bà. Tôi ở đây, tiền người ta cúng dường cho tôi, tôi

cũng đưa cho bà để bà đi cứu tế những người nghèo khổ đó. Người nghèo khổ chúng tôi không biết, chúng tôi cũng không có thời gian đi tìm. Bà suốt ngày đi ngoài đường, người như bà rất hiếm có.

Điều Phật nói ở chỗ này, chúng ta ở xã hội hiện nay tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trông nhân thiện được qua thiện. Đây là chân lý, không mảy may hư dối.

Đối với chúng ta, tu hành, vãng sanh, chứng quả là có quan hệ mang tính quyết định. Lòng người thế gian, cách nghĩ phức tạp vô cùng. Phần trước, trong Kinh Phật dùng ví dụ để nói, tất cả chúng sanh trong biển lớn hình sắc khác nhau, không có gì không phải từ tâm tưởng sanh. Chúng ta thử xem xã hội đại chúng nghĩ gì, nói những gì, đã làm những gì? Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì việc hoằng pháp lợi sanh mới có thể khế cơ. Nếu như không biết căn tánh chúng sanh, không biết điều cần thiết trước mắt thì pháp này vô dụng rồi, đây gọi là khế lý, không khế cơ. Cổ đức nói, đây là lời vô nghĩa, là hý luận. Khế cơ mà không khế lý là ma nói, những thứ mà ma nói thì khế cơ. Căn cơ hiện nay là gì? Là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn. Ma chuyên nói những thứ này, mọi người vừa nghe liền hoan hỷ vô cùng, những lời thuyết pháp này dẫn dắt bạn đọa địa ngục, đó là lời của ma.

Phật thuyết pháp nếu như không khế cơ mà chỉ khế lý, tuy không hại người nhưng chúng sanh nghe rồi không được lợi ích thì thuyết pháp này cũng là vô dụng. Chúng ta học Phật, trải qua nhiều năm nghiên cứu học tập như vậy, chúng ta phải chân thật giác ngộ được sanh tử là việc lớn, nếu như chúng ta không có sự cảnh giác này thì cả đời học Phật chỉ uổng công thôi, đời này nhất định là vô ích. Có thành tựu hay không? Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay: “Đều do duyên ngộ

không đồng”. Ở trong duyên, quan trọng nhất là thiện tri thức. Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu, câu nói đầu tiên là dạy chúng ta phải cầu minh sư. Tiêu chuẩn của cổ nhân là gần gũi thiện tri thức khi ta chưa khai ngộ, tức là khi chưa minh tâm kiến tánh thì nhất định không nên xa rời thầy. Các bạn hãy xem Thiên Tông Ngũ Lục, Ngũ Đăng Hội Nguyên, hoặc giả mọi người đọc qua Lục Tổ Đàn Kinh thì sẽ thấy rõ. Tại sao vậy? Chưa minh tâm kiến tánh thì cũng như đi đường mà ta không biết đường, như vậy thì ta đi về đâu? Gần gũi thiện tri thức, thiện tri thức đi ở phía trước, chúng ta đi theo họ thì sẽ không bị sai đường. Sau khi đại triệt đại ngộ thì có thể độc lập, không cần theo người khác nữa, con đường bạn đi chắc chắn không bị sai lầm. Giáo Hạ quyết định bởi "*đại khai viên giải*".

Người hiện nay không hiểu đạo lý này, không những nói là ít có thành tựu, thậm chí là hoàn toàn không có thành tựu. Tự mình có vẻ như lao vào thiên hạ, có vẻ như gánh vác công việc một mình. Không sai! Đến cuối cùng đều rơi vào ba đường. Bạn đem tâm tốt đi hoằng pháp lợi sinh, độ chúng sanh, kết quả bị chúng sanh độ hết! Bị danh độ rồi, háo danh, tham danh, bị lợi độ, bị tài độ, bị sắc độ, bị năm dục sáu trần thế gian độ. Các vị phải hiểu rằng, "*tài, sắc, danh, thực, thù* là năm con đường đi vào địa ngục", chỉ một đường là phải đọa địa ngục, đầy đủ năm đường thì vĩnh viễn khó thoát ra, không dễ đâu. Người ngộ đạo thì không sợ, họ đứng trước "*tài, sắc, danh, thực, thù*" thật sự không động tâm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì được, thế mới có thể độ chúng sanh. Bạn chưa đến cảnh giới này thì làm sao được?

Trưa hôm qua, Chủ tịch Đức giáo mời tôi cùng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên và cư sĩ Phó dùng cơm. Chúng tôi có ba

người, phía họ có bảy người. Bữa cơm này kéo dài từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều. Chúng tôi đã nói rất nhiều về vấn đề hiện thực trong xã hội hiện nay, đôi bên trao đổi ý kiến, tuy là ăn cơm nhưng thực tế là đang nghiên cứu, thảo luận. Đức giáo là một chi phái thuộc về Đạo giáo. Tuần trước, chủ tịch của họ giới thiệu Đạo Đức Kinh tại Cư Sĩ Lâm, bản thân ông là một luật sư, vô cùng hiếm có, cũng rất ham học. Làm thế nào đem văn hóa bản địa đề xướng lên? Thang Ân Ti người Anh nói rất hay: *“Nếu muốn cứu vãn tai nạn của thế kỷ sau, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”*. Chúng tôi cùng nhau đàm đạo, tôi đặc biệt nhấn mạnh chuyên tu, chuyên hoằng. Khi trở về, tôi còn bàn vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên tại Cư Sĩ Lâm, Pháp sư Ngô Đạo cũng có ở đó. Sự thành tựu của đạo nghiệp đức hạnh, sự thể hiện của chân thành từ bi không giống với hạnh phàm phu.

Mấy ngày trước có người nói với tôi là Lão pháp sư Minh Sơn đã nói: *“Pháp sư Tịnh Không cả đời chỉ chuyên giảng Kinh, Ngài mới có thể giảng hay được. Tôi vừa phải làm hội trưởng, vừa phải làm phương trưởng, biết bao nhiêu chuyện tạp sự, tôi không thể chuyên tâm”*. Dụng ý của lời nói này thật là rất sâu. Tôi khi mới bắt đầu học Phật là hiểu rõ đạo lý này. Tôi có hai tấm gương tốt ở trước mắt. Một vị là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy cả đời dạy học, không làm công việc hành chánh. Một vị khác là bạn học của tôi, cư sĩ Phó Lạc Thành, ở thư viện cũng có không ít đồng tu đã gặp ông ấy, ông là giáo sư lớp tiến sĩ đại học Đài Loan, cả đời dạy học. Có một lần, hình như là Đại học Thành Công Đài Nam mời ông làm Viện trưởng Viện Văn học. Làm được một học kỳ, ông liền từ chức trở về. Chúng tôi cùng nhau dùng cơm, ông nói với tôi: *“Đây hoàn toàn*

không phải việc của con người làm, phải ứng phó rất nhiều người và việc, tâm loạn cả lên”.

Chúng ta nhất định phải biết, Phật pháp có hai hệ thống. Một hệ thống là cả đời lập chí làm giáo viên, tôi cứ là giảng Kinh, cứ dạy học, ngoài điều này ra, tất cả việc khác không nghe, không hỏi, bạn sẽ đi về con đường thành công, bạn quả thật có thể đoạn phiền não, có thể khai trí tuệ, bạn có thể được tâm thanh tịnh, bạn ở ngay trong đời này chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Một loại khác là hộ pháp, người xuất gia là nội hộ, làm trụ trì, làm chủ nhà, làm chấp sự tự viện là nội hộ. Nội hộ tâm địa phải chân thành, tâm địa phải công bằng, tâm địa phải thanh tịnh. Nội hộ lo việc xây dựng đạo tràng, quản lý đạo tràng, mời pháp sư đến nơi này để giảng Kinh thuyết pháp. Trước đây Trường thư viện Hàn làm nội hộ, ở nơi đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm nội hộ, đốc toàn bộ tinh thần quản lý đạo tràng, ứng phó mọi phương diện, để người giảng Kinh, người học đạo yên tâm làm việc. Đây là tu phước, điều này sẽ được chư Phật Bồ Tát gia trì. Ngạn ngữ thường nói: *“Phước chí tâm linh”*, bạn dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh.

Trường thư viện Hàn có công đức gì vậy? Thành tựu ngày nay của tôi chính là công đức của bà. Không có bà hộ trì chúng tôi đã tiêu từ lâu rồi. Hơn 30 năm trước, hoàn cảnh lúc đó tôi chỉ có hai đường có thể chọn lựa, một là hoàn tục, một là theo Kinh sám Phật sự, đâu có ngày nay, làm sao có thể ở đây giảng Kinh Hoa Nghiêm? Là điều không thể! Cho nên, quản lý đạo tràng, xây đạo tràng, tất cả mọi thứ đều giao cho bà, bà đến hộ trì, công đức vô lượng vô biên. Khi bà vãng sanh, đó là phước báo hiện tiền. Các đồng tu chúng ta đều nhìn thấy, bà bị bệnh mà

không có vẻ bị bệnh. Bạn nhìn thấy khí sắc, dung mạo của bà, bà chết mà không có tướng chết. Vãng sanh hai tuần sau bà mới được nhập liệm, đặt quan tài, vậy mà sắc mặt vẫn tươi nhuận, thân người mềm mại. Trước khi vãng sanh hai hay ba ngày, bà nhìn thấy A Di Đà Phật hai lần và một lần nhìn thấy Liên Trì Hải Hội.

Cho nên, bạn phải hiểu rằng, công đức hoằng pháp với hộ pháp là bình đẳng, không chỉ là bình đẳng, tôi vẫn thường nhấn mạnh, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp. Hoằng pháp thì dễ, hộ pháp thì khó, bạn không phải là Bồ Tát đích thực thì không thể hộ pháp. Hộ pháp chắc chắn phải hứng chịu biết bao nhiêu sự dày vò khổ nạn, chịu sự phỉ báng, làm nhục của bao nhiêu người, thậm chí là hãm hại. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bị người ta vu cáo, chính phủ điều tra ông sáu lần. Sau khi điều tra xong, chứng minh ông trong sạch, đích thực là người ta vu cáo. Thẩm phán pháp viện nói với Lý Mộc Nguyên, ông có thể kiện ngược lại người ấy, họ có tội vì đã vu cáo ông. Lý Mộc Nguyên mỉm cười, người học Phật chúng tôi tất cả lấy từ bi làm gốc, không truy cứu. Vị thẩm phán này vô cùng khâm phục. Thế gian người bình thường không làm được. Chúng ta chịu những khổ nạn, không muốn để người khác chịu những khổ nạn này thêm nữa. Người khác dày vò chúng ta, chúng ta không muốn dùng những phương pháp này để dày vò người ta trở lại. Cho nên, công đức của hộ pháp bất khả tư nghì. Về sau tôi xem thấy ở trong Kinh Đại Niết Bàn, Phật cũng nói như vậy, vậy là chúng thực rồi. Trong Kinh Đại Niết Bàn, Phật nói công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp.

Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh, nếu như Đại Sư Huệ Năng không có được sự hộ trì của Pháp sư Ấn Tông,

Ngài cũng không biết phải làm sao, ai nhận ra Ngài? Ai biết đến Ngài? Ân Tông thật tuyệt vời! Ngài không phải người bình thường. Lúc đó ở Lãnh Nam, Ngài là vị cao tăng đại đức được mọi người tôn kính, ngưỡng mộ nhất. Ngài gặp Tổ Huệ Năng, biết Tổ đặc pháp ở Tổ Hoàng Mai, liền thế độ cho Ngài. Sau khi thế độ xong thì bái Tổ làm thầy. Quý vị thử nghĩ, ai có thể làm được? Dem thành tựu cả đời của mình toàn bộ dâng hiến cho Đại Sư Huệ Năng, người phạm không làm được. Đây là chư Phật Như Lai thị hiện. Phạm phu có người nào không tham cầu danh vọng, lợi dưỡng? Bản thân đạt được rồi, làm sao chịu dâng hiến cho người khác? Cho nên, sự thành tựu của Đại Sư Huệ Năng chính là sự thành tựu của Ngài Ân Tông.

Ở trong pháp thế gian, nếu quý vị đọc sách thì biết, sự thành tựu của Quán Trọng là sự thành tựu của Bảo Thúc Nha. Không có Bảo Thúc Nha thì bản lĩnh lớn nhất của Quán Trọng cũng chỉ là anh chàng bình dân, học vấn mà cả đời ông ôm ấp không cách gì phát huy được. Cho nên, công đức của người hộ trì hơn hẳn người đương sự. Người hộ trì là thân phận gì vậy? Giống như xây trường học, họ là chủ tịch của ngôi trường này, là giám đốc của ngôi trường này, là hiệu trưởng của ngôi trường này. Người đương sự là giáo viên. Giáo viên có học thức, có đức hạnh, có năng lực, nếu không có nhà trường đến mời bạn, bạn có tác dụng gì? Bạn đến đâu để phát huy được? Nhất định phải có nhà trường tốt, có những chủ tịch, hiệu trưởng tốt này đến mời bạn thì bạn mới có thể phát huy, bạn mới có thể thi thố tài năng giáo hóa chúng sanh. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đem công việc hộ pháp giao phó cho quốc vương đại thần. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, vua và dân Trung Quốc đã tiếp nhận nền giáo dục Phật Đà. Đế vương và đại thần hộ pháp, giáo dục

Phật Đà do quốc gia thúc đẩy, cho nên giáo dục Phật Đà đã trở thành văn hóa Trung Quốc, dung hòa thành một thể với văn hóa vốn có của Trung Quốc, hiện nay không thể tách rời được. Chính phủ địa phương làm hộ pháp. Bạn thấy trong sách xưa, thậm chí trong sách cổ văn đều đọc thấy, quan chức địa phương đối với người xuất gia rất tôn kính, rất nhiều quan chức còn đích thân đến nghe pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, giữ lễ của người đệ tử.

Nền giáo dục của Phật Đà, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn này là trung tâm, quy kết về tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Niệm là tư tưởng, hạnh là hành vi, như vậy mới có thể **“lệnh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Thành tựu thuần thiện, nhà Nho gọi là **“Chỉ w chí thiện”** mà không hề đưa ra được biện pháp thật rõ ràng, thật cụ thể. Biện pháp này ở trong Kinh Phật, nhà Nho chỉ nói cương lĩnh, nhà Phật thì nói chi tiết. Cho nên, chúng ta muốn giác ngộ, muốn cứu chính mình, Ấn Quang Đại Sư thường đem chữ “Tử” dán ở trên trán là vô cùng có đạo lý. Hằng ngày luôn nghĩ rằng mình sắp chết rồi, chết rồi sẽ đọa địa ngục, bạn có được tâm cảnh giác này, có tâm sợ hãi này, bạn mới thật sự biết đoạn ác tu thiện. Bạn không có tâm cảnh giác này là mê hoặc điên đảo, vô cùng đáng sợ.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, lớp tập huấn quyết định phải làm. Lần này là Trung Quốc và Singapore hợp lại làm, chúng ta xem như khóa đầu tiên của sự hợp tác. Trước đây chúng ta tự mình làm, lớp hợp tác này là lần đầu tiên. Thời gian tu học là một năm, có lẽ là nửa năm đầu ở Singapore, nửa năm sau ở Trung Quốc. Những việc chi tiết này do cư sĩ Lý và Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc thương lượng. Chúng tôi phụ trách dạy học, chúng tôi phải làm cho

tốt công việc, bồn phận của mình. Ngoài việc giảng Kinh dạy học ra, việc gì cũng không nghe, không hỏi, định tâm ngay trên công việc thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Phải đem danh vọng, lợi dưỡng buông xả cho thật sạch sẽ thì phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ sẽ ngày càng tăng trưởng. Người không có trí tuệ là do phiền não không chịu xả hết, quy về gốc rễ chính là tôi thường nói tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh của chúng ta. Gốc bệnh không trừ bỏ là có bất thiện xen tạp ở trong đó. Cho dù bạn tu thiện nghiệp mà không phải thuần thiện thì không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, câu nói này phải đặc biệt nhớ kỹ. Chúng ta không phải thuần thiện, không phải thượng thiện thì niệm Phật tốt cỡ nào cũng không thể vãng sanh. Việc gì ở trong đời này tạo tội nghiệp? Ở trong đời này đọa địa ngục?

Kinh văn: “Long Vương đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ. Hà đẳng vi nhất? Vị u trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp, thị tức năng lệnh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”.

Đoạn khai thị này là trung tâm của bộ Kinh này, không chỉ là phần quan trọng nhất của bộ Kinh này, mà cũng có thể nói đó là trung tâm mà Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không có gì khác, đó gọi là “Phật Phật đạo đồng”. Từ đó cho thấy tính quan trọng của đoạn Kinh văn này.

Chúng ta tu hành là tu gì vậy? Đoạn Kinh văn đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Pháp môn chúng ta tu là Tịnh Độ, tại sao chúng ta phải học Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo? Thậm chí còn có người hỏi: “Tại sao pháp sư còn phải giảng Kinh Hoa Nghiêm?”. Một số người sơ học không hiểu rõ đạo lý này. Tịnh Độ học từ đâu vậy? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi Đề Hy đã gặp đại nạn, biến cố của gia đình, biến cố của quốc gia, bà đau khổ tột cùng, cầu Thế Tôn chỉ giáo là có hoàn cảnh sống nào tốt hay không? Bà muốn cầu sanh về đó. Thế Tôn vô cùng từ bi, đem cõi nước của chư Phật mười phương biến hiện ngay trước mặt bà, để tự bà nhìn thấy, tự bà lựa chọn. Bà liền chọn Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bà chọn đúng rồi, Thế Tôn vô cùng tán thán đối với sự lựa chọn của bà. Bà muốn cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy bà như thế nào vậy? Điều này chúng ta không thể không lưu ý. Trước tiên, Phật chưa dạy bà phương pháp vãng sanh mà dạy bà “Tịnh nghiệp tam phước”.

Điều thứ nhất: ***“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”***.

Điều thứ hai: ***“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”***.

Điều thứ ba: ***“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”***.

Phật lại nói cho bà biết, ba điều này là ***“Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”***. Pháp môn mà ba đời chư Phật đã tu không giống nhau. Ý nghĩa này là nói, vô lượng, vô biên pháp môn, đây là căn cơ. Vô lượng, vô biên pháp môn chính là tu ba điều này. Ba điều này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo

hóa chúng sanh. Mà tông cương lĩnh, tông nguyên tắc trên thực tế chính là hai câu phía trước: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, sự tu học Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng viên mãn ngay đây. Đây là căn bản, những điều phía dưới đều là phương tiện. Làm thế nào viên mãn hai câu này? Đó chính là chín câu phía sau, từ câu “*Từ tâm bất sát*” trở về sau là phương tiện. Ở trong phương tiện, điều quan trọng nhất là “*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là giảng giải hai câu này. Bạn nghĩ xem, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chúng ta có cần học hay không? Bạn không hiểu được Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì hiếu thân, tôn sư chỉ là hai câu khẩu hiệu rỗng không, không thể thực hiện.

“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” thực hiện ở “*từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là “*Tịnh nghiệp chánh nhân*”, đặc biệt là muốn cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Tịnh Độ. Tịnh Độ làm sao có thể vắng sanh vậy? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm thanh tịnh rồi thì ngũ nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, ba nghiệp đều thanh tịnh. Nếu như bạn tỉ mỉ đọc Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là nhắc nhở chúng ta cương lĩnh tu hành cũng là “*Tịnh nghiệp tam phước*”, dạy chúng ta “***khéo giữ khẩu nghiệp***”. Ở trong “*khéo giữ khẩu nghiệp*”, điều quan trọng nhất là “***không nói lỗi người***”, với điều mà trong Đàn Kinh của Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư nói hoàn toàn tương ứng. Huệ Năng Đại Sư nói: “*Người chân thật tu hành, không thấy lỗi thế gian*”, chính là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Hằng ngày nói thị phi, hằng ngày phê bình người khác, hằng ngày ý kiến thật nhiều, thì người này không

phải người tu hành, người này không phải là đệ tử Phật. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, dạy chúng ta phải làm đến thuần thiện. Bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu từ đoạn Kinh văn này. Kinh văn vừa mở đầu Phật bảo: “Long vương đương tri”, Sa Kiệt La Long Vương là người đương cơ của bản Kinh. Sa Kiệt La Long Vương là đại biểu cho chúng ta. Sa Kiệt La là tiếng Phạn, nghĩa là “biển mặn”, nước biển là có vị mặn. Biểu thị ý gì vậy? Biểu thị tâm chúng ta không thanh tịnh. Nước biển là mặn, là khổ. Chúng ta biết được, trên lục địa tất cả mọi dòng sông thủy đều chảy về biển. Mỗi loại nước của dòng sông khác nhau là đại biểu cho nghiệp khác nhau của tất cả chúng sanh, đều tập trung về biển lớn. Biển lớn này chính là đại biểu cho biển nghiệp.

Trong Kinh Địa Tạng chúng ta thường hay đọc, Long là đại biểu cho biến hóa. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, niệm niệm không dừng, thiên biến vạn hóa, biểu thị ý này. Ở trong Kinh Phật, điều khó hiểu nhất chính là pháp biểu trưng của Kinh. Bạn hiểu được pháp biểu trưng của Kinh thì Kinh Phật không còn khó nữa, bạn sẽ lý giải rất dễ dàng, mới thật sự biết ý nghĩa mà Phật thuyết pháp. Trong kệ khai Kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Cho nên, đây là bảo chúng ta, bảo chúng sanh trong sáu cõi.

“Đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp”. Bồ Tát có nghĩa là gì vậy? Là người giác ngộ, chúng sanh giác ngộ thì gọi là Bồ Tát. Đại Sư Huyền Trang phiên dịch Bồ Tát là “Giác hữu tình”. Chúng ta là chúng sanh hữu tình. Hữu tình tức là nói phạm phu lục đạo. Chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, chúng sanh hữu tình khi nào giác ngộ rồi, người

này được gọi là Bồ Tát, cho nên ý nghĩa của Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Phạm phu thông thường là chúng sanh hữu tình mê hoặc, còn người này bắt đầu giác ngộ rồi. Sao gọi là giác ngộ vậy? Muốn lìa khổ được vui, người này là giác ngộ. Người thế gian chúng ta có người nào không muốn lìa khổ được vui đâu? Người người đều muốn lìa khổ được vui. Nhưng mà họ nghĩ sai rồi, họ đem khổ cho là vui, đem vui cho là khổ. Họ bị điên đảo rồi! Đây là ngu si, đây là mê hoặc. Người thế gian cho rằng danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là vui, họ không biết đây là nguồn gốc của khổ, hoàn toàn không phải vui. Hưởng thụ những thứ này, kết quả là khổ báo ở ba đường. Trong Kinh Phật thường dùng *“liếm mật trên lưỡi dao”* để làm ví dụ, người này chưa giác ngộ. Người thật sự giác ngộ rồi thì nhất định đi theo Phật Bồ Tát, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sống đời sống ra sao vậy? Thứ nhất buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp trụ lâu, người này giác ngộ rồi. Đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, người này được gọi là Bồ Tát.

Ở chỗ này, Phật nói cho chúng ta biết, Bồ Tát có một biện pháp, có một phương pháp ***“năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ”***. “Chư ác đạo” không chỉ là chỉ ba cõi sáu đường, mà bao gồm cả mười pháp giới ở trong đó.

Cái khổ ở ba đường, trong Kinh Phật nói rất nhiều. Mặc dù quý vị đọc Kinh không nhiều, tôi tin rằng mọi người đều đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện rồi. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, cái khổ trong ba đường cũng đã nói không ít. Chúng ta thường xuyên đọc, thường xuyên cảnh giác chính mình. Nếu chúng ta không thật sự làm một cách nghiêm túc, nếu không cầu giác ngộ, trong Kinh Địa Tạng

Bồ Tát Bốn Nguyên nói về những quả báo đó, tức là tương lai chúng ta nhất định phải thọ nhận. Chúng ta có sợ không? Chắc chắn là không thể tránh khỏi. Vì chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều không tương ứng với lời Phật dạy trong Kinh.

Cái khổ ở nhân gian là chúng ta hiện nay đích thân cảm nhận được, trên trời tuy vui nhưng có hoại khổ, có hành khổ, pháp giới bốn thánh có cái khổ của không thể phá vô minh chứng pháp thân, mười pháp giới thấy đều khổ. Bồ Tát có phương pháp gì có thể đoạn khổ nạn của mười pháp giới vậy? Chỉ cần có khổ chính là ác đạo, chúng ta gọi pháp giới bốn thánh vẫn là ác đạo. Pháp giới bốn thánh so với sáu cõi thì đó là cõi thiện, nhưng so với Nhất Chân pháp giới đó là cõi ác. Bộ Kinh này là Kinh Đại thừa, không phải Kinh Tiểu thừa.

“Hà đẳng vi nhất”, Bồ Tát rốt cuộc dùng pháp gì vậy? Ở chỗ này, Phật chỉ cho chúng ta thấy: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. “Thiện pháp” này là thông suốt đến tận phía trên. Chúng ta muốn không sợ phiền phức, đó chính là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chúng ta đọc như vậy, mọi người sẽ dễ dàng hiểu. Thiện pháp là gì vậy? Phần sau chỉ ra cho chúng ta thấy, pháp ấy chính là **“thập thiện nghiệp đạo”**, đây là nền tảng tu hành, căn bản tu hành của chúng ta. Ngay cả điều này cũng không có thì không thể bàn đến niệm Phật nữa, khởi phải bàn đến tu hành nữa.

“Trú dạ” là không gián đoạn, ngày nay gọi là 24 giờ không gián đoạn. **“Thường niệm”** là ở trong tâm thật sự có tâm thiện. **“Tư duy”** là ý nghĩ, khởi tâm động niệm, ý nghĩ thiện. **“Quán sát”** là hành vi, lời nói, việc làm, “thân, ngữ, ý”

không có bất thiện, như vậy mới được. Trong tâm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là tâm bất thiện, đây là căn bản bất thiện. Tại sao bạn lại tạo tội nghiệp, tại sao bạn lại tạo mười ác vậy? Đều là vì tự tư tự lợi, chỉ có mình, không có người khác, đây là sai lầm căn bản.

Bồ Tát giác ngộ rồi, phàm phu chúng ta mê. Mê chính là mỗi niệm đều tự tư tự lợi. Trong Kinh Kim Cang, Phật đã nói mấy câu, chúng ta có thể đem ra đối chiếu với điều này. Trong Kinh Kim Cang nói: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”. Đó không phải là Bồ Tát. Nửa phần sau nói rất hay: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức phi Bồ Tát*”. “Kiến” là gì vậy? Kiến là khởi tâm động niệm, kiến giải. Chúng ta ngày nay nói, bạn còn có cách nghĩ này, cách nhìn này thì bạn không phải là Bồ Tát, thì bạn mê, thì bạn không ngộ rồi. Người thật sự giác ngộ là “vô ngã”. “Vô ngã”, nói tương đối dễ hiểu là không có tự tư tự lợi. Không có tự tư tự lợi thì người này là giác ngộ, còn có tự tư tự lợi thì người này là mê hoặc, chưa có giác ngộ.

Phàm phu có khi nghe Kinh, nghe pháp, phát sinh một niệm sáng suốt, khoảnh khắc này là giác ngộ rồi. Thế nhưng ý nghĩ thứ hai lại mê, giác ngộ này không thể duy trì, không thể kéo dài. Chúng ta ở giảng đường nghe Kinh, giống như là hiểu rõ rồi, nhưng sau khi ra khỏi đây thì liền mê hoặc, chúng ta không ngăn nổi sự cám dỗ của danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỳ ở bên ngoài, lập tức liền thôi chuyển ngay. Cho nên, ngày đêm không được gián đoạn mới là Bồ Tát, tỉnh thoảng phóng quang giống như tia chớp thì không khởi tác dụng. Tuy không khởi tác dụng nhưng cũng rất đáng quý, tại sao vậy? Vì từ vô thủy kiếp đến

nay vốn dĩ chưa từng phóng quang, tuy phóng quang rất ngắn ngủi nhưng một sát-na cũng rất đáng quý. Cho nên, chúng ta nhất định phải học tâm thiện, phải học ý nghĩ thiện, phải học hành vi thiện. Bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo. Bạn quyết định không được có ý nghĩ làm tổn hại chúng sanh, đây là sát sanh, không những không được sát, khiến chúng sanh sinh phiền não thì cũng ngang bằng với sát sanh.

Mạng sống của con người có xác thân vật chất, có pháp thân huệ mạng tinh thần. Cho nên, trong Kinh thường nói, chư Phật Bồ Tát là khiến tất cả chúng sanh thường sinh tâm hoan hỷ, đó là chư Phật Bồ Tát. Tuyệt đối không nên khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não. người khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não thì họ là ma, không phải Phật, Phật không làm việc này. Có lẽ đây là Phật Bồ Tát đến thử thách bạn, đến dày vò bạn, có chuyện này không vậy? Có! Ma cũng biết làm việc này, nhưng ma là dày vò bạn thật sự, không phải thử thách bạn. Phật Bồ Tát thử thách bạn, nếu bạn trải qua thử thách này thì bạn chắc chắn thành tựu.

Giống như đánh hét ở trong Tông Môn Thiền tông, đây là phương pháp dạy học của Thiền tông. Người ta thật sự có năng lực, thật sự có trí tuệ, một gậy đánh xuống, người này khai ngộ ngay, đó thật sự là phương tiện. Đánh chết cũng không khai ngộ, đó là ma, đó chắc chắn không phải Phật. Phật biết, một thiền bổng đánh xuống thì họ liền khai ngộ ngay, minh tâm kiến tánh ngay. Khi một tiếng hét lên, họ liền khai ngộ rồi, họ hiểu rõ rồi. Nếu như đánh họ cũng không khai ngộ, la hét cũng không khai ngộ, thì tuyệt đối không dùng phương pháp này. Ma học cách thức này của Bồ Tát, hại tất cả chúng sanh còn tự cho mình tốt: *“Tôi thành tựu cho*

anh”. Cho nên, chúng ta phải có năng lực biện biệt giữa Phật với ma, tuyệt đối không để bị lừa. Đây là đưa ra cương lĩnh này, **“ngày đêm đều phải tư duy thiện pháp, phải tâm thiện, hành thiện”**.

Kinh văn: **“Long vương đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ. Hà đẳng vi nhất? Vị u trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng. Bất dung hào phân bất thiện gián tạp, thị tức năng lệnh, chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”**.

Hôm qua, tôi đã nói với quý vị **“Nhất thiết chư ác đạo”**, phạm vi bao quát rộng lớn vô cùng. Tối hôm qua, chúng ta nghe tiên sinh Ba-cáp-y-giáo-chu giới thiệu sơ lược, chúng ta hiểu được lý luận thông thường và phương pháp tu học của tôn giáo này, trong đó có rất nhiều điều ở trong Phật giáo đều có nói đến. Nếu nói tinh vi, nói thấu triệt, nói triệt để thì không gì bằng Phật pháp.

Ngày nay, sở dĩ Phật pháp bị suy yếu không phải suy tại pháp mà suy tại những đệ tử Phật của chúng ta chưa thể y giáo phụng hành. Điều đầu tiên mà Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta nhưng chúng ta chưa làm được là **“lễ kính chư Phật”**. Cổ nhân gọi là **“thính kỳ ngôn nhi quán kỳ hành”**, nói nghe rất hay, mà làm thì không giống như điều chúng ta đã nói. Đây chính là xen tạp bất thiện. Phật độ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh bắt đầu làm từ bản thân. Chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất cũng phải bắt đầu làm từ bản thân. Thử hỏi, khi chúng ta bước vào giáo đường Cơ Đốc, nhìn thấy tượng chúa Jesus ta có lạy Ngài không? Bước vào

Ấn Độ Giáo, nhìn thấy Ấn Độ Giáo cúng Đại Phạm Thiên Vương là cúng tượng thần, chúng ta có lạy họ hay không? Nếu không có thì lời nói đó cũng như không.

“Lễ kính chư Phật”, chư Phật là ai vậy? Là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, tất cả thần thánh ở trong những tôn giáo khác nhau đều là Phật vị lai, cũng có thể là do Phật quá khứ, Phật hiện tại ứng hóa ra. Chúng ta không biết, chúng ta chưa làm được “lễ kính” này. Chúng ta hành lễ đối với họ không phải dùng nghi lễ của Phật giáo mà nhập gia tùy tục. Tín đồ tôn giáo đó dùng lễ tiết như thế nào để tỏ lòng tôn kính giáo chủ của họ, chúng ta phải học tập, chỉ nói suông thì không được, nhất định phải nhập gia tùy tục. Điều này là ở trên hình thức, nội tâm dứt khoát cũng phải cung kính bình đẳng.

Trong giáo học thế xuất thế gian, khóa trình đứng đầu chính là “Kính”. Các đồng tu đều có trên tay quyển Lễ Ký Thanh Hoa Lục rồi, câu đầu tiên là “Khúc lễ viết, vô bất kính”. Mười nguyện Phổ Hiền điều đầu tiên là “Lễ kính chư Phật”. Bắt đầu học từ đâu vậy? Sự giao thiệp giữa người với người, sự giao thiệp giữa người với mọi vật chính là kính. Một điều này chưa làm được thì những điều khác đều là khoác lác. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Đây là thiện pháp, không những là thiện pháp mà là đại thiện pháp.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục xem đoạn Kinh văn: “Trú dạ thường niệm thiện pháp”, đây là “tâm thiện. Đồng tu Tịnh Độ chúng ta, khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, tôi đã viết bài chuyên khởi, đưa ra năm chủ đề tu học ở trong đời sống thường ngày.

Chủ đề thứ nhất là Tam Phước ở trong Quán Kinh.

Chủ đề thứ hai là Lục Hòa.

Chủ đề thứ ba là Tam học giới định huệ.

Chủ đề thứ tư là Lục độ của Bồ Tát.

Chủ đề thứ năm là Mười nguyện Phổ Hiền.

Mọi người dễ nhớ năm chủ đề tu học này. Đây là thiện pháp, còn cao hơn so với thiện pháp nói ở đây. Thiện pháp nói ở đây là nền tảng, không có nền tảng thì pháp cao đó cũng miễn bàn. Thiện pháp có cao hơn nữa cũng phải bắt đầu từ nền tảng. Nếu như năm chủ đề này chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong lòng là thường niệm. Điều này không khó. Năm chủ đề tôi nhắc lại một lần tại đây. Điều thứ nhất là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu”**. Chúng ta có tâm này hay không? Có thực hiện hay không? Cha mẹ còn sống phải thường xuyên quan tâm, thường xuyên chăm sóc.

“*Dưỡng phụ mẫu chi thân*”, chăm nom đến đời sống vật chất, không để cha mẹ thiếu thốn.

“*Dưỡng phụ mẫu chi tâm*”, phải làm cho cha mẹ hoan hỷ, không được để cha mẹ lo nghĩ, nếu để cha mẹ lo lắng là con cái bất hiếu. Ở trong Kinh Phật thường hay dạy chúng ta “*thường sinh tâm hoan hỷ*”. Chúng ta làm sao khiến cha mẹ thường sinh tâm hoan hỷ thì đây là tận hiếu.

“*Dưỡng phụ mẫu chi chí*”, là sự kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta, sự kỳ vọng đối với con cái, chúng ta không được cô phụ sự kỳ vọng của cha mẹ, không được để cha mẹ thất vọng, đây gọi là hiếu dưỡng phụ mẫu.

Hãy bắt đầu làm từ chỗ này, triển khai ra thì ở trong Kinh luận Đại thừa thường nói: “*Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta*”. Phải đem sự hiếu dưỡng này mở rộng đến tất cả chúng sanh. Đây là Phật dạy chúng ta,

những tôn giáo khác không nghe nói. Hay nói cách khác, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tận tâm tận lực chăm sóc tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ. Đây là đạo hiếu thuận. Chúng ta chung sống với người khác mà người ta không hoan hỷ với chúng ta là chúng ta có lỗi với người, chúng ta cần phải xem lại, cần phải phản tỉnh, chúng ta không được để tất cả chúng sanh thất vọng về ta. Qua đây chúng ta mới thấy được sự sâu rộng của nền giáo dục nhà Phật.

“Phụng sự sư trưởng”. Sư trưởng với cha mẹ là giống nhau, chúng ta cũng phải chăm sóc đời sống vật chất của thầy cô, không cô phụ lời chỉ dạy của thầy cô, không cô phụ sự kỳ vọng của thầy cô. Phật pháp bắt đầu từ đây và cũng phải viên mãn ngay chỗ này. *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*, hai câu này là căn bản. Tất cả pháp còn lại mà Phật đã nói trong 49 năm là phương tiện, dùng pháp phương tiện để thực hiện căn bản này một cách viên mãn, đây là Phật đạo. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu từ việc bồi dưỡng tâm từ bi của mình. Nếu như ở trong tâm bạn không có quan niệm như tôi vừa mới nói, thì bạn không có tâm từ bi. Nếu có thể hiếu dưỡng cái tâm của phụ mẫu và sư trưởng, hiếu dưỡng cái chí của phụ mẫu và sư trưởng, người này mới đầy đủ tâm từ bi. Tâm từ bi chính là tâm đại Bồ Đề, thực hiện ở tu thập thiện nghiệp. Cha mẹ hy vọng chúng ta là một người tốt, là người thiện trong xã hội. Thầy cô cũng kỳ vọng chúng ta là người thiện ở trong xã hội. Chúng ta có thể dùng toàn tâm, toàn lực giúp đỡ xã hội, đặc biệt là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Đây là sự kỳ vọng của cha mẹ và sư trưởng đối với chúng ta, đây là điều căn bản của dạy học.

Từ đây nâng cao thêm nữa là: “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi*”, đây là đã lên một bậc.

Nâng cao lên một bậc nữa là: “*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọa tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả*”. Ở trong đây, “thâm tín nhân quả” tôi nói rất nhiều rồi, đây không phải nhân quả phổ thông mà là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, chúng ta phải tin nhân quả này.

Ba điều mười một câu này, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, đây là “*Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân*”, thực hiện từ thập thiện nghiệp đạo.

Chung sống với mọi người, vợ chồng ở cùng một phòng, đây là phạm vi nhỏ nhất, chúng ta phải chung sống như thế nào vậy? Tu “*lục hòa kính*”. Chung sống với mọi người, “lục hòa kính” không phải yêu cầu người khác làm, mà yêu cầu bản thân phải làm. Đây là chỗ cao siêu của Phật pháp, điểm khiến mọi người tán thán là ở chỗ này. Phật pháp xưa nay không yêu cầu người khác mà yêu cầu chính mình. Bản thân ta phải làm cho được lục hòa kính, đối phương không làm được cũng chẳng sao cả, không có chướng ngại. Chướng ngại vĩnh viễn ở một bên này của mình, hoàn toàn không phải ở đối phương. Người hiện nay điên đảo, sai lầm, cho rằng mọi chướng ngại đều do đối phương, không phải do phía mình, sai ngay ở chỗ này. Cư sĩ Hứa Triết cả đời tu hành có thể thành công là do bà hiểu rõ đạo lý này. Bà cả đời luôn luôn chê trách chính mình, xem lại chính mình, tuyệt đối không hề nói đối phương có sai lầm, đây là con đường thành công của bà.

“*Kiến hòa đồng giải*”, tu như thế nào vậy? Ta có lòng riêng tư thì kiến giải của ta bất đồng. “*Kiến hòa đồng giải*” là đồng với ai vậy? Không phải đồng với đối phương, với

người khác, thế là bạn đã hiểu sai rồi, mà có nghĩa là đồng với Phật, đồng với Bồ Tát, đồng với chân như bản tánh. Phật không có lòng riêng tư, Bồ Tát không có lòng riêng tư, tâm hiện y chánh trang nghiêm không có tư tâm, là đồng với điều này.

“**Giới hòa đồng tu**”, đây là tùy duyên, chính là “*hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Đây là nói về sự.

“**Thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt**”, ba điều này áp dụng trong thập thiện nghiệp đạo. Phạm là không thể chung sống với đại chúng, bạn chắc chắn đang tạo thập ác nghiệp, không phải tu thập thiện. Bạn tu thập thiện nghiệp thì có người nào không hoan nghênh bạn, có người nào không tôn kính bạn, có người nào không hoan hỷ gần gũi bạn? Thập thiện là cơ sở của pháp hành, là căn bản của pháp hành.

Cuối cùng là “**Lợi hòa đồng quân**”. Người thật sự giác ngộ thì quên mình vì người, tất cả lợi dưỡng luôn luôn nhường cho người khác nhiều hơn, mình có thể ít hơn một chút, bản thân hoan hỷ trải qua đời sống vật chất thấp nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ăn một bữa, ba y, một bát, sống đời sống thấp nhất, Ngài hoan hỷ. Lợi dưỡng nhường người khác, nhìn thấy người khác trải qua đời sống vật chất rất tốt thì vui vẻ, quyết không hề đố kỵ.

“**Tam học**” chính là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm, đây là tam học giới, định, huệ. **Giới học** là thanh tịnh, tịnh chứ không nhiễm. **Định học** là chánh tri chánh kiến, chánh chứ không tà. **Huệ học** là giác chứ không mê. Đây là tam học.

Chúng ta phải áp dụng lục độ, thập nguyện vào trong đời sống thường ngày, áp dụng vào chỗ khởi tâm động niệm.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp tu như vậy. Sau đó niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta chắc chắn được sanh.

Năm chủ đề này chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong tâm, thường xuyên áp dụng vào trong hành vi. Đây chính là đoạn ác tu thiện, là tương ứng với điều nói ở đây.

“*Tư duy thiện pháp*”, là ý nghĩ thiện. Khởi tâm động niệm, chúng ta hãy tư duy năm chủ đề này, năm chủ đề này là điểm tựa căn bản của Tịnh Tông Học Hội.

“*Quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Hôm qua Ba-cáp-y-giáo cũng nói, ông nêu lên ví dụ rất hay, người có mười điểm tốt, có một khuyết điểm, chúng ta nhìn mười điểm tốt của họ, đừng nhìn một khuyết điểm của họ. Nếu như người có mười khuyết điểm, chỉ có một điểm tốt, chúng ta nhìn một điểm tốt của họ, đừng nhìn mười khuyết điểm của họ. Đây chính là quán sát thiện pháp. Ba-cáp-y-giáo cũng nói như vậy, nhưng chúng ta nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, vẫn là Phật pháp nói viên mãn. Đương nhiên Kinh điển của Phật giáo nhiều, về mặt số lượng Kinh điển mà nói thì bất kể tôn giáo nào cũng không thể sánh với Phật giáo, nói rất cặn kẽ, nói rất thấu triệt. Trong 3.000 năm nay, tổ sư đại đức chú giải, viết luận, phát huy lời giáo huấn của Phật Đà, lưu lại kho báu chân thật cho người đời sau chúng ta, giúp chúng ta khai thác kho báu của tự tánh, như vậy mới “khiến các thiện pháp mỗi niệm thêm lớn”.

Câu tiếp theo đây là thật vô cùng quan trọng: **“*Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp*”**. Một mảy may bất thiện cũng không được phép xen tạp. Nếu như xen tạp bất thiện với số lượng lớn thì không thể thành tựu rồi. Mỗi một đồng tu học Phật chúng ta, có người nào không muốn thành tựu viên mãn thiện pháp của mình chứ? Tại sao không thành tựu được vậy?

Ở trong tu thiện pháp xen tạp bất thiện. Cái “Bất thiện” này trong bản Kinh nói một cách cụ thể là sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si, những thứ này khi chúng ta tu thiện nó xen tạp ở trong đó, thế là đem toàn bộ thiện hạnh của chúng ta phá hủy hết, cho nên chúng ta không thể thành tựu. Chúng ta phải nhớ kỹ, một mảy may cũng không được phép xen tạp, xen tạp nhiều như thế có nguy không? Tôi đã nói rất nhiều lần rồi, gốc của bất thiện là tự tư tự lợi. Phạm là khởi tâm động niệm là “ta”, ta luôn mạnh hơn người khác một chút, ta luôn có ưu việt, ta phải đứng ở phía trước, vậy là xen tạp rồi. Đây không phải xen tạp lượng ít, mà là xen tạp lượng nhiều, cho nên bạn không thể thành tựu.

Ở trong đoạn văn này, từ **“Trú dạ thường niệm tư duy”** đến **“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**, đoạn này là nói thiện nhân.

“Thị tức năng lệnh, chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”, câu này là nói thiện quả.

Sau cùng **“Thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”**, đây là thiện duyên.

Nhân, Duyên, Quả.

Kinh văn: **“Thị tức năng lệnh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”**.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ đoạn “Long vương đương tri” đến “sân nhuế, tà kiến” tổng cộng có bảy hàng. Bảy hàng này nhất định phải học thuộc lòng, phải học

thuộc cho thật nhuẫn, thường xuyên nghĩ đến, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn từ bi của Phật Đà. Quả thật chúng ta có thể làm được tâm địa lương thiện, ý nghĩ lương thiện, hành vi lương thiện, chúng ta tương lai chắc chắn có thể sanh về thế giới chí thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới chí thiện, Thế giới Hoa Tạng là thế giới chí thiện. Ở nơi đó, trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, thọ mạng dài lâu, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ, người người đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng thọ mạng, tại sao chúng ta không đi? Điều kiện của vãng sanh quyết định ở thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh. Nếu như tâm hạnh chúng ta bất thiện thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Tín, nguyện đều đầy đủ mà hạnh không đầy đủ, ở trong hạnh này không những chỉ có niệm Phật mà còn phải tu thiện, điểm này thật vô cùng quan trọng. Đặc biệt phải nhớ kỹ, Phật ở chỗ này dạy chúng ta: **“Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp”**. Câu nói này là quan trọng hơn hết. Chúng ta tu hành không thể thành công chính là do xen tạp bất thiện, hơn nữa xen tạp quá nhiều, xen tạp vô cùng nghiêm trọng, cho nên tuy đầy đủ ba tư lương nhưng chúng ta cũng không thể vãng sanh.

Cái gốc của bất thiện này chính là “chấp ngã”. Tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm chấp trước “ngã”. Ngã là đứng đầu, tất cả đều vì ngã. Ý nghĩ này chính là nhân tố đứng đầu của sáu cõi luân hồi. Nhân tố này nếu không nhổ bỏ, thì chắc chắn không thoát khỏi nỗi sáu cõi luân hồi. Chúng ta phải biết sáu cõi là do như vậy mà có. Nếu như chúng ta muốn ra khỏi sáu cõi, thì cần phải đem cái gốc bệnh này của mình nhổ bỏ đi. Mỗi niệm nghĩ vì chúng sanh, chỉ cần chúng

ta nhìn thấy, nghe thấy, nếu như có năng lực là chúng ta lập tức nên dang tay giúp đỡ.

Hôm qua, tôi nghe nói Thiên Chúa giáo có một nhóm y, bác sĩ muốn đến Miến Điện để giúp đỡ những bệnh nhân nghèo khổ. Sau khi tôi nghe xong, tôi đã gọi điện thoại hỏi Thiên Chúa giáo, họ nói với tôi không phải đến Miến Điện mà là đến Phi Châu, họ có nghe nói ở bên Phi Châu người khổ nạn nhiều vô cùng, họ phải một số bác sĩ, y tá làm từ thiện đến bên đó để khám bệnh từ thiện. Tôi thông báo với họ, chúng tôi muốn giúp đỡ họ một ít tiền thuốc men. Họ làm thì cũng giống như chúng ta làm vậy, không thể nói đó là Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo làm thì chúng ta không nên giúp đỡ, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Bất kể là tôn giáo nào, bất kể là đoàn thể nào thật sự làm việc tốt thì chúng ta sẵn sàng tận tâm tận lực giúp đỡ họ, không có năng lực thì chúng ta cũng nên tán thán. Chúng ta chỉ thấy việc họ làm có phải là việc thiện hay không? Tâm của chúng ta, hạnh của chúng ta vĩnh viễn là tâm viên mãn. Đây là trong Kinh nói: “*Lệnh chư thiện pháp, niệm niệm tăng trưởng*”, từ đoạn này đến “*bất dung hào phân, bất thiện gián tạp*” đều là nói nhân thiện. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện.

Câu tiếp theo đây là nói quả thiện: “**Thị tức lệnh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn**”. “Thiện pháp viên mãn” chính là đến chỗ chí thiện, quả báo này thù thắng.

Câu phía sau này đặc biệt là thù thắng đến cực điểm: “**Thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng**”, cũng chính là nói bạn có thể tu thiện được như vậy thì quả báo tương lai của bạn nhất định là ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc. Đến thế giới này rồi, bạn sẽ sống cùng với chư Phật Bồ Tát. Đây là nói từ trên quả báo, hai câu này đều là nói quả báo.

Nói từ trong hoàn cảnh sống trước mắt chúng ta đây, có nhân cần phải có duyên. Duyên là gì vậy? Duyên là phải gần gũi thiện tri thức, thường nghe thiện tri thức chỉ dạy. Thiện tri thức từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, điều này rất quan trọng, vì nếu không có người nhắc nhở thì chúng ta sẽ quên mất, phạm phũ sáu cõi rất dễ hay quên. Đặc biệt là chúng ta sống ở trong hoàn cảnh hiện nay, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều là đang cảm dỗ chúng ta đi vào đường tà, không phải chánh đạo. Cho nên, điểm này là vô cùng quan trọng, nhất định phải gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức chúng ta tìm không ra, vậy chúng ta phải tìm ở đâu? Chư Phật Bồ Tát là thiện tri thức. Chư Phật Bồ Tát không ở trước mặt chúng ta thì chúng ta cúng dường hình tượng chư Phật Bồ Tát. Hằng ngày chiêm ngưỡng hình tượng chư Phật Bồ Tát, cung kính lễ bái hình tượng Phật Bồ Tát, mỗi ngày đọc tụng Kinh luận, đây chính là gần gũi chư Phật Bồ Tát.

Tôi ở đây giúp chư vị đồng tu hiểu được nghĩa lý sâu xa của Kinh luận. Tuy chúng ta cách nhau rất xa, hiện nay chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật, chúng tôi mỗi một buổi diễn giảng đều có tải lên internet. Dùng internet để truyền bá, như vậy sẽ tiện lợi rất nhiều. Hiện nay khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, gần đây tôi có xem thấy còn tiến bộ hơn internet, đó là dùng điện thoại gửi fax, có thể đem hình ảnh gửi fax phóng lớn lên trên màn ảnh rộng, giống như xem phim vậy, mấy trăm người có thể cùng lúc làm việc chung với nhau. Ví dụ, chúng ta ở Singapore cùng với đồng tu ở bên Trung Quốc, Mỹ, mấy trăm người cùng nhau mở hội nghị. Lợi dụng công cụ này là giống như ở một phòng học, một gian phòng vậy. Dụng cụ khoa học kỹ thuật này là vừa mới triển khai, hiện nay giá tiền rất đắt, một cái máy này,

máy không lớn, hiện nay theo giá đô-la Mỹ là khoảng 80 ngàn đến 100 ngàn. Tôi nghĩ qua hai năm nữa nó sẽ tiến bộ, sẽ ngày càng phổ biến, thì giá tiền sẽ giảm xuống, chúng ta liền có thể chuyển việc truyền bá từ mạng Internet qua khoa học kỹ thuật cao này. Theo đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật, thì toàn bộ địa cầu không phải là một thôn nữa, không phải một nhà nữa, mà là một căn phòng. Chúng ta cùng ở trong một giảng đường học tập, đây là điều mà người trước đây không thể tưởng tượng ra được. Chúng ta mượn khoa học kỹ thuật để truyền bá âm thanh, hình ảnh của chúng ta đến toàn thế giới, vào tận nơi hẻo lánh.

Cùng một đạo lý, Kinh điển của Phật giáo, lời giáo huấn của thánh nhân thế xuất thế gian, những loại sách xưa này chúng ta đều có thể lợi dụng những phương thức này để truyền bá đến toàn thế giới. Đương nhiên số lượng quá lớn, chúng ta cần phải tóm tắt lại. Giống như bộ Kinh này, chúng ta tóm lại một đoạn này là đủ rồi, đoạn này là phần đặc sắc nhất ở trong bộ Kinh này. Chúng ta đem những đoạn văn này phiên dịch thành văn tự của mỗi quốc gia, tải lên internet, tải vào trong công cụ truyền bá, truyền ra đến thế giới, đến tận những nơi hẻo lánh. Chúng ta giảng giải cũng lấy đoạn này làm trung tâm, lấy đoạn này làm chủ.

Chúng ta cần phải khẳng định, mạng sống không phải chỉ một đời ngắn ngủi tạm bợ này, chúng ta có đời trước, cũng còn có đời sau. Thân mạng này là có sanh tử, nhưng huệ mạng của chúng ta không có sinh tử. Xác thân có sinh diệt, nhưng pháp thân bất sanh bất diệt. Pháp thân là thân thật của chúng ta, Thiên tông thường nói: “*Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh*”, đó là cái bất sanh bất diệt. Đạo lý này ở trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói vô cùng cặn kẽ. Nếu như chúng ta đọc kỹ, suy nghĩ thật sâu thì có thể tiếp nhận. Điều

Ngài nói có lý, có lý nhất định có sự, lý sự không hai. Những đạo lý này quá sâu, phàm phu chúng ta nghiệp chướng, phiền não quá nặng nên không thể nhìn thấy. Những điều này, bậc thánh hiền giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng rất khó có thể thể hội được. Những nguyên nhân này, nhà Phật gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Sao gọi là nghiệp chướng vậy? Sự chấp trước tự tư tự lợi, đây là nghiệp chướng, chấp trước kiên cố tự tư tự lợi, chấp trước kiên cố tham sân si mạn. Chúng ta có loại tình chấp này nên đã chướng ngại trí tuệ, đã chướng ngại thiện căn. Thiện căn với chấp trước này là hoàn toàn tương phản. Phật nói ba thiện căn của pháp thế gian là không tham, không sân, không si, chúng ta có đầy đủ tham, sân, si. Ý nghĩ tham, sân, si tăng trưởng từng ngày thì thiện căn không còn nữa. Thiện căn đến khi nào mới sinh khởi được vậy? Đoạn tham sân si thì thiện căn liền sinh. Tham, sân, si từ đâu mà có? Tự tư tự lợi. Cho nên tự tư tự lợi là gốc, chúng ta phải chuyển từ chỗ này.

Chúng ta phải đích thực học Phật Bồ Tát quên mình vì người, nhìn thấy người ta có khổ nạn, hy sinh mạng sống của mình ngay đó không tiếc, hy vọng người khác lìa khổ, lìa nạn. Tại sao nói hy sinh mạng sống ngay đó không tiếc? Đối với “ngã” không chấp trước, không có tự tư tự lợi. Thân xác này xả bỏ rồi, ta sẽ được thân mới trang nghiêm hơn. Thế giới này xả ly rồi, sẽ sinh về thế giới trang nghiêm hơn. Đây là chân tướng sự thật. Phật nói cho chúng ta biết, mười phương thế giới đều là chỗ sinh về của chúng ta. Không nên cho rằng ở trong hư không này, biết bao nhiêu tinh tú ấy không có quan hệ gì với chúng ta, đó là sai rồi. Mỗi một tinh cầu, mỗi một khu vực, chúng ta đều đã từng sống tại nơi đó rồi, tương lai có lẽ sẽ còn đến đó sống nữa, sao nói là không có quan hệ?

Cho nên, giáo dục Phật giáo, chúng ta dùng cách nói hiện nay, địa lý của giáo dục Phật giáo. Địa lý là gì vậy? Là tất cả các tinh cầu ở trong hư không. Không phải giới thiệu với bạn một thành phố này, một tỉnh này, một khu vực này, một quốc gia này, không gian hoạt động này quá nhỏ bé. Phật nói với chúng ta không gian hoạt động của mỗi người chúng ta là khắp pháp giới, thầy đều có quan hệ với chúng ta. Chúng ta đối với những hoàn cảnh đó, hoàn cảnh địa lý, hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh văn hóa, hoàn cảnh nhân sự đều phải biết rõ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta một cách tỉ mỉ hoàn cảnh của Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na, chúng ta tương lai phải đi đến nơi đó. Hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc, Phật ở trong Tịnh Độ ba Kinh là chỉ chuyên giới thiệu, thỉnh thoảng khi giảng Kinh Phật có nhắc đến là phiến diện, không phải hoàn chỉnh. Có mấy trăm bộ Kinh đều nhắc đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự việc này đâu phải là giả? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chí thiện viên mãn, cho nên chúng ta quyết định phải tu thiện pháp, phải có nhận thức này.

Kinh văn: “Ngôn thiện pháp giả, vị nhân thiên thân, Thanh Văn Bồ Đề, Độc giác Bồ Đề, vô thượng Bồ Đề, giai y thử pháp, dĩ vi căn bản, nhi đắc thành tựu, cố danh thiện pháp”.

Thiện pháp là gì? Ở đây nói ra rồi, thiện pháp này ở trong sáu cõi, bạn được thân trời, người. Trời, người là do thiện pháp mà được.

“Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, vô thượng Bồ Đề”, đây là chỗ mà thánh nhân tu. Thanh Văn là A La Hán. Tại

sao xưng là “Thanh Văn” vậy? Là vì họ nghe Phật giảng Kinh mà giác ngộ, cho nên gọi là Thanh Văn. “Bồ Đề” tức là chánh giác. Những người này không phải phàm phu.

Trời người phía trước là cõi thiện ở trong sáu cõi. A Tu La không được xem là cõi thiện. A Tu La tuy tu thiện nhưng xen tạp tham sân si mạn nghiêm trọng. Phước báo mà A Tu La hưởng thụ ở thế gian là thù thắng đứng hàng đầu, nhưng sau khi phước báo hưởng xong, không có ai không đọa địa ngục. Nguyên nhân gì vậy? Phước báo lớn mà tạo nghiệp nặng, tạo nghiệp lớn. Người bình thường chúng ta không có phước báo, giết một người liền phải đi đền mạng, phải bị xử tử hình. Người có phước báo lớn giết mấy ngàn người, mấy vạn người, mấy trăm ngàn người, người ta vẫn ca ngợi họ, vẫn tán thán họ, họ vĩ đại, họ sẽ không bị xử tử hình. Pháp luật thế gian không thể chế tài họ, nhưng nhân quả sẽ chế tài họ. Tại sao vậy? Giết người, hại người chắc chắn là nghiệp ác, quả báo tương lai của họ chắc chắn đọa ba đường. Đây là mê chứ không giác. Như vậy từ Thanh Văn là giác ngộ rồi, Độc Giác giác ngộ rồi, Bồ Tát giác ngộ rồi. Pháp Bồ Đề của Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, phương pháp giác ngộ đều là thành tựu từ thiện pháp. Không có thiện pháp, họ vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Chúng ta ngày nay học Phật cầu điều gì vậy? Cầu giác ngộ, cầu chánh giác, cầu chánh đẳng chánh giác, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở chỗ này Phật nói cho chúng ta biết, giác ngộ là bắt đầu làm từ thiện pháp. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói: “Phước chí tâm linh”. Phước là phước báo, là quả báo thiện. Quả báo thiện hiện tiền thì tâm cũng liền khai mở, cũng sẽ linh, sẽ thông minh ra, trí tuệ hiện tiền. Cho nên, Phật dạy chúng ta “phước huệ song tu”, đem “phước” đặt lên phía trước, không có đem “huệ” đặt lên phía

trước. Không phải nói huệ phước song tu, mà nói phước huệ song tu. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Người không thể không tu phước, không thể không tu thiện, nhất định phải hành thiện tu phước.

Sáng hôm nay, cư sĩ Thôi ở Bản Khê Liêu Ninh có điện thoại đến, yêu cầu tôi nói với mọi người vài câu. Họ đang tổ chức khóa tu Phật thất, Phật thất vô cùng thù thắng. Tôi nói với bà, sáng hôm nay chúng tôi sẽ giảng Kinh thời gian từ 9 giờ đến 9 giờ 30, họ sẽ xem ở trên mạng internet.

Phật pháp dạy người, điều then chốt nhất là khiến người hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, đây là sự giác ngộ cứu cánh viên mãn. Sau khi giác ngộ rồi, chúng ta làm người sẽ có thể dung hòa thành một thể với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, đây là đại đạo lý của thế xuất thế gian. Cũng tức là nói, học Phật là học làm thế nào chung sống với người khác, làm thế nào chung sống với tất cả chúng sanh giống như quyến thuộc trong gia đình của mình vậy. Ví dụ như quyến thuộc trong gia đình vẫn chưa thỏa đáng, tại sao vậy? Xã hội hiện nay, người bất hiếu với cha mẹ rất nhiều, con cái không thể chung sống với cha mẹ, mẹ chồng nàng dâu không thể chung sống với nhau, anh em không thể chung sống với nhau, thậm chí vợ chồng cũng không thể chung sống với nhau. Vấn đề này nghiêm trọng, thật vô cùng nghiêm trọng! Chúng ta triển khai Kinh điển của Thế Tôn, tỉ mỉ mà quán sát, nghiên cứu, chúng ta sẽ rút ra được một kết luận là Phật chẳng qua chỉ dạy chúng ta làm người mà thôi. Từ đó cho thấy, học Phật chính là học làm người.

Nếu như chúng ta ở trong thế gian này, người với người còn đối xử không tốt thì bạn làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Bạn làm sao có thể chung sống với người ở Thế giới Cực Lạc? Nói lời thành thật, người ở Thế giới Cực Lạc phức tạp hơn xã hội chúng ta ngày nay rất nhiều. Tại sao biết vậy? Họ là người từ mười phương vô lượng vô biên cõi nước vãng sanh về, hình dáng, màu sắc đủ thứ khác nhau, không có cách gì tính được. Những người này có thể vãng sanh là do họ rất biết cách làm người, rất hiểu cách làm người. Nguyên tắc cao nhất của làm người chính là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn khai thị này là nguyên tắc cao nhất. Chúng ta đem đoạn này thực hiện được rồi, thì bất kể bạn ở pháp giới nào, bạn cũng là Bồ Tát chân thật, bạn là Phật chân thật, bạn không phải là đồ giả, không phải là bản sao, không phải bắt chước. Nguyên tắc mà Phật dạy chúng ta chính là phải thường xuyên nghĩ đến cái thiện của người khác.

Ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta đã nghe đạo Hồi giáo giới thiệu sơ lược, Ấn Độ giáo và Ba-Cáp-Y giáo cũng giới thiệu sơ lược, mọi thánh nhân tôn giáo đều là dạy chúng ta làm người, đều là chỉ dạy chúng ta phải tâm thiện, niệm thiện, hành vi thiện. Nhưng mà tất cả Kinh điển tôn giáo, quả thật mà nói, Kinh điển của Phật giáo là nói rất ráo nhất, viên mãn nhất. Tại sao vậy? Đức Phật nói: “*Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp*”, đây là điều mà ở trong những Kinh điển tôn giáo khác tôi không hề nhìn thấy. Đây là nói triệt để, nói rất ráo, không được phép xen tạp. Người này có mười phần là ác, có một phần là thiện, chúng ta chỉ tán thán một phần thiện của họ, chỉ lấy một phần thiện này, quên hết mười phần ác đó của họ, không nên để ở trong lòng, người này vẫn là người thiện. Người này có mười phần thiện, có một phần ác, thì một phần

ác đó đương nhiên càng phải quên nó đi, dứt khoát không được để ở trong lòng. Trong tâm chúng ta ghi nhớ lỗi lầm của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác là bản thân chúng ta ác.

Ngẫu Ích Đại Sư ở trong Linh Phong Tông Luận nói rất hay: “*Cảnh duyên không có tốt xấu*”. Cảnh là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta, duyên là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta. Người và vật bên ngoài đều không có tốt xấu. Tốt xấu sinh ra từ đâu vậy? Tốt xấu sinh ra từ trong tâm của mình. Bản thân bạn ưa thích thì nó tốt, bạn không ưa thích thì nó xấu. Tốt xấu không có tiêu chuẩn, tốt xấu tùy theo tập khí, phiền não của mỗi người mà ra. Cho nên, Phật dạy chúng ta, lia khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thế giới này là Nhất Chân pháp giới. Ở trong nhất chân pháp giới, tất cả mọi chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Từ đâu mà có vậy? Là như vậy mà ra. Chúng ta tu hành thật, dụng công thật cũng là ở ngay chỗ này.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay nêu vua Thuấn làm ví dụ, quý vị đọc lịch sử đều biết sự việc này. Cha mẹ huynh đệ của vua Thuá, có thể nói người trong thiên hạ đều cho rằng họ là người xấu, nhưng trong con mắt của vua Thuấn thì họ là người tốt. Ông không hề nhìn thấy mảy may tội ác nào từ nơi cha mẹ, huynh đệ của mình, mà chỉ nhìn thấy lỗi lầm, khuyết điểm của chính mình. Hằng ngày, ông tự mình sửa chữa lỗi lầm, không hề yêu cầu người nhà của ông. Sau ba năm, ông đã cảm hóa được cả nhà. Tự hành hóa tha, đây chẳng phải là một ví dụ sinh động nhất mà Kinh Phật đã nói hay sao? Tự hành chính là hóa tha, bản thân không hành, làm sao có thể hóa

tha được? Tự hành hóa tha, chúng ta hãy nhìn từ bản thân vua Thuấn sẽ nhận rõ ra ngay, hóa ra đây mới gọi là tự hành hóa tha. Thành tựu tánh đức viên mãn của mình, bản thân mình thật sự một chút khuyết điểm cũng không còn thì tự nhiên sẽ cảm hóa tất cả chúng sanh hữu tình. Bản thân thành Phật liền có thể khiến tất cả chúng sanh thành Phật. Cho nên, trong đoạn Kinh văn này, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, từ hàng thứ ba của Kinh văn đến hàng cuối cùng này, tổng cộng Kinh văn là sáu hàng rưỡi, đây là cương lĩnh tu hành của chúng ta.

Phật ở chỗ này nói rất hay, Nhân, Thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không thể lìa khỏi pháp môn này, đều là từ pháp môn này thành tựu. Ở đây nói rõ ràng, nói thấu triệt, dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp là hành vi của bạn thiện. Quán sát điều gì vậy? Nhìn cái thiện của người khác, không nên nhìn cái ác của người khác, thế là chúng ta sẽ sanh ở thế gian tốt lành. Thế gian này không có ác, chỉ có thuần thiện, đây là sự thật, không phải giả. Đây chính là tùy thuận pháp tánh mà ở trong Kinh Đại thừa thường nói, không phải tùy thuận theo phiền não. Ở trong Kinh luận chúng ta thường đọc thấy câu *“tùy thuận pháp tánh”* nhưng không hiểu được thế nào là tùy thuận pháp, làm như thế nào thì không biết. “Tùy thuận phiền não” thì biết, còn “tùy thuận pháp tánh” thì không biết. Ở chỗ này nói cho chúng ta biết, đây là tùy thuận pháp tánh. ***Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, đây là tùy thuận pháp tánh.*** Pháp tánh là chí thiện viên mãn.

Đến khi nào chúng ta “không thấy lỗi thế gian”. Thế gian là tất cả người, sự và vật. Người là thế gian hữu tình của

chúng ta, là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta. Sự và vật là hoàn cảnh vật chất. Ở trong tất cả hoàn cảnh này, chúng ta không nhìn thấy ác, chỉ thấy thiện chứ không thấy ác, đó chính là Đại Sư Huệ Năng nói: “*Nếu người chân thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”. Ở trong tâm vẫn còn thị phi nhân ngã, đây không phải người chân thật tu đạo. Thị phi nhân ngã từ đâu mà có vậy? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Phật thường hay dạy chúng ta, người chân chánh tu đạo phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả rồi, chính là trong Kinh A Di Đà nói: “*Nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn này mới có thể hiện tiền, công phu niệm Phật mới có thể thành tựu, chắc chắn vãng sanh bất thối thành Phật. Từ đó cho thấy, chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn còn thị phi nhân ngã, phải biết đây là chướng ngại trên đường Bồ Đề của mình.

Quý vị nghe xong những lời này, có lẽ lại phát sinh vấn đề ngay. Thế gian thật sự có rất nhiều người ác, thật sự gây phiền phức, chúng ta gặp họ thì phải làm sao? Chúng ta chỉ thấy họ thiện, họ thấy ta bất thiện, ta không trêu chọc họ, họ đến kiếm chuyện với ta, nếu chúng ta rơi vào trong hoàn cảnh này thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ. Thế nào là đoạn phiền não vậy? Phần trước nói, thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì phiền não sẽ đoạn hết thôi. Phiền não đoạn hết thì trí tuệ hiện tiền. Ở trong hoàn cảnh đời sống, bạn có trí tuệ cao độ, bạn có nghệ thuật cao độ tự nhiên bạn có thể tránh khỏi. Mặc dù có đủ thứ chướng nạn nhưng trên thực tế không thể chướng ngại được bạn, cũng không thể hại được bạn. Ở trong tất cả thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn chắc chắn được pháp hỷ sung mãn, bạn có trí tuệ có thể ứng phó, chắc chắn là

đôi bên cùng có lợi, tuyệt đối không phải là tôn người lợi mình, không có đạo lý này. Đây chính là Phật pháp.

Sau cùng, mấy câu sau này vô cùng quan trọng, từ nhân thiên đến quả địa Phật đều dựa vào thiện pháp thành tựu. Pháp này là gì vậy? **“Thủ pháp tức thị, thập thiện nghiệp đạo. Hà đẳng vi thập? Vị năng: vĩnh ly sát sanh”**. Ý nghĩ sát hại vĩnh viễn tiêu diệt rồi thì bất kể đối với người nào, đối với người cực ác, đối với người làm tổn hại mình, thậm chí là như trong Kinh Kim Cang đã nói “Ca Lợi vương cắt thân thể” (câu chuyện này ở trong Kinh Đại Niết Bàn nói rất chi tiết), đó là gì vô duyên, vô cớ lăng trì xử tử, nhưng tiên nhân không hề mảy may sân hận, tuyệt đối không khởi ý nghĩ “tôi đúng, anh không đúng”. Đây là người tu đạo chân chánh, vậy mới gọi là **“vĩnh ly sát sanh”**. Ý này suy ra là dứt khoát không có ý nghĩ tổn hại chúng sanh. Ý nghĩ còn không có thì làm gì có hành vi? Niệm niệm giúp đỡ chúng sanh, niệm niệm lợi ích chúng sanh, đâu có niệm niệm đi cản trở chúng sanh, đi chướng ngại họ? Đây là nghĩa thực của **“vĩnh ly sát sanh”**. Vĩnh ly là xuyên suốt.

“Vĩnh ly trộm cắp”. “Trộm cắp” là không cho mà lấy. Vật này có chủ, chủ nhân không có đồng ý mà ta cầm lấy nó, bất kể dùng phương pháp gì, dùng thủ đoạn gì đều gọi là trộm cắp. Chúng ta đem ý này tổng kết lại, nói cho dễ hiểu nhất là giành phần hơn với người khác, đây chính là tội trộm cắp. Chúng ta niệm niệm là giúp đỡ người khác, dứt khoát không được giành phần lợi của người khác. Ở mọi lúc, mọi nơi luôn tôn trọng người khác.

“Tà hạnh” là dâm dục. Chúng ta phải trừ bỏ nó từ trong ý nghĩ, không có tâm này, không có ý nghĩ này, đây mới gọi là vĩnh ly. Nếu như chúng ta có thể hàng phục được ý nghĩ này (nghĩa là tuy gốc chưa dứt nhưng chắc chắn không khởi

hiện hành), thì tương lai chúng ta sẽ sanh về cõi trời Sắc Giới, không phải Dục Giới. Nếu ý nghĩ này chưa dứt, mặc dù rất vi tế, vẫn còn ý niệm này khởi lên thì bạn không thể ra khỏi Dục Giới, cho dù công phu tu hành của bạn cao đi nữa, bạn cũng ở trời Lục Dục.

“Tài, sắc, danh, thực, thù”, ngũ dục này chưa đoạn hết, những ý nghĩ này nếu như nghiêm trọng thì là đọa địa ngục. Ở trong Kinh Phật thường nói: **“Tài, sắc, danh, thực, thù là gốc năm đường đọa địa ngục”**. Bạn đem ngũ dục buông xả hết thì gốc của địa ngục dứt sạch. Người thế gian tham luyến đối với sự hưởng thụ của năm dục sáu trần, gốc đó vô cùng kiên cố, đến khi nào bạn mới có thể thoát khỏi địa ngục? Gốc kiên cố này nếu như không đoạn hết thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cái gốc này sẽ kéo bạn lại, bạn không thể đi được, cho dù bạn niệm Phật tốt thế nào đi nữa cũng không thể vãng sanh, tâm địa thanh tịnh đi nữa cũng không thể vãng sanh; cho dù bạn tu nhân thiện, chẳng qua chỉ hưởng phước báo trời người mà thôi, chắc chắn không thể ra khỏi tam giới. Cho nên, Phật dạy đệ tử không những là *“lấy giới làm thầy”* mà còn phải *“lấy khổ làm thầy”*, ý này rất sâu. Chúng ta chịu đựng được bất kể là đời sống vật chất, đời sống tinh thần, thà chịu khổ một chút. Đời sống khổ thì dễ có tâm xuất ly, đối với thế gian này không có lưu luyến. Đời sống quá thoải mái, quá dồi dào, chúng ta sẽ lưu luyến đối với thế gian này, không muốn xa lìa thế gian thì không thể vãng sanh. Cho nên, nhà Phật tại sao lại tán thán khổ hạnh như vậy? Khổ hạnh, đối với chúng ta tu pháp xuất thế gian chướng ngại ít, đạo lý là ở chỗ này.

Đây là nói “sát, đạo, dâm”, ba nghiệp của thân nhất định phải vĩnh viễn đoạn trừ.

Tiếp đó, vĩnh viễn đoạn trừ lỗi lầm của miệng. **“Vọng ngữ”** là nói năng không thành thật, nói dối để gạt người. **“Lưỡng thiệt”** là xúi giục thị phi. **“Ác khẩu”** là nói năng thô lỗ. **“Ý ngữ”** là lời ngon tiếng ngọt, nói nghe có vẻ rất hay nhưng mục đích là hại người, đây là bốn loại lỗi lầm của miệng.

Ý thì có “tham dục, sân hận, tà kiến” (tà kiến là ngu si), đều phải cần đoạn trừ vĩnh viễn. Đoạn Kinh văn này là lời giáo huấn vô thượng, lời khai thị chân thật của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ.

Kinh văn: **“Hà đẳng vi thập? Vị năng vĩnh ly sát sanh, thâu đạo, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham dục, sân nhuế, tà kiến”**.

Kinh văn càng về sau vẫn phải nói kỹ, nhưng đoạn này là tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Chúng ta nhất định phải thể hội cho thật sâu, ghi nhớ cho thật kỹ. Phần trước, ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết: **“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**, chúng ta mới có thể thật sự làm đến thuần thiện. Chúng ta muốn vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải biết thế giới đó là **“chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”**. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện, niệm Phật có niệm tốt đi nữa cũng không thể vãng sanh. Đây chính là điều mà trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: **“Người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh thì ít”**. Nguyên nhân do đâu vậy? Xen tạp bất thiện đã bỏ lỡ mất cơ hội vãng sanh của đời này rồi.

Hai chữ “vĩnh ly” này là thông suốt một mạch xuống dưới đến tà kiến.

MƯỜI ĐIỀU THIÊN

• Điều thứ nhất, “Vĩnh ly sát sanh”

Phần trước tuy đã báo cáo sơ lược qua với quý vị, trên thực tế là vĩnh viễn nói không hết, nghĩa lý vô lượng vô biên. Không những không được phép sát sanh, mà ý nghĩ sát sanh cũng phải vĩnh ly. Sau khi vĩnh ly sát sanh rồi, chúng ta phải sinh khởi được tâm hộ sanh, yêu thương tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Phật dạy Bồ Tát tu học sáu môn, ở trong Kinh Phật gọi là sáu Ba-la-mật. Thứ nhất là bố thí. Đối tượng của bố thí chính là tất cả chúng sanh. Bố thí tài vật, bố thí Phật pháp, bố thí vô úy. Nếu như bạn khiến chúng sanh sợ hãi, đây cũng bao gồm ở trong điều sát sanh này. Tuy không có sát hại họ, bạn khiến họ cảm giác sợ sệt, cảm thấy sợ hãi, cảm thấy bất an là đều thuộc về trong phạm vi này. Thậm chí là chúng sanh đối với lời nói việc làm của chúng ta không vừa lòng, không vui vẻ, chúng ta cũng sai rồi. Đây chính là phần trước đã nói “*bất dung hào phân, bất thiện gián tạp*”. Tu hành là ở trong đời sống thường ngày, xử sự đối nhân tiếp vật, đem những khuyết điểm vi tế này chấn chỉnh trở lại, đây gọi là tu hành.

• Điều thứ hai, “Vĩnh ly trộm cắp”

Vĩnh ly trộm cắp, tôi cũng đã nói rất nhiều về trộm cắp. Ở trong Kinh Phật đối với định nghĩa về trộm cắp gọi nó là “*bất dũ thủ*”. Vật này có chủ, chủ nhân chưa có đồng ý mà bạn cầm lấy nó, hoặc giả là chiếm làm của riêng, hoặc giả là tạm thời sử dụng, hoặc giả là chuyển đổi vị trí đều không được phép, vì vật có chủ. Có lẽ bạn thấy như những cỏ cây hoa lá này là mọc hoang, bạn cho là vô chủ, đó là bạn sai rồi. Thế Tôn giáo giới người xuất gia, có rất nhiều người

xuất gia sống ở trên núi, tự họ phải cắt một am tranh, lấy vật liệu tại chỗ, đốn mấy cây gỗ để cất am tranh. Cây gỗ này có chủ hay không vậy? Có chủ. Ai là chủ vậy? Thần núi là chủ, thần cây là chủ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy. Bạn muốn chặt gốc cây này, Phật nói, cây chỉ cần có độ cao cao bằng đầu người, nếu bạn muốn chặt nó thì trước đó ba ngày bạn phải đi cúng tế, phải tụng Kinh niệm chú cho nó và nói rõ: *“Tôi cần dùng cây này để cất am tranh tại đây tu hành, xin thần cây dòi nhà”*. Nếu như bạn không làm như vậy, đây là thuộc về trộm cắp. Cho nên, từng cái cây, ngọn cỏ không nên nói đây là không có chủ, rất khó nói. Chủ nhân của nó mắt thường chúng ta không nhìn thấy, cơ thể chúng ta không tiếp xúc được. Có vật nào mà không có chủ đâu? Cho nên, đối với người, với sự, với vật, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận.

Trong giới trộm cắp, ở trong tất cả Kinh luận Phật đều cảnh báo chúng ta, lấy của Tam Bảo bị tội nặng nhất. Chủ của vật Tam Bảo là “Phật, Pháp, Tăng” trong tận hư không khắp pháp giới, tội trộm cắp này bạn vĩnh viễn trả không dứt. Trong Kinh Đại thừa thường nói, bạn tạo ngũ nghịch thập ác, chư Phật Bồ Tát đều có cách để cứu bạn; còn trộm của Tam Bảo, trộm của thường trụ thì mười phương ba đời tất cả chư Phật đều không có cách gì cứu bạn. Cho nên ngàn ngữ nói: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*, lời nói này vô cùng có đạo lý, lời nói này là sự thật, không phải giả dối. Cửa thường trụ ở cửa Phật dễ dàng trộm cắp, vậy có nguy không? Khi bạn dùng thì rất thuận tiện, nhưng tương lai bạn trả không nổi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Thường trụ một cây kim, một cọng chỉ, một tờ giấy đều không được phép dùng tâm trộm để lấy. Nhưng ngày nay mọi người lơ là rồi, nhìn thấy người khác làm như vậy không có sao, ta

cũng làm như vậy. Hiện tại không có sao, nhưng khi quả báo hiện trước mắt rồi thì hối hận không kịp. Ở nơi này thường trụ rất từ bi, đem đoạn Kinh văn này trong Kinh Địa Tạng photo, dán lên khắp nơi nói với mọi người, đây là đại từ đại bi, không phải sợ của thường trụ bị lấy đi mất. Ở đây thường trụ rất rộng rãi, bạn muốn lấy cứ việc lấy, tương lai quả báo đến bạn phải làm sao? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi thường hay nói, thời đại hiện nay không giống như trước đây, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta bật đèn điện có phải trả tiền điện hay không? Tiền điện là do thường trụ trả. Chúng ta điện thoại cũng phải trả tiền điện thoại. Không cần thiết mà lãng phí những nguồn năng lượng này của thường trụ, để thường trụ phải nộp phí cũng là thuộc về trộm cắp. Có một số cư sĩ rõ lý, tôi nhìn thấy rất bái phục, họ dùng điện thoại của thường trụ, sau khi dùng xong rồi nhất định phải để tiền lại, vậy là đúng. Sự việc từng li từng tí rất nhỏ, chính là ở đây nói: “*Hào phân bất thiện*”, đây không phải bất thiện lớn, một chút bất thiện rất nhỏ xen tạp ở trong đây là hủy sạch thiện pháp của bạn rồi, chúng ta không thể không biết.

Trộm cắp nói đến chỗ gần gũi nhất, chính là chúng ta ngày nay nói giành phần lợi của người khác, phạm vi này bao gồm rất lớn. Phần lợi của người không dễ gì chiếm đoạt. Người ta tổn thất không lớn, mà sự tổn thất của chính chúng ta thì thật quá to lớn. Tại sao vậy? Chương ngại đạo nghiệp của mình, phá hoại mất tâm thanh tịnh của mình, bỏ lỡ mất đi cơ hội vãng sanh làm Phật của đời này rồi. Bạn nghĩ thử, tổn thất này lớn bao nhiêu? Không cách gì bù đắp tổn thất, chúng ta phải biết, hà tất phải làm việc này chứ? Người ta giành phần lợi của mình thì được, không sao cả, ta cũng không cần

phải tính toán, đây là bố thí không nên để ở trong tâm. Nếu như muốn tính toán, vậy là chúng ta lại sai rồi, chúng ta lại biến thành bất thiện. Chúng ta dứt khoát không được có ý niệm chiếm phần lợi của người khác. Chiếm phần lợi của một người còn không được phép, bạn sao có thể chiếm phần lợi của tập thể được? Như của chính phủ địa phương, của nhà nước, của tam bảo, tự nhiên sẽ hết thôi. Nhất định phải nhớ kỹ vĩnh ly, chúng ta một đời này chắc chắn thành tựu.

• Thứ ba, “Vĩnh ly tà hạnh”

Chỗ này là chỉ dâm dục, là quan hệ nam nữ, tôi cũng thường nói đến những sự việc này. Ở trong xã hội hiện nay, quan hệ nam nữ bừa bãi đã quá phổ biến rồi, cho nên xã hội loạn động, thế giới không thái bình. Sự việc này không phải là chuyện nhỏ, không phải là chuyện riêng của hai người. Chuyện riêng của hai người thì không bận tâm, tội đó không lớn, đây là chuyện lớn. Bạn thử xem lễ xưa của Trung Quốc liền hiểu ngay, cổ nhân Trung Quốc đối với sự việc này xem trọng biết bao. Khi tôi giảng Kinh thường hay đưa ra ví dụ, cả xã hội, cả địa cầu, ở trong Phật pháp gọi là hư không pháp giới, nhà Phật gọi là pháp thân, giống như cơ thể này, một gia đình là giống như một tế bào trên cơ thể, vợ chồng chính là hạt nhân của tế bào. Vợ chồng bất hòa, người nam đi ra ngoài có người tình, hoặc giả người nữ cũng đi ra ngoài có người tình, thì nhân tế bào này hư rồi. Tế bào hư rồi sẽ ảnh hưởng cả cơ thể, cơ thể bạn bị bệnh rồi. Cho nên, vợ chồng bất hòa, gia đình tan vỡ chính là căn nguyên loạn động của xã hội. Bạn nghĩ thử, nhân quả mà bạn sẽ gánh là bao lớn? Cả thế giới bất an, xã hội loạn động là từ chỗ này mà ra. Cho nên, ngày nay chúng ta nhìn thấy toàn thế giới tử lệ ly hôn cao như vậy, bạn thử nghĩ, thế giới này không loạn làm sao được? Quan hệ thật vô cùng lớn. Nếu như không có quan hệ nghiêm

trọng như vậy, sao Phật lại đem nó đặt làm giới căn bản? Đại đức xưa Trung Quốc thường nói: “*Vạn ác dâm vi thủ, bách thiện hiếu vi tiên*”. Chúng ta nên thể hội thật kỹ lời nói này, phải hiểu rõ đạo lý này.

Thế giới hòa bình, xã hội ổn định, sự hưng vong của quốc gia đều ở gia đình. Cho nên, nhà Nho nói tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bình thiên hạ có nghĩa là thế giới hòa bình. Hiện nay nói thế giới hòa bình, thời xưa Trung Quốc gọi là thiên hạ thái bình. Gốc đó là gia đình, căn bản của gia đình là vợ chồng. Trong tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo và Nho gia, đối với sự việc này nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Khi khởi tâm động niệm, lập tức bạn liền nghĩ đến nhân quả mà bạn phải gánh là gì. Chúng ta khởi một niệm ác, khiến cả xã hội, cả thế giới, tất cả chúng sanh bị nạn. Ta khởi một niệm thiện, có thể khiến tất cả chúng sanh được phước. Sự an nguy của xã hội, họa phúc của chúng sanh đều ở trong khởi tâm động niệm của chúng ta, không phải là chuyện nhỏ. Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo là pháp căn bản của tu học Phật pháp, người hiện nay gọi là pháp cơ bản từ sơ phát tâm đến đạo vô thượng.

• Thứ tư, “Vĩnh ly vọng ngữ”

Vọng ngữ là có ý hay vô ý lừa gạt chúng sanh. Vọng là hư vọng, không thành thật, hiện nay gọi là nói dối, lừa gạt người khác. Đây là điều nghiêm trọng nhất ở trong ác khẩu, hơn nữa dễ dàng phạm nhất. Tại sao lại tạo ác, lại hủy phạm lời giáo huấn của Phật Đà? Người hiện nay nói, chẳng qua là bảo vệ lợi ích của mình. Thật ra đâu phải là lợi ích của mình. Thành thật mà nói là chẳng qua bao che cho tội ác của mình. Tội ác không nên tích lũy, Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, công đức phải tích lũy. Tội ác sao có thể tích lũy chứ?

Tội ác mà tích lũy thì càng tích càng lớn, quả báo tương lai bạn đọa lạc, càng đọa càng khổ.

• **Thứ năm, “Vĩnh ly lương thiện”**

“*Lương thiện*” là xúi giục thị phi, hỗn loạn đôi bên. Tội lỗi này đặc biệt nặng, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, quả báo là ở địa ngục kéo dài. Xem nghiệp bạn tạo tác, đương nhiên ở trong đây tội lỗi nghiêm trọng nhất là phá hòa hợp tăng, đây là một trong năm tội ngũ nghịch. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo nói, người xuất gia đố kỵ người xuất gia, phỉ báng người xuất gia, phỉ báng pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, phá hoại đạo tràng của họ, khiến tín đồ của họ mất đi lòng tin đối với pháp sư, không đi nghe pháp sư này giảng Kinh nữa. Mục đích của người đố kỵ này đạt được rồi, nhưng mà quả báo chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật đã nói, họ đọa lạc vào trong địa ngục, dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính là một vạn tám ngàn năm. Quý vị phải hiểu rằng, nhân gian chúng ta với địa ngục có chênh lệch múi giờ rất lớn. Ở trong địa ngục, cảm thọ của họ là vô lượng kiếp. Thời gian này không phải pháp thật, là từ trên khái niệm trừu tượng tạo thành, nó không phải chân thật.

Cho nên ở trong Kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta: “**Niệm kiếp viên dung**”. Một niệm triển khai ra là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể đem nó rút ngắn lại thành một niệm. Cho nên, ở trong địa ngục cảm thọ thật quả đúng là vô lượng kiếp. Chúng ta thử nghĩ, việc gì phải tạo tội nghiệp này chứ? Nếu như nhìn thấy người khác làm việc tốt, chúng ta tùy hỷ tán thán họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ thì công đức mà chúng ta giúp đỡ đó cũng lớn giống như công đức của họ. Cho nên, tự lợi với tự hại là trong một niệm, kiết hung họa phước cũng chỉ ở trong một niệm. Một niệm giác thì được vô

lượng vô biên phước báo, một niệm đã sai lầm thì rước về họa hoạn vô cùng. Người không học Phật không biết, người học Phật cần phải thông suốt đạo lý này. Bản thân khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên sẽ chú ý cẩn thận, không đến nỗi hủy phạm.

• **Thứ sáu, “Vĩnh ly ác khẩu”**

Ác khẩu là nói lời thô lỗ, tức là người bình thường nói “không có lịch sự”. Không những là biểu hiện bản thân không có tu dưỡng, nếu nói khó nghe hơn là chưa có tiếp nhận giáo dục, cho nên mới có hành vi thô lỗ như vậy. Cho dù hiện nay họ đã học đại học, thậm chí là cầm được học vị rất cao, nhưng trong con mắt của Nho và Phật, họ đều không được xem là có giáo dục. Giáo dục mà ở đây nói chính là chỉ giáo dục thánh hiền. Trung Quốc từ xưa đến nay, việc học chỉ ở thánh hiền. Hay nói cách khác, có giáo dục không có gì khác mà chính là nâng cao sự tu dưỡng đạo đức, học vấn của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, dùng cách nói của nhà Phật để nói là siêu phàm nhập thánh. Bậc thánh quả thật là hoàn toàn không có thập ác nghiệp này, họ đã vĩnh viễn đoạn trừ. Bậc đại thánh quả thật là làm được “hào phân bất thiện gián tạp” đều không còn.

Ngày nay, thông thường giáo dục nhà trường là thuộc về giáo dục tri thức, giáo dục khoa học kỹ thuật, không phải giáo dục của thánh hiền, hay nói cách khác, không phải giáo dục làm người. Cho nên, sự phát triển của con người, cho dù cầm được học vị tiến sĩ mà tự tư tự lợi hoàn toàn không buông xả, ở trong mỗi niệm họ vẫn giữ y nguyên thói tự cao tự đại, tổn người lợi mình, đây là hoàn toàn đi ngược lại với nền giáo dục thánh hiền. Đại thánh đại hiền không những trong Nho, Phật, mà quý vị thử xem trên toàn thế giới, bất kỳ một giáo chủ sáng lập ra tôn giáo nào và những tín đồ đi theo

họ, không ai mà không quên mình vì người, có thể hy sinh bản thân để tác thành cho người khác, hoàn toàn không có tự tư tự lợi, đây là giáo dục thánh hiền.

Người ác khẩu là đối với người không có lịch sự, đối với sự rất thô lỗ, đối với vật hoàn toàn không có tâm quý trọng, đều là biểu hiện tập khí phiền não hiện tiền. Chúng ta cần phải hiểu được, không những tổn thương chính mình mà còn tổn thương xã hội, tổn hại người khác. Cho nên, Không Tử dạy học rất xem trọng ngôn ngữ. Bốn môn dạy học của Ngài là có trước sau, không được phép điên đảo. Môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Bạn nghĩ thử, Ngài xem trọng ngôn ngữ cỡ nào. Nói năng nhất định phải biết đúng mực, phải biết ở trong trường hợp nào, đối với người nào, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói. Việc này huấn luyện từ nhỏ. Vào thời xưa, trẻ con bắt đầu đi học là bảy tuổi. Sáu, bảy tuổi là bắt đầu huấn luyện để chúng trở thành thói quen, đây gọi là “*tập thành từ nhỏ giống như bản tính, tập quen thành tự nhiên*”. Người đời nay của chúng ta vô cùng bất hạnh, sinh ra gặp đời loạn, toàn xã hội đều loạn động. Dẫn đến ngày nay, đối với nền giáo dục của thánh hiền mặc dù không phủ định, không vứt bỏ, nhưng dùng nhãn quang lạnh nhạt coi thường nền giáo dục này.

Sáng hôm nay, có một đồng tu đưa cho tôi xem một tờ tạp chí, chủ đề trên trang bìa nói nước Mỹ hiện nay có một số nhà khoa học đang nghiên cứu gien của loài người, đã có sự phát hiện đột phá quan trọng. Họ nói tuổi thọ của con người có thể kéo dài đến một - hai ngàn tuổi. Phía dưới có tiêu đề phụ, rất cuộc là phước hay họa? Hiện nay vẫn rất khó nói quả quyết. Theo tôi thấy, đây là họa, không phải phước. Điều mà họ phát hiện, quả thật mà nói là quá nhỏ bé. Tuổi thọ của loài người sao chỉ có 2.000 tuổi? Phật nói ở

trong Kinh, tuổi thọ của con người dài nhất là tám mươi tư ngàn tuổi, họ có phát hiện được hay không? Con người có thể sống đến tám mươi tư ngàn tuổi, nhà khoa học sai số quá xa, đây là nói điều gì vậy? Đây là nói nghiên cứu bộ máy này (chỉ thân thể), bộ máy này là thuộc về vật lý. Chúng ta thấy ở trong sách xưa Trung Quốc, trong Hoàng Đế Nội Kinh Linh Khuru đều nói, bộ máy này chỉ ít có thể sử dụng được 200 năm. Bộ máy này có thể dùng được 200 năm thì cũng có thể dùng đến 84 ngàn năm, vấn đề là ở người điều khiển bộ máy. Đó là gì? Người bình thường gọi là linh hồn, là thần thức. Thần thức có phước báo lớn như vậy hay không? Thần thức có phước báo mà bộ máy hư rồi thì tuổi thọ này liền kết thúc thôi. Cho nên, mạng sống là sự dung hợp giữa tâm và vật, không phải chỉ một phía.

Nhà Phật đã nói, chúng ta tư duy, tưởng tượng, lĩnh vực lớn nhất có thể đạt đến A Lại Da thức, đó là một giới hạn không có cách gì đột phá. Sau khi đột phá rồi thì mới minh tâm kiến tánh. Chúng ta ngày nay tuổi thọ rút ngắn là do nguyên nhân gì vậy? Do nghiệp báo. Có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể. Đem nghiệp chuyển trở lại. Không cần mượn những máy móc khoa học này, vô ích! Gien có thể thay đổi, đạo lý này ở trong Kinh Phật nói quá nhiều, nói quá rõ ràng rồi. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phân trước chúng ta vừa mới học qua, trong Kinh văn Phật nói: **“Chư đại Bồ Tát, diệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do, tu tập thiện nghiệp phước đức nhi sanh”**. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thọ vô lượng, cho nên phát hiện này sẽ làm chướng ngại rất nhiều người vãng sanh ở ngay trong đời này. Họ cảm thấy không cần vãng sanh nữa, tuổi thọ dài như vậy ở đây rất vui vẻ, ý nghĩ tích cực cầu vãng sanh Tịnh Độ nhạt dần rồi, đây thật sự là họa chứ không phải phước. Chúng ta

di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ được vô lượng thọ, sẽ có thân kim cang bất hoại. Cho nên, niệm Phật chính là tu tập thiện nghiệp, phước đức vô lượng vô biên. Đạo lý này có mấy người hiểu được? Không cần tu thiện, không cần tích đức, tội nghiệp gì cũng có thể tạo, việc xấu gì cũng có thể làm, tuổi thọ vẫn có thể kéo dài đến mấy ngàn năm, thiên hạ đâu có chuyện dễ dàng này?

Quả thật như vậy, trái đất này chúng ta cũng không muốn ở nữa, tại sao vậy? Không phải là một thế giới tốt. Chứ ít chúng ta phải tìm đến thiên đường, tại sao vậy? Thần, thượng đế là bậc chí thiện, là bậc nhân từ bác ái. Khoa học kỹ thuật phát triển đến cực điểm, luân lý đạo đức hoàn toàn bị lật đổ rồi, “Thần ái thế nhân” không còn ai tin nữa, đến cuối cùng ai là thần? Nhà khoa học là thần, nô dịch tất cả chúng sanh, đến cuối cùng nó sẽ diễn biến kiểu như vậy. Cho nên rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới có ngày tận thế, đây là hiện tượng của ngày tận thế, không phải việc tốt. Thử xem, họ có phải thật sự phủ định được lời tiên tri về ngày tận thế hay không? May ra trong nước, ngoài nước mọi lời tiên tri nói ngày tận thế thời gian càng lúc càng gần, chúng ta có lẽ cũng có thể nhìn thấy được.

- **Thứ bảy, “Vĩnh ly ý ngữ”**

Ý ngữ là nói lời ngon ngọt, khuyên dạy chúng sanh đi làm nghiệp bất thiện. Giống như hiện nay, truyền hình, điện ảnh, kịch tuồng, khiêu vũ, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật đều là thuộc về loại này, rất có thể làm cho đại chúng hân hoan nhưng nội dung là bất thiện. Ngày nay, những danh từ đẹp đẽ là nghệ thuật này, nhiệm vụ đích thực của nó là giáo dục xã hội. Nó dạy những điều gì vậy? Dạy người ta sát, đạo, dâm, vọng, dạy người ta tham sân si mạn, cho nên Phật đem nó liệt

vào loại cảm. Loại nghệ thuật này mà phát triển thêm thì xã hội này có nguy không? Đến ngày nào trên thế giới, thánh hiền của mỗi một dân tộc quốc gia xa lìa thế giới này, nhân thế này sẽ rất khổ. Giáo huấn của thánh hiền là con mắt của trời người, như ánh đèn trong đêm tối, giáo dục thánh hiền không còn nữa thì nhân gian này là một biển khổ. Tuổi thọ dài có nghĩa là gì vậy? Là thời gian thọ khổ kéo dài. Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, đạo lý có phải vậy không?

Trong mười nghiệp ác thì miệng có bốn loại lỗi, thân có ba loại, tâm có ba loại. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”*, đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu, đạo lý là ở chỗ này. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: *“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”*.

Ý nghiệp có ba điều. Thứ nhất là “tham dục”, đây là ba đường ác. Trong Phật pháp, tham sân si (tà kiến là si) gọi là tam độc phiền não. Thế gian tất cả mọi ác nghiệp đều là từ đây sinh ra, cho nên đây là đại họa nghiêm trọng căn bản.

• Thứ tám, “Vĩnh ly tham dục”

Ngày nay, người phương tây đề xướng tham dục, cho rằng đây là nguồn động lực tiến hóa của xã hội, con người không có tâm tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Họ cổ vũ tham dục, khuyến dạy tham dục, khiến bạn tham dục niệm niệm tăng trưởng. Ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tin nơi Phật hay tin vào những nhà khoa học này? Phật nói cho chúng ta biết: *“Tâm tham biến thành nga quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh”*, đây là nghiệp nhân của ba đường ác. Ngày nay lại đề xướng tham sân si, muốn tiêu diệt giới định huệ, đây là thế giới gì vậy? Chúng ta ngày nay rất cuộc là muốn tin khoa học hay là tin vào giáo huấn

của Phật Đà? Chúng ta phải tự quyết định. Đây là trí tuệ đích thực, phước đức chân thật, quyết định này chính là hai loại quả báo khác nhau trong tương lai của chúng ta. Nếu như tùy thuận tham sân si thì chắc chắn đọa ba đường. Tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà, nếu như thật sự tin vào pháp môn Tịnh Độ, như lý như pháp tu học thì bạn chắc chắn sinh Tịnh Độ.

Vài năm nay, chúng ta ở Singapore nhìn thấy tướng lành của đồng tu niệm Phật vãng sanh. Gần đây, đồng tu từ Trung Quốc đến ngày càng nhiều. Họ đem đến cho chúng ta những câu chuyện niệm Phật vãng sanh ở Đại Lục, đều là chuyện hiện tại, tướng lành hy hữu. Trong tôn giáo thông thường nói là “*kiến chứng*”, trong nhà Phật gọi là “*tác chứng chuyển*”, những người này làm chứng minh cho chúng ta, việc này là sự thật, không phải giả. Năm ngoái ở đây, bác sĩ Lâm - Hội trưởng của “Quan Âm Cứu Khổ Hội” trước khi vãng sanh một ngày, tôi đi thăm ông và tặng ông tượng Phật, xâu chuỗi. Ngày thứ hai đi, có một số đồng tu ở trước mặt ông giúp ông trợ niệm, ông nói với mọi người, trước mắt ông toàn là ánh sáng vàng, ánh sáng vàng ngày càng lớn, đến cuối cùng ông nói: “*Tôi không nhìn thấy các bạn nữa*”. Đều là chính mắt mọi người nhìn thấy tướng lành thù thắng hiếm có. Ngày ông vãng sanh có mặt cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Phật đến tiếp dẫn là phóng quang trước, tiếp xúc Phật quang tội chướng liền tiêu diệt hết, vậy là đi với Phật rồi. Bác sĩ Lâm bị bệnh, nhưng có rất nhiều người không bị bệnh, tự tại vãng sanh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, chúng ta thấy rồi có tin hay không? Chúng ta có hy vọng mình cũng có năng lực vãng sanh Tịnh Độ này hay không?

Thế xuất thế gian, sự và lý đều là vô lượng vô biên không có cùng tận. Sự thì phức tạp, lý thì thâm mật. Ai có thể thấy tận nguồn của pháp? Người học Phật chúng ta biết, chỉ có Phật thấy được tận nguồn của pháp. Điều này hoàn toàn không phải đề cao Phật giáo, coi thường tôn giáo khác. Nếu bạn có ý nghĩ này là bạn sai rồi! Ai thấy được tận nguồn của pháp thì người này được xưng là “Phật”. Nhà khoa học thấy được tận nguồn của pháp, vậy người này cũng là Phật. Giống như cây cỏ thụ vậy, từ gốc rễ cho đến cành lá hoàn toàn thấu suốt không hề chướng ngại. Trí tuệ của bạn chỉ có thể biết một ngọn cây, một cành cây, một thân cây thì không được, trí tuệ của bạn không viên mãn, kiến giải của bạn không phổ biến, cách nghĩ cách làm của bạn vẫn cứ có sai lầm. Cho nên, ở trong Kinh Phật nói, Bồ Tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đức năng trí tuệ của các Ngài là chưa đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp là pháp bình đẳng, bình đẳng với pháp giới, bình đẳng với tất cả chúng sanh, vậy mới là đích thực được phép tán thán, đáng được tôn kính. Chúng ta học Phật, ở những chỗ này cần phải nên biện biệt rõ ràng.

• **Thứ chín và mười, “Vĩnh ly sân nhuế và tà kiến”**

“Sân nhuế, tà kiến” cũng không cần nói nhiều nữa. Đoạn Kinh văn này từ “*Long vương đương tri*” đến “*sân nhuế tà kiến*” nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên dùng để cảnh giác chính mình. Phật pháp nói tu hành là tu cái gì vậy? Chính là tu trong đoạn này. Đoạn Kinh này là phần thực hành của nhà Phật. Kinh văn còn lại nói tỉ mỉ thêm, nói lại từng điều một, tu thập thiện nghiệp đạo, chúng ta được quả báo thế nào.

QUẢ BÁO CỦA TU THẬP THIỆN NGHIỆP

1. Quả báo của không sát sanh

Kinh văn: “Long vương! Nhược ly sát sanh, tức đắc thành tựu, thập ly não pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất, ư chư chúng sanh phổ thí vô úy. Nhị, thường ư chúng sanh khởi đại từ tâm. Tam, vĩnh đoạn nhất thiết sân khuể tập khí. Tứ, thân thường vô bệnh. Ngũ, thọ mạng trường viễn. Lục, hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ. Thất, thường vô ác mộng, tâm giác khoái lạc. Bát, diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải. Cửu, vô ác đạo bố. Thập, mạng chung sanh thiên.”

Trong tất cả Kinh luận, chư Phật Bồ Tát không ngừng nói cho chúng ta biết sát sanh là điều nghiêm trọng nhất ở trong ác nghiệp, quả báo cũng là khổ nhất. Tuy trong bộ Kinh này chỉ nói lợi ích và điềm tốt của không sát sanh, nhưng chúng ta nên hiểu rằng, tuy Phật không có nói quả báo của sát sanh, nhưng ngược với mười loại ly não pháp này chính là quả báo sát sanh. Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư vì chúng ta đã làm công việc này, Ngài nói sát sanh có mười loại ác báo, không sát sanh có mười loại thiện báo, Ngài đều viết ra từng điều từng điều. Chúng tôi cho phần này vào phần sau của bộ Kinh này, quý vị có thể tham khảo. Trước tác này của Ngẫu Ích Đại Sư có thể bù đắp vào phần chưa đủ của Kinh văn. Quả thật mà nói, Kinh văn là đầy đủ rồi, nhưng người đọc Kinh chúng ta thường thường không thể hội được nên tổ sư đã giúp chúng ta. Vì vậy sát sanh nhất định phải đoạn trừ, phải đem ý nghĩ này trừ bỏ từ trong tâm mới gọi là chân thanh tịnh.

Phần trước, Phật nhiều lần dạy chúng ta ngày đêm phải thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện

pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp. Nếu như không sát sanh chúng ta làm được rồi, nhưng trong ý nghĩ vẫn không thanh tịnh thì đó gọi là xen tạp.

Trong giới luật của Đại, Tiểu thừa, giới của Tiểu Thừa thì luận sự không luận tâm, giống như pháp luật thế gian chúng ta xử án vậy, nhất định phải có chứng cứ thực tế. Ví dụ sát sanh, quả thật là bạn đã giết chúng sanh thì mới có tội, nếu như trên thực tế không có giết thì không phạm tội, bạn khởi tâm động niệm muốn giết họ nhưng chưa có giết thì không phạm tội. Còn trong pháp Đại thừa thì không như vậy. Pháp Đại thừa là luận tâm không luận sự. Trong tâm bạn khởi ý nghĩ muốn sát hại chúng sanh này thì tội này liền thành lập. Từ đó cho thấy, ở trong thiện pháp của Tiểu thừa có xen tạp bất thiện, trong thiện pháp của Đại thừa hoàn toàn không cho phép xen tạp bất thiện. Ý nghĩ chính là bất thiện, ý nghĩ còn không có thì làm gì có hiện hành? Dứt khoát không thể có hiện hành. Chúng ta phải từ chỗ này mà bồi dưỡng thiện tâm chân thật của mình. Nhưng việc này thì rất khó, khó ở chỗ nào vậy? Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói:

Thứ nhất, bản thân chúng ta phiền não tập khí quá nặng, khi nhìn thấy sự việc bất như ý, đặc biệt là chúng sanh đối với mình bất lợi thì ý nghĩ sát hại này liền khởi lên rồi. Điều khác nữa là tâm tham, nhìn thấy những động vật nhỏ này là muốn ăn nó rồi, đây thuộc về tâm tham. Tâm tham là bạn ưa thích nó, muốn ăn nó. Cho nên, bạn yêu nó cũng giết nó, hận nó cũng giết nó. Đây là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay và cũng là một nhân tố làm bạn không có cách gì dứt ý nghĩ sát hại chúng sanh.

Thứ hai là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Đây là thuộc về vấn đề giáo dục, đặc biệt là giáo dục thánh hiền.

Nhà Nho nói không nghiêm khắc bằng Phật pháp, nhưng chúng ta cũng thường đọc thấy ở trong sách Nho: “*Quân tử nên xa nhà bếp, nghe tiếng kêu gào mà không nhẫn tâm ăn thịt nó*”. Hay nói cách khác, điều mà Nhà nho tán thành là ăn tam tịnh nhục: không nhìn thấy giết, không nghe thấy giết, không phải vì ta mà giết. Đây là thánh hiền của thế gian. Thánh hiền ở trong tôn giáo cũng chú ý đến vấn đề này. Ở Singapore, tín đồ Hồi giáo thì rất nhiều, các nước láng giềng chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Bạn thử xem, trong Kinh Coran nói: “*Tể sát súc sanh đều phải có thầy truyền giáo đi cầu nguyện chúc phúc. Thịt súc sanh chưa được thầy tế chúc phúc thì không được ăn*”, ở trong đây đều là có tâm thương yêu và lòng nhân từ. Phật pháp nói rất rõ ràng, không ăn thịt chúng sanh. Phật dạy mọi người ăn tam tịnh nhục là bắt buộc dĩ, tại sao vậy? Năm xưa Phật còn tại thế, phương thức sống của các Ngài là khát thực. Phật pháp thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, quyết không nên làm cho tín đồ thêm phiền phức! Tín đồ ăn cái gì thì cúng dường cái ấy, dứt khoát không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới là ăn tam tịnh nhục.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, chế độ hành khát tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ ở Trung Quốc không được lưu hành. Phật giáo thời kỳ đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức Ấn Độ là do quốc gia cúng dường. Thời gian lâu sau, quốc vương đại thần, bá tánh phổ thông đều biết cúng dường tam bảo. Nhưng vào thời kỳ đầu, đệ tử Phật vẫn còn ăn tam tịnh nhục, sau này Lương Võ Đế đề xướng và vận động ăn chay. Niên đại này thì tương đối muộn. Lương Võ Đế đọc Kinh Lăng Già, trong Kinh Phật nói: “*Bồ Tát từ bi không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”.

Lương Võ Đê đọc đến đoạn Kinh văn này thì rất cảm động, thế là tự ông liền không ăn thịt nữa. Ông là đại hộ pháp trong nhà Phật, ông đề xướng ăn chay, cho nên hai chúng đệ tử xuất gia nhà Phật chúng ta lập tức liền hưởng ứng. Cho nên ngày nay, quý vị nên biết, Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có Phật giáo Trung Quốc là ăn chay. Chúng ta đi du lịch đến quốc gia khác, nhìn thấy Phật giáo không ăn chay thì không nên cảm thấy kỳ lạ. Chúng ta cảm thấy họ rất kỳ lạ, họ cũng cảm thấy chúng ta rất kỳ lạ, cho nên chúng ta phải biết cội nguồn của lịch sử.

Ăn chay chắc chắn có lợi ích. Tại sao vậy? Vì thật sự “vĩnh ly sát sanh”. Những người đồ tể tại sao giết hại chúng sanh để bán thịt vậy? Bởi vì có người ăn. Nếu như thế gian này không có người ăn thịt chúng sanh thì nghề này sẽ không còn nữa. Từ đó cho thấy, dù cho chúng ta ăn tam tịnh nhục, nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nghiệp không thanh tịnh. Chúng ta thử nghĩ xem, những người đồ tể kia hằng ngày sát sanh, chúng ta là người ăn thịt, là khách hàng của họ thì chúng ta cũng có một phần trách nhiệm, không thể trốn tránh được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ ăn chay chắc chắn có lợi ích.

Ở trong mười điều ly não Pháp, chúng ta hãy xem từng điều một. Mười loại ly não pháp (“não” là phiền não) bao gồm:

Thứ nhất: “*U chư chúng sanh phổ thí vô úy*”. Công đức này là không thể nghĩ bàn. Phật dạy Bồ Tát, Phật dạy tất cả đại chúng không có gì khác ngoài việc bố thí, từ đầu đến cuối chính là hai chữ “bố thí”. Bạn có thể hành bố thí thì bạn chính là Bồ Tát, bạn chính là Phật Đà; bạn không thể hành bố thí thì bạn chính là phàm phu. Sự khác biệt

giữa phàm phu với Phật là ở chỗ này. Pháp Bồ Tát sáu Ba-la-mật, điều đầu tiên là bố thí. Ở trong bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Năm điều phía sau là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát-nhã. Quý vị thử xem thật kỹ, năm loại này đều có thể quy nạp vào trong bố thí. Trì giới là bố thí vô úy, nhẫn nhục là bố thí vô úy. Vô úy là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn, không có sợ hãi. Một người trì giới, chúng sanh gặp người này trong tâm rất an. Cho dù họ có tiền của, họ nhìn thấy người này sẽ nghĩ “*khỏi phải lo, người này trì giới sẽ không xâm hại của ta*”, họ cảm thấy an tâm, đây chính là thuộc về bố thí vô úy. Người nhẫn nhục, bạn có tội với họ, “*không sao cả, họ sẽ không trả thù, họ sẽ không ôm hận*”, vậy là tâm an, đây là thuộc về bố thí vô úy. Tinh tấn, thiền định, Bát-nhã thuộc về bố thí pháp. Cho nên lục độ, nếu tổng quy nạp lại chính là một câu “bố thí ba-la-mật”.

Đối với tất cả chúng sanh, bạn không còn ý nghĩ sát hại nữa, chúng sanh sẽ nhìn thấy bạn giống như bạn bè vậy, vì biết bạn sẽ không hại chúng. Bạn có thể yêu thương và có thể giúp đỡ chúng, chúng sẽ gần gũi bạn. Tình cảnh này chúng ta thường đi du lịch ở bên ngoài thấy được rất rõ ràng. Ở Trung Quốc, những chim thú khi nhìn thấy người chúng đều hoảng sợ, bỏ chạy, tại sao vậy? Hầu hết là tâm chúng ta là bất thiện, thường hay có tâm sát hại chúng sanh. Tâm sát hại chúng sanh tức là thông thường gọi là sát khí. Người Trung Quốc có sát khí rất nặng, những súc sanh này khi vừa nhìn thấy liền lập tức bỏ chạy thoát thân. Người nước ngoài, bạn thử xem, trong vùng sơn dã, trong công viên có rất nhiều động vật hoang dã, bạn cho nó thức ăn, vừa vẫy tay nó liền đến ngay, nó không sợ người. Tại sao vậy? Không có ai làm tổn hại nó, chỉ có người giúp đỡ

nó, không có người làm tổn thương nó. Có một năm, chúng tôi ở San Francisco, tại Kopotino, mỗi ngày chúng tôi đều đi bộ trong công viên, ở trong đây có rất nhiều vẹt trời, bồ câu, thỏ đều là hoang dã, chúng tôi thường hay đi cho chúng ăn. Một lần nọ, có một con bồ câu bước đi vô cùng khó khăn, chúng tôi quan sát tỉ mỉ thì thấy chân của nó bị người dùng sợi dây cột lại rất nhiều vòng. Chúng tôi tỉ mỉ quan sát nó, đến ngày thứ hai lại đi cho nó ăn nữa, nó liền đến ngay. Chúng tôi gọi nó lại gần, tháo sợi dây đang cột trong chân nó ra, gỡ thật sạch sẽ, nó hiểu được. Đến hôm sau, nó lại dẫn đến hai, ba con khác cũng đều bị cột dây như vậy đến tìm chúng tôi để giúp đỡ chúng. Chúng có tánh linh nên chúng hiểu được, chúng biết chúng ta sẽ giúp đỡ chúng, bản thân chúng không có cách. Không biết là người nào đã cột sợi dây rất nhỏ vào chân chúng, cột rất chặt, phần da đều bị thương. Đây là bố thí vô úy. Chỉ cần chúng ta vĩnh viễn dứt trừ ăn thịt, quyết không có ý niệm tổn hại chúng sanh thì sát khí trên người chúng ta sẽ hoàn toàn không còn nữa. Sát khí không còn nữa liền chuyển biến thành từ quang, ánh sáng của từ bi, động vật nhỏ nhìn thấy sẽ thích gần gũi bạn. Công đức này ở trong Phật pháp là bất khả tư nghì. Quả báo của bố thí vô úy là được sức khỏe, trường thọ.

Thứ hai: “*Thường w chúng sanh khởi đại từ tâm*”. Đây là sự thật. Bạn không nhẫn tâm làm tổn hại chúng sanh, đối với tất cả chúng sanh, bạn chắc chắn có tâm thương yêu, không những đối với động vật mà đối với thực vật và tất cả mọi sinh vật đều khởi tâm yêu thương chân thành. Chỉ cần gặp được chúng sanh cần giúp đỡ, bạn nhất định sẽ hoan hỷ giúp đỡ chúng. Ở trong Kinh giới Đại thừa, Phật dạy đệ tử xuất gia: “*Tỳ khuru thanh*

tịnh không giẫm cỏ non”. Bạn thấy, bãi cỏ bằng phẳng kia mọc xanh tốt như vậy, mọc đẹp như vậy, làm sao bạn nhân tâm giẫm lên nó để đi được? Thế nhưng Phật có khai duyên, trừ phi bạn cần thiết phải đi qua con đường này, ở chỗ này không có đường đi thì bạn có thể bước qua cỏ tươi này. Nếu như có đường đi thì không được phép đi tắt. “*Đường vòng vèo như vậy, đi qua bãi cỏ thì rất gần*”, điều này thì không được phép, trừ phi bạn có việc gấp phải kịp thời gian. Nếu như không có việc gấp, dứt khoát không được giẫm lên cỏ tươi, đường ngoằn ngoèo đi nữa cũng phải đi. Đây là pháp ly não, trưởng dưỡng tâm từ bi của mình, rèn luyện sức nhẫn nhục của mình, phải có tâm nhẫn nại.

Thứ ba: “*Vĩnh đoạn nhất thiết sân nhuế tập khí*”. “Sân nhuế” thì quả báo ở địa ngục. Người ở thế gian, cổ nhân thường nói: “*Việc bất như ý thường có tám, chín*”. Tại sao bạn lại có nhiều việc bất như ý như vậy? Vì quá khứ, đời nay tạo đủ thứ nghiệp bất thiện. Những việc trong đời chúng ta phải gặp đều là quả báo, không phải người khác đem đến cho chúng ta, mà là tự làm tự chịu, được mấy người hiểu đạo lý này? Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ là tự làm tự chịu, thì ý nghĩ oán trời trách người không còn nữa. Oán trời trách người đều là sân nhuế, cho dù bản thân ta tâm thiện, hành thiện, chúng ta vẫn phải gặp biết bao nhiêu chuyện bất như ý. Người tu hành biết là nghiệp báo từ vô lượng kiếp trong đời quá khứ, họ có thể vui vẻ đón nhận mà trong tâm không sinh phiền não. Phiền não là tham sân si mạn, họ không sinh khởi mà có thể nhẫn chịu.

Thứ tư: “*Thân thường vô bệnh*”.

Thứ năm: “*Thọ mạng trường viễn*”.

Hai điều này là thứ mà người thế gian mong cầu. Cho dù là người trong nước, người ngoài nước, cho dù là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng không có ai mà không cầu sức khỏe, trường thọ. Sức khỏe, trường thọ không phải do Phật Bồ Tát ban cho chúng ta, cũng không phải do thần linh ban cho, cầu khẩn nơi thần linh là vô ích, vì đây là nghiệp báo của chính chúng ta, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chư Phật Bồ Tát, thần linh phù hộ chúng ta, dùng phương pháp gì để phù hộ vậy? Giáo huấn. Nếu chúng ta chịu tiếp nhận giáo huấn, y giáo phụng hành thì mới có thể chuyển được nghiệp báo của mình. Trong mạng chúng ta là đoản mạng hoặc tai nạn nhiều, bệnh tật nhiều, điều này là có thể chuyển được. Cách chuyển như thế nào? Cố gắng nỗ lực tu thập thiện nghiệp, vậy là có thể chuyển được ngay. Nếu như tiếp tục tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, vẫn cứ tạo tác đủ thứ bất thiện, thì vận mệnh của bạn, nghiệp báo của bạn không thể chuyển được. Không những không thể chuyển được, mà trong tội nghiệp còn tăng thêm tội nghiệp mới nữa, quả báo này càng chuyển càng tệ.

Những đạo lý chân tướng sự thật này, không những ở trong trước tác của cổ thánh tiên hiền chúng ta thường hay đọc thấy, mà còn ở trong tiểu thuyết, bút ký của cổ nhân được lịch sử ghi chép lại, những điển hình về sự tướng quả báo này thật là quá nhiều. Chúng ta đọc thấy rồi, nghe thấy rồi thì phải nỗ lực mà quan sát và tư duy thật kỹ. Đạo lý này thật sự hiểu rồi, thì chúng ta mới hiểu được tội sát sanh nhất định không được phạm. Cho dù chúng ta gặp phải người ác sát hại chúng ta, chúng ta cũng không hề mảy may có ý nghĩ trả thù, càng không thể có hành vi trả thù. Giống như câu chuyện “Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể” mà trong Kinh Kim Cang nói. Câu chuyện này rất dài, Phật nói

rất cặn kẽ ở trong Kinh Đại Niết Bàn, trong Kinh Kim Cang chỉ là nêu ra vài câu điển hình. Thành tựu nhẫn nhục Ba-la-mật, thành tựu đức hạnh chân thật của mình, tuy bị người ta sát hại nhưng chúng ta lập tức được sinh thiên, hưởng thiên phước. Nếu như chúng ta có ý hận, có ý nghĩ trả thù, thì bị người sát hại rồi, chúng ta lập tức nhận quả báo đi vào tam đồ ngay. Nếu như cả đời không có tạo tội nghiệp quan trọng nhưng có ý hận, phần lớn đầu thai loài rắn độc, mãnh thú. Ý hận của chúng ta không có tiêu, chúng ta liền biến thành súc sanh. Nếu tâm của chúng ta vẫn có thể giữ được thanh tịnh, giữ được từ bi, thì chúng ta đi lên, chí ít cũng lên đến trời, đi làm vua trời. Cho nên, chúng ta thử nghĩ xem, sao ta lại ôm hận? Nhân gian rất khổ, trên trời rất vui sướng. Họ sát hại ta rồi, lập tức tiễn ta đi về trời, ta cảm ơn họ còn không hết, sao lại đi hận họ? Kiết hung, họa phước chỉ có trong khoảng một niệm. Điều này đòi hỏi lúc bình thường chúng ta phải thường xuyên bồi dưỡng, nếu không, khi cảnh giới hiện tiền thì tập khí này chống lại không nổi, ý hận của ta sẽ sinh khởi lên, thế là hỏng rồi, là đọa lạc đi xuống rồi! Cho nên, lúc bình thường hằng ngày chúng ta phải tu dưỡng, đem nó tập thành một thói quen, gặp phải nghịch duyên, gặp phải người ác không sinh tâm sân hận, vẫn luôn là từ ái, vậy thì đúng rồi.

Thứ sáu: “Hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ”. “Phi nhân” là chỉ ngoài cõi người, phần lớn là chỉ quỷ thần. Quỷ thần, ngôn ngữ thường nói: “*Nhân đồng thủ tâm, tâm đồng thủ lý*”. Mặc dù là ngạ quỷ, nhưng đối với người có tâm thiện họ cũng tôn kính, họ sẽ không làm tổn hại. Cho dù là có oan nghiệp hay là oan gia trái chủ trong quá khứ, gặp phải người có tâm từ, họ vẫn cung kính như nhau, không những không

đến gây phiền phức mà còn ủng hộ bạn, tại sao vậy? Vì thiện tâm, thiện hạnh của bạn họ cũng được thơm lây, họ cũng được hưởng phước. Vì vậy tâm thiện, niệm thiện, hành thiện là quan trọng hơn hết.

Trong tất cả mọi bệnh tật, chúng ta biết nguồn gốc của bệnh tật quy nạp lại không ngoài ba phương diện:

- Thứ nhất là ăn uống sinh hoạt không điều độ, ngày nay chúng ta gọi là không vệ sinh, dẫn đến bệnh tật. Bệnh này là phải tìm thầy thuốc, thuốc men có thể giúp đỡ được.

- Thứ hai là oan gia trái chủ tìm đến. Giống như quốc sư Ngô Đạt bị mọt ghẻ hình mặt người, đây là thuộc loại này. Trong Phật pháp gọi là “phi nhân”, người thế gian gọi là bị oan quỷ nhập. Chúng tôi ở trong và ngoài nước thường hay gặp sự việc này, họ đến tìm tôi. Gặp phải trường hợp này thì phải làm thế nào? Bị những loại oan quỷ này nhập, chúng ta phải hòa giải. Phàm là gặp phải loại này, đi khám bệnh uống thuốc chỉ là giúp được chút ít thôi, chắc chắn không thể trị khỏi. Việc quan trọng nhất là tụng Kinh bái sám để hòa giải, như “Lương Hoàng Sám”, “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, những loại này là thuộc về hòa giải. Nếu đối phương tiếp nhận hòa giải thì họ liền đi, bệnh của bạn sẽ khỏi ngay.

- Thứ ba là bệnh nghiệp chướng. Đây không phải oan gia đối đầu, mà là bản thân tạo tội nghiệp quá nhiều nên bị nghiệp báo. Bệnh này rất phiền phức, thuốc men không thể chữa trị, hòa giải cũng không được. Phật dạy chúng ta sám hối, trong Thập Đại Nguyên Vương, Bồ Tát Phổ Hiền nói là “*sám trừ nghiệp chướng*”. Sám từ đâu vậy? Sám từ trong tâm, đoạn ác tu thiện, sửa chữa lỗi lầm, thì bệnh này liền có cơ hội chuyển biến, chuyển ngay thành an.

Hai loại bệnh phía sau này dùng phương pháp đoạn ác tu thiện đều vô cùng có hiệu quả. Đặc biệt một người thật sự quay đầu, biết được mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đã sai rồi, triệt để sửa chữa lỗi lầm thì bệnh nghiệp chướng sẽ được tiêu trừ, tức là oan gia trái chủ cũng sẽ không tìm bạn kiếm chuyện nữa. Người thiện thì mỗi niệm vì xã hội, mỗi niệm vì chúng sanh, cho nên “phi nhân” cũng được phước. Họ không những không hại bạn mà còn đến bảo vệ bạn. Cho nên, trong đồng tu chúng ta khi đang niệm Phật, tụng Kinh, cảm giác bên cạnh có những phi nhân này, thậm chí là tự mình thấy sờn tóc gáy thì không nên sợ hãi. Quả thật là bên cạnh bạn có, có thể cũng không phải là ít, nếu ít thì bạn sẽ không có cảm giác rõ rệt như vậy. Vào lúc này, bạn chân thành niệm Phật, tụng Kinh hồi hướng cho họ, chính là bạn đang siêu độ họ. Đọc Kinh cho họ nghe, họ nghe xong sẽ giác ngộ. Giống như trước đây, Thiền tông Đại Sư Huệ Năng tình cờ đi ngang qua cửa sổ nhà người ta, trong nhà có người tụng Kinh Kim Cang, Ngài vừa nghe qua liền hiểu rõ, Ngài liền giác ngộ. Trong cõi quý, có rất nhiều quý thần thích nghe Kinh, cho nên bạn sẽ thường được sự bảo vệ của thiên địa quý thần, trong cửa Phật chúng ta nói là thần hộ pháp, thần hộ pháp phù hộ bạn.

Thứ bảy: “*Thường vô ác mộng, tâm giác khoái lạc*”. Đây là vào mỗi buổi tối, bạn nghỉ ngơi, ngủ nghỉ vô cùng yên ổn, không có ác mộng. Chúng ta phải thường xuyên dùng điều này để kiểm tra công phu tu hành của bản thân mình. Công phu có đặc lực hay không, có thể từ chỗ này mà kiểm tra. Khi chưa có học Phật thì thường hay thấy ác mộng, hầu như ngày nào cũng thấy. Sau khi học Phật được một thời gian thì ác mộng ít đi, đây chính là công phu đặc lực, bạn có thành tựu rồi. Càng nâng cao lên thêm, ác

mộng gần như không còn nữa, trong một năm hiếm có một lần ác mộng, vậy là bạn công phu khá rồi. Công phu nếu thuần thực hơn thì thường hay mộng thấy thánh hiền, mộng thấy Phật Bồ Tát, mộng thấy cảnh giới thù thắng mà trong Kinh điển nói. Đây là tướng tốt. Nếu như chúng ta học Phật, trong một tuần vẫn còn thấy hai, ba lần ác mộng thì phải đặc biệt cảnh giác, công phu của chúng ta không đủ. Khởi tu từ đâu vậy? Đoạn ác tu thiện, nhất định phải thật nghiêm túc sửa chữa lỗi lầm. Cho nên, đây là một phương pháp dễ dàng nhất, bình thường nhất để kiểm tra công phu tu hành của chúng ta.

Thứ tám: **“Diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải”**. “Oán kết” chính là chúng ta thường thường nói có hiềm khích với người, có chuyện không vui với người, thế gian thường nói là “*đắc tội với người*”. Việc có lỗi với người quá nhiều, việc có lỗi với người rất dễ hay phạm phải, đặc biệt là ở trong lời nói, có ý hay vô ý đã kết oán với người. Lời nói, thái độ của chúng ta, điều này vào thời xưa là được cha mẹ, thầy cô dạy từ nhỏ. Mục đích việc dạy này là gì? Không nên có lỗi với người, mục đích là ở chỗ này. Một người quả thật có thể làm được cả đời không có lỗi với người, thì người này là rất tuyệt vời, được gọi là chánh nhân quân tử. Nhưng trong xã hội hiện nay, nền giáo dục cổ xưa chúng ta đều không gặp được, chuẩn mực xử sự đối nhân tiếp vật chúng ta chưa hề được nghe thấy, cho nên trong hữu ý hay vô ý, chúng ta có lỗi với người thật quá nhiều. Người thông minh thì những chuyện mà họ thường hay vấp phải cứ dần dần trở nên tốt hơn, họ biết cẩn thận. Người này ở trong xã hội, bất kể là làm ở trong ngành nghề nào họ đều thành công cả, tại sao vậy? Họ được rất nhiều bạn bè giúp đỡ. Nếu bạn không hiểu rõ đạo lý này, đến đâu cũng có lỗi với người thì bạn không được người

khác giúp đỡ, bạn trợ trợ một mình thì bất kể bạn làm ngành nghề nào cũng đều thất bại.

Người xuất gia cũng không ngoại lệ, bạn có lỗi với người nhiều rồi thì hộ pháp sẽ không còn nữa. Nội hộ, ngoại hộ đều không còn thì bạn sẽ rất gian nan khốn khổ. Cho nên, Phật pháp thường nói “*kết duyên*”, nên kết thiện duyên, nên kết pháp duyên, điều này quan trọng. Trước đây, chúng tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thời đó chúng tôi vẫn chưa xuất gia, học Phật với Ngài, học giảng Kinh với Ngài. Thầy căn dặn chúng tôi, việc quan trọng hàng đầu chính là kết duyên với đại chúng. Thầy nói với chúng tôi, nếu như không kết thiện duyên, không kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, cho dù bạn học giỏi đi nữa, bạn lên bục giảng, giảng đến nổi hoa trời rơi rụng cũng không có ai thích nghe. Khi lên bục giảng Kinh, thính chúng rất nhiều là pháp duyên của bạn thù thắng, bạn kết duyên tốt với người nhiều. Dứt khoát không nên kết ác duyên, kết ác duyên thì phiền phức to rồi, chướng ngại của bạn sẽ nhiều, kẻ thù của bạn sẽ nhiều. Ác duyên cũng phải đem nó hóa giải. Phương pháp hóa giải là tự mình thật sự đoạn ác tu thiện. Cho nên có câu: “*Diệt trừ oán kết, chúng oán tự giải*”, chỉ cần bạn thật sự quay đầu, thật sự là người thiện, được sự khẳng định của xã hội đại chúng, thì oan gia trái chủ của bạn nhìn thấy, nghe thấy, tâm họ cũng bình rồi thì ý nghĩ trả thù không còn nữa. Đây là phương pháp hóa giải oan kết.

Thứ chín: “*Vô ác đạo bố*”. Bản thân có tín tâm, khẳng định tương lai không còn đọa đường ác, tại sao vậy? Nghiệp nhân ba đường ác mặc dù có, điều này là không thể tránh khỏi vì vô lượng kiếp trước tạo nghiệp ác, nhưng nhân muốn khởi hiện hành, tức là muốn kết thành quả báo thì phải có duyên. Có nhân mà không có duyên thì sẽ

không kết quả, giống như chúng ta có một hạt dưa, đó là nhân, đem nó để vào trong ly thủy tinh, để 100 năm nó cũng không trở thành dưa được, tại sao vậy? Không có duyên. Duyên của nó là thổ nhượng, nước, ánh nắng, không khí, bạn đem duyên của nó dứt hết rồi, thì tuy có nhân mà không thể kết thành quả.

Chúng ta biết, trong A Lại Da thức của mỗi chúng sanh, nghiệp nhân của mười pháp giới thấy đều đầy đủ. Chúng ta có nhân của ba đường ác, chúng ta cũng có nhân làm Phật, làm Bồ Tát, thấy đều có đủ. Cho nên, trong mười pháp giới, nếu chúng ta muốn có thành tựu như thế nào, bạn chỉ cần hiểu được duyên là được rồi. Ta muốn làm Phật, ta khiến cái duyên Phật này của ta niệm niệm tăng trưởng, còn duyên của chín pháp giới khác thì ta không chế nó, xa lìa nó, vậy trong đời này ta liền làm Phật rồi. Duyên làm Phật, điều quan trọng nhất là gì? Niệm Phật! Niệm niệm đều tương ứng với Phật thì bạn nhất định làm Phật. Không nên nghi ngờ mình không có thiện căn, không có chủng Phật, vậy là sai rồi. Tất cả chúng sanh đều có chủng Phật, cho nên chúng ta phải có tín tâm. Điều thứ ba của tịnh nghiệp tam phước là: *“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả”*. Điều này chúng tôi đã giảng rất nhiều rất nhiều lần rồi, “thâm tín nhân quả” đó không phải nhân quả gì khác, mà là **“niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”**. Chúng ta nhất định phải tin rằng niệm Phật là làm Phật, niệm Bồ Tát là làm Bồ Tát. Cho nên, người thật sự hiểu được, họ từ sáng đến tối chỉ niệm A Di Đà Phật, họ không cần tụng Kinh, không cần niệm chú, cũng không cần tu những pháp môn khác, tại sao vậy? Vì xen tạp rồi. Đã tạp, đã loạn thì công phu không thuần. Quan trọng nhất là công phu phải thuần, công phu thuần thì bạn chắc chắn thành công. Tại

sao có một số người tín tâm của họ đối với việc vãng sanh có đầy đủ mười phần vậy? Họ chuyên tu, không tạp. Xen tạp thì bạn có thể vãng sanh hay không là một ẩn số, công phu thuần nhất thì bạn chắc chắn khẳng định, cho nên bạn còn đi làm những cái khác để làm gì? Chúng ta mỗi ngày nghe Kinh, đọc Kinh là để làm gì vậy? Là để đoạn nghi sanh tín. Nếu như bạn đã tin rồi, nhất định không có mấy may nghi ngờ thì Kinh giáo này là không cần nữa, bạn còn đi nghe Kinh, đọc Kinh làm gì? Một câu Phật hiệu niệm đến cùng.

Năm xưa, niệm Phật đường của Ấn Quang Đại Sư chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không xen tạp những thứ khác. Khi khởi hương niệm một biến Kinh A Di Đà, để làm gì vậy? Là để nhiếp tâm. Trước khi vào niệm Phật đường tâm thường tán loạn, tụng một biến Kinh A Di Đà là để thu tâm lại, ý nghĩa là như vậy. Nếu như tâm thanh tịnh, tâm không tán loạn thì quyển Kinh A Di Đà cũng là quá thừa. Qua đó chúng ta mới biết, người ta dùng công phu tối thượng thừa là dùng như thế nào. Ngày nay, chúng ta niệm Phật lại muốn đọc Kinh Địa Tạng, lại muốn đọc Hạnh Nguyên Phẩm, lại còn muốn tu Mật tông, xen tạp rất nhiều pháp môn, đây là người không có phước báo. Chúng ta xem qua thì biết, đây là người phước mỏng, không phải người tối thượng thừa mà trong Phật pháp nói. Chúng ta phải hiểu rõ, tối thượng thừa chỉ là một câu Phật hiệu. Đạo tràng chúng ta mỗi ngày vẫn giảng Kinh là để làm gì? Là để tiếp dẫn người sơ cơ. Giúp đỡ xã hội tiêu trừ tai nạn thì việc giảng Kinh là điều rất cần thiết. Thế gian có thêm một người học Phật, thêm một người hiểu rõ Phật pháp thì thế gian có thêm một người thiện, thêm một người thiện thì bớt đi một người ác, người thiện sẽ nhiều hơn. “Hằng vi phi

nhân chi sở thủ hộ”, xã hội này, thế giới này là có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu tai miễn nạn nên làm việc này (việc giảng Kinh này).

Đối với bản thân chúng ta, nhất định là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu tín tâm của bạn không đầy đủ, vẫn còn nghi hoặc, gặp phải cảnh giới vẫn còn động tâm thì bạn cần phải đọc Kinh, nghe Kinh. Đọc Kinh tốt nhất chỉ là một bộ thì bạn mới chuyên, chuyên đọc Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên nghe Kinh Vô Lượng Thọ. Vậy có cần phải nghe Kinh khác hay không? Tín tâm không đủ, có nghi hoặc không thể giải trừ thì hãy nghe nhiều, nếu không còn nghi ngờ nữa thì bạn nghe nó để làm gì? Đây là phương pháp giúp đỡ người thượng thượng căn của cổ thánh tiên hiền và tổ sư nhiều đời.

Nếu như bạn phát tâm Bồ Đề muốn phổ độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả đại chúng, thì bạn phải học nhiều, tại sao vậy? Vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. “Quảng học đa văn” là vì ai vậy? Là vì người khác, không phải vì mình, điều này nhất định phải biết. Ta học thật rộng vì ta có thể độ rất nhiều chúng sanh căn tánh bất đồng. Cho nên, học là vì người khác, niệm Phật là vì bản thân, tự lợi và lợi tha phải cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch. Lợi tha tuyệt đối không làm hại tự lợi, tự lợi cũng có thể giúp lợi tha, vậy là tốt. Cho nên, nhất định tự mình phải có tín tâm, tuyệt đối không đọa ba đường ác.

Thứ mười: “Mạng chung sanh thiên”. Đây là nói, bạn không có phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn sanh thiên, đời sau sẽ không ở cõi người mà lên cõi trời để hưởng phước trời. Tại sao vậy? Thiên nhân là từ bi, cả đời bạn có thể giữ không sát sanh, thiện pháp này, trình độ đức

hạnh này của bạn ngang bằng với cõi trời, sanh thiên là do đạo lý này mà được sanh. Không phải nói hằng ngày cúng dường, niệm nọt thiên thân là bạn có thể sanh thiên. Trình độ đức hạnh của bạn phải ngang bằng với họ thì bạn không lạy trời, bạn cũng sẽ sanh thiên.

Mười loại quả báo này đều là quả báo thiện. Cho nên vĩnh ly tất cả phiền não, đây là dạy chúng ta lìa được sát sanh là có thể lìa những pháp khổ não này.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tùy tâm, tự tại thọ mạng”**.

Không sát sanh là bố thí vô úy, quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh trường thọ. Cho nên, bạn có thể đem công đức này hồi hướng về vô thượng Bồ Đề, tương lai thành Phật là được Phật Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ “Tùy Tâm Tự Tại”. Chúng ta hiểu được quả báo thù thắng như vậy, viên mãn như vậy, thì chúng ta cần phải nghiêm túc học tập. Đối với tất cả chúng sanh dứt khoát không có tâm tổn hại, không những không được làm tổn hại mà chỉ khiến chúng sanh sinh phiền não là chúng ta cũng đã sai rồi. Chúng ta khiến chúng sanh vì ta mà sinh phiền não, thì bản thân chúng ta sẽ thường xuyên có phiền não, vậy là phiền não của chúng ta không thể dứt được.

2. Quả báo của không trộm cắp

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly thân đạo, tức đắc thập chủng, khả bảo tín pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất giả, tư tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa, cập phi ái tử, bất năng tán diệt. Nhị, đa nhân ái niệm. Tam, nhân bất khi phụ. Tứ, thập phương tán mỹ. Ngũ, bất ưu tổn hại. Lục, thiện danh lưu bố. Thất, xứ chúng vô úy. Bát,**

tài mạng sắc lực, an lạc biện tài, cụ túc vô khuyết. Cửu, thường hoài thí ý. Thập, mạng chung sanh thiên. Thị vi thập. Nhược năng hồi hướng, A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh đại Bồ Đề trí”.

Đoạn này, Thế Tôn vì chúng ta khai thị mười loại quả báo thù thắng của không trộm cắp.

• **Thứ nhất: “Tu tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa cập phi ái tử, bất năng tán diệt”**

Loại thứ nhất là giàu có. “*Tu tài doanh tích, vương tặc thủy hỏa cập phi ái tử*”. Đây là trong Kinh Phật thường nói, tiền tài là của năm nhà, bạn sẽ không gặp nạn này. “*Vương*” là trước đây vào thời xưa, nếu như bạn phạm tội thì gia sản của bạn sẽ bị nhà nước tịch thu, tịch biên. “*Tặc*” là trộm cướp. “*Thủy, hỏa*” là bị nước cuốn trôi, lửa thiêu. “*Phi ái tử*” là con phá hại. Đây là của chung của năm nhà, bạn có thể tránh được tai nạn này.

Có thể nói tất cả mọi chúng sanh hằng luôn mong cầu được giàu có. Người không thích giàu có thì rất ít, đó là người đích thực có đạo, an bản lạc đạo. Bạn thấy, tuyệt đại đa số người đều đang theo đuổi giàu có. Giàu có có thể theo đuổi được hay không? Nếu như nói chúng ta có năng lực theo đuổi được giàu có, thì giáo huấn của thánh hiền có thể vứt bỏ rồi, bạn có thể lật đổ được định luật của nhân quả. Trong Kinh giáo Phật nói với chúng ta, pháp thế xuất thế gian đều không ra khỏi định luật nhân quả. Pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy. Ngài Thanh Lương chia Kinh Hoa Nghiêm thành ngũ chu nhân quả. Ngài Trí Giả chia Kinh Pháp Hoa thành nhất thừa nhân quả. Phật pháp không thể lìa nhân quả, đạo lý này chúng ta cần phải nên

hiểu rõ. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện mà muốn cầu được quả thiện là không có đạo lý này. Tổng kết lại giáo dục của thánh hiền nhân là dạy chúng ta điều gì vậy? Chẳng qua là dạy chúng ta có năng lực biện biệt tà chánh, thị phi, đây là nhân; giúp chúng ta nhận thức kết hung họa phước, kết hung họa phước là quả.

Cái gì là tà, là chánh? Phàm là tương ứng với tai họa, quả báo là tai họa, quả báo là hung thì đây chính là “tà”, đây chính là “phi”. Nếu như quả báo là kiết tường, là phúc, thì đây chính là “thị”, đây chính là “chánh”. Tiêu chuẩn, định nghĩa của kết hung họa phước nhất định phải xem từ trên quả báo. Nhà Phật nói về quả báo rất nhiều, nói cũng rất rộng, rất sâu: **“Quả báo thông ba đời”**. Hiện tại chúng ta được phước báo nhưng tương lai không có phước, thì phước báo này là giả, không phải thật.

Chúng ta hãy xem xã hội hiện nay, có rất nhiều người lúc còn trẻ thì phát đạt, thật sự là “tư tài doanh tích”, tài sản có ức vạn, nhưng kinh doanh khoảng 10 năm, 20 năm thì công ty của họ phá sản vì vỡ nợ. Đây là điều mà trong xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Sự phát đạt đó của họ, sự giàu có đó của họ không phải thật. Quả thật mà nói, là bày ra trước mắt cho bạn xem mấy ngày mà thôi, thời gian không dài. Nếu như sự giàu có này của họ có thể kéo dài đến đời con cháu, đời đời đều có thể duy trì, thì đây mới là thật, không phải giả. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta nói **“giàu không quá ba đời”**, ý nghĩa của câu nói này thật sâu xa, ba đời là suy, là bại rồi, vậy đâu phải là thật. Ba đời còn không phải thật, bản thân ở ngay trong đời này còn giữ không xong, có thể thấy được là càng hư huyền.

Trong Phật pháp nói phước báo, tức là nói đời này có phước, đời sau có phước, đời sau nữa có phước, đời đời

kiếp kiếp đều có phước. Người hiện nay nhãn quan nông cạn, chỉ thấy trước mắt, đây là không có trí tuệ, là ngu si. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không phải là không có đạo lý, nếu như không có đạo lý, những lời giáo huấn này làm sao có thể kéo dài mấy ngàn năm được? Trong mấy ngàn năm này đều không có một người thông minh sao? Không có người có thể đem giáo huấn của cổ nhân vạch trần, lật đổ? Đến thời này của bạn, bạn thông minh, bạn có thể đem nó phủ định hết à? Chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều. Trong giáo huấn của cổ nhân, chắc chắn không xen tạp sự lợi hại của cá nhân. Họ với chúng ta không quen biết, họ không cầu mong chúng ta bất kỳ một chút báo đáp nào. Không những họ không mong cầu chúng ta cúng dường về vật chất, mà còn không mong cầu hậu thế chúng ta đối với họ lễ kính tán thán, thật sự họ đã đạt đến vô sở cầu. “Vô sở cầu” thì lời nói đó là lời chân thật. Phàm là có sở cầu, có điều kiện thì lời nói này chưa chắc là thật. Chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền đối với tất cả chúng sanh chỉ có một thái độ là “*vô điều kiện, vô sở cầu*”. Vì vậy, chúng ta phải nhận thức được người nào là thiện tri thức, người nào là người tốt, người nào là người xấu, phải có năng lực biện biệt.

Chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền chúng ta nhìn sự việc rất thấu triệt. Đối với lý luận nhân quả, sự thật về nhân quả, sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục của nhân quả, sự tuần hoàn của nhân quả, các Ngài thấy quá rõ ràng, quá sáng tỏ rồi. Cho nên, các Ngài hướng dẫn chúng ta một tổng nguyên tắc: “***Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện chắc chắn gặt quả bất thiện***”. Thánh nhân sở dĩ trở thành thánh nhân, hiền nhân sở dĩ thành hiền nhân đều không ra khỏi đạo lý này.

Giàu có từ đâu mà ra vậy? Do bố thí tài mà có. Bố thí tài là nhân, giàu có là quả báo. Quả báo tốt hay không? Điều này rất khó nói. Tôi trước đây giảng Kinh cũng thường nói, bạn đời này được giàu có là trong đời quá khứ bạn tu nhân thiện, ngày nay bạn được quả báo. Quả báo hiện tiền rồi nhưng là phước hay họa rất khó nói, vấn đề là bạn có trí tuệ hay không? Biết cách dùng tiền là trí tuệ. Nếu như bạn không có trí tuệ, tiền của bạn dùng không đúng chỗ là tạo tội nghiệp, thế là biến thành họa, là không phải phước. Có mấy người biết dùng tiền? Từ đó cho thấy, thật sự biết dùng tiền là phải dựa vào trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn vẫn là từ trong giáo dục mà ra. Quy kết đến cuối cùng là vấn đề giáo dục, mấu chốt của kiết hung họa phước là ở giáo dục. Người có trí tuệ tự nhiên có thể sẽ hướng đến cái tốt, lìa xa cái xấu. Mà cách thức hướng về kiết, tránh hung nhất định là ở đoạn ác tu thiện, thì nhân quả của bạn mới tương ứng, thêm phá mê khai ngộ thì thật sự bạn có thể xa lìa hung tai, hướng về kiết tường. Đây là giáo huấn của thánh hiền.

Câu phía dưới nói: **“Vương tặc thủy hỏa cập bại gia tử”**. Những điều này đều là do chúng ta ở đời quá khứ và đời nay kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh mà tạo thành. Từ đó cho thấy, chúng ta sống trên thế gian, xử sự đối nhân tiếp vật, ngôn hạnh cử chỉ của chúng ta không thể không cẩn thận. Bồ Tát tuyệt đối sẽ không đi kết oán với một chúng sanh nào. Kết oán về sau nhất định gặp phải oan oan tương báo, năm nhà này là oan oan tương báo. Bạn kết duyên tốt với người thì sẽ không có sự việc này. Cho nên giàu có, phước báo thật sự là của cải đem ra hưởng chung với đại chúng xã hội, chứ không phải để một người hưởng riêng, đây là phước báo đích thực. Bạn phát tài rồi, người khác tán thán, người khác hoan hỷ, tại sao vậy? Họ được thom lây, vì bạn biết chia sẻ.

Người Trung Quốc thời cổ đại thật có trí tuệ, người biết dùng tiền là Phạm Nặc, ông là một đại phu của Ngô Vương Phù Sai. Sau khi Câu Tiễn phục quốc rồi, ông liền bỏ đi. Ông đi buôn, đi làm thương mại. Kinh doanh được mấy năm thì ông phát tài to. Sau khi phát tài, ông chia sẻ, bố thí khắp nơi, đem tiền của thầy đều bố thí hết cả. Sau đó, ông bắt đầu buôn bán nhỏ trở lại, qua mấy năm ông lại phát tài nữa, vì trong mạng có mà! Trong mạng có thì có bỏ cũng bỏ không được. Sau khi phát rồi, ông lại bố thí tiếp, nhiều lần phát, nhiều lần bố thí. Cho nên Trung Quốc đại lục cúng thần tài là cúng Phạm Nặc. Ở Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công, tôi không biết cái này là từ đâu mà có. Cúng Phạm Nặc là có đạo lý, vì ông là một nhân vật điển hình cho chúng ta về tu tích của cái. Ông thật sự là người giàu có, mẫu mực, biết giúp đỡ cứu tế chúng sanh khổ nạn. Cho nên, bạn chỉ cần chịu bố thí tài thì bố thí không hết, càng bố thí càng có nhiều.

Mấy năm nay, Đông Nam Á bị cơn bão tài chính, kinh tế suy thoái khắp nơi. Tại sao Cư Sĩ Lâm không suy thoái vậy? Thu nhập của Cư Sĩ Lâm mỗi tháng đều tăng trưởng, đây là nguyên nhân gì? Là bố thí tài. Cư Sĩ Lâm không tích chứa tài sản mà bố thí tài. Nhà Phật nói ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy. Các bạn hãy quan sát tỉ mỉ, Cư Sĩ Lâm hằng ngày làm, tích cực làm, cho nên quý vị nhìn thấy tiền của ra vào liên tục không dứt. Cư Sĩ Lâm bố thí pháp nên nếu bạn quan sát tỉ mỉ từ trên xuống dưới, ai nấy đều có trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ, đây là quả báo của bố thí pháp mà chúng ta đều nhìn thấy. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta nhìn thấy Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu ở Malaysia, ông làm rất đúng pháp. Ông mở xí nghiệp tư nhân. Chúng tôi đến Cổ Tấn thăm ông, cả vùng núi hoang này ông đã mua

rồi. Rất nhiều người đều nói: “*Quyết định này của anh sẽ lỗ, anh sẽ không có tiền đồ*”. Ông kinh doanh sáu năm không kiếm được một xu nào, đều thua lỗ. Cái núi này không có khai trương được trong sáu năm kinh doanh của ông. Gần đó có mười mấy thôn trang, người trong mười mấy thôn trang này đều là đi săn bắt. Ông biết săn bắt không phải là việc tốt nên dụng cụ săn bắn của họ, ông thấy đều thu mua lại hết. Ông mời tất cả mọi người lên núi, phân phối công việc cho họ, cho họ làm nhân viên của công ty ông. Ông đãi ngộ với họ rất tốt, họ có thể nuôi gia đình mà không phải săn bắt nữa. Phần trước, chúng ta có nói không sát sanh, người ở trong khu vực này không sát sanh nữa, không những không sát sanh mà còn ăn trường chay. Nhân viên ở trên núi có hơn 300 người, họ ăn trường chay quanh năm. Ông nói, mới đầu những người này không quen ăn chay, nhưng chỉ sau nửa năm là họ rất thích, tại sao vậy? Da thay đổi, nếp nhăn trên mặt không còn nữa, mọi người ở đây rất mừng. Cho nên hiện nay, họ rất thích ăn trường chay. Bạn thử nghĩ xem, mười mấy thôn trang này, ông bố thí nhiều người như vậy, họ rất cảm kích ông, cảm ơn ông, tất cả đều làm hộ pháp của ông. Cho nên, sơn trang này của ông vô cùng an toàn, không có người xấu bước vào, những người ở thôn trang này đều bảo vệ ông. Một người có phước thì người trong cả khu vực đều được phước, đều được hưởng thụ, đây là việc làm đúng. Dứt khoát không phải vì một nhà, vì một đoàn thể nhỏ của bạn là không đúng, mà phải đối với cả xã hội, đối với tất cả chúng sanh toàn tâm toàn lực dâng hiến. Phước báo về sau của ông là bất khả tư nghì. Đây là xuất phát từ nội tâm của ông. Ông làm đến thấu tình đạt lý, làm được vô cùng hoan hỷ.

Làm người cần phải có tâm đại Bồ Đề, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nếu như có may mắn tâm muốn

chiếm phần hơn của chúng sanh thì phạm vào giới trộm cắp. Trộm cắp gọi là “không cho mà lấy”. Ngày nay ở Singapore, chúng ta đoàn kết các tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, được người trên toàn thế giới tán thán. Chúng ta có phải vì mong cầu những lời tán thán này mà làm hay không? Không phải. Bạn tán thán cũng tốt, bạn phỉ báng cũng tốt, chẳng liên quan đến ta. Ta chỉ cần cân nhắc tỉ mỉ sự việc này có nên làm hay không. Tiêu chuẩn của cân nhắc là “*ổn định, hòa bình, phồn vinh, hạnh phúc*”, đối với xã hội, đối với thế giới này, có tương ứng với mấy điều kiện này hay không? Nếu như tương ứng thì phải nên làm, không tương ứng chúng ta dứt khoát không được phép làm. Đây là một tiêu chuẩn để cân nhắc.

Chúng ta ngày nay nhìn thấy thế giới sắp gặp tai nạn lớn. Dấu hiệu của loại tai nạn này, người có trí tuệ, nhà chính trị, nhà khoa học, trong các ngành các nghề trên toàn thế giới đều có thể cảm giác thấy rất sâu sắc, nhưng không có biện pháp giải quyết vấn đề này. Tôi đã nghĩ rất nhiều, nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là do giáo dục thất bại, giáo dục thánh hiền hoàn toàn mất hết rồi. Trung Quốc đem giáo dục thánh hiền bỏ hết, phương tây đem giáo dục tôn giáo bỏ hết, họ không còn tin lời trong Kinh Thánh nữa, họ tuyên bố thượng đế đã chết rồi, vậy có nguy không chứ? Cho nên thế gian này có tai nạn. Giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường không còn nữa, giáo dục xã hội cũng không còn, giáo dục tôn giáo cũng phá sản rồi, vậy chúng ta phải làm sao? Chúng ta ngày nay liên hiệp tôn giáo, đoàn kết tất cả tôn giáo, chúng ta giúp đỡ họ, nhắc nhở họ, chúng ta nhất định phải coi trọng giáo dục tôn giáo. Không nên cứ ở trên nghi thức tôn giáo mà làm, có nghi thức mà không có giáo dục thì người ta nói chúng ta

là mê tín. Cần phải khôi phục giáo dục tôn giáo để đoàn kết chủng tộc, bù đắp giáo dục thánh hiền. Đại chúng đã quên hết nó rồi, hãy từ chỗ này mà khôi phục, mà nhắc nhở. Chỉ có thật sự khôi phục giáo dục thánh hiền thì thế gian này mới có thể tránh khỏi tai nạn.

Tâm lượng của chúng ta nhất định phải lớn, không nên chỉ vì bản thân. Chúng ta ngày nay giúp đỡ những tôn giáo khác, giúp đỡ những chủng tộc khác, giúp đỡ những quốc gia khác, thì tâm này lập tức liền không vui. Thế gian này của chúng ta phải cùng đến chỗ chết, cuối cùng là hủy diệt, tại sao vậy? Bạn chỉ quan tâm bản thân, không quan tâm người khác. Toàn thế giới những nơi khác đều hủy diệt cả, chỗ của bạn đây sẽ giữ vững được sao? Thế giới này giống như cơ thể của chúng ta vậy, chúng ta là phần đầu, nếu như toàn thân đều thối rữa hết thì cái đầu này của chúng ta có thể sống được không? Phật nói với chúng ta: *“Tận hư không khắp pháp giới, tất cả chúng sanh là một pháp thân”*. Cho nên, Kinh điển thường nói: *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta dứt khoát không nên chỉ quan tâm bản thân, mà phải quan tâm đến cả đại cục. Đại cục là toàn thế giới. Khởi tâm động niệm hãy nghĩ vì toàn thế giới, cả thế giới hòa bình, xã hội ổn định thì mọi người chúng ta đều được phước. Nơi nào có tai nạn cũng đều có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta muốn trốn tránh không phải là việc dễ dàng, bất kể là nói trên lý luận hay trên hiện thực đều không thể được. Cho nên, ngày nay toàn thế giới là một thể, chúng ta phải có tầm nhìn vĩ mô, phải có trí tuệ chân thật.

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly thân đạo, tức đắc thập chủng khả bảo tín pháp”**.

“Bảo” là giữ gìn, không để bị mất. Mười loại bảo tín pháp này, phía trước loại thứ nhất đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Loại thứ nhất là tiền của đầy kho, không bị vua, giặc, nước, lửa và con phá hại làm cho phá sản.

• **Thứ hai: “Đa nhân ái niệm”**

Không trộm cắp giống như không sát sanh đã nói ở phía trước, đều là thuộc về bố thí vô úy, hay nói cách khác, khiến tất cả chúng sanh xa lìa sợ hãi lo lắng. Người thế gian thường nói “*của đừng phơi ra*”, tiền tài của bạn người khác biết, họ sẽ khởi ác niệm đến trộm cắp của bạn, hoặc giả đến cướp đoạt của bạn. Nếu như người này là người trì giới, bạn có tiền của nhiều, cho dù họ nhìn thấy rồi, biết rồi nhưng họ cũng không động tâm, không khởi ác niệm. Bạn có thể rất yên tâm, có thể rất an toàn, cho nên đây là thuộc về bố thí vô úy. Bố thí vô úy nhất định được “đa nhân ái niệm”, ở trong thế gian này bạn sẽ được rất nhiều người ủng hộ, rất nhiều người quan tâm. Đây là quả báo rất thù thắng.

• **Thứ ba: “Nhân bất khi phụ”**

Nghiệp nhân quả báo này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ta không ức hiếp người thì sẽ không có người nào ức hiếp ta. Ta không ức hiếp người mà vẫn có người khác ức hiếp ta, đó là do ác nghiệp đã tạo trong đời quá khứ. Dứt khoát không thể nói: “*Tôi hành thiện, tại sao vẫn bị gặp phải điều không tốt như vậy?*”. Đây là tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng của bạn tiêu hết rồi, thì quả thiện của bạn nhất định sẽ hiện tiền, cho nên bạn phải có tín tâm.

Bạn phải có tín tâm đối với mười loại khả bảo tín pháp này, đối với thánh giáo dứt khoát không có nghi ngờ. Phần trước, tổng cương lĩnh mà Phật nói với chúng ta: “*Một người tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, nhất định được chư*

Phật hộ niệm, long thiên thiện thân phù hộ”. Cho dù gặp phải khổ nạn cũng không cần sợ hãi. Khổ nạn không quan trọng, gặp phải tai nạn hiện tiền, tự mình tin tưởng sâu sắc là Phật, Bồ Tát đang quan tâm, đây chỉ là tiêu nghiệp chướng mà thôi. Nghiệp chướng đời nay và đời quá khứ đã tạo, ngay tại đây đều trả hết rồi. Dứt khoát không được có mảy may ý nghĩ oán trời trách người. Nếu như có ý nghĩ này hiện tiền, không những nghiệp chướng không thể tiêu được mà còn tăng trưởng thêm.

Chúng ta học Phật, đây là điều rất khó khăn. Trong Kinh Phật thường nói: **“*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”**. Cơ duyên như vậy là “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là lời chân thật, không phải giả dối, thật không dễ gì gặp được! Sau khi gặp được, chúng ta nhất định phải quý trọng, nhất định phải khắc phục tập khí phiền não của mình, biết cơ hội này không phải dễ gì có thể gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: *“Một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”*, hay nói cách khác, vô lượng kiếp mới gặp được một lần, đâu có dễ dàng như vậy. Thật sự hiểu rõ đạo lý này thì tập khí phiền não thế nào đi nữa cũng phải khắc phục. Chúng ta phải biết, nếu không khắc phục tập khí phiền não này thì về sau lại phải chịu khổ vô lượng kiếp, chịu khổ trong sáu cõi luân hồi. Đây không phải là người thông minh, không phải là người giác ngộ, trong Kinh Phật gọi là *“nhất xiển đề”*. Nhất xiển đề là không có thiện căn, không biết giác ngộ, gặp được rồi, khoảnh khắc ngẫu nhiên giống như tia lửa điện, tia chớp vậy, xẹt một cái lập tức liền tắt, lại thôi chuyển, lại lui sụt rồi. Loại tình trạng này, loại người này quả là nhiều vô cùng. Ngay trước mắt chúng ta, trong một vạn người niệm Phật đã có chín ngàn chín trăm người là thuộc vào loại này. Cho nên, lão sư Lý thường nói:

“*Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ vài ba người*”. Vài ba người đó là ai vậy? Là người thật sự hiểu rõ rồi, thật sự không muốn tạo sanh tử luân hồi nữa. Cố gắng khắc phục tập khí phiền não, tham-sân-si-mạn của chính mình, thì đời này chúng ta thành công rồi, thành tựu rồi. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Nếu như chúng ta không thể khắc phục tập khí phiền não, vẫn đọa lạc ở trong tham-sân-si-mạn, thì chúng ta tương lai nhất định vẫn là vô lượng kiếp sanh tử luân hồi. Cho nên phải biết sự việc này thật là đáng sợ. Biết sự việc này đáng sợ, thì đối với danh vọng, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần phải giữ khoảng cách, càng xa càng tốt, không nên đến gần nó. Bản thân bạn không có công phu, không có định lực, không có trí tuệ, bạn vừa đến gần thì phiền não của bạn liền khởi hiện hành. Cho nên, đại đức xưa xây đạo tràng, tại sao xây dựng ở nơi núi sâu, nơi không có dấu chân người? Tức là để bạn không thuận tiện. Hiện tại thì giao thông thuận tiện, cho nên chỉ có tự mình thật sự phát tâm quan tâm chính mình, người khác muốn giúp đỡ cũng không thể giúp được, chỉ có bản thân phải biết viễn ly. Phương pháp viễn ly là: “*Không cần thiết thì không đến gần, không cần thiết thì bớt chuyện trò, niệm Phật nhiều, đọc, tụng Kinh điển nhiều*”, ta chỉ dùng phương pháp này. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh chỉ dạy chúng ta:

“Bớt nói một câu chuyện

Niệm nhiều một câu Phật

Đánh chết được vọng niệm

Pháp thân ông hiện lộ”.

Đây là một bài kệ ở trong Tây Phương Xác Chỉ. Nếu chúng ta không thật làm như vậy, thì chúng ta có năng lực gì

khi ở trong cảnh giới mà không bị ô nhiễm chứ? Đó là công phu thật, ở trong cảnh giới ngũ dục, lục trần mà thật sự thân tâm bất nhiễm, đây là người thành tựu công phu tịnh nghiệp.

Trong mười tông phái lớn thì Tịnh Độ tông và Mật tông đều là tu tâm thanh tịnh. Chúng ta cần phải hiểu được, Mật tông là thượng thượng thừa tâm thanh tịnh, Tịnh Độ thì là thượng, trung, hạ đều có. Người bình thường không thể học Mật tông được. Mật tông là không lìa danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, ở trong đó đạt được tâm thanh tịnh, được chắc chắn không bị ô nhiễm, đây là công phu thật. Cho nên, người bình thường học Mật, nếu như không có công phu thật này thì ắt đọa địa ngục. Mật tông chỉ có hai kết quả. Một là thành Phật, hai là đọa địa ngục, không có khoảng giữa. Tịnh Độ tông thì thù thắng hơn. Đối với chúng ta, phàm phu không có công phu thì chỗ hay thù thắng của Tịnh Độ là xa lìa ngũ dục, lục trần, không tiếp xúc, như vậy thì mới có thể giữ mình được, đạo lý này nhất định phải biết. Chúng ta có thể xa lìa, chư Phật hoan hỷ, thiện thần ủng hộ, nhiều người yêu mến, người không ức hiếp.

• **Thứ tư: “Thập phương tán mỹ”**

Ai khen ngợi bạn vậy? Chư Phật Như Lai mười phương, pháp thân Đại Sĩ mười phương khen ngợi bạn, rất hiếm có. Bạn có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, đây là công phu thật.

• **Thứ năm: “Bất ưu tổn hại”**

Quả thật mà nói, mặc dù người khác đến làm tổn hại, bạn cũng không lo buồn. Giống như người vãng sanh gần đây nhất của chúng ta là Lý Tú Cẩm - Phó lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm. Tôi nghe nói, bà mở một cửa tiệm nhỏ, có một số học sinh nhỏ đến cửa tiệm bà lấy trộm đồ, bà nhìn thấy rồi liền

gọi chúng lại hỏi: “*Đủ chưa, còn cần nữa không? Cứ lấy thoải mái, không lo tổn hại*”. Bà con xóm giềng đều cảm động. Khi bà vãng sanh, người trong xóm giềng, cả một đoàn đều đưa tiễn bà. Không những không trộm cắp mà lại hoan hỷ bố thí, đây là tấm gương tốt cho việc tu hành thời Mạt Pháp của chúng ta. Chúng ta tổn hại không bao nhiêu, nhưng họ cần mà lại không có tiền, chúng ta phải nên giúp đỡ, không quở trách họ, dùng tâm tốt đối xử với họ, cảm hóa họ. Đây là Bồ Tát giáo hóa chúng sanh.

• **Thứ sáu: “Thiện danh lưu bố”**

Đại chúng xã hội đều tán thán bạn là người tốt, bạn là người thiện. Bạn là người tốt, người thiện thì ngay cả người ác cũng sẽ không đến xâm phạm bạn, người ác cũng sẽ yêu thương bạn, đây là đức hạnh của bạn chiêu cảm.

• **Thứ bảy: “Xử chúng vô úy”**

“Chúng” là đoàn thể. Bất kể là ở trong đoàn thể nào, bạn đều rất thông dong, đều rất tự tại. Những người nào sống với “chúng” thân tâm bất an vậy? Đó là người tạo tác nghiệp bất thiện. Người tạo tác nghiệp bất thiện thân tâm không yên ổn, đó gọi là nội tâm có áy náy. Có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với Tổ sư đại đức, có lỗi với những hộ pháp, người này trong tâm cảm thấy áy náy, cho nên ở trong đoàn thể họ mới biểu hiện thần sắc bất an. Nếu như thật sự làm được “*ngẩng lên không phụ với trời, cúi xuống không thẹn với đất*”, thì là người thông minh chánh trực, dứt khoát không có một mảy may ý nghĩ hại người khác. Không những không được hại người, ngay cả động vật nhỏ cũng không được hại. Mỗi ngày, trong nhà của chúng ta có lẽ sẽ có những côn trùng như muỗi, ruồi, kiến, v.v... chúng ta tuyệt đối không làm tổn hại chúng. Biết chúng chỉ đến để tìm ăn, không phải vì cái gì

khác. Chúng đến tìm ăn, giống như chúng ta vậy, mỗi ngày làm việc kiếm sống thì có tội gì chứ? Chúng ta nhìn thấy tuyệt đối không nên sát hại, phải nên cảm thông. Tổ sư đại đức nhà Phật dạy chúng ta, đạo tràng phải giữ gìn gọn gàng sạch sẽ thì những động vật nhỏ này tự nhiên sẽ bớt đi. Chúng thường đến những chỗ dơ bẩn bừa bãi, giữ gìn gọn gàng sạch sẽ thì sẽ không có. Buổi tối, nếu như có muỗi đến quấy rầy, chúng ta có thể tắt hết đèn ở trong phòng và mở cửa ra, chúng sẽ bay ra bên ngoài. Những động vật nhỏ này thường bay đến chỗ có ánh sáng, cho nên có rất nhiều người không hiểu, tắt đèn ở trong phòng, bên ngoài thì không có đèn, ánh sáng ở trong phòng thì mạnh, nếu như chúng ta mở cửa ra thì nó sẽ bay vào. Bạn không nhất định phải bắt giết chúng, bạn có tâm từ bi, có thiện ý, thì động vật nhỏ cũng thấu tình đạt lý, nó sẽ không đến quấy nhiễu bạn.

Chúng ta biết, Ấn Quang Đại Sư là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Năm xưa, phòng của Ngài ở cũng có muỗi, cũng có bọ chét. Phật dạy tuyệt đối không được sát sanh, thị giả của Ngài muốn thanh lý giúp Ngài nên bắt chúng lại nuôi ở trong cái ống tre nhỏ, hoặc giả đem thả ra bên ngoài. Ấn Tổ nói với thị giả: “*Không cần, cứ để chúng ở đây, cảnh giác chính mình*”. Tại sao vậy? Do đức hạnh của bản thân ta không đủ, không thể cảm hóa nó. Ta nhìn thấy có những động vật nhỏ này ở đó thì có thể sinh tâm hổ thẹn. Ta xem chúng giống như thầy vậy, từng giây từng phút nhắc nhở mình, tự mình phải nghiêm túc soi lại, sửa chữa lỗi lầm. Quả nhiên sau 70 tuổi, bất kể Tổ sư sống ở nơi nào, kể cả nơi có rất nhiều những động vật nhỏ này, chỉ cần bản thân Ngài đến nơi đây trú ngụ lại mấy đêm thì một con cũng không có. Người ta nói những động vật nhỏ này di dời rồi (tức là dọn nhà rồi). Đức hạnh có thể cảm động những động

vật nhỏ này, thì sao không thể cảm động người được? Người là tối linh trong vạn vật, chúng ta không thể cảm động được người là vì chúng ta không có đức hạnh. Cho nên, tiến đức tu nghiệp là việc đại sự làm người của chúng ta, chúng ta không thể không biết.

• **Thứ tám: “Tài mạng sắc lực an lạc, an lạc biện tài, cụ túc vô khuyết”**

Tài là tiền của của bạn. Mạng là thọ mạng. Sắc lực, hiện nay gọi là khỏe mạnh. Ba thứ này đều là những thứ mà tất cả chúng sanh mong cầu. Tiền của không cần nhiều, đủ dùng là tốt rồi. Cho nên, không chỉ là Phật pháp mà bất kỳ một tôn giáo nào, thậm chí là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền đều dạy chúng ta: **“Biết đủ thường vui, biết đủ là giàu”**. Bạn thấy, Phật thành Phật, điều kiện Phật thành Phật là gì vậy? Biết đủ. Biết đủ mới có thể thành Phật, không biết đủ không thể thành Phật. Cho nên, hậu bổ Phật đều trụ ở cõi trời tri túc. Trời Đâu Suất chính là trời tri túc. Họ ở nơi đó chính là đại biểu cho biết đủ. Biết đủ mới là viên mãn, viên mãn liền thành Phật. Người không biết đủ thì giàu có đi nữa họ cũng là bần cùng. Người biết đủ thì đi ăn xin họ cũng viên mãn rồi. Từ đó cho thấy, kiết hung họa phước đều gắn liền trong khoảng một niệm, tùy theo cách nghĩ của bạn thế nào. Một niệm giác ngộ rồi thì phạm phu làm Phật, một niệm mê thì liền vĩnh viễn đọa ác đạo, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Cho nên Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, bản Kinh nhỏ này chúng ta nhất định phải học thuộc. Đương nhiên tốt nhất là có thể thuộc lòng, mỗi ngày thọ trì làm phụ trợ cho tu Tịnh Độ của chúng ta. Tổ Sư thường nói: **“Pháp môn Tịnh Độ chánh - trợ song tu”**. Chúng ta dựa vào Kinh Vô Lượng Thọ, dựa vào lục tự hồng danh, đây là chánh tu. Dùng Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo mỗi ngày kiểm điểm tu

tưởng, thân tâm của chúng ta, đây là trợ tu. Chánh - trợ song tu thì chắc chắn thành tựu.

Hôm qua, lần đầu tiên Tịnh Tông Học Hội Úc Châu chủ trì tổ chức buổi gặp gỡ giao lưu với dân địa phương. Trước đây chưa hề có kinh nghiệm này, nhưng tóm lại, buổi gặp gỡ xem như rất thành công, mọi người chúng ta đều rất thỏa mãn. Khách mời có chính phủ liên bang, chính phủ bang và quan chức ủy viên chính phủ địa phương sở tại, còn có đại biểu của các tôn giáo. Mọi người nhìn thấy trong lòng đều rất hoan hỷ, những gì tôi nghe được đều là lời tán thán, đây là một sự khởi đầu rất tốt.

Khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, quả địa cầu này quả thật đúng là trở thành “thôn địa cầu”. Mọi người cùng sống trong một thôn trang, thì quan hệ giữa con người với nhau tự nhiên sẽ mật thiết. Chỉ có qua lại, hiểu nhau chúng ta mới có thể cùng tồn tại hòa bình tại khu vực này. Nếu như hai bên không qua lại, giống như trước đây giao thông không thuận tiện, thông tin không cập nhật, tin tức truyền đi vô cùng chậm chạp, khó khăn, núi, sông, biển lớn cách trở, thì tự nhiên sẽ dẫn đến nghi ngờ lẫn nhau. Bởi do nghi ngờ nên dẫn đến rất nhiều sự hiểu lầm, nghiêm trọng hơn nữa là dẫn đến chiến tranh. Cho nên, thiên tai nhân họa đều là từ trong tham-sân-si-mạn-nghi-tà kiến sinh ra, nhà Phật gọi là kiến tư phiền não, không chỉ là tai nạn do con người, mà tai họa tự nhiên cũng khởi đầu từ đó. Phật dạy chúng ta: “*Tức diệt tham-sân-si, cần tu giới-định-huệ*”. Đem nhân duyên bất thiện dứt sạch, thì quả báo bất thiện tự nhiên sẽ không còn, đạo lý này người thế gian thật không dễ gì thể hội được.

Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì người thế gian đối với thần quyền càng ngày càng lợt lạt, đây là một vấn đề rất

ng nghiêm trọng. Có quỷ thần tồn tại hay không vậy? Đáp án khẳng định là có. Quỷ thần có quyền lực can thiệp chúng ta hay không? Điều này không thể hoàn toàn khẳng định. Trong Kinh Phật nói, quỷ thần không có quyền can thiệp chúng ta, quỷ thần cũng là một loại chúng sanh. Vì vậy kiết hung họa phước là do bản thân chúng ta tạo tác nghiệp thiện ác chiêu cảm nên, đây là sự thật, đây là trong Kinh điển Phật nói lời chân thật với chúng ta. Quỷ thần cũng lắm chẳng qua là ngoại duyên mà thôi, giống người chấp hành pháp luật ở trong xã hội này của chúng ta như thẩm phán, thám tử, cảnh sát. Nhân dân không phạm tội họ không có quyền can thiệp, bạn có phạm tội thì họ mới can thiệp đến bạn. Trong quỷ thần cũng có một loại chấp hành pháp luật tương tự như tình trạng này. Cho nên khoa học kỹ thuật phát triển thì phủ định có quỷ thần, đây là quan niệm sai lầm. Chúng ta khẳng định họ có tồn tại, nhưng chúng ta cũng khẳng định kiết hung họa phước là do nghiệp thiện ác chiêu cảm.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn ở trong Kinh điển chỉ dạy chúng ta, nơi này là một nơi rất tốt, thuần thiện không có ác. Tại sao nơi đó lại tốt như vậy? Vì người ở nơi đó không có làm ác, không những không có tạo tác ác nghiệp, mà khởi ác niệm cũng không có, cho nên gọi là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cũng không phải do Phật Bồ Tát tạo nên, mà là do nghiệp lực của đại chúng chiêu cảm nên, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Có thể đem Thế giới Ta Bà biến thành Thế giới Cực Lạc được không? Khẳng định là có thể được, chỉ cần mỗi một người trong thế gian này đều có thể hồi tâm hướng thiện.

Trong Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, Phật có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, đoạn này ở trang thứ năm trong bản Kinh nhỏ này của chúng ta. Đoạn lớn này là:

“Long vương đương tri, Bồ Tát hữu nhất pháp năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ”. “Nhất thiết chư ác đạo”, ngoài ba đường ác ra, ba đường thiện nếu so với pháp giới tứ thánh thì đó cũng là đường ác. Pháp giới tứ thánh nếu so với Nhất Chân pháp giới thì vẫn là đường ác. Từ đó cho thấy, từ phương diện tương đối mà nói, mười pháp giới cũng là ác đạo, ở trong đây đều khổ. Quý vị đều biết, Phật ở trong Kinh nói chúng ta: *“Ở trong sáu cõi có khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”*, trong Kinh Đại thừa thường nói: *“Tam giới đều khổ”*. Pháp giới tứ thánh, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát có khổ hay không? Có khổ, vì họ chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, vô minh phiền não một phẩm cũng chưa phá, do đó họ có khổ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, thoát khỏi thập pháp giới, làm Bồ Tát đồng sanh tánh với chư Phật Như Lai, vậy mới thật sự gọi là lìa khổ được vui. Cho nên chỗ này nói: *“Nhất thiết chư ác đạo”* là đem mười pháp giới thả đều bao gồm trong đó cả.

Bồ Tát có một pháp này, chúng ta cần phải chú ý: ***“Hà đẳng vi nhất? Vị u trú dạ thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp”***. Điều này quan trọng. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, thì đoạn khai thị này là quan trọng không gì sánh bằng. “Thiện pháp” nói ở đây là thông suốt đến phía trên, tức là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp. Ngày đêm là dứt khoát không được gián đoạn. Thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện. Chúng ta tu tâm thể nào? Tư duy thiện pháp, chúng ta ngày nay gọi là tư tưởng, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đều là thiện pháp, dứt khoát không được rơi vào trong ác pháp. Quan sát là hành vi, quan sát chính mình, quan sát tất cả chúng sanh. Quan sát này là

nhiều phương diện, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều gọi là quan sát, đều là thiện pháp.

“Lệnh chư thiện pháp, niệm niệm tăng trưởng”. Đây là tu hành, đây là công phu. Câu nói dưới đây vô cùng quan trọng: **“Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Chúng ta tu hành nhiều năm nhiều tháng mà không thu được hiệu quả, công phu không tiến bộ, gọi là công phu không đắc lực. Nguyên nhân do đâu vậy? Chính là xen tạp ác pháp vào trong đó, xen tạp bất thiện. Cho nên câu nói này rất quan trọng, có thể thành tựu hay không mấu chốt ở một câu này. Nếu như còn xen tạp bất thiện thì khó thành tựu rồi. Trong xen tạp bất thiện, một điểm quan trọng nhất chính là tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh của chúng ta. Chúng ta học Phật, không phải ngày nay mới bắt đầu, mà đã tu học vô lượng kiếp rồi. Tu học vô lượng kiếp mà ngày nay vẫn thành ra như thế này là nguyên nhân gì vậy? Là vì ở trong tu học tất cả thiện pháp còn xen tạp bất thiện. Chúng ta đã tìm được nguyên nhân rồi, nếu như có thể đem nguyên nhân này trừ bỏ, thì ngay trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu. Trừ bỏ nguyên nhân này chính là tu hành chân chánh, khắc phục tập khí phiền não của mình, chúng ta hạ công phu ngay chỗ này. Công phu này làm thành công rồi, thì sẽ có hiệu quả như đoạn Kinh văn dưới đây nói: **“Thị tức năng lệnh, chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng”**. Lời này là chân thật, không có một chút hư dối, chỉ cần **“chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn”** thì vô lượng vô biên chư Phật Bồ Tát liền hiện tiền.

“Cập dư thánh chúng” là chỉ Bích Chi Phật và A La Hán, những thánh chúng này thị hiện đủ loại, ứng hóa thân khác nhau. Vậy thì, “chư Phật Bồ Tát cập dư thánh chúng” ở đâu vậy? Là ngay trước mắt chúng ta. Tất cả người, tất cả sự,

tất cả vạn vật mà chúng ta ngày nay tiếp xúc được, không có gì không phải chư Phật Bồ Tát hóa hiện, và hoàn toàn tương đồng với cảnh giới mà Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta không nhìn thấy là bởi vì xen tạp bất thiện quá nhiều, sáu căn bị xáo trộn, mắt nhìn mà không thấy, tai nghe mà không nghe, chúng ta bị lỗi ở chỗ này. Không phải chư Phật Bồ Tát không hiện tiền, chư Phật Bồ Tát hằng luôn hiện tiền xưa nay chưa hề gián đoạn. Chúng ta cần phải trừ bỏ cái che lấp trong con mắt của mình, người hiện nay nói đực thủy tinh thể, đem cái này bỏ hết thì bạn liền nhìn thấy ngay, bạn cũng có thể nghe thấy, bạn cũng có thể tiếp xúc được ngay.

Thiện pháp, ác pháp làm thế nào phân biệt? Phật cũng nói cho chúng ta biết: **“Vị nhân thiên nhân”**. Tuy bạn chưa ra khỏi lục đạo nhưng đời sau có thể vẫn được thân người, được thân trời, đây là việc tốt, bạn không đọa ba đường ác. Thậm chí là thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn được thân A La Hán, thân Bồ Tát, thân Phật. Đây gọi là thiện pháp. Hay nói cách khác, bạn đời sau ngay cả thân trời, người còn không thể có được, thì pháp này là bất thiện.

Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết: **“Bổn xển được thân ngọc quý; sân hận, đố kỵ được thân địa ngục; ngu si được thân súc sanh; ngạo mạn được thân A Tu La”**. Những thân này không tốt, thân bất thiện đều do nghiệp nhân bất thiện tạo thành. Tiêu chuẩn của thiện ác, Phật đã nói rõ ra với chúng ta rồi. Đây không phải là học thuyết của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng không phải là ý của Ngài, mà là chân tướng sự thật. Những điều Phật nói đều là chân tướng sự thật. Thiện và ác, Phật quy nạp thành mười điều. Thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Mặt trái của thập thiện nghiệp đạo chính là thập ác

ngiệp, quả báo của thập ác nghiệp là tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn nâng cao cảnh giới của mình, không có gì khác là chỉ chuyển ác thành thiện mà thôi. Chúng ta nhất định phải làm được vĩnh ly sát sanh. Không những đối với tất cả động vật nhỏ như muỗi, kiến... cũng không sát hại, mà ngay cả ý nghĩ sát hại tất cả chúng sanh cũng phải đem nó dứt sạch. Ta không sát hại tất cả chúng sanh, nhưng ý nghĩ sát hại chúng sanh vẫn còn, vậy tức là bạn xen tạp bất thiện. Ta không trộm cắp nữa, nhưng ý nghĩ trộm cắp vẫn còn, thì bạn cũng xen tạp bất thiện. Trộm cắp thì tôi đã giảng rất nhiều rồi, có ý nghĩ chiếm phần lợi của người khác đều là trộm cắp, cho nên nhất định phải tu bố thí, phải nguyện giúp đỡ người khác.

Tà dâm cũng là phiền não nghiêm trọng của tất cả chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: **“Nghiệp nhân thọ sanh trong sáu cõi chính là dâm dục”**, dâm dục không đoạn thì chắc chắn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta ở trong sáu cõi quá lâu rồi, quá khổ rồi. Nếu như không muốn tạo sáu cõi luân hồi nữa, thì nghiệp nhân căn bản của sáu cõi luân hồi này không thể không đoạn. Nghiệp nhân của vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là niệm Phật, gọi là **“niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ”**, muốn sanh Tịnh Độ nhất định phải một lòng chuyên niệm, **“tức diệt tham sân si, cần tu giới định tuệ”**, một câu Phật hiệu này là viên mãn rồi.

Trên đây là ba nghiệp của thân. Tiếp theo, khẩu nghiệp là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ. Ý nghiệp là tham sân si, tức tham dục, sân nhuế và tà kiến (tà kiến chính là ngu si). Mười loại nghiệp này có thể vĩnh ly gọi là thập thiện, nếu như có đủ gọi là thập ác. Sáu cõi, mười pháp

giới được hình thành như vậy, chúng ta phải biết, phải ghi nhớ thật kỹ. Tổ sư đại đức thường nói: **“Ái bất trọng bất sanh Ta-bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ”** (“ái” là ái dục). Đây là một câu đã nói tội cội nguồn của pháp thế xuất thế gian. Nếu chúng ta muốn siêu phàm nhập thánh, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, thì máu chột đều ở chỗ này.

Chúng ta nhất định phải nhìn cho thấu “thế gian”, thế gian là hư dối, không phải là thật, không có gì là thật cả. Ngay cả xác thân của chúng ta cũng không phải thật, đều là vô sở hữu, không thể được, hưởng hồ là vật ngoài thân? Cho nên ở thế gian này, bất kể là đối với pháp nào, thậm chí là đối với Phật pháp dứt khoát không có tham luyến. Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh. Phàm là pháp do nhân duyên sanh đều là *“đương thể tức không, liễu bất khả đắc”*. Trong Kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: *“Pháp còn phải xả, hưởng hồ phi pháp”*, pháp đó là Phật pháp. Phật pháp cũng phải vĩnh ly, hưởng hồ pháp thế gian. Ý nghĩa của “vĩnh ly” này là không phải bảo chúng ta cự tuyệt, xa lìa nó, thế là bạn đã hiểu sai ý rồi, mà là tuyệt đối không đem nó để ở trong tâm. Sự thì không quan hệ gì, sự sự vô ngại, đều là giả, không phải thật, dứt khoát không nên để ở trong tâm, trong tâm phải vĩnh ly. Cách nói của tông môn là *“đi qua một rừng hoa mà chẳng động lá nào”*, đây chính là ý này, trong tâm nhất định không có. Trong tâm tràn đầy trí tuệ, tràn đầy từ bi. Từ bi và trí tuệ là tánh đức, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh. Phải đem từ bi và trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh phát huy mạnh mẽ, phổ độ chúng sanh, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, đây chính là đại viên mãn mà nhà Phật thường nói.

Lần này, chúng tôi trở về Boston không có bố trí giảng Kinh. Mấy hôm nay, có mấy vị đồng tu đi với tôi, chúng tôi muốn chụp ảnh ngoại cảnh tại nơi đây nhiều một chút, sau này ghép vào trong các băng giảng Kinh để hình ảnh thêm sinh động. Lần này, chúng tôi đến đây để làm công việc này, cho nên chúng tôi tận dụng chút thời gian ngắn ngủi này để gặp mặt với các đồng tu, hy vọng chúng ta cùng nhau khích lệ. Chúng ta nên đi theo đường của Phật, không nên đi đường của ma. Hiện nay, người phương tây cổ vũ, tán thán tham sân si. Họ nói tham lam là động lực tiến bộ của xã hội, chúng ta đều không tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Quý vị thử nghĩ đây là đạo gì? Là quỷ đạo, địa ngục đạo, súc sanh đạo, đường họ đi là ba con đường này. Chúng ta ngày nay nên đi theo Phật đạo, nên đi theo Bồ Tát đạo. Chúng ta biết quan niệm của họ là sai lầm, đó không phải chánh pháp. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: *“Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa”*, lời Phật nói chẳng sai chút nào cả. Những người cổ vũ tham sân si, thúc đẩy tham sân si chính là tà sư thuyết pháp, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phương thức sống của chúng ta nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, vậy là chắc chắn không bị sai lầm.

Ở trong Kinh, không chỉ là bộ Kinh này, Phật nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật. Loại chân tướng sự thật này chính là chân lý về nhân duyên quả báo. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng không ra khỏi định luật này. Định luật cũng chính là chân lý mà chúng ta thường nói, chúng ta phải thể hội thật sâu, tin tưởng thật sâu. Làm ác thì quả báo của ác chính là mặt trái của mười loại bảo tίν pháp mà trong Kinh nói. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tại sao chúng ta không đoạn ác tu thiện chứ? Là người, ai cũng mong cầu quả báo tốt. Người

thế gian bất kể là người xưa, người nay, cõi này, phương khác, tất cả chúng sanh không ai không cầu mong giàu có, sống lâu, trí tuệ. Có thể cầu được không? Đáp án là chắc chắn được, nhất định có thể cầu được. Nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*. Nhưng chúng ta nhất định phải cầu như lý, như pháp. Nếu không hợp lý, không hợp pháp, thì việc cầu này không có cảm ứng. Chỉ cần như lý, như pháp thì không có gì không cầu được.

Quả báo của “không sát sanh” thù thắng không gì bằng. Trong muôn vàn quả báo thù thắng, điều quan trọng nhất là khỏe mạnh, trường thọ, đây là đức hàng đầu. Chúng ta dứt khoát không có ý nghĩ tổn hại chúng sanh, nhưng điều này vô số người rất khó làm được. Nguyên nhân ở đâu vậy? Tập khí quá nặng. Tập khí sân hận, tập khí cống cao ngã mạn, khi đối với người, với sự, với vật, vô tình nó lại khởi hiện hành, vẫn cứ tạo tác ác nghiệp. Cho nên, Phật dạy chúng ta phiền não phải đoạn, tập khí càng cần phải đoạn.

Chúng ta nhìn thấy nghệ thuật tạo tượng của nhà Phật, bạn thử xem, mỗi tượng của A La Hán đều khác nhau, thế nhưng tỉ mỉ mà quán sát, tượng của họ vẫn là từ bi. Tạo tượng của Bồ Tát thì không như vậy, hầu như diện mạo của Bồ Tát đều giống nhau, đây là nguyên nhân gì vậy? A La Hán ác nghiệp đã đoạn hết rồi, nhưng tập khí ác chưa đoạn. Bồ Tát ngay cả tập khí cũng đoạn rồi, cho nên diện mạo hiền từ, hòa nhã, tất cả chúng sanh nhìn thấy đều sinh tâm hoan hỷ, không giống như A La Hán. Ở chỗ này chúng ta cần phải thể hội cho được, biết học tập như thế nào. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải đoạn tập khí. Cách đoạn tập khí như thế nào vậy? Chúng ta cần phải coi trọng phương pháp, đương nhiên phương pháp có hiệu quả nhất là đem hành vi sinh hoạt của chúng ta, đối nhân tiếp vật của chúng ta ghi thành băng

ghi hình, sau đó tự mình thử xem trở lại. Đây là biện pháp hay, nhưng không có người ghi lại giúp bạn. Thế là chúng ta phải nghĩ đến cổ nhân, cổ nhân dùng phương pháp gì vậy? Hằng ngày soi gương. Khi trong tâm bạn có mừng, vui, giận, ghét, bạn dùng gương soi lại chính mình, xem thử đức tướng đó của mình, vậy là có thể tỉnh ngộ ngay. Thật ra chỉ cần tự mình lưu ý, tự mình chịu dụng tâm. Trong đời sống thường ngày, chúng ta nhìn người khác. Nhìn chính mình thì không nhìn thấy, nên phải nhìn người khác. Người khác chính là một tấm gương của chúng ta. Khi chúng ta nhìn thấy nhan sắc, vẻ mặt, ngữ khí của người ta bất thiện, chúng ta cảm thấy như thế nào? Xoay trở lại thử nghĩ bản thân mình, chúng ta đối xử người khác có giống như vậy hay không? Phu Tử nói với chúng ta: *“Ba người đi ắt có thầy ta”*. Bạn thử xem phong cách của người thiện, phong cách của người bất thiện, chỉ cần tự mình chịu lưu ý thì liền biết sửa đổi, trong đời sống thường ngày từng li từng tí đều sẽ biết dụng tâm mà học tập. Chỉ có người lơ là, sơ ý thì khó, loại người này thì nhiều, đặc biệt là trong thời đại hiện nay. Loại người này trong Kinh điển Phật thường nói là *“kẻ đáng thương hại”*. Chúng ta nhất định không được quở trách *“kẻ đáng thương hại”* này, tại sao vậy? Vì họ đáng thương. Đáng thương ở chỗ nào? Không có người dạy họ. Cổ nhân Trung Quốc nói là *“họ chưa được nhận qua sự giáo dục”*. Giáo dục mà người xưa Trung Quốc nói với giáo dục hiện nay ý nghĩa không giống nhau. Hiện nay học đến đại học, học đến tiến sĩ, học vị tiến sĩ cầm được rồi, nhưng trong mắt của cổ nhân Trung Quốc thì bạn chưa được giáo dục, chưa được nhận qua giáo dục để làm người.

Ngày nay, những thứ mà nhà trường dạy là khoa học kỹ thuật, kỹ năng. Khổng Lão Phu Tử dạy học bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ, hai

môn này ngày nay thì không có, chỉ có hai môn sau là chính sự và văn học mà thôi. Cổ thánh tiên hiền dạy người, không những ở Trung Quốc mà ở nước ngoài cũng vậy, chúng ta thử xem tất cả Kinh điển tôn giáo. Tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Mỗi tôn giáo dạy học đều là vượt qua không gian, thời gian, vượt qua lãnh thổ quốc gia, vượt qua chủng tộc và cũng vượt qua tôn giáo. Đây là nền giáo dục đức hạnh. Ngày nay danh từ này gọi là giáo dục nhân văn, dạy bạn làm người như thế nào. Chỉ cần biết làm người, thì người với người mới có thể chung sống hòa mục, mới có thể đối xử bình đẳng. Cơ sở căn bản của chung sống hòa mục là đối xử bình đẳng, không có bình đẳng thì chắc chắn không có hòa mục. Cống cao ngã mạn chính là không có bình đẳng, luôn cảm thấy ta cao hơn người, người không bằng ta. Thế xuất thế gian, đại thánh đại hiền, họ sao có thể trở thành thánh hiền vậy? Chính là tâm của họ bình đẳng. Cho nên, trong Phật pháp nói đến nghiệp nhân quả báo, nghiệp nhân của Phật đứng đầu là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật; tâm lục độ là Bồ Tát, Bồ Tát vẫn chưa làm được bình đẳng viên mãn. Cho nên, bình đẳng là khó, nhưng chúng ta nhất định phải học. Khi tâm bình đẳng hiện tiền, lại có thể hạ mình mà tôn người thì người này chính là thánh nhân, chúng ta xưng là đại thánh. Trong bình đẳng có thể tôn kính người khác, có thể tự mình khiêm nhượng, đây là Phật, đây là đại thánh, chúng ta cần phải học tập. Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”, nhưng chúng ta ngày nay biến ra hình dạng này, nguyên nhân đích thực chính là không có tiếp nhận giáo dục thánh hiền. Chúng ta tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, cho nên mới biến ra hình dạng này, tiền đồ là một mảng tối tăm. Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo.

Trong câu thứ tám đã nói: *“Tài mạng sắc lực”*, tài là tiền của, mạng là tuổi thọ, sắc lực là khỏe mạnh. Chữ “lực” này còn bao gồm năng lực, được “an lạc”, không chỉ như vậy mà còn được *“biện tài cụ túc vô khuyết”*. Biện tài là xử sự đối nhân tiếp vật nhất định phải hoàn bị, không những chính mình được lợi ích mà còn có thể giúp đỡ người khác.

• **Thứ chín: “Thường hoài thí ý”**

“Thí” là giúp đỡ người khác. Chúng ta thường xuyên giữ ý nghĩ giúp đỡ tất cả chúng sanh, phải thường giữ tâm này. Khi gặp phải chúng sanh có yêu cầu thì tự nhiên chúng ta liền hoan hỷ bố thí ra. Đây là đức hạnh chân thật.

• **Thứ mười: “Mệnh chung sanh thiên”**

Đây là nói rõ bạn vẫn chưa phát nguyện xuất ly tam giới thì quả báo của bạn ở trên trời. Chỗ này chúng ta nhất định phải có thể giác ngộ. Phạm giới trộm cắp thì ngay cả sanh thiên cũng không thể được thì làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Chúng ta không nên xem nhẹ sự việc này. Phạm vi của trộm cắp sâu rộng vô cùng, chúng ta ở trong đời sống thường ngày thường hay phạm mà không thể nhận biết. Vì vậy, chúng ta niệm Phật cả một đời, nhưng khi đến lâm chung không thể vãng sanh, còn đi trách Phật không linh: *“Tôi cũng y giáo phụng hành rồi, niệm Phật cả đời rồi, tại sao không được vãng sanh? Sao Phật không đến tiếp dẫn?”*, không biết cái gọi là “miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn”. “Tâm tán loạn” chính là trong tâm của bạn còn xen tạp biết bao nhiêu ác nghiệp ở trong đó, thì bạn sao có thể vãng sanh được? Câu Phật hiệu này bạn niệm không tương ưng, đạo lý là ở chỗ này.

Hai chữ “trộm cắp” này, tôi thường giảng rất đơn giản, mọi người dễ dàng hiểu, chính là ý nghĩ giành phần lợi, ý

nghĩ này là tâm trộm. Giành phần lợi của người khác, giành phần lợi của công, trong tự viện thì giành phần lợi của thường trụ, những điều này phạm quá dễ dàng. Cầm điện thoại của thường trụ tán gẫu với bạn bè cũng là trộm cắp, ai hiểu được đạo lý này? Có công việc cần thiết thì nên nói càng đơn giản càng tốt. Ngày nay ai hiểu được biết quý của thường trụ? Chúng ta phải suy nghĩ nhiều, chúng ta có lãng phí của thường trụ hay không? Trong Kinh Địa Tạng nói quả báo thật đáng sợ. Trộm của thập phương thường trụ, tội này Phật không thể cứu được.

Trong Kinh Phật nói, bạn phá giới, tạo tội ngũ nghịch thập ác, Phật đều cứu được. Lời nói này là thật, không phải giả. Chúng ta đọc thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, tạo tội ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung biết sám hối, Phật vẫn có thể giúp bạn vãng sanh. Trộm của thập phương thường trụ, tội này Phật không cứu được, tại sao vậy? Không thể sám hối. Cho nên, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng mà chúng ta thường không để ý đến. Quả thật mà nói, vấn đề này còn nghiêm trọng hơn cả tội sát sanh. Bạn sát sanh, bạn giết thân mạng của chúng sanh, nhưng bạn không có đoạn huệ mạng của họ, đó là trách nhiệm một đối một, nên dễ dàng sám hối. Còn trộm cắp, đặc biệt là trộm cắp của thường trụ, thường trụ này là tận hư không khắp pháp giới, tứ chúng đệ tử đều là chủ nợ, tội còn nặng hơn cả trộm cắp của quốc gia. Quốc gia là một nước của bạn, số người quả thật vẫn là có hạn. Giống như Trung Quốc là một nước lớn, cũng chẳng qua có khoảng 1,2 tỉ người mà thôi, bạn chỉ thiếu nợ 1,2 tỉ người này. Nhưng hư không khắp pháp giới là không có số lượng, thường trụ là thông hư không khắp pháp giới, người hiểu được điều này quá ít. Hơn nữa, nhìn thấy mọi người dường như đều giành phần lợi của thường trụ, đều giành phần lợi của người khác,

trở thành thói quen rồi, đều cảm thấy đây là lẽ đương nhiên mà không biết hậu quả nghiêm trọng như vậy, chướng ngại sanh thiên. Cho nên, chúng ta phải biết quý trọng của thường trụ, phải nghĩ kỹ trước từng li từng tí.

Kinh văn: “Nhược năng hồi hướng, A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh, đại Bồ Đề trí”.

Trên quả địa Như Lai thì trí tuệ đức năng vô lượng vô biên, các Ngài làm sao chứng được vậy? Ất có nguyên nhân. Phật pháp gọi là nhân duyên, nhất định có nhân duyên. Nhân là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, duyên là trong khi hành Bồ Tát đạo tích lũy công đức. Bạn có nhân mà không có duyên thì quả báo không thể hiện tiền, đạo lý này chúng ta nhất định phải nghĩ cho thông suốt. Bồ Tát thập địa, Bồ Tát đẳng giác thì “thanh tịnh đại Bồ Đề trí” chưa viên mãn, duyên còn thiếu một phần. Duyên là tu công tu đức. Cho nên, ý nghĩ trộm cắp phải đem nó đoạn cho thật sạch sẽ thì hành vi trộm cắp đương nhiên là không còn nữa. Đây chính là tu từ căn bản. Trong Kinh này, Thế Tôn nói ra mười loại khả bảo tín pháp với chúng ta. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tín là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức”*. Nhà nho nói: *“Người nếu không có niềm tin thì không thể đứng vững trong xã hội”*. Làm sao có thể gìn giữ “tín”? Người hiện nay gọi là tin dùng; trong Phật pháp sâu hơn một bậc, gìn giữ tín tâm, tự tin, tin người; trong Kinh A Di Đà Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta sáu loại tín là tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Làm sao có thể giữ tín? Mười loại phương pháp này là thành tựu

tam tư lương “tín, nguyện, hạnh” trên đường tu học đạo Bồ Đề của chúng ta. Tín là điều đầu tiên, tâm trộm không buông thì tín của bạn không còn nữa. Hay nói cách khác, điều đầu tiên của tam tư lương còn không có thì hai điều phía sau xin miễn bàn, bạn làm sao có thể vãng sanh? Đại đức xưa thường nói: “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít*”. Chúng ta thử đọc bộ Kinh này, tư duy cho thật kỹ thì chúng ta sẽ sáng tỏ, hiểu rõ, khẳng định rồi, tại sao người vãng sanh ít như vậy. Xoay trở lại thử nhìn bản thân mình, bản thân ở trong đời này có thể vãng sanh hay không? Điều này quan hệ đối với chúng ta thật là lớn vô cùng.

Tôi hôm qua, chúng tôi tham gia ngày lễ các bà mẹ của Hội Giáo, hoạt động này rất có ý nghĩa. Sau khi trở về, chúng tôi lại tham gia buổi giới thiệu sơ lược của Hội giáo tại Phật đường lầu năm Cư Sĩ Lâm của chúng ta, cho nên hôm qua, cả buổi chiều là tham gia hoạt động của Hội giáo. Tại rất nhiều khu vực quốc gia hiện nay, ngày lễ các bà mẹ đều được tổ chức rất long trọng, thực ra mục đích thật sự của nó là nhằm đề xướng đạo hiếu. Hôm qua họ chọn ra mười bà mẹ mẫu mực. Chúng tôi cũng nghe được lời phỏng vấn riêng với từng bà mẹ. Mười bà mẹ này đều là anh hùng ở trong con mắt của con cái các bà, đều là nhân vật vĩ đại, rất tài giỏi, quả thật đã phấn đấu trong đời sống gian khổ vô cùng để nuôi dưỡng con cái nên người, hơn nữa con cái ở trong xã hội đều rất có thành tựu, rất có cống hiến. Năm xưa, các bà đời sống vô cùng gian khổ, phần lớn là làm thuê, giúp việc cho người ta, kiếm một chút ít tiền để nuôi dạy con cái, chịu thương chịu khó. Rất đáng tiếc là ở trong trường hợp này không hề nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của giáo dục gia đình. Chúng ta biết rằng, cơ sở của thế giới hòa bình, xã hội ổn định là gia đình.

Giáo dục của nhà Nho, bạn muốn hỏi nhà Nho rốt cuộc dạy người ta những điều gì? Chúng ta có thể thấy vô cùng rõ ràng ở trong sách Đại Học, đây là tổng cương lĩnh giáo dục của nhà Nho, là một tác phẩm rất có hệ thống. Mở đầu đã nói rõ ý nghĩa tông chỉ: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*”. Khổng Lão Phu Tử cả đời dạy học chỉ dạy ba câu này, ba câu này là tổng cương lĩnh của Ngài. Từ xưa đến nay, có rất nhiều người giảng giải viết sách, nói rất nhiều. Nhưng nếu như chúng ta muốn đem Nho với Phật, thậm chí là lấy Kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế gian tổng hợp lại để xem, thì chúng ta sẽ thể nghiệm càng sâu sắc hơn đối với ba câu nói này của Phu Tử.

“*Minh minh đức*”, “minh đức” là danh từ, chữ “minh” phía trước này là động từ. Minh đức, minh là quang minh, minh là trí tuệ. Nhà Nho nói minh đức, nhà Phật nói bản tánh. Nhà Phật nói, bản tánh vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng. Trí tuệ vô lượng, đức tướng vô lượng chính là “minh đức” mà ở trong sách Đại Học đã nói, đây chính là Phật ở trong đại Kinh thường nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, cho nên “minh đức” là cái vốn có của chúng ta. Nhưng minh đức vốn có hiện tại không minh rồi, đây chính là “vô minh” mà nhà Phật đã nói. Quý vị phải hiểu được, vô minh với chân như bản tánh là một, không phải hai. Vô minh là chúng ta đã mê bản tánh, đã mê tánh đức, cho nên liền biến thành vô tri. Nhà Nho dạy học, dạy điều gì vậy? Dạy “minh minh đức”, hồi phục cái đức sáng của bạn, chữ “minh” đó là động từ. Hồi phục đức sáng chính là nhà Phật gọi là minh tâm kiến tánh. Tâm tánh của chúng ta hiện nay không minh rồi. Phật dạy học là dạy cái này, nhà Nho dạy học cũng dạy cái này.

Tối hôm qua, chúng tôi nghe tiên sinh Thái Nỗ Đình giới thiệu Hồi giáo, Hồi giáo sùng kính duy nhất là đức thánh A-la. Họ nói A-la không phải một con người, A-la là tận hư không khắp pháp giới, ở mọi lúc, ở mọi nơi, đâu đâu cũng có Ngài, vậy là với chân như tự tánh chúng ta nói là giống nhau, với minh đức mà nhà Nho nói là cùng một ý nghĩa. Cho nên họ cũng nói rất hay, A-la là hóa thân của chân lý. Bạn nghĩ thử xem, mỗi một tôn giáo tìm về cội nguồn, tuy khác đường nhưng cùng một đích, chỉ là danh xưng không giống nhau thôi, thực ra ý nghĩa đều giống nhau. Đây chính là cái mà nhà Phật gọi là: *“Phương tiện có nhiều cửa”*. Tôn giáo khác nhau có cách nói khác nhau, đó là phương tiện nhiều cửa, nhưng cái nói đến chỉ là một sự việc, chỉ một đạo lý, đạo lý này chính là chân lý. Nếu như chúng ta đem trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh áp dụng vào trong đời sống thường ngày của chúng ta, xử sự đối nhân tiếp vật, đây chính là “thân dân”.

“Chỉ u chí thiện” là phải làm đến tận thiện tận mỹ. Đời sống của chúng ta tương ứng với tánh đức, chúng ta thường ngày làm việc cũng tương ứng với tánh đức, xử sự đối nhân tiếp vật từng li từng tí không có gì mà không tương ứng với tánh đức, đó gọi là “chỉ u chí thiện”. Cho nên, đạo lớn mà thánh hiền thế xuất thế gian nói đều là giống nhau, đáng tiếc là chúng ta mê chứ không giác, chúng ta chưa làm được, chỉ nói suông thì không được, nhất định phải làm được, phải bắt đầu làm từ bản thân chúng ta. Hồi giáo không có mời tôi đi giảng Kinh, nếu họ mời tôi giảng Kinh, tôi sẽ làm nên tám gương cho họ thấy. Vào giáo đường của họ phải dùng nghi lễ của họ, nhập gia tùy tục. Chúng ta phải dùng lòng tôn kính nhất để kính chào đức A-la. Đây là gì vậy? Đây là “minh đức, thân dân”, chúng ta

thực hiện “minh minh đức”. Đạo lý như nhau, khi đến Phật đường, nhất định phải kính chào trước Phật. Chúng ta vào giáo đường Cơ Đốc, giáo đường Thiên Chúa, nhất định phải kính chào trước thập tự giá Jesu, kính chào trước Thánh Mẫu, với chúng ta kính chào trước chư Phật Như Lai là giống nhau, không hai không khác, vậy mới gọi là thực hiện đích thực. Phải có người dẫn đầu, phải nghiêm túc mà học tập. Tổng tiêu đề giảng Kinh hoàng pháp các nơi trên thế giới ngày nay của chúng ta là: **“Học vi nhân sự, hành vi thế phàm”**. Hành vi, cách làm của chúng ta phải làm nên một tấm gương tốt cho người thế gian, nhất định phải làm, không làm không được. Miệng nói mà không làm được thì không có ai chịu tin bạn, rất khó thu được hiệu quả giáo dục.

Chúng ta nhìn thấy trong Kinh điển, Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở trong thế gian này thị hiện làm Phật, giáo hóa chúng sanh, bên cạnh Ngài, chúng ta ở trong Kinh điển thường hay xem thấy, học trò của Ngài có 1.250 người, đây là học trò xuất gia. Học trò tại gia, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ số lượng nhiều hơn, ở trong đây có rất nhiều người đều là chư Phật Như Lai, pháp thân Đại Sĩ hóa thân đến. Đến làm gì vậy? Phật thuyết pháp, họ biểu diễn, thật sự là người xướng, kẻ họa, xướng họa đều hay. Giáo hóa chúng sanh như vậy mới giúp chúng sanh mê hoặc điên đảo ở trong thế gian này tỉnh ngộ. Điều này ở trên hội Pháp Hoa Phật cũng nói ra rồi, những đệ tử này đều là chư Phật tái lai. Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên trong kiếp lâu xa đã thành Phật rồi; Địa Tạng, Văn thù, Phổ Hiền đều là cổ Phật tái lai, họ đảm nhiệm vai trò biểu diễn; Thích Ca Mâu Ni Phật giải thuyết. Các bạn xem, vở kịch này diễn rất thành công.

Chúng ta hằng ngày nghiên cứu Kinh giáo đều không hề nhìn ra được, không biết tự mình phải nên làm như thế nào. Tôi thường hay khuyến khích đồng tu, thử xem người hiện đại bị căn bệnh gì? Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ? Người hiện nay mê, chúng ta phải dùng giác ngộ để giúp họ. Người hiện nay tà tư tà kiến, chúng ta phải dùng chánh tri chánh kiến giúp đỡ họ. Người hiện nay thân tâm ô nhiễm nghiêm trọng, chúng ta dùng thanh tịnh để giúp đỡ họ. Bản thân chúng ta nhất định phải thường trú ở trong “giác, chánh, tịnh”, quan sát sai lầm của chúng sanh, làm nên tấm gương cho họ xem. Ví dụ ngày nay trên thế giới này, người người đều đang tranh danh đoạt lợi, đây là mê, đây là tà, đây là nhiễm. Chúng ta phải làm nên tấm gương gì vậy? Chúng ta xả bỏ tất cả danh lợi, làm cho họ thấy. Cuối đời nhà Thanh, Ấn Quang Đại Sư đã làm một tấm gương. Ấn Quang Đại Sư thường hay nói với người: *“Tôi, trên không một miếng ngói che mưa, dưới không mảnh đất cắm dùi, tôi cũng không sợ chết”*, không có gì cả. Người thế gian thứ gì cũng muốn tranh, Ngài triệt để buông xả. Người làm tấm gương sớm nhất là Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni mọi thứ đều có cả, nhưng Ngài xả bỏ toàn bộ, sống đời sống ba y một bát, tối ngủ dưới gốc cây, trải qua đời sống như vậy, buông xả triệt để, nói cho mọi người biết là không tranh, thế gian cái gì cũng là giả, xả sạch danh vọng lợi dưỡng, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chúng ta phải thật sự thể hội được từ chỗ này.

Hiện nay người thế gian bất hiếu với cha mẹ, chúng ta phải đặc biệt làm nên tấm gương hiếu kính cha mẹ cho họ thấy. Ngày nay người thế gian bất kính với thầy cô, không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta phải làm gương, niệm niệm không quên ơn đức của thầy cô. Người hiện nay là vong ơn

bội nghĩa, chúng ta phải làm nên tấm gương biết ơn báo ơn, đây là giáo dục. Chúng ta ở trong giảng đường đem chân dung của thầy cô treo lên, chúng ta niệm niệm không quên thầy cô. Chúng tôi ở trong phòng học cúng dường chân dung Trường thư viện Hàn là biết ơn báo ơn, cho nên người ta thấy phòng học này của chúng tôi không giống như phòng học phổ thông. Hiện nay người thế gian không biết mình có lỗi làm, cho dù biết rồi cũng không chịu hối cải. Tại sao vậy? Vấn đề sĩ diện. Sai rồi! Cổ nhân nói rất hay: *“Con người không phải thánh hiền thì ai mà không có lỗi? Lỗi mà có thể sửa đổi thì là đại thiện vậy”*. Bạn có lỗi làm, bạn chịu sửa đổi, thì chư Phật hộ niệm, thiên long tán thán. Bạn không chịu sửa lỗi, thế là bạn xong rồi, bạn không được cứu, bạn không biết sám hối. Điểm này Giáo Hoàng Thiên Chúa giáo đã làm nên một tấm gương cho người thiên hạ thấy. Mấy tháng trước, chúng ta đọc thấy hai bài văn ở trên báo Singapore, Giáo Hoàng đã sám hối với người trên toàn thế giới, 1.000 năm trước đây họ đã làm sai rồi, đặc biệt là đối với những tôn giáo khác kỳ thị, không thể khoan dung, ông mong Thượng Đế tha thứ. Ở trong 2.000 năm, thời đại này, họ muốn sửa lỗi, muốn đối xử bình đẳng, giao lưu lẫn nhau với những tôn giáo khác. Thật tuyệt vời, xứng đáng là lãnh tụ của thế giới, dũng cảm sửa đổi.

Nền tảng của sự hòa bình, ổn định, phồn vinh, hưng vượng của xã hội, hạnh phúc của nhân dân là gia đình. Hạt nhân cơ sở của gia đình là vợ chồng. Vợ chồng hòa hợp, thiên hạ liền thái bình. Vợ chồng bất hòa, xã hội sẽ có tai nạn, thế giới sẽ không thái bình. Bạn nói mối quan hệ đó bao lớn? Cho nên chúng tôi thường nói, xã hội ổn định hoà bình là gởi gắm vào giáo dục. Giáo dục có bốn loại là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo

dục tôn giáo. Bốn loại giáo dục này làm tốt thì hòa bình, ổn định, hạnh phúc liền hiện thực ngay. Ngày nay xã hội loạn như vậy, nguyên nhân do đâu vậy? Giáo dục thất bại triệt để rồi.

Nhà Nho dạy chúng ta cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Bình thiên hạ” dùng cách nói hiện nay mà nói là thiên hạ thái bình, chúng ta ngày nay gọi là thế giới hòa bình. Cho nên, Ngài nói ở trong tổng kết: *“Tự thiên tử dĩ chí u thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bốn”*. Thành ý, chánh tâm chính là “minh minh đức”. Phương pháp của “minh minh đức” là ở “cách vật, trí tri”. “Cách vật” chính là nhà Phật gọi là đoạn phiền não chướng, “trí tri” chính là phá sở tri chướng, cho nên tập khí phiền não của chúng ta nhất định phải đoạn thì mới có thể cứu được mình, mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này. Người giác ngộ và người mê hoặc dụng tâm không giống nhau. Người giác ngộ niệm niệm vì tất cả chúng sanh, không hề nghĩ đến bản thân; người mê mỗi niệm nghĩ về chính mình mà không để ý chúng sanh, mê ngộ khác biệt là ở chỗ này. Chúng ta thấy thế xuất thế gian hầu như không có vị thánh nhân nào không chú trọng giáo dục gia đình. Nho nói nhiều, Phật cũng nói rất nhiều. Chúng ta thử xem Kinh điển của những tôn giáo khác cũng đều nói không ít. Giáo dục gia đình là gốc. Nho, Phật nói về hiếu chân thật đạt đến cứu cách viên mãn. Chúng ta nên tử mĩ mà thể hội, nhằm thúc đẩy đạo hiếu.

Thực hiện đạo hiếu chính là thập thiện nghiệp. Phật dạy chúng ta “tịnh nghiệp tam phước”, đó là căn bản tu học của nhà Phật. Điều thứ nhất: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Hay nói cách khác, hiếu thân, tôn sư, từ bi đều là thực hiện trong

thập thiện nghiệp. Nếu như không tu thập thiện, phần trước đều là rỗng tuếch, đều là khẩu hiệu trông không mà thôi, nhất định phải thực hiện. Thực hiện chính là phải tu thập thiện. Nhưng thập thiện không chỉ có Phật nói, mà tất cả tôn giáo đều nói, nhà Nho cũng nói. Từ đó cho thấy, thập thiện là môn học chung của thánh nhân thế xuất thế gian dạy học. Chúng ta phải nghiêm túc tu học, đặt nền tảng cho pháp xuất thế gian, dứt khoát không được phép lơ là.

3. Quả báo của không tà hạnh

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly tà hạnh, tức đắc tứ chủng trí sở tán pháp. Hà đẳng vi tứ? Nhất, chư căn điều thuận. Nhị, vĩnh ly huyền trạo. Tam, thế sở xưng thán. Tứ, thế mạc năng xâm. Thị vi tứ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật trượng phu, ẩn mật tàng tướng”**.

Đoạn này nói đến “tà hạnh”, tức là nói tà dâm. Nếu như có thể vĩnh ly tà dâm, thì liền được tứ chủng trí tuệ sở tán thán. Chữ “trí” này chính là trí nhân, người có trí tuệ nhất định sẽ tán thán bạn. Bốn loại pháp nào vậy?

• Loại thứ nhất: “Chư căn điều thuận”

Câu nói này, dùng cách nói hiện nay mà nói chính là thân thể khỏe mạnh. “Căn” là thân căn. Thân thể khỏe mạnh là cái đứng đầu mà tất cả mọi chúng sanh đều mong cầu. Cho dù là người được đại phú đại quý, nhưng nếu như thân thể không khỏe mạnh thì cũng hối tiếc suốt đời. Đặc biệt là người từ sau tuổi trung niên, khỏe mạnh là phước báo đích thực. Dâm dục quá độ thì chắc chắn tổn hại sức khỏe. Lúc còn trẻ thiếu hiểu biết, thì sau tuổi trung niên tất cả những bệnh tật này sẽ xuất hiện. Cho nên, đại đức xưa dạy người trẻ tuổi là vô cùng coi trọng điều này.

- **Loại thứ hai: “Vĩnh ly huyền trạo”**

“Huyền”, ở chỗ này nói là trong gia đình vợ chồng bất hòa, cãi cọ lung tung. “Huyền” là cãi cọ, “trạo” là thân tâm bất an. Ở trong một gia đình, vợ chồng không thể hòa hợp, người hiện nay gọi là ngoại tình. Chồng ngoại tình, vợ cũng ngoại tình thì gia đình này liền xuất hiện vấn đề ngay. Bởi do nghi ngờ, đố kỵ, sân hận nên cãi nhau là điều chắc chắn không thể tránh khỏi. Nó không chỉ ảnh hưởng đến hai người, mà còn trực tiếp làm tổn thương đến con cái, đặc biệt là con cái lúc còn tuổi ấu thơ. Cha mẹ là tấm gương ở trong mắt của chúng, hằng ngày chúng đều nhìn thấy. Nếu như cha mẹ tạo nên hình ảnh bất thiện thì sẽ ảnh hưởng cả đời của chúng. Chúng lại ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng này cứ dần dần lan rộng ra. Từ đó cho thấy, tà hạnh là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, rất ít người có thể hiểu được những vấn đề này, rất ít người hiểu rõ được chân tướng sự thật. Nếu như bạn có thể vĩnh ly tà hạnh thì gia đình bạn hòa hợp, vợ chồng hòa thuận, gia đình hòa mục, thì vĩnh viễn sẽ không có những hiện tượng này.

- **Loại thứ ba: “Thế sở xưng tán”**

Đây là điều rõ ràng dễ thấy, vợ chồng hòa hợp, gia đình mỹ mãn, không những người nhà của bạn tán thán, cha mẹ anh em của bạn tán thán, bạn bè thân thích của bạn tán thán, bà con xóm giềng, xã hội đại chúng không ai không tán thán. Hôm kia, chúng tôi nhìn thấy Hiệp hội Truyền đạo Hồi giáo tổ chức ngày lễ các bà mẹ của họ, biểu dương mười mấy người vợ hiền, mẹ tốt. Những người mẹ mẫu mực này phần lớn đều là những người lúc còn trẻ chồng đã qua đời, hoặc giả là đã ly hôn. Họ cả đời thủ tiết, trải qua đời sống vô cùng gian khổ, nuôi dạy con cái nên người, để con cái được tiếp

nhận giáo dục tốt nhất. Ngày nay ở Singapore, xã hội này đều có sự cống hiến kiệt xuất, cho nên những người mẹ này ở trong mắt của con cái là anh hùng vĩ đại vô song. Hiệp hội Hội giáo tổ chức ngày lễ long trọng này để biểu dương họ. Họ là tấm gương của xã hội. Cốt yếu của tấm gương này là trung kiên, chính là viễn ly tà hạnh, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là thủ tiết.

Ngày nay xã hội loạn động, chúng ta thường nói gốc do đâu vậy? Gốc do gia đình bị đổ vỡ. Nam nữ trẻ tuổi không hiểu được đạo lý lớn này. Hôn nhân là việc lớn của đời người, lễ xưa Trung Quốc coi trọng biết bao. Tại sao phải coi trọng và tại sao tổ chức hôn lễ một cách long trọng như vậy? Vì đó là cội gốc của tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Chúng ta hãy xem xét tỉ mỉ xã hội hiện nay, cả thế giới loạn động, bất an, mỗi một khu vực đều tiềm tàng nguy cơ nghiêm trọng. Nhân tố cơ bản này là do đâu? Chính là do lơ là giáo dục gia đình. Nếu như giáo dục gia đình không còn nữa, thì giáo dục của chúng ta thất bại hoàn toàn. Ngày nay trên thế giới này, trường học rất nhiều, đại học rất nhiều, cơ hội được giáo dục rất phổ biến, nhưng cái tiếp nhận được là nền giáo dục gì vậy? Đó là nền giáo dục công lợi, cổ vũ mọi người tham sân si, cổ vũ người ta đi làm sát, đạo, dâm, vọng thì xã hội này làm sao đẹp được? Những thứ này mà phát triển thì đó thật sự là ngày tận thế sắp hiện tiền rồi. Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này của xã hội, hiện tượng chính là điềm báo, điềm báo điều gì vậy? Điềm báo về ngày tận thế. Vô cùng đáng sợ! Giữa con người với nhau không có đạo nghĩa, chỉ có lợi hại. Đối với ta có lợi thì người này là bạn bè, đối với ta không có lợi thì người này là kẻ địch, vậy thì có nguy không?

Vào thời xưa, tuy là thời đại quân chủ chuyên chế, nhưng có không ít đế vương rất tốt, họ nói đến nhân nghĩa. Phật dạy đế vương dùng thập thiện trị quốc. Nhà Nho dạy người lãnh đạo các giai cấp trong xã hội, từ đế vương cho đến lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội, thậm chí là người chủ trong gia đình, đều dạy họ minh đức, thân dân, chỉ ưu chí thiện, khinh tài lợi, trọng nhân nghĩa. Nếu như đại chúng xã hội đều tranh danh đoạt lợi, thì diễn biến cuối cùng chắc chắn là đại chiến thế giới. Từ người lãnh đạo quốc gia đến bình dân, ở trong mắt họ chỉ có lợi hại, vậy có nguy không? Chỉ biết có lợi, không biết đạo nghĩa thì xã hội này hết cứu nổi rồi. Cho nên để cứu vãn xã hội hiện nay, cứu vãn kiếp nạn này (kiếp nạn là thiên tai nhân họa), thì chính trị không làm được, vũ lực không thể giải quyết vấn đề. Nho và Phật đều nói rất rõ ràng, dùng vũ lực chỉ là kết oán thù, nhân quả thông ba đời, oan oan tương báo không bao giờ dứt, sự báo thù đó mỗi lần một tàn khốc hơn. Chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ trong lịch sử thì bạn có thể thấy được. Bạn thấy đại thế chiến lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, lần sau tàn khốc hơn lần trước. Đại chiến lần thứ ba, có người nói đây là lần chiến tranh cuối cùng của thế giới. Tại sao vậy? Lần chiến tranh này bùng nổ thì người trên thế giới hầu như chết hết. Nhà tiên tri Trung Thế Kỷ nước Pháp nói, sau khi cuộc chiến tranh này xảy ra, dân số trên thế giới chỉ còn “bảy cái đại số”. Bảy cái đại số có người nói là 700 triệu người, cũng có người nói là 70 triệu người. Người hầu như đều chết hết thì không còn đánh nhau nữa, cho nên cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh cuối cùng, chúng ta có thể tin như vậy. Nếu như ngày nay trên thế giới, tất cả quốc gia có vũ khí hạt nhân, bom hạt nhân của họ thả đều nổ thì thế giới này hầu như là hủy

diệt hết rồi. Thật sự đến lúc đó, người sống ngưỡng mộ người đã chết, vì sống là để chịu tội. Do đâu tạo nên vậy? Do mọi người tranh danh đoạt lợi tạo nên. Cho nên, thánh hiền thế xuất thế gian không ai mà không dạy chúng ta tiết kiệm, nhẫn nhượng, dùng thiện tâm chân thành giúp đỡ người khác, vậy mới có thể có được hòa bình vĩnh cửu.

Thánh nhân không dạy lễ vật kết giao qua lại phải bình đẳng, mà phải nên nhiều thêm một chút. Người hiện nay không coi trọng điều này, nhưng vào thời xưa ngay cả người thôn quê chưa hề đi học cũng biết. Khi bạn bè thân thích tặng quà, thì tự mình phải dùng sổ tay để ghi lại. Tại sao phải ghi lại? Vì khi họ có ngày vui mừng, chúng ta tặng quà lại cho họ, thử xem họ tặng cho chúng ta bao nhiêu, chúng ta không thể tặng ít hơn họ. Tặng quà giống nhau, nhưng tặng hơn một chút thì tình người hậu. Xã hội xưa của Trung Quốc là như vậy, quốc gia thì hơn như thế. Bất kỳ quốc gia nào tặng quà đến Trung Quốc đều được ghi lại hết, lễ vật tặng là những thứ gì, chúng ta trả lễ là những thứ nào, nhất định trả lễ phải hậu hơn. Vậy thì sao có thể giành phần hơn với người khác được? Cho nên để giải quyết vấn đề tai nạn trước mắt thì chỉ có giáo dục, giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát mới có thể giải quyết được.

• **Loại thứ tư: “Thê mạc năng xâm”**

Xâm là xâm phạm. Ở trong xâm phạm, điều nghiêm trọng nhất chính là ly hôn, chia tài sản, xâm là ý nghĩa này. Vĩnh ly tà hạnh thì bạn chắc chắn sẽ không có sự việc này. Tuyệt đối không nên có ý nghĩ này. Chúng ta thử xem, ngày nay thế giới này tỉ lệ ly hôn cao bao nhiêu. Có một số đồng tu từ Trung Quốc đến đây, họ nói với tôi

về vấn đề này. Họ nói, Trung Quốc hiện nay tỉ lệ ly hôn cũng rất cao, khoảng chừng 25%. Nhưng đại chúng xã hội cho rằng đây là hiện tượng tốt, đây là dân chủ tự do mở cửa đích thực. Đây là tư tưởng của người phương tây. Tỉ lệ ly hôn của người phương tây chiếm đến trên 60%, nghe nói Đài Loan đã chiếm đến 50% rồi, xã hội này làm sao có thể không loạn động được? Người ly hôn, con cái của họ là người trực tiếp chịu tổn hại, những đứa trẻ này từ nhỏ có tư tưởng và tâm trạng không bình thường, thiếu tình thương và tràn đầy sân hận. Sự việc này phát triển thì hậu quả chúng ta cũng không khó tưởng tượng ra được. Cho nên giáo dục của bậc thánh hiền, chúng tôi dùng một chữ để làm tổng kết chính là “giáo dục tình thương”. Thánh nhân dạy chúng ta là giữa người với người phải kính yêu lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau. Phần trước bộ Kinh này, Phật nói với chúng ta thật hay vô cùng. Ngài nói, Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các khổ của ác đạo, đây là pháp gì vậy? **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, lệnh chư thiện pháp, niệm niệm viên mãn, bất dung hào phân, bất thiện gián tạp”** (“thiện pháp” chính là thập thiện nghiệp đạo), bạn liền vĩnh đoạn ác nghiệp, ác đạo sẽ không còn nữa (ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra). Đoạn khai thị này là quan trọng không gì sánh bằng. Chúng ta phải thực hiện vào trong gia đình, áp dụng vào đời sống vợ chồng, áp dụng vào trong công việc, bạn làm việc có rất nhiều đồng nghiệp. Áp dụng vào trong xã hội, xử sự đối nhân tiếp vật, chỉ nhớ điềm tốt, điềm thiện của người khác, tuyệt đối không nên nghĩ đến ác niệm, ác hạnh của người khác. Cho dù người ta có ác niệm, ác hạnh, nhưng chúng ta dứt khoát không nên để ở trong lòng. Chúng ta

chỉ nghĩ cái thiện của họ, thì thời gian lâu dần, người ác sẽ được bạn cảm hóa thành người thiện, vậy là bạn đã làm việc tốt. Bạn cảm hóa một người quay đầu, sức ảnh hưởng đó rất lớn, ảnh hưởng vô số người quay đầu, vô số người tinh ngộ. Từ đó cho thấy, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập thập thiện này, đối với chúng ta chắc chắn là có lợi ích. Không những bản thân không phạm tà hạnh mà còn phải khuyên bảo, khích lệ bạn bè thân thích mà bạn quen biết, phải đem công đức lợi ích này nói rõ ràng, nói sáng tỏ cho họ nghe. Cứu chính mình, cứu xã hội, cứu tất cả chúng sanh chỉ ở một niệm này. Một niệm tùy thuận theo giáo huấn Phật Đà thì đường chúng ta đi là Phật đạo, là Bồ Tát đạo. Đi ngược lời giáo huấn của Phật Đà, con đường bạn đi là ba đường ác. Cho nên, đây là người có trí tuệ tán thán, họ thấy rất rõ ràng, họ biết sự lợi hại được mất ở trong đây. Sau cùng, bạn có thể hồi hướng về vô thượng Bồ Đề, thì quả báo là Phật “ẩn mật tàng tướng”. “Ẩn mật tàng tướng” là một trong ba mươi hai tướng tốt. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là quả báo thiện, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”. Quả ắt có nhân, nhân duyên tuy rất nhiều, vô lượng vô biên, nhưng quy nạp trở lại vẫn không ngoài mười loại này. Cho nên, thập thiện triển khai chính là vô lượng vô biên thiện hạnh, thiện pháp. Hy vọng các đồng tu chúng ta dẫn đầu đi làm, làm nên tấm gương cho người ta thấy, người ta sẽ tin, sẽ bắt chước theo. Như vậy là chúng ta thành tựu vô lượng vô biên công đức.

4. Quả báo của không vọng ngữ

Kinh văn: “**Phục thứ long vương, nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp. Hà đẳng vi bát?**”

Nhất, khẩu thường thanh tịnh, ưu bát hoa hương. Nhị, vi chư thể gian chi sở tín phục. Tam, phát ngôn thành chứng nhân thiên kính ái. Tứ, thường dĩ ái ngữ an uy chúng sanh. Ngũ đắc thắng ý lạc tam nghiệp thanh tịnh. Lục, ngôn vô ngộ thất tâm thường hoan hỉ. Thất, phát ngôn tôn trọng nhân thiên phụng hành, trí tuệ thù thắng vô năng chế phục. Thệ vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời tức đắc Như Lai chân thật ngữ”.

Hiện nay thế gian có không ít người tin tưởng khoa học, đối với quỷ thần mà trong tôn giáo nói đến, có lẽ họ cũng rất khó tiếp nhận và phủ định tất cả. Những lời trong bộ Kinh này là Phật nói với Long vương, chúng ta có thể tin được không? Long vương rốt cuộc là ở đâu? Chúng ta phải hiểu được sự thiện xảo của Phật thuyết pháp. Mỗi một câu, mỗi một chữ mà Phật nói ra đều hàm chứa vô lượng nghĩa, vấn đề là chúng ta phải biết giải thích. Bộ Kinh này mới mở đầu viết rất rõ ràng là Phật nói ở trong Long cung Sa-kiệt-la, cho nên có người hỏi tôi, Long cung Sa-kiệt-la rốt cuộc là ở đâu? Tôi nói với họ, chính là xã hội trước mắt chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung Quốc là “biển mặn”. Biển thì lớn, nước biển đều có vị mặn. Nước biển có dễ uống hay không? Các bạn có từng ném qua vị của nước biển chưa? Đáng chất không thể uống. Đây là hình dung biển khổ, thế gian này của chúng ta là biển khổ.

Long đại biểu điều gì vậy? Điều này ở trong Phật pháp nói rất nhiều. Long là đại biểu biến hóa. Thế gian này của chúng ta nhân tình, sự lý biến hóa vô thường, Long là loài giỏi biến hóa, là có ý nghĩa này. Chúng ta sống ở trong xã hội khổ nạn này, đây chính là Long cung Sa-kiệt-la.

Vương là gì vậy? Là người lãnh đạo các ngành, các nghề, không nhất định là chỉ quốc vương. Bạn là ông chủ công ty thì ở công ty bạn là vương. Bạn là người chủ trong một gia đình, cả nhà đều nghe theo bạn thì bạn là vua trong nhà. Người lãnh đạo các ngành, các nghề gọi là vương. Long vương là ý nghĩa này. Cho nên, cách nói này khiến bạn lập tức nghĩ đến xã hội biến hóa đa đoan này, thế gian này là biển khổ, bạn thử nghĩ xem mùi vị của nó phong phú biết bao. Nếu như bảo một đế vương, một cư sĩ hay một chủ nhân nào đó đến thuyết pháp với họ, thì ở trong đó sẽ không có nghĩa thú rộng rãi nhiều như vậy. Đây là phương tiện thiện xảo của Phật thuyết pháp.

Chúng ta thử hỏi lại, loài Long này thật sự có không? Thiên long bát bộ thật sự có không? Đây là có thật. Họ ở một tần số không gian khác, chúng ta không nhìn thấy. Phật có năng lực đột phá tất cả không gian khác nhau, cho nên Phật thuyết pháp, trong mắt Ngài nhìn thấy tính chúng rộng lớn, mỗi loài chúng sanh không cùng tần số không gian đều có. Người như chúng ta không nhìn thấy, đợi khi cảnh giới của bạn nâng cao, bạn có thể đột phá mấy tầng không gian rồi, thì giải thích này lại là một loại giải thích khác. Vì vậy chúng ta mới biết, “Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải”. Cho nên, tất cả chúng sanh nghe Phật thuyết pháp đều có lợi ích. Chúng ta sống trong không gian ba chiều, không có năng lực đột phá những không gian từ bốn chiều trở lên. Cách giải thích này không sai tí nào cả. Cho nên, Sa-kiệt-la là thí dụ cho thế gian này của chúng ta là biển khổ. Long vương ở trong xã hội biến hóa đa đoan này là người lãnh đạo các giai cấp.

Phật dạy chúng ta thiện pháp chân thật. Bạn xem, quả báo của “không sát sanh”, “không trộm cắp”, “không tà dâm” thù thắng biết bao. Nếu như bạn đi ngược lại, không những quả báo thù thắng này không có mà còn mang lại tai nạn. Chúng ta quan sát thật kỹ xã hội ngày nay, mọi người đều đang tạo thập ác nghiệp. Ai đem thập ác nghiệp làm cho rộng, làm cho lớn thì người này là anh hùng, được xã hội tán thán. Ngược lại, người tu thập thiện nghiệp, không tạo thập ác nghiệp, người xã hội nhìn thấy người này là bất tài, khiếp nhược. Chúng ta ngày nay rốt cuộc là muốn hành thập thiện hay là muốn tạo thập ác? Quý vị nhất định phải nhớ rằng, đời người là khổ và ngắn ngủi. Sau khi chết rồi, rất có thể sẽ đổi qua một không gian khác không cùng tần số. Chúng ta hy vọng ở đời sau. Người hiện nay cũng không tin có đời sau. Nếu họ tin có đời sau, thì tôi tin rằng họ khởi tâm động niệm sẽ biết cẩn thận. Quả thật có đời sau, điều này không giả tí nào cả.

Trước đây ở Mỹ, tôi xem thấy một số tạp chí, báo chí thường hay đăng những tin tức này, có người đem nó sưu tập lại, dịch thành tiếng Trung Hoa đưa tôi xem. Hiện nay ví dụ này rất nhiều, cần nên sưu tập nhiều, phát biểu nhiều, lưu hành nhiều, để mọi người hiểu được đây là sự thật, chắc chắn có đời sau. Nếu như chúng ta tỉ mỉ quan sát cũng không khó thể hội. Chúng ta mỗi tối thường hay nằm mộng, tần số không gian trong mộng với đời sống thật của chúng ta là khác nhau. Mạng sống của chúng ta xả bỏ rồi, nhưng cảnh mộng đó không bị mất đi, tại sao vậy? Cảnh mộng với thân thể chúng ta không liên quan, nó vẫn tồn tại. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, cảnh mộng là chúng tử ở trong A Lại Da Thức khởi hiện hành.

Chỉ cần quan sát tỉ mỉ thì mười pháp giới mà Phật nói chúng ta cũng có thể tiếp nhận, cũng có thể thể hội được.

Từ đoạn này đến bốn đoạn về sau, Kinh vẫn nói về khẩu nghiệp. Tất cả chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh Thế giới Ta-bà, trong ba nghiệp “thân, khẩu, ý” thì khẩu nghiệp là nặng nhất. Cho nên, Phật đã nói bốn điều. Điều thứ nhất là “Vọng ngữ”. Vọng ngữ là giữ tâm lừa gạt người khác, tội này thì nặng. Điều thứ hai, hữu ý hay vô ý truyền bá vọng ngữ tổn hại người khác. “Người khác” này là bao gồm cả xã hội của chúng ta, bao gồm quốc gia và thế giới. Kết tội là phải xem vọng ngữ này của họ ảnh hưởng bao lớn. Ảnh hưởng càng lớn, tức là người bị hại càng nhiều thì tội này sẽ càng nặng. Nếu như vọng ngữ này lừa gạt người ít, người bị hại ít, thì tội này của họ sẽ nhẹ. Chúng ta nói năng không thể không cẩn thận, không thể không suy nghĩ là từng lời nói sau khi nói ra sẽ gây nên hậu quả như thế nào. Trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, Thích Ca Mâu Ni kể cho chúng ta câu chuyện. Có hai vị Tỳ Kheo giảng Kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, pháp duyên rất thù thắng, liền có người đố kỵ dùng lương thiện, vọng ngữ để phá hoại, khiến tín chúng mất đi tín tâm với hai vị pháp sư này. Họ đã phá hoại đạo tràng hoằng pháp này, quả báo của họ là bị đọa địa ngục. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, họ đọa vào trong địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là dùng thời gian nhân gian chúng ta để tính, nhưng ở trong địa ngục cảm thọ của họ là vô lượng kiếp. Cái khổ trong địa ngục gọi là “*một ngày như một năm*”, cho nên cảm thọ thực tế của họ là vô lượng kiếp, thời gian của nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Nếu như bạn biết những quả báo này, thì tại sao phải tạo những ác nghiệp

này chứ? Tạo nghiệp quả thật rất dễ dàng, thậm chí chỉ mấy phút, chỉ mấy giờ đặt điều sanh sự, đâu có biết được quả báo thảm như vậy.

Công đức của không vọng ngữ thù thắng vô cùng. Phật ở chỗ này nói: **“Đắc bát chủng thiên sở tán pháp”**. Thiên là thiên nhân. Thiên nhân, thiên thần tán thán bạn.

• **Thứ nhất: “Khẩu thường thanh tịnh, ưu bát hoa hương”**

“Ưu bát hoa” dịch thành tiếng Trung Quốc là hoa sen xanh, trong miệng bạn tỏa mùi thơm. Điểm này chúng ta cũng phải thường xuyên cảnh giác, trong miệng chúng ta tỏa ra mùi là mùi gì? Nếu như mùi này rất khó ngửi, đối với người tu hành mà nói không phải việc xấu, tại sao vậy? Vì cảnh báo chính mình là: *“Ta khẩu nghiệp không thanh tịnh, cần phải nỗ lực tu học!”*, cho nên đây là việc tốt. Ở chung với đại chúng, có khi nói chuyện ở khoảng cách gần liền người thấy mùi rất khó ngửi của người khác, bạn cũng không nên chê bỏ. Bạn chê bỏ họ là sai rồi. Trong tâm bạn phải biết khẩu nghiệp của họ rất nặng. Khẩu nghiệp này chính là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

Cổ nhân có nói, trước 40 tuổi, quả báo của chúng ta vẫn chịu sự ảnh hưởng của nghiệp báo quá khứ, quả báo còn sót lại. Sau 40 tuổi, nghiệp mà bản thân mình đời này đã tạo dần dần sẽ hiện ra. Lời nói này rất có đạo lý. Ác nghiệp tạo trong đời quá khứ chúng ta không sợ, chỉ cần chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu đoạn ác tu thiện. Chúng ta nhìn thấy ở trong Liễu Phàm Tứ Huấn, người giống như Viên Liễu Phàm này ở Trung Quốc trước đây, thậm chí là hiện đại rất nhiều. Họ đều có thể thay đổi vận mệnh của mình, vận mệnh đều nắm chắc ở trong tay của mình. Giáo

dục của Phật Đà không có gì khác, chính là dạy chúng ta cải tạo vận mệnh. Đoạn ác tu thiện là cải tạo vận mệnh. Phá mê khai ngộ là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta muốn cải tạo vận mệnh của mình thì phải cố gắng học theo Phật. Phật đối với chúng ta từ bi đến tột đỉnh. Phật là hoàn toàn nghĩa vụ, nói lời chân thật.

Chúng ta có được lời giáo huấn của Phật, chúng ta không có cái gì có thể báo đáp Ngài, nhưng Ngài chẳng cần gì cả. Lúc còn tại thế, Ngài chỉ là ba y, một bát, bạn dâng cái gì Ngài cũng không cần, huống hồ Phật Đà hiện nay không còn tại thế. Chúng ta để kỷ niệm Ngài, tôn kính Ngài và không quên ân đức của Ngài nên tạo tượng Phật để cúng dường. Có phải Ngài có ý muốn chúng ta tạo tượng để cúng dường, kỷ niệm Ngài phải không? Không hề có ý nghĩ này. Đây là phát xuất từ tâm báo ơn của chúng ta, Ngài không hề có ý này. Cho nên từng câu, từng chữ đều là giáo huấn chân thật. Bạn có thể khéo giữ khẩu nghiệp thì bạn nhất định được khẩu thường thanh tịnh, hương hoa sen xanh.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, đồng tu Hồng Kông nói với tôi, Lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hồng Kông. Vào thời đó, ở trong giới Phật giáo Hồng Kông, tứ chúng đồng tu đều hy vọng giữ Lão hòa thượng thường trụ tại Hồng Kông và đã xây một tinh xá cho Ngài. Ngôi tịnh xá đó tôi đã có đến thăm. Nghe nói Lão hòa thượng chỉ ở có mấy ngày rồi lại trở về Trung Quốc đại lục. Ngài nói với đồng tu Hồng Kông: “*Nơi này không thể ở được*”. “Nơi này” chính là Hồng Kông, là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho người tu đạo, sống ở đây sẽ đọa lạc, cho nên Ngài trở về Trung Quốc. Đồng tu Hồng Kông nói cho tôi biết, Lão hòa thượng một năm cắt tóc một lần. Bạn xem hình của Lão hòa thượng Hư Vân,

tóc của Ngài rất dài, một năm cắt tóc một lần, một năm tắm một lần, y phục cũng không thay, trên cổ áo cặn dầu bám rất dày, nhưng ngửi thử rất thơm. Ngài không giống chúng ta, quần áo chúng ta ba ngày không giặt là có mùi hôi, quần áo của Ngài tỏa mùi thơm dịu. Mùi thơm dịu chính là mùi hương sen xanh. Thế là chúng ta liền biết, Lão hòa thượng giữ được ba nghiệp thanh tịnh mới cảm được quả báo này. Chúng ta không cách gì có thể sánh với Ngài, như những chỗ này đều đáng để chúng ta cảnh giác. Chúng ta ba ngày không tắm rửa, thay quần áo, thử ngửi xem có mùi gì? Từ những chỗ này thì biết cảnh giới công phu của mình. Tu hành, khám nghiệm công phu của mình ở đâu cũng vậy, chỉ vì bản thân chúng ta quá lơ là, quá sơ suất thôi. Tự mình cần phải biết cảnh giới của mình thì việc tu học sẽ có tín tâm, tăng trưởng tín tâm, cũng có thể giúp mình, cảnh sách chính mình dừng mãnh tinh tấn, thật sự được lợi ích quả thật khác nhau.

Khi nói chuyện, mùi trong miệng tỏa ra rất khó ngửi, không nhất định là tuổi tác cao, người trẻ tuổi cũng vậy. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tự tôi không nhận thấy, có một số cư sĩ thường hay đến gần tôi, họ biết nhưng họ không nói. Tôi vẫn còn nhớ, thời đó có một lão cư sĩ, ông là một vị lão tín đồ ở chùa Lâm Tế, bỗng chốc tôi quên mất tên của ông rồi. Vào lúc đó có lẽ ông khoảng hơn 60 tuổi, đã về hưu. Khi tôi giảng Kinh ở Thư viện Hoa Tạng, ông đến nghe. Tôi giảng Kinh được 20 năm thì thư viện này bắt đầu thành lập, sau 20 năm mới có được một thư viện như vậy. Có một hôm, ông nói với tôi: “*Pháp sư à, trước đây mùi trong miệng thầy rất khó ngửi, bây giờ không còn nữa*”. Trong suốt 20 năm, bản thân tôi không biết và xưa nay cũng chưa có ai nói, chỉ có vị lão cư sĩ này nói cho tôi biết.

Chúng ta thật sự nương theo Phật pháp tu hành thời gian lâu rồi, nhưng Kinh này hằng ngày vẫn phải đọc, hằng ngày phải giảng. Nếu như chúng ta xa rời Kinh giáo, thì chúng ta sẽ nghĩ ngợi lung tung. Ngày nay, danh vọng lợi dưỡng trong xã hội, sự cám dỗ của tài, sắc, danh, thực, thù quá mạnh mẽ, nếu chúng ta xa rời lời giáo huấn của Phật Đà, chúng ta chắc chắn chóng không nổi, nhất định sẽ đọa lạc. Chúng ta giống như chiếc thuyền rách ở giữa sóng to gió lớn, nhưng vẫn không bị chìm đắm là nhờ Phật pháp hằng ngày nhắc nhở chúng ta, hằng ngày đang khuyến khích chúng ta. Khi cảnh giới hiện ra, chúng ta lập tức liền nghĩ đến lời giáo huấn của Phật Đà thì mới không đến nỗi bị chìm đắm. Cho nên, chúng tôi thường nói, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, thể chất liền thanh tịnh. Có thể y giáo tu hành thập thiện nghiệp đạo này thì có thể thay đổi thể chất, thay đổi dung mạo của bạn. Tướng tùy tâm chuyển, thể chất cũng tùy tâm chuyển. Lợi ích đầu tiên là mũi trong miệng không còn nữa, chuyển đổi thành thơm dịu, đây là lợi ích thứ nhất của “không vọng ngữ”. Chúng ta cũng ở chỗ này khám nghiệm “không vọng ngữ” của mình, làm được công phu như thế nào, có thể từ chỗ này mà nhận ra. “Tướng lưỡi rộng dài” thì điều đó quá khó, không dễ dàng, nhưng cái này thì dễ, thiện nhỏ liền có quả báo nhỏ này. Phật nói, nếu người ba đời không vọng ngữ, thì lưỡi lè ra có thể liếm đến mũi của mình. Lưỡi của Thích Ca Mâu Ni Phật lè ra là có thể che hết cả mặt, chúng tôi đòi đòi kiếp kiếp Ngài không vọng ngữ. Đây là một trong ba mươi hai tướng tốt.

• **Thứ hai: “Vi chư thế gian chi sở tín phục”**

Cổ nhân thường nói: “*Nhân vô tín tắc bất lập*”. Trong xã hội cổ đại Trung Quốc đối với chữ tín vô cùng coi trọng. “Ngũ thường”, “thường” là thường hằng, là nhất

định không thể mất đi, cho nên “ngũ thường” còn gọi là thường đạo, cũng chính là đạo lý cơ bản làm người: “Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”.

Trong Phật pháp đối với chữ “tín” vô cùng xem trọng. Trong Tịnh Độ tông có ba điều kiện là “tín, nguyện, hạnh”. Ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” không chỉ là Tịnh Độ tông mà bất kể tu học tông phái nào, bất kể là pháp môn nào đều không thể thiếu, đặc biệt là “tín”. Trong đại Kinh, đại luận, Phật nói rõ: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”. Ý nghĩa của lời nói này là “Tín là căn nguyên vào đạo, có thể sinh công đức”, cho nên “tín” gọi là công đức mẫu. Ý nghĩa của mẫu là năng sinh.

Hiện nay ở nước ngoài, người thường đi nước ngoài có lẽ đều nhìn thấy, người nước ngoài hiện nay đều dùng thẻ tín dụng. Nếu như bạn không có tín dụng thì ở xã hội đó bạn sẽ rất khó sinh tồn. Xã hội phát triển, tương lai có thể sẽ không dùng tiền mặt nữa mà hoàn toàn dùng thẻ tín dụng. Cho nên, người nước ngoài vô cùng coi trọng đối với việc làm thế nào bảo vệ chữ tín của mình. Họ coi trọng “tín” là vì lợi, còn nhà Phật nói “tín” là vì đạo. Nếu như bạn thường xuyên vọng ngữ, thì lời nói của bạn không đáng tin. Chúng ta tiếp xúc với người, người khác có dùng vọng ngữ đối xử với chúng ta hay không thì quan hệ không lớn. Chúng ta bị lừa một lần, bị lừa vài lần liền học được bài học, thì sẽ không bị lừa thêm lần thứ ba nữa. Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta có nói vọng ngữ hay không, chúng ta có lừa gạt người khác hay không.

Trong xã hội hiện nay, vọng ngữ đã trở thành một thói quen, tại sao vậy? Chỉ có dùng vọng ngữ mới có thể bảo vệ mình. Để bảo vệ quyền lợi của mình, bạn không thể không nói vọng ngữ, nhưng bạn có nghĩ đến quyền lợi của mình

rốt cuộc được bao nhiêu hay không? Vô cùng có hạn, mà sự tổn thất của bạn thật là quá lớn. Cho dù bạn nói vọng ngữ có thể có được cả trái đất này, bạn vẫn không thể tránh khỏi sinh tử luân hồi. Vì bạn vọng ngữ, nên chắc chắn không thể thoát ra khỏi tam giới, chắc chắn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Điều này nếu như bạn đem so sánh, thì tổn thất của bạn là bao lớn? Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình.

Người hiện nay không biết ăn nói, chúng ta cũng không nên trách họ vì không có người dạy họ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy rất hay, Ngài muốn chúng ta, một người hiểu biết thật sự thì nên cảm thông cho tất cả chúng sanh trong xã hội hiện nay, trong Kinh Phật gọi họ là “kẻ đáng thương hại”, tại sao vậy? *“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”*. Người rõ lý, tuy không la rầy, quở trách họ, nhưng họ không thể không nhận quả báo. Bản thân họ tạo nghiệp nhân này nhất định có quả báo. Nhân duyên quả báo không ai có thể thay thế được, điều này ở trong Kinh luận Đại - Tiểu thừa nói quá nhiều, nên lời nói của chúng ta không thể không cẩn thận. Cho dù là bạn có thiện tâm, thiện ý, nhưng bạn nhất định phải hiểu rõ là người nghe có thể thể hội được thiện tâm, thiện ý của bạn hay không. Ở rất nhiều nơi, thiện tâm, thiện ý của bạn sau khi người ta nghe xong sẽ sinh ra hiểu lầm, họ nói bạn là ác tâm, ác ý. Trong kệ khai Kinh có câu: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, nói thì nghe rất dễ, chúng ta tu học sơ dĩ không thể thành tựu, thật lòng mà nói là do chúng ta hiểu lầm, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Hiện tượng này thật là quá nhiều. Trong đời sống thường ngày qua lại giữa người với người, ý của người

khác chúng ta cũng thường hay hiểu sai, đến khi mình biết sai thì đã không kịp nữa rồi. Cho nên nói năng không thể không cẩn thận, không thể không học tập. Phật chỉ dạy chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc này vô cùng quan trọng, đó chính là “thành thật”. Thành thật chính là không vọng ngữ. Nói năng phải có chừng mực, nhất định phải nhìn xem tình trạng hiện thực chung quanh để người nghe không sinh ra hiểu lầm. Cho nên, lời nói thành thật là điều mà người thế gian tin, người thế gian tôn trọng.

• **Thứ ba: “Phát ngôn thành chứng, thiên nhân kính ái”**

Vì người khác tin bạn thành thật, tin bạn không vọng ngữ, cho nên họ luôn luôn trích dẫn lời nói của bạn, cách nói của bạn ra để làm chứng. Giống như chúng ta thường hay trích dẫn Kinh điển làm chứng, trích dẫn lời của đại đức xưa nói để làm chứng, vì các Ngài không vọng ngữ. Đây là loại thứ ba mà chư thiên xưng tán, “phát ngôn thành chứng, thiên nhân kính ái”.

• **Thứ tư: “Thường dĩ ái ngữ, an ủi chúng sanh”**

Chúng sanh bởi do mê hoặc, tùy thuận phiền não, tập khí, tạo tác đủ thứ bất thiện, cho nên được quả báo bất thiện, thường xuyên sống trong cảnh khổ nạn. Khổ nạn này không phân giàu, nghèo, quý, tiện. Có rất nhiều người địa vị rất cao, tiền của rất nhiều, nhưng mà đời sống vô cùng đau khổ. Sau khi có địa vị cao rồi thì bạn bè cũng không còn nữa, bạn bè không dám đến gần, họ tìm bạn bè để nói chuyện cũng tìm không ra. Có tiền của quá nhiều rồi, thì họ từng giây từng phút đề phòng người khác hãm hại, cho nên ra khỏi cửa họ cũng phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, hành động không tự do. Bạn bè tri kỷ thật sự không còn nữa. Người mà họ gặp gỡ, họ đều đề

phòng: “*Họ đến tìm ta có mục đích gì, có ý đồ gì?*”, cho nên họ thật sự đã trở thành một người cô đơn lẻ loi. Người giàu có cái khổ nạn của người giàu, người bần tiện có cái khổ nạn của người bần tiện. Nói đến khổ nạn thì mọi người đều giống nhau, chỉ có Bồ Tát có thể giúp đỡ họ. Bồ Tát ở thế gian chẳng mong cầu gì cả, không tranh với người, chẳng cầu gì ở đời. Loại người này, Bồ Tát có thể dùng ái ngữ để an ủi họ. Ái ngữ là lời nói yêu thương họ, không nhất định là dễ nghe, đối với họ có lợi ích thật sự thì đánh họ, mắng họ đều là yêu thương họ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, đây là có tâm yêu thương thật sự.

Trong xã hội ngày nay, có lẽ chỉ có cha mẹ đối với con cái là còn có tâm thương yêu, còn có ái ngữ. Thầy cô đối với học trò cũng chưa chắc có, giữa bạn bè với nhau là càng khó. Cho nên, chúng ta ngày nay sống trong thế giới bi thảm, luân lý đạo đức toàn bộ mất hết rồi, đây là thời đại đại loạn. Trong thời đại này, chúng ta được xem là may mắn, vì trong đời quá khứ đã tu có một chút thiện căn, phước đức, nên trong đời này còn có thể nghe được Phật pháp, còn biết phát tâm tu hành, đây là điều vô cùng hy hữu và khó gặp. Chúng ta nhất định phải gìn giữ một niệm thiện tâm này của mình. Muốn gìn giữ một niệm thiện tâm của mình thì nhất định phải nhận cho rõ, thế gian này rốt cuộc có tai nạn hay không? Mọi người tự mình thấy. Bạn có thể thông đạt hiện tượng của xã hội, tức cổ nhân gọi là “thảm nhi minh chi”, bạn liền hiểu rõ ngay. Kiệt hung họa phước rõ như lòng bàn tay. Giữa người với người thật sự đầy đủ “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín” thì bạn ở đâu cũng có thể nhìn thấy xã hội này, thời đại này là có phước, nhà Phật gọi là phước địa, phước thành. “Nhân” là nhân từ, “nghĩa” là đạo nghĩa, “lễ” là lễ tiết, trí tuệ, lòng tin thì xã hội này có phước. Ngược lại, nếu như không có nhân

từ, không có đạo nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín thì xã hội này nhất định có hung tai.

Bạn bình tĩnh mà quan sát thật kỹ, trước tiên hãy xem từ trên lịch sử, xem các đời thịnh trị mà trong lịch sử đã nói, tức là thiên hạ đại trị, xã hội ổn định, thế giới hòa bình, bạn thử xem xã hội đó có hiện tượng gì. Thử xem tiếp thời đại loạn động trong quá khứ, vào lúc đó xã hội nhân sự lại có hiện tượng gì. Chúng ta xem quá khứ, quá khứ là chiếc gương soi, rồi lại xem hiện tượng xã hội trước mắt thì liền biết ngay. Tôi thường nói, gốc của sự loạn trị, kiết hung họa phước của xã hội là gia đình. Tổ chức cơ bản của xã hội này là gia đình. Nếu như gia đình bị phá vỡ rồi, thì xã hội vĩnh viễn sẽ không thể nào được an định. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng. Trước đây, vợ chồng là sự kết hợp của đạo nghĩa, có “ân”, có “nghĩa”, có “tình”, có “ái”. Hiện nay bốn chữ này không còn nữa. Hiện nay chúng ta thấy vợ chồng thông thường kết hợp là gì vậy? Là “lợi” và “dục”. Bạn nói thử, đáng sợ cỡ nào. Người nữ nhìn thấy người nam này có tiền, có thế lực, đây là lợi. Người nam nhìn thấy người nữ này dáng vẻ thật xinh đẹp, đây là dục, không có ái, xã hội này có nguy không? Ngày nay, có rất nhiều người nói vợ chồng kết hợp là ái, tôi nghe thấy liền lắc đầu, bạn đâu có hiểu được “ái” là gì? Không có. Cái “không có” này là không có người dạy họ, cho nên họ không biết. Sự kết hợp của xã hội hiện nay, từ tổ chức cơ bản gia đình đến cả quốc gia, thế giới đều là một chữ “lợi” và một chữ “dục”. Bạn nghĩ xem, có nguy không? Được mấy người thấy rõ nghiệp nhân quả báo ở trong đây? Lại có được mấy người chịu quay đầu? Nhà Phật thường nói: “Quay đầu là bờ”. Trong chúng ta, một người quay đầu thì một người được độ, hai người quay đầu thì hai người được độ. Mọi người không biết quay đầu thì bản thân chúng ta

phải biết quay đầu, để không cô phụ sự giáo huấn của Phật, Bồ Tát.

Tu hành bắt đầu từ đâu vậy? Cổ nhân thường nói: **“Tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ”**.

• **Thứ năm: “Đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh”**

“Thắng ý lạc”, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, nhà Nho gọi là “bất diệt duyệt hồ”. Chữ “duyet” đó là thắng ý lạc, nghĩa là không phải kích thích từ bên ngoài, mà là niềm hạnh phúc sinh ra từ trong nội tâm, giống nước suối vậy, nó không phải từ bên ngoài đến. Đây gọi là pháp hỷ, đây là lạc đạo. Vì vậy “tam nghiệp thanh tịnh” là lạc rồi. Tam nghiệp thanh tịnh, trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn khai thị cho chúng ta: **“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất kỳ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”**. Ba nghiệp này triển khai chính là thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo bạn thấy đều làm được rồi thì bạn sẽ được thắng ý lạc. Trong Kinh luận thường nói: **“Thường sinh tâm hoan hỷ”**. Quả báo này bạn thật sự đạt được, chư Phật Bồ Tát đạt được, các tổ sư đại đức cũng đạt được, người thật sự thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, y giáo phụng hành đều đạt được. Chỉ cần chúng ta chịu làm là có thể đạt được, đây là sự thật. Loại hỷ lạc này có thể tiêu trừ tất cả phiền não, tập nghiệp, thiên tai nhân họa. Đây là đức của ba nghiệp thanh tịnh. Chúng ta có thể thấy, lời nói quả thật là vô cùng quan trọng.

Tối hôm qua, chúng tôi tiếp nhận lời mời của “Hiệp hội Quy y” Hội giáo, có rất nhiều đồng tu chúng ta cũng đi theo. Họ có hỏi một số vấn đề, tôi giải đáp cho họ. Các bạn nghe xong thấy thế nào? Có vừa ý hay không? Trong Kinh

Đại thừa, Phật đã nói với chúng ta một nguyên tắc cao nhất đó là “vào pháp môn không hai”. Pháp môn không hai, trong Kinh Pháp Hoa gọi là “Phật tri Phật kiến”, trong tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”. Quý vị thử nghĩ thật kỹ, nếu như Hội giáo với Phật giáo là hai thì bạn không thể vào cửa rồi. Thế xuất thế gian là hai, bạn cũng không thể vào cửa. Ta với người là hai thì cũng không thể vào cửa. Không hai chính là một, là nhất chân pháp giới. Cho nên đã có “hai” thì cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Đến khi nào bạn có thể trở về đến “không hai”, trở về đến “một” thì vấn đề này liền được giải quyết ngay. Đây là nhập Phật vị. Sự khác biệt giữa Phật với chúng sanh là chỗ này. Cho nên, tu học mà nắm vững được nguyên tắc thì tiến bộ rất nhanh, đi ngược lại nguyên tắc thì không thể vào được cửa. Phật nói, tánh tướng không hai, nhân quả không hai, chúng sanh và Phật không hai, ta người không hai, vũ trụ nhân sinh tất cả vạn pháp đều là không hai. Nhất định phải hiểu được nguyên lý, nguyên tắc này.

Chúng ta tiếp tục thảo luận: **“Nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp”**. Trong “bát chủng” (tám loại) thì năm loại phía trước chúng ta đã nói qua rồi. Bây giờ chúng ta bắt đầu xem từ loại thứ sáu.

- **Thứ sáu: “Ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ”**

Một người không vọng ngữ thì lời nói của họ sẽ không có lỗi lầm. Tại sao không có lỗi lầm vậy? Họ có trí tuệ. Thường xuyên vọng ngữ là phiền não làm chủ, tập khí làm chủ, cho nên sai lầm luôn là điều không thể tránh khỏi. Người thành thật, tâm địa chân thành thanh tịnh, không lừa gạt chúng sanh, không có vọng ngữ thì người này thường khai trí tuệ. Người thường khai trí tuệ thì lời lẽ đương nhiên sẽ không có

lỗi lầm. “Tâm thường hoan hỷ”, trong Phật pháp nói là “*thường sinh tâm hoan hỷ*”. Niềm hạnh phúc này là một nhân tố tối quan trọng đối với sức khỏe thân tâm. Cổ nhân thường nói: “Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái”. Nếu người mà gặp phải chuyện buồn thương, đau khổ, thì sức khỏe thân tâm sẽ bị tổn thương rất lớn. Người đa sầu thì chắc chắn nhiều bệnh. Người tạp niệm nhiều thì chắc chắn không khỏe mạnh. Người khỏe mạnh nhất định là thường sinh tâm hoan hỷ. Thường xuyên có vẻ mặt u sầu, người này nhất định không khỏe mạnh. Cho nên, lìa vọng ngữ thì được lợi ích rất nhiều.

• **Thứ bảy: “Phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành”**

Một người thành thật, đáng tin thì những lời mà họ nói ra mọi người đều tin tưởng, đều không nghi ngờ. Ở chỗ này nói rất hay, không những người không nghi ngờ mà chư thiên nghe thấy cũng hoan hỷ. Thiên thần thứ bậc cấp cao, cấp thấp rất nhiều, trong Kinh Phật thường nói có 28 tầng trời. Thiên nhân cấp cao có năng lực ngũ thông rất mạnh, họ có năm loại thần thông. Trong lục thông, họ không có lậu tận thông. Ngoài lậu tận thông ra, những thần thông khác họ đều có, như thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (trong tâm bạn nghĩ gì họ đều biết, gọi là tha tâm thông), túc mạng thông, thần túc thông (thần túc thông là biến hóa), họ chỉ không có lậu tận thông mà thôi. “Lậu” là phiền não, họ chưa đoạn hết phiền não, tức là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ chưa đoạn sạch sẽ. Họ không thể so với người ở trên, nhưng so với người ở dưới thì công phu của họ thù thắng hơn. Chúng ta thì càng không thể so sánh với họ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta quá nặng, cho nên hoàn toàn không thông.

Vọng ngữ là phiền não nghiêm trọng. Cho nên, xưa nay tổ sư đại đức khuyên người tu hành, đầu tiên là phải đoạn vọng ngữ. Những phiền não khác thì dễ đoạn. Vọng ngữ không đoạn được thì chắc chắn tập khí vọng tưởng của bạn, một điều cũng đoạn không nổi. Thứ phiền não này không ngừng hoạt động, hằng ngày vẫn đang tăng trưởng. Tập khí phiền não của bạn đang tăng trưởng, nó không dừng lại ở ngay chỗ đó, sự thật là không tiến ắt lùi. Cho nên thiên nhân đều tôn kính, thiên nhân cũng biết phụng hành.

• **Thứ tám: “Trí tuệ thù thắng, vô năng chế phục”**

Đây chính là nói biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại không phải là do học mà có. Biện tài vô ngại là thuộc về quả báo, quả báo này là từ trí tuệ sinh ra. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phiền não nhẹ thì trí tuệ liền tăng trưởng, hay nói cách khác, phiền não nặng thì trí tuệ sẽ giảm. Chúng ta muốn khai trí tuệ thì không thể không đoạn phiền não. “Trí tuệ thù thắng” thì biện tài vô ngại. “Vô năng chế phục”, “vô năng” ở đây là những ai vậy? Là người chưa đoạn tập khí phiền não, họ không có năng lực biện luận với bạn.

Năm xưa, khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài muốn độ ngoại đạo. Trong Kinh Phật nói, xã hội vào thời đó có 96 loại ngoại đạo nổi tiếng. Nói ngoại đạo không phải là hủy báng người, không phải hạ thấp người. Định nghĩa của hai chữ “ngoại đạo” này trong Kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng là “câu pháp ngoài tâm” thì gọi là ngoại đạo. Chúng ta tự mình phải kiểm điểm, phải soi lại thật kỹ, chúng ta có phải là câu pháp ngoài tâm hay không? Nếu như câu pháp ngoài tâm thì đó là ngoại đạo. Chữ “ngoại đạo” này trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “Môn nội ngoại”, là ngoại đạo trong cửa Phật. Tuy học Phật, quy y thọ giới rồi mà vẫn cứ câu pháp ngoài tâm. Hay nói cách khác, đối với Kinh điển của

Phật không hề thâm nhập, không hiểu rõ nghĩa lý của Kinh giáo, niệm niệm vẫn còn chịu sự ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, đây đều là ngoại đạo. Cho nên ý nghĩa của ngoại đạo thật rộng vô cùng.

Ngược lại với ngoại đạo là “nội học”. Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu từ bên trong. Bên trong là tâm tánh, hay nói cách khác, bên trong là năng hiện, năng biến. Bên ngoài là sở hiện, sở biến. Năng hiện, năng biến là thật; sở hiện, sở biến là giả. Bạn đi cầu ở phía giả đó thì đến năm nào bạn mới có thể thấy đạo? Chữ “thấy đạo” này chính là bạn nhìn thấy tâm tánh, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Thấy tánh mới vào được cửa, nhà Phật thường nói “nhập Đại thừa chi môn” mới vào cửa. Khoảng cách đăng đường nhập thất thì vẫn còn khá xa vời. Việc vào cửa này, ở trong Kinh Hoa Nghiêm chính là sơ trụ Bồ Tát. “Hoa nghiêm” là viên giáo, viên giáo sơ trụ Bồ Tát mới vào cửa. Hay nói cách khác, Bồ Tát quả vị thập tín của viên giáo vẫn chưa vào cửa, nhưng họ đã đến gần rồi, họ đang hướng về cửa lớn này, không sai đường nhưng họ vẫn chưa đến được cửa lớn. Bước tiếp một bước nữa là sơ trụ Bồ Tát. Nhà Phật nói ngôi bậc, vào cửa mới được xem là cảm được học vị. Cho nên Bồ Tát thập tín chưa có ngôi bậc, Sơ trụ Bồ Tát trở lên mới có ngôi bậc. Từ đó cho thấy, Phật pháp là phải cầu từ bên trong, cầu ở nơi mình, không cầu ở người. Sự thù thắng của Phật pháp, quả thật mà nói, phương pháp nội chứng quá hay, ngay thẳng, vững chắc, nó không vòng vo, mà trực tiếp dạy chúng ta chứng từ bên trong. Nhưng chúng ta vẫn luôn không hiểu được ý của Phật, không hiểu tại sao Phật dạy chúng ta phương pháp như vậy, thế là trong vô ý hay hữu ý, tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta hoàn toàn tương phản với những gì Phật đã nói. Đây là nguyên nhân đích thực mà chúng ta

không thể chứng quả, không thể vào cửa. Nếu như chúng ta hiểu được ý của Phật, biết đó là phương tiện thiện xảo của Ngài, như lý như pháp tu học, thì ở trong một đời này khế nhập cảnh giới không phải là việc khó.

Trở lại vấn đề hiện nay, Phật dạy chúng ta không vọng ngữ, chúng ta có thể làm được không? Khó quá, không làm được, vô tình hay cố ý làm ngược lại. Nguyên nhân gì không làm được vậy? “Ngã” không chịu quên. *“Tôi nói lời chân thật là sẽ bất lợi đối với tôi”*. Bạn thử nghĩ xem, luôn có cái “ngã” ở đó thì cửa này không thể đột phá. Trong Kinh Bát Nhã, Phật nhiều lần nói với bạn: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*, tại sao bạn vẫn cứ kiên cố chấp trước “ngã” vậy? Chư Phật Bồ Tát tại sao dám nói lời chân thật? Vì các Ngài “vô ngã”. Hay nói cách khác, không có lợi hại, các Ngài nói lời chân thật. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm, cái đầu tiên là có lợi hại, cho nên tuy biết rõ mà vẫn phạm. Biết rõ mà vẫn phạm là ngu si, là vô minh, sự tổn thất của bạn thật quá lớn, còn lợi ích mà bạn đạt được thì quá nhỏ. Bạn tổn thất ở chỗ nào vậy? Minh tâm kiến tánh tổn thất mất rồi. Bạn nghĩ xem, tổn thất này bao lớn? Cho nên, nếu như chúng ta thật sự biết lợi hại, được mất thì bạn chắc chắn sẽ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

Trong Hồi giáo, tổng kết Hồi giáo chỉ có hai câu nói: *“Tùy thuận theo chân chủ, cư xử hòa mục với người”* (đây là chính họ nói ra), so với nhà Phật nói không hề sai khác. Trong Phật pháp chúng ta thường nói: *“Tùy thuận tánh đức”*, còn họ nói: *“Tùy thuận chân chủ”*. Không sai! Tánh đức chính là chân chủ. Chân là không giả, chỉ có tự tánh là chân thật. Chữ “chủ” đó của họ là chủ tử. Chủ tử là gì vậy? Chính là trong Hoa nghiêm nói là năng hiện, năng biến, *“duy tâm*

sở hiện, duy thức sở biến”. Hu không khắp pháp giới tất cả chúng sanh đều do tâm tánh biến hiện ra. Nhà Phật gọi là “tâm tánh”, còn họ gọi là “chân chủ”, tuy danh xưng khác nhau nhưng ý nghĩa là một. Quý vị thử nghĩ, trong hu không pháp giới có biết bao chủng loại khác nhau, có biết bao tôn giáo khác nhau, có biết bao nền văn hóa khác nhau, có biết bao phương thức sống khác nhau, toàn là tâm hiện thức biến. Phật ở trong Đại Kinh đã nói rất nhiều: “*Xa lìa tánh thức thì không có một pháp có thể được*”. Cho nên, trong Pháp Tướng Duy Thức tông nói “*duy thức*”. “Duy” là độc nhất, là giống với tôn giáo của họ. Họ nói: “Thượng đế duy nhất”, Pháp Tướng tông nói: “Tánh thức duy nhất”, cho nên bạn hiểu thông nó một chút thì đó chẳng phải là cùng một sự việc hay sao?

Hôm qua, tôi đã giải thích với họ, những chỗ khác nhau của chúng ta là do tập quán sinh hoạt của chúng ta không giống nhau, hoàn cảnh địa lý cư trú của chúng ta không giống nhau. Người Singapore ở vùng nhiệt đới, người Siberia ở vùng hàn đới, phương thức sống không giống nhau, ở nơi đây mặc quần áo mỏng manh, ở nơi đó phải mặc quần áo da. Đây là hoàn cảnh địa lý không giống nhau, phương thức sinh hoạt không giống nhau, lịch sử văn hóa không giống nhau, khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta đến phương bắc, chúng ta mặc quần áo này cũng không được, cũng phải mặc quần áo dày. Họ đến nơi đây, thì quần áo dày cũng phải thay ra để mặc quần áo mỏng. Đây chính là nhập gia tùy tục, khác nhau là những chỗ này. Đây là chuyện nhỏ, là tiểu tiết, không phải căn bản. Căn bản là giống nhau, mục đích là giống nhau. Mục đích đều là muốn dạy chúng ta sống được thoải mái, sống thật hạnh phúc, mục đích thì hoàn toàn giống nhau. Thế mới hiểu được tại sao giáo pháp không giống nhau, cách thức

không giống nhau, tất cả đều có nguyên nhân. Cho nên, cái mà nhà Phật cầu không có gì khác là cầu trí tuệ, triệt để hiểu rõ, thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sinh, trong Kinh Bát Nhã nói là: **“Thực tướng các pháp”**. Người thật sự thông đạt, hiểu rõ, trong nhà Phật gọi họ là Phật Đà, gọi họ là Bồ Tát; trong những tôn giáo khác gọi là thần (thần là thánh nhân), gọi là sứ giả của thần. Tuy tên gọi không giống nhau nhưng thực chất không hề khác nhau.

Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp rất dễ dàng thông hiểu với những tôn giáo khác. Nếu như trọng hình thức, lơ là thực chất, thế thì rất khó thông hiểu. Chúng ta phải nên hiểu rõ đạo lý này, trí tuệ mở ròi thì sẽ viên dung. Cho nên trong Kinh Lăng Nghiêm, hai mươi lăm vị Bồ Tát nói, họ tu hành chứng quả là “viên thông”, hai mươi lăm vị ai nấy đều viên thông, cho nên vị nào cũng đứng đầu, không có đứng thứ hai. Thông rất quan trọng, viên thông sẽ càng diệu hơn.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thực ngữ”**.

Đây là được tướng hảo trên quả địa Như Lai. Chân thật ngữ của Như Lai là từ nghiệp nhân không vọng ngữ này mà có. Nếu như từ trên tướng mà nói, liền được tướng lưỡi rộng dài của Như Lai, đó là nói từ trên tướng.

5. Quả báo của không lường thiệt

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp. Hà đẳng vi**

ngũ? Nhất, đắc bất hoại thân, vô năng hại cố. Nhị, đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố. Tam, đắc bất hoại tín, thuận bốn nghiệp cố. Tứ, đắc bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố cố. Ngũ, đắc bất hoại thiện tri thức, bất cường hoặc cố. Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc, chư ma ngoại đạo, bất năng thụ hoại”.

Đoạn Kinh văn này cũng là lời khai thị quan trọng để chúng ta tu học, có thể nói là từ sơ phát tâm cho đến Như Lai địa cũng không thể tách rời.

“Luỡng thiệt” là nói khiêu khích thị phi, đặt điều sinh sự. Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đã nói với chúng ta rất nhiều là thế gian tất cả các pháp không có thiện ác, không có đúng sai, không có tà chánh, không có chân vọng, cũng không có lợi hại. Nếu như bạn vào cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, vào pháp môn không hai rồi. Tại sao Phật nói như vậy? Cái mà Phật nói với chúng ta là chân tướng sự thật, là cảnh giới thân chứng của chư Phật Như Lai, cái gọi là “pháp nhĩ như thị”. Nhà Phật dùng pháp nhĩ, người bình thường chúng ta gọi là tự nhiên như vậy, nó vốn dĩ là như vậy.

Tất cả những khái niệm tà chánh, thị phi, chân vọng, lợi hại này đều là từ tâm người sinh ra. Từ tâm gì vậy? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sinh ra. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hay nói cách khác, phàm phu chúng ta đã mang cặp mắt kính có màu để nhìn quang cảnh bên ngoài, làm nó biến chất rồi, biến hình rồi. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy chân tướng. Không lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tạo nghiệp rồi. Tạo nghiệp này, quả thật mà nói

cũng là hư vọng, quả báo có được cũng là hư vọng. Nhưng mà những thứ hư vọng này bạn thật sự đang cảm thọ, giống như một người đang nằm mộng vậy. Bạn thấy ác mộng thì thật sự là thọ khổ, sợ vã mồ hôi, giật mình tỉnh dậy. Nếu như bạn biết được đây là mộng, đây là giả, thì bạn sẽ không sợ hãi, cũng không có hoảng sợ, nhưng chúng ta không biết đó là đang mộng. Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, các Ngài là biết mình đang nằm mộng, các Ngài đến độ chúng ta - những loại người không biết mình đang nằm mộng này. Các Ngài là người ở trong mộng đã tỉnh ngộ rồi, chúng ta là người ở trong mộng còn mê hoặc. Cho nên, danh hiệu Bồ Tát có nghĩa là “Giác hữu tình”. “Hữu tình” chính là còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là hữu tình. Họ tuy hữu tình nhưng họ giác ngộ rồi, hết mê rồi, họ hiểu rõ chân tướng sự thật. Phàm phu chưa có giác ngộ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, nhận giả làm thật, vậy là thọ khổ ngay, vô lượng vô biên khổ nạn do đó mà sinh ra.

Trong khẩu nghiệp, điều quan trọng nhất là “Lưỡng thiệt”. Tuy vọng ngữ rất phổ biến, nhưng cái hại của lưỡng thiệt hơn hẳn vọng ngữ quá nhiều. Người lưỡng thiệt nhỏ, kích động thị phi khiến cho nhà bạn bất hòa, phá hoại gia đình của người ta, phá hoại vợ chồng người ta, đây là nhỏ. Lưỡng thiệt lớn là xúi giục cho hai nước bất hòa, thậm chí là xảy ra chiến tranh, tổn hại biết bao nhiêu nhân mạng, tài sản, tội này là nặng. Lưỡng thiệt lớn hơn nữa là trêu chọc Phật pháp, nhà Phật gọi là “phá hòa hợp tăng”. Trong tội ngữ nghịch, tội này thì rất nặng, còn nặng hơn việc xúi giục hai quốc gia phát động chiến tranh. Hai nước chiến tranh thì thương vong chỉ là thân mạng, phá hòa hợp tăng là đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh.

Có rất nhiều người trong chúng ta đã đọc qua Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh, trong Kinh Phật nêu ra một ví dụ. Có hai vị tỳ kheo giảng Kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sinh, pháp duyên thù thắng. Sau đó có người đổ ky, họ cũng là người xuất gia, đến phá hoại, đặt điều sinh sự đối với pháp sư, khiến cho tín chúng mất đi sự tín tâm đối với hai vị pháp sư này, thế là đạo tràng hoằng pháp này bị phá hoại. Phật nói với chúng ta, tội lỗi của họ là bị đọa vào địa ngục trong thời gian là 1.800 vạn năm, đây là thời gian của nhân gian chúng ta. Chúng ta biết, thời gian của nhân gian và địa ngục khác nhau, người hiện nay nói là lệch múi giờ.

Trước đây, chúng tôi ở Đại học Phật giáo Đài Trung, thầy Lý giới thiệu với chúng tôi về hoàn cảnh địa ngục. Thầy nói, thời gian một ngày ở trong địa ngục dài không thể nghĩ bàn. Trong Kinh có rất nhiều cách nói, tại sao Phật phải dùng rất nhiều cách nói vậy? Đó là nói cho chúng ta biết thời gian không phải là thật. Trong Bách Pháp Minh Môn, thời gian là thuộc về bất tương ưng hành pháp, nó không phải sự thật mà chỉ là một khái niệm trừu tượng. Một ngày trong địa ngục, theo cách nói ngắn nhất là hơn 2.700 năm của nhân gian chúng ta. Trung Quốc có 5.000 năm lịch sử, so với thời gian ở địa ngục là gần hai ngày. Phật nói, họ đọa địa ngục là 1.800 vạn năm của nhân gian chúng ta. Vậy có phải là thời gian họ ở địa ngục không nhiều phải không? Không phải vậy! Thời gian trong địa ngục là một ngày bằng một năm, họ cảm thấy thời gian đặc biệt dài. Khi con người đang thọ khổ thì cảm giác thời gian rất dài, khi vui vẻ thì cảm thấy thời gian rất ngắn, cho nên thời gian là từ trong cảm giác sinh ra, không phải thật. Trong Kinh nói thời gian dài, chúng ta có thể tư duy được thời gian 1.800 vạn năm là dài vô cùng. Sự cảm thọ trong địa ngục là vô lượng kiếp. Vì vậy trong tất cả tội

ngiệp tạo tác, không gì bằng phá hòa hợp tăng, đây là tội ngũ nghịch.

Chúng ta phải biết, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm loại tội này là đọa địa ngục A Tỳ. Cho dù người xuất gia có lỗi lầm, Đại Sư Thanh Lương trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao có giải thích việc này. Trong Hoa Nghiêm 40, chương Thập Tín sau cùng, Bồ Tát Văn Thù chỉ dạy Thiện Tài Đồng Tử đi tham học (người Trung Quốc gọi là tầm sư học đạo), dạy ông thái độ tham học, nói với ông là trong thiện tri thức có một số hành vi giống như là trái ngược đạo đức, tức là làm sát, đạo, dâm, vọng. Việc này ở trong 53 lần tham học là có thật, Ngài nói đó là thiện tri thức thật. Trong Phật pháp nói, cần dùng thân gì để độ thì các Ngài dùng thân ấy, cần dùng phương pháp gì để độ thì các Ngài dùng phương pháp đó. Người ưa thích đánh bạc thì hằng ngày vào sòng bạc, Bồ Tát muốn độ họ thì Bồ Tát cũng vào sòng bạc giống họ, đánh bạc chung với họ, và lại mỗi ván đều thắng, mọi người đều nhìn vào Ngài hỏi: “*Anh dùng phương pháp gì vậy?*”, Ngài liền đem Phật pháp dạy cho họ. Đây là đại quyền thị hiện. Nếu như nhìn thấy người như vậy, họ là thiện tri thức thật mà bạn liền bỏ đi, không gần gũi họ, vậy thì thật đáng tiếc, pháp duyên của bạn bị đứt rồi. Đây là nói trong thế gian, Bồ Tát đại quyền thị hiện không phải chỗ phạm phu chúng ta có thể suy đoán được, cũng không phải chỗ mà phạm tình có thể lý giải được. Họ nhất định là vì lợi ích chúng sanh, quyết không phải tự tư tự lợi.

Sau đó lại nói, cho dù họ là thật thì người cầu học chúng ta cũng cần nên chân thành, cung kính học tập theo họ. Ta học tập mặt tốt này của họ, mặt không tốt ta không học, vậy bạn mới có thể gần gũi thiện tri thức thật trong thiên hạ. Đây

là dạy chúng ta tâm trạng cần phải có khi tâm sư học đạo. Hay nói cách khác, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, trong cửa Phật thường nói là “rồng rắn hỗn tạp”. Tại sao Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật” vậy? “Lễ kính chư Phật” là chắc chắn không có phân biệt. Người thiện, người ác đều có Phật tánh, chúng ta nên xem họ là Phật thật để đối xử thì chúng ta mới có thể thành Phật được. Nếu như trong tâm chúng ta còn xen tạp một số bất thiện, thì chúng ta không thể thành tựu. Đây là cửa ải lớn nhất mà chúng ta tu hành có thể thành tựu hay không, cũng chính là điều mà trong Đàn Kinh gọi là: **“Nếu người chân thật tu hành, không thấy lỗi thế gian”**. Đến khi nào chúng ta có thể “không thấy lỗi thế gian” thì người niệm Phật công phu chắc chắn thành khối, họ công phu đặc lực rồi. Tại sao vậy? Tâm của bạn thuần thiện rồi. Tâm thuần thiện là chân tâm, tâm thuần thiện là bản tánh. Ngày nay, tâm này của chúng ta hỏng rồi, hỏng ở chỗ nào vậy? Đem biết bao nhiêu những thứ bất thiện ở bên ngoài để vào trong tâm mình, tâm mình biến thành bất thiện. Vốn dĩ là tâm thuần thiện mà nay biến thành bất thiện rồi. Phật thường nói, thế gian tất cả chúng sanh là những người mê hoặc điên đảo, là những người đáng thương hại. Họ mê chỗ nào, điên đảo chỗ nào, đáng thương chỗ nào vậy? Chính là họ chỉ chuyên sưu tập tất cả những thứ bất thiện ở bên ngoài, còn những thiện pháp bên ngoài họ thấy đều bỏ sót lại hết. Họ không sưu tập thiện pháp mà họ chỉ sưu tập bất thiện pháp, cho nên đã đem đến cho mình biết bao nhiêu tai nạn. Tai nạn nghiêm trọng nhất là ba đường ác.

Ở Singapore có một người rất thông minh là cụ Hứa Triết. Cụ nói với chúng ta, trong tâm cụ cả đời chuyên đi sưu tập thiện pháp của người khác, điều bất thiện của người khác cụ đều xem như rác rưởi, bỏ hết, cụ dứt khoát không nhớ.

Đây là tấm gương tốt cho chúng ta tu hành. Cụ là tín đồ Thiên Chúa, không phải tín đồ Phật giáo, đến 100 tuổi mới tiếp xúc được Phật pháp, mới xem Kinh Phật. Cụ có thiện căn sâu dày. Sau khi xem Kinh Phật, cụ liền phát tâm quy y. Cụ đến Cư Sĩ Lâm để quy y, ngay cả phái ngũ giới tôi cũng phát cho cụ rồi. Tại sao vậy? Ngũ giới cụ làm được hết rồi. Chúng ta đã thọ ngũ giới nhưng chưa chắc giữ được, còn cụ đã làm viên mãn rồi, ngũ giới thập thiện đều tu rất viên mãn. Đây là tấm gương tốt của chúng ta, 100 tuổi quay đầu cũng không muộn!

Mấy hôm trước, có một đồng tu ở đông bắc gọi điện thoại cho tôi nói ở bên đó có một số người xuất gia, những gì mà trong mắt họ nhìn thấy được thật là vô cùng không như pháp. Một số người hỏi: *“Chúng ta có nên đem sự việc này của họ vạch trần, tố cáo họ không?”*. Nhưng họ suy nghĩ lại, sự việc này có thể phá hoại hình tượng Phật giáo, khiến rất nhiều người học Phật bị thối tâm, nhân quả này phải làm thế nào? Họ thật là khá, còn có thể tin nhân quả. Tôi bèn nói với họ: *“Anh tự mình cân nhắc thật cẩn thận, tốt nhất vẫn cứ để tự nhiên. Họ làm việc của họ, ta làm việc của ta. Họ làm càn làm bậy, tương lai đọa tam đồ. Nếu như ta muốn vạch trần, phải khiến biết bao nhiêu tín chúng mất đi tín tâm với Phật giáo thì ta phải đọa địa ngục A Tỳ”*. Trong đây nghiệp nhân quả báo, lợi hại, được mất phải hiểu rõ.

Ở thời đại này, Pháp sư Đàm Loan thời Nam Bắc triều, trong Chú Giải Vãng Sanh Luận có tiên tri, nói thời kỳ Mạt Pháp của chúng ta, Tu-la, La-sát trụ trì là hoàn toàn tương đồng với lời huyền ký của Thế Tôn trong Kinh Lăng Nghiêm. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thời đại này của chúng ta là: *“Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Chúng ta phải có trí tuệ lựa chọn, điều quan trọng hơn là phải

có trí tuệ bảo vệ chính mình, phải hộ pháp. Bảo vệ mình là bảo vệ sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của mình; bảo vệ Bồ Tát hạnh nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên của mình.

Tối hôm qua, tôi cùng dùng cơm tối với Đại sứ Ấn Độ tại Singapore, ông đã hỏi rất nhiều vấn đề, chúng tôi cũng bàn đến phương diện này. Hộ pháp, điều quan trọng nhất là hộ trì Phật tánh của mình, hộ trì thiện tâm của mình, nhất định không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, đây là thiền định. Ông hỏi tôi về “Tam Ma Địa”. Ấn Độ Giáo cũng tu Tam Ma Địa, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là “Xa Ma Tha, Tam Ma Địa, Thiền Na”. Ba loại này đều là danh từ của thiền định. Xa Ma Tha nghiêng nặng về “chỉ”, người Trung Quốc chúng ta gọi là chỉ quán. Thiền Na thì “chỉ”, “quán” đều xem trọng. “Chỉ” chính là không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không bị hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất ảnh hưởng. Bạn nghe rồi, nhìn thấy rồi, bạn có trí tuệ biện biệt, ở trong đây đoạn ác, tu thiện. Ác làm sao đoạn? Nhìn thấy người ác, nhìn thấy việc ác tuyệt đối không ghi lại trong tâm thì ác liền đoạn ngay. Đoạn ác là phải đoạn như vậy. Làm sao tu thiện? Nhìn thấy người thiện, nhìn thấy việc thiện phải biết noi theo, vậy là tu thiện. Chúng ta nắm vững được nguyên tắc này thì trên đường Bồ Đề sẽ thuận buồm xuôi gió, mới không đến nỗi bị thối chuyển.

Phàm phu tu hành không thể thành tựu, chướng ngại lớn nhất là thời gian tiến thì ít, thời gian lùi thì nhiều. Do vì tiến một bước, lùi mười bước nên mới cần phải vô lượng kiếp, mới phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nếu như chỉ có tiến bộ, không hề lùi bước thì chắc chắn một đời thành tựu. Làm thế nào có thể thật sự làm được chỉ có tiến bộ, không có lùi bước vậy? Mấu chốt là ở chỗ này, ở Xa Ma Tha thiền định

này. Chúng ta có năng lực biện biệt đúng sai, biện biệt thiện ác, dứt khoát không nên đem điều ác, điều sai để ở trong tâm. Đây chính là phần trước bộ Kinh này Phật đã dạy chúng ta: **“Bất dung hào phân, bất thiện gián tạp”**, nên bồi dưỡng tâm thuần thiện của bản thân chúng ta. Thiện tri thức này có lỗi lầm, chúng ta nghi ngờ là tâm động rồi, thì sự việc này sẽ phiền phức ngay, ta rất dễ bị thổi chuyễn. Thiện tri thức chân chánh nhất định sẽ tìm bạn để nói chuyện, giải thích cho bạn, giúp bạn dứt nghi sanh tín.

Tôi trước đây mới đến Đài Trung, cũng có người thường hay phàn nàn về thầy Lý, nói rất nhiều, nhưng tôi dứt khoát không để bụng, vì tôi biết ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni, ngay cả Không Lão Phu Tử, bạn thấy người phỉ báng nhiều hay ít? Đại thánh đại hiền trải qua hơn 2.000 năm rồi mà vẫn có người phỉ báng họ. Một người mà không bị phỉ báng thì không phải là việc dễ dàng, Phật Bồ Tát cũng không làm được. Bạn phỉ báng là việc của bạn, tôi thấy vị thầy này vẫn có đạo đức, có trình độ thì tôi vẫn cứ học theo thầy, nhất định không bị họ ảnh hưởng. Những sự việc về đặt điều sinh sự này rất nhiều, bản thân thầy Lý cũng hiểu được. Có một lần, thầy gọi tôi vào trong phòng giảng giải với tôi. Thật ra tôi không cần giảng giải, đó là ý tốt của thầy, thầy muốn củng cố tín tâm của tôi, không để tôi rời khỏi thầy, cho nên tôi theo thầy mười năm, ân đức quá sâu dày.

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp”**.

Phần trên, chúng ta đã nói sơ lược qua lỗi lầm của lưỡng thiệt. Trong tất cả lỗi lầm, có thể nói đây là điều nghiêm

trọng nhất. Điều này thuộc về hành động, mà căn bản của nó chính là ba độc phiền não. Nếu như không có ba độc phiền não, thì thân và khẩu chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Từ đó cho thấy, ba độc là năng tạo, thân khẩu bẩy chi là sở tạo. Đại đức xưa dạy chúng ta, tu hành phải tu từ căn bản. Căn bản chính là phải chuyển ba độc thành giới-định-tuệ, đây là điều mà Như Lai Thế Tôn chỉ dạy chúng ta. Ba độc là gốc của phiền não, giới-định-tuệ là gốc của tất cả thiện pháp, đây là hai cái gốc rễ của thiện ác. “Tu từ căn bản”, chúng ta phải biết cái mà căn bản nói là gì, căn bản phải bắt đầu từ đâu? Đây là điều mà chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói: “Gốc rễ của gốc rễ chính là chấp ngã”. “Ngã” không thể không phá, phá chấp ngã là trí tuệ chân thật. Trong toàn bộ Phật pháp, mọi người đều biết, chỉ cần có chấp ngã tồn tại, chấp ngã không phá thì bạn không thể vào cửa, Đại-Tiểu thừa đều không thể vào cửa.

Tiểu thừa sơ quả Tu-đà-hoàn làm sao chứng được vậy? Đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới mới chứng quả Tu-đà-hoàn, là sơ quả Tiểu thừa. Năm mươi một cấp bậc của Bồ Tát Đại thừa, quả vị sơ tín cũng phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới. Trong kiến hoặc, điều đầu tiên là thân kiến, thân kiến này chính là chấp ngã. Đây là cái mà chúng ta không thể không nhận cho rõ ràng. Chúng ta học Phật đã học bao nhiêu năm rồi mà công phu không đắc lực, hằng ngày vẫn cứ sinh phiền não. Tại sao công phu không đắc lực vậy? Là bạn không làm thật. Hằng ngày đọc tụng, hằng ngày giảng giải, hằng ngày nghiên cứu thảo luận nhưng không dùng được, đây là chỉ lòng vòng ở trong tín giải chứ chưa có hành. Phải hành thì mới có thể chứng, bạn không hành thì làm sao chứng được? Cho nên thật sự chịu hành, đây chính là trí tuệ chân thật.

Trí tuệ chân thật mang lại cho chúng ta hai loại lợi ích thù thắng. Thứ nhất là khai ngộ thì trí tuệ hiện tiền, trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là “*khai hóa hiển thị chân thực chi tế*”. Câu nói này trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Bạn phải buông xả thì mới được, nhà Phật nói là “xả đắc”. Nếu bạn đem thân kiến buông sạch, kiến tư phiền não buông sạch, thì bạn mới có được trí tuệ chân thật, mới có thể được minh tâm kiến tánh, vậy là trí tuệ thành tựu rồi. Cái thứ hai bạn được là “chân thực chi lợi”. Chân thực chi lợi, chúng ta gọi là hưởng thụ về vật chất không bị thiếu thốn, viên mãn rồi. Bạn được hai loại lợi ích phước huệ nhị túc tôn, vậy mới có một chút giống Phật. Tuy còn cách Phật cứu cánh rất xa, nhưng bạn đã có dáng vẻ này rồi, bạn đã giống rồi. Nếu như kiến tư phiền não đoạn không sạch thì không giống, bạn vẫn là phàm phu tục tử, bất kể tu hành như thế nào, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt đi nữa cũng chẳng qua là phước báo nhân thiên mà thôi. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, thì một đời này không thể đạt được kết quả. Phước báo nhân thiên không được xem là quả.

Trong Phật pháp nói ngũ thừa Phật pháp, miễn cưỡng nói tiểu quả nhân thiên. Trên thực tế, Phật pháp nói tiểu quả là A La Hán và Bích Chi Phật. Thoát khỏi lục đạo luân hồi mới là thật sự có kết quả, chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không tính. Cho nên Phật pháp chân chánh là tam thừa. Tiểu thừa là Thanh Văn, A La Hán; Trung thừa là Duyên Giác, Bích Chi Phật; Thượng thừa là Bồ Tát, là Phật, đây mới là quả báo đích thực. Quả báo đích thực đều là bắt đầu từ đoạn kiến tư phiền não. Nếu như chúng ta ngày nay không đem tự tự lợi buông xả hết thì làm sao

được? Đây là chướng ngại của mình. Cửa đầu tiên rất khó phá. Sau khi phá được cửa ải này rồi, thì về sau sẽ thuận lợi hơn nhiều. Khó khăn đương nhiên là có, nhưng so với cái khó khăn này thì dễ dàng giải quyết hơn nhiều. Cho nên chỉ cần bạn chứng được quả vị Bồ Tát sơ tín, hoặc giả là sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, trong Kinh Phật nói là bạn đã có học vị rồi. Đây là “vị bất thối” trong tam bất thối, bạn chắc chắn sẽ không thối chuyển vào lục đạo làm phàm phu. Tu-đà-hoàn và Bồ Tát sơ trụ đều không xa lìa sáu cõi, nhưng họ ở trong lục đạo chắc chắn không đọa làm phàm phu, hay nói cách khác, họ chắc chắn không đọa ba đường ác. Đây là thật sự được chứng nhận, chắc chắn không đọa ba đường ác, tại sao vậy? Vì họ không còn tạo nghiệp ba đường ác nữa, họ chỉ có thăng tiến lên trên. Tiến lên có nhanh, chậm khác nhau. Người lợi căn họ tiến lên nhanh, người căn tánh độn họ tiến lên chậm, nhưng chắc chắn sẽ không đọa xuống.

Hiện nay chúng ta làm sao để chuyển hướng? Phật pháp nói thật sự là chuyển nghiệp, không phải diệt nghiệp, tại sao vậy? Tánh của ngũ nghịch thập ác nghiệp là chân như bản tánh. Nếu như tánh nghiệp này diệt đi rồi thì thiện cũng không còn nữa. Cho nên, Phật pháp nói “đoạn”, nói “diệt” đều là hình dung từ, không phải đoạn thật sự, cũng không phải diệt thật sự, mà là gì vậy? Là chuyển biến thối, chuyển ác thành thiện. Tánh thiện và tánh ác là một tánh, không phải hai tánh, là chân như bản tánh. Chân như bản tánh tại sao lại có thiện ác vậy? Tại vì mê ngộ. Khi ngộ là thuần thiện, khi mê là thuần ác, sự việc là như vậy. Nhưng trong bản tánh không có mê ngộ, không có thiện ác, thiện ác là phân ra từ trên mê ngộ, vì vậy mới xem trọng nền giáo dục chuyển mê thành ngộ.

Toàn bộ Phật pháp, bất kể là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, chính là một việc dạy bạn làm sao chuyển mê thành ngộ, mấu chốt là ở chỗ này. Mê ngộ chuyển rồi thì thiện ác đương nhiên cũng sẽ chuyển, một cách tự nhiên chuyển ác thành thiện mà không cần phải dùng sức. Chúng ta ngày nay không thể chuyển được mê ngộ, cho nên chuyển ác thành thiện mới khó khăn như vậy. Trong công phu chuyển biến mà nói, mê ngộ là căn bản, thiện ác lại là thứ yếu, là cành ngọn. Hạ thủ từ trên căn bản đó chính là chuyển mê thành ngộ. Chúng ta chấp trước thân căn của mình, cho nó là ta, chấp trước tự tư tự lợi, thì đây là mê, không phải ngộ.

Bởi do tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn mới tạo thập ác nghiệp. Trong thập ác nghiệp, điều nghiêm trọng nhất, tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với mình là lưỡng thiệt, xúi giục thị phi, làm loạn hai đầu, quả báo vô cùng đáng sợ. Xem sự ảnh hưởng tạo tác ác nghiệp của bạn, bạn ảnh hưởng càng lớn, càng sâu thì tội nghiệp càng nặng, thời gian bạn đọa lạc vào địa ngục càng lâu, bạn phải thọ khổ cực. Chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, phải luôn luôn phản tỉnh, phải thường nhớ lời giáo huấn thánh nhân là “*thành tựu cái thiện của người, nhất định không thành tựu người khác tạo ác*”. Lưỡng thiệt là thành tựu người khác tạo ác.

- **Thứ nhất, “Đắc bất hoại thân, vô năng hoại cố”**

Thế Tôn ở chỗ này chỉ dạy chúng ta: “*Nhược ly lưỡng thiệt, tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp, bất khả thụ hoại. Hà đẳng vi ngũ? Nhất, đắc bất hoại thân, vô năng hoại cố*”. Đây chính là định nghĩa của “bất hoại thân”, không ai có thể làm tổn hại bạn. Tại sao không ai có thể làm tổn hại bạn vậy? Bởi vì bạn vô ngã. Người có ngã mới bị người làm tổn thương, vô ngã thì không bị người làm tổn hại.

Quý vị đọc Kinh Kim Cang, xem thấy trong Kinh có một câu chuyện nhỏ là “Nhẫn nhục tiên nhân bị Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này được kể lại tỉ mỉ ở trong Kinh Đại Niết Bàn, trong Kinh Kim Cang chỉ là nhắc lại một chút thôi, còn trong Kinh Đại Niết Bàn thì ghi chép cặn kẽ. Nhẫn nhục tiên nhân là ai vậy? Là Phật Thích Ca Mâu Ni lúc chưa thành Phật và đang tu Bồ Tát đạo. Đây là chuyện trong đời quá khứ của Ngài. Ca Lợi vương, “Ca Lợi” là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung Quốc là bạo quân, là vua vô đạo. Ca Lợi tức là tàn bạo, vô đạo. Người tu hành này sống ở trong núi sâu. Quốc vương vào trong núi săn bắn, mang theo rất nhiều người, trong đó cũng có một số cung nữ. Những cung nữ này gặp được tiên nhân thì vây xung quanh Ngài để thỉnh giáo. Tiên nhân thuyết pháp cho họ nghe. Vị quốc vương này nhìn thấy, ông vô cùng giận dữ, cho là con người này không chân thật, đùa cợt với cung nữ của ông, lập tức lăng trì xử tử. “Lăng trì” là dùng dao cắt thịt, cắt từng lát từng lát, đây là hình phạt tàn khốc nhất. Bồ Tát một mảy may tâm oán hận cũng không có, Ngài đã thành tựu tướng nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn. Bồ Tát không những không hận vị quốc vương này, ngược lại còn cảm kích, tại sao vậy? Thông qua lần thử nghiệm này, Ngài biết Ngài tu nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn. Cho nên, lúc đó Ngài đã phát một lời nguyện: *“Trương lai khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông”*. Do đó khi Thích Ca Mâu Ni thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như (Kiều Trần Như chính là Ca Lợi vương trước đây). Đây là điều chúng ta phải học tập.

Chúng ta bị người khác làm nhục một chút liền nổi giận, ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên. Vậy có nguy

không? Loại trạng thái này sẽ kết oán thù với đối phương. Oán thù như thế nào vậy? Oan oan tương báo, không bao giờ dứt, vậy thì đau khổ cỡ nào? Cái khổ này từ đâu mà có vậy? Tự làm tự chịu. Bản thân bạn không có trí tuệ, bạn chấp trước cái thân này là ta. Nhẫn nhục tiên nhân tại sao không đau khổ? Khi bị cắt Ngải cũng không đau khổ, nguyên nhân gì vậy? Vô ngã tướng. Chúng ta ngày nay bị người ta chích, bị cắt, tại sao bị đau khổ vậy? Có ngã. Chấp trước thân này là ta, cho nên bạn liền có đau khổ. Không chấp trước thân này là ta, nếu họ cắt người khác tại sao bạn không đau? Bởi vì bạn không chấp trước thân kia là ta. Nếu bạn không chấp trước thân này là ta, thì bạn cũng không có đau khổ. Tất cả mọi phiền não đều là từ chấp ngã mà ra. Cho nên Phật nói, cảm thọ của phàm phu có năm loại là khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Tâm có ưu hỷ, thân có khổ lạc. Khi thân bạn không có khổ lạc, tâm không có ưu hỷ thì gọi là thọ xả. Thọ xả là bình thường, nhưng đáng tiếc bạn giữ không được, thời gian của bạn rất ngắn, nếu như thọ xả giữ được vĩnh viễn thì đó chính là thiên định, tam muội.

• **Thứ hai, “Đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố”**

Quả báo này, tôi nghĩ bất luận là xưa nay, trong và ngoài nước, tất cả mọi chúng sanh đều mong cầu. Mọi người đều mong cầu nhưng chưa chắc mỗi người có thể đạt được.

Xã hội hiện nay, vợ chồng bất hòa. Tại sao bất hòa vậy? Trong đây có một nhân tố rất quan trọng, đó chính là bị người thứ ba xúi giục. Sau khi họ nghe nói rồi thì tin, cho là thật, không chịu thâm nhập để tìm hiểu, hai người nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng lẫn nhau, vậy là phá hoại cả gia đình rồi. Bị người khác ly gián, xúi giục thì đây gọi là duyên.

Nhân là gì vậy? Nhân là bất thiện nghiệp mà tự mình đã tạo ra. Bản thân chúng ta thường hay đi phá hoại người khác, nên sau này tự nhận lại quả báo là cũng có rất nhiều người đến phá hoại mình. Đây là đạo lý nhất định. Vợ chồng, gia đình là như vậy, đoàn thể, xã hội, quốc gia cũng là như vậy.

Nhân quả báo ứng là chân lý, là định luật của thế xuất thế gian. Bồ Tát tu hành đã thành Phật rồi cũng không có cách gì thay đổi nhân quả. Đạo lý này ở trong Kinh Phật nói rất nhiều, nói rất thấu triệt, không có cách gì thay đổi được nhân quả. Hơn nữa, những điều trong Phật pháp nói với chúng ta quả thật rất có đạo lý: **“Nhân quả thiện ác không thể bù trừ”**. Không thể nói là quá khứ tôi đã tạo rất nhiều ác nghiệp, hiện nay tôi đều làm thiện nghiệp rồi, tôi đem thiện nghiệp để bù trừ nó, lấy công chuộc tội. Điều này pháp thế gian có nhưng trong Phật pháp thì không có, cho nên nhân quả thiện ác không thể bù trừ. Bù trừ là không hợp đạo lý.

Phật nói cho chúng ta biết, bạn tạo bất thiện nghiệp là nhân, nhân này muốn biến thành quả thì nhất định phải có duyên. Nghiệp nhân bất thiện lại gặp phải duyên bất thiện thì quả báo bất thiện này mới hiện tiền. Cho nên Phật nói, nghiệp nhân bất thiện của chúng ta đã tạo ra từ trước, từ đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ. Nếu bạn không gặp được Phật pháp thì bạn làm sao biết được thiện hay bất thiện? Tùy thuận phiền não của mình, hằng ngày đang tạo nghiệp. Cho nên, nhân bất thiện là nghiệp nhân của ba đường ác. Nghiệp nhân ngũ nghịch thập ác có người nào không có? Mỗi người đều có cả. Ngay cả thiện nhân làm Phật, làm Bồ Tát thì mỗi người cũng đều có, đây là điều mà Phật thường hay nói. Nghiệp nhân thập pháp giới của chúng ta ai nấy đều có cả, tương lai chúng ta sẽ đến thọ sanh ở pháp giới nào vậy? Đương nhiên chúng ta hy vọng sanh thiên để hưởng thiên

phước, cao hơn nữa là hy vọng làm Phật, làm Bồ Tát được đại tự tại, được đại trí tuệ. Tất cả nghiệp nhân này chúng ta đều có cả, mấu chốt là ở trên duyên, hay nói cách khác, chúng ta đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là theo duyên nào? Nếu như chúng ta tùy thuận duyên Phật, thế thì chúc mừng bạn, bạn đời này chắc chắn làm Phật. Nếu như bạn còn muốn tùy thuận duyên phiền não, tùy thuận tự tư tự lợi, tùy thuận tham sân si mạn, tùy thuận thập ác nghiệp, thì quả báo tương lai của bạn chắc chắn ở tam đồ.

Tất cả quả báo không phải có người đang chủ tế, Phật Bồ Tát không thể chủ tế việc này, vua Diêm La cũng không có quyền lực chủ tế, Thiên thần, Thượng đế cũng không thể chủ tế được. Người nào làm chủ vậy? Tự mình chủ tế chính mình. Việc này trong Kinh luận Phật nói quá nhiều rồi. Cho nên, nếu chúng ta nhận quả báo bất thiện thì dứt khoát không được oán trời trách người. Dù cho người khác lừa gạt, phỉ báng chúng ta, chúng ta bị mắc lừa rồi, nhưng chúng ta cũng không nên trách họ, tại sao vậy? Vì họ là cái duyên, do ta trong đời quá khứ đã tạo tác bất thiện cho nên mới gặp phải duyên bất thiện này. Nếu như ta đời đời kiếp kiếp đều hành thiện, thì cái ác duyên này ta sẽ không gặp phải. Chúng ta nghĩ lại xem, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật là những người chí thiện trong thế xuất thế gian, không có người nào thiện hơn, nhưng bạn xem xã hội hiện nay, người phỉ báng A Di Đà Phật nhiều hay ít? Phỉ báng Kinh luận Tịnh Độ nhiều hay ít? Phỉ báng Thích Ca Mâu Ni Phật lại càng nhiều hơn nữa. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Trước khi chưa làm Phật, đức Phật Thích Ca, đức Phật A Di Đà cũng là phạm phu như chúng ta. Do những ác nghiệp đã tạo này, nên các Ngài khi thành Phật rồi vẫn phải thọ báo. Qua đây bạn mới biết được nhân duyên quả báo là bất khả tư nghị.

Có rất nhiều đồng tu đều biết câu chuyện về Thiên sư Bá Trượng vào thời triều Đường, đây là chuyện về thiền chôn hoang. Chuyện này lịch sử có ghi chép, quyết định không phải là hư vọng. Đại Sư Bá Trượng mỗi ngày cũng giảng Kinh thuyết pháp. Triều Đường vào thời đó, Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo. Phật giáo biến thành tôn giáo là khoảng giữa triều Thanh về sau. Thời gian này hoàn toàn không dài, chúng tôi nhắm tính nhiều nhất cũng chẳng qua là hơn 200 năm, chưa đến 300 năm. Vào thời đó, Phật giáo vẫn còn là giáo dục, Tự viện, Am đường hằng ngày giảng dạy. Trong thính chúng có một cụ già, ông mỗi ngày đều đến nghe, cho nên mọi người đều rất quen biết ông. Người ta hỏi nhà ông ở đâu? Ông nói, nhà ông ở sau núi. Mỗi hội ông đều tham gia, mọi người đều rất tôn trọng vị lão cư sĩ này. Đại Sư Bá Trượng biết ông là con hồ ly tinh, không phải là người. Có một hôm cụ già này thỉnh giáo với Đại Sư Bá Trượng, nói rõ bản thân ông trong đời quá khứ cũng là một vị pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, có người hỏi ông một vấn đề: *“Người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?”*, ông trả lời rằng: *“Người đại tu hành không rơi vào nhân quả”*. Câu trả lời này là sai rồi! Bởi vì cái sai lầm này mà ông đọa lạc vào đường súc sanh, đọa làm hồ ly 500 kiếp rồi. Ông tu rất khá, nên hiện nay có thể biến thành hình người, nhưng ông không có cách gì thoát khỏi đường súc sanh nên cầu Đại Sư Bá Trượng giúp đỡ. Đại Sư Bá Trượng nói: *“Được! Ngày mai khi chúng tôi giảng Kinh cho đại chúng, ông bước ra, đem câu hỏi mà người ta hỏi ông trước đây hỏi tôi”*. Đến ngày hôm sau, khi lên lớp, ông bèn bước ra thỉnh giáo: *“Xin hỏi hòa thượng, người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?”*. Đại Sư Bá Trượng đã sửa cho ông một chữ là “bất **muội** nhân quả”. “Bất **lạc** nhân quả” là

không có nhân quả. Người đại tu hành là ai vậy? Phật là người đại tu hành, pháp thân Bồ Tát là người đại tu hành, các Ngài còn có nhân quả báo ứng hay không? Có, không phải không có. Con hồ ly già này trước đây trả lời là không có, câu trả lời này là sai rồi! Đại Sư Bá Trượng nói là bất muội nhân quả, nghĩa là nhân quả có, nhưng biết rất rõ, không một chút mê hoặc.

Chúng ta biết, tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy vô lượng vô biên chủng tử tập nghiệp, thiện ác, cho nên khi thành Phật thì ở mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh cũng phải gặp rất nhiều chuyện trái nghịch. Đó là do nghiệp nhân bất thiện trong đời quá khứ hiện hành. Khi nó hiện hành, Phật biết rất rõ, rất sáng tỏ, không giống chúng ta. Chúng ta gặp phải cản trở thì không biết nguyên nhân là gì, còn các Ngài gặp phải thì biết rất rõ ràng, biết rất tường tận, biết đây là món nợ từ lúc nào, “*được, bây giờ sẵn sàng trả hết, trả cho xong*”. Cho nên “bất muội” là biết rất rõ ràng, biết rất minh bạch. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì biết người tu hành cần phải làm như thế nào? Từ nay về sau không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là quay đầu đích thực, chuyển ác tu thiện. Ở trong thuận cảnh, quyết không sinh tâm tham luyến, ở trong nghịch cảnh nhất định không có tâm sân hận. Cảnh duyên thuận nghịch đều nên dùng tâm bình thường, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xử sự đối nhân tiếp vật, vậy là đúng rồi. Bị cản trở, bị oan nhất định là có, không nên nói không có, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có, “Phật trung chi vương” là A Di Đà Phật cũng có. Cho nên, người thật sự giác ngộ thì đối với nhân quả vô cùng thận trọng. Chúng ta từ đạo lý này mà tỉnh ngộ ra, thì cách nhìn của chúng ta đối với

vũ trụ nhân sinh sẽ chuyển đổi ngay. Đây chính là cái mà trong Kinh Pháp Hoa gọi là “nhập Phật tri kiến”. Phật là viên mãn đại giác.

Giữa con người với nhau phải hòa mục. Người với sự, người với vật, phát triển thêm ra đến nhà với nhà, quốc gia với quốc gia, chủng tộc với chủng tộc không nên cạnh tranh. Cạnh tranh là không tốt. Phải hợp tác, phải hòa mục. Hợp tác thì mọi người đều có phước, còn cạnh tranh thì đến cuối cùng sẽ biến thành đấu tranh. Sự phát triển của cạnh tranh dẫn đến không thể không đấu tranh. Đấu tranh thì vô cùng thâm, đây là tội nghiệp cực trọng. Cho nên, thật sự giác ngộ rồi thì với oan gia trái chủ, với những loại oán hận đó, chúng ta phải đem nó hóa giải. Họ đối với chúng ta không hòa mục, chúng ta đối với họ nhất định phải hòa mục. Tâm của họ đối với chúng ta bất bình, tâm của chúng ta đối với họ là bình đẳng. Thời gian lâu rồi thì tự nhiên cảm hóa được thôi, hóa giải rồi. Điều này quyết không phải nhất thời, mà là thời gian dài. Cho nên, chư Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện, Thế Tôn và A Di Đà Phật đều đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, nhưng mãi cho đến hiện nay, trong xã hội này vẫn có rất nhiều người phỉ báng các Ngài. Qua đó, bạn mới hiểu được nghiệp nhân quả báo này là vô cùng nghiêm trọng.

Chúng ta phải sửa đổi từ trong khởi tâm động niệm. Bất kể đối với người, với sự, với vật, đều cần phải chung sống hòa mục, đều cần phải hỗ trợ hợp tác. Chúng ta nhìn thấy một đóa hoa, nhìn thấy một ngọn cỏ bị những cành khác làm chướng ngại, dè bẹp, chúng ta gỡ nó ra để hai bên đều sinh trưởng thật tươi tốt. Đối với vật còn phải như vậy, huống hồ là đối với người. Thánh hiền thế xuất thế gian thường hay dạy chúng ta: **“Oan gia nên giải, không nên kết”**, không kết oán với người, có oán kết phải đem nó hóa giải. Đây là trí

tuệ, đây gọi là thiện tâm, thiện hạnh. Học Phật là phải bắt đầu học từ chỗ này.

Đoạn này nói chúng ta nhất định không lường thiệt, nhất định không xúi giục thị phi. Điều này phải chú ý, tại sao vậy? Có khi là hữu ý hay vô ý. Hữu ý đại khái là xảy ra xung đột lợi hại đối với mình nên nghĩ cách phá hoại người khác, sợ người khác làm phương hại danh lợi của mình, đây là hữu ý. Vô ý là nghe tin đồn đại thì phụ họa theo, quả thật chẳng có quan hệ lợi hại gì với mình cả. Ưa thích nghe tin đồn đại, ưa thích truyền bá tin đồn, tập khí này rất nhiều người có. Tạo tội nghiệp này thì vẫn phải thọ báo, hay nói cách khác, chúng ta đối xử người khác thế nào thì nhất định sẽ cảm được người khác đối xử với chúng ta thế ấy. Cho nên, thánh nhân Trung Quốc nói: *“Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”*. Lời nói này là hiểu sâu nhân quả báo ứng. Bản thân ta không muốn nhận, thì ta nhất định không được gán cho người khác. Ta không muốn người khác xúi giục người nhà của ta, không muốn người khác phá hoại gia đình ta, phá hoại sự nghiệp của ta, thì ta nhất định không được phép phá hoại người khác. Quả báo của lường thiệt là phải tùy theo sự ảnh hưởng của nó. Nếu như phạm vi ảnh hưởng của nó càng lớn, mức độ ảnh hưởng của nó càng sâu xa, thì tội báo của nó sẽ càng nghiêm trọng.

Đặc biệt là trong cửa Phật, đồng tu học Phật chúng ta đều biết Phật pháp là con mắt của trời người, hướng dẫn người đoạn ác tu thiện, giúp người siêu phàm nhập thánh, đây là thiện hạnh đứng hàng đầu, sự nghiệp đứng hàng đầu của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tùy tiện đi phá hoại, đi cản trở, phỉ báng, hãm hại, thì quả báo ở địa ngục A Tỳ. Trong Kinh luận thường nói, tội giết người rất nặng, vì bạn đoạn thân mạng của người, nhưng thực ra cái tội này không thể sánh với tội nghiệp đoạn huệ mạng của người. Sao gọi là đoạn huệ

mạng của người vậy? Là đoạn mất cơ duyên học Phật của người khác, làm tín tâm của họ đối với Phật pháp bị phá hoại. Đây là tội nặng đứng hàng đầu của thế xuất thế gian, đọa địa ngục A Tỳ. Trong tội ngũ nghịch, nặng nhất chính là tội “phá hòa hợp tăng” này. Năm loại tội này đều là đọa địa ngục, nhưng thời gian đọa địa ngục dài ngắn không giống nhau. Tội ngũ nghịch như giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu đều là đọa địa ngục A Tỳ thời gian ngắn; còn phá hòa hợp tăng thì đọa địa ngục A Tỳ thời gian dài. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Nhất là một nền Phật pháp thuần chánh, nếu như bạn phá hoại thì hậu quả thật khủng khiếp. Nghiệp nhân quả báo chúng ta nhất định phải hiểu. Chúng ta không muốn có người khác đến phá hoại gia đình, quyến thuộc, sự nghiệp của chúng ta thì chúng ta nhất định không được phá hoại, xúi giục người khác, đây là điều quan trọng hơn hết tất cả.

• **Thứ ba, “Đắc bất hoại tín, thuận bản nghiệp cố”**

Đây là nói lia lưỡng thiệt thì sẽ được loại quả báo thù thắng thứ ba. “Bản nghiệp” là chỉ chúng ta ở trong thế gian này theo đuổi một loại nghề nghiệp nào đó. Câu này ý nói, bất kể làm nghề nghiệp gì bạn cũng có thể được đại chúng xã hội tín nhiệm và tùy thuận. Đương nhiên sự nghiệp của bạn sẽ thuận buồm xuôi gió, bạn chắc chắn sẽ thành công, người hiện nay gọi là nhân duyên tốt. Bạn có thể được rất nhiều người đến giúp đỡ bạn, thành tựu sự nghiệp của bạn, được nhiều thiện hữu đến giúp đỡ thì đây là duyên. Nhân đích thực là do lia lưỡng thiệt, không vọng ngữ. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, công đức thù thắng của không vọng ngữ quả thật là không thể nghĩ bàn.

Từ trên đạo lý nhân quả mà nói, nếu chúng ta không phá hoại người khác, thì bản thân chúng ta bất kể kinh doanh sự

ngiệp gì cũng sẽ không bị người khác đến phá hoại. Nếu như chúng ta ở ngay trong đời này không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, mà sự nghiệp của chúng ta vẫn bị người khác đổ kị phá hoại, nói lời thô ác (sự việc này không phải không có) là do nguyên nhân gì vậy? Đó là trong đời quá khứ làm điều bất thiện. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Những việc ta tu trong đời này hoàn toàn không phải không có cảm ứng, nghi ngờ này của bạn là sai rồi. Nhà Phật thường nói: “*Nhân quả thông ba đời*”. Chúng ta trong đời này tạo tác, tất cả quả báo mà ta thọ nhận là do nghiệp nhân đời trước gieo. Đời trước đã tu bất thiện, tuy đời này tu rất thiện nhưng vẫn không thể tránh khỏi ác báo; trong tâm chúng ta hiểu rõ, loại ác duyên, ác báo này đời sau sẽ không còn nữa. Cho nên trong đời này, chúng ta tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, nhất định phải tùy thuận Phật Đà, nhất định phải có tín tâm, dứt khoát không nghi ngờ. Trước kia chưa gặp được Phật pháp, chúng ta đã tạo việc sai trái quá nhiều rồi, đây là điều chắc chắn. Nếu chúng ta tích cực đoạn ác tu thiện, thật sự nỗ lực làm nghiêm túc giống như cư sĩ Liễu Phàm, thì quả báo bất thiện ở trong đời quá khứ cũng có thể cải thiện. Đây chính là nhà Phật gọi là dũng mãnh tinh tấn. Nếu chúng ta không dũng mãnh tinh tấn, thì định nghiệp này rất khó chuyển, không dễ gì chuyển được. Những điều chúng ta tu tích trong đời này thì đời sau sẽ được quả báo, cho nên không thể không dũng mãnh tinh tấn. Dũng mãnh tinh tấn thì chúng ta trong đời này có được là hoa báo. Quả báo so với hoa báo nhận được trong đời này là thù thắng hơn.

- **Thứ tư, “Đắc bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố cố”**

“Pháp hành”, đây chính là nói chúng ta tu hành, học Phật. Bạn học Phật cũng sẽ không bị người phá hoại. Sự việc này chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Có một số người tu rất tốt, cũng

đã học Phật rất nhiều năm, gặp được một vị tri thức khuyên là “*còn có pháp môn khác thù thắng hơn so với pháp môn này*”. Vừa nghe vậy thì tâm của họ dao động rồi, vứt bỏ ngay để đi học với người khác. Đây chính là phá hoại pháp hành của họ, đây là việc ác. Trong xã hội hiện nay, sự việc này rất nhiều, đúng như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*”.

Có không ít đồng tu đến nói với tôi, các đạo hữu đồng tham của họ trước đây đều niệm Kinh Vô Lượng Thọ, đều niệm A Di Đà Phật, đã tu rất nhiều năm, tu rất khá, nhưng bây giờ thì đi với người khác rồi, không tin Kinh Vô Lượng Thọ nữa, cũng không niệm A Di Đà Phật nữa. Họ buồn rầu không tả nổi. Tôi bảo: “*Không nên buồn, đây là nhân duyên của mỗi người, phải hiểu đạo lý này*”. Mỗi người đều có nghiệp nhân, nghiệp duyên riêng của họ. Phật cũng không làm gì được thì chúng ta có năng lực gì? Chúng ta khuyên bảo họ là làm tròn trách nhiệm của một người bạn, họ có tin hay không là việc của họ, chúng ta không thể can thiệp. Can thiệp là làm nhiễu loạn đạo tâm của mình rồi. Tuy họ đi với người khác, đã từ bỏ pháp môn Tịnh Độ, nhưng cũng có thể qua vài năm sau họ lại quay lại, điều này rất khó nói. Bản thân chúng ta phải tu thật tốt để làm tấm gương. Qua mấy năm thử so sánh lại, họ cảm thấy bạn tu rất tốt, “*tôi không bằng anh*”, thì rất có thể họ sẽ quay trở lại. Đến lúc này ta dùng lời lẽ khuyên họ thì hiệu quả không gì sánh bằng. Chúng ta nhất định phải dùng sự hành trì chân chánh, thời gian dài để cảm hóa, vậy mới có thể có tác dụng. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta thử nghĩ, đương nhiên nhân và duyên này đều là lương thiệt, xúi giục. Người xúi giục có hai loại là hữu ý và vô ý. Người vô ý cũng rất nhiều, chính bản thân họ không

biết họ đã tu tà pháp. Họ khuyên những bạn bè của họ đều tin theo tà pháp giống như họ, xem tà pháp là chánh pháp, xem chánh pháp là tà pháp. Đặc biệt là chúng ta ngày nay đề xướng bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, cho đến nay những lời phản đối rất nhiều. Năm xưa, khi Lão cư sĩ Lý Bình Nam khai giảng bản Kinh này tại Đài Trung, dường như là năm 1950 (năm Dân Quốc thứ 39), vào lúc đó đã có người phê bình. Nhưng người thời đại đó, tâm địa vẫn còn rất thuần hậu, vẫn không phải thẳng thắn phê bình, nói rất hàm súc, đây là đức hạnh của người ta. Người hiện nay không còn loại ẩn ý hàm súc này, mất hết rồi, họ chỉ trích rất gay gắt. Do đó có người bị ảnh hưởng điều này, cho nên đồng tu đến hỏi tôi: “*Vậy làm thế nào?*”. Tôi nói: “*Tùy họ vậy, nhân duyên của mỗi người*”. Đây là gì vậy? Bản thân họ nhận thức không rõ, đạo tâm không kiên cố mới bị lưỡng thiệt, ly gián làm dao động pháp hành.

Trong Kinh điển Phật thường hay chỉ dạy chúng ta phải hiểu sâu nghĩa thú. Đối với nghĩa lý của Kinh giáo, bạn phải hiểu cho thật sâu, thật rộng thì tín tâm của bạn mới kiên định, tâm nguyện kiên cố, thủy chung không dao động. Trước khi vãng sanh, cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói, bản hội tập này sẽ truyền đi khắp thế giới. Trên thế giới, người sáng mắt rất nhiều, người có trí tuệ cũng không ít. Chín loại sách bày ra trước mắt, họ tự mình có thể lựa chọn. Chín bản sách đều hay, bất kể dùng bản nào, chỉ cần thật sự chân thành tu hành thì đều có thể vãng sanh Tịnh Độ, đều có thể thấy Phật A Di Đà. Trong chín bản sách, rốt cuộc là bản nào hay, bản nào không hay? Không có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn là ở chính mình. Trong mấy bản sách này, bản sách nào bạn xem thấy rất thuận, xem thấy rất trôi chảy, ý nghĩa thật rõ ràng, thì bản sách này đối với bạn là khế cơ. Khế cơ thì được lợi ích.

Quý vị phải hiểu rằng, giảng Kinh thuyết pháp là giới thiệu cho bạn, đây là duyên. Có thể thành tựu hay không là do công phu của bạn. Công phu là gì vậy? Công phu là “tín, nguyện, hạnh”. “Tín” là gì? Không phải là tin bản Kinh này, mà là tin A Di Đà Phật. Cho nên, bất kể là bản Kinh nào, nội dung mà nó giới thiệu đều là dạy bạn tin A Di Đà Phật, tin Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là không sai. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm, đầy đủ ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” này. “Hạnh” thì nhất định phải theo cương lĩnh mà Bồ Tát Đại Thế Chí chỉ dạy chúng ta là: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Trong “đô nhiếp lục căn” chắc chắn đã bao hàm thập thiện nghiệp đạo rất viên mãn. Tại sao vậy? Nếu như bạn tạo thập ác nghiệp thì bạn chắc chắn không có cách gì thâm nhiếp lục căn. Thật sự thâm nhiếp lục căn, thì người này nhất định là người thuần thiện. Dùng thiện tâm, thiện hạnh mà niệm Phật thì mới được vắng sanh Tịnh Độ.

Chúng ta thông thường nói phát tâm Bồ Đề, đây đều là nói qua loa. Thế nào là phát tâm Bồ Đề? Phát tâm Bồ Đề cần những điều kiện nào? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, ba vị thiện tri thức phía trước chính là đại biểu tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Tỳ kheo Kiết Tường Vân là đại biểu Phật bảo, dạy pháp môn niệm Phật. Tỳ kheo Hải Vân là đại biểu nhị trụ Bồ Tát, Trì Địa Trụ đại biểu pháp bảo, là nói với bạn phát tâm Bồ Đề. Trong Kinh nói rất cặn kẽ, chúng tôi sau khi đọc xong mới biết, hóa ra Bồ Tát phát tâm Bồ Đề là hoàn toàn giống như chúng ta, “phải làm thật!”. Tỳ kheo Diệu Trụ là đại biểu tam trụ Bồ Tát, đại biểu tăng bảo, tu hành trụ. Làm thế nào tu lục độ vạn hạnh? Tuy trong Hoa Nghiêm nói ra rất nhiều pháp môn nhưng chỉ quy về Tịnh Độ. Bồ Tát Phổ Hiền là sơ tổ của

Tịnh Độ tông ở Thế giới Ta Bà chúng ta, trong hội Hoa Nghiêm, thập đại nguyên vương dẫn về Cực Lạc.

Bản thân chúng ta muốn được “bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố” thì nhất định không được vọng ngữ, lưỡng thiệt. Cái tật xấu này nếu không thay đổi được thì trên đường Bồ Đề sẽ không thể thuận buồm xuôi gió. Nghịch cảnh, ác duyên của bạn mãi mãi không dễ dàng thoát được. Những chướng nạn này từ đâu mà có vậy? Nhất định phải hiểu rõ là tự mình trong đời quá khứ hoặc đời này tạo nên. Nếu như bạn cứ oán trời trách người, thì bạn trên tội lại thêm tội, tự mình vẫn đọa lạc thọ khổ, không có ai có thể thay thế được. Người không hiểu Phật pháp, thường thường gặp phải tai nạn thì tâm của họ bất bình, luôn luôn cảm thấy người khác hãm hại họ, luôn luôn cảm thấy người khác có lỗi với họ, xã hội có lỗi với họ, thậm chí là ông trời có lỗi với họ, Phật Bồ Tát có lỗi với họ, cái tạo nghiệp này là nặng rồi. Đây là không hiểu nghĩa mà Như Lai đã nói. Thật sự thông đạt nghĩa thú mà Phật chỉ dạy là chúng ta giác ngộ rồi. Pháp thế xuất thế gian không lìa nhân quả, nhân chắc chắn phải tự mình tạo, Phật không có cách gì cho bạn. Nếu như Phật có thể cho chúng ta, thì chúng ta không cần tu hành nữa, Phật đại từ đại bi khiến chúng ta đều thành Phật cả. Đây là điều không thể làm được. “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”.

Sự từ bi của Phật chỉ là đem đạo lý nói rõ với chúng ta, chỉ dẫn phương pháp tu học cho chúng ta. Ngài là người đi trước, đem kinh nghiệm tu học của Ngài cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta có thể tin, thuận theo con đường của Ngài mà đi thì chúng ta nhất định có thành tựu. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta chỉ là như vậy mà thôi, điều này quý vị phải hiểu rõ. Giống như chúng ta làm học sinh nghe lời thầy vậy, sự gia trì của thầy đối với chúng ta là chỉ dạy chúng

ta, còn đường thì nhất định phải tự mình đi. Bạn đi học ở trường, thầy dạy bạn, còn bài tập phải tự mình làm, không thể nói thầy làm bài tập thay cho bạn, đâu có loại đạo lý này? Thầy làm bài tập thay cho bạn, bạn có thể thành tựu không? Bài tập nhất định phải tự mình làm. Cho nên, chúng ta nhất định phải nghiêm túc tu hành. Tu là gì? Là thay đổi hành vi sai lầm. Phần trước chúng ta học qua rồi, sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt là hành vi sai lầm. Đem những hành vi sai lầm này sửa đổi lại, vĩnh viễn không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, đây gọi là tu hành. Cho nên, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng định nghĩa của hai chữ “tu hành” này. Không phải nói tôi mỗi ngày đọc Kinh là tu hành, tôi mỗi ngày lạy Phật là tu hành, ở trong đời sống thường ngày vẫn cứ sát-đạo-dâm-vọng thì có lợi ích gì? Lạy Phật cũng chẳng lợi ích gì, làm nhiều việc tốt đi nữa cũng vô ích. Loại ví dụ này rất nhiều, rất nhiều.

Trong tiểu thuyết bút ký của cô nhân, chúng ta xem thấy có một số người ở trong một đời đã tạo rất nhiều tội nghiệp và phát tài to. Nhưng cái phát tài này đều là mê muội lương tâm, lừa gạt người khác mà có được. Khi về già biết là sai nên cũng biết hối lỗi, hằng ngày lạy Phật, làm hết các việc tốt như sửa cầu, đắp đường, nhưng cuối cùng vẫn bị ác báo. Nguyên nhân gì vậy? Cái nghiệp này không chuyển được. Chuyển không được, quả thật mà nói là do làm “không đắc lực”. Lừa gạt người khác kiếm được mười vạn, đem ra hai vạn để làm việc tốt, đến lạy Bồ Tát, vậy thì có lợi ích gì chứ? Cho nên chúng ta quan sát tỉ mỉ, đều là chưa thông về giáo lý nên việc mà họ làm là bất lực. Nếu như thật sự thông đạt, thật sự dũng mãnh tinh tấn thì nghiệp báo có thể chuyển, đâu có chuyện không thể chuyển? Vua A Xà Thế tạo ngũ nghịch

thập ác, khi lâm chung sám hối vẫn có thể vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Từ đó cho thấy, dừng mãin tinh tấn thì thật sự chuyển được. Chuyển không được là do không dừng mãin tinh tấn, tuy là muốn chuyển nhưng tham sân si chưa có hoàn toàn buông xả, cho rằng làm một chút việc tốt là có thể bù đắp rồi. Bạn đã làm mười phần ác, bạn mới làm hai phần thiện thì không thể chuyển được. Đã làm mười phần ác rồi thì cần phải có mười hai phần thiện mới có thể chuyển được. Những đạo lý, sự thật này đều có trong Kinh điển, trong bút ký, truyện ký của cổ nhân. Bạn tự mình bình tĩnh mà quan sát hoàn cảnh chung quanh chúng ta, trong những bạn bè quen biết của chúng ta, sự việc rành rành ở ngay trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy. Vậy mới biết, thế xuất thế gian, nghiệp nhân quả báo là chân lý, là định luật. Định luật này không những là phạm phu sáu cõi không thể thay đổi, mà Thánh Nhân tam thừa, Chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi nhân quả. Cho nên lời giáo huấn của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh thì thập thiện nghiệp đạo là môn học đầu tiên. Chúng ta nhập môn từ bộ Kinh này và cũng ở trong bộ Kinh này được đại viên mãn. Thập thiện làm được vô cùng thanh tịnh, viên mãn thì bạn thành Phật rồi.

• **Thứ năm, “Đắc bất hoại thiện tri thức, bất cường hoặc cố”**

Kinh văn: **“Ngũ, đắc bất hoại thiện tri thức, bất cường hoặc cố. Thị vi ngũ”**.

Đoạn này nói rõ, lìa lỗi lầm lưỡng thiệt thì sẽ được năm loại phước báo thù thắng. Phía trước đã giới thiệu qua bốn loại rồi, đây là loại thứ năm.

“Đắc bất hoại thiện tri thức”. Thiện tri thức là thầy của chúng ta, là bạn đồng tu của chúng ta. Điều này có

quan hệ vô cùng mật thiết đối với sự thành tựu về đạo nghiệp, học nghiệp của chúng ta. Có thể nói, trong tầng thượng duyên, đây là tầng thượng duyên quan trọng hàng đầu. Trong Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu, điều đầu tiên Phật nói với chúng ta là phải gần gũi minh sư, đây chính là thiện tri thức. “Minh” là không phải nói vị thầy này tiếng tăm lừng lẫy, hiện nay gọi là rất có danh tiếng, điều này chưa chắc có hiệu quả. Nhà Phật nói “minh” là minh tâm kiến tánh. Thật sự trong tu học, họ có tu, có học, có chứng, đương nhiên tốt nhất là họ chứng quả. Mặc dù chưa có chứng quả, nhưng cũng là chân tu, thực học. Vị thầy như vậy, chúng ta gần gũi họ nhất định có lợi ích. Nhưng thiện tri thức rất khó có được, từ xưa đến nay gọi là: “*Khả ngộ bất khả cầu*”. Thiện tri thức đến đâu để cầu vậy? Càng là chân thiện tri thức thì càng khiêm tốn, nhất định không được phép khen mình chê người, hoặc nói “*người khác không bằng tôi, tôi cái gì cũng tốt*”. Loại thiện tri thức này vào thời xưa không có, bây giờ rất nhiều. Bây giờ đều là tán thán mình, phỉ báng người khác.

Chúng ta phải biết rằng, phàm là khen mình chê người chắc chắn không phải thiện tri thức. Thiện tri thức đều vô cùng khiêm tốn, ở đâu cũng nhường nhịn, trong bất kỳ trường hợp nào, tuyệt đối không đứng trước người khác, muốn tranh ra đứng đầu gió, không có chuyện này, họ dứt khoát không làm việc này. Người thật sự tu đạo, thành thật mà nói, thái độ của họ là nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Môi trường sinh hoạt của họ là cực kỳ thanh tịnh. Chỉ có phàm phu chúng ta đi tìm họ, họ cũng rất từ bi, họ không thể không chỉ dạy chúng ta. Chúng ta không tìm họ, họ cũng không tìm chúng ta. Từ xưa đến nay, pháp thế xuất thế gian, mọi người đều nghe nói “cầu

học”. Muốn “học” thì chúng ta phải đi “cầu”, họ sẽ không chủ động đến dạy bạn, không có đạo lý này. Phật pháp là sư đạo, sư đạo thì nhất định phải tôn sư trọng đạo thì bạn mới có thể cầu được. Thái độ của cầu là phải chân thành, phải cung kính, phải khiêm tốn, ba cái này là điều kiện cần phải có. Không có ba điều kiện này, chừ Phật Bồ Tát đến dạy bạn, bạn cũng không đạt được lợi ích, đây là đạo lý nhất định. Bất kể là thế pháp hay Phật pháp, thiện tri thức chân chánh chắc chắn là người nhân từ. Chỉ cần bạn đầy đủ điều kiện chân thành, cung kính, khiêm tốn thì bạn đến cầu họ, họ tuyệt đối sẽ không từ chối. Nếu họ từ chối bạn, nhất định là bạn bị thiếu một trong ba điều kiện này. Ba điều kiện thấy đều có đủ thì không có lý do từ chối, họ sẽ giúp đỡ bạn rất nghiêm túc, thành tựu bạn.

Khi tôi còn trẻ đã từng gần gũi rất nhiều thiện tri thức, không có người nào từ chối cả. Chúng tôi có thái độ tốt đẹp của một người học trò, thật sự là muốn học nên được thiện tri thức chỉ dạy đặc biệt. Năm 1949, tôi đến Đài Loan, thường hay nghĩ đến khổ nạn của nhân gian, làm sao giúp chính mình, làm sao giúp đỡ người khác? Tôi đã nghĩ rất nhiều đến vấn đề này, cuối cùng rút ra được một kết luận: Đây đều là quan hệ của con người. Cổ nhân nói rất hay: “*Nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức*”. Thế là tôi mới thật sự thể hội được chế độ là thứ yếu. Có rất nhiều người hỏi tôi: “*Pháp sư à! Rốt cuộc là thầy tán thành quân chủ hay tán thành dân chủ?*”. Quân chủ hay dân chủ đều không quan trọng, quan trọng nhất là gì vậy? Là người tốt. Vị lãnh đạo này là người tốt thì quân chủ cũng tốt, dân chủ cũng tốt, mọi người đều hưởng phước. Người này không phải người tốt thì quân chủ hay dân chủ, mọi người đều gặp nạn. Vấn đề là ở con người.

Nghiên cứu vấn đề con người, thế thì không thể không nghiên cứu triết học. Làm sao làm người tốt? Làm sao mở trí tuệ? Vậy là tôi một lòng một dạ muốn học triết học, cũng được gán gửi mấy vị thầy. Cuối cùng tôi chọn được tiên sinh Phương Đông Mỹ. Thầy rất từ bi. Mục đích ban đầu của chúng tôi là chỉ hy vọng thầy cho phép chúng tôi đến trường để nghe bài giảng của thầy, vậy là chúng tôi thỏa mãn rồi. Thầy thấy chúng tôi thật sự có thành ý, thật sự muốn học, chúng tôi đối với thầy cung kính, thái độ của chúng tôi vô cùng khiêm tốn, tiếp nhận chỉ dạy một trăm phần trăm. Cứ như vậy, thầy không để tôi đến trường, dạy tôi ở trong nhà thầy. Mỗi chủ nhật hằng tuần, tôi đến nhà thầy để học, học trò chỉ có mình tôi. Một thầy, một trò, tại bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhỏ của nhà thầy, pha một tách trà, như vậy mà học. Triết học của tôi là học với thầy như vậy. Thầy đặc biệt yêu thương tôi. Học trò của thầy thì rất nhiều, tại sao thầy đặc biệt chăm lo tôi như vậy? Chính là tôi đầy đủ ba điều kiện này. Học trò có đầy đủ ba điều kiện này không nhiều, đây chính là khả ngộ bất khả cầu. Học trò muốn tìm thầy thật không dễ, mà thầy tìm học trò cũng không dễ. Sau đó có nhiều bạn học biết được, họ rất coi trọng, rất tán thán đối với tôi. Họ nói, mắt thầy Phương để ở trên đỉnh đầu, không có xem trọng người nào, thầy có thể đối xử với anh như vậy, nhất định là anh không phải là người đơn giản.

Các bạn đồng tu ở Hồng Kông có lẽ đều biết tiên sinh Đường Quân Nghị. Đường Quân Nghị là học trò của Phương tiên sinh, ông là người rất có thành tựu. Thầy Phương đối với Đường tiên sinh cũng vô cùng yêu mến, cũng thường hay nhắc đến với chúng tôi. Cho nên, tự bản thân chúng ta phải đầy đủ điều kiện cầu học, tức là bạn phải hiểu đạo lý làm học trò. Bạn là học trò tốt thì tự nhiên Phật, Bồ Tát, ông trời sẽ

sắp đặt cho bạn một người thầy tốt. Bạn không phải học trò tốt thì bạn gặp thầy giỏi cũng uổng công, bạn cũng không có được lợi ích.

Về sau tiếp xúc Phật pháp, tôi gần gũi Đại Sư Chương Gia, gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đều có được sự chăm sóc đặc biệt. Từ đó cho thấy, bản thân chúng ta có thể thành tựu hay không, có được sự giúp đỡ của thiện tri thức, thiện hữu hay không đều do chính mình. Bản thân phải có nhân thật, thì bên ngoài mới có sự trợ duyên tốt. Nhân và duyên đều đầy đủ thì quả báo mới hiện tiền. Việc gì cũng oán trời trách người thì chắc chắn sẽ không có thành tựu. Nếu ta luôn cảm thấy mình lúc nào cũng đúng, người khác là không đúng, luôn cảm thấy người khác có lỗi với mình, ngay cả ông trời cũng có lỗi với mình thì ta hết cứu rồi. Tại sao vậy? Tất cả thiện tri thức, thiện duyên nhìn thấy bạn liền kính mà tránh xa, không dám gặp bạn. Đạo lý này ta phải hiểu. Chân thành, cung kính, khiêm tốn, ở đâu cũng nhường nhịn. Người làm học vấn thì không ham muốn lãnh đạo, không ham muốn chiếm hữu, thậm chí họ vô cùng nhiệt tâm đứng ở bên cạnh, đứng ở phía sau giúp đỡ người khác. Cho nên, họ có thể lui lại phía sau và chung sống hòa mục với mọi người.

Tôi cả đời đều là giúp người, chỉ cần người ta sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ của tôi, những việc họ làm là chánh pháp, là lợi ích xã hội đại chúng, chúng tôi sẽ biết chung sống thật tốt. Trước đây, chúng tôi sống chung với Trường viện Hàn Anh suốt 30 năm. Sau khi bà vãng sanh, chúng tôi tiếp nhận lời mời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đến Singapore. Chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ ông. Bởi vì ông là thân phận cư sĩ, cho nên khi chúng tôi ở chung với nhau, ông luôn đem tôi đặt ở vị trí hàng đầu, còn ông ở vị trí thứ hai. Điều này là người tại gia tôn trọng người xuất gia. Nếu như hai

người đều là người xuất gia, thì tôi nhất định nhường họ đứng chính giữa, tôi sẽ đứng ở bên cạnh, đây là đạo lý nhất định. Khiêm kính không chỉ là một đời, mà đời đời kiếp kiếp, thế xuất thế gian đại thánh đại hiền vĩnh viễn là khiêm kính. Trong Luận ngữ, học trò tán thán đức hạnh của Phu Tử là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”. Cuối cùng là nhường nhịn. Nhượng là khiêm tốn, nhượng ở mọi nơi, mọi lúc, nhượng là mỹ đức.

Sao gọi là **“bất hoại thiện tri thức”** vậy? Bạn gần gũi thiện tri thức, cái duyên này tuyệt đối không bị người phá hoại, bạn được bất hoại thiện tri thức. Bạn thân cận thiện hữu, bị phỉ báng, đổ kị là điều khó tránh khỏi, đặc biệt là ở thời đại này.

Ba vị thầy mà tôi gần gũi thật sự là ba vị đại đức. Có người biết tôi học với các thầy, liền đến ngăn lại và khuyên tôi, họ nói các thầy ấy không phải thật sự là những người tốt. Họ đổ kị chướng ngại, muốn chúng tôi thoái tâm, đến nơi khác tìm thiện tri thức khác. Họ nói Đại Sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, lão cư sĩ Lý Bình Nam là tứ bảo, tiên sinh Phương Đông Mỹ là ghét bỏ người vợ cả của ông. Họ phao tin đồn nhảm nhiều, chúng tôi nghe rồi cười xòa cho qua, tôi vẫn cứ một lòng một dạ học với các thầy. Nếu dễ dàng nghe người khác lường thiệt xúi giục, thì tâm của chúng ta sẽ dao động ngay, tín tâm bị mất hết. Đây là tự mình không có phước báo, không có thiện căn, nên tin lời đồn nhảm. Những lời mà họ nói đó có phải là sự thật không? Chúng ta không qua điều tra mà dễ dàng tin theo là ngu si đến cực điểm. Chúng ta có cần thiết điều tra hay không? Có điều tra là tâm bạn đã bắt thành, bắt kính rồi. Tại sao vậy? Vì bạn sinh ra hoài nghi. Nếu như đối với thầy thật sự có tín tâm, thì những lời này nghe mà như không nghe, phải dùng

thái độ này mới có thể giữ vững đạo học của mình, không đến nỗi bị người khác cản trở.

“**Bất cuồng hoặc cố**”, “cuồng” là lừa gạt. Thầy không lừa gạt chúng ta. Chúng ta làm người học trò, dứt khoát không lừa gạt thầy, phải dùng tâm chân thành mà đối xử. Người sống ở đời, cổ nhân đều cảm thán. Một người ở trong một đời có thể gặp được một người tri kỷ, có thể không có chuyện riêng tư, không có nói lời giấu giếm, thì cuộc sống của bạn trong đời này là có ý nghĩa rồi. Đời này tôi còn gặp được rất nhiều người, điều quan trọng nhất là mình phải hoàn toàn không lừa gạt người khác. Không những đối với thầy, với cha mẹ, với tôn trưởng, với bạn bè, mà với tất cả chúng sanh, chúng ta đều không lừa gạt, không có lý do gì để lừa gạt. Tại sao lừa gạt chúng sanh chứ? Ta không lừa gạt người khác, người khác lừa gạt ta, ta cũng hoan hỷ tiếp nhận. Tại sao lại có quả báo này vậy? Ta đời này hiểu được đạo lý này, không lừa gạt người khác, nhưng trong đời quá khứ lúc chưa gặp được Phật pháp, ta có lẽ cũng đã lừa gạt rất nhiều chúng sanh nên ngày nay người khác đến lừa gạt ta. Đây là oan oan tương báo, nợ như vậy là trả xong rồi, là việc tốt. Họ lừa ta, ta không lừa họ; họ phỉ báng ta, ta tán thán họ. Sau khi nợ trả xong rồi thì thiện duyên chín muồi thôi. Cho nên phải luôn ghi nhớ, người tu đạo chân chánh, người thật sự làm học vấn thì nhất định phải biết chuyển thù thành bạn, vậy là bạn thành tựu rồi, không được phép đối lập với người.

Tôi cũng thường hay khuyên mọi người, trong xã hội này không nên cạnh tranh. Người học Phật chúng ta hiểu nhân quả, “*giọt nước, hạt cơm đều do tiền định*”. Hiện nay trong thế gian này, tất cả người có phát minh đều yêu cầu điều gì vậy? Bằng sáng chế, chuyên lợi. Tôi cũng đã từng khuyên một nhà khoa học, ông là người Trung Quốc hiện

đang sống ở Mỹ. Ông phát minh hơn 100 loại, loại nào cũng đòi cấp bằng sáng chế. Tôi nói với ông: “*Từ bỏ bằng sáng chế, lợi của ông sẽ được lớn hơn. Cái bằng sáng chế đó của ông rất nhỏ, có tí xíu, vì chúng sanh xã hội tạo phước, ông muốn chuyên lợi để làm gì?*”. Điều này cần trí tuệ, chúng ta phải thật sự nghĩ thông. Trước tác của văn nhân không cần bản quyền. Sản phẩm của anh là sản phẩm tốt, là loại sản phẩm lợi ích xã hội, anh việc gì cần bản quyền, nó hạn chế sản phẩm của mình. “*Sở hữu bản quyền, in ấn sẽ bị kiện*”, anh đem việc thiện của chính mình vốn dĩ có thể tỏa khắp đến hư không pháp giới, đem nó vẽ thành cái vòng giới hạn, làm nó chết ở trong đây, không thể tạo ra sự ảnh hưởng rộng lớn. Đây là sai lầm hết sức lớn, đều do tự tư tự lợi đã hại mình.

Thánh nhân, hiền nhân (người Trung Quốc gọi là thánh hiền), sao gọi là “thánh hiền”? Người thông đạt hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh thì người này được xưng là thánh nhân, là hiền nhân, trong Phật pháp xưng là Phật, là Bồ Tát. Các Ngài thông đạt hiểu rõ. Người thông đạt hiểu rõ thì đâu có bằng sáng chế, quyền sở hữu gì đâu? Là chuyện không thể. Đây là điều chúng ta phải học tập. Thiệt tri thức không lừa gạt chúng ta, chúng ta cũng không lừa gạt tất cả chúng sanh, thì chúng ta mới có thể được chân thiện tri thức chỉ dạy, mới có thể gần gũi chư Phật Bồ Tát.

Đây là năm loại bất khả hoại pháp. Nhân thật của năm loại bất khả hoại pháp này là không lường thiệt. Năm loại bất khả hoại pháp này có thể thành tựu tất cả thiện nghiệp, tất cả công đức chân thật của thế xuất thế gian.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả. Hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc, chư ma ngoại đạo bất năng tự hoại”**.

Phần trước nói không phải người học Phật. Nếu như học Phật, người chí ở Bồ Đề vô thượng, **“hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc”**. “Quyền thuộc” là nói quyền thuộc pháp, đoàn thể của bạn, tăng đoàn của bạn, mọi người cùng nhau tu hành. **“Chư ma ngoại đạo không thể phá hoại”**, tại sao vậy? Vì bạn không có nhân ác. Tuy chư ma ngoại đạo là ác duyên, nhưng mà bạn không có nhân ác, thì ác duyên có nhiều đi nữa cũng không khởi tác dụng. Do đó nhân phải chánh, nhân không thể không chánh. Thập thiện nghiệp là chánh nhân.

Hôm qua, cư sĩ Tạ ở Tịnh Tông Học Hội Đài Bắc điện thoại cho tôi, muốn tôi nói chuyện về phương pháp tu hành với họ (hiện nay họ cũng đang thu xem đường truyền của chúng ta).

Tu hành là một vấn đề rất nghiêm túc. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ hai chữ này. “Hành” là hành vi. Phạm vi mà hành vi bao gồm thật là quá lớn. Phật thuyết pháp cho chúng ta, đã đem vô lượng vô biên hành vi quy nạp thành ba loại lớn là thân, ngữ, ý. Điều này mọi người đều biết cả rồi. Hành vi có nhiều đi nữa cũng không ngoài ba loại này. “Thân” là sự tạo tác của thân thể. “Ngữ” là ngôn ngữ. “Ý” là tư tưởng, kiến giải, ý nghĩ. “Tu” là sửa đổi. Nếu như tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta đã có sai lầm, ta đem những sai lầm sửa đổi lại gọi là tu hành. Giáo dục của Phật Đà chú trọng ở tu hành. Chỉ có sửa đổi hành vi sai lầm của mình thì chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật.

Đồng tu học Phật đều có thể khẳng định, thế gian này thật quả có lục đạo luân hồi, sự việc này không phải giả. Sáu cõi luân hồi không phải Phật Thích Ca Mâu Ni là người nói ra trước tiên, mà là Bà La Môn giáo nói. Hiện nay tại Singapore mọi người đều biết Hưng Đô giáo, vào thời xưa gọi là Bà La Môn giáo, ở Trung Quốc thì gọi là Ấn Độ giáo. Họ có lịch sử hơn 8.000 năm, sớm hơn Phật giáo rất nhiều. Bản thân họ nói có hơn 10.000 năm, nhưng ngày nay trên thế giới khẳng định họ có lẽ là 8.500 năm, đây là một tôn giáo rất cổ xưa. Chúng ta ở trong Kinh Phật, xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Bà La Môn giáo. Bà La Môn giáo tu thiên định, thiên định này chúng ta gọi là “thiên định thế gian”, là tứ thiên bát định. Chúng ta biết sáu cõi là sáu cõi không gian khác nhau. Ở cõi súc sanh có một bộ phận chúng ta nhìn thấy, có một bộ phận chúng ta không thể nhìn thấy. Chủng loại súc sanh rất nhiều, loại nhìn thấy được là loại sống cùng một không gian với chúng ta, ở không gian khác thì chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng thiên định có thể đột phá. Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói rất nhiều rồi. Không gian do đâu mà có vậy? Sáu cõi là sáu loại không gian khác nhau. Pháp giới tứ thánh lại là bốn loại không gian khác nhau. Nhất chân pháp giới cũng là một không gian khác. Từ trên lý luận mà nói, tần số không gian là vô hạn lượng. Phật nói với chúng ta mười pháp giới, nói nhất chân pháp giới là nói bao quát, không nói tỉ mỉ, tỉ mỉ thì là quá nhiều. Từ đâu mà có vậy? Là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Thế là chúng ta liền có thể thể hội được, tất cả chúng sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô lượng vô biên, cho nên tần số không gian khác nhau đương nhiên là vô tận. Làm sao đột phá? Ngày nay, nhà khoa học cũng đang nghĩ cách, nhưng chưa có cách gì đột phá tần số không gian này. Nếu

như có thể đột phá không gian bốn chiều, thế là bạn có thể nhìn thấy quá khứ, vị lai rồi.

Những người tu hành cổ xưa, họ tu thiên định. Thiên định là gì? Là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình buông xả. Buông xả càng nhiều thì tầng thứ đột phá sẽ càng nhiều, thế là sáu cõi họ nhìn thấy ngay. Cõi trời rất phức tạp. Trong Kinh Phật nói, trời có 28 tầng, trong đó Dục Giới có sáu tầng, Sắc Giới có mười tám tầng, Vô Sắc Giới có bốn tầng. Cho nên chỉ cần tìm được nguyên nhân, đem nguyên nhân tiêu trừ thì sự việc này sẽ không khó giải quyết. Tình trạng của sáu cõi, người tu hành Bà La Môn cổ xưa rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, họ nói không sai. Ngày nay, nhà khoa học phương tây cũng tin chắc và đã chứng thực có sự tồn tại của luân hồi.

Vào hai, ba tháng trước, chúng tôi có nhận được một trang báo được cắt ra, do bạn đồng tu ở Mỹ gửi đến. Đây là chuyện xảy ra gần nhất ở Mỹ, một bé gái dưới một tuổi nói, đòi trước bé là cư dân gốc da đỏ của Mỹ. Mới hơn một tuổi, bé có thể nói tiếng thổ dân da đỏ hơn 100 năm trước. Hiện nay, trên toàn nước Mỹ dường như chỉ có mấy chục người hiểu được tiếng thổ dân này, rất ít người hiểu được. Việc bé nói được tiếng này thực sự được người chứng thực. Bé kể là một lần chiến tranh với người da trắng, bé bị chết trong chiến tranh, bé nói tình trạng của lần chiến tranh đó. Đây là xác thực chứng minh, bé thật sự là luân hồi chuyển thế. Giống loại ví dụ này, hiện nay trên thế giới cũng như ở Trung Quốc có rất nhiều, không cần nói trước đây, mà chỉ chuyên thu thập hiện nay.

Thế nhưng đạo lý nguyên do vì sao có luân hồi thì Bà La Môn giáo không có cách gì nói ra được. Họ chỉ biết nó như vậy, chứ không biết tại sao. Thế Tôn vì thế mới xuất hiện ở

thế gian, Ngài đến để làm gì vậy? Ngài đến để giúp mọi người giải quyết nghi vấn này. Nếu người thế gian này của chúng ta có thể giải quyết được thì Phật sẽ không nhiều chuyện. Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. “*Các anh muốn giải quyết mà giải quyết không xong*”, và lại vấn đề này là một vấn đề đúng đắn; Phật Bồ Tát đại từ đại bi, chúng ta có ý nghĩ muốn giải quyết vấn đề thì ý nghĩ này chính là “cảm”, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát nhất định có ứng. Cảm ứng đạo giao, thế là chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này.

Sau khi Phật ra đời, không chỉ nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ đạo lý vì sao có sáu cõi luân hồi mà còn nói cho chúng ta biết ngoài luân hồi còn có pháp giới bốn thánh, có Nhất Chân pháp giới. Đây là điều mà ở trong Bà La Môn giáo cổ xưa không có nhắc đến. Pháp giới bốn thánh là pháp giới giống nhau. Sáu cõi hoàn toàn là hư vọng không thực, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sanh thiên, thiên không cứu cánh. Có rất nhiều người xem thiên là cứu cánh, nhưng Phật nói cho chúng ta biết thiên chưa cứu cánh. Phước báo của trời lớn hơn nhân gian, thọ mạng dài hơn nhân gian, đây là sự thật, không phải giả. Thọ mạng của trời Phi Tướng Phi Phi Tướng là tám vạn đại kiếp. Thọ mạng dài này chúng ta vô phương tưởng tượng, nhưng tám vạn đại kiếp hết rồi thì làm thế nào? Vẫn cứ phải chịu luân hồi! Đó là thọ mạng đến chỗ cao nhất. Thọ mạng chỗ cao nhất hết rồi thì đọa lạc trở xuống, không có cách gì nâng cao lên được nữa. Cho nên, chúng ta phải luôn hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Lời mà Phật nói với chúng ta, không có câu nào là vọng ngữ, không có một chữ nào là lừa gạt chúng sanh. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Như Lai, thị chân ngữ giả, thực*

ngũ giả, như ngũ giả, bất cưỡng ngũ giả, bất dị ngũ giả”, nói rõ ràng như vậy.

Chúng ta người làm học trò, điều kiện quan trọng nhất chính là phải thành kính đối với thầy. Đại Sư Ấn Quang nói rất hay: *“Thành kính chính là cửa vào đạo”*. Điều này không những trong Phật pháp, mà Thánh nhân thế gian, Nho gia, Đạo gia dạy người cũng đều là từ thành kính nhập môn. Chúng ta thử xem tôn giáo phương tây, không có cái nào là ngoại lệ. Không thành kính thì bạn không thể học được gì cả, điều bạn có thể học được chỉ là thế trí biện thông, Nho gia gọi là *“kỷ vấn chi học”*. Bạn nghe được rất nhiều, nhưng bạn chỉ có thể nhớ được một phần, đó là đạo thính đồ thuyết, giải quyết không nổi vấn đề. Không phải từ trong tâm tánh của bạn lưu xuất ra, những điều bạn nói là của người khác. Phật Thích Ca Mâu Ni, Khổng Lão Phu Tử đáng được chúng ta tôn kính. Các Ngài không phải thuật lại của người khác mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Hơn nữa, nói cho chúng ta biết, tuy chúng sanh trong hư không pháp giới là vô lượng vô biên, nhưng chân tâm bản tánh chỉ là một, nhất định không có hai. Cho nên *“sanh, Phật bất nhị”*, chúng sanh và Phật không hai, tánh tướng không hai, lý sự không hai, điều này trong Kinh Phật nói quá nhiều rồi.

Chúng ta nhập môn từ đâu vậy? Từ thành kính. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy chúng ta: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Chúng ta không thành kính là bất hiếu, là bất kính. Cho nên, hiếu kính là từ trong thành kính sinh khởi ra. Do đó, thập thiện nghiệp đạo đã thành môn học cơ bản, không có thập thiện thì tu hành không thể thành tựu. Hiện tại người không thể thành tựu rất nhiều, thật là quá nhiều rồi. Không chỉ hiện tại, mà vào thời xưa cũng là như vậy, người thành tựu thì ít, người thất bại thì nhiều. Nguyên

nhân ở chỗ nào vậy? Trong có phiền não, ngoài có cảm dõ, đây thật sự là “nội ưu ngoại hoạn”. Bên trong tự tư tự lợi, tham sân si mạn, bên ngoài có danh vọng lợi dưỡng, có ngũ dục lục trần cảm dõ, bạn làm sao không nguy cho được? Phật ở trong Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta: “*Tài, sắc, danh, thực, thù (đây là ngũ dục) là gốc năm đường địa ngục*”. Bạn tham dính một điều là bạn bị đọa địa ngục. Năm thứ đều tham, vậy có nguy không? Vừa tham danh, vừa tham lợi, vừa tham địa vị, vừa tham quyền lực, vừa tham nữ sắc, vừa tham tiền của, không đọa địa ngục là điều không thể. Trong sách xưa của nhà Nho nói là “Đại trượng phu”, trong sách Phật gọi là “Đại anh hùng”, sao gọi là đại anh hùng, sao gọi là đại trượng phu? Người có thể khắc phục được những dục niệm này là người rất tài giỏi, người bình thường làm không được. Bạn có thể làm được, bạn được gọi là anh hùng, bạn được gọi là đại trượng phu.

Thánh hiền thế xuất thế gian đều làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện làm tấm gương. Ngài xuất thân là vương tử. Người khác cầu phú quý chưa chắc là cầu được, còn Ngài có phú quý rồi, nhưng Ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ đời sống giàu có. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần Ngài đều buông xả hết. Cả đời Ngài sống đời sống hành khát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Ngài làm nên tấm gương để cho chúng ta thấy. Đời sống này là đời sống khỏe mạnh nhất, là đời sống trở về với đại tự nhiên. Trở về với đại tự nhiên là bình thường, là khỏe mạnh. Ngài trở về một cách toàn diện, ngày nay gọi là sự trở về trọn vẹn. Tâm không có buồn vui, thân không có khổ lạc, đây mới là lìa khổ được vui đích thực mà trong Kinh Phật đã nói. Phật nói “lìa khổ” là không phải cái khổ trong khổ lạc; Phật nói “được vui” là không phải cái vui trong khổ lạc. Khổ, lạc là

tương đối. Khô, lạc, ưu, hỷ, xả Ngài thấy đều buông xả, cái mà Ngài được là chân lạc. Người hiện nay chúng ta không thể thể hội được. Cho nên tu hành, nếu muốn ở trong một đời này đạo nghiệp thành tựu viên mãn, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự có phần nắm chắc, thì nhất định phải nghiêm trì ngũ giới thập thiện, dứt khoát không được phạm, nhất định phải buông xả tự tư tự lợi.

Chúng ta thường hay nghe nói chính trị gia, chính khách. Chính trị gia với chính khách khác nhau chỗ nào? Thực ra rất đơn giản để phân biệt. Chính trị gia là vô tư vô ngã, quyết không ham muốn địa vị, danh phận, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân phục vụ, đây là chính trị gia. Chính khách thì thế nào vậy? Chính khách niệm niệm vì bản thân, làm thế nào bảo toàn địa vị của mình, bảo toàn quyền lực của mình, người này là chính khách. Từ đó cho thấy, người vì chúng sanh thì đây là chính trị gia; người vì bản thân họ thì đây là chính khách. Trong Phật pháp phân ra, chính trị gia là Phật Bồ Tát hóa thân, còn chính khách là phàm phu, phàm và thánh khác nhau.

Từ xưa đến nay, trong và ngoài nước, trên lịch sử quả thật có không ít chính trị gia. Ở Trung Quốc, người nổi tiếng nhất là Chu Công. Cổ thánh tiên vương là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Khổng Lão Phu Tử thường tán thán những người này là không có tư tâm, là người quên mình; theo chính sự làm đến đế vương, quên mình vì người, đối với quyền vị của mình không mảy may lưu luyến; nhìn thấy có người hiền, có người làm tốt hơn so với mình, họ liền nhường vị, đây là chính trị gia. Cùng một đạo lý, trong các ngành các nghề, trong học thuật, người thế gian xưng họ là “Gia”, đó chính là chí công vô tư. Trong Phật pháp gọi là Bồ Tát thị hiện, Bồ Tát ứng hóa, họ là người vì xã

hội, vì chúng sanh phục vụ, không phải người vì bản thân. Nếu như khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của mình, đây là phàm phu, đây là mê, không có giác ngộ. Người giác ngộ thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì sự an toàn của xã hội, phúc lợi của nhân dân, thế giới hòa bình. Nếu như đối với những sự việc này không có lợi ích, thì họ cũng sẽ không làm, sẽ không nói, cũng không thèm nghĩ đến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết tu hành như thế nào, làm thế nào ở trong đời này chứng được Vô Thượng Bồ Đề viên mãn. Chúng ta đời này sống đời sống có ý nghĩa, có giá trị, không có uổng phí một đời.

Vào thời xưa, khi quốc gia có tai nạn, địa phương có hung tai thì quốc vương và quan chức địa phương đều biết dùng Phật pháp để giáo hóa chúng sanh, trên dưới đều có thể y giáo phụng hành, được Phật cảm hóa tiêu trừ tai nạn. Trong lịch sử chúng ta nhìn thấy rất nhiều điển hình. Rốt cuộc có hiệu quả hay không? Sự thật lịch sử có thể chứng minh cho chúng ta. Tại sao lại có hiệu quả? Đạo lý này sâu rộng vô cùng. Trong Kinh điển Đại thừa Phật giáo nói rất rõ ràng, Nho gia và những tôn giáo khác cũng có nói nhưng không nói rõ ràng bằng Phật pháp. Điều này chứng tỏ điển tích của Phật pháp rất là phong phú.

Phật nói cho chúng ta biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh trong cõi nước chư Phật là cùng một nhân sanh. Nhân này Phật pháp gọi là tâm tánh, cùng một tâm tánh sinh ra. Giống như thân của con người chúng ta vậy, nó là một thân thể, thân thể này có biết bao nhiêu tế bào. Chúng ta hiện nay biết, tế bào hoàn toàn không phải là đơn vị nhỏ nhất. Tế bào là do nguyên tử, điện tử tổ hợp mà thành. Nhà khoa học cận đại nói cho chúng ta biết, nguyên tử, điện tử cũng không phải là đơn vị nhỏ nhất, còn có đơn vị nhỏ hơn điện tử, chỉ

bằng một phần ức vạn, gọi là hạt “Quark”. Tất cả mọi chúng sanh trên thế giới chúng ta là giống như vật chất nhỏ nhất vậy, không biết toàn bộ cơ thể là mình, chấp trước cái hạt nhỏ kia cho đó là mình. Đến khi nào họ biết toàn bộ cơ thể là mình, thì mới biết được bất kỳ một hạt nào cũng có thể ảnh hưởng toàn thân. Giống như cơ thể chúng ta vậy, bất kỳ một tế bào nào, bất kỳ bộ phận nào, bạn dùng kim châm vào thì toàn thân đều cảm giác thấy đau, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cho nên, Phật dạy chúng ta, khi có tai nạn xảy ra, nhất định phải phản tỉnh, phải ăn năn, phải hối lỗi, như vậy thì mới có thể hóa giải tai nạn.

Giáo dục của Phật Đà quả thật là nền giáo dục trí tuệ chí thiện cứu cánh viên mãn của thế xuất thế gian. Tất cả mọi vấn đề thế xuất thế gian đều có thể giúp chúng ta giải quyết. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày gặp phải một số tai họa không may, thường hay nghe thấy lụt lội, hạn hán, động đất, bão tố, những thứ này đích thực là do chúng sanh hữu tình chúng ta đã tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm nên. Nếu như nói những tai họa tự nhiên này không có liên quan gì với tư tưởng hành vi của chúng ta, thì đây là điều sai lầm, quan niệm này hoàn toàn sai lầm. Người Trung Quốc khoảng 2.000 năm trước, vào thời đại của đế vương, có thể nói hầu như là không có đế vương nào mà không tiếp nhận giáo dục qua Phật pháp. Phật pháp truyền đến Trung Quốc từ triều Hán, năm thứ 10 Vĩnh Bình, Minh Đế thời hậu Hán (tức là năm 67 sau công nguyên), thì truyền đến Trung Quốc. Sau khi truyền đến Trung Quốc, giai cấp sĩ đại phu Trung Quốc (hiện nay gọi là phần tử tri thức), bất kể họ tin hay không tin, không có ai mà không đọc sách Phật, nhiều ít đều có đọc, do đó ảnh hưởng rất sâu. Khi tuổi còn trẻ, khí huyết sung mãn, thành

kiến rất sâu nên không thể tiếp nhận, nhưng lúc tuổi về chiều thì có rất nhiều người tiếp nhận. Nhân vật đại biểu cụ thể nhất là Hàn Dũ. Hàn Dũ khi còn trẻ tuổi bài xích Phật pháp, lúc về già quy y Hòa thượng Đại Điền, chăm chỉ học Phật, biết tư tưởng kiến giải trước đây là sai lầm. Cho nên, người đi học trước đây có cái điểm hay, họ biết mình có lỗi lầm, họ biết sám hối, họ biết sửa lỗi, đây là điều rất hiếm có. Hiện nay có một số người vô cùng ngoan cố, tuy biết là sai rồi cũng không thừa nhận, cũng không chịu sửa, quả báo này rất là thâm trọng. Chúng ta không thể không hiểu những đạo lý này, không thể không quan sát thật kỹ quá khứ, hiện tại, những sự thật này, để từ chỗ này xây dựng tín tâm.

Phật pháp là giáo dục từ đời sống thường ngày từng li từng tí cho đến khi bạn triệt để hiểu rõ chân tướng hư không pháp giới. Đó là một nền giáo dục viên mãn, chúng ta cần phải lý giải. Gặp được Phật pháp là may mắn lớn. Có rất nhiều chính trị gia sinh ra hoài nghi đối với tôn giáo, đây là vì họ nhận thức không đủ. Tại sao Trung Quốc thời cổ đại, trải qua mấy ngàn năm nay thay đổi triều đại, mà mỗi một đế vương đều tôn sùng Phật giáo? Nguyên nhân là họ hiểu rõ, họ nhận thức được. Bản thân Phật Bồ Tát cho đến tất cả chúng sanh mà các Ngài giáo hóa, đối với quốc gia mà nói thì trong Kinh Phạm Võng có hai điều chúng ta cần biết.

Điều thứ nhất: **“Không làm giặc quốc gia”**. Đây là điều mà Phật pháp dứt khoát không cho phép, điều này quốc gia hoan nghênh, có lợi ích lớn đối với quốc gia.

Điều thứ hai: **“Bất báng quốc chủ”**. Tuy người lãnh đạo quốc gia có lỗi lầm nhưng không được phép phỉ báng. Tại

sao vậy? Vì họ là trung tâm mà người cả nước tin cậy. Nếu như phỉ báng đối với người lãnh đạo quốc gia, khiến cho người cả nước nghi ngờ thì quốc gia này sẽ nguy hiểm ngay, cho nên có thể khuyên can, không nên phỉ báng. Chúng tôi nghĩ, đây là điều mà bất kỳ người lãnh đạo một dân tộc quốc gia nào trên toàn thế giới cũng hoan nghênh.

Nho gia dạy người, ví dụ thế gian muốn báo thù, “*cái thù giết cha không đợi trời chung*”, cái thù lớn này nhất định phải báo, nhưng nếu kẻ thù này hiện nay đang là quan chức chính phủ thì bạn không thể báo. Tại sao vậy? Họ vì nhân dân phục vụ. Họ phục vụ rất tốt, làm rất tốt, nếu như bạn giết họ đi, báo được thù rồi, nhưng bạn lại khiến biết bao nhiêu bá tánh mất phước thì tội này của bạn nặng rồi. Đến khi nào mới báo thù vậy? Đợi khi họ về hưu rồi hãy báo thì rất có đạo lý. Họ chưa về hưu, việc họ làm hiện nay là đang hiến thân vì nhân dân, vì xã hội, vì sự việc công ích thì bạn không thể báo, thù giết cha cũng không được phép báo. Chúng ta thử nghĩ, thánh nhân dạy người thật sự là hợp tình, hợp lý, hợp pháp.

Trong Kinh Anh Lạc, Phật cũng dạy hai điều.

Điều thứ nhất: “***Bất lậu quốc thuế***”. Hiện nay rất nhiều người tìm đủ mọi cách để trốn thuế, đây là điều Phật pháp không cho phép. Đệ tử Phật không trốn nghĩa vụ nộp thuế, vậy là sai rồi, phạm giới rồi. Nộp thuế là nghĩa vụ mà người dân phải làm tròn. Quốc gia dựa vào thu thuế, dùng thu nhập này để kiến thiết đất nước. Nếu quốc khố chính phủ trống rỗng, không có tiền để làm nhiều sự nghiệp kiến thiết thì nhân dân không có phước rồi. Cho nên nộp thuế là tạo phước xã hội, tạo phước nhân quần. Đây là điều đứng đầu ở trong sự nghiệp từ thiện, chúng ta phải tròn nghĩa vụ.

Điều thứ 2: “**Bất phạm quốc chế**”. Quốc chế là pháp luật quốc gia, nhất định phải tuân thủ.

Các bạn thử nghĩ, nếu như lãnh tụ chính trị đọc Kinh Phật, biết bốn giới điều này thì họ nhất định hoan nghênh, họ nhất định chủ động thúc đẩy giáo dục Phật Đà. Có rất nhiều người hỏi: “*Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì?*”. Bốn giới điều này chính là tiêu chuẩn phân định tà chánh. Không biết yêu quốc gia, yêu dân tộc, chạy theo ngoại quốc, ức hiếp quốc gia của mình, đây là quốc tặc, đây không phải là Phật pháp. Phỉ báng người lãnh đạo quốc gia, phê phán hành chánh quốc gia, phân chia tình cảm nhân dân, xúi giục chia rẽ dân tộc, đây không phải đệ tử Phật. Phật hoàn toàn không có giáo dục như vậy bao giờ.

Về việc trốn thuế, cả thế giới, trong và ngoài nước đều có. Người nước ngoài trước đây rất thật thà. Hơn 40 năm trước, lúc tôi còn học tập với tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy đã từng nói với tôi, 50 năm trước (vào thời đó nói 50 năm trước, hiện nay cộng thêm 40 năm nữa là 90 năm trước), người Mỹ vào thời đó rất dễ thương, họ có tính chánh nghĩa. Hiện nay người Mỹ bị người Đông Phương đồng hóa rồi. Người Đông Phương trốn thuế, dùng đủ thứ kỹ xảo thông minh, qua giao lưu văn hóa người Mỹ học được rồi. Chúng ta học được những thói xấu của họ, họ cũng học được những thói xấu của chúng ta. Không học cái hay, chỉ học cái xấu, cũng học cách trốn thuế, cũng học cách tham ô, một mục nghĩ đến lợi hại, nghĩ đến tự tư tự lợi, đạo nghĩa không còn nữa, chui kẻ hở pháp luật, đây chính là phạm pháp.

Phật dạy chúng ta: “**Bất tác quốc tặc, bất báng quốc chủ, bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế**”, đây là Phật giáo hóa tất cả chúng sanh. Làm thế nào yêu quốc gia? Bốn

điều này bạn làm được rồi mới gọi là yêu nước, bạn không làm được thì bạn là người yêu nước giả, chứ không phải thật. Phật Đà chỉ dạy chúng ta từng câu từng chữ, hàm nghĩa đều sâu xa vô cùng. Trong Kinh Đại Tập, Phật còn nói cho chúng ta biết, nếu như thế gian không có Phật, đây là lời giả thiết, nhưng trên thực tế cũng là sự thật. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 ngàn năm. Sau 12 ngàn năm thì thế gian không còn Phật nữa. Bồ Tát Di Lặc là vị Phật thứ năm của hiện kiếp sẽ thị hiện thành Phật, thời gian này là rất dài. Trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh, Phật nói cho chúng ta biết, Ngài đến khi nào tái lai vậy? Sau 56 ức vạn năm, hay nói cách khác, 56 ức vạn năm sau khi pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni qua rồi, thế gian này không có Phật trong thời gian rất dài như vậy, phải đợi Phật Di Lặc hạ sanh giảng Kinh thuyết pháp, đến lúc này Phật pháp mới xuất hiện. Cho nên, trong Kinh Phật thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Thật là không dễ dàng!

Chúng ta thật may mắn có thể sinh vào trong 12 ngàn năm này, bạn mới gặp được Phật pháp. Khi không có Phật pháp, Phật cũng đã nói: *“Thiện sự phụ mẫu, tức thị sự Phật”*. Thế là chúng ta mới hiểu được, sau khi Phật pháp ở trong thế gian này bị tiêu diệt, tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni đem việc độ hóa chúng sanh giao cho Bồ Tát Địa Tạng mà không giao cho Quan Âm Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát hay Phổ Hiền Bồ Tát? Những Bồ Tát lớn này Ngài đều không phó thác, duy chỉ phó thác cho Bồ Tát Địa Tạng là có ý gì vậy? Bồ Tát Địa Tạng là đại biểu hiệu thân tôn sư. Khi thế gian không có Phật pháp, bạn biết hiệu thân tôn sư là không khác gì so với việc phụng sự Phật Đà. Đây là nghĩa thú của biểu pháp, chúng ta cũng nên biết.

Giáo huấn của Phật Đà bắt đầu từ phụng sự cha mẹ. Trong tịnh nghiệp tam phước, câu nói đầu tiên là: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”**. Phật dạy người bắt đầu từ chỗ này và cũng là viên mãn ngay chỗ này. Ngàn Kinh vạn luận, trường kiếp tu hành đến cuối cùng chính là viên mãn hai sự việc này. Viên mãn là thành Phật rồi. Bạn hiểu rõ ràng đạo lý hiếu thân tôn sư rồi, thực hiện vào trong đời sống của bạn, thực hiện vào trong việc đối nhân xử thế của bạn thật viên mãn là bạn thành Phật rồi. Từ đó cho thấy, ngàn Kinh vạn luận, 49 năm thuyết pháp, Phật nói gì vậy? Chẳng qua là nói đạo lý lớn của hiếu đạo và sư đạo, thực tiễn của hiếu đạo và sư đạo, Phật chỉ nói điều này. Nói đến chỗ rốt ráo thì Phật chỉ thị chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là cha mẹ của chúng ta, đều là thầy của chúng ta. Lời nói này người mới học rất khó thể hội, càng thâm nhập thì bạn sẽ càng phát hiện hai câu nói này của Phật là có đạo lý. Đến khi nào bạn có thể tiếp nhận mà không nghi ngờ vậy? Đến khi bạn giác ngộ. Đại thừa viên giáo sơ trụ Bồ Tát tiếp nhận rồi, hoàn toàn không có nghi ngờ, tha thiết phụng hành. Từ sơ trụ Bồ Tát đến đẳng giác Bồ Tát có 41 cấp bậc, họ tu cái gì vậy? Chẳng qua là thực tiễn đường lối này mà thôi. Người ở trong thập pháp giới chỉ có thể nói là nghe Phật có cách nói này, mặc dù không phản đối nhưng không cách gì chứng thực. Tại sao vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông không được, vẫn là có phân biệt, vẫn là có chấp trước, cho nên chỉ có thể là nghe nói mà thôi. Nghe Phật có cách nói này, có phải là sự thật hay không? Phàm phu chúng ta sẽ nói là tôi vẫn không dám khẳng định. Bởi vì tôn trọng Phật nên không dám phản bác, nếu không phải Phật giáo đồ, đối với Phật không có tâm tôn trọng này thì

đã đưa ra phê phán rồi. Lời Phật nói là chân thật, phải dùng trí tuệ, phải dùng thực tiễn mà chứng thực.

Cổ nhân thường nói: “*Nhân tôn chánh cử, nhân vong chánh tức*”. Chế độ tốt đi nữa cũng cần phải có người chấp hành mới có thể tạo nên hiệu quả. Dạy học cũng không ngoại lệ, nền giáo dục tốt đi nữa, nếu như người học tập không thực hiện được thì nó cũng trở nên vô vị. Đối với bản thân thì tu thân tề gia, đối với xã hội, đối với quốc gia cũng không có sự cống hiến thực chất. Giáo dục tôn giáo cũng không ngoại lệ. Ngày nay, xã hội chán ghét giáo dục Phật Đà một cách phổ biến, nguyên nhân do đâu thì chúng ta cần phải hiểu rõ. Sau khi chúng ta tiếp xúc rồi, hiểu rõ sâu sắc giáo dục Phật Đà quả thật là nền giáo dục chí thiện viên mãn của thế gian, bao gồm cả kim trong ngoài. Tại vì sao mà lại sa sút đến mức độ này? Ai phải gánh trách nhiệm này? Học trò của Phật phải gánh. Không nên trách người khác. Phật đã không còn tại thế nữa, tổ sư đại đức cũng đã xa lìa chúng ta mà đi. Đệ tử của Phật hiện nay, tại gia và xuất gia, đối với lời giáo huấn của Phật Đà chúng ta không thể nhận thức được, không thể lý giải được, không thể phụng hành được thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ Tát, là tội nhân của tổ sư đại đức.

Tôi hôm qua, tôi nghe tiên sinh Hà Vân nói, giáo sư Cổ Chân Mỹ của đại học quốc gia này, những năm gần đây đã viết một cuốn sách dày, phân lượng rất lớn. Giáo sư chuyên nghiên cứu Phật giáo ở Trung Quốc 2.000 năm nay, đã có sự cống hiến to lớn đối với quốc gia, với dân tộc, với chánh trị, với xã hội. Tiên sinh vô cùng tán thán, vì công việc này trước đây chưa có người làm. Tôi biết giáo sư Cổ vào thời ông còn đang học đại học, có lẽ là hơn 30 năm rồi. Ông nhìn Phật pháp từ góc độ này, rất hiếm có, đủ để gợi mở cho người lãnh đạo của mỗi quốc gia khu vực trên thế giới hiện nay.

Tôi biết phương tây, vì tôi sống ở Mỹ rất lâu. Nước Mỹ là một quốc gia vô cùng hoan nghênh tín ngưỡng tôn giáo, từ tiểu học đã là như vậy. Họ điều tra học sinh tiểu học có tín ngưỡng tôn giáo hay không? Bất kể bạn tín ngưỡng tôn giáo nào cũng tốt. Người không có tín ngưỡng tôn giáo, họ bèn tặng cho một dấu chấm hỏi. Bạn là học sinh có vấn đề! Quả thật quan niệm không giống người phương đông chúng ta. Tại sao vậy? Trong mắt người phương tây, giáo dục tôn giáo là nền giáo dục đạo đức. Trong mắt bạn tôn kính thần, thì bạn sẽ được kiểm chế bởi lời giáo huấn thánh thần, đây là một sự việc tốt. Họ không xem việc này là mê tín. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lãnh tụ người phương tây, tổng thống Mỹ, thủ tướng Anh, vào chủ nhật đều đến giáo đường để cầu nguyện, đó là giáo dục tôn giáo. Nếu nói Phật giáo là giáo dục tôn giáo, thì định nghĩa của “tôn giáo” này so với trong quan niệm của họ hoàn toàn không giống nhau. Đây là điều mà người học Phật chúng ta cần phải nên biết.

Phật giáo chúng ta nói “Tông” là nói Thiên tông, chuyên chỉ Thiên tông; nói đến “Giáo” là ngoài Thiên tông ra, chín tông phái khác đều gọi là “Giáo hạ”. Tông môn Giáo hạ, đây là bản thân Phật giáo chúng ta xưng “Tôn Giáo”. Tông môn Giáo hạ đều là giáo dục, đều là dạy học, cho nên Phật giáo là giáo dục. Chúng ta không hề gọi Phật Thích Ca Mâu Ni là “Chủ”, là “Thần” hay là “Thượng đế”, mà chúng ta gọi Ngài là “Bổn sư”. Các bạn thử xem cách xưng hô này, “Bổn sư” là ý nghĩa gì vậy? Đây là vị thầy “*ban đầu*” của chúng ta - người sáng lập giáo dục Phật Đà, vị thầy này chúng ta gọi là “Bổn sư”. Chúng ta tự xưng là “Đệ tử”. Các bạn thử nghĩ, đây thật là ý vị! Quan hệ giữa chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Trong giáo dục mới có quan hệ thầy trò. Trong tôn giáo có quan hệ cha con,

quan hệ chủ tớ, không có quan hệ thầy trò. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Đời hậu thế, đại chúng thông thường trong xã hội gọi người xuất gia là “hòa thượng”. “Hòa thượng” là tiếng Phạn, ý nghĩa là “thân giáo sư”. Nếu dùng danh từ giáo dục hiện đại của chúng ta mà nói thì hòa thượng có hai loại thân phận. Loại thân phận thứ nhất là hiệu trưởng trường học, hiệu trưởng là hòa thượng. Ngoài hiệu trưởng ra, những người khác không được gọi là hòa thượng. Những người khác ở trong Phật pháp gọi là A-xà-lê, gọi là “pháp sư”. Hòa thượng là người chủ trì giáo dục, họ phụ trách toàn bộ dạy học, họ mời những giáo sư, thầy giáo này thay họ chấp hành. Hiệu trưởng quản lý chính sách giáo dục, lên kế hoạch dạy học, làm thế nào có thể đạt được mục đích dạy học, còn các giáo viên đều là người giúp họ chấp hành. Vì vậy, Hòa thượng chỉ có một người, không có hai người. Nhưng trong phòng nghiên cứu đại học, giáo sư chỉ đạo cũng được xem là hòa thượng, là thân giáo sư. Vì vậy, hòa thượng có hai loại thân phận là hiệu trưởng và giáo sư chỉ đạo. Đây là cách xưng hô cực kỳ tôn kính, cho nên “hòa thượng” không thể gọi tùy tiện.

A-xà-lê cũng là tiếng Phạn, ý nghĩa là ngôn hạnh của vị thầy này có thể làm tấm gương cho ta, cho nên thời xưa dịch thành “Quỹ phạm sư”, là quỹ đạo, mô phạm. Đây là thông thường gọi các giáo viên, ngôn hạnh của giáo viên có thể làm tấm gương cho học sinh, làm mô phạm cho học sinh.

Thời đại triều Đường, Phật giáo tại Trung Quốc đã khởi lên một cuộc cách mạng rất lớn, đó chính là sự hưng khởi của chế độ Tùng Lâm, đây là điểm đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Chế độ Tùng Lâm là gì vậy? Chính là đại học chính quy. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời dạy học giống như

Khổng Lão Phu Tử, là dạy tư thực, không có chính thức thành lập trường học, truyền đến Trung Quốc vẫn là thuộc về loại dạy học tư thực này. Đến thời Mã Tổ, Mã Tổ là đời thứ tám của Thiền tông, chúng ta thông thường gọi là đồ tôn của Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng. Mã Tổ, Bá Trượng đều là người đời thứ tám. Hai người phát khởi xây Tùng Lâm, tức là đem giáo dục Phật giáo chính quy hóa, có tổ chức, tổ chức lại có hệ thống. “Mã Tổ xây Tùng Lâm, Bá Trượng lập Thanh Quy”, đó chính là chương trình của trường học này. Những chế độ quy định ở trong đây là do sư Bá Trượng định ra, đây chính là đại học Phật giáo. Trong Tùng Lâm phân công so với đại học hiện nay không khác nhau. Chủ tịch của tùng lâm cũng gọi là “Phương trượng”, đó chính là hiệu trưởng. Phương trượng là phòng hộ cư trú không lớn, chu vi một trượng, cho nên gọi là phương trượng. Ở đây nhìn thấy sự đơn giản, tiết kiệm trong đời sống của người xuất gia. Đây là chủ tịch, đây là hòa thượng, cho nên gọi là “Đại hòa thượng”. Dưới hòa thượng có ba vị chấp sự cương lĩnh. Vị thứ nhất là hòa thượng thủ tọa, quản lý việc giáo vụ, chính là trưởng giáo vụ ở trong đại học hiện nay, họ là “thủ tọa”. Vị thứ hai là “Duy na”, quản lý việc huấn đạo. Vị thứ ba là “Giám viện”, quản lý tổng vụ. Tên gọi thì khác nhau, thực ra Thủ Tọa chính là trưởng giáo vụ, Duy Na là trưởng huấn đạo, Giám Viện là trưởng tổng vụ. Hiện nay tổ chức trường học cũng giống y như thời đó vậy, chỉ là tên gọi chức vị khác nhau. Thủ tọa có rất nhiều vị, trong đó có một vị lãnh đạo gọi là “Hòa thượng thủ tọa”, họ quản lý dạy học. Cho nên nghiên cứu, quan sát tỉ mỉ thì Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo.

Có người cảm thấy kỳ lạ, tại sao tự viện tùng lâm Phật giáo tạo ra nhiều tượng Phật như vậy, khiến người ta nhìn

thấy giống như là mê tín vậy? Đó là do họ chưa có tâm nhập để tìm hiểu. Ngày nay, xã hội chúng ta tách đại học thông thường với viện bảo tàng ra, do đó có rất nhiều môn phải đến viện bảo tàng để điều tra, để tham quan, để nghiên cứu. Phật giáo thì rất đặc thù, đem viện bảo tàng với nhà trường tập hợp lại với nhau. Đây đích thực là nền giáo dục nghệ thuật cao độ. Phật giáo coi trọng nghệ thuật điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc, thậm chí là kiến trúc nên đã đem nghệ thuật với giáo dục tập hợp lại với nhau, ngày nay gọi là nền giáo dục nghệ thuật hóa cao độ. Nền giáo dục này hay, khiến lục căn của bạn tiếp xúc cảnh giới toàn là giáo dục, ở mọi lúc, ở mọi nơi đều nhắc nhở bạn. Đây chính là biểu pháp ở trong Phật pháp.

Chúng ta thử xem đại đức xưa chú giải ở trong Kinh sách, đặc biệt là Đại Sư Thanh Lương chú giải Kinh Hoa Nghiêm, chỉ ra cho chúng ta thấy ý nghĩa đủ dạng biểu pháp trong Hoa Nghiêm. Trong Kinh nói với các bạn nhiều như vậy. Nói Bồ Tát là người giác ngộ triệt để, nói thiên vương là đại biểu người lãnh đạo các cấp chế độ chính trị trong xã hội này. Chúng ta đọc thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo cấp tỉnh, người lãnh đạo huyện thị v.v... những người này thuộc về thiên vương, điều này chúng ta đã học qua rồi. Hiện nay, chúng ta đã học tạp thần chúng. Bạn thấy, Khẩn Na La Vương, những tạp thần nhiều đến mấy chục loại, chúng ta gần đây có học nhưng vẫn chưa xong. Tạp thần là đại biểu điều gì? Là người lãnh đạo các ngành các nghề trong xã hội, không phải thuộc về người lãnh đạo chính trị. Bạn mở công ty, mở cửa hàng, ông chủ là người lãnh đạo, cũng là thuộc vào loại này. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, đây là dạy Long vương. Long vương thuộc về loại tạp thần, họ không thuộc về chính trị. Bạn phải

hiểu được hàm nghĩa của nền giáo dục nghệ thuật hóa này của Phật giáo, đây không hề mê tín, mà là đem giáo dục thăng hoa. Dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt thì hàm nghĩa sẽ sâu và sống động.

Phật nói ra Kinh này là nói tại Long cung Sa-kiệt-la. Long cung Sa-kiệt-la là gì vậy? Chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch theo mặt chữ là “biển mặn”. Nước biển có vị mặn. Tôi hỏi bạn, nước biển có dễ uống không? Nước biển rất khó uống. Đây đại biểu gì vậy? Thế gian này của chúng ta là biển khổ, khổ hải vô biên. Sa-kiệt-la là đại biểu biển khổ. “Long” là gì vậy? Là sự lý, nhân tâm trong xã hội này biến ảo vô thường. Long là loài giỏi biến hóa, trong mắt người thời xưa rồng và rắn là loài giỏi biến hóa nhất. Đây là hình dung điều gì vậy? Là thế gian sự lý, nhân tình biến hóa đa đoan. Cho nên Long cung ở đâu vậy? Ở xã hội trước mắt của chúng ta. Ai là “Long” vậy? Mỗi người đều là “Long”. Từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, đây gọi là Long. “Vương” chính là người lãnh đạo ở trong các ngành nghề. Trong nhà, bạn là gia trưởng thì bạn là vua ở trong nhà. Bạn mở cửa hiệu nhỏ, bạn là ông chủ thì bạn là vua của cửa hiệu. “Vương” chính là ý này, đâu có gì là mê tín? Bạn phải hiểu được thâm nghĩa của Phật thuyết pháp. Trong Phật pháp thường nói: **“Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan”**. Nếu bạn theo mặt chữ mà giải thích, mà lý giải thì ba đời chư Phật đều hàm oan cả, bạn hiểu sai ý của các Ngài cả rồi! Bạn không hiểu lời Ngài nói là ý tại ngôn ngoại, để bạn thể hội chỉ một câu mà ý nghĩa vô cùng. Đây là nghệ thuật nói chuyện.

Người Trung Quốc biết nói chuyện, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ nói rất hay: *“Chúng ta chịu sự ảnh hưởng của Phật giáo. Nếu như không có Phật giáo, thì người Trung Quốc không*

thể nói ra được một câu hoàn chỉnh". Tại sao vậy? Bạn thử nghĩ kỹ xem, trong một câu của bạn có rất nhiều danh từ, thuật ngữ toàn là của Phật giáo, cho nên xa rời văn hóa Phật giáo là không biết nói chuyện rồi. Cụ ấy nói rất có đạo lý, đây là người có nghiên cứu, có nhận thức đối với Phật pháp. Do đó, chúng ta hãy quan sát từ các phương diện, thì chúng ta mới thật sự lý giải Thích Ca Mâu Ni Phật là một người như thế nào. Dùng quan niệm của đại chúng xã hội hiện nay để định vị cho Thích Ca Mâu Ni Phật, thì Ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi nghĩ, đây là điều mà người học Phật ai cũng khẳng định. Sự cống hiến cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với xã hội, đối với nhân dân, Ngài là một người làm công tác nghĩa vụ về giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa đáng được chúng ta tôn kính.

Chúng ta học Phật thì phải noi theo Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta hiến thân phụng sự cho giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa thì chúng ta cũng phải học tập giống như Phật Thích Ca Mâu Ni làm một người dạy học nghĩa vụ. Cho nên, làm người thì không thể không học Phật.

Học Phật không xảy ra xung đột với tín ngưỡng tôn giáo. Lời nói này có lẽ là vào 30 năm, 40 năm trước, tôi đã nói tại Đại học Bồ Nhân. Tôi còn nhớ, khi tôi nói chuyện tại Đại học Bồ Nhân, người ngồi ở hai hàng ghế phía trước là các cha xứ và sơ, ngồi phía sau là sinh viên của trường họ. Tôi nhìn thấy nhiều cha xứ như vậy thì rất hoan hỷ. Tôi nói với họ: "*Các bạn với Thượng đế là quan hệ cha con, các bạn đến học Phật thì các bạn với Phật Thích Ca Mâu Ni là quan hệ thầy trò, không hề có xung đột. Ở nhà có cha mẹ, đến trường thì có thầy, đâu có gì là xung đột?*". Tôi cũng đặc biệt khuyên họ, nhất định phải cố gắng học theo Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không thì Thượng đế sẽ rất cảm thán: "*Con*

cái của ta được lắm, rất tốt, nhưng đáng tiếc là không được đi học”, thì Thượng đế cũng rất xấu hổ. “*Nếu như bạn học Phật, thì Thượng đế sẽ cảm thấy rất vinh dự, con cái của Ngài là học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni - người có trí tuệ nhất, Ngài cũng thấy vẻ vang*”. Tôi nói xong, mọi người trong giảng đường đều cười vang. Hôm đó các đồng tu nói với tôi, những cha nhà thờ này yêu cầu tôi ở lại thêm nửa giờ, họ muốn hỏi một số vấn đề. Sau khi tôi giảng xong thì không còn vấn đề nào nữa. Cho nên, Phật giáo là nền giáo dục cứu cách viên mãn. Bất kỳ tín đồ tôn giáo nào cũng cần phải nên học Phật, đây là nền giáo dục trí tuệ, không có trí tuệ không thể giải quyết vấn đề.

Thật sự Thượng đế không phản đối học Phật. Chúng ta thấy trong Kinh điển, Thượng đế thường hay mời Phật, Bồ Tát đến thiên cung để giảng Kinh thuyết pháp. Cho nên tôi nói, hiện nay bạn không học Phật cũng không sao cả. Bạn cố gắng tu cho tốt pháp môn của bạn đi, tương lai bạn thật sự đến thiên đường rồi thì thượng đế của bạn mời Phật Bồ Tát giảng Kinh, bạn đến nghe cũng vậy thôi, cũng tốt thôi. Bạn không đến được thiên đường thì bạn đã bỏ lỡ cơ hội này của bạn rồi. Cho nên, chúng ta phải rõ lý, phải nhận thức Phật giáo, phải gánh vác sứ mệnh giáo học, phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Nếu như chúng ta không thể làm tấm gương tốt, thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ Tát, là tội nhân của tổ sư đại đức. Chúng ta có lỗi với bản thân, cũng có lỗi với xã hội. Bạn không có cơ duyên tiếp xúc được Phật pháp, thế thì khỏi phải bàn đến, nhưng tiếp xúc được rồi thì chúng ta sẽ có sứ mệnh.

Hôm nay, Tịnh Tông Học Hội Đài Bắc bắt đầu liên hệ hai chiều với chúng ta. Sự liên lạc này có thể khiến chúng ta mỗi ngày đều gặp được nhau. Chúng ta được lợi ích từ

sự phát triển của khoa học kỹ thuật cao, giúp cho đồng tu toàn thế giới chúng ta mỗi ngày đều có thể tiếp xúc được mặt đối mặt. Đây là việc mà trước đây chúng ta không thể tưởng tượng được, hiện nay đã trở thành sự thật rồi. Khoa học kỹ thuật đang tiến bộ không ngừng. Kỹ thuật của chúng ta cũng đang đổi mới không ngừng, hình ảnh, âm thanh càng ngày càng giống y như thật, ngày càng rõ nét. Đây là một việc tốt.

Ngày nay, thế giới bất an, xã hội loạn động, có rất nhiều người nghiên cứu thảo luận nhân tố này mong tìm ra cách giải quyết. Tôi gặp được rất nhiều người đến hỏi tôi điều mà Nho gia nói: “*Nhân bất học, bất tri nghĩa*”. Theo cách nhìn của tôi thì đây là vấn đề của giáo dục. “Nghĩa” chính là việc phải nên làm. Việc không nên làm mà chúng ta làm, đây chính là bất nghĩa. Việc cần nên làm chúng ta làm, đây gọi là nghĩa, ngày nay nói là “công tác nghĩa vụ”. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của giáo dục. Vua và dân Trung Quốc cổ đại, những hiền triết này đều hiểu được đạo lý này, đều coi trọng giáo dục. Trong Lễ Ký nói rõ ràng với chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây là nói xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, giáo dục là quan trọng nhất. Giáo dục trên tổng thể có thể chia thành bốn hạng mục. Bốn hạng mục là một thể, nhất định không được tách rời.

- Thứ nhất là giáo dục gia đình.
- Thứ hai là giáo dục nhà trường.
- Thứ ba là giáo dục xã hội.
- Thứ tư là giáo dục tôn giáo.

Trong bốn loại giáo dục này, lấy giáo dục gia đình làm căn bản, giáo dục tôn giáo là để đạt đến cứu cánh viên mãn. Bốn loại giáo dục này làm tốt rồi thì thiên hạ thái bình, xã hội

ổn định, nhân dân hạnh phúc. Nếu như lơ là bốn loại giáo dục này thì thiên hạ có lý nào mà không loạn? Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Trên thế giới hiện nay, người phương tây đã khẳng định lại, thừa nhận người Trung Quốc có trí tuệ, người Trung Quốc là người thông minh nhất trên thế giới. Vào năm 83, khi tôi hoàng pháp tại New York, người Mỹ ở nơi đây xung tán như vậy. Họ nói toàn thế giới, nếu so sánh từng người, từng người một thì người Trung Quốc đứng đầu, so sánh hai người với hai người thì người Do Thái đứng đầu, so sánh ba người với ba người thì người Nhật Bản đứng đầu. Ý này rất rõ rệt, người Trung Quốc, nếu so sánh từng người một là đứng đầu thế giới, đáng tiếc là không đoàn kết. Họ khẳng định, trên toàn thế giới đoàn kết nhất là người Nhật Bản. Cho nên họ hỏi tôi: *“Tại sao người Trung Quốc các anh không đoàn kết?”*. Tôi thấy họ đều là tín đồ Cơ Đốc giáo nên tôi trả lời: *“Đây là do Thượng Đế an bày”*. Họ nghe xong rất kinh ngạc: *“Tại sao thượng đế an bày như vậy?”*. Tôi bảo: *“Người Trung Quốc đoàn kết thì bạn không có cơm ăn”*. Chúng tôi bèn cười xòa cho qua. Người nước ngoài bái phục người Trung Quốc thông minh tài trí, nhưng đồng thời cũng chê cười người Trung Quốc không đoàn kết. Đây là điều đáng để chúng ta soi lại thật kỹ. Người Trung Quốc vốn dĩ rất đoàn kết. Danh từ “đoàn kết” này, người Trung Quốc thời xưa không có dùng, tại sao vậy? Nền giáo dục Ngũ Luân chính là đoàn kết. Người nước ngoài không có nền giáo dục này, cho nên họ phải nói đoàn kết. Bản thân người Trung Quốc, trời sinh đã đoàn kết rồi, nhưng tại sao hiện nay không đoàn kết vậy? Chúng ta đã đánh mất giáo pháp của tổ tiên rồi, không cần nữa, cho nên hiện nay chúng ta không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài nói đoàn kết, chúng ta

không nói đoàn kết. Luân lý cũng không nói, đoàn kết cũng không nói thì làm sao có thể sánh bằng người nước ngoài được? Nền giáo dục của tổ tiên là sự kết tinh kinh nghiệm và trí tuệ từ ngàn vạn năm, chúng ta phải thể hội tỉ mỉ, không được phép khinh suất. Đạo lý lớn của nền giáo dục này là ổn định lâu dài, phồn vinh hưng vượng, ở trong đó có đại đạo lý lia khổ được vui. Rất đáng tiếc người Trung Quốc cận đại lơ là rồi, cho rằng những thứ này là cũ kỹ. Những đồ cũ kỹ thì bị đào thải, chúng ta có nhìn thấy hay không?

Hai ngàn năm trước, Hán Vũ Đế vì quốc gia chế định ra chính sách giáo dục, tuân theo học thuyết Khổng Mạnh, chỉ dạy nhân dân. Chẳng bao lâu thì Phật pháp truyền đến Trung Quốc (đó là thời đại Minh Đế), được vua và dân tán thành, tiếp nhận toàn diện. Thế là học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa đã chi phối nền giáo dục Trung Quốc. Trải qua 2.000 năm thay đổi triều đại, chế độ quy chế về văn vật có thay đổi, có cách tân, duy chỉ có giáo dục là 2.000 năm nay không hề thay đổi (điều này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng). Người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc không hề thay đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề thay đổi. Chúng ta có suy nghĩ hay không? Đây là đạo lý gì vậy? Tại sao họ không thay đổi? Nghĩ thật kỹ thì đây là nền giáo dục chân lý. Chân lý là siêu việt thời gian, siêu việt không gian thì làm sao thay đổi được? Vừa thay đổi thì thiên hạ đại loạn. Đến nay Dân Quốc đã thay đổi rồi. Sau khi Mãn Thanh bị lật đổ cho đến nay còn chưa đầy 100 năm. Một trăm năm này xã hội nhân tâm đã xuất hiện sự thay đổi, đây là điều mà trong lịch sử mấy ngàn năm của Trung Quốc không hề có. Đây là do nguyên nhân gì? Chúng ta có bao giờ suy nghĩ về điều này hay không? Giáo dục là quan trọng! Học điều gì vậy? Học lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền.

Vậy chúng ta muốn hỏi, Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa dạy con người điều gì? Có thể nói, Nho và Phật đều nhất trí là dạy người phải *“thành kính, nhân từ, bác ái”*. Sáu chữ này đã bao quát nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền cả rồi. Chúng ta đã từ bỏ rồi. Từ bỏ rồi thì hiện nay xã hội ra sao? Là bất thành - giả dối, bất kính - ngạo mạn, bất nhân - tự tư tự lợi, bất từ - không có tâm thương yêu. Không những họ không thể yêu người, không thể yêu vật, mà bản thân họ cũng chà đạp chính mình, không biết thương yêu chính mình. Nội dung của giáo dục Nho gia và Phật pháp Đại thừa chỉ như thế mà thôi. Chúng ta thử suy nghĩ, xã hội hiện nay có cần hay không?

Vào thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tử của Anh quốc đã kêu gọi là để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Cho nên hiện nay, người phương tây coi trọng Hán học, coi trọng Phật pháp. Mấy năm nay, trong trường học Anh quốc, trong sách giáo khoa tiểu học, trung học, đại học đều có nội dung của Kinh Phật. Năm ngoái, tôi ở Úc châu, đồng tu bên đó đã tặng hai quyển sách giáo khoa nhà trường, do được viết bằng tiếng Anh nên tôi xem không hiểu. Họ nói với tôi, đây là giáo trình Phật học, là sách giáo khoa của học sinh trong nhà trường. Đây là quốc gia Cơ Đốc giáo, nhà trường đã áp dụng giáo trình Phật học. Thật là hy hữu! Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Cho nên, tương lai học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa là người nước ngoài dẫn đầu. Người nước ngoài làm trước, sau đó người Trung Quốc học theo. Những thứ của tổ tiên chúng ta, chúng ta không cần nữa, hiện nay người nước ngoài tỉnh về tôn thờ. Chúng ta ở đây đả đảo, người ta ở nơi đó tôn thờ, đúng như Luận Ngữ đã nói: *“Đức bất cô, tất hữu lân”*. Con cháu của tổ tiên chúng ta không

cần, bên ngoài có bạn bè yêu quý họ, họ không cô đơn. Điều này đáng để chúng ta soi lại thật kỹ càng. Chúng ta phải giác ngộ, không giác ngộ thì vĩnh viễn vẫn đi theo sau người nước ngoài. Tuy quốc gia chúng ta đã độc lập, nhưng hình thái ý thức tư tưởng của chúng ta chưa có độc lập. Ngày nay, tuy nói giáo dục rất phát triển nhưng chỉ là phát triển giáo dục khoa học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục công danh lợi lộc, không phải giáo dục thành kính, nhân từ, bác ái. Không phải giáo dục nhân từ, bác ái thì không thể giải quyết vấn đề xã hội.

Hôm qua, tôi từ Hồng Kông trở về. Sáng hôm nay, đồng tu ở đây đã đưa cho tôi xem một tờ báo. Hiện nay, Indonesia có bảy tôn giáo, nghe nói có hơn mười ngàn người đang cùng nhau cầu nguyện hòa bình, đây là việc làm tốt. Chúng ta ngày nay chỉ có cầu mong các nhà tôn giáo, chí sĩ có lòng nhân trên thế giới, mỗi nhà thâm nhập Kinh điển của mình, thúc đẩy nền giáo dục nhân từ, bác ái. Thành kính, nhân từ, bác ái là căn bản của tất cả nền giáo dục tôn giáo trên toàn thế giới. Tôn giáo bị biến thành mê tín là do quá coi trọng hình thức lễ nghi mà lơ là giáo dục. Mỗi một bộ Kinh điển đều là lời dạy quý báu của cổ thánh tiên hiền giáo hóa chúng sanh. Chúng ta phải có trí tuệ nhận thức rõ ràng.

Cư sĩ Tạ gửi thư điện tử hỏi tôi, Phật thất niệm Phật làm sao đắc lực? Vẫn là **thành kính, nhân từ, bác ái. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn, nhất tâm chuyên niệm chắc chắn vãng sanh.** Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh ở trong Tây Phương Xứ Chỉ nói cho chúng ta biết, niệm Phật, điều sợ nhất là xen tạp. Cho nên Ngài dạy chúng ta: **“Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”** thì nhất định

thành tựu. Ba câu này của Ngài trên thực tế là học được từ chỗ Đại Thế Chí Bồ Tát. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy người: **“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”**. Đây là phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn” chính là những điều tôi vừa mới nói, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn thì lục căn thấy đều trở về, đây là đô nhiếp lục căn. Tịnh niệm tương tục là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật (tâm chân thành chính là tâm thanh tịnh), đây là “Tịnh niệm”. Trong tịnh niệm đầy đủ không hoài nghi, không xen tạp mới là tịnh niệm. Nếu xen tạp là không thanh tịnh, hoài nghi cũng là không thanh tịnh. “Tương tục” là không gián đoạn. Chúng ta hiểu được phương pháp của tám chữ mà Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói thì đâu có chuyện không thành tựu? Niệm Phật đường, trước đây đường chủ thường hay nhắc nhở đại chúng: **“Buông xả vạn duyên, nhất tâm chánh niệm”** cũng là ý này. Câu cửa miệng của cổ đức thường nói: **“Chân thành niệm Phật”**. Niệm như vậy mới gọi là chân thành; có nghi hoặc, có xen tạp là không chân thành rồi. Trong đời sống thường ngày, người không chân thành sẽ không có thành tựu lớn nào, dù có thiện căn phước đức, nhưng họ không chân thành thì cũng bị tiêu hao rất nhanh. Chỉ có người thật sự chân thành mới có thể tích lũy công đức. Sự việc này, chúng ta bình tĩnh mà quan sát tỉ mỉ một chút thì đều thấy ngay trước mắt, chúng ta không cần phải xem thời xưa, trước mắt đã quá nhiều rồi. Quả thật đã chứng minh nghiệp nhân quả báo không mảy may sai chạy. Hy vọng các đồng tu thật sự muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải buông xả vạn duyên. Vạn duyên, nói một cách cụ thể chính là tự tư tự lợi. Nhất định phải buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn,

buông xả vạn duyên. Vào lúc này, bạn có được thành kính, nhân từ, bác ái thì niệm Phật nhất định vãng sanh, hơn nữa vãng sanh phẩm vị rất cao.

6. Quả báo của không ác khẩu

Kinh văn: **“Phục thứ long vương, nhược ly ác khẩu, tức đắc thành tựu bát chủng thiện nghiệp. Hà đẳng vi bát? Nhất, ngôn bất quai độ. Nhị, ngôn giai lợi ích. Tam, ngôn tất khế lý. Tứ, ngôn từ mỹ diệu. Ngũ, ngôn khả thừa lĩnh. Lục, ngôn tắc tín dụng. Thất, ngôn vô khả cơ. Bát, ngôn tận ái lạc. Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời cụ túc Như Lai Phạm Âm thanh tướng”**.

Kinh văn rất rõ ràng, ý nghĩa sâu xa vô tận. Trong đây Phật nói cho chúng ta biết làm thế nào thành tựu tịnh nghiệp, đặc biệt là đối với pháp môn niệm Phật. Mọi người đều biết pháp môn niệm Phật là tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp tu từ đâu vậy? Tịnh từ miệng trước. Chúng ta xem thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta pháp cơ bản của tu hành là khéo giữ ba nghiệp. Trong khéo giữ ba nghiệp, vừa mở đầu Phật dạy chúng ta: **“*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”**, chính là chỗ này nói. Từ đó cho thấy, tu Tịnh Độ là bắt đầu từ đâu. Chúng ta biết và hiểu rõ tính quan trọng của đoạn giáo huấn này. Cho dù là cấp dưới của bạn, họ không thể không phục tùng bạn, nhưng cùng lắm là bề ngoài phục tùng thôi, chứ trong tâm không phục, vậy là thất bại. Thường thường đợi khi thời cơ đến thì thuộc hạ phản bội bạn. Tại sao lại bội phản vậy? Ất có nguyên nhân, trong đó chắc chắn không thể thiếu nhân tố thường ngày nói năng không cẩn trọng tạo thành hậu quả. Đây là mấu chốt thành bại của tất cả sự nghiệp thế xuất thế gian. Chung sống giữa người với người, nói năng

chiếm phân lượng thật quá lớn. Cho nên nhà Nho dạy học, ngôn ngữ được liệt vào môn học quan trọng. Phu Tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Từ đó cho thấy, Ngài coi trọng ngôn ngữ biết bao. Ngôn ngữ là biểu hiện của đức hạnh, xem ngôn ngữ của bạn, xem thái độ của bạn, xem động tác của bạn là biết ngay đức hạnh của bạn cao hay thấp.

Chúng ta phải làm thế nào tu đức, tích lũy công đức? Đây là điều mà Phật Bồ Tát trong Kinh luận thường hay dặn dò chỉ dạy chúng ta. Chư Phật Bồ Tát làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Nhu hòa ái ngữ, đây là cứu giúp mọi người. Chúng ta phải gần gũi thiện tri thức. Tôi trước đây gần gũi Chương Gia Đại Sư, lão cư sĩ Lý Bình Nam, chúng tôi đứng ở bên cạnh quan sát các Ngài tiếp đãi khách, tiếp đãi người đến học, chúng tôi thấy rồi cảm động rất sâu, học tập ngay chỗ này. Sự gần gũi của thầy đối với học trò thì không giống với đại chúng. Đối với học trò thường xuyên dạy dỗ nghiêm khắc, nhưng đối với đại chúng thì không. Thầy có trách nhiệm giúp đỡ, thành tựu học trò, nhìn thấy họ có lỗi nhất định phải nói. Cho nên trước đây, thầy nói với chúng tôi: *“Nói người lỗi lầm, chứ ai muốn nói lỗi lầm của người? Ai muốn gây oan gia đối đầu với người?”*. Người thông minh, có học vấn chắc chắn không làm việc này. Chỉ kết thiện duyên với người, dứt khoát không kết ác duyên với người. Bạn có lỗi lầm, người khác sẽ không nói. Chỉ có hai người nói lỗi lầm của bạn là cha mẹ bạn và thầy của bạn. Bạn bè đồng học nói lỗi lầm cũng chỉ một lần, nhiều nhất là hai lần và sẽ không nói lần thứ ba nữa. Nói hai lần mà bạn không chịu sửa thì lần thứ ba sẽ không nói nữa, tại sao vậy? Nói nữa sẽ trở thành oan gia. Vậy họ sẽ đối xử bạn thế nào? Kính nhi viễn chi!

“Viễn chi” là gì vậy? Là không cộng sự với bạn. Trong xã hội, bạn làm bất kỳ sự nghiệp gì cũng không được người khác giúp đỡ. Người mà bạn gặp gỡ là người có quan hệ lợi hại với bạn. Bạn bè đạo nghĩa, một người bạn cũng không có. Cho nên, đức hạnh và ngôn ngữ không thể không học.

Thực tiễn của đức hạnh chính là thập thiện nghiệp đạo mà Thế Tôn đã nói trong bộ Kinh này. Khẩu nghiệp là quan trọng. Bạn có thể lia ác khẩu thì bạn liền đạt được tám loại tịnh nghiệp.

- **Loại thứ nhất: “Ngôn bất quai độ”**

Chữ “độ” này chính là ngày nay chúng ta gọi là chừng mực. Ngôn ngữ của bạn vừa đủ hay, thông thường nói là như lý như pháp, hợp tình hợp lý, không thái quá, cũng không bất cập, đây là loại tịnh nghiệp thứ nhất. Ngôn ngữ thái quá chúng tỏ là người nịnh hót, người xu nịnh. Ngôn từ bất cập chúng tỏ ngạo mạn, coi thường người khác. Muốn ngôn từ có thể nói được đến vừa đủ hay, thì nhất định ở trong đời sống thường ngày phải học tập, thường xuyên luyện tập để thành thói quen.

- **Loại thứ hai: “Ngôn giai lợi ích”**

Việc này rất quan trọng. Lời nói vô ích, trong Phật pháp gọi là “hý luận”, người thế gian chúng ta gọi là lời giễu cợt. Chư Phật Bồ Tát, người tu đạo không có hý luận. Hý luận và dí dỏm không giống nhau. Sự dí dỏm của người thế gian chưa chắc là có lợi ích đối với đối phương, đối với đại chúng xã hội. Lời của thánh hiền, quân tử gọi là “*xuất ngôn thành tắc*”. Lời nói mà họ nói ra đều có thể làm tiêu chuẩn cho đại chúng xã hội, đây chính là lợi ích. Từ đó cho thấy, tịnh nghiệp là có lợi ích. Nếu như không có lợi ích đối với đại chúng xã hội thì đây không phải tịnh nghiệp. Lợi ích quan

trọng nhất là khiến chúng ta được tâm thanh tịnh, giúp chúng ta đoạn phiền não, tăng trí tuệ, đây là lợi ích chân thực.

- **Loại thứ ba: “Ngôn tất khế lý”**

“Lý” là chân lý, nhất định sẽ không đi ngược chân lý. Lời nói trái lý, thánh hiền quân tử dứt khoát không có. Tại sao vậy? Họ nhìn thấy chân lý rồi, nhà Phật thường nói là “*minh tâm kiến tánh*”. Cho nên, hành vi của họ, ngôn ngữ của họ nhất định tương ứng với tánh đức. Ngôn hạnh đều từ tánh đức tự nhiên lưu xuất. Phật Thích Ca Mâu Ni trong 49 năm đã nói ra mười hai bộ Kinh giáo này, đều là từ trong tánh đức lưu xuất ra, đây là khế lý.

- **Loại thứ tư: “Ngôn từ mỹ diệu”**

Đây là khế cơ, khiến người ta nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận. Ngôn ngữ khế cơ, khế lý mới có thể rộng độ chúng sanh. Trong Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói: “*Nếu người thật tu đạo thì không thấy lỗi thế gian*”. Đây là khế nhập cảnh giới, không phải phạm phu. Tại sao họ không thấy lỗi thế gian vậy? Chúng ta dùng cách nói của tướng tông để nói cho mọi người dễ hiểu, họ đã chuyển thức thành trí rồi. Cương lĩnh tu hành của tướng tông là chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Ý thức thứ sáu là phân biệt. Không còn phân biệt nữa, mọi thứ không phân biệt nữa thì quan này là diệu quan, trí tuệ hiện tiền ngay. Chúng ta ngày nay đối với người thế gian là phân biệt, họ không phân biệt nữa. Chuyển thức Mặc-na thành bình đẳng tánh trí. Thức Mặc-na là chấp trước, họ không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước. Các bạn thử nghĩ, xa lìa phân biệt, chấp trước, bạn muốn tìm lỗi lầm là hoàn toàn không thể. Pháp thế xuất thế gian đều không có lỗi lầm.

Trong các Kinh như Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Viên Giác, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm, Phật đều nói: ***“Tham sân si chính là giới định tuệ; giới định tuệ tức là tham sân si”***. Lời nói này là ý gì vậy? Bình đẳng quan. Tham sân si và giới định tuệ là cực kỳ không bình đẳng, nhưng nó lại là bình đẳng. Bình đẳng thế nào vậy? Tham sân si và giới định tuệ là cùng một tánh, là pháp tánh. Giác ngộ rồi là giới định tuệ, mê rồi thì là tham sân si. Mê và ngộ không hai! Mê là pháp tánh, ngộ vẫn là pháp tánh, nhưng pháp tánh không có mê ngộ. Tướng khi mê biến là tướng của tham sân si, tướng của giác ngộ biến là tướng của giới định tuệ. Nhưng bạn phải hiểu rằng: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, tướng này là không phải thật, là tướng vọng. Đạt lý rồi thì tâm họ bình ngay, thế là tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh là chúng ta thường nói thân thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh, tham sân si và giới định tuệ đều thanh tịnh. Đây là người gì vậy? Pháp thân Đại Sĩ. Pháp thân Đại Sĩ ứng hóa vào trong lục đạo, các Ngài vẫn nghiêm trì giới luật, tại sao vậy? Chúng sanh sáu cõi đang mê nên các Ngài phải làm một tấm gương tốt cho người ta thấy. Các Ngài đi biểu diễn, lên sân khấu biểu diễn. Biểu diễn nhất định phải chú ý đến đại chúng, phải chú ý đến xã hội trước mắt, lợi ích chúng sanh. Sự biểu diễn này không lợi cho chúng sanh, không lợi cho xã hội thì không được phép làm. Ví dụ xã hội ngày nay, mọi người đều không biết đạo hiếu, bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, thì Phật Bồ Tát đến những chỗ này nhất định thị hiện hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Hiện nay, đại chúng xã hội này không biết tôn sư trọng đạo, quên ơn bội nghĩa, phản thầy bội đạo, Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này nhất định là đặc biệt thị hiện hiếu thân, tôn sư, nhất định là làm như vậy. Tại sao làm như vậy?

Đề cứu vãn nhân tâm thế đạo. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nơi nào, thị hiện vào lúc nào, nhất định phải quan sát thời tiết nhân duyên này, tức là chúng sanh nơi đó, lúc đó đã phạm những tội xấu nào, làm sao có thể cải tạo họ, giúp họ sửa đổi lại (Phật pháp là giáo dục), đây là thiện tri thức.

Ngày nay trên thế giới này, chúng ta đã không còn biết tôn sư trọng đạo. Chúng ta còn muốn phỉ báng thầy, còn muốn phê phán họ, còn muốn đấu tranh với họ. Đây là dạy đại chúng xã hội bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng, quả báo sẽ ở tam đồ. Loại giáo dục này, loại thị hiện biểu diễn này là dẫn dắt chúng sanh đi vào tam đồ ác đạo. Loại người này là người nào vậy? Ác ma, đây không phải Bồ Tát. Cách làm của Bồ Tát là hoàn toàn ngược lại với điều này. Bồ Tát nhất định thuận tánh đức. Cho nên, Bồ Tát dứt khoát không nhớ ác cũ, không ghét người ác. Giáo hóa chúng sanh phải biết đến lợi ích toàn thể, có thể hy sinh cá nhân để tác thành đại chúng. Đối với người phỉ báng ta, người làm nhục ta, người hãm hại ta, ta vẫn đặc biệt kính trọng. Sự kính trọng này không phải là giả bộ, mà là xuất phát từ tâm chân thành. Cảm hóa người ác, khuyến hóa xã hội, đây chính là Bồ Tát.

“*Ngôn từ mỹ diệu*” không phải là nói âm thanh nghe hay, âm thanh nghe hay dĩ nhiên là có trong đó. Ý của “mỹ diệu” càng sâu xa hơn nữa, đó là khiến người khác nghe thấy hoan hỷ tiếp nhận, lời nói này của bạn là lời vàng ngọc, đây gọi là mỹ diệu. Chúng ta hiện nay nói là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, thật sự là từ trong nhân từ, bác ái lưu xuất ra, đây là thuộc về tịnh nghiệp. Nhất định là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, cũng có thể tịnh hóa nhân tâm, tịnh hóa tam nghiệp. Đây đích thực là khế lý, đích thực là mỹ diệu.

Tối hôm qua, chúng ta đã nghe bài giảng văn tắt về Do Thái giáo. Đây là một tôn giáo cổ xưa, chúng ta tương đối ít tiếp xúc, vì ở Trung Quốc đại lục không có. Trung Quốc đại lục chỉ có năm tôn giáo, do đó cơ hội tiếp xúc rất ít. Sau khi chúng ta nghe xong thì biết Kinh điển chủ yếu nhất của họ là “Cựu Ước”. Lịch sử của họ có hơn bốn ngàn năm, điều này Thiên Chúa giáo (là “Tân Cựu Ước”) đều chấp nhận. Cơ Đốc giáo thì nghiêng về “Tân Ước”, họ tôn thờ chỉ một vị thần. Sự khác biệt ở đây là Cơ Đốc giáo nghiêng nặng về Chúa Giê Su, còn Thiên Chúa giáo nghiêng nặng về Đức Mẹ.

Hôm qua, chúng ta đã nghe bài báo cáo của họ. Họ khẳng định Thượng đế chính là chân lý, là đáng có năng lực lớn trong vũ trụ. Khái niệm này rất hay, rất chính xác, thật sự được người hiện đại tiếp nhận. Đệ tử Phật học rộng, nghe nhiều, đặc biệt là người xuất gia gánh vác trên vai sứ mệnh giáo hóa chúng sanh. Đối với tình hình của chúng sanh, chúng ta phải biết rõ thì việc hoằng pháp lợi sanh mới thật sự có thể đạt đến khế cơ, khế lý. Lần này, chúng ta mời mỗi tôn giáo đến truyền đạo, đây là việc mang tính lâu dài, không phải việc ngắn hạn. Mỗi một lần, chúng ta đều ghi lại bằng ghi hình phần tiếng Anh, chúng ta có thể dùng tiếng Trung làm phụ đề. Chúng ta phải học tập thật nghiêm túc.

Trong các tôn giáo khác nhau, chúng ta phải tìm ra một điểm chung nhất. Điểm chung nhất này chính là chân lý mà mọi người đều công nhận. Nghĩa gốc của Phật Đà là trí tuệ, là giác ngộ. Họ nói chân lý, nói quyền năng lớn so với nhà Phật nói đại trí đại giác là cùng một ý nghĩa, cùng một đạo lý. Để giáo dục tôn giáo thật sự có lợi ích cho thế nhân, chúng ta cần phải đem chân lý này thực tiễn vào trong đời sống. Chân lý biểu hiện ra bên ngoài chính là nhân từ, bác ái. Chúng tôi đem đường lối trung tâm của Phật giáo tổng kết

thành năm câu, mười chữ là: **“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”**. Đây không chỉ là tinh nghĩa của Phật pháp mà còn là tinh hoa của tất cả tôn giáo thế gian. Thượng đế yêu thế nhân, Thần yêu thế nhân, Phật Bồ Tát đại từ đại bi. Phật, Bồ Tát, Thần, Thượng đế là gì? Ở đâu vậy? Chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác vốn đầy đủ trong tự tánh của con người. Đại dụng của tự tánh là từ bi, là bác ái, không phân quốc gia, chủng tộc, không phân tôn giáo, nhân từ với người với vật. Thông thường trong tôn giáo chỉ nói yêu người, nhưng phạm vi trong Kinh Phật nói thì rộng hơn. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: *“Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”*. Đây là nói rõ, ngay cả thực vật và khoáng vật chúng ta cũng có tâm yêu thương, thiện ý tràn đầy, hướng hồ đối với chúng sanh hữu tình. Nếu chúng ta thật sự đối với hữu tình và vô tình có thiện ý và yêu thương một cách chân thành, thanh tịnh, bình đẳng tràn đầy, thì người này ở trong Phật pháp được gọi là Phật Đà, là Bồ Tát. Nếu như còn xen tạp bất thiện, xen tạp ác ý thì là phạm phu. Sao gọi là “ác ý”? Bất thiện chính là ác. Tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta là thập thiện nghiệp đạo, còn tiêu chuẩn của Do Thái giáo là mười điều răn của Chúa. Nội dung của mười điều răn tương đồng với thập thiện, cho nên trong Kinh điển của tất cả tôn giáo đều chỉ dạy rõ ràng thập thiện nghiệp này, các tín đồ nhất định phải biết tuân thủ. Xa rời giáo học cơ bản này là chúng ta bất thiện rồi, liền tạo tác ác nghiệp, biến hiện ra khổ báo tam đồ.

Từ xưa đến nay, tổ sư đại đức chỉ dạy chúng ta, học Phật là tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Là ý nghĩ. Ý nghĩ phải thiện, ý nghĩ phải thanh tịnh, ý nghĩ phải bình đẳng. Nếu bạn nghĩ: *“Ở giữa đại chúng, tôi cảm thấy thân phận của tôi đặc thù, cảm thấy địa vị của tôi không giống như người*

khác” thì đây là bất thiện. Chúng ta thử xem thánh triết của thế xuất thế gian, người Trung Quốc nói là pháp thế gian, coi trọng pháp thế gian thì Không Lão Phu Tử là người đại biểu. Hành nghi cả đời của Phu Tử, thái độ đối nhân xử thế là tự ti mà tôn người. Thánh nhân đã làm nên hình mẫu cho chúng ta thấy. *“Tôi cảm thấy cao hơn người khác một bậc”*, vậy bạn là phạm phu. Ý nghĩ, hành vi cao hơn người một bậc này, trong Phật pháp gọi là tập khí nghiệp chướng sâu nặng. Ai hiểu được điều này? Phật hiểu được. Làm đệ tử Phật thì phải đem điều đã nói trong Phật pháp là **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”** làm ra cho mọi người thấy, đây là giáo hóa chúng sanh. Bản thân bạn thật sự làm được là tự thọ dụng, làm cho người khác thấy là hóa tha, do đó, chúng ta phải làm thật nghiêm túc, nỗ lực mà làm.

Mỗi một tín đồ tôn giáo cũng giống như Phật pháp vậy, phải thông đạt, hiểu sâu “nghĩa thú” của Kinh điển. “Nghĩa” là đạo lý, là nghĩa lý; “thú” là phương hướng, mục tiêu. Sau khi hiểu rõ rồi thì phải thực tiễn những đạo lý lớn này vào trong đời sống, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, niệm niệm vì xã hội tạo phước, làm tấm gương tốt cho chúng sanh, xa lìa danh vọng lợi dưỡng, từ bỏ năm dục sáu trần, thông thường trong tôn giáo nói: *“Người này mới được cứu”*. Ai cứu bạn? Tự mình cứu mình. Trong Phật pháp Đại thừa nói: *“Tự mình độ chính mình”*, chư Phật Bồ Tát, tất cả thần thánh làm tăng thượng duyên cứu giúp, tự độ. Đây là điều chúng ta cần phải nên biết.

Đời người khổ và ngắn ngủi. Hôm qua, có một đồng tu gọi điện thoại nói với tôi là anh đã đi đến Mỹ một chuyến rồi, đi một vài tháng rồi trở về. Trong số bạn bè tốt của anh, có ba người đã qua đời ở tuổi chưa đến 50. Anh có cảm xúc sâu

sắc khi thấy sự mỏng manh của kiếp người, “mạng sống vô thường, quốc độ nguy biến”. Nếu muốn mạng sống dài lâu, thì đây là vọng tưởng, đó là người ngu nói mộng. Trong sáu cõi nhất định không có dài lâu, Phật nói chân tướng cho chúng ta biết là “Sát-na biến đổi”, thế gian là vô thường. Người có trí tuệ, họ thông minh, nắm chắc được hiện tại. Họ nắm chắc được sát-na hiện tại này thì họ liền thành công. Nếu đánh mất hiện tại đó thì liền nhất định đọa lạc.

Nhà Phật nói: “*Thường, Lạc, Ngã, Tịnh*”. “Thường, lạc, ngã, tịnh” là từ trong tự tánh mới nhìn thấy. Thật sự tự tánh là vô hình, vô tướng, phủ khắp mười phương ba mé, trong đây có chân thường, có chân ngã, có đầy đủ bốn loại tịnh đức “thường, lạc, ngã, tịnh” này. Trong hiện tướng chắc chắn không có. Tướng là hư vọng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Chúng ta có thể thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ điều này rồi thì tướng có thể thọ dụng, quyết không chấp trước. Không những không chấp trước mà còn không được phân biệt. Xa lìa phân biệt chấp trước, bạn liền nhìn thấy thực tướng các pháp. Người nhìn thấy thực tướng các pháp thì trong Phật pháp gọi họ là “Phật Đà”, là “Nhu Lai”. Cho nên, chúng ta học Phật phải biết bắt đầu học từ đâu, hạ thủ từ chỗ nào, làm thế nào thành tựu. Trong đời sống thường ngày tràn đầy chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đối nhân xử thế tiếp vật tràn đầy đại từ đại bi thì người này là lạc, thật sự lìa khổ được vui rồi. Khổ là gì vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ đã xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ là lạc, họ thấy hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là một tổng thể chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Quan niệm này, thọ dụng này không lúc nào không viên mãn, không nơi nào không viên mãn, được đại viên mãn, được đại tự tại. Đây là sự thật, ngoài điều này ra đều là hư

vọng. Cho nên, học Phật là học cái gì? Tâm yêu thương của chúng ta phải rộng khắp viên mãn.

Nhà Phật nói từ bi, đại từ đại bi hiện rõ trong đời sống thường ngày, từng li từng tí đều là đại viên mãn, sự thọ dụng của bạn từng li từng tí đều là đại tự tại. Trong Phật pháp có thể có được thọ dụng này. Tất cả nền giáo dục tôn giáo, nếu có thể tu học như lý như pháp thì đều có thể đạt đến cảnh giới y như vậy. Cho nên, trong Kinh Phật nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Chữ “pháp môn” này không hạn chế ở pháp môn của Phật giáo mà là nói đến tất cả mọi pháp thể xuất thế gian. Đây đúng là điều mà Đại thừa gọi là “viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên”, viên ngộ, viên tu, viên chứng. Trong tất cả pháp, thật sự chỉ có Đại thừa nói rất rõ ràng, thấu triệt, chúng ta phải ngay chỗ này hạ công phu. Hạ công phu không những chỉ là nghiên cứu giáo lý mà phải thực hiện, phải giải hành tương ưng. Giải giúp bạn hành; hành giúp bạn giải; giải và hành phụ trợ lẫn nhau, điều này sẽ nâng chúng ta lên đến vô thượng đạo. Có giải mà không hành thì “đáng đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế ấy; đáng sanh tử như thế nào vẫn phải sanh tử như thế ấy”, không giúp được gì, không thể giải quyết vấn đề. Đại Sư Thanh Lương ở trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao nói rất hay: *“Hữu giải vô hành, tăng trưởng tà kiến. Hữu hành vô giải, tăng trưởng vô minh”*. Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đều chỉ dạy chúng ta giải hành phải tương ưng. Đây là chánh pháp, là chánh giáo. Lệch ở một bên là tà giáo rồi. Đi đường không đi ngay chính giữa mà đi qua hai bên, đi một bên này là bỏ bên kia rồi, thiên lệch tà kiến. Tà và chánh chúng ta phải có năng lực biện biệt. Chúng ta phải hiểu thật rõ, thật sáng tỏ đường mà bản thân chúng ta đi là đường gì.

Gần đây, chúng tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc muốn cử hành một cuộc hội nghị tôn giáo thế giới. Sự việc này dường như trước đây chưa từng có, đây là lần đầu tiên, là sự việc tốt. Nhân loại mong cầu hòa bình, cầu mong trời xanh phù hộ đã có hàng ngàn hàng vạn năm rồi, nhưng hòa bình vẫn mãi không hề đến được. Ngược lại, thiên tai nhân họa, đặc biệt là chiến loạn mỗi lần một nghiêm trọng hơn, tài sản, mạng sống thương vong không cách gì tính hết. Lấy cận đại mà xem, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, e rằng tương lai còn có đại chiến lần thứ ba, cho nên sự hy vọng về hòa bình là quá mù mịt. Tại sao lại có những hiện tượng bất hạnh này vậy? Tuy Thánh hiền cổ đại Trung Quốc cũng có cầu nguyện trời xanh, cũng cầu mong thần thánh nhưng không dựa hoàn toàn vào đó, mà dựa vào lời giáo huấn của thánh hiền. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, tam giáo trở thành đỉnh ba chân tại Trung Quốc. Tam giáo là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. “Giáo” không phải là tôn giáo như trong quan niệm của người hiện nay, mà “giáo” là giáo dục, giáo học. Giáo dục, giáo học của nhà Nho; giáo dục, giáo học của nhà Phật; giáo dục, giáo học của Đạo gia. Hay nói cách khác, đây là ba học phái lớn, mỗi phái đều có lịch sử hàng ngàn năm. Giống như ở phần chiểu thư phía trước của Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, Hoàng đế Ung Chính đã nói: “Tam giáo chi giác dân ư hải nội dã”. Ba loại giáo dục này đều là chỉ dạy nhân dân giác ngộ. Lý xuất từ một nguồn, đạo song hành mà không trái. Lời của Hoàng đế Ung Chính không sai, hoàn toàn chính xác.

Trên thế giới có biết bao tôn giáo, có thể nói về lý đều xuất từ một nguồn. Lý gì vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi hiện nay tổng kết lời dạy của Phật thành mười chữ là: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng,

chánh giác, từ bi”. Đây là lý, cùng xuất từ một nguồn, đạo song hành mà không trái. “Đạo” là gì? Là yêu thương, đây là lời của cư sĩ Hứa Triết ở Singapore. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Tôn giáo là gì?*”. Tôn giáo chính là yêu thương. Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo đều nói “Thượng đế yêu thương thế nhân”, “Thần yêu thương thế nhân”, còn trong Phật giáo, Phật Bồ Tát một mực “từ bi”. Ở khu vực này đại đa số người dân tín ngưỡng Đạo Hồi. Quốc gia lân cận chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Kinh điển của họ triển khai mỗi một đoạn, câu đầu tiên là “A-la quả thật là đáng nhân từ”. Họ xưng là Thượng Đế, xưng là “A-la”. Cho nên, thế gian tôn giáo có nhiều đi nữa nhưng căn bản là một, đều là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, trí tuệ, nhân từ, bác ái. Mục tiêu giáo dục của tôn giáo cũng giống nhau, dạy người tôn trọng lẫn nhau, chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng, không phân quốc gia, không phân chủng tộc. Khi một tôn giáo nào truyền giáo, có khi nào nói hạn chế rằng anh không phải là người của quốc gia tôi, anh không phải là người thuộc chủng tộc của tôi, anh không được phép tin tôn giáo của tôi không? Không hề! Mỗi một tôn giáo đều truyền khắp toàn thế giới, tôn giáo quả thật là bình đẳng. Chỉ có dùng giáo dục mới có thể đạt đến hòa bình.

Tôn giáo vốn đều là giáo dục, dùng cách nói hiện đại mà nói, đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị hãy tỉ mỉ xem thử tất cả Kinh điển các tôn giáo, quý vị sẽ hiểu rõ ngay, lòng dạ đều là quảng đại. Nhà Phật nói: “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, có tôn giáo nào không như vậy? Tôn giáo nào cũng như vậy cả. Tại sao tâm lượng của nhân sĩ tôn giáo hiện nay trở nên nhỏ hẹp, chỉ có mình, hạ thấp người khác? Đó không phải là ý của Thần, không phải ý mà

trong giáo nghĩa tôn giáo nói, mà đó là cá nhân. Chúng ta không nói những tôn giáo khác, chỉ nói riêng Phật giáo, chúng ta có làm theo Kinh điển của Phật hay không? Không có. “Đạo tràng này của tôi, tôi hy vọng nó hưng vượng. Đạo tràng bên cạnh tôi mong cho họ suy bại, mong cho tín đồ của họ đều đến chỗ này của tôi”, vậy là chính mình đã bài xích lẫn nhau rồi. Đây có phải là Phật giáo hay không? Không phải. Phật chế định giới điều ở trong giới Bồ Tát là “tự tán hủy tha”, đây là trọng giới Bồ Tát. Bạn tự mình tâng bốc chính mình, tán thán chính mình, phỉ báng người khác, đây là sai lầm cực lớn. Phật dạy chúng ta như thế nào vậy? Chúng ta đọc trong Kinh Hoa Nghiêm, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một vị thiện tri thức, bản thân khiêm tốn, tôn trọng người khác, nâng cao người khác. Làm như vậy là “đạo song hành mà không trái”, thế giới này mới có hòa bình. Phật nói với chúng ta, tất cả pháp thế xuất thế gian, pháp nào cũng là bình đẳng, pháp nào cũng là đệ nhất. Nếu như có thứ nhất, thứ hai, thứ ba thì phiền phức liền đến ngay, chắc chắn không thể chung sống hòa mục. Bình đẳng mới có thể chung sống hòa mục. “Hòa vi quý” là điều chúng ta mong cầu. “Hòa” từ đâu mà có vậy? Từ bình mà có, không bình đẳng thì chắc chắn không có hòa bình. Cho nên, tất cả tôn giáo đều dạy người phải bình đẳng.

Thế gian tại sao có nhiều tôn giáo như vậy? Chúng ta phải hiểu rõ. Trước đây, giao thông không phát triển, giữa người với người rất ít qua lại. Chúng ta đọc thấy trong sách xưa thấy “đến già chết không qua lại với nhau”, thật sự có. Người dân sống ở trong làng, họ chỉ sống ở trong thôn này, cả đời cũng chưa từng qua thôn bên kia, phạm vi sinh hoạt cả đời của họ chỉ ở trong thôn nhỏ này. Trong cái vòng nhỏ này, họ phải chung sống hòa mục với đại chúng, họ cần phải có

giáo dục thánh hiền. Do hoàn cảnh cư trú, văn hóa, bối cảnh lịch sử không giống nhau, nên khi thánh hiền lập giáo, giáo hóa nhân dân mới hình thành rất nhiều tôn giáo như vậy. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, vào thời đại đó Ấn Độ có hơn 100 tôn giáo, dùng cách nói hiện nay mà nói tức là hơn 100 loại giáo dục, giáo hóa mọi dân tộc khác nhau, cư dân quốc độ khác nhau trên khắp Ấn Độ. Tôn giáo đã ra đời như vậy.

Ở Trung Quốc, tôn giáo không phát triển. Nguyên nhân của không phát triển là vào đời nhà Tần, Trung Quốc đã được thống nhất rồi, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Ông thống nhất Trung Quốc tuy thời gian ngắn nhưng ảnh hưởng vô cùng lớn. Thời đại tiếp sau đó là triều Hán, thời gian rất dài, từ tiền Hán đến hậu Hán kéo dài 400 năm. Hán Vũ Đế (hoàng đế thứ hai của triều Hán) chế định chính sách giáo dục, phương châm giáo dục, tức là áp dụng ba nhà Nho, Thích, Đạo. Vào thời đó Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, lấy Nho gia làm chánh giáo. Đường lối giáo dục này kéo dài mãi đến đời Mãn Thanh cũng không có thay đổi. Trong 2.000 năm, thay đổi triều đại rất nhiều lần, chế độ chính trị cũng có đổi mới, duy chỉ có chính sách giáo dục, phương châm giáo dục là không hề thay đổi. Ngay cả khi người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề sửa đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng vậy, không hề sửa đổi. Vào thời Hán Minh Đế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, dần dần hình thành nền giáo dục của ba nhà để chỉ dạy nhân dân Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận sự giáo dục của ba nhà này, dùng danh từ của Phật học mà nói là có thiện căn sâu dày. Đế vương các đời đều là tu dưỡng đạo đức của mình. Những quốc gia lân cận này, trước đây gọi là “quy thuận” Trung Quốc, tôn Trung

Quốc làm anh cả, đây là vì họ tôn kính, không phải Trung Quốc yêu cầu đối với họ. Họ tôn kính và triều cống đối với Trung Quốc. Việc “triều cống” này hiện nay gọi là tặng quà. Nhưng Trung Quốc trả lễ hậu hơn gấp nhiều lần so với quà họ đem tặng. Họ tặng chúng ta một vạn đồng thì quà chúng ta đáp lại họ là mười vạn đồng. Hậu đãi nước nhỏ, tôn trọng nước nhỏ, việc này thử xem lịch sử Trung Quốc liền hiểu ngay. Trung Quốc khoảng giữa triều Mãn Thanh về sau dần dần xa lìa lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, xa lìa giáo huấn của thánh nhân, thế là tập khí phiền não liền hiện hành ngay, tự tư tự lợi, tham sân si mạn đã làm bại hoại phong khí xã hội.

Chúng ta thúc đẩy đường lối hòa bình đến toàn thế giới. Hòa bình làm sao đạt được đây? Giáo dục. Giáo dục quan trọng nhất là giáo dục gia đình, đây là nền móng. Gia đình bị phá hoại rồi thì xã hội coi như xong. Gia đình là cơ sở của xã hội. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng, vợ chồng bất hòa thì thiên hạ đại loạn. Cho nên, ở Trung Quốc, Nho-Thích-Đạo đều coi trọng giáo dục gia đình. Nhà Phật dạy người quan niệm căn bản là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là nói bốn câu này. Nho gia dạy ngũ luân bát đức đều là bắt đầu làm từ gia đình. Nếu như giáo dục gia đình bại hoại rồi thì toàn bộ những cái khác đều hỏng hết. Nền giáo học gia đình là gốc, giống như bốn tầng lầu này của chúng ta, nó là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì đâu có tầng thứ hai. Tầng thứ hai là giáo dục nhà trường, tầng thứ ba là giáo dục xã hội, tầng thứ tư là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo là giáo dục tinh thần, chỉ dạy bạn vượt phạm nhập thánh, đem lòng nhân từ, bác ái của bạn phát huy đến cực điểm, yêu thương tất cả chúng sanh thế xuất thế gian.

Tâm yêu thương chân thành, dùng giáo dục tôn giáo đem nó mở rộng ra. Bốn loại giáo dục này thực tiễn rồi thì thế giới được hòa bình ổn định vĩnh cửu, giữa người với người biết tôn kính lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thật sự là cùng tồn tại cùng phát triển. Nếu như không có bốn loại giáo dục này làm cơ sở thì những lời nói nghe hay này đều là khẩu hiệu, dứt khoát không thể thực tiễn.

Chúng ta nhìn xem thế giới hiện nay, giáo dục gia đình không còn nữa nên con cái không nghe lời cha mẹ, giáo dục nhà trường không còn nữa nên học trò không nghe lời thầy cô, còn giáo dục xã hội thì sao? Mọi người đều biết, các bạn mỗi ngày xem báo, tạp chí, truyền hình, điện ảnh, dạy bạn những điều gì vậy? Dạy bạn sát, đạo, dâm, vọng. Giáo dục tôn giáo hoàn toàn rơi vào hình thức rồi, đều làm theo trong nghi thức tôn giáo, giáo dục tôn giáo không còn nữa. Biết tụng Kinh mà không hiểu gì cả, ý nghĩa còn không hiểu thì làm sao có thể thực hiện? Bốn loại giáo dục đều không còn nữa thì thiên hạ sao có thể không loạn được? Ngày nay người nhân từ, chí sĩ trên thế giới, nếu muốn cứu vãn kiếp vận của thế gian thì không có gì khác hơn là nhất định phải hồi phục bốn loại giáo dục lớn này. Có cần thiết lập ra tôn giáo mới nữa hay không? Không cần thiết nữa. Xưa nay trong tôn giáo, nội dung quá phong phú rồi, chúng ta có thể làm được một phần ngàn, một phần vạn thì thế giới hòa bình đã có hy vọng, không cần thiết lập tôn giáo mới nữa. Lập ra tôn giáo mới nữa thì giống như vẽ rắn thêm chân mà thôi, chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng qua chỉ là nhiễu loạn trật tự mà thôi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Trước đây trên thế giới có sáu tôn giáo lớn, toàn thế giới đều thừa nhận. Ở Singapore hiện nay có chín tôn giáo lớn, Kinh điển, giáo nghĩa đều hay, làm sao chúng ta đem

nó lĩnh hội thông suốt, cố gắng học tập, đem nó phát huy mạnh mẽ để cứu vãn xã hội, cứu vãn kiếp vận, thực tiễn thế giới hòa bình, xã hội ổn định, nhân dân hạnh phúc. Đây là vấn đề cấp bách trước mắt. Thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Ti người Anh đã nói: "*Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*". Ông đã nói hai điểm này rất có đạo lý. Nền giáo dục đối với tất cả chúng sanh thì hai nhà này nói rất cụ thể và thấu triệt, đáng để chúng ta cố gắng nỗ lực học tập, phát huy mạnh mẽ.

• **Loại thứ năm: "Ngôn khả thừa lĩnh"**

"Thừa" và "lĩnh" đều là ý nghĩa của tiếp nhận, không chỉ là tiếp nhận mà còn hoan hỉ tiếp nhận. Ngôn ngữ nhất định phải ôn hòa thì tự nhiên liền sẽ cảm động người, để đối phương cảm động sâu sắc, vĩnh viễn không quên, vậy thì bạn thành công.

Khi còn trẻ, tôi làm việc ở cơ quan chính phủ. Công việc tuyệt nhiên không bận rộn lắm, nên lúc rảnh rỗi chúng tôi ngồi xem sách, xem báo chí. Thanh niên chúng tôi tương đối phóng túng, khi ngồi thân thể hoàn toàn dựa vào lưng ghế, làm hai chân trước của ghế bị nhấc bổng lên, ngồi dựa như vậy thì cảm thấy rất thoải mái. Lãnh đạo của chúng tôi từ phía sau đến, xem thấy vậy, ông vỗ vào vai tôi và nói: "*Cách ngồi này của anh rất nguy hiểm, dễ dàng té ngã*". Lời nói của ông rất ôn hòa, cho nên tất xấu này của tôi từ đó liền thay đổi hết. Nếu như ông kêu bạn mắng cho một trận thì hiệu quả sẽ ngược lại, vì khi ông ấy đi rồi, ta vẫn ngồi dựa như thế. Cho nên, bạn mới biết được chân thật làm sự nghiệp lớn và nhân vật lớn không như nhau. Ngạn ngữ thường nói: "Diêm vương dễ thấy, tiểu quỷ khó trốn". Càng là nhân vật lớn càng có thể bao dung, ôn hòa;

càng là tiêu quý càng nổi sừng mắng người, càng biểu thị ta đây. Sự việc này mọi lúc mọi nơi, chúng ta đều có thể quán sát thấy được.

Chúng ta học theo Phật Bồ Tát thì phải giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện. Tập khí ác, tâm bệnh ác của chính mình vẫn không thể sửa thì làm sao có thể dạy người khác? Bạn nói một đường nhưng bạn làm một nẻo, điều này không thể làm cho người sanh khởi tín tâm, không thể khiến người cảm nhận được. Khi vừa gặp mặt, người ta nhìn sắc mặt của bạn, vừa nghe âm thanh của bạn thì người ta liền nhìn thấu được bạn, Luận ngữ gọi là “nhân yên sấu tai”. Cho nên, trong nhà Phật tại sao đem Bồ Tát Di Lặc để ở ngay cửa lớn? Để bạn đầu tiên nhìn thấy thì phải học Bồ Tát Di Lặc là mỉm cười đón người, lời nói ôn hòa. Dùng lời nói khó nghe hơn hoặc lời nói mềm diệu để biểu đạt sự trách cứ người thì người nghe cảm nhận đều không như nhau, người ta nghe rồi cũng cảm ân, cảm kích bạn, nhà Phật gọi đây là "ái ngữ". Ái ngữ là lời nói thương yêu chân thật, không nhất định là bạn ưa thích nghe, nhưng chắc chắn có lợi ích đối với bạn. Vì sao bạn không ưa thích nghe? Vì tâm bệnh tập khí quá nặng. Thánh hiền giáo huấn chúng sanh, các Ngài không bao giờ tùy thuận tâm bệnh tập khí của bạn. Tùy thuận tập khí của bạn là hại bạn, giúp bạn đọa lạc; điều chỉnh tâm bệnh tập khí của bạn thì đây chân thật là ái ngữ. Tuy nhiên trong lời ái ngữ phải khiêm tốn, phải hòa kính, chân thật yêu thương đối phương. Sau khi đối phương nghe rồi vĩnh viễn cải đổi lại thì bạn thành công rồi. Nếu trước thuận, sau quấy thì bạn vẫn bị thất bại, bạn làm không được thành công. Cho nên, bốn loại khẩu nghiệp là vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt chắc chắn không nên phạm.

• **Loại thứ sáu: "Ngôn tắc tín dụng"**

Bạn là người thành thật thì lời nói của bạn người ta tin tưởng, không chỉ biểu hiện ngay trong lời nói mà nhất định phải biểu hiện ở trên sự thật. Lời nói có tín, nhất định phải tuân thủ. Phật pháp là nói trí tuệ, Phật Bồ Tát là nói đạo nghĩa, thế nhưng có lúc ở trong tình hình đặc thù, lời nói có thể không giữ tín dụng, sự việc có thể không cần có kết quả. Trong tình hình đặc thù phải phù hợp đạo lý, không trái ngược đạo nghĩa, có thể thị hiện làm sự việc cho kết thúc.

Có một lần, khi tôi còn ở Đài Trung, đạo tràng Chùa Thiên Lâm mời tôi giảng Thiên Lâm Bảo Huấn và Phật Học Thường Thức cho họ. Phân lượng của Thiên Lâm Bảo Huấn rất lớn, còn Phật Học Thường Thức là do lão cư sĩ Lý Bình Nam biên soạn, số lượng không nhiều. Tôi còn nhớ, khi tôi giảng đến bài thứ mười một thì trong chùa xảy ra vấn đề. Chùa mới xây rất đẹp, rất trang nghiêm, do một số đệ tử của Lão hòa thượng đến khắp nơi hóa duyên. Đạo tràng này vừa xây xong thì ngay sau đó trong đồ đệ cãi nhau, tranh địa vị, tranh quyền lực. Người này nói tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy giám tự; người kia nói tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền, tôi phải làm thầy tri khách. Ngày ngày họ cãi nhau, cãi đến thật là khó coi. Lão hòa thượng xem thấy tình hình này cũng không biết làm cách nào, đành phải tránh mặt. Tôi quay lại Đài Trung, báo cáo sự việc này với lão sư Lý. Thầy nói: "*Thôi đi! Không nên đến đó nữa*". Tôi nói: "*Con chưa giảng xong*". Thầy nói: "*Chưa giảng xong cũng không hề gì*". Đây chính là gì? Là nghĩa. Trong đạo tràng không hòa thuận, chúng ta đến giảng cũng không ích gì, cho nên chưa giảng xong cũng có thể gián đoạn. Nghĩa là có nên hay không nên. Chúng ta đều biết, tăng đoàn của Phật pháp là "tăng đoàn hòa hợp", nếu ngày ngày cãi nhau, ngày ngày

tranh danh đoạt lợi thì giống thứ gì chứ? Tuy ngày ngày chúng ta giảng, nhưng một câu họ cũng không nghe lọt vào, vì nếu thật nghe thì họ liền có thể buông xả, tranh những thứ này để làm gì? Những người này không có trí tuệ, không thông minh.

Người chân thật có trí tuệ thì các bạn muốn tranh, thầy đều cho bạn hết, làm thanh chúng thì thoải mái nhất. Ở đạo tràng giống như người làm công quả vậy, bất cứ việc gì cũng đều không lo lắng, không có bất cứ trách nhiệm nào, "*bạn phân phối công việc cho tôi, tôi thành thật, trung thực đem việc làm cho tốt*", vậy thì không gánh lấy trách nhiệm nhân quả. Người hiểu tường tận đạo lý này thì không nhiều. Nếu tường tận rồi thì họ không tranh, không những không tranh mà còn nơi nơi nhường nhịn. "*Bạn mời tôi làm, tôi chưa chắc đã làm*", vì sao vậy? Làm việc phải gánh vác trách nhiệm, làm không được tốt là có lỗi; làm tốt rồi là việc nên làm. Những đạo lý này Nho cùng Phật đều nói được rất rõ ràng.

Hôm nay, chúng ta ở đây nói đến tín dụng, phải biết ở trong tình huống đặc thù, nếu trái với đạo nghĩa thì có thể bội tín. Chúng ta xem thấy người xưa, trong cổ thánh tiên hiền cũng có bội tín, đó có phải là lỗi lầm hay không? Không phải! Tất cả là lấy đạo nghĩa làm tiêu chuẩn, phù hợp đạo nghĩa thì nhất định phải thủ tín, nhất định làm đến viên mãn. Đây là việc nên làm.

- **Loại thứ bảy: "Ngôn vô khả co"**

Chữ "co" này, dùng lời hiện tại mà nói là nghị luận, phê bình. Ngôn ngữ của bạn không có người có thể phê bình, vì sao vậy? Vì chính xác. Người xưa rất xem trọng lời nói, cho nên có câu: "*Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra*".

Vì vậy, lời nói không thể không cẩn trọng, nói nhiều quyết không phải là việc tốt. Bạn nói nhiều thì ông chủ của bạn, lãnh đạo của bạn chắc chắn sẽ không trọng dụng bạn, vì sao vậy? Dễ làm hỏng việc. Cẩn ngôn, cẩn hạnh là điều mà người lãnh đạo của các ngành các nghề đều xem trọng, con người này có thể thành tựu, người không giỏi cũng vui mà bồi dưỡng. Nếu là người nhiều lời phiếm, nhiều lời thừa, ưa thích đùa cợt, thì họ quyết sẽ không trọng dụng bạn vì sợ bạn làm hỏng việc. Trung Quốc thời xưa dạy trẻ nhỏ thì bắt đầu dạy chúng phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Hiện tại, chúng ta xem thường đối với giáo học này. Lời nói nhiều, lời nói không có trách nhiệm đương nhiên người ta sẽ chỉ trích bạn nhiều, phê bình bạn nhiều, bạn làm sao có được tín nhiệm của người khác?

• **Loại thứ tám: "Ngôn tận ái lạc"**

Chữ “lạc” này đọc trại âm, không đọc là "lạc" mà đọc là "nhạo". "Nhạo" là ưa thích tiếp nhận, hoan hỉ tiếp nhận, ngôn từ bạn nói ra người khác đều ưa thích tiếp nhận. Tất cả nghề nghiệp ở thế xuất thế gian, không luận lớn nhỏ, quyết không phải do một người tạo thành, sự nghiệp càng lớn thì càng cần có nhiều người. Đoàn thể Cư Sĩ Lâm Singapore có đến hai, ba chục ngàn người, nên mới có thể thành tựu sự nghiệp giáo hóa một phương, không có nhiều người như vậy thì làm sao được? Một đoàn thể lớn như vậy, người lãnh đạo sẽ nhiều, trong hội đồng sự có mấy mươi người cùng nhau kế hoạch, cùng nhau lãnh đạo. Ngôn ngữ là điều kiện thứ nhất, khai hội lấy ý kiến lẫn nhau không thể rời khỏi ngôn ngữ. Người lãnh đạo tuyên bố với mọi người cách nghĩ, cách thấy, cách làm của họ, nhưng nếu mọi người nghe không được hoan hỉ thì sự nghiệp này không thể thành tựu. Do đây có thể biết tính quan trọng của lời nói. Bồi dưỡng từ chỗ nào? Học tập từ chỗ nào?

Đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn thấy người sẽ nói chuyện, nói chuyện chính là để bạn rèn luyện, để học tập, nhất là bạn phải xem ở người nhiều. Lỗi lầm của chính mình rất không dễ dàng phát hiện, còn lỗi lầm của người khác thì rất dễ dàng phát hiện. Khi phát hiện lỗi lầm của người khác mà chính mình không thể bao dung, dễ dàng phê bình hủy báng thì chính mình tạo nghiệp. Lỗi lầm của người khác rốt cuộc là thật hay là giả có lỗi lầm? Điều này tuyệt nhiên không rõ ràng, trái lại chính mình tạo thành lỗi lầm nghiêm trọng. Sự việc này thì quá nhiều quá nhiều. Chúng ta từ sớm đến tối thường hay phạm nhưng không hề biết, không có người nói với bạn, cũng không có người nhắc nhở bạn, vì sao vậy? Vì họ không muốn kết oán thù với bạn.

Trong lễ xưa, đối với một người trưởng thành thì phải rất tôn kính họ. Bạn có điều không tốt thì đối với bạn kính mà không gân, không thể nói bạn có lỗi lầm. Người hiện tại rất dễ dàng đắc tội với người, dễ kết oán thù đối với đại chúng xã hội, còn người xưa không kết oán thù với người. Bạn có lỗi lầm, tôi sẽ không nói ngay mặt bạn, cũng không nói sau lưng, đây là thành tựu đức hạnh của chính mình. Người nào nói lỗi lầm của bạn? Là cha mẹ, thầy giáo của bạn, những người này có quan hệ mật thiết với bạn. Bạn bè có tốt hơn, xem thấy bạn có lỗi lầm thì nhiều nhất là khuyên bạn hai, ba lần, sẽ không khuyên bạn hơn ba lần, hơn ba lần thì biến thành người thù. Dân tộc chúng ta có thể kéo dài mấy ngàn năm mà không bị tiêu mất chính là có đạo lý này trong đó. Ngày nay, người Trung Quốc đem giáo huấn của tổ tông hoàn toàn bỏ mất hết thì có khả năng vong quốc diệt chủng. Nếu như chúng ta không quên di huấn của tổ tông, thì tuy chịu khổ nạn nhưng không đến nỗi vong quốc diệt chủng, việc này phải nên biết.

Các vị đọc lịch sử thì biết, trong bốn đại văn minh cổ xưa trên thế giới thì ba nước đã mất rồi, chỉ còn có Trung Quốc. Bạn muốn hỏi vì sao Trung Quốc còn? Giáo hóa của tổ tông chúng ta là chân lý, chỉ cần ghi nhớ y giáo phụng hành, dân tộc cổ xưa này vĩnh viễn sẽ không suy. Hiện tại, văn hóa phương tây xảy ra vấn đề, xã hội động loạn, không tìm được phương pháp để đối trị, cho nên rất nhiều học giả phương tây đề xướng phải học tập với phương Đông về ngôn luận (phương đông là Trung Quốc). Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2.000 năm trước, chúng ta mở Kinh điển xem Phật Bồ Tát dạy chúng ta thế nào? Mỗi câu, mỗi chữ đều là lời hay. Người xưa đã nói: "Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận", lời nói này không sai, chúng ta làm sao có thể không cảm kích Phật Bồ Tát?

Đây là nói lìa ác khẩu có tám điều tốt. Tám loại này đều thuộc về tịnh nghiệp, có quan hệ rất lớn đối với người tu Tịnh Độ. Chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật mà vẫn thường phạm ác khẩu thì không thể vãng sanh, vì sao vậy? Tập khí này không thay đổi, cho dù A Di Đà Phật rất từ bi có thể dung nạp bạn, tiếp nhận bạn, nhưng đại chúng hải hội ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không hoan hỉ bạn, bạn không cách gì vào được đoàn thể của họ nên không thể vãng sanh. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phải tu tịnh nghiệp, ba nghiệp thanh tịnh, niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong ba nghiệp thì quan trọng nhất là khẩu nghiệp.

Kinh văn: "Nhược năng hồi hướng, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, cụ túc Như Lai, phạm âm thanh tướng".

Trên Kinh điển Đại thừa, Thế Tôn thường hay nói với chúng ta, âm thanh của Phật gọi là viên âm, viên mãn âm. Phật dùng một âm thanh nói pháp mà tất cả chúng sanh tùy loại đều hiểu được. Phạm âm thù thắng này của Phật từ nơi đâu mà có? Từ không ác khẩu. Chúng ta muốn có được âm thanh phạm âm này trên quả địa Như Lai thì không thể không học theo Phật điều này.

7. Quả báo của không ý ngữ

Kinh văn: "Phục thứ Long vương, nhược ly ý ngữ, tức đắc thành tựu, tam chủng quyết định. Hà đẳng vi tam? Nhất, định vi trí nhân sở ái. Nhị, định năng dĩ trí như thật đáp vấn. Tam, định ư nhân thiên oai đức tối thắng, vô hữu hư vọng. Thị vi tam. Nhược năng hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chư sở thọ ký, giai bất đường quên".

Đây là loại thứ tư trong khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp là vô lượng vô biên, Phật quy nạp làm bốn loại lớn. Bốn loại lớn này rất là quan trọng, chúng ta nhất định phải lý giải thấu triệt, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Trong thập thiện nghiệp đạo, Phật xếp thứ tự cho chúng ta là thân ba, khẩu bốn, ý ba, chiếu theo thân khẩu ý để nói. Thế nhưng trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta tu mười nghiệp thiện, Ngài đem khẩu nghiệp xếp thứ nhất: "Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người". "Khéo giữ khẩu nghiệp" chính là nói chung cho bốn loại vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt. Quả đức của khéo giữ khẩu nghiệp chính là "không nói lỗi người". Chữ "người" này không hoàn toàn là chỉ người, mà bao gồm tất cả người và sự vật ở trong đó, phạm vi rất rộng lớn, nghĩa lý trong đây rất sâu, chúng ta nhất định phải tỉ mỉ mà tham cứu. Cho nên, học Phật phải bắt tay vào từ chỗ

nào? Bắt tay vào từ "khéo giữ khẩu nghiệp", kể đến là "khéo giữ thân nghiệp" và "khéo giữ ý nghiệp". Người căn tánh trung hạ thì tuân tự tiến dần, đây là tiệm giáo. Nếu như đốn giáo thì không phải theo tuân tự này. Đốn giáo thứ nhất là "khéo giữ ý nghiệp", ý thanh tịnh rồi thì thân và khẩu làm gì mà không thanh tịnh? Cho nên, đốn giáo là bắt tay vào từ ý nghiệp, tiệm giáo là bắt tay vào từ khẩu nghiệp. Đây là phương pháp Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải chân thật thể hội. Khi chúng ta thể hội được thì cũng là hiểu được phải làm thế nào để giúp người khác. Phật pháp còn như vậy, thế pháp lại chẳng phải là như vậy hay sao? Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc như Tư Mã Quang, ông chính mình tu học và cùng giúp đỡ người khác. Người ta hỏi ông: *"Học vấn đức hạnh nên bắt đầu vào từ chỗ nào?"*. Ông nói: *"Bắt đầu từ không vọng ngữ"*. Ý này hoàn toàn giống với Phật pháp. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường tiếp xúc với quần chúng, chắc chắn là người có căn tánh trung hạ nhiều, chiếm đa số nên thành tựu đức hạnh không gì khác hơn là sự chân thành. Chân thành chính là Phật, lìa khỏi chân thành thì bạn lìa khỏi Phật. Không thể nói tôi mỗi ngày cùng ở bên cạnh Phật, mỗi ngày vây quanh tượng Phật, vậy có được xem là thân cận Phật không? Không xem là thân cận, mà viễn ly Phật, căn bản không cùng ở chung với Phật. Nếu nội tâm chân thành thì trên thực tế bạn ngày ngày cùng ở chung với Phật, mỗi giờ mỗi lúc đều không lìa khỏi, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Về "ý ngữ", thế nào gọi là "ý ngữ"? Từ trên thí dụ mà nói, "ý" là một loại lựa là, gắm vóc mà người Trung Quốc chúng ta thường gọi, rất là hoa lệ, mọi người nhìn thấy đều yêu thích. Do đây có thể biết, ý ngữ chính là lời nói đường mật, mọi người rất ưa thích nghe, thế nhưng nội dung thì bất

thiện. Chúng ta dùng một số thí dụ của xã hội hiện đại thì mọi người liền hiểu được. Điện ảnh, truyền hình, ca vũ, âm nhạc, hội họa, ngày nay gọi là văn nghệ, mỗi một người đều ưa thích xem. Ý ngữ bao gồm tất cả văn nghệ, ai mà không ưa thích văn nghệ? Thế nhưng nội dung trong đó bất thiện, dạy người “tham sân si mạn”, dạy người “sát đạo dâm vọng”, nội dung hoàn toàn trái ngược với mười thiện, biểu đạt, dùng lời hiện đại mà nói là văn nghệ cao độ, vậy còn gì để nói không?

Xã hội ngày nay là xã hội của ý ngữ, mặt ảnh hưởng quá lớn, sức ảnh hưởng quá sâu. Từ xưa đến nay, khởi nguồn của văn hóa đều từ nơi đây mà khởi lên. Thời đại cổ xưa, chỗ khởi đầu của văn minh là ca dao. Hiện tại ở thế gian này còn có rất ít những dân tộc chưa khai hóa, chúng ta gọi là "thô trước". Họ không hề tiếp xúc với xã hội thế giới bên ngoài, họ không có văn hóa, ưa thích ca hát và cũng biết khiêu vũ, cho nên ca vũ là khởi nguồn của văn hoá. Cổ thánh tiên vương Trung Quốc ngày trước rất thông minh và thật có trí tuệ, đối với ca vũ, không luận ở hình thức hay ở nội dung, họ đều biết mô phỏng theo, dùng ca vũ để đề xướng giáo học chánh diện. Công đức này thì lớn. Phật cũng dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh. Trong nhà Phật xem trọng nghi qui, xem trọng âm nhạc, nhà Phật gọi là "phạm âm", "phạm bồi". Thế nhưng trong một, hai trăm năm gần đây, trong Phật giáo không có những nhân tài nghệ thuật âm nhạc, không có người dạy, không có người đề xướng. Bên Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo thì rất là xem trọng nhạc giáo ("nhạc" này bao gồm ca), họ tuyên dương thành tựu siêu quá Phật pháp là có đạo lý. Phật pháp không phải không xem trọng, mà do thiếu kém nhân tài về phương diện này. Ngày trước, người học Phật câu thúc ở trong giới luật, tạo ra rất

nhiều chương ngại. Hình thành ra chương ngại này thì không thể nào thâm giải nghĩa thú, cũng chính là nói, chúng ta tiếp xúc đối với Kinh luận của Phật quá ít, thấu hiểu quá ít, không đủ độ sâu, cho nên không biết được phải làm như thế nào. Do đó, tạo thành chương ngại hoằng truyền Phật pháp trong thời kỳ Mạt Pháp.

Trong Đại Tạng Kinh, chúng ta xem thấy quyển sách "Quy Nguyên Cảnh" (quyển sách này hiện tại chúng ta đã đem in ấn ra rất nhiều lần). Đây là kịch bản, dùng phương pháp Côn Khúc để biểu diễn, dùng phương pháp Bình Kịch để biểu diễn. Thế nhưng ngày nay, Côn Kịch và Bình Kịch người thông thường cũng xem không hiểu, trình độ văn hóa này đích thực giáng thấp rồi. Chúng ta xem từ trong điển tịch xưa Trung Quốc, đích thực đời sau không bằng đời trước. Hiện tại, mọi người xem phim truyền hình dài tập, bình kịch thì xem không hiểu. Cách làm của người xưa đã cho chúng ta một khái thị rất lớn, về phương diện tuyên dương Phật pháp phải nên đi theo hướng vũ đài, phải đi biểu diễn. Nội dung biểu diễn Phật pháp thật quá phong phú, tất cả Kinh điển đều có thể đem viết thành câu chuyện. Kinh Hoa Nghiêm sau cùng nói về Thiện Tài Đồng Tử với 53 tham, nội dung này thật phong phú, thật tốt. Hy vọng người có khả năng đem bộ Kinh này viết thành vở kịch dài tập, mỗi một tham là một vở, đương nhiên trong một vở này nội dung dài, ngắn không như nhau. Ngắn cũng có thể viết ra được năm sáu kịch bản, một tuần lễ chiếu xong; dài thì có thể chiếu một tháng. Dùng loại phương pháp này để hoằng pháp thì hiệu quả hơn chúng ta giảng Kinh, không biết là số lượng người thu xem nhiều gấp bao nhiêu lần. Chúng ta giảng đến khô họng, rất lười nhưng không có mấy người nghe

hiểu, trên vũ đài biểu diễn thì hiệu quả thật to lớn. Cho nên, chúng ta phải lợi dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay, phải đem Phật pháp chuyên hình.

Gần đây, chúng ta xây dựng một đạo tràng nhỏ ở Hồng Kông, do cư sĩ bên đó phát tâm mua một tầng lầu tặng cho chúng ta, tổng diện tích là ba ngàn mét vuông, cũng giống như Singapore bên đây. Nếu tính theo thước Anh, ba ngàn mét vuông Anh thì ở Đài Loan chưa đến một trăm bình, một trăm bình là ba ngàn sáu trăm mét, ba mươi sáu mét là một bình của Đài Loan, đại khái cũng có bảy, tám chục bình. Đồng tu bên đó hiện tại đang tu sửa. Hôm trước, họ gọi điện thoại cho tôi nói muốn thỉnh Phật tượng, tôi nói không cần phải thỉnh Phật tượng, không nên để người cảm thấy đây là đạo tràng của Phật giáo. Họ hỏi: "*Vậy phải làm sao?*". Tôi nói, hoàn toàn dùng cách làm ở phòng thu hình của đài truyền hình, vừa bước vào thì đây là phòng thu hình của đài truyền hình. Có mấy tôn Phật tượng để trong tủ, khi dùng thì bung ra để ở nơi đó làm đạo cụ, không cúng tượng Phật, hoàn toàn dùng nghệ thuật hiện đại, đem Phật pháp biểu đạt ra.

Ý nghĩa không phải không tốt, người người thích nghe, người người hoan hỉ, quan trọng là ở nội dung. Khổng Lão Phu Tử rất từ bi, trong San Thi Thư ("san" là chỗ chỉ những sai lầm của chúng sanh), Ngài đem nó phế bỏ. Tiêu chuẩn của san, trong Luận Ngữ nói rất hay là "tu vô tà". Chúng ta đã đọc "Tam Bách Thi", đây là thiên thi, thi ca, ca dao của thời xưa, Khổng Lão Phu Tử đem nó thu tập lại thành ba trăm thiên, thẩm tra kiểm định, trong đó có câu: "*Nhất ngôn dĩ tế chi, nhật tu vô tà*", cũng chính là trên bộ Kinh này Phật nói với chúng ta: "*Bất dung hào phân bất thiện xen tạp*". Chúng ta có thể biên tác ra kịch bản truyền hình dài tập như

hiện đại, tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo của Khổng Lão Phu Tử là "tư vô tà". Khổng Lão Phu Tử dùng ba chữ, còn trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo vẫn tự nhiên hơn là "bất dung hào phân, bất thiện xen tạp", như vậy mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem qua xã hội hiện tại, báo chí, đặc biệt là một số phụ san của báo chí, nội dung dạy nhân nghĩa đạo đức rất ít, còn điện ảnh, truyền hình, hí kịch, ca vũ dạy gì vậy? Chúng ta tử mĩ mà nghĩ tưởng thì biết, đều là dạy người làm bất thiện, đều là dạy người tranh lợi, phóng túng, vậy có thể được hay sao? Người người đều tranh lợi thì diễn biến đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh đổ máu. Mạnh Phu Tử nói rất hay: "*Thượng hạ giao chinh lợi, nhi quốc nguy hi*". Quốc gia này, từ người lãnh đạo đến tiểu dân bên dưới mỗi mỗi đều tranh lợi, tranh quyền đoạt lợi thì quốc gia này nguy vong, xã hội liền động loạn.

Ngày nay, toàn thế giới trên dưới đều tranh lợi thì thế giới này nguy hại. Có rất nhiều người nói thế giới ngày tàn, tôi nghe rồi tôi tin tưởng. Thế giới vì sao mà đến ngày tàn? Xã hội khuyến dạy là tranh lợi, là phóng túng thì có thế giới ngày tàn. Chư Phật Bồ Tát, thánh nhân trong mỗi tôn giáo, thế xuất thế gian đại thánh đại hiền đều khuyến bảo chúng ta quả dục, khuyến bảo chúng ta sống tiết kiệm, nhẫn nhượng, khuyến bảo chúng ta bố thí, cúng dường đối với người khác thì làm gì có tranh lợi? Đạo thánh nhân cùng xã hội hiện tại hoàn toàn trái ngược đến 180 độ, vậy thế giới này của chúng ta có thể cứu hay không? Thế giới ngày tàn có thể chậm lại hay không? Có thể đẩy lùi về sau không? Có thể tiêu trừ hay không? Đáp án là khẳng định được. Chỉ cần mọi người có thể hồi đầu, không cạnh tranh. "Cạnh tranh", hai chữ này trong điển tích thánh hiền thế xuất thế gian đều không có thì làm gì

có tranh? Trong điển tích thánh hiền chỉ có nhường, quyết định không có tranh, “*bạn cần, tôi hoàn toàn phụng hiến cho bạn, nhất định không tranh với bạn*”. Trong mạng có, có bỏ đi cũng không mất; trong mạng không có, có cầu cũng cầu không được. Trong “Liễu Phạm Tứ Huân” giảng được rất rõ ràng, rất tường tận đạo lý, chân tướng sự thật này. Phật nói với chúng ta lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng. Phật dạy chúng ta tự cầu đa phước. Chúng ta cần tiền của, tiền của từ đâu mà có? Tiền của từ bố thí mà ra, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, quyết không phải vì chính mình, mà vì đại chúng xã hội, vì chúng sanh khổ nạn. Chúng ta chính mình tri túc thường lạc, mỗi ngày ba bữa ăn có thể đủ no là được, quần áo có thể đủ ấm thì đủ rồi, còn muốn tranh làm gì nữa? Dư ra phải cho người nghèo thiếu, phải cho người cần thiết, thánh hiền thế xuất thế gian dạy chúng ta như thế. Đại thánh đại hiền đều dạy chúng ta: ***"Không cầu ở đời, không tranh với người"***. "Không cầu ở đời", quả dục tri túc, người tri túc thường vui. "Không tranh với người", quyết không tranh lợi với người, danh vọng lợi dưỡng quyết định không tranh. Trong đời sống không thể lìa khỏi năm dục sáu trần nhưng được ít cũng cho là đủ, không cần đa cầu. Về nhà ở, một cái nhà nho nhỏ là đủ rồi, quét dọn cũng dễ dàng. Bạn ở nhà lớn, mỗi ngày phải dùng bao nhiêu thời gian để chỉnh lý, tự tìm phiền phức, có mấy người hiểu được thông? Đa dục khổ, cạnh tranh khổ, tự tìm cái khổ.

Chúng ta trước tiên phải nhận rõ ý nghĩa, nội hàm của nó là gì, nhận thức nó rõ ràng. Chúng ta có thể dùng thủ pháp này để hoằng pháp lợi sanh, chỉ cần điều chỉnh nội dung thì chuẩn xác rồi. Giáo hóa chúng sanh nhất định phải biết được chúng sanh hiện tại có bệnh gì, chúng ta phải làm thế nào để đối trị căn bệnh đó. Chúng sanh hiện tại bất trung bất hiếu,

bất nhân bất nghĩa, cách dạy của chúng ta là phải đề xướng trung hiếu, phải giảng nhân nghĩa. Người khác bất nghĩa với ta, ta phải có nghĩa với họ; họ bất nhân đối với ta, ta phải có nhân đối với họ, đây là giáo hóa chúng sanh. Họ không biết ân đức, chúng ta tri ân báo ân; họ không hiểu được hiếu thuận cha mẹ, chúng ta hiếu thuận cha mẹ; họ không hiểu được tôn sư trọng đạo, chúng ta tôn sư trọng đạo, làm cho đại chúng xã hội xem, đây là biểu diễn. Cuộc đời như vở kịch, chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là làm diễn viên, diễn cho mọi người xem, nói cho mọi người nghe, đây gọi là phổ độ chúng sanh.

Lỗi của miệng thì vô lượng vô biên, nhỏ thì một gia đình vợ chồng bất hòa; lớn thì là sự tranh chấp giữa quốc gia với nhau, tai họa vô cùng. Cổ thánh tiên hiền hiểu rõ đạo lý này, cho nên xem sự việc này là vô cùng nghiêm trọng. Khổng Lão Phu Tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ. Hai môn học đức hạnh và ngôn ngữ phải giáo dục từ nhỏ.

Có một vị đồng tu đến hỏi tôi, nuôi dạy con cái có nên đánh mắng hay không? Dường như đối với trẻ, đánh mắng nó giống như là ngược đãi nó, thấy trong lòng không nhẫn tâm, có phải là có tội hay không? Từ đó cho chúng ta thấy, xã hội hiện nay thị phi lẫn lộn. Ở thế hệ tôi, những người 75 tuổi trở lên, từ nhỏ đều từng bị cha mẹ đánh mắng, cũng từng bị thầy cô xử phạt nghiêm trọng như khế bàn tay, phạt quỳ, đều từng bị đánh đòn. Chúng tôi không những không oán hận cha mẹ, không oán hận thầy cô, mà chúng tôi càng yêu thương cha mẹ, càng kính yêu thầy cô. Đây là sự yêu thương chân thật. Trẻ có lỗi lầm, bạn không trừng phạt chúng thì chúng sẽ không quay đầu. Sở dĩ đánh chúng là vì đây là đánh tánh nhớ, để chúng vĩnh viễn nhớ kỹ, không phạm lỗi nữa.

Phương pháp dạy học này của người Trung Quốc đã có lịch sử mấy ngàn năm rồi. Trong mấy ngàn năm này, người làm cha mẹ, làm thầy cô đã phạm tội sao?

Trong lỗi lầm, cái đầu tiên chính là lỗi của miệng. Vọng ngữ, lưỡng thiệt, xúi giục thị phi, nói ngon nói ngọt, những sự việc này cha mẹ và thầy cô nhất định là dạy bảo nghiêm khắc, không được phép phạm. Lời cổ nhân nói có đạo lý: *“Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”*. Không dạy từ nhỏ, đến năm, sáu tuổi là không thể dạy rồi. Cổ nhân nói: “Dạy con từ thuở còn thơ”, bạn mới có biện pháp dạy. Bạn không bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ, đến năm, sáu tuổi muốn dạy chúng, chúng sẽ không nghe lời bạn, vì đã quen không bị kiềm chế rồi, cuối cùng như thế nào vậy? Cuối cùng người lớn phải nghe chúng, phiền phức này của bạn lớn rồi. Bạn phải tùy thuận sự ham muốn của chúng, nếu không thì hành vi phản nghịch của chúng liền biểu hiện ra. Cho nên ngày nay, chúng ta thường hay xem thấy trên báo chí, con cái giết cha mẹ, giết anh em; trong trường học, học trò giết thầy, giết bạn học, chúng ta đã nghe quá nhiều. Đây là vì nuôi dạy con cái không nghiêm. Giáo dục tiểu học là căn bản, căn bản này được xây dựng trên cơ sở của giáo dục gia đình. Gia đình cha mẹ không nuôi dạy con cái cẩn thận thì thầy cô cũng đành bó tay thôi, thầy cô có biện pháp gì được?

Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tính nghiêm trọng của lỗi lầm ở miệng. Người lớn là tấm gương của con trẻ. Bản thân chúng ta không thành thật, chính mình nói chuyện thường hay có lỗi lầm thì bạn sẽ không có cách gì dạy con trẻ. Bạn dạy chúng, nhưng bản thân bạn lại làm trái ngược thì dạy làm sao được? Trước đây, khi tôi ở Đài Loan, một năm nọ có một vị thầy trung học đến nói với tôi (ông cũng là tín đồ Phật giáo rất mộ đạo), con gái lớn vào lúc đó học lớp năm tiểu học,

không biết đã mua ở trong hiệu sách một cuốn sách gì, trở về nó chỉ dạy cha mẹ của nó: “*Ba thử xem, điều này ba đã phạm rồi, điều này ba cũng phạm rồi*”, khiến cho cha mẹ vô cùng khó xử. Ông đến hỏi tôi, tôi bảo: “*Anh là thầy giáo, người làm thầy giáo trước tiên không được phạm lỗi thì học trò mới không chỉ trích. Bản thân anh ngôn hạnh không thận trọng, học trò của anh chỉ trích anh thì anh làm sao ứng phó? Hiện tại không những học trò của anh chỉ trích, mà con cái của anh cũng đều chỉ trích anh*”. Ông vô cùng cảm khái! Hiện nay loại phong khí này ngày càng thịnh rồi. Chúng ta thử xem biết bao nhiêu đồng tu tụ tập lại với nhau, đối với việc giáo dục con cái họ đều lắc đầu. Người làm thầy giáo cũng bất lực vì không có biện pháp, không muốn dạy nữa, nhưng không tìm được công việc tốt. Đây là nguy cơ của xã hội, là tai nạn của thế gian. Mầm mống tai nạn đã nhìn thấy rồi, qua 20 hoặc 30 năm nữa thì tai nạn sẽ hiện tiền. Cho nên, giáo dục nhi đồng là nền tảng căn bản, là đường hướng then chốt của hòa bình, ổn định và hạnh phúc. Then chốt chính ngay chỗ này.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta nhất định phải bắt đầu làm từ bản thân, bắt đầu làm từ khéo giữ khẩu nghiệp, dứt khoát không vọng ngữ, không nói hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Dù cho trong đời này chúng ta ở đâu cũng bị thiệt thòi, nhưng phải nhớ kỹ lời cổ huấn: “***Thiệt thòi là phước***”. Trong thiệt thòi, kham nhẫn tu nhẫn nhục ba-la-mật, tu thiên định ba-la-mật, tu Bát-nhã ba-la-mật mới có thể tu thành công. Chỉ có nhẫn được, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện thì con cái của bạn, học trò của bạn mặc dù không nghe lời nhưng thời gian lâu rồi chúng sẽ tỉnh ngộ. Mười năm, hai mươi năm chúng giác ngộ rồi, chúng sẽ nghĩ lại những việc làm này của thầy cô, của cha

mẹ trước đây, lời chỉ dạy của cha mẹ đối với mình là có lợi ích chân thật. Mong muốn hiệu quả nhanh, lập tức liền có thể nhìn thấy hiệu quả là việc không thể, vì xã hội này ác duyên cảm dỗ quá nghiêm trọng, quá phổ biến rồi. Cho nên, nhất định phải biết thân hóa giáo dục, bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không thể không thận trọng.

Lìa được lỗi lầm của ý nghĩ sẽ được ba loại lợi ích.

• **Lợi ích thứ nhất: “Định vi trí nhân sở ái”**

Ai là “trí nhân” vậy? Chư Phật Bồ Tát là trí nhân, thiện tri thức chân chánh là trí nhân. Những người này hiện nay ở thế gian chúng ta không nhiều, nhưng ở những thế giới khác thì nhiều. Các vị đọc Kinh Vô Lượng Thọ, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là trí nhân, không có trí tuệ chân thật thì chắc chắn không thể vãng sanh. Số người ở Thế giới Tây Phương không ai có thể tính hết được. Chúng ta mỗi ngày ở đây học “Hoa Nghiêm”, bạn xem, người của Thế giới Hoa Tạng đều là trí nhân, đều là pháp thân Đại Sĩ, từ chỗ sở ái của họ chúng ta sẽ hiểu được. Hay nói cách khác, chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, chúng ta có thể đạt được. Trong đời sống thường ngày, tâm của bạn là bình hòa, tâm của bạn là an định, bạn rõ lý, lý đặc tâm an, đây là việc tốt hàng đầu. Câu từ ở trong Kinh văn đã khẳng định chắc chắn bạn đạt được ba loại lợi ích này, không hề mảy may nghi ngờ do dự.

• **Lợi ích thứ hai: “Định năng dĩ trí, như thực đáp vấn”**

Đàm đạo với người khác, ngôn từ của bạn nhất định là lời chân thật trí tuệ. Lời nói trí tuệ không phải do học mà có, mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Phật dạy mọi người là yêu cầu mình tâm kiến tánh. Người tu Tịnh Độ cũng không ngoại lệ,

nhất định yêu cầu minh tâm kiến tánh. Tâm tánh là cái vốn có của tất cả chúng sanh, không phải đến từ bên ngoài, cũng không phải do tu mà có, mà là nó vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của mỗi chúng sanh. Hiện nay tại sao chúng ta không minh tâm, không thấy tánh vậy? Phật nói cho chúng ta biết, đây là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại rồi. Phật đã nói rất nhiều lần, chúng ta đã nghe mấy chục năm, dần dần tỉnh ngộ ra, hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi.

Chúng ta đối với pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước thì chướng ngại thứ nhất này phá rồi, ở trong Phật pháp gọi là bạn đã chứng quả A La Hán. Tiến thêm một bước nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn phân biệt nữa, lớp chướng ngại thứ hai bạn phá rồi, bạn liền trở thành Bồ Tát. Bồ Tát ở trong thập pháp giới tu tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm lục độ thì là Phật ở trong thập pháp giới. Lại có thể đem chướng ngại vô minh sau cùng trừ sạch đi, bạn liền thoát khỏi thập pháp giới, bạn liền vào Thế giới Hoa Tạng. Người ở Thế giới Hoa Tạng là Phật thật không phải Phật giả, Đại Sư Thiên Thai nói là “Phản Chứng Phật”, tuy bạn chưa chứng được Phật quả viên mãn nhưng bạn chứng được một phần, phần này là thật chứ không phải giả. Trong Kinh điển thường hay dùng mặt trăng để làm ví dụ, trăng vào ngày rằm là trăng viên mãn, là Phật quả cứu cánh. Tuy mừng hai, mừng ba là trăng non, nhưng là trăng thật chứ không phải giả, không phải bóng trăng trong nước. Đây chính là tông môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Phản chứng Phật chúng ta có thể làm được không? Đáp án là khẳng định, chúng ta ở trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Làm sao biết? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đã làm mẫu cho chúng ta rồi, Thiện Tài Đồng Tử một đời viên chứng Phật quả. Trong Kinh Pháp

Hoa, Long nữ cũng đã làm mẫu cho chúng ta thấy là có thể chứng được. Tại sao bạn không thể chứng được vậy? Bạn không chịu buông xả phiền não, mẫu chốt vấn đề là ở chỗ này. Chỉ cần bạn chịu đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, bạn liền thành tựu. Trí tuệ của bạn là từ trong tự tánh lưu xuất ra, đương nhiên đối diện tất cả chúng sanh “như thực đáp vấn”. Đây đâu phải do học mà có. Người khác hỏi, bạn trả lời ngay, bạn không cần phải đi đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý. Mở Kinh Phật ra, lời bạn đáp với điều Phật nói là giống nhau, Phật cũng trả lời như vậy. Cho nên Kinh điển có tác dụng gì vậy? Vào lúc này, tác dụng của Kinh điển là để làm chứng minh cho chúng ta. Trí tuệ có phải đã mở thật hay không? Trí tuệ đã mở thật thì tất cả mọi ngôn hạnh của bạn với những điều trong Kinh đã nói chắc chắn là giống nhau. Nếu như so với những điều trong Kinh điển nói vẫn không giống, thì tự mình phải phản tỉnh, phải hiểu rõ là phiền não của mình chưa buông xả, trí tuệ chưa mở. Trả lời vấn đề của người khác, phần lớn là từ trên thành kiến của mình mà trả lời, là biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến của mình, vậy không thể giải quyết vấn đề. Không những không thể giải quyết vấn đề mà làm vấn đề càng thêm rối rắm, càng thêm lộn xộn. Từ đó cho thấy, nói năng quan trọng biết bao.

• **Lợi ích thứ ba: “Định u thiên nhân, uy đức tối thắng, vô hữu hư vọng”**

Cái mà “uy” và “đức” đều nói là trí tuệ ngôn hạnh. Trí tuệ ngôn hạnh dựa vào đạo đức, đây là uy đức chân thật. Nhân thiên kính ngưỡng, chư Phật hộ niệm, đây là “tối thắng”, không có gì thù thắng bằng điều này, không nhất định là có địa vị, có của cải trong xã hội. Bạn thấy, Khổng Lão Phu Tử lúc sanh tiền không có địa vị trong xã hội, bình

dân, chưa từng làm quan lớn, nghèo nàn không giàu có. Ngài cả đời khởi tâm động niệm, lời nói việc làm dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức. Ngàn năm vạn đời khi nhắc đến Khổng Lão Phu Tử có người nào mà không kính trọng? Đây là “uy đức tối thắng, vô hữu hư vọng”, chúng ta cần phải học.

Thích Ca Mâu Ni Phật tuy có địa vị, có của cải nhưng Ngài từ bỏ, Ngài vui vẻ sống đời sống nghèo khổ, khát thực để duy trì mạng sống. Người Trung Quốc gọi khát thực là xin ăn, Ngài sống đời sống này. Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm dựa vào đạo đức, không làm trái đạo đức, giáo hóa khắp toàn thế giới. Sau 3.000 năm, bạn thử xem người kính ngưỡng đối với Thích Ca Mâu Ni Phật nhiều hay ít? Tuổi tác của hai bậc thánh này đều không cao lắm, Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch khi 79 tuổi (người Trung Quốc tính tuổi mụ nên nói Ngài trụ thế 80 năm), Khổng Lão Phu Tử ra đi cũng chỉ hơn 70 tuổi, đều chưa đến 80 tuổi. Sống trong thế gian này thời gian không dài nhưng có thể thành tựu được như vậy là dựa vào điều gì? Chúng ta hãy suy nghĩ nhiều ở chỗ này. Chúng ta muốn làm Phật Thích Ca Mâu Ni, làm Khổng Tử hay là muốn ở thế gian này làm quan to quyền quý? Hãy suy nghĩ thật kỹ để lựa chọn con đường đúng đắn cho tiền đồ của mình. Con đường thuần chánh này chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Đây là ba loại lợi ích quyết định.

“Nhược năng hồi hướng A-Nậu-Đa-La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả”. Đây là đem công đức mà bản thân bạn đã tu học được không hưởng thụ một mình, mà hồi hướng cho chúng sanh. Hồi hướng là gì? Thấy đều nhường cho đại chúng xã hội, cho tất cả chúng sanh hưởng thụ.

“Hậu thành Phật thời”. Bạn có thể làm được như vậy, đem công đức, phước đức mà mình đã tu tích thầy đều chia cho tất cả chúng sanh cùng hưởng, thì bạn tương lai chứng được Phật quả viên mãn.

“Tức đắc Như Lai chư sở thọ ký”. “Chư sở thọ ký” chính là được thọ ký quá nhiều, quá nhiều rồi. Những thọ ký này đều ở trong Kinh giáo Đại thừa, tất cả thọ ký của chư Phật trong Kinh giáo Đại thừa bạn thầy đều đạt được.

“Giai bất đường quyên”. Ý của “đường quyên” là mất đi, đây là thuật ngữ của cổ nhân, bạn không bị thiếu hụt, tất cả đều đầy đủ. Cho nên, sao thấy việc vui mà không làm?

8. Quả báo của lìa tham dục

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly tham dục, tức đắc thành tựu ngũ chủng tự tại. Hà đẳng vi ngũ? Nhất, tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố. Nhị, tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất năng đoạt cố. Tam, phước đức tự tại, tùy tâm sở dục vật giai bị cố. Tứ, vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố. Ngũ, sở hộ chi vật, quá bổ sở cầu, bách bội thù thắng, do ư tích thời, bất khan tật cố. Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu hành Phật thời, tam giới đặc tôn, giai cộng kính dưỡng”**.

Ý của đoạn này sâu rộng vô cùng. Chư Bồ Tát tu hành tất cả ở một điều này, chúng sanh sáu cõi đọa lạc cũng ở một điều này. Từ đó cho thấy, điều này quan hệ với sự khác biệt giữa phàm và thánh thật quá lớn.

Trong tất cả Kinh giáo, Thế Tôn nói cho chúng ta biết, “tham sân si” là tam độc phiền não, là căn bản của vô lượng vô biên phiền não. Tuy là nói ba thứ “tham sân si”, nhưng ba thứ này nếu quy thành một thì chính là tham. Cho nên, Phật

dạy Bồ Tát sáu điều ở trong nguyên tắc tu học, trong đó điều thứ nhất chính là bố thí, bố thí là để đối trị tham dục. Tuy là nói sáu điều ba-la-mật, nhưng sáu ba-la-mật nếu quy thành một thì chính là bố thí ba-la-mật. Thế xuất thế gian đại thánh đại hiền, tại sao họ có thể trở thành thánh hiền vậy? Là được tham dục. Gốc của tham dục nhỏ đi rồi thì người này liền thành Phật. Thật sự chịu nhỏ bỏ, nhưng vẫn nhỏ chưa được sạch sẽ thì người này được gọi là Bồ Tát. Phạm phu không những không lìa mà mỗi ngày một tăng trưởng. Tăng trưởng tham dục chính là tăng trưởng cơ hội đọa lạc ba đường ác. Lìa khỏi tham dục chính là xa lìa đường ác, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Hay nói cách khác, đời người khổ đau và ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là việc trong một sát-na. Sau 100 năm, thời gian còn dài nữa thì làm thế nào? Sẽ đi về đâu? Người thông minh thì không thể không suy nghĩ. Phước báo mà bạn mong cầu hiện nay nhất định không phải từ trong tham sân si mà có được. Tham sân si chỉ có tổn phước, không thể tăng phước. Phước báo mà đời nay có được là do trong đời quá khứ đã tu nhân thiện. Ác nghiệp tạo ra trong đời này thì quả báo ở đời sau. Nhân quả thông ba đời, đây là đạo lý nhất định.

Hai ngày trước, tôi về Trung Quốc thăm một vị bác sĩ già, vị bác sĩ già này cũng đang xem băng ghi hình của tôi. Từ trên băng ghi hình nhìn thấy hình của tôi, ông nói tôi bị bệnh. Sau khi tôi nói chuyện với ông một lát thì biết thật sự ông là người có trình độ chứ không phải là bác sĩ thông thường. Ông phải hỏi ngày tháng năm sinh của bệnh nhân, phải hỏi bệnh nhân được sinh ra ở nơi nào, đây là điều mà chúng ta chưa từng thấy ở đông y, tây y bao giờ. Đây là đạo lý gì vậy? Là thể chất của cơ thể bạn. Rất có đạo lý. Bản chất cơ thể bạn là gì, bạn sẽ bị bệnh như thế nào, đây là từ căn

bản. Trong Phật pháp nói cái gốc này càng sâu hơn, đó là những nghiệp thiện ác đã tạo trong đời quá khứ. Ông phải hỏi đến nơi sinh ra, thời gian ra đời để quan sát bản chất thể chất của bạn, đây thật là cao minh.

Ông nói cho chúng tôi biết về đạo dưỡng sinh, ăn uống khỏe mạnh nhất là loại thức ăn sinh trưởng tại chỗ, sinh trưởng trong tháng này, đây là thức ăn dinh dưỡng nhất. Chúng ta ngày nay thích ăn thực phẩm của nước ngoài, mùi vị rất ngon nhưng sẽ bị bệnh, vì không tương ứng với thể chất của chúng ta. Thực phẩm sinh trưởng chỗ đất nơi nào là để nuôi dưỡng người ở nơi ấy. Chúng ta nhập gia phải tùy tục, đến địa phương đó phải ăn thức ăn ngay nơi đó, đây là khỏe mạnh nhất. Bạn không chịu ăn thức ăn nơi đó, vẫn muốn ăn thức ăn của nơi khác, như vậy liền không hợp thủy thổ, bạn sẽ bị bệnh. Những đạo lý này rất cao minh. Chúng tôi khi còn nhỏ cũng đã từng được người lớn dạy rồi, thời gian lâu quá nên quên mất. Thực ra trong sách xưa như Lễ Ký, Nguyệt Lệnh đã nói đến. Nguyệt Lệnh có nói 12 tháng, tháng nào ăn những thức ăn gì, nhưng phải nhớ kỹ là nhất định phải ăn những thứ được sinh ra ở nơi đó. Những thứ mà khu vực này sinh ra, đối với cơ thể của bạn nhất định có lợi ích. Đây là đạo dưỡng sinh.

Bạn hiểu được đạo dưỡng sinh mà không biết dưỡng tâm, đó chính là gốc bệnh của bạn không thể trừ sạch. Tâm là gì vậy? Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nếu như tâm của bạn là “tham sân si” thì tâm của bạn bệnh rồi. Đây là gốc bệnh chân thật, là nguồn gốc của mọi bệnh tật, chúng ta không thể không biết.

Bác sĩ nói với tôi, ở bên trong tôi có phong hàn. Khi trở về, tôi nói với mọi người, khi ngủ nhất định không được phép mở quạt hay mở máy lạnh, gốc bệnh từ đây mà ra. Đạo

lý này tôi biết. Khi còn nhỏ người lớn nói cho tôi biết, khi đang ngủ, ngay cả quạt tay cũng không được phép, vì khi đang ngủ, toàn bộ lỗ chân lông bạn mở ra nên rất dễ bị nhiễm lạnh. Khi bị bệnh thì không biết, đến sau tuổi trung niên khi bệnh phát ra thật rất khó chữa trị. Bệnh phong hàn này sẽ tổn thương tạng thận, tạng can của bạn, phá hủy rất nhiều hệ thống cơ quan ở bên trong. Đây đều là do trong sinh hoạt không cẩn thận, không chú ý. Tâm địa chúng ta rất thanh tịnh, đọc sách, ngồi thiền, tại sao ngồi thiền trên người phải khoác áo kỹ như vậy? Bởi vì cơ thể bạn ở trạng thái tĩnh. Trạng thái tĩnh là sợ gió nhất. Cho nên, khi chúng ta đang đọc sách trong trạng thái rất yên tĩnh thì không được phép bật máy lạnh hay dùng quạt điện. Khi cơ thể bạn đang hoạt động thì không có sao cả, nhưng yên tĩnh thì không được phép, chúng ta lơ là rồi. Bác sĩ nói với tôi, hiện nay điều này rất phổ biến, gọi là chứng khí lạnh. Những người ở lâu trong phòng khí lạnh đều sẽ có chứng bệnh này. Cho nên, chúng ta nhìn thấy người có sắc mặt trắng bệch, vàng trán đen, trên mặt không có tươi nhuận, đó là người bệnh rất nặng, rất nghiêm trọng. Vì vậy mọi người trong sinh hoạt thường ngày phải chú ý, không nên ham mát, ham mát là mất mạng.

Phạm vi của tham dục vô cùng rộng lớn, đặc biệt là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, không những khiến đức hạnh của con người đọa lạc, mà nó còn là nhân tố đứng đầu của ba đường ác. Chúng ta phải đoạn ý nghĩ tham, chứ không phải thay đổi đối tượng của tham. Ta bây giờ đối với danh vọng lợi dưỡng thế gian không tham nữa, năm dục sáu trần cũng không tham nữa nhưng lại ham muốn Phật pháp có được hay không vậy? Không được. Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đổi đối tượng. Kết quả

của đối đối tượng là bạn tham ác thì bạn đọa tam đồ, bạn tham thiện pháp thì sanh ba đường thiện, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói thêm với quý vị, quý vị niệm Phật không thể vãng sanh. Quan hệ này thì quá lớn rồi. Trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Phật dạy chúng ta: “*Pháp còn phải xả, hà huống phi pháp*”. Chữ “xả” đó chính là không tham, hoàn toàn không phải nói không cần nữa. Phạm phu chúng ta nhất định cần Phật pháp, nhưng tuyệt đối không tham đắm Phật pháp. Phật pháp giúp chúng ta thoát ly sanh tử luân hồi, nhưng chúng ta không được tham đắm. Bạn tham đắm thì nguyện vọng của bạn sẽ không đạt được.

Tâm tham không thể không buông, nhưng thật sự là rất khó buông. Tại sao khó buông vậy? Tập khí của con người đối với danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quá sâu. Vô lượng kiếp đến nay đã bị những tập khí phiền não này huân tập, bây giờ muốn đem nó đoạn hết lập tức, nói sao dễ thế? Nhưng nếu không đoạn thì rất nguy hiểm, vấn đề này còn nghiêm trọng hơn vấn đề sanh tử. Nếu so sánh sanh tử với đoạn tập khí phiền não thì sanh tử là việc nhỏ, đoạn tập khí phiền não là việc lớn, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Vô lượng kiếp đến nay tạo sanh tử luân hồi là việc cực kỳ nhục nhã của chúng ta. Sao lại tạo ra thế này? Tại sao người khác thành thánh, thành hiền, làm Phật, làm Bồ Tát mà chúng ta vẫn còn trôi lăn trong sáu cõi? Ở đây nhân tố đứng đầu chính là tham sân si buông không được. Vĩnh kiếp không thoát khỏi tam giới luân hồi, nguyên nhân ở chỗ này. Xa lìa tham sân si, xa lìa mười nghiệp ác, không phải không thể làm được. Sự việc này không phải cầu ở người, cầu người khó, sự việc này là cầu chính mình. Chúng ta có nhận thức này hay không? Có quyết tâm này hay không? Có nghị lực này hay

không? Ba sự việc này, đặc biệt nhận biết là sự việc đứng đầu. Nhận biết phải nương theo lời giáo huấn của bậc thánh hiền. Thánh hiền không dạy chúng ta, chúng ta làm sao hiểu được tham sân si nghiêm trọng như vậy? Phật Bồ Tát giác trước, biết trước, các Ngài hiểu rõ, lý giải thấu triệt, nhắc nhở chúng ta, nói cho chúng ta biết. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi thì phải hạ quyết tâm buông xả triệt để, không làm tiếp việc này nữa.

“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Trong kệ khai Kinh cũng đã nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*. Thật sự là trăm ngàn muôn kiếp mới gặp được một lần, không phải dễ dàng gặp được. Chúng ta đời này có được thân người, nghe được Phật pháp, đây là trong trăm ngàn muôn kiếp gặp được một lần như vậy. Nếu như không nắm chắc cơ hội này, nhân dịp trong mấy chục năm ngắn ngủi của đời này hạ quyết tâm từ bỏ tham sân si mạn, từ bỏ sự hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm nên tám gương cho chúng ta thấy, Ngài sinh trong nhà Đế vương, có thể kế thừa vương vị nhưng Ngài từ bỏ. Địa vị cao quý như vậy Ngài cũng không cần, từ bỏ phú quý, từ bỏ vợ con, làm tám gương tốt triệt để nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất cho chúng ta thấy. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần ngàn ngập cũng không dính, trải qua đời sống khát thực, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, Ngài sống đời sống này. Đây là dạy chúng ta điều gì vậy? Triệt để lìa xa tham sân si mạn, chúng ta mới có ngày vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Các vị phải biết rằng, tham sân si mạn là nhân của luân hồi, sáu cõi luân hồi là quả báo của tham sân si mạn. Bạn có thể lìa khỏi nhân thì quả này vĩnh viễn sẽ không hiện tiền. Dứt sanh tử, xuất tam giới, thoát luân hồi

ở ngay tại nhận thức này. Bạn có thật sự nhận thức hay không, có thật sự hiểu rõ hay không?

Phật ở chỗ này nói cho chúng ta biết, thật sự xa lìa rồi thì giống chư Phật Bồ Tát vậy, bạn thành tựu năm loại tự tại. Năm loại tự tại là điều mà tất cả chúng sanh đều ngưỡng mộ, đều hướng đến. Năm loại tự tại này là quả báo, vĩnh viễn lìa tham dục là nghiệp nhân. Bạn tu nhân thì nhất định chứng quả, bạn không tu nhân thì làm sao có thể chứng quả? Quả báo thứ nhất chính là chúng ta thường nói là khỏe mạnh trường thọ, “tam nghiệp tự tại” (tam nghiệp là thân, ngữ, ý), “các căn đầy đủ”. Các căn đầy đủ dùng cách nói hiện nay để nói là thân tâm khỏe mạnh, cơ thể của bạn không hề mảy may khiếm khuyết. Các căn của thân đầy đủ, đây là quả báo; tam nghiệp tự tại là nhân duyên. Sao gọi là “tam nghiệp tự tại”? “Tự tại” là không có phiền não. Bạn có phiền não là bạn không tự tại, bạn có lo lắng là bạn không tự tại, bạn có bận tâm là bạn không tự tại. Thân tâm thanh tịnh thì mới tự tại. trong đời sống thường ngày một vọng niệm cũng không sanh.

Sao gọi là vọng niệm? Nhất định phải hiểu rõ ràng, vì bản thân thì đều là vọng niệm. Bạn tu hành thành Phật là vì bản thân, làm Bồ Tát là vì bản thân, đây đều là vọng niệm. Phật dạy chúng ta không vọng niệm, phải có chánh niệm. Chánh niệm là gì vậy? Chánh niệm không phải là vọng niệm, chánh niệm là vì tất cả chúng sanh. Ta tu hành vì tất cả chúng sanh, ta thành Bồ Tát vì tất cả chúng sanh, ta thành Phật cũng vì tất cả chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh thì niệm này là chánh niệm; vì tự tư tự lợi đều là vọng niệm, đều là tà niệm. Trong Phật pháp nói “vô niệm”, đặc biệt là tông môn thường hay nói nhiều. “Vô niệm” không phải là không hề có ý nghĩ gì cả, ý nghĩ gì cũng không có thì quả

báo ở trời tứ thiên vô tướng, đó là trời ngoại đạo. Nhà Phật nói “vô niệm” là ý nghĩ không tự tự lợi, có chánh niệm. Chánh niệm là vì Phật pháp thường trụ thế gian, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Trong lợi ích chúng sanh, điều đầu tiên là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đây là lợi ích chân thật. Không thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì lợi ích đó là lợi ích nhỏ, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ là lợi ích chân thật, họ mới có thể được tam nghiệp tự tại, họ mới có thể được chư căn đầy đủ.

Hôm qua, tôi nhận được thư của đồng tu từ đại lục gửi đến, họ nói ở đại lục có người bán phái quy y. Có lẽ những người này cầm được những phái quy y của chúng tôi rồi in ấn ở Trung Quốc đại lục, đây là hàng nhái. Nghe nói giá tiền 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng, giá cao nhất bán đến 200 đồng, thậm chí đến 300 đồng. Hy vọng các bạn sau khi trở về Trung Quốc thì nói cho đại chúng biết đây là giả. Cả đời tôi xưa nay chưa hề làm công việc buôn bán. Toàn bộ sách chúng tôi in đều là biếu tặng kết duyên, tuyệt đối không bán một xu nào. Băng đĩa mà chúng tôi ở đây lưu hành ra như VCD, băng ghi âm và ghi hình đều là hoàn toàn miễn phí, tuyệt đối không thu một xu nào của ai. Nếu như có người thu tiền thì phải hiểu rằng đó là giả, chắc chắn không phải thật, có thể báo cảnh sát địa phương để cảnh sát đến xử lý họ. Phạm là có sự việc này thì tuyệt đối không phải thật. Xưa nay tôi cũng không hề phái người đến Trung Quốc đại lục để truyền giáo. Nếu như có những sự việc này thì đều là giả, chắc chắn không phải thật. Mọi người gặp phải sự việc này, gọi điện, gửi email đến tôi cũng rất tốt, nhưng phương pháp tốt nhất là báo cho Cục Công an, Cục Tôn giáo và Hiệp hội Phật giáo địa phương biết, họ sẽ xử lý những sự việc này, vì đây là phạm pháp.

Chúng ta hôm nay giảng đến chỗ này là tham dục, đây đều là tham dục đang quấy phá. Ngạn ngữ thường nói: “Cây lớn rước gió”, có cái hư danh như vậy ở bên ngoài. Cho nên, có rất nhiều người mượn danh nghĩa này để lừa gạt đại chúng, lừa gạt tín đồ và cũng có người đặt điều sinh sự phỉ báng, giả mạo nói là đệ tử của Pháp sư Tịnh Không, hoặc là Pháp sư Tịnh Không phái đến, đây là lừa gạt chúng sanh. Tôi thấy sự việc như vậy không phải là ít, đây toàn là phạm pháp. Những sự việc như phỉ báng, thậm chí là hãm hại chúng ta có thể không cần quan tâm, chúng tôi hoàn toàn không phản ứng, vì phản ứng nhất định là sai lầm. Vì là kẻ trộm thì tâm bất an, khi bạn phản ứng, bạn phải đi biện bạch thì đó là do bạn sợ hãi. Tôi không có việc này, mặc cho họ phỉ báng, Phật Bồ Tát biết. Họ tạo tội nghiệp thì không trốn khỏi nhân quả, “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”.

Người sống ở đời, trong Kinh điển Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe*”. Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, dù có chút thiện căn cũng phải cố gắng bồi dưỡng thiện căn này. Trong bộ Kinh này, Phật nói rất hay: “**Bồ Tát trú dạ, thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp**”. Lời khai thị này thật quý báu. Tôi không những trong đời này không tọc mạch chuyện của người khác. Họ không quan hệ gì với tôi, tôi tọc mạch họ làm gì? Người ta đến nói với tôi việc tốt của người khác thì tôi nghe, tôi hoan hỷ, nói việc xấu thì tôi lập tức ngăn chặn, tôi không nghe, “*bạn muốn nói, hãy đi nói với người khác*”. Tại sao vậy? Chúng ta bảo vệ tâm thanh tịnh, bảo vệ tâm cung kính, đây là tánh đức, tuyệt đối không cho ô nhiễm. Người ta nói người nào đó phỉ báng thầy ra sao, họ nói vài câu, tôi liền không cho phép họ nói nữa. Chúng ta vĩnh viễn nhớ kỹ chỗ

tốt của người khác đối với chúng ta, điều này tốt, làm thiện với người, bản thân chúng ta tự tại biết bao, an lạc biết bao, hạnh phúc biết bao. Ở trong một đời không có kẻ oan gia, không có người đối đầu. Cho dù có oan gia đối địch, nhưng là ở bên phía họ, do họ hiểu lầm về chúng ta, ta không có hiểu lầm về họ. Họ dùng ý xấu đối với ta, ta dùng thiện ý đối họ. Đời này không biết thì đời sau biết, đây là học Bồ Tát. Cổ thánh tiên hiền thường hay dạy chúng ta: “**Nhân giả vô địch**”. “Nhân giả” trong Phật pháp là cách xưng hô đối với Bồ Tát, người nhân từ trong tâm không có oan gia, không có đối đầu, vậy mới là nhân từ. Bạn còn có người này làm khó với ta, người kia đối với ta không tốt là chính bạn không có nhân từ. Chúng ta học Phật chỉ ít phải hiểu được điểm này, phải nghiêm túc học tập.

Sanh tử là việc nhỏ. Người ta xem sanh tử là việc lớn, nhưng chúng tôi nhìn thấy sanh tử là việc nhỏ, nhân quả mới là việc lớn. Chết rồi không phải là mọi thứ đều hết, mà còn có đời sau. Chúng ta đời này dùng tâm chân thành cung kính đối nhân xử thế tiếp vật mà vẫn gặp phải lời phi báng không tốt thì chúng ta phải sám hối. Ta trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện (trong đời này không tạo, nhưng trong đời quá khứ đã tạo nghiệp bất thiện) nên mới chiêu cảm đến quả báo bất như ý này. Bản thân chúng ta hiểu rõ khi nghịch cảnh đến thì vui vẻ tiếp nhận, vậy là trả xong rồi. Nợ đã hết rồi, lần sau gặp mặt lại là bạn bè tốt, nhất định không nên oan oan tương báo. Oan oan tương báo thì không bao giờ dứt, đó là sai lầm nghiêm trọng.

Thế gian những kẻ làm càn làm bậy bất thiện này, tại sao vay mượn danh nghĩa để ra bên ngoài huyênh hoang lừa bịp vậy? Đó chẳng phải vì tâm tham sao? Tham tài, tham danh, tham lợi. Cho nên, người ta vừa nhắc đến, chúng tôi liền biết

ngay. Họ đem những chuyện này nói với tôi, tôi liền viết thư nói cho họ biết, sự việc này không nên tìm tôi, tôi không quản nổi. Những sự việc này đều có thể xảy ra mọi nơi, cho nên khi gặp phải những sự việc này nên tìm công an, ở nước ngoài thì tìm cảnh sát đến xử lý, tìm Cục Tôn giáo, Hiệp hội Phật giáo thì mới đúng.

Vẫn có rất nhiều đồng tu thường hay viết thư cho tôi, nói họ muốn xây đạo tràng, xây thôn Di Đà. Đây là sự việc tốt, nhưng điều quan trọng nhất của đệ tử Phật là trì giới. Nếu giới mất đi rồi thì Phật cũng không còn nữa. Nhà Nho nói thủ lễ, lễ không có thì Nho cũng không còn nữa. Điều này nhất định phải biết, nhất định phải trì giới. Ý nghĩa của trì giới tôi đã nói rất nhiều, dùng cách nói hiện nay để nói, trì giới chính là tuân thủ pháp luật. Phương pháp mà Phật dạy chúng ta phải tuân thủ. Phật ở trong Kinh Phạm Võng đã nói với chúng ta hai câu. Câu thứ nhất là “bất tác quốc tặc”, tức là người Trung Quốc thường nói “không làm Hán gian”. Tuyệt đối không làm những việc tổn thương quốc gia của mình, tuyệt đối không được phép làm những việc tổn thương xã hội. Muốn xã hội tốt đẹp thì giữa người với người phải chung sống hòa mục. Nếu có bất hòa thì chúng ta phải hòa giải, dứt khoát không thể nói là ta vào trong đoàn thể hòa mục này để phân hóa, xúi giục ly gián. Tội này rất nặng, phần trước chúng ta đã nói, đây là “lưỡng thiệt”, quả báo ở địa ngục kéo lùi. Người làm những sự việc này, bề ngoài nói họ là tín đồ Phật giáo, nhưng trên thực tế họ không hiểu về Phật giáo. Họ không tin nhân quả báo ứng nên họ mới dám làm. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ, bạn thật sự tin nhân quả báo ứng không hề sai chạy, thì khởi tâm động niệm tự mình biết kiềm chế, chắc chắn không dám làm càn, làm bậy.

Chúng ta cố gắng lợi dụng thời gian ngắn ngủi của đời này để tu đạo lớn cho tiền đồ của mình sáng sủa, đời sau của ta sẽ thù thắng hơn đời này. Chí ít cũng phải thù thắng gấp mười lần trở lên thì đời này của ta mới không bị uổng phí. **Gặp được pháp môn Tịnh Độ mà không thể vãng sanh Tịnh Độ, thì đó là thiệt thòi!** Thật sự vãng sanh Tịnh Độ thì siêu việt hơn đời này gấp ức vạn lần trở lên. Chúng ta nên làm việc này. Muốn làm được việc này nhất định phải tuân thủ lời giáo huấn của Phật. Tại sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thiện thượng nhân câu hội nhất xứ”. Những người ở thế giới đó đều là người thượng thiện, vì vậy bản thân chúng ta ở trong đời này phải tu đến thượng thiện thì chúng ta mới có tư cách gia nhập câu lạc bộ của Thế giới Cực Lạc.

Chúng ta niệm Phật có tốt đi nữa, tín nguyện hạnh đều đầy đủ, nhưng nếu tâm hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh. Trong Kinh điển, đại đức xưa nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ: **“Tâm tịnh tất Phật độ tịnh”**. Điều kiện đầu tiên để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh chính là thuần thiện. Cho nên người khác phỉ báng chúng ta, chúng ta chấp tay niệm: “A Di Đà Phật”, chúng ta cảm kích họ, tại sao vậy? Họ thay ta tiêu tai. Họ tạo tội nghiệp thay ta tiêu tai, sao ta có thể không cảm ơn họ? Sao ta có thể oán hận họ? Nếu như ta oán hận họ thì lỗi lầm của ta nặng rồi. Người ta bất chấp nguy hiểm đọa ba đường ác để tiêu tai, tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, sao chúng ta có thể không cảm kích? Ta dùng công đức của ta tu tích hồi hướng cho họ, phát xuất từ tâm chân thành. Người rõ lý mới biết làm, mới có thể làm được; người không rõ lý, có tâm oán hận thì không được. Tâm oán hận là nghiệp nhân của ba đường ác; tâm từ bi là nghiệp nhân của Phật Bồ Tát. Phải đem tham

sân si chuyên thành đại từ đại bi, phải đem tham sân si chuyên đổi thành trí tuệ chân thật, thì chúng ta đời này mới thật sự được độ, thật sự có phần nắm chắc, một mảy may hoài nghi cũng không có thì tiền đồ là một vùng hào quang sáng lạn.

Mười pháp giới, mười con đường bày ra trước mắt, bạn chọn con đường nào? Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có nhân của thập pháp giới. Duyên hiện nay bày ra trước mắt, bạn chọn duyên nào? Nhân nào chín muồi? Thật sự là người thông minh, có trí tuệ, có thiện căn, có phước đức sẽ chọn con đường thành Phật này. Tại sao không đi làm Phật? Muốn làm Phật thì những lời mà Phật nói chúng ta phải hiểu, “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”; hạnh mà Phật dạy chúng ta thì chúng ta phải cố gắng làm. Bộ Kinh này vừa mở đầu đã nói rõ với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Tại sao không nghĩ thiện mà lại nghĩ ác? Bạn muốn làm ác, ham muốn danh vọng lợi dưỡng thế gian, bạn có thể ham muốn được thời gian bao lâu? Sự hưởng thụ năm dục sáu trần ở thế gian này, bạn hưởng được mấy ngày? Dù cho bạn sống đến 100 tuổi, cho bạn hưởng thụ 100 năm, 100 năm thì không thể so với vô lượng kiếp. Thời gian hưởng thụ ngắn ngủi như vậy, đọa lạc tam đồ vô lượng kiếp cũng không thể chuyển thân, bạn là người khờ rồi, mê hoặc rồi, thật sự không biết được lợi hại! Chúng ta có thể xả bỏ tất cả ác nghiệp, “không nhớ ác cũ, không ghét người ác”, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh thì một đời này chúng ta thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới rồi. Điều kiện này chính là điều kiện gần gũi Phật A Di Đà, tại sao chúng ta không làm? Khắc phục tập khí phiền não là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt của chúng ta. Ngày nay tu học Phật pháp không cần thiết biết quá nhiều. Giáo

huân của Phật nắm được mấy câu, phụng hành cả đời, chúng ta sẽ thành công.

Tôi giảng Kinh trên bục giảng 41 năm rồi, tôi quy nạp tinh túy của Phật pháp Đại Thừa viết thành 20 chữ [là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật]. Chúng ta thật sự làm được 20 chữ này thì chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm BỒ ĐỀ. Nếu nói “tâm BỒ ĐỀ” thì mọi người khó hiểu, cách nói này của tôi thì mọi người dễ hiểu. Đối với tất cả mọi người, đối với bạn tốt chí thân chí thành, đối với oan gia trái chủ cũng chân thành, người hãm hại ta, sát hại ta, ta chỉ có một lòng chân thành đối với họ, vĩnh hằng bất biến. Đường ta đi là Phật đạo. Mạng sống này là giả, không phải thật. Tâm chân thành vĩnh viễn không thể thay đổi, vừa thay đổi lập tức liền sa đọa. Chúng sanh sáu cõi dùng tâm hư ngụy, không phải chân thành; tâm nhiễm ô, không phải thanh tịnh; tâm cao thấp, không phải bình đẳng; tâm ngu si, không phải giác ngộ; tâm tự tư tự lợi, không phải từ bi. Cho nên, từ tập khí phiền não chuyển ngược trở lại chính là tâm đại BỒ ĐỀ.

Đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta sống đời này như thế nào? Nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là mọi thứ đều tường tận, mọi thứ đều hiểu rõ. Danh từ Phật pháp gọi là tánh tướng, sự lý, nhân quả, hiểu rất tường tận, hiểu rất sáng tỏ, đó là nhìn thấu. Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn tự tại biết bao. Ở thế gian này, chúng ta “không tranh với người, không cầu gì ở đời”. Người ta tranh, chúng ta nhường; người khác tiến, chúng ta lùi, đây là tâm trạng mà chư Phật Bồ Tát, các bậc thánh hiền dạy chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế. Vậy là đời sống của chúng ta liền tự tại, liền vui vẻ. Tự

tại chính là nhà Phật gọi là giải thoát. Tùy duyên chứ không phan duyên, hay nói cách khác, ở thế gian này, chúng ta ở đâu cũng là bị động chứ không chủ động. Chủ động là chúng ta phải làm thế nào đó, bạn liền có phiền não. Tùy duyên là không có phiền não, có cơ hội thì chúng ta phải làm, không có cơ hội thì chúng ta càng vui vẻ, chúng ta vô sự.

Lần trước, Phó hội trưởng Đạo của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc đến nơi đây nói với chúng tôi muốn hợp tác thành lập lớp bồi dưỡng, chúng tôi cũng rất hoan hỷ, chúng tôi tùy duyên. Nếu như không làm thì sao? Không làm chúng tôi sẽ càng hoan hỷ hơn. Việc của chúng tôi càng ít thì thời gian an nhàn càng nhiều, chẳng phải càng hoan hỷ hơn sao? Hiện nay lớp bồi dưỡng này chính thức được nhà nước phê chuẩn. Phê chuẩn rồi thì mọi người đều phải bận, mọi người phải vất vả nhiều một chút. Vất vả này tốt, báo ơn Phật, thật sự là kệ hời hướng mà chúng ta niệm mỗi ngày thành hiện thực rồi, “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Có cái duyên này chúng ta phải toàn lực tham dự, không có duyên này thì tuyệt đối không miễn cưỡng, bạn sẽ được đại tự tại, thân tâm an lạc. Sau cùng tổng kết về niệm Phật, nhất định niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tâm của chúng ta với tâm của Phật giống nhau, hạnh của chúng ta với hạnh của Phật giống nhau, dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì đâu có đạo lý nào mà không vãng sanh? Những điều tôi học trong đời này là 20 chữ này, dạy người khác cũng là 20 chữ này. Hai mươi chữ này, tôi nhớ trước đây đã từng giảng qua một lần rồi. Đây là pháp yếu truyền tâm của Phật pháp Đại thừa. Các vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, các vị đến Singapore chuyến này là không có uổng công. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ: ***“Nhẫn được cái mà người khác không thể nhẫn, làm được việc mà người khác không thể***

làm”. Việc mà người khác không chịu làm, chúng ta làm; việc người khác không thể nhẫn, chúng ta nhẫn được. Những việc chúng ta làm là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, dứt khoát không vì lợi ích chính mình.

Kinh văn: “Phục thứ Long vương, nhược ly tham dục, tức đắc thành tựu ngũ chủng tụ tại. Hà đẳng vi ngũ? Nhất, tam nghiệp tụ tại, chư căn cụ túc cố”.

Điều này phần trước tôi đã nói rồi, nghĩa lý này cảnh giới sâu rộng vô cùng, có thể nói là vĩnh viễn không thể nói hết. Bộ Kinh này không dài, trong cuốn sách nhỏ này của chúng ta, Kinh văn chỉ chiếm một nửa, nhưng đó là lời giáo huấn căn bản của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh. Nếu như không cố gắng tu học từ trên căn bản, tuy pháp môn Phật pháp rất nhiều, nhưng bất kể tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Đây chính là điều mà mọi người chúng ta đều nhìn thấy. Người tu hành thì nhiều, mà người thành tựu thì ít, đặc biệt là thời cận đại, nhân tâm không có chỗ về, người không có chí hướng rất dễ dàng bị cám dỗ, liền đọa lạc ngay. Trước đây có, cũng không phải thiếu số nhưng hoàn toàn không thật phổ biến. Hiện nay có thể nói là vô cùng phổ biến. Trong một vạn người mới có một vài người không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không đọa lạc, đây là vô cùng hy hữu. Cho nên hãy quan sát từ chỗ này, chúng ta đối với cái mà người tây phương gọi là thế giới ngày tận thế là có thể tin được. Bộ Kinh này nói cho chúng ta biết đạo lý lớn chân thật về nhân quả.

Người sống ở đời, Phật nói cho chúng ta biết có hai loại người. Loại người thứ nhất là phàm phu sáu cõi, quá khứ tạo

nghiệp thì đời này đến thọ báo, cho nên Phật nói ở trong Kinh là “nhân sinh trả nghiệp”. Trong đời quá khứ bạn tu phước thì đời này đến hưởng phước, trong đời quá khứ bạn tạo tội nghiệp, tạo ác nghiệp thì đời này đến chịu khổ, chịu nạn, đây là phạm phu. Loại người thứ hai là bậc giác ngộ. Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này để cứu khổ cứu nạn. Người cứu khổ cứu nạn chịu đau khổ còn nhiều hơn người bình thường chúng ta, các Ngài đến thị hiện, đến làm tấm gương cho chúng ta thấy, quên mình vì người. Thế gian này có hai loại người như vậy.

Chúng ta thuộc vào loại nào? Đương nhiên chúng ta là thuộc về nghiệp báo, chúng ta là phạm phu. Nhưng hôm nay, chúng ta hiểu rõ, hiểu tường tận rồi, nghiệp báo có thể chuyển biến. Nếu như đem nghiệp lực chuyển đổi thành nguyện lực, thì người này là chuyển phạm thành thánh, người này với chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai không hai không khác, đây chính là tu Bồ Tát đạo mà chúng ta thường nói, tu đạo thành Phật.

Có thể nói đạo thành Phật quá khó, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, chúng ta không có năng lực để học. Quan niệm này, Phật nói rất rõ ràng ở trong Kinh Vô Lượng Thọ là “Biên địa nghi thành”. Tại sao bị sanh đến biên địa vậy? Có hai nguyên nhân. Một là có hoài nghi đối với trí tuệ viên mãn vạn đức vạn năng của Phật. Hai là thiếu tín tâm đối với bản thân. Nhưng nếu rất cố gắng nỗ lực niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh thì họ vẫn được sanh Tịnh Độ, nhưng sanh vào biên địa. Phật đến thế gian này giúp chúng ta điều gì, chúng ta phải hiểu rõ, chính là giúp chúng ta chuyển đổi từ nghiệp lực thành nguyện lực, chỉ là một việc như vậy. Cách chuyển như thế nào? Lý luận của chuyển đổi, trong tất cả Kinh luận đều nói rất nhiều, rất nhiều. Bạn chuyển được bao nhiêu,

chuyên được đến trình độ như thế nào, đó là do công phu của chính bạn. Bản thân bạn thật sự y giáo phụng hành, nghiêm túc nỗ lực sửa đổi tập khí, từ bỏ phiền não, y giáo phụng hành, bạn chắc chắn chuyển lại được.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Khi tôi mới học Phật, vừa vào cửa Phật, Đại Sư Chương Gia liền đem những đạo lý này dạy cho tôi. Những người này không phải người phàm, đối với người bình thường vừa tiếp xúc liền biết ngay. Không những Đại Sư Chương Gia, về sau Cam Châu cũng đã nói với tôi (Cam Châu là học trò của Đại Sư Chương Gia). Họ ở sau lưng tôi cũng phê bình tôi, vào thời đó tôi chưa xuất gia, họ đều nói theo tên của tôi: *“Anh họ Từ nợ là người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng”*. Đây là sự thật, không hề giả dối. Không có phước, chuyển đổi thành có phước; không có thọ mạng, chuyển đổi thành có thọ mạng. Chuyển thế nào vậy? Đoạn ác tu thiện. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rõ ràng hơn, thấu triệt hơn, thầy đứng giữa bạn học chúng tôi, nhìn thấy người diện mạo rất kém, chúng ta thông thường gọi là tướng đoản mạng, tướng không có phước báo, thầy khuyên họ học giảng Kinh. Lão sư Lý nói cho chúng tôi biết, công đức của giảng Kinh là lớn nhất, chuyển nghiệp lực nhanh nhất. Chúng tôi sau này đã hiểu rõ tại sao. Vì giảng Kinh là thay Phật thuyết pháp. Phật không còn ở thế gian này, người nào thuyết pháp vậy? Những người phát tâm thay Phật thuyết pháp. Những người thay Phật thuyết pháp này được trí tuệ của Phật, được thọ mạng của Phật. Phật vô lượng thọ, phước báo của Phật quá lớn. Đây là đem nghiệp lực của mình hoàn toàn chuyển đổi rồi. *“Tuong thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân”*.

Chúng tôi có phải mong cầu thọ mạng hay không? Không mong cầu. Thọ mạng dài ngắn không bận tâm. Trường thọ,

đoàn thọ là một không phải hai, vấn đề là ở trong một đời này phải có được thành tựu. Thành tựu gì vậy? Dứt sanh tử, xuất tam giới là thành tựu. Có thể vãng sanh Tịnh Độ, gần gũi Phật A Di Đà, đây là thành tựu đứng hàng đầu, tất cả chư Phật đều tán thán. Chúng ta làm sao đạt được? Quên mình vì người, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Ta không biết nói, chỉ cần phát tâm thì tam bảo sẽ gia trì. Tôi thường hay nói và đã nói rất nhiều năm, đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn dùng. Tôi chịu cho mượn, còn các bạn không chịu cho mượn. Lên bục giảng không phải tôi nói, mà là chư Phật Bồ Tát nói. Tôi đem thân thể này hiến dâng cho Phật Bồ Tát, cho các Ngài mượn dùng. Chúng ta nên phát tâm nguyện này, phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Đối với bản thân xả cho thật sạch sẽ, hồi phục tâm thanh tịnh, hồi phục đến thanh tịnh tịch diệt. Càng thanh tịnh, càng tịch diệt thì sức mạnh gia trì của chư Phật Bồ Tát càng rõ rệt, càng thù thắng. Nếu như trong tâm chúng ta có nghi hoặc, có vọng tưởng, có phân biệt, lại cộng thêm chấp trước, thì Phật Bồ Tát muốn gia trì cũng vô phương, không gia trì được, đạo lý này nhất định phải biết.

Được thân người, nghe Phật pháp là thù thắng không gì bằng, hãy lợi dụng thời gian ngắn ngủi này vĩnh viễn thoát luân hồi. Chúng ta thử nghĩ, chư Phật Bồ Tát vì nguyện lực gì, tâm nguyện của các Ngài là gì? Một may mắn ý nghĩ tự tự lợi cũng không có. Nguyện lực của Phật Bồ Tát là rộng độ chúng sanh, hy vọng mỗi một chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Hoàn toàn không hy vọng bạn đến bao nhiêu kiếp về sau hãy thành Phật, vậy thì đâu phải từ bi? Phật là dạy chúng ta lập tức liền thành Phật. Chúng ta có thể lập tức thành Phật hay không? Đáp án là chắc chắn. Tại sao bạn không thể thành Phật vậy? Vì không tin! Không tin năng lực của Phật,

không tin mình có thể thành Phật. Hơi bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ liền lập tức đọa lạc, lập tức thôi tâm, đổi tâm rồi, vậy mới chiêu cảm đến luân hồi nhiều kiếp.

Tại sao người trên thế gian ngày nay dễ dàng đổi tâm, dễ dàng đọa lạc như vậy? Vì đã mất đi nền giáo dục thánh hiền. Tại sao người thời xưa có thể gìn giữ được? Vì từ nhỏ được tiếp nhận nền giáo dục luân lý đạo đức. Công năng của giáo dục luân lý đạo đức là ngăn ngừa chúng ta đọa lạc, giúp chúng ta thăng hoa. Một trăm năm gần đây nhất, đại chúng xã hội lơ là rồi, tất cả hướng về danh lợi, tôn sùng tranh danh đoạt lợi, cho rằng đạo nghĩa là những thứ của xã hội cũ, xã hội ngày nay không cần nữa. Ngũ luân bát đức, trung hiếu nhân ái hiện nay không cần nữa, đã đem bỏ vào trong sọt rác hết. Người hiện nay cần gì vậy? Họ cần danh, cần lợi. Trong mắt của người hiện đại buông thả dục vọng, tranh lợi. Người trên toàn thế giới đều bạt mạng tranh lợi. Chúng ta nhìn thấy thì nên nhanh chóng tránh xa. Lời cổ nhân nói có đạo lý: “*Nguy bang bất cư, loạn bang bất nhập*”. Hiện nay địa cầu này đã nguy và loạn, người thông minh phải nhanh chóng nghĩ cách di dân. Di dân đến nơi nào vậy? Di dân đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta sống ở thế gian này không mấy may lưu luyến, lúc nào cũng muốn đi, lúc nào cũng có thể đi được. Cái thân này còn ở tại thế gian, vẫn chưa đi là tại sao vậy? Vì vẫn còn mấy người có duyên. Sao gọi là có duyên? Đối với Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, đây là có duyên. Chúng ta giúp đỡ những người có duyên này cùng nhau đến thế giới Cực Lạc.

Trong Kinh luận thường nói: “*Phật không thể độ người không có duyên*”. Quý vị phải hiểu rằng, “có duyên” chính là người Trung Quốc nói hiếu học, hiếu học chính là “có duyên”. Trong Kinh luận thường nói: “*Thọ trì đọc tụng, vì*

người diễn nói”, người này là có duyên. Nếu như thọ trì đọc tụng nhưng không vì người diễn nói thì đây là Tiểu thừa. Vì người diễn nói, chịu giúp đỡ người khác, đây là Đại thừa. Nhưng quý vị nên biết, nếu như không có bốn chữ phía dưới này, có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không? Không thể! Tại sao vậy? Họ là Tiểu thừa, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng Tiểu thừa không sanh. Chúng ta cũng nhìn thấy, có một số cụ ông, cụ bà niệm Phật vãng sanh tướng lành hy hữu, họ không có vì người diễn nói, sao họ có thể vãng sanh vậy? Chúng ta phải hiểu rằng, họ không có duyên “vì người diễn nói”, hay nói cách khác, họ không đủ điều kiện này chứ không phải họ không có tâm nguyện. Họ có tâm nguyện, nhưng họ không có điều kiện này, họ vẫn có thể vãng sanh. Có điều kiện mà không có tâm nguyện này thì không thể vãng sanh.

Mỗi một người vãng sanh đều là tâm Đại thừa, đều là tâm đại Bồ Đề. Người có tâm đại Bồ Đề thì niệm niệm muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh. Tuy không thể giảng Kinh thuyết pháp cho mọi người, nhưng khi gặp người đều khuyên họ niệm A Di Đà Phật, vậy là được rồi. Không được phép nói khi gặp người không thêm quan tâm, bản thân ta niệm A Di Đà Phật, ta mặc kệ họ, ta đến Thế giới Cực Lạc, cứ mặc họ đọa lạc thì người này không thể vãng sanh. Gặp người đều khuyên niệm A Di Đà Phật, người này chính là Bồ Tát. Có thể đem đạo lý, phương pháp niệm Phật giảng rõ ràng, giảng minh bạch thì càng tốt, càng thù thắng hơn. Cho nên, tâm Bồ Đề không thể không phát. Giúp đỡ người khác gọi là tâm Bồ Đề. Tâm gương tốt không thể không làm, người khác không chịu làm nhưng ta phải làm, quyết không thể vì bản thân.

Trong “Lễ ký- Khúc lễ”, Nho gia dạy chúng ta: “*An an nhi năng thiên*”. Đây là gì vậy? Bạn có phúc báo. Thân

bạn an, tâm cũng an, bạn có thể sống những ngày tháng rất thoải mái, rất tự tại. Thấy người khác có đau khổ, ta liền phải từ bỏ chỗ an cư của mình mà bôn ba vì người khổ nạn. Không thể nói, hoàn cảnh đời sống này của bản thân ta vô cùng an nhàn, tại sao ta phải từ bỏ, tại sao ta phải sống những ngày tháng khổ sở này? Sống những ngày khổ sở này, người ta nghe ta dạy thì còn tốt, nếu không nghe dạy thì ta chẳng phải bị thiệt thòi sao? Người ta nghe thì phải dạy, không nghe cũng phải dạy, khổ cực như thế nào, dày vò như thế nào cũng phải chịu, quên mình vì người. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây là xả ly tham dục, cũng chính là xả bỏ sự an lạc của mình.

• **Loại tự tại thứ nhất: “Tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố”**

Trong năm loại tự tại, loại thứ nhất là “tam nghiệp tự tại”. “Tam nghiệp” là thân, ngữ, ý. Thân không bệnh, thân tự tại, khẩu nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp tràn đầy trí tuệ, không sinh phiền não, đây là tam nghiệp tự tại. “Các căn đầy đủ” là thân thể khỏe mạnh, không bị khiếm khuyết. Đây là phước báo đứng hàng đầu, nhà Phật gọi là “thanh phước”, chính là tám chữ này.

Kinh văn của Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh đã giảng đến không tham, không sân, không si. Đây là khai đạo hạt nhân của toàn Kinh, rất quan trọng đối với việc tu học của chúng ta.

Có rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, bởi vì sáng sớm hôm nay chúng ta không giảng Kinh Hoa Nghiêm, bên kia không có xe chạy qua. Hôm nay chúng ta tạm dừng giảng Kinh văn

lại một lần, hy vọng họ đều có duyên đến nghe. Nhân thời gian này, chúng tôi cùng mọi người nói qua lớp bồi dưỡng ở khóa sau của chúng ta, mà hiện tại đang tích cực trừ bị.

Tuần trước, cư sĩ Lý Văn Hoa đưa cho tôi một danh sách có đầy đủ 30 vị, ngay lúc đó tôi không nghĩ đến Cục Tôn giáo Quốc gia Trung Quốc có thể phê chuẩn văn kiện này. Văn kiện này là do Đạo Thuật Nhân, Hội phó của Phật Hiệp Trung Quốc đề xuất đến, cùng hợp tác với chúng ta. Họ đề bạt 30 người học trò, đưa qua bên đây để bồi dưỡng. Như vậy, học sinh khóa kế tiếp của chúng ta chỉ ít có 60 người, tôi liền nghĩ đến vấn đề phân phối thời gian cho 60 người này. Mỗi một học sinh, mỗi một tuần lễ nhất định phải giảng một giờ đồng hồ. Vốn dĩ trong ý tưởng của chúng ta là mở 10 lớp, mỗi lớp có một vị học trò đã tốt nghiệp, chúng ta mời họ làm trợ giáo, hướng dẫn ba người. Hiện tại nếu như là có 60 học trò, vậy thì mỗi một lớp nhỏ gồm sáu học trò với một trợ giáo, bảy người cũng tương đối viên mãn (bảy là con số viên mãn). Đây là 10 lớp, thầy trò chúng ta có 70 người, thêm vào những nhân viên làm việc ở nơi đây và những người xuất gia này của chúng ta. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, đạo tràng này của chúng ta người xuất gia có thể lên đến 100 người. Đây là ở Singapore, bất cứ đạo tràng nào cũng không có được nhiều người xuất gia đến như vậy, đích thực sẽ rất hưng vượng. Như vậy, vấn đề phân phối của chúng ta liền có thể giải quyết. Mỗi một lớp có bảy người, mỗi một người giảng một ngày thì vừa đủ một tuần lễ sáu ngày, sáu học trò đều luân phiên giảng. Chúng ta vẫn để trợ giáo giảng ở giảng tòa lớn của Cư Sĩ Lâm, còn các học trò thầy đều giảng ở giảng tòa nhỏ, chính là ở nơi lớp chính mình lập giảng tòa nhỏ. Một người giảng, sáu người phê bình, giúp đỡ họ cải tiến, vậy thì đủ rồi.

Ngày trước ở Đài Trung, tôi cùng học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi ở Đài Trung 10 năm, cũng có lớp nhỏ. Lớp nhỏ đó của tôi gồm bảy người, bảy người bạn học, một bạn học giảng, sáu người kia phê bình. Bảy người này đều là học giảng Kinh, cho nên những qui củ đối với việc giảng Kinh đều hiểu, trải qua phê bình của các bạn để cải tiến, sau đó lên giảng tòa lớn đối diện với đại chúng thì có thể giảm ít lỗi lầm. Tôi ở Đài Trung nhiều năm như vậy học tập giảng Kinh, lão sư Lý chưa từng phê bình đối với tôi. Dường như những gì tôi giảng, lão sư Ngài chỉ nghe qua một lần, ngay trong 10 năm chỉ nghe qua một lần. Ngài đều không nghe chúng tôi giảng, thế nhưng những gì chúng tôi giảng, Ngài đều biết. Chúng ta không cách gì giấu được lão sư, Ngài đều rõ ràng, thực tế nghe tôi giảng Kinh ở giảng đường chỉ có nghe qua một lần. Cho nên việc này nhất định phải rất chăm chỉ, phải nỗ lực.

Chúng ta biết Phật pháp thù thắng không gì bằng, cho nên gọi là "bảo", là "pháp bảo". Pháp bảo ở thế gian này nếu không có người lưu thông thì sẽ chìm mà không thể nổi. Người xưa thường nói: "Nhân năng hoàng đạo, phi đạo hoàng nhân". Sự hưng suy của Phật pháp chỉ xem ở thời đại này có người hoàng dương Phật pháp hay không. Trong điển tịch đều có nói, không có người hoàng pháp cũng không ích gì, nhất định phải có người hoàng pháp, cho nên phải chân thật phát đại tâm "xả mình vì người". Cái "xả mình" này là hy sinh hưởng thụ vật chất năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng của chính mình, cái này phải chân thật có thể buông xả. Nếu như tham muốn hưởng thụ thế tục, không thể buông xả thì Phật pháp có ở ngay trước mặt bạn, bạn cũng không thể thâm nhập vào được. Có thể xả mình vì người, cái tâm này chính là tâm Bồ Đề chân thật, đồng tâm đồng nguyện với

chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ. Không nên sợ chính mình không có năng lực. Thành thật mà nói, chúng ta không có năng lực, thế nhưng, nếu chúng ta phát tâm chân thành thì sẽ có cảm ứng, chúng ta nương vào sự gia trì của Phật Bồ Tát. Không có Phật Bồ Tát gia trì, chúng ta ở trong Kinh điển một câu, một chữ cũng không nói ra được. Kinh bạn giảng được tốt, bạn giảng được thâm nhập, bạn giảng được khiến thính chúng pháp hỷ sung mãn là toàn nương vào tâm chân thành của bạn mà cảm ứng.

Chúng ta mỗi một người cùng nhau học tập, thành tích học tập không giống nhau. Cái không giống nhau này tuyệt đối không phải thông minh trí tuệ. Có một số người không thông minh trí tuệ nhưng trái lại thành tích tốt, còn người thông minh trí tuệ thì bị đào thải mất. Do đây có thể biết, thành tích học tập không liên quan với thông minh trí tuệ, mà liên quan với tâm chân thành. Bạn có mấy phần tâm chân thành, bạn được Phật Bồ Tát gia trì đẳng cấp không như nhau. Chân thành đến tột đỉnh bạn liền đạt được gia trì viên mãn. Chân thành không viên mãn, chính là ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, Phật đã nói bạn tu thiện không tề nhưng ở trong thiện xen tạp bất thiện, khác biệt chính ngay chỗ này. Cái gì gọi "bất thiện"? Tự tư tự lợi là bất thiện, danh vọng lợi dưỡng là bất thiện, "tham-sân-si-mạn" là bất thiện. Bất thiện không thể xen tạp, những thứ này là bất thiện căn bản, cần phải bạt trừ. Ngoài ra còn có bất thiện cảnh ngọn. Bất thiện cảnh ngọn là thường thức của bạn không đủ. Hoàng pháp lợi sanh không phải là việc dễ dàng.

Lúc chúng tôi tiếp nhận giáo huấn, lão sư thường hay dặn bảo, phải thông thể xuất thể gian pháp thì nói pháp mới có thể khế cơ, khế lý. Thông Phật pháp thì khế lý, thông thể gian pháp thì khế cơ. Cho nên học Phật không dễ dàng,

hoàng pháp thì càng khó, phải thông đạt tất cả pháp thể xuất thế gian thì sự việc này mới có thể làm đến được. Chúng ta phải hiểu, thế gian pháp không ngoài thế gian thường tình, điều này phải có thường thức phong phú, phải ở ngay trong đời sống tiếp nhận giáo huấn, ngày ngày có thể thay đổi tự làm mới.

Chúng ta thường thấy người thế gian khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện quá nhiều, do đó chúng ta phải giúp đỡ họ cải chính những điều bất thiện này. Phật giáo chúng ta có phương tiện khéo léo. Chúng ta không có thiện xảo, không có phương tiện, đẩy qua đẩy lại làm cho người sanh phẫn cảm, dường như bạn đều là đúng, họ đều là không đúng, vì vậy họ bài trừ bạn, không tiếp nhận bạn. Hảo tâm của bạn ở ngay trong mắt người khác là ác ý, đây gọi là gì? Không khéo cơ. Cho nên Bồ Tát độ chúng sanh, khéo cơ xếp ở điều thứ nhất.

Khi tôi tiếp xúc với các lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ một sự việc, Phật giáo truyền đến Trung Quốc từ thời triều Hán, thời kỳ thịnh nhất, thời kỳ hoàng kim là vào đời Đường. Trung Quốc cùng Tây Vực giao thông rất là tấp nập, mọi người biết được con đường tơ lụa. Vào lúc này, Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo truyền đến Trung Quốc, X-Lam giáo, Ấn Độ giáo cũng truyền đến Trung Quốc. Không thể nói không sớm, thế nhưng rất nhiều tôn giáo truyền đến Trung Quốc đều không thể so với Phật giáo. Phật giáo phát triển nhanh, khiến cho người Trung Quốc hoan hỷ tiếp nhận đến như vậy, vì duyên cớ gì? Phật pháp hiểu được khéo cơ, cũng chính là chúng ta thường nói, Phật pháp hiểu được bốn thô hóa cùng hiện đại hóa. Những vị cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc mặc y phục Trung Quốc, họ không mặc phục trang của Ấn Độ mà mặc áo tràng Trung Quốc, cùng hòa chung với đời

sống người Trung Quốc. Kiến trúc đạo tràng xây dựng kiểu dáng Trung Quốc, do đó người Trung Quốc xem ra rất hoan hỷ. Hình thức xây dựng của các tôn giáo khác nhất định phải là loại hình thức giáo đường của phương tây, vừa nhìn là biết văn hóa nước ngoài, không dễ gì bước vào. Mặc phục trang là phục trang của người nước ngoài, vừa nhìn là người nước ngoài, do vậy khi hoàng dương tiếp dẫn chúng sanh không thể bằng Phật giáo.

Tinh thần của Phật giáo, chúng ta đều đọc qua trong Kinh điển rồi, Phật có hình tướng hay không? Không có, đều là tùy loại hóa thân. Việc này là cực kỳ vi diệu, bạn ưa thích tướng gì thì Ngài hiện ra tướng đó, không có tướng nhất định, cũng không có pháp nhất định, tùy cơ nói pháp. Bạn thấy tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, các Ngài thật linh động hoạt bát, như vậy Phật pháp mới có thể chân thật cảm rỗng, nảy mầm, khai hoa, kết quả ở Trung Quốc thù thắng không gì bằng, cho nên chúng ta phải xem trọng kế cơ.

Phật pháp giáo hóa chúng sanh rất có lòng nhẫn nại. Hiện tại chúng ta xem thấy, có rất nhiều đạo tràng nhà Phật làm không được đúng pháp, họ đến tìm bạn, thỉnh giáo với bạn, xin bạn chỉ giáo. Xin bạn chỉ giáo, bạn còn phải xem cho rõ ràng là thật hay là giả, có lúc là lời khách sáo, không phải là thật. Tôi lúc đầu đã gặp qua, cho nên ở nơi đây hấp thụ rất nhiều giáo huấn, học khác đi. Năm đầu tôi giảng Kinh, tuổi trẻ mà, có một số pháp sư giảng Kinh xuống thỉnh giáo: "*Pháp sư Tịnh Không à! Xin Ngài chỉ giáo cho ạ*". Họ giảng có chỗ không được tốt, tôi liền muốn nói ra, vừa nhìn, tôi vừa mới mở miệng, vẻ mặt của họ liền thay đổi, tôi liền nói: "*À, tốt! tốt! Thầy giảng được rất hay, rất tốt*". Tôi không nói nữa, vì sao vậy? Lời khách sáo thôi, không phải là thật. "Xin Ngài chỉ giáo phê bình cho" chính là mời bạn nói thêm vài

lời tâng bốc họ lên, là cái ý này, bạn đừng cho đó là thật. Nếu bạn phê bình thật, sắc mặt họ liền lập tức dài ra. Cho nên, chúng ta phải quán sát, khi người ta nói: "Mời pháp sư chỉ giáo", xem thử họ là thật tâm hay là lời khách sáo. Người ta nói lời khách sáo, bạn nghĩ đó là lời thật, bạn vừa phê bình thì liền tạo thành oan gia đối đầu, ngay trong kinh nghiệm chúng ta học qua được rất nhiều.

Phật dạy Bồ Tát sáu phép Ba La Mật, trong đó nhấn nhục là quan trọng nhất. Nhấn nhục chính là có lòng nhẫn nại, việc tốt cũng không phải là dễ dàng thành tựu, làm gì có được phước báo lớn như vậy? Chúng ta thường hay nghe cổ đức nói: "Việc tốt nhiều dày vò", dày vò là chướng ngại. Khi bạn muốn làm một việc tốt, chướng ngại đến trùng trùng, bạn phải dùng trí tuệ để ứng phó những chướng ngại này. Con đường này đi không thông thì vẫn còn con đường kia, con đường kia không thông thì vẫn còn con đường nọ, luôn sẽ có con đường đi được thông, không thể nói không có đường để đi. Chướng ngại là nhất định không thể tránh khỏi, nhưng phải biết được cách né tránh, phải biết chờ đợi thời tiết nhân duyên. Ở ngay trong chướng ngại học tập thành tựu hậu đắc trí của chính mình, sau đó chúng ta mới ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên liền có năng lực ứng biến khéo léo, nhà Phật thường nói "phương tiện khéo léo", chúng ta liền có năng lực này. Do đó, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, cái "duyên" này là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh nhân sự tốt hay hoàn cảnh nhân sự xấu đối với chúng ta đều là nơi chốn học tập, chỉ cần bạn chịu dụng tâm học tập, không thể không khai trí tuệ. Người thiện là thiện tri thức của ta, người ác cũng là thiện tri thức của ta, sau đó bạn mới có thể hội đến được, mới có thể

tường tận chư Phật Bồ Tát vĩnh viễn sống ở trong thế giới cảm ân. Không chỉ tất cả nhân sự là lão sư, mà tất cả vạn vật cũng là lão sư. Thế gian này, hiện tại chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, từng li từng tí đều đang khai phát trí tuệ Bát Nhã của chúng ta. Chỉ cần chính mình xả bỏ tham-sân-si-mạn, xả bỏ tự tư tự lợi, xả bỏ thành kiến, học tập khiêm tốn, thì thành tựu vô thượng Bồ Đề không cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp. Trên Kinh Phật nói tu hành chúng quả phải thời gian dài như vậy, gian nan như vậy, nguyên nhân là gì? Chúng sanh không khéo học, không biết học, cho nên mới cần thời gian dài như vậy. Nếu như biết học thì không cần thời gian dài đến như vậy. Biết học, tiền phương tiện chính là điều kiện thứ nhất phải hiếu học, ưa thích học, chịu học, sau đó ở nơi lão sư, ở nơi thiện tri thức, bạn sẽ có được rất nhiều giáo huấn quý báu, bạn liền sẽ học được, như vậy mới có thể thành tựu. Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta khóa này có nhiều đồng tu như vậy cùng nhau học tập, đây là nhân duyên hy hữu, chân thật là trên kệ khai Kinh nói "trăm ngàn muôn kiếp nan tao ngộ". Chúng ta nhất định trân trọng nhân duyên này, toàn lực dụng công, cố gắng học tập, thời gian ngắn sẽ thành tựu thù thắng không gì bằng. Thời gian học tập lần này là sáu tháng. Sáu tháng không dài, cơ duyên đích thực là rất khó được, rất hy hữu, hy vọng các đồng tu chân thật học tập, nhất định phải nắm lấy.

Gần đây, tôi khắc mấy cái ấn chương nhỏ, ấn chương nhỏ này chỉ có một chữ "Thông", tặng cho không ít các bạn đồng tu. Chúng ta nghĩ từ cá nhân cho đến đại vũ trụ, ngay trong đây sản sanh ra chướng ngại đều là do không thông. Thông thì có thể giải quyết vấn đề, ở cá nhân thì thân thể của chúng ta khỏe mạnh. Tại vì sao thân thể không khỏe mạnh? Chính

là vì khí huyết của chúng ta không thông, cho nên chúng ta mới có thể bị bệnh. Chúng ta xem, phương pháp trị bệnh của người xưa là dùng châm cứu, dùng xoa bóp, loại phương pháp này ở vào thời xưa rất phổ biến, không cần phải uống thuốc. Thầy thuốc cao minh, biết được bạn có chỗ nào sanh ra trở ngại, chỉ cần đem trở ngại này bài trừ, khiến máu huyết lưu thông, bạn liền hồi phục khỏe mạnh. Uống thuốc chỉ là phương pháp bất đắc dĩ. Thực tế chúng ta xem thấy trong Phật Kinh, trong Phật Kinh nói đến "niệm chú", đích thực đây là phương pháp rất cao minh. Khi bị bệnh, Phật dạy bạn niệm chú, chú vừa niệm thì bệnh liền khỏi. Chúng ta cảm thấy việc này rất thần kỳ, thần kỳ không ngờ, kỳ thật phương pháp này rất là khoa học, nó là dùng âm nhạc để chấn động, làm cho bộ phận không thông này của bạn được đả thông. Trong Phật Kinh có rất nhiều chú ngữ dùng để trị bệnh, hiện tại chúng ta niệm không linh, tại vì sao không linh? Vì âm niệm không chính xác, cho nên việc này nhất định phải có truyền thừa, phải khẩu truyền. Âm không chính xác thì không đạt được hiệu quả. Ngoài ra âm lượng cần phải có lớn nhỏ, phải là lời rất chuẩn xác, thì nó sẽ chấn động một bộ phận nào đó trong nội tạng thân thể bạn. Phương pháp này của Phật còn cao minh hơn so với châm cứu Trung Quốc. Châm cứu còn phải dùng kim, còn phải dùng tay để xoa bóp, phương pháp của Phật không cần thiết như vậy, dùng âm thanh để chấn động. Phương pháp rất cao minh, rất đáng tiếc là văn tự chú ngữ này ghi chép còn ở trong Đại Tạng Kinh nhưng không có người biết đọc, bị thất truyền, thế nhưng nó nói với chúng ta một chân lý, chân lý này chính là phải "*quán thông*" mới được.

Chướng ngại giữa người và người cũng là do ít qua lại với nhau, ít giao lưu với nhau, thế là sanh ra hiểu lầm. Do

hiểu lầm mà khởi lên nghi ngại, như vậy mới tạo thành bất hòa, tạo thành đối địch, phát triển trở thành cạnh tranh, đấu tranh. Truy cứu nguyên nhân ban đầu là do không thông, cho nên người với người phải câu thông với nhau mật thiết. Tại vì sao bạn bè cả đời chơi với nhau tốt như vậy? Vì thường hay qua lại, khi có thời gian liền thăm hỏi lẫn nhau, nói chuyện, nói đến mọi chuyện thì thông suốt, liền biến thành bạn tốt. Oan gia đối đầu, tại vì sao oan kết càng kết càng sâu? Không qua lại, không qua lại thì dò xét lẫn nhau, càng dò xét càng sai. Đây là nói rõ người với người phải câu thông, giữa gia đình với gia đình phải câu thông. Hiện tại chúng ta có kém khuyết, giữa người với người có sự ngăn cách, giữa nhà với nhà, đôi bên hàng xóm không hề qua lại, vậy thì làm sao được?

Trong xã hội cũ Trung Quốc, hàng xóm đích thực làm đến được quan tâm lẫn nhau, ngày vui ngày tết thường hay có. Hôm nay nhà người già hay trẻ nhỏ mừng sinh nhật đều tụ họp hàng xóm lại cùng nhau vui mừng. Ngày trước ở nông thôn, trong một thôn trang mọi người thường hay tụ họp đại khái một tuần lễ luôn sẽ có một đến hai lần, cho nên một thôn trang liền biến thành như một đại gia đình, đôi bên quan tâm lẫn nhau. Trẻ nhỏ có làm việc gì sai, gia đình hàng xóm kia nhìn thấy đều sẽ đến nhắc nhở, xem như con cháu của chính mình mà dạy bảo. Bất cứ người già của nhà nào, khi chúng ta đi trên đường gặp được đều sẽ giúp đỡ họ, đều sẽ phò trì họ, tình làng nghĩa xóm rất nồng. Hiện tại không xem thấy, hiện tại ở đô thị đều là nhà cao tầng, nhà bên cạnh ở mấy mươi năm cũng không biết được người đó là họ gì, chưa từng chào hỏi lẫn nhau. Tình người hiện tại thật là tan nhạt!

Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, người ta nói chỉ có học thuyết của nhà Nho Trung Quốc cùng Phật pháp

Đại thừa. Trong đây có một phương thức rất là quan trọng, đó chính là "thông". Nhà Nho nói thông, Phật cũng nói thông. Giữa chủng tộc với chủng tộc phải tương thông. Hiện tại giao thông thuận tiện, tin tức phát triển, chúng ta đối với bạn bè ở phương xa phải biết lợi dụng phương tiện khoa học kỹ thuật cao để câu thông. Chúng ta sáng sớm mỗi ngày nửa giờ tụ họp cùng mọi người câu thông trên đường truyền. Giữa tộc quần phải câu thông, giữa tôn giáo càng phải câu thông, giữa quốc gia và quốc gia, hy vọng mỗi một người chúng ta khởi tâm động niệm suy nghĩ đến là an toàn của hết thảy thế giới. Cổ đức chúng ta đã nói: "Thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách". Vào lúc đó là chỉ một quốc gia, ngày nay chúng ta phải đem tâm lượng, tầm nhìn mở rộng, sự hưng suy của quốc gia, sự an nguy của thế giới, mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm. Quốc gia vì sao mà suy? Thế giới vì sao không an toàn? Do vì không thông. Quốc gia muốn hưng vượng, thế giới muốn an định hòa bình, then chốt chính ngay một chữ "thông", đây là mức độ thấp nhất. Chúng ta cần phải có tâm lượng này, phải có nhận biết này, chăm chỉ nỗ lực đi làm công tác câu thông.

Ngay trong cuộc sống thường ngày, hiện tại chúng ta cùng với các dân tộc khác nhau, người quốc gia khác nhau, cơ hội tiếp xúc rất nhiều. Khi tiếp xúc phải biết thỉnh giáo với người khác, hỏi về lịch sử văn hoá của quốc gia họ, hỏi về tập quán đời sống của con người họ để tăng thêm tri thức của chúng ta, đây là học vấn. Thánh nhân xưa nay trong ngoài, họ sở dĩ được gọi là thánh nhân là vì họ ưa thích hỏi. Sau khi hỏi rồi, chúng ta cũng đem lịch sử văn vật, phong tục tập quán của quốc gia mình giới thiệu cho họ để đôi bên hiểu nhau. Qua lại như vậy mới chân thật có ý nghĩa, mới có giá

trị. Ngay trong lời nói không có lời thừa, đôi bên song phương đều thêm lớn học vấn, thêm lớn đức hạnh.

Lấy hiện tiền của chúng ta mà luận, chúng ta thường nói Phật pháp, Thế Tôn ở trong Kinh điển vô số lần dạy bảo chúng ta: "Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói". "Vì người diễn nói" chính là tác sư tác phạm, "học vi nhân sư, hành vi thế phạm". "Diễn" là biểu diễn, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho người xem. Người ta xem rồi mới sanh khởi lòng tin, cho nên trong tất cả Kinh luận Phật đều nói đến y chánh trang nghiêm. "Trang nghiêm", hai chữ này chúng ta có hay không? Nếu như không có thì làm sao có thể làm ra một người tốt cho người xem? "Trang nghiêm", dùng lời hiện tại mà nói là "chân thiện mỹ huệ", chúng ta có hay không? "Chân thiện mỹ huệ" biểu hiện ngay trong âm thanh, thể chất, dung mạo. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta biểu hiện ra là cái gì? Chính mình không thể xem thấy chính mình, do đó ngày ngày phải soi gương. Soi gương là tu học. Đây là một loại phương thức rất tốt, nhất là dùng cái gương lớn thường hay chiếu soi, xem qua nhất cử nhất động của chính mình, xem qua nhan sắc thái độ của chính mình, dùng phương pháp này để tu sửa lỗi lầm của chính mình.

Cầu người khác dạy bạn, điều này khó! Ai cũng không dám đắc tội với bạn, ai cũng đều hy vọng làm người tốt, hà tất phải làm oan gia đối đầu với người? Không có người dạy chúng ta, nhất là ở xã hội ngày nay, người ta ở bên cạnh xem chuyện cười, ở sau lưng luận phải quấy. Người có thể nói lỗi lầm của chúng ta, chân thật quan tâm, chân thật thương yêu, hiện tại không tìm ra. Lúc trước còn có cha mẹ, còn có lão sư; hiện tại cha mẹ cũng không dám nói, lão sư càng không dám nói. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội

hiện tại. Làm thế nào tu dưỡng phẩm đức của chính mình, tăng thêm học nghiệp của chính mình, bạn không nương vào chính mình thì nương vào ai?

Hiện tại văn minh vật chất phát triển, chúng ta mua một cái tấm gương lớn. Để làm gì vậy? Để soi chính mình, không phải soi người khác. Người biết tu hành, xem thấy người khác liền có thể hồi quang phản chiếu, nghĩ đến chính mình, đây là việc tốt, là chính xác. Người khác có tu hành, ta lập tức liền nghĩ ta có hay không; người khác làm ác, ta nghĩ xem ta có làm qua hay không, cho nên tất cả người sự vật trong xã hội cũng là một tấm gương lớn để chúng ta soi.

Người biết dùng, thành tựu học vấn đức hạnh của chính mình, then chốt chính là biết hay không biết. Giữa người và người, cái ấn tượng thứ nhất chính là dung mạo của bạn, thân thể của bạn khi gặp mặt bạn, nếu như người học Phật chúng ta thân thể không khỏe mạnh thì không thể dạy xã hội đại chúng sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp. Nhìn thấy bạn học Phật mà bạn không khỏe mạnh, họ liền nghĩ: "*Phật không thể học, học Phật thì ra đáng vẻ như vậy!*". Đây là tội nghiệp của chúng ta, chúng ta phá hoại đi hình tượng của Phật. Phật pháp y báo, chánh báo đều trang nghiêm, chúng ta học Phật chính là một đại biểu của Phật, một hình tượng của Phật. Chúng ta phá hoại hình tượng của Phật, làm hỏng hình tượng của Phật, chúng ta tạo vô lượng vô biên tội nghiệp mà chính mình vẫn không hay biết. Việc này rất đáng sợ. Cho nên, trong Kinh luận Phật nói rất nhiều lần về điều thân, điều tâm, nhất là trong giới Kinh. Trong Kinh luận phần nhiều là dạy chúng ta điều tâm, trong giới luật phần nhiều là dạy chúng ta điều thân. Thân tâm khang kiện, viễn ly bệnh khổ, thì xã hội đại chúng mới cần đến, mới hoan hỷ. Cho nên,

Phật pháp không xem thường hiện thực, chúng ta phải có dung nhan tốt đẹp để tiếp đãi đại chúng, phải có tâm thái khỏe mạnh triển hiện cho người xem, đây chính là tiếp đãi đại chúng rộng lớn.

Chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi, Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà, cho nên không luận chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau đều phải nên học Phật, vì sao vậy? Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, mà hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều cần đến trí tuệ, cần đến trí tuệ chân thật, cần đến trí tuệ viên mãn mới có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng sanh sống ở thế gian khổ đến như vậy, vì sao đời sống khổ đến như thế? Vì không có trí tuệ nên sống ở trong phiền não, lo buồn, gian nan, đây là điều rất bất hạnh. Phật pháp muốn độ chúng sanh, "độ" là ý nghĩa của giúp đỡ, hiệp trợ chúng sanh lìa khổ được vui, đây không phải là một khẩu hiệu rỗng không mà là mục tiêu chân thật. Làm thế nào có thể đem mục tiêu này thực tiễn? Phải có giáo học trí tuệ chân thật. Thân thể khỏe mạnh, các vị nhất định phải biết, phạm hễ ham muốn an lạc mà cầu thân thể khỏe mạnh thì khó. Cho nên chúng ta hay nghĩ, Thế Tôn vì sao dùng bánh xe để làm biểu pháp, làm thành tiêu chí của giáo học? Tâm của bánh xe là thanh tịnh. Bánh xe là hình tròn, hiện tại mọi người đều học qua. Tâm của hình tròn có hay không? Tâm ở chỗ nào? Không có hình tướng! Cho nên tâm phải rỗng, rỗng thì linh, trong tâm không thể có thứ gì. Thân thì phải động, phải hiểu được vận động, người thế gian "cường thân chi đạo", làm rất nhiều vận động.

Phật dạy chúng ta, trong tu học dùng bái Phật, dùng lễ lạy để điều thân tâm. Mỗi ngày chúng ta có thể lạy Phật ít nhất 300 lạy. Chúng ta biết, có rất nhiều người một ngày lạy 3.000

lay, họ lay Phật có thể khai ngộ. Trong "Cảnh Trần Hồi Úc Lục", các vị xem thấy pháp sư phơi đèn sấp, Ngài chính là nhờ bái Phật mà khai ngộ. Ngài không có đi học nên không biết chữ, nhưng sau này có thể làm thơ, có thể làm kệ, có thể giảng Kinh nói pháp. Ngài ở chùa A Dục Vương lay Phật ba năm thì khai ngộ. Tâm thành liền thông. Chúng ta không thể khai ngộ thì không thông, Ngài dùng phương pháp lay Phật thì đã thông.

Người trung niên trở lên mỗi ngày chí ít phải lay 300 lay, lay đến trên thân toát mồ hôi. Năm xưa, tôi cùng Pháp sư Sám Vân tại Bồ Lý ở chòi tranh, mỗi ngày tôi lay 800 lay, mỗi ngày chí ít phải thay áo lót hai lần, trên người cả thân đều là mồ hôi, điều này có sự giúp đỡ đối với sức khỏe thân thể rất tốt. Tôi ở trên núi với Ngài nửa năm, đã lay mười mấy vạn lay. Mấy năm trước ở Lusanchi, tôi gặp được một vị cư sĩ tại gia đã ngoài 60 tuổi, sức khỏe không tốt. Tôi khuyên ông lay Phật, một ngày ông lay 100 lay, sáng sớm lay 50 lay, buổi tối lay 50 lay, không nên gián đoạn. Ông lay được một năm sức khỏe liền tốt, vốn dĩ xương cốt thân thể đều khô cứng, thế mà ông có thể ngồi xếp bằng, thế mới biết được phương pháp này tốt. Trong phương pháp này có vận động, có cường thân, có tu định, tu huệ.

Người lay Phật tâm là thanh tịnh, thân là hoạt động, cũng giống như cái tướng của bánh xe vậy, vòng tròn bên ngoài đang động nhưng tâm bánh xe không động. Cho nên, vận động lay Phật tốt hơn các thứ vận động khác. Các thứ vận động khác là tâm của bạn cũng đang động, còn vận động lay Phật là tâm không động, đích thực là định huệ đều học. Chúng ta không nên sợ chảy mồ hôi, chảy mồ hôi là tốt, những thứ dơ bẩn độc tố bên trong chúng ta có thể bài trừ ra, sau khi bài trừ ra thì bạn sẽ không bị bệnh. Có rất nhiều thứ

bệnh đều là độc tố trong cơ thể không thể bài trừ ra, đặc biệt là bệnh viêm khớp, bệnh phong hàn, nguyên nhân là gì vậy? Là niệu độc, niệu độc không thể bài tiết ra, tích chứa ở trong khớp mà sanh bệnh. Phàm hề bị loại bệnh này gần như đều không đổ mồ hôi, rất ít đổ mồ hôi, nhất là chúng ta ở trong phòng máy lạnh, nếu ở lâu thì bị nhiễm phong hàn. Cho nên nguồn gốc của bệnh chúng ta phải biết, phải làm thế nào để loại trừ nó. Không sợ đổ mồ hôi, mỗi ngày thêm mấy lần giặt quần áo cũng không hề gì. Thân tâm chúng ta khỏe mạnh là hình tượng tốt để cho xã hội đại chúng xem, tiếp dẫn xã hội đại chúng, không nên để họ bỏ lỡ cơ hội học Phật, như vậy thì tốt.

• **Loại tự tại thứ hai: "Tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất đoạt cố"**

Đây là nói lìa tham dục có được loại tự tại thứ hai này. Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là những thứ mà tất cả chúng sanh đều mong cầu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát chúng sanh sáu cõi, họ sống ở thế gian này có thể nói là trọn đời truy cầu không ngoài ba sự việc này. Ba sự việc này có thể truy cầu hay không? Nếu như nói chúng ta truy cầu mà có thể cầu được, thì thực tế mà nói chúng ta có thể toàn tâm toàn lực liều mạng mà truy cầu; nếu như không cầu được, vậy thì truy cầu của chúng ta là sai rồi. Người thế gian cũng có số ít biết được việc này là sai, biết được là sai nhưng vẫn cứ truy cầu, mong cầu may mắn có thể có được. Phật nói với chúng ta, thế gian chưa từng có việc gì mà do may mắn có được. Phật nói với chúng ta, ba việc này là do quả báo, quả ắt có nhân.

Buổi tối hôm qua, các đồng tu nghe Thiên Chúa giáo giảng đạo cho chúng ta, cũng có đồng tu đưa ra vấn đề về nhân quả. Trong giáo nghĩa của họ không nói nhân quả, họ nói cái gì? Tất cả đều là Thần ban cho, hay nói cách khác, Thần ưa thích bạn thì ban cho bạn nhiều hơn một chút; Thần không ưa thích bạn thì ban cho bạn ít một chút. Thế là có rất nhiều người kính ái đối với Thần để Thần ban cho họ nhiều, có một số người phẫn hận đối với Thần vì họ được ban cho quá ít. Việc này không thể giải quyết được vấn đề. Chân thật giải quyết được vấn đề, chúng ta tỉ mỉ tư duy, vẫn là trong Phật pháp nói được hay. Phật pháp nói đây là quả báo, quả ắt có nhân. Nếu bạn không tu nhân, làm gì có được quả báo? Phật nói với chúng ta, nhân là bố thí, tài bố thí được tiền của, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu.

Nếu như không lìa khỏi tham dục, bạn tu nhân chứng quả vẫn cứ không được tự tại. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát xã hội này, trong xã hội đích thực có người phát đại tài, có tiền của ức vạn, thế gian này rất nhiều người tích lũy tài vật đạt đến mấy mươi ức mỹ kim, họ có được tự tại hay không? Họ không tự tại. Tại sao không tự tại? Nguyên nhân là không hề lìa khỏi tham dục, cho nên tiền tài của họ không tự tại. Tiền tài của họ thường hay có người chú ý, muốn đoạt lấy của họ, muốn lấy bớt của họ. Sự việc này quá nhiều, thậm chí như đạo tràng này của chúng ta, việc này chúng ta quyết không hủy ngôn (hủy ngôn là lời nói kiêng kỵ), không cần phải tránh hủy. Có rất nhiều đạo tràng xây được rất lớn, tài lực rất hùng hậu, tại gia xuất gia đều đổi tâm, đem đạo nghiệp quên hết sạch trơn, ngay trong mắt chỉ có danh lợi, tranh danh đoạt lợi, không những không lìa tham dục, mà tham dục ngày ngày đang thêm lớn. Tham dục thêm lớn, Phật nói

với chúng ta, quả báo ở đường ngạ quỷ. Tham sân si, ba loại ác nghiệp này chiêu cảm là ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Tâm tham là ngạ quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Ba loại tội nghiệp đều tạo thì quả báo này thật đáng sợ, đây là vị lai hay hiện tiền? Hiện tiền không tự tại, oan gia trái chủ, đạo tặc của bạn đều xem bạn là mục tiêu, đều xem bạn là vật săn. Việc này rõ ràng là không tự tại, vì ra cửa đều phải nhờ rất nhiều vệ sĩ, nếu như tự tại thì đâu cần phải bảo vệ? Có nhiều bảo vệ như vậy chứng tỏ họ không tự tại. Mỗi giờ mỗi phút đề phòng người khác muốn tổn hại họ. Tổn hại bên ngoài dễ dàng phòng bị, tổn hại bên trong thì khó. Nếu như oan gia trái chủ đầu thai đến trong nhà bạn, làm con cái của bạn, trẻ hơn một đời là làm cháu của bạn (những thứ này chính là trong Phật pháp gọi là phá gia chi tử), thì không thể phòng bị. Hiện tại bạn đầy đủ tiền của, vẫn chưa tán gia là nhân duyên phước đức của bạn, thông thường người thế gian chúng ta gọi là "hiện tại bạn đang may mắn". Khi bạn đang hưng vượng, những oan gia trái chủ này ở bên cạnh bạn không dám động, thế nhưng vận mạng cũng sẽ suy, không thể nào giữ được mãi mãi hưng vượng, đến lúc suy thì phải làm sao? Không cần nói là người thế gian, ngay Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có oan gia trái chủ, oan gia đầu hiệu là Ma Vương Ba Tuần. Khi Phật pháp đang thịnh nhất, Ma Ba Tuần đến hộ pháp cho Thích Ca Mâu Ni Phật, họ ở nơi đó chờ cơ hội. Ba Tuần đã từng nói với Thế Tôn, họ luôn là muốn tìm phương pháp để hủy diệt Phật pháp. Phật nói với họ, tất cả pháp mà Phật nói ra là pháp thuần chánh, là từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, bất cứ sức mạnh nào đều không thể hoại Phật pháp. Ba Tuần nói: "*Ta đợi đến thời kỳ Mạt Pháp của Thế Tôn*", Chánh Pháp họ

không thể phá hoại, Tượng Pháp họ cũng không thể phá hoại, đến thời kỳ Mạt Pháp, họ nói: *"Ta sẽ cho Ma tử, Ma tôn của ta, để con cháu của ta thấy đều xuất gia, khoác lên mình Ca-sa, hiện tướng tỳ kheo để phá hoại Phật pháp"*. Thích Ca Mâu Ni Phật nghe câu nói này rồi không nói câu nào, rơi nước mắt. Trong Kinh điển có ghi chép: *"Chỉ có trùng sư tử mới ăn được thịt sư tử"*. Phật pháp như vậy, thế pháp cũng như vậy, làm thế nào có thể bảo toàn? Đòi đòi kiếp kiếp tích lũy công đức mới có thể bảo toàn. Thời đại nào bỏ đi đức hạnh, đi con đường tranh lợi phóng túng thì thời đại đó hủy diệt.

Trong Phật pháp không có tranh chấp, lìa khỏi tham dục thì làm gì có tranh chấp? Người thế xuất thế gian tranh cái gì? Tranh danh, tranh lợi. Nếu như đem danh lợi thấy đều xả hết, "với người không tranh, với việc không cầu", vậy mới có thể bảo toàn. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, thực tế mà nói đã làm ra cho chúng ta một tấm gương thật viên mãn, bạn có thì liền có người tranh, bạn không có thì người không tranh. Thế Tôn năm xưa ở đời, tất cả đệ tử của Ngài, đến sau khi Thế Tôn diệt độ cũng không có người tranh, vì sao vậy? Thế Tôn không có tài sản, tịnh xá, vườn rừng, giảng đường, nơi cư trú lúc Ngài ở đời đều là có chủ, đều là do cư sĩ tại gia, quốc vương đại thần cung cấp, sản quyền là thuộc về họ. Phật là mượn dùng, không phải tiếp nhận họ tặng cho. Ngài tiếp nhận các cư sĩ cúng dường, cái cúng dường này là tạm thời, không phải đem sản quyền cúng dường. Cho nên tôi thường nói, Phật ở đời có quyền sử dụng, Ngài được cúng dường quyền sử dụng, không có sản quyền. Vì vậy, sau khi Phật diệt độ, tài sản này đều quy về thí chủ, mọi người có cái gì để tranh? Không có tranh. Hiện tại vì sao có thể có tranh chấp? Hiện tại trong tự viện có sản quyền, vậy thì hỏng rồi.

Khi Phật giáo vừa truyền đến Trung Quốc, đạo tràng là quốc gia xây dựng, người xuất gia cũng không có quyền sở hữu, có quyền sử dụng nhưng không có quyền sở hữu, cũng giống như cơ cấu của chính phủ vậy. Thế Tôn làm tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, chúng ta phải thể hội đạo lý trong đây. Cả đời Thế Tôn Ngài thị hiện ra ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ở một đêm. Ngài được đại tự tại, Ngài được cứu cánh viên mãn, toàn tâm toàn lực giáo học tận nghĩa vụ, giúp đỡ người phá mê khai ngộ, giúp đỡ người lìa khổ được vui, đáng được người thế gian tôn kính. Đây chính là thành tựu của Ngài, đây chính là quả báo thù thắng của Ngài không ai sánh bằng, không có oán địch. Cho dù chúng ta xem thấy Ma Vương Ba Tuần, xem thấy Đề Bà Đạt Đa, xem thấy lục quần Tỳ Kheo, trên Kinh Phật nói với chúng ta, những người tạo ác này, người phản đối Thích Ca Mâu Ni Phật, người phá hoại Phật pháp đều là đại quyền thị hiện, không phải là thật. Trong Đề Bà Đạt Đa Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Đề Bà Đạt Đa đọa địa ngục, hưởng thụ ở trong địa ngục còn an vui hơn thiên cung. Ông đang diễn kịch, đang biểu diễn cho chúng ta xem, nói với người phạm phu chúng ta là nghiệp chướng chưa tiêu hết thì nghịch duyên luôn là có. Phật thị hiện cái duyên nghịch này, dạy bảo chúng ta làm thế nào ở trong nghịch cảnh ác duyên, trong hoàn cảnh này thành tựu đạo nghiệp của chính mình. Ngài làm cho chúng ta xem thì chúng ta rất dễ dàng thể hội, chúng ta chính mắt xem thấy, ở trong đây mới chân thật học được cái cần học. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem, thế là chúng ta ở trong đây cảm ngộ sâu sắc.

Ngày nay, nếu chúng ta gặp phải oan gia đối đầu đến hủy báng chúng ta, đến vũ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, thì chúng ta phải nghĩ họ là đại quyền thị hiện, họ là Phật Bồ Tát

tái lai, xem thử ta có trí tuệ hay không, xem thử chúng ta có thể nhẫn chịu hay không, họ đến để khảo chúng ta. Khi ý niệm này vừa chuyển thì chúng ta liền khởi tâm cung kính đối với oan gia đối đầu, sẽ không khởi lên một niệm ác. Khi một niệm ác vừa khởi lên, oan oan tương báo không thể kết thúc, vậy thì phiền phức. Nếu chúng ta khởi lên tâm cung kính, khởi lên tâm cảm ân, cho dù chân thật họ là oan gia đối đầu, thì đến chỗ này là kết thúc món nợ, nợ liền tiêu hết, lần sau gặp mặt là thiện tri thức, là bạn tốt. Đây là cổ đức dạy bảo chúng ta: "*Oan gia nên giải không nên kết*". Làm thế nào đem oán tặc chuyển biến thành bạn tốt, vậy thì bạn chân thật biết học Phật, bạn chân thật biết dụng công, công phu của bạn sẽ có lực. Oán tặc cũng là chúng sanh. "Chúng sanh vô biên thế nguyện độ", chúng ta phải độ họ, chúng ta không ghét bỏ họ, vì họ mê quá sâu cho nên họ tạo ra vô số ác nghiệp. Ta phải làm thế nào giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, chuyển ác thành thiện. Chúng ta giúp đỡ thầy, bạn, thành tựu lẫn nhau. Họ tạo tác một số ác nghiệp, chúng ta xem thấy thì lập tức quay đầu hồi quang phản chiếu, nghĩ lại chính mình có cái ý niệm ác này hay không? Có hành vi ác hay không? Nếu như có thì phải mau thay đổi tự làm mới. Họ là lão sư của chúng ta, họ không làm thị hiện như vậy thì chúng ta chính mình luôn luôn có lỗi lầm cũng không nhìn thấy, không thể phát hiện. Họ là một tấm gương chiếu của chúng ta, thiện hạnh của họ, ta phải bắt chước, phải học tập, phải tán thán; ác hạnh của họ, ta phải kiểm điểm ta có hay không, cho nên thuận cảnh nghịch cảnh, người thiện, người ác đều là đạo tràng tu học của Bồ Tát, đều là thành tựu thiện nghiệp của thiện tri thức.

Phía trước của Kinh này, Phật dạy chúng ta thường niệm thiện pháp, tâm thiện; tư duy thiện pháp, tư tưởng thiện; quán

sát thiện pháp, hành vi thiện, không để chút bất thiện xen tạp, đó chính là chỉ ưu chí thiện, thiện của chúng ta mới được viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc các bậc thượng thiện đến ở một nơi. Vì sao gọi là "thượng thiện"? Thượng thiện là chí thiện. Chúng ta học từ chỗ nào? Từ thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, từ mọi mặt này học tập thành tựu, cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh đều là cảnh giới tốt, người thiện, người ác đều là thiện tri thức của chúng ta, đều là lão sư tốt của chúng ta, thành tựu chí thiện của chính mình. Nếu như đối với phía người thiện khởi lên tham ái, phía người ác khởi lên sân hận, thì bạn là người không khéo học, không biết học. Người không biết học là ở ngay trong cuộc sống thường ngày trong tâm thường có phiền não, ưa thích là phiền não, chán ghét, sân hận là phiền não, bạn mỗi ngày sống ở ngay trong phiền não. Người biết học Phật, cũng giống như Lục Tổ Huệ Năng thường sanh trí tuệ, trong thuận cảnh không có tham dục mà là sanh trí tuệ, trong nghịch cảnh không có sân hận mà là sanh trí tuệ, người thiện người ác, thấy đều sanh trí tuệ, đây mới là đệ tử Phật. Nếu như chúng ta ở ngay trong cảnh duyên (cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự) vẫn khởi tham sân si mạn, vẫn sanh hi vọng ái lạc thì bạn là phàm phu, bạn không hiểu Phật pháp, bạn chưa học Phật, chúng ta phải lưu ý ở chỗ này. Tự tại tại vật là đương nhiên đạt được, nhưng hóa oán tặc thành bạn hữu, nếu như bạn không thể lìa khỏi tham sân si thì bạn làm không được điều này. Tham sân si là ba độc phiền não, cần phải nhổ bỏ.

• **Loại tự tại thứ ba: "Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục, vật giai bị cố"**

Tất cả chúng sanh đều mong cầu phước đức, đích thực có thể nói là không phân cõi nước, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, không có người nào không cầu phước đức.

Người Trung Quốc nói "phước đức", cái ý này rất sâu, rất rộng, rất viên mãn. Phước là quả báo, đức là nhân của phước. Nếu như không tích đức thì làm gì có được phước báo? Cho nên hai chữ này hợp lại có nhân có quả, như vậy mới gọi là viên mãn.

Người Trung Quốc gọi phước, thông thường là nói năm loại lớn, chính là "ngũ phước lâm môn". Trong năm loại lớn này, điều thứ nhất chính là tiền tài, điều thứ hai là phú quý. "Quý" là ở trong xã hội có địa vị cao cả, dùng lời thể tục hiện tại mà nói là có "danh cùng lợi", đây là tất cả mọi người mong cầu. Những thứ này có gì tốt hay không? Thực tế mà nói là không thấy được. Nếu như **có phước mà không có đức thì hưởng phước quyết định tạo nghiệp**. Người không có phước báo, muốn tạo tội nghiệp cũng không thể tạo thành. Người có phước báo rất dễ dàng tạo tội nghiệp, họ vì đại chúng xã hội tạo phước cũng rất dễ dàng. Thí dụ, hôm qua Malaysia tặng cho một cuốn phim, bộ phim dài tập "Liễu Phàm Tứ Huấn", tôi xem thấy rất hay, có thể lưu thông phổ biến, phía sau bộ phim là "hoan nghênh phiên bản, công đức vô lượng", họ không có lưu giữ bản quyền, chúng ta có thể làm. Giống như tiên sinh Liễu Phàm, ông là trưởng huyện Bảo Đệ, vào lúc đó gọi là tri huyện, đây là thuộc về quý, ở trên địa vị này ông muốn tạo tội nghiệp hay tu phước đều rất dễ dàng. Ông xem thấy chính phủ thu thuế nhà nông hơi nặng một chút, ông giảm nhẹ đi mức thuế ruộng, đây là tạo phước cho nhân dân, nông phu toàn huyện đều nhận được lợi ích. Vào lúc đó ông phát tâm muốn làm mười ngàn việc tốt, đến nơi nào để làm? Mỗi ngày ông do dự, không quyết. Có một hôm ông nằm mộng thấy một vị thần nói với ông, chính nhờ việc làm này của ông mà mười ngàn việc tốt của ông đã làm được viên mãn rồi. Sau khi ông tỉnh lại rất hoài nghi. Sau

đó ông gặp một vị pháp sư bèn đem việc này nói rõ cho pháp sư nghe, pháp sư cũng gật đầu khẳng định, đích thực việc làm này của ông là một việc tốt, người nhận ân huệ không chỉ một vạn người, cho nên một vạn việc thiện này của ông một lần làm được viên mãn. Nếu bạn không ở trên địa vị này, vậy thì một vạn việc tốt không dễ dàng gì làm được viên mãn. Đây là nói tu phước. Nếu như tạo tội nghiệp, bạn xem thấy nông phu, quốc gia thu thuế nhiều như vậy, bạn còn muốn thu thêm nhiều một chút để vào trong túi riêng của mình, thêm một chút thuế, chỉ một động tác này của bạn thì bạn liền tạo ra vạn ức tội nghiệp. Cho nên, khi địa vị quyền thế ở trong tay, tạo phước hay tạo nghiệp đều rất dễ dàng. Bình dân bá tánh không có quyền, không có thế, họ muốn tạo ác cũng không tạo được đại ác gì, họ muốn tu thiện cũng có thể tích được đại thiện, đại thiện họ có thể làm, đại ác họ không thể làm. Những đạo lý này Phật Kinh nói được rất nhiều, nói được rất rõ ràng, đặc biệt là phước. Chúng ta đã giảng qua “Cảm Ứng Thiên”, trong đây đã nói qua rất nhiều. “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” là do người xưa hội tập những câu chuyện nhân quả báo ứng. Những câu chuyện này đều là sự thật, quyết không phải là bịa đặt. Mỗi câu chuyện đều là sự thật. Chúng ta tỉ mỉ mà xem, xem quá khứ, sau đó bình lặng mà xem hiện tiền. Hiện tại ở trong xã hội này của chúng ta, sự việc mỗi ngày xảy ra, bạn tỉ mỉ quán sát, bạn liền tin tưởng nhân quả là chân thật, không giả chút nào. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Tu thiện là đức hạnh, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực đi làm.

Xã hội hiện tại, chúng ta nhất định phải có cảm giác nguy cơ cao độ. Hiện tại người thế gian chỉ mong cầu phước báo, xả bỏ đạo đức, phước báo của họ cũng hiện tiền, không cầu nhân nghĩa đạo đức cũng được đại phước báo. Đường như

những việc nhân quả báo ứng không linh, kỳ thật cái nhìn của người thế gian nông cạn, họ không biết được chân tướng sự thật. Phật giảng cho chúng ta nghe "nhân quả thông ba đời". Họ ngay đời này được đại phước báo là do đời trước đã tu được, ngay đời này nếu như vẫn tu nhân nghĩa đạo đức thì phước báo của họ không thể nghĩ bàn, thật quá lớn! Ngay đời này phước báo hiện tiền mà không biết tu nhân nghĩa đạo đức, tạo tác tất cả tội nghiệp thì phước báo của họ đã bị trừ bớt đi rồi, phước báo của họ không chỉ lớn như vậy, mà là đã bị trừ bớt đi rồi. Khi hưởng hết phước báo, tội báo của họ liền hiện tiền. Chúng ta xem thấy rất rõ ràng, tiền đồ của họ là tối tăm, không phải quang minh, hướng đi của họ là ba đường ác, phước báo trời người ở đời sau đều không có phần. Những đạo lý này Phật nói được rất thấu triệt, Nho và Đạo cũng giảng được rất rõ ràng.

Người Trung Quốc thời xưa nhận được giáo dục của thánh nhân, Nho-Thích-Đạo ba nhà đều là thánh nhân. Thánh nhân là người minh bạch, người minh lý, người hiểu việc, chúng ta phải có lòng tin đối với thánh hiền, nhất định không được hoài nghi. Trong Kinh luận Đại thừa, Phật thường nói: **"Nghĩ là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát"**, đối với Bồ Tát mà còn tạo thành chướng ngại lớn như vậy, đối với chúng ta còn cần phải nói sao? Chúng ta đối với người, với vật, với việc, chỉ cần lòng nghi vừa khởi, bao gồm tất cả thiện duyên đều bị phá hoại, thiện hạnh công đức quyết định không thể thành tựu, mà trái lại ác nghiệp thành tựu. Cho nên, thế pháp và Phật pháp đều đem chữ "tin" để ở hàng đầu. Người xưa chúng ta dạy người: **"Nhân vô tín tắc bất lập"**, không có tin thì không thể đứng vững ở trong xã hội.

Chúng ta học Phật, việc đầu tiên chính là tin, Tịnh Tông nói ba điều kiện Tín-Nguyện-Hạnh. Chúng ta tỉ mỉ nghĩ

tướng, có tông phái nào, có pháp môn nào mà không phải lấy Tín-Nguyện-Hạnh làm nền tảng? Nếu như có hoài nghi, tín tâm không có thì nguyện cũng không có, hạnh cũng không luôn, toàn bộ đều không có. Chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp thì trước tiên phải xây dựng lòng tin. Việc thứ nhất là phải xây dựng lòng tin đối với Phật Bồ Tát, xây dựng lòng tin đối với thánh hiền. Nếu như xem thấy hiện tượng hiện tại của xã hội hoàn toàn tương phản, trái ngược lại với thánh hiền đã nói, thì chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà quán sát, tìm ra nguyên nhân chân thật của nó ở chỗ nào. Tín tâm của chúng ta thì không thể dao động. Tín tâm là nền tảng của phước đức, là cội gốc của phước đức, thế là phú quý có thể cầu được, trường thọ có thể cầu được, hiếu tử hiền tôn đều có thể cầu được.

Các vị xem thấy "An Sĩ Toàn Thư", tiên sinh Châu An Sĩ tích công lũy đức, ông cầu hiếu tử hiếu tôn, ông ghi chép trong "Toàn Thư": *"Không hiếu thuận, loại người tạo tội nghiệp này không nên đầu thai vào trong nhà tôi"*. Ông phát ra cái nguyện này, có nguyện ắt thành. Con cháu không hiếu đến nhà của bạn thì đều là oan gia trái chủ ngay trong đời quá khứ, không phải báo oán thì là đòi nợ. Chính mình tu dưỡng đạo đức, toàn gia phụng hành nhân nghĩa, cho dù oan gia trái chủ cũng sẽ từ từ đợi cơ hội. Lần này người trong nhà của các người đều hành thiện tích đức thì họ không đến, người báo ân sẽ đến, người tận hiếu sẽ đến, cho nên đều ở chính mình. "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng", cầu trường thọ thì được trường thọ, cầu cái gì thì được cái đó.

"Tùy tâm sở dục, vật giai bị cố". Chữ "vật" này chính là ngày nay chúng ta gọi là thọ dụng trên vật chất, bạn sẽ không kém khuyết. Phạm là người như vậy thì có thể tích được nhiều tài vật hay không? Không thể, họ muốn có vật chất,

muốn có tiền tài nhất định là bố thí cho đại chúng, để tất cả chúng sanh bản khổ cùng hưởng, đây mới gọi là tích đức, phước báo của họ là không có cùng tận. Nếu như vật chất chỉ riêng mình thọ dụng, người nhà chính mình thọ dụng, không chịu để xã hội đại chúng cùng cộng hưởng, thì tài phú của họ hưởng không lâu, sau khi thân chết nhà liền bại.

Ngày nay, chúng ta xem thấy xã hội có nhiều người giàu có, có địa vị, thậm chí có những công ty to lớn, chúng ta cũng thường hay nghe nói một công ty nào đó kinh doanh không khéo nên bị sụp đổ, vì sao kinh doanh không khéo nên sụp đổ? Điều là tự tư, không hiểu được bố thí. Bố thí là đức, là đạo. Bạn phát được tài to là trong đời quá khứ đã tu tài bố thí, cho nên hiện tại tiền của hiện tiền, nếu tiếp tục tu tài bố thí thì tài phú của bạn còn gì bằng. Thông minh trí tuệ của bạn là do trong đời quá khứ tu pháp bố thí, nếu như ngay đời này vẫn tiếp tục không ngừng tu pháp bố thí thì thông minh trí tuệ của bạn sẽ không ngừng nâng lên cao, không ngừng đang tăng trưởng. Vô úy bố thí được quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Trong bố thí vô úy, một loại bố thí viên mãn nhất chính là ăn chay. Ăn chay là không sát sanh, không những không sát sanh mà còn không ăn thịt tất cả chúng sanh, đây là thuộc về vô úy bố thí, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Nếu các bạn không tin tưởng, bạn xem tôi, tôi 26 tuổi học Phật, 26 tuổi thì tôi ăn trường chay, 50 năm rồi, thân thể không có chút bệnh. Bạn xem thấy cư sĩ Hứa Triết ở nơi đây, bà năm nay 101 tuổi, bà từ lúc sanh ra thì liền ăn trường chay. Bà là ăn chay từ trong thai, khi mẫu thân bà mang thai, ăn những thứ gì tanh thì liền ói ra hết. Bà đã 101 tuổi, bà nói với chúng ta cả đời bà không bị bệnh, hiện tại bạn xem sức khỏe của bà, ngoài đầu tóc bạc ra, thân thể, thể năng của bà thì giống như người ba - bốn mươi tuổi, không người nào có thể sánh được

như bà. Mỗi ngày bà đều bôn ba bên ngoài, giúp đỡ người nghèo, giúp đỡ người già, giúp đỡ người bệnh, cả đời làm sự việc này. Cả đời của bà, trong ba loại bổ thí, bà lấy vô úy bổ thí làm chính, trong đây có tài bổ thí, có pháp bổ thí, cho nên bà cả đời không có bất cứ thứ gì mà cũng không thiếu thứ gì. Một ngày bà ăn một bữa, ăn rau xanh, hoàn toàn quay trở về đời sống nguyên thủy, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, thân thể khỏe như vậy. Người thông thường xem ra đời sống của bà thiếu kém dinh dưỡng, thiếu kém quá nhiều. Bà không hiểu cái gì là dinh dưỡng, bạn có nói với bà, bà cũng không hiểu. Bà chỉ ưa thích chính mình trải qua đời sống đơn giản nhất, tất cả thời gian không phải đi giúp đỡ người khác thì ở trong nhà đọc sách. Bà ưa thích đọc sách thánh hiền, ngày ngày làm bạn với thánh hiền, ngày ngày cùng ở chung với thánh hiền. Hiện tại bà đọc sách Phật, đọc sách Phật chính là cùng ở chung với Phật Bồ Tát, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Cho nên chúng ta từ chỗ này mà xem, đây là một tấm gương rất tốt. "Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục, vật giai bị cố", bạn thấy bà Hứa Triết tương ưng viên mãn với ba câu này.

Thế xuất thế gian phước đức lớn bậc nhất là gì? Ngày trước lão sư Lý thường hay khuyến khích chúng tôi "hoàng pháp lợi sanh", đây là phước đức đệ nhất. Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý xem thấy người thanh niên mà chúng ta thường nói "diện tướng rất mỏng", không có phước báo, hơn nữa đoản mạng, lão sư Lý đối với những người thanh niên này liền khuyên họ phát tâm học giảng Kinh. Học giảng Kinh là tu đại phước đức. Khi tôi đến Đài Trung mục đích cũng là như vậy, lão sư Lý đặc biệt khuyến khích, khuyên chúng ta phải nỗ lực chăm chỉ học tập. Tôi tự biết được tôi đoản mạng, không có phước báo, Ngài dạy tôi dùng phương pháp

này để tu. Tôi học Phật, quyển sách thứ nhất chính là đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, do lão cư sĩ Chu Kính Vũ tặng cho tôi, dường như Chu lão năm đó 70 tuổi. Sau khi tôi xem rồi cảm xúc rất sâu, tất cả tâm bệnh của tiên sinh Liễu Phàm dường như tôi thấy đều có, tướng phước mỏng, tướng đoản mạng. Sở trường của tiên sinh Liễu Phàm tôi đều không có, tôi không bằng ông. Tôi may mắn là gặp được Phật pháp, ở trong Phật pháp xây dựng lòng tin. Những người tôi gặp được đều là thiện tri thức, hơn nữa tôi rất là tôn kính, rất ngưỡng mộ, đây là thiện tri thức chân thật. Nhận được giáo huấn của những người này có thể có thành tựu.

Chúng ta biết, trong việc hoằng pháp lợi sanh, phước đức đệ nhất là truyền pháp, chính là ngày trước lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thường hay dặn bảo tôi, ông nói: *"Pháp sư à! Ngài đã giảng Kinh nhiều năm như vậy, không nên giảng nữa, không nên đi khắp nơi nữa, bồi dưỡng nhân tài quan trọng hơn, viết sách là quan trọng"*. Đây chính là nói công tác truyền pháp so với công tác hoằng pháp càng bức thiết quan trọng hơn. Hoằng pháp, nếu như không truyền pháp thì sau khi ta chết rồi Phật pháp liền diệt, đời sau có người nối tiếp thì phước báo này liền lớn. Người kế tiếp không nên nhiều, có một người thì được rồi, mạch pháp liền không gián đoạn. Có càng nhiều người thì phước báo càng to lớn. Có một người truyền nhân thì cũng xứng với Phật Bồ Tát, cũng xứng với tổ sư đại đức, đời đời nối nhau, đến đời ta đây, ta cũng truyền lại. Nếu như có cơ duyên có thể truyền được càng nhiều người thì Phật pháp có thể hưng vượng toàn diện, phước báo này lớn. Ngày nay, chúng ta tuy không có viết sách, nhưng nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, đem toàn bộ những gì đã giảng cũng đều giữ gìn lại. Ngay trong đồng tu ở nơi đây, ở hải ngoại, có rất nhiều người từ nơi băng ghi âm,

băng ghi hình viết thành sách rất nhiều, rất nhiều. Họ mang đến cho tôi xem, tôi không có thời gian xem. Các vị đồng tu mọi người đều có thể xem, giúp họ đính chính, lưu thông những băng đĩa này, đều có thể lợi ích sơ học.

Nếu như có thể rời khỏi tham dục, phước đức của họ liền tự tại, liền có thể tùy tâm mong muốn.

• **Loại tự tại thứ tư: “Vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố”**

Đây là Thế Tôn nói với Long vương. Phần trước đã báo cáo với quý vị nghĩa thú biểu pháp của Long vương rồi. Người ở địa vị lãnh đạo ở các giai cấp trong xã hội đều có nghĩa là vương. “Vương vị tự tại” chính là địa vị xã hội của bạn, ở trong quần chúng, địa vị lãnh đạo của bạn vĩnh viễn được quần chúng ủng hộ, đây gọi là tự tại. Quần chúng đều có thể nghe theo bạn, bạn có thể phát động ra lệnh tùy ý, nguyên nhân là vì bạn không có tham dục. Bạn không có tham dục thì phước đức của bạn nhất định là thấm nhuần tất cả chúng sanh, chúng sanh có lý gì mà không ủng hộ, mà không kính yêu chứ? Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải biết học tập. Bất kể ở trong xã hội chúng ta là thân phận như thế nào, địa vị như thế nào, sống đời sống như thế nào, nhất định phải đoạn tham sân si, chúng ta liền có thể được đại tự tại.

Hai câu dưới cùng là “*Trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố*”. Bạn được quần chúng kính yêu, quần chúng có những vật quý lạ đều đem cúng dường bạn, “*giai phụng hiến cố*”. Cúng dường cho bạn, bạn có hưởng thụ hay không? Không hưởng thụ. Sao biết không hưởng thụ vậy? Bởi vì bạn không có tham dục, cho nên đại chúng cúng dường, dùng cách nói hiện nay, bạn nhất định là tặng lại cho xã hội, bạn nhất định

cũng bố thí cúng dường tất cả chúng sanh giống như vậy. Nhân quả là tuần hoàn, bạn có thể cúng dường tất cả chúng sanh, thì tất cả chúng sanh nhất định cũng cúng dường bạn, quả báo này thù thắng không gì bằng.

Nếu như bạn làm một người lãnh đạo mà bạn có tham dục, bạn muốn được vật báu quý lạ để riêng mình hưởng thụ, không chịu cúng dường người khác, và tất cả báu vật quý lạ của quần chúng cũng đều đem giấu kín cho riêng mình, cũng không biết đem ra hiến dâng, thế là vật báu quý lạ của thế gian này đều bị chôn giấu, không thể phát huy đức dụng của nó. Điều này trong Phật pháp nói đều là tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Không phát huy hết tác dụng của vật. Xã hội thật sự hướng đến phồn vinh hưng vượng, an hòa lợi lạc, nhất định là “*nhân tận kỳ tài, vật tận kỳ dụng*”. Hai câu nói này là chân lý vĩnh viễn bất biến. Nhân tài chúng ta phải coi trọng, phải tạo mọi điều kiện để họ phát huy, dứt khoát không được chướng ngại. Trong Phật pháp nói quả báo của chướng ngại là ngu si. Bản thân chúng ta có năng lực, có trí tuệ mà không muốn dạy người khác, đây gọi là bòn xén pháp. Nhìn thấy người khác có tài năng, có trí tuệ, làm chướng ngại họ, không thể để họ phát huy viên mãn, tội lỗi này còn nghiêm trọng hơn là chính mình bòn xén pháp. Phật nói cho chúng ta biết, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, hay nói cách khác, chướng ngại bố thí pháp bị quả báo là ngu si. Định luật nhân quả là sự thật, là chân tướng sự thật, như nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả tại sao bất không? Chuyển biến bất không. Nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân. Nhân quả vĩnh viễn đang chuyển biến, vĩnh viễn đang tuần hoàn, vĩnh viễn đang tiếp nối. Cho nên từ chuyển biến, từ tương tục, từ tuần hoàn, nó bất không, đạo lý này chúng ta phải biết. Chúng ta làm thế

nào khiến mình càng chuyên càng thù thắng? Điều này ai cũng kỳ vọng, nhưng bạn không hề nghĩ đến, nếu như bạn chỉ chú ý vào quả báo thù thắng cho mình thì sẽ rất khó đạt được. Cần phải chuyển đổi ý nghĩ trở lại, giống như chư Phật Bồ Tát vậy, niệm niệm mong cầu tất cả chúng sanh thì càng chuyên càng thù thắng, quên đi bản thân mình, chỉ có chúng sanh không có chính mình, đây chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát.

Ở trong những tôn giáo khác, cảnh giới của tất cả thần minh này, người Trung Quốc luận về thần: “Thông minh chánh trực đó là thần”. Nhà Phật nói: “Sanh, Phật bình đẳng”, cổ đức Trung Quốc nói: “Thiên nhân hợp nhất”. Người có phải là Phật, có phải là thần hay không? Phải! Thông minh, chánh trực chính là thần. Thông minh là đầy đủ trí tuệ, chánh trực là đầy đủ tánh đức. Đây là từ trong nhân quả tuần hoàn chúng ta nhìn thấy quả đức thù thắng vô song.

• **Loại tự tại thứ năm: “Sở hộ chi vật, quá bồn sở cầu, bách bội thù thắng”**

“Hộ” là bạn có được nhưng không phải bạn cầu được, mà là có được một cách rất tự nhiên, hơn hẳn cái mà bản thân bạn mong cầu, hơn hẳn rất nhiều. Chữ “bách” này không phải con số, mà là hình dung từ. Phước báo mà bạn nhận được với công đức mà bạn tu học nhất định tương ứng. Công đức của Phật lớn, Ngài diệt độ đến nay đã ba ngàn năm, nhưng bạn thử xem sự phụng hiến của người thế gian hiện nay đối với Phật Bồ Tát không còn ở đời như thế nào? Nếu Phật Bồ Tát còn ở đời vậy thì còn gì bằng. Nguyên nhân gì vậy? **“Do u tích thời bất khan tật cố”** (khan là keo kiệt). Các Ngài không có tâm tham, không có keo kiệt, đối với người

khác dứt khoát không có đồ kỵ chương ngại. Bồ Tát mỗi niệm thành tựu việc tốt cho người, đây là điều chúng ta cần nên học.

Nhìn lại nhân tâm xã hội trên thế giới ngày nay, đại đa số chấp trước, tham dục kiên cố, nhưng chúng ta nhìn thấy một số người vẫn được đại phú đại quý, bạn thử nghĩ thật kỹ, đó là nguyên nhân gì vậy? Là trong đời quá khứ tu tập quá dày rồi. Nếu họ có thể từ bỏ tham dục, từ bỏ keo kiệt, thì sẽ giống như trong lịch sử cổ đại Trung Quốc đã nhìn thấy, họ chỉ ít phải truyền được mười đời, hai mươi đời. Vô cùng đáng tiếc, phước tu trong quá khứ thì đời này lại tham sân si làm mê mất tự tánh, một đời là hết rồi, đời kế tiếp sẽ không còn nữa. Quý vị đặc biệt chú ý, người lãnh đạo mỗi giai cấp không chỉ là trong chính trị mà còn trong giới công thương, họ có thể truyền mấy đời? Trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng là các đế vương Trung Quốc trước đây đều có thể truyền mười mấy đời. Khi họ đang làm đế vương, họ cũng tu đức, họ tích đức tu thiện, tiếp nhận lời giáo huấn của thánh hiền. Người làm bề tôi cũng hiểu đạo lý này.

Trong đồng tu chúng ta, Pháp sư Pháp Long vừa mới từ Tô Châu trở về. Ở Tô Châu mọi người đều biết nhà họ Phạm, ông Phạm Trọng Yên. Ông là làm bề tôi. Ông biết lìa tam độc phiền não, ông biết lìa keo kiệt tật đố, cả một đời vì nước vì dân, truyền cho con cháu nhiều đời của ông đều noi theo tổ tiên. Nhà của họ mãi đến ngày nay cũng không suy, đời đời có hiền nhân ra đời. Cho nên, Ấn Quang Đại Sư vô cùng tán thán đối với nhà họ Phạm.

Người làm nghề công thương nghiệp, chúng ta nhìn thấy những cửa hiệu danh tiếng cũng truyền được mấy trăm năm, họ buôn bán thành công, họ không biết thất bại. Nguyên nhân ở đâu vậy? Không có tam độc phiền não. Họ vì xã hội, vì

chúng sanh phục vụ, không phải vì tham lợi, tham tài, không phải vì thứ này, mà là vì chúng sanh phục vụ. Đời sống của mình có thể sống được vô cùng thỏa mãn, dư nhiều đều trả về cho xã hội. Việc buôn bán này của họ có thể kéo dài, và kéo dài rất nhiều đời. Phạm là làm trái lời giáo huấn của thánh hiền, làm ác, không biết tu thiện, đời trước phước báo có nhiều đi nữa nhưng một đời là xong ngay, thậm chí là ngay cả đời này còn không giữ nổi, khi tuổi về chiều là bại rồi. Như chúng ta hiện nay nhìn thấy công ty vỡ nợ, phá sản, đó là người phước mỏng. Người phước dày có thể giữ được một đời họ, không giữ nổi cho con cháu. Đạo lý này nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì liền hiểu rõ. Thế mới biết pháp thế xuất thế đều không lìa nhân quả. Đây là năm loại tự tại. Lìa tham dục có lợi ích nhiều như vậy, tại sao chúng ta phải làm sự việc này?

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tam giới đặc tôn giai cộng kính dưỡng”**.

Đây là người học Phật hiểu được. Người không học Phật, họ cầu mong phước đức của họ, con cháu đời đời cũng có thể gìn giữ kéo dài, đây là quan niệm của người thế gian. Quan niệm của người học Phật thì hoài bão càng lớn hơn, họ hồi hướng pháp giới, thế là loại thiện hạnh này liền biến thành tánh đức. Tánh đức là không có bờ mé, không có cùng tận, cho nên đến khi bản thân mình thành Phật là giống như những chư Phật Như Lai khác vậy.

“Tam giới” là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Trong tam giới giáo hóa chúng sanh đều được tất cả đại chúng tôn kính.

“**Đặc tôn**” là đặc biệt tôn kính.

“**Giai cộng kính dưỡng**”, tất cả chúng sanh tôn kính bạn, cúng dường bạn, đây là phước lớn cứu cánh viên mãn.

Chúng ta hiện nay muốn hỏi “**hồi hướng**” là thế nào? Sao gọi là “**Bồ Đề**”? Bởi vì câu này là nhân, “**tam giới đặc tôn, giai cộng kính dưỡng**” là quả báo. Cái nhân này phải tu như thế nào? Đây là điều vô cùng quan hệ mật thiết với chúng ta hiện nay.

“Hồi” là xoay tròn. Vốn dĩ công đức tu học của bản thân chúng ta nhất định là chính mình nhận được quả báo. Chúng ta bây giờ vận chuyển tất cả thiện hạnh, nguyên nhân mà ta đã tu tập, ta không cầu quả báo cá nhân, hy vọng đem quả báo này tặng cho tất cả chúng sanh, đây gọi là hồi hướng. Nếu như ý này vẫn không thể hiểu rõ, chúng ta nêu một ví dụ để nói, như người nông dân trồng những loại cây trồng, trồng những giống lúa, mỗi ngày siêng năng cày bừa gieo trồng, đến khi thu hoạch thì bản thân không cần nữa, cho tất cả những chúng sanh nghèo khổ không có lương thực ăn, cúng dường toàn bộ, thu hoạch về đều cho họ, đây chính là ý nghĩa của “hồi hướng”. Người bình thường luôn là giữ lại một chút cho mình, dư bao nhiêu mới bố thí. Đây không gọi là “hồi hướng” mà đây gọi là “bố thí cúng dường”. Hồi hướng là bản thân hoàn toàn không cần, đem toàn bộ cúng dường đại chúng. Như vậy thì mình không còn phải làm sao? Bản thân tự nhiên có người khác cúng dường bạn, hơn nữa cái mà bạn nhận được hơn hẳn cái bạn đang cần. Bạn có thể bố thí cho người khác, quả báo lập tức liền hiện tiền. Cho nên, không nên có tâm tham. Dâng hiến 100%, đây là chư Phật Bồ Tát. Cho nên, các Ngài thì “Tam giới đặc tôn”, không có ai không tôn kính, không có ai không cúng dường. Bản thân còn muốn giữ một chút, giữ 1%, bố thí 99% vẫn là chưa sạch sẽ. Phật ở

phần trước bộ Kinh này nói **“Bất dung hào phân, bất thiện gián tập”**. Bạn nói, tôi bố thí cúng dường hết 99%, vẫn có 1% giữ lại để mình thọ dụng, đây là xen tạp hào phân bất thiện. Đạo lý này rất sâu, người thế gian nghĩ không ra, tham không thấu. Cho nên, người thế gian không làm được, người thế gian tu thiện không thuần, chúng ta thường nói thiện ác lẫn lộn, họ không phải thuần thiện. Cái mà chư Phật Bồ Tát tu là thuần thiện. Các tổ sư đại đức hiểu rõ đạo lý này, cái mà họ tu cũng là thuần thiện, cho nên quả báo thù thắng không gì bằng. Đây là điều chúng ta phải giác ngộ, chúng ta phải học tập.

9. Quả báo của lìa sân nhuế

Kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly sân nhuế, tức đắc bát chủng hỷ duyệt tâm pháp. Hà đẳng vi bát? Nhất, vô tổn não tâm. Nhị, vô sân nhuế tâm. Tam, vô tranh tụng tâm. Tứ, nhu hòa chất trực tâm. Ngũ, đắc thánh giả từ tâm. Lục, thường tác lợi ích an chúng sanh tâm. Thất, thân tướng trang nghiêm, chúng cộng tôn kính. Bát, dĩ hòa nhẫn cố, tốc sanh Phạm Thế. Thị vi bát. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc vô ngại tâm, quan giả vô yếm”**.

Tham sân si là tam độc phiền não. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói thì mọi người sẽ dễ hiểu, chính là ba loại bệnh độc căn bản. Cơ thể chúng ta không khỏe mạnh, có rất nhiều bệnh tật là từ đây mà ra. Người có sáu đường sanh tử luân hồi cũng từ đây mà ra. Nếu như đem tam độc phiền não trừ bỏ, không những cơ thể bạn khỏe mạnh trường thọ, vĩnh viễn không bị bệnh, mà lục đạo luân hồi cũng không còn.

Phật ở trong tất cả Kinh luận đặc biệt nhấn mạnh thập thiện nghiệp đạo, đặc biệt ở trong bộ Kinh này. Bộ Kinh này là nhà Phật tu học, bất kể là Đại thừa hay Tiểu thừa, bất luận là thuộc tông phái nào, thuộc pháp môn nào, đây là môn học chung cho tất cả. Xa lìa thập thiện là không phải Phật pháp. Hơn nữa, Phật ở chỗ này đặc biệt dặn dò chúng ta, Bồ Tát sao có thể thành Bồ Tát vậy? Chính là ngày đêm thường niệm thập thiện không hề gián đoạn, tư duy thập thiện, quan sát thập thiện, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp, như vậy liền thành Bồ Tát, liền thoát khỏi lục đạo, liền có thể chuyển phàm thành thánh.

Phàm phu chúng ta tu hành tại sao lại gian nan như vậy? Vì thập thiện chưa có hoàn toàn làm được, dù cho làm được mấy phần nhưng vẫn xen tạp bất thiện ở trong ấy. Bản thân chúng ta thật bình tĩnh mà soi lại thật kỹ càng, thập ác của chúng ta nhiều hơn thập thiện, người như vậy niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cho nên quý vị phải nhớ kỹ, tại sao niệm Phật không thể vãng sanh vậy? Bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Chúng ta không phải thượng thiện, cho dù A Di Đà Phật từ bi tiếp dẫn chúng ta, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp chúng ta, cho nên chúng ta vẫn không đi được. Từ đó cho thấy thập thiện là quan trọng như vậy. Không chỉ có nhà Phật xem trọng, chúng ta hãy thử xem, tất cả mọi tôn giáo đều nói đến thập thiện. Qua đó ta thấy, thập thiện nghiệp đạo là pháp môn mà tất cả các tôn giáo thế gian đều cùng tu học, chúng ta sao có thể lơ là được. Đời sau nếu được thân người, phải tích thập thiện nghiệp đạo. Đời sau nếu sanh thiên, cũng phải tu thập thiện nghiệp đạo. Nếu như không thể tu thập thiện, vẫn cứ tạo thập ác nghiệp là có phần trong tam đồ. Tâm nhìn của chúng ta phải xa một chút, không nên sợ chết.

Có người nào không chết đâu? Người người đều phải chết. Chết sớm một ngày với trễ một ngày chẳng có gì khác nhau, cho nên chúng ta đừng sợ chết. Vấn đề là sau khi chết sẽ đi về đâu? Đây là một vấn đề nghiêm trọng.

Nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp giai không nhân quả bất không*”. Nhân quả tại sao bất không vậy? Nhân quả là chuyển biến bất không. Nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang tuần hoàn, cho nên nó là chuyển biến bất không, tuần hoàn bất không, tương tục bất không. Đây là chân lý, là định luật của pháp thế xuất thế gian. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, thì tuyệt đối không ham hưởng thụ mấy năm trước mắt này. Sự hưởng thụ này là nguồn gốc của đau khổ trong tương lai. Chúng ta có thể buông xả sự hưởng thụ vật chất, tinh thần của mấy năm này, chúng ta sẽ được an lạc vĩnh viễn đời đời kiếp kiếp về sau, phải hiểu đạo lý này.

Tiêu chuẩn của thiện hạnh, sao gọi là “thiện”? Lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh là thiện. Lợi ích như thế nào? Tự mình làm tấm gương cho người xã hội thấy. Học Phật, Phật là Thích Ca Mâu Ni Phật, hình ảnh thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta cần phải noi theo. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong xã hội này có địa vị cao quý. Ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài có thể từ bỏ, từ bỏ địa vị, từ bỏ sự giàu có, từ bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Ngài có vợ, Ngài có thể từ bỏ. Ngài sống đời sống như thế nào vậy? Sống đời sống nghèo khổ nhất của thế gian, làm tấm gương cho chúng ta. Ngài dạy chúng ta buông xả, bản thân Ngài thật sự đã buông xả triệt để rồi. Thế Tôn như vậy, bạn hãy thử xem “Tân Cựu Ước Toàn Thư”, Jesu của Cơ Đốc giáo cũng như vậy, Đức Mohamed của Hồi giáo cũng như vậy. Quan sát tỉ mỉ lại nhà Phật, chư đại Bồ Tát, tổ sư

đại đức, mỗi người thị hiện không ai không như vậy. Chúng ta phải giác ngộ từ chỗ này, hãy từ đây tỉnh ngộ trở lại, làm sao cứu bản thân, làm sao cứu thế nhân. Để cứu vãn cái kiếp nạn này phải lấy mình làm gương. Nếu như nói một đường mà làm một nẻo thì không thể cứu nổi, không thể chuyển biến nghiệp báo. Không những không thể chuyển biến nghiệp báo, hơn nữa chúng ta còn bị tội nghiệp rất nặng. Tội nghiệp gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật pháp. Một tội nghiệp này là ngang bằng với tội phá hòa hợp tăng. Tứ chúng đệ tử đều có bốn phận. Chúng ta phải biết, nhất định không được sơ suất, nhất định không được lơ là.

Tứ chúng đệ tử của nhà Phật, tại gia, xuất gia niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp trụ lâu dài. Pháp lớn thù thắng như vậy, ngày nay tại sao lại suy bại đến mức này? Không có người y giáo phụng hành, không có người vì người dẫn nói. Vì người dẫn nói chính là hoàng pháp lợi sinh. Y giáo phụng hành chính là tự độ. Y theo giáo gì vậy? Y thập thiện nghiệp đạo. Mọi người chúng ta đều tu Tịnh Độ, tu Tịnh Độ việc gì phải coi trọng thập thiện nghiệp đạo như vậy? Các vị thử xem Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật nói với chúng ta cơ sở tu học là tịnh nghiệp tam phước. Trong tịnh nghiệp tam phước, điều đầu tiên là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp chính là chỉ bộ Kinh này. Hiếu thân, tôn sư, từ tâm thực tiễn ở thập thiện nghiệp đạo. Không có thập thiện nghiệp đạo, phần trước bạn đều không làm được, bạn bất hiếu, bất kính, không có tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm yêu thương vô tư, vô ngã đối với tất cả chúng sanh. Đem thập thiện nghiệp đạo thực hiện cho mọi người thấy, để họ ở trong kiến văn giác tri có chỗ tỉnh ngộ. Giác ngộ thì họ mới quay đầu, không giác ngộ thì sẽ không biết

quay đầu, cho nên Thế Tôn xem trọng như vậy. Có cái cơ sở này mới có thể tu Tịnh Độ. Tịnh Độ là pháp Đại thừa, nếu như những điều khác chúng ta không có, chúng ta chỉ có điều thứ nhất, thì chúng ta niệm Phật có thể vãng sanh phàm thánh đồng cư độ. Tịnh nghiệp tam phước đầy đủ một điều thứ nhất này, chúng ta tu pháp môn này có thể thành tựu. Nếu như có thể đầy đủ thêm được điều thứ hai là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, ba câu này bạn có thể làm được, thì bạn niệm Phật vãng sanh về phương tiện hữu dư độ. Nếu như làm thêm được điều thứ ba nữa là “phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, thì bạn sẽ vãng sanh về thực báo trang nghiêm độ. Nền tảng tu hành là ở chỗ này.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về thập thiện cũng rất nhiều. “Tam bối vãng sanh” là đầy đủ pháp thập thiện, chúng ta sao có thể lơ là được? Thời khóa sáng tối của đồng tu Tịnh Tông chúng ta là khóa sáng chọn tụng là 48 nguyện, khóa tối là chọn tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37. Nội dung là gì vậy? Là ngũ giới, thập thiện. Ở trong đây nói tường tận, mỗi ngày tụng khóa tối, dùng nó để soi lại, để kiểm điểm. Phật dạy ta làm, ta có làm hay không? Phật không cho phép chúng ta làm, ta có phạm hay không? Tụng khóa tối như vậy là có công đức rồi. Không phải thời khóa sáng, tối niệm một lần cho Phật Bồ Tát nghe, thế thì tội lỗi. Tội gì vậy? Lừa gạt Phật, Bồ Tát. Sáng sớm ở trước Phật gạt Ngài một lần, buổi tối lại gạt Ngài một lần nữa, tội lỗi của bạn không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Dụng ý của khóa sáng là bảo chúng ta phát tâm, chúng ta phải phát cái tâm, phát cái nguyện giống như Phật A Di Đà vậy. Khóa tối là kiểm điểm tâm hạnh của bản thân chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, thay đổi tự làm mới.

Trong thiền nã, điều nghiêm trọng nhất là tham dục, ở đoạn này chúng ta nói cũng vô cùng cặn kẽ. Sân hận khởi lên thế nào vậy? Tham không được mới sân hận. Nếu như tham dục của bạn đều có thể đạt được thì bạn sẽ không khởi sân hận rồi. Quý vị phải hiểu được, tham sân si là vọng niệm, là vọng tâm, là tà tri tà kiến, trong tự tánh hoàn toàn không có những thứ này. Chúng ta thật bất hạnh, vô lượng kiếp trước đã mê mất tự tánh, luân hồi trường kiếp nhiễm vào cái tật xấu này, giống như người hút thuốc phiện bị nghiện thuốc vậy. Bản thân luôn muốn giác ngộ, nghiện phải cái thuốc này bây giờ phải quyết tâm cai nghiện. Thế gian người hút thuốc phiện muốn cai thuốc cũng không dễ dàng, còn thói quen của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đã bén rễ rồi, muốn ngăn trừ nó đương nhiên là càng khó. Làm sao có thể ngăn trừ vậy? Phật Bồ Tát dạy chúng ta, kinh nghiệm tu học trong đời này của bản thân chúng tôi chứng minh được cái mà ở trong Kinh luận Phật dạy chúng ta là “thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ”, chỉ có một biện pháp này chúng ta mới có thể ngăn trừ được thói quen này, mới có thể quay đầu là bờ. Mỗi ngày đọc Kinh cũng vẫn không đủ, phải nghiên cứu thảo luận, phải giảng giải tường tận, một ngày cũng không được bỏ qua. Thời xưa, tự viện từng lâm mỗi ngày có 8 giờ giảng Kinh, có 8 giờ tu hành. Tu hành là gì vậy? Phản tỉnh, tư duy, cải đổi làm mới, đây là tu hành. Tu hành là đem lỗi lầm của mình, đem tật xấu của mình sửa chữa trở lại, đây là tu hành. Hiện nay trong tự viện, am đường, thời khóa như thế này đã không còn nữa, chỉ rơi vào hình thức, cho nên mới gọi là mê tín. Phật pháp vốn dĩ là giáo học, nay rơi vào hình thức, nội dung thực chất không còn nữa thì liền biến thành tôn giáo, biến thành mê tín. Không có năng lực biện biệt đúng sai, không có năng lực biện biệt thiện ác, đương nhiên càng

không có năng lực biện biệt chân vọng, thậm chí là ngay cả lợi hại, được mất đối với mình cũng không thể biện biệt. Đây là mê hoặc đến mức không thể hiểu nổi.

Bản thân chúng ta mê hoặc là đem đau khổ đến cho đại chúng xã hội, cho nên nhất định phải giác ngộ. Bản thân ta giác ngộ, ta giải thoát rồi thì giúp đỡ người khác giác ngộ, người khác cũng có thể được giải thoát. Quý vị phải nhớ kỹ sự thật này, người niệm Phật thì nhiều mà người vãng sanh thì ít. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, một vạn người niệm Phật, người thật sự có thể vãng sanh chỉ vài ba người mà thôi. Nguyên nhân gì vậy? Vài ba người này là làm thật. Người niệm Phật không thể vãng sanh là do không có thật làm.

Vào thời xưa, mỗi người đều biết tự mình tu hành, cho nên Phật chỉ giảng Kinh thuyết pháp, hoàn toàn không có dẫn chúng cộng tu bao giờ. Chúng ta ở trong Kinh điển không hề xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni dắt đại chúng nhập thiền thất, nhập Phật thất, không có sự việc này. Thế Tôn 49 năm chỉ có giảng Kinh thuyết pháp. Tu hành do cá nhân tự mỗi người, sau khi nghe Kinh rõ lý xong đều biết tu hành. Thầy chỉ dẫn vào cửa, còn tu hành là tự mỗi người. Nhưng đến thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh chúng sanh độn, phiền não nghiệp chướng nặng, không biết tu hành, buông lung lười biếng thì thật đáng tiếc. Cho nên Hòa thượng Mã Tổ Đạo Nhất và Thiền sư Bá Trượng phát tâm đề xướng cộng tu. Cộng tu là nương chúng, tựa chúng, Nho gia gọi là “thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ”. Khi đại chúng ở chung với nhau, chúng ta lười biếng thì cảm thấy ngại ngùng. Dùng phương pháp này đã thành tựu rất nhiều người, công đức vô lượng. Nói với quý vị biết, cá nhân có thể tu hành thành tựu là bậc thượng thượng căn, người trung hạ căn cá nhân tu hành thành tựu rất khó khăn. Nhất

định phải nương chúng tựa chúng, vậy mới có mọi người cộng tu. Tập hợp các đồng tu chí đồng đạo hợp, mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Lý ngày càng hiểu rõ, ngày càng sáng tỏ thì chúng ta mới có năng lực ứng phó những sự tương phức tạp này. Ở trong cái hồng trần sôi sục này được tâm thanh tịnh, sống chung với nhau, hiệp trợ lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây gọi là nương chúng, tựa chúng. Nhờ mọi người giúp đỡ, nhờ mọi người phụ trợ, thành tựu bản thân, chúng ta cần phải đem tập khí phiền não của mình tiêu trừ đi.

Tịnh Tông là Đại thừa, cổ đức nói cho chúng ta biết là Đại thừa ở trong Đại thừa, Nhất thừa ở trong Nhất thừa, giáo pháp thù thắng không gì bằng. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này, quan niệm của bạn, ngôn hạnh của bạn chắc chắn không giống như phàm phu. Tại sao vậy? Nhất định phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Một mình bản thân ta trốn ở trong nhà tu hành thành tựu không đủ làm nên tấm gương tốt vì đại chúng xã hội. Cho nên Bồ Tát có thể quên mình vì người, niệm niệm vì xã hội suy nghĩ, niệm niệm suy nghĩ vì hạnh phúc của chúng sanh, hòa bình ổn định của thế giới, từ chỗ này làm nên công hiến, đây là Bồ Tát Đại thừa.

Hôm nay, Cư Sĩ Lâm bắt đầu Phật thất, đây cũng là pháp hội trung nguyên của nhà Phật truy điệu kỷ niệm tiền nhân, ý nghĩa rất là trọng đại. Chúng ta nhất định phải rất nỗ lực làm cho tốt pháp hội này.

Vừa rồi, tôi gặp vị cư sĩ từ Malaysia đưa đến một tôn tượng Phật. Tôn tượng được làm rất trang nghiêm, khiến tất cả chúng sanh thấy được đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Năm xưa, khi khánh thành Thư viện Hoa Tạng Đài Bắc của chúng ta, lão cư sĩ Triệu Mặc Lâm có làm một tôn tượng

Phật cúng dường. Tôn tượng này nguyên bản là sứ, đại khái cũng có hai-ba trăm năm rồi, cho nên giữ gìn chân thật là cần trọng vô cùng, vì lo sợ bị tổn hại. Về sau chúng ta dùng phương pháp chụp hình, đem in ra, đại khái in ra cũng được mấy chục ngàn tấm, lưu thông ở toàn thế giới, mỗi một người xem thấy đều sanh tâm hoan hỉ. Vào bốn, năm năm trước, ở Đài Loan mới bắt đầu dùng điêu khắc gỗ, chiếu theo kiểu dáng tôn tượng Phật này đại khái cũng khắc ra nhiều vị, điêu khắc cũng rất đẹp, mang đến nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên xem thấy cũng rất hoan hỉ. Ở Trung Quốc cũng dùng kiểu dáng của tôn tượng Phật này làm ra bằng đồng. Vốn dĩ là nghĩ đến tương lai xây Thôn Di Đà, vào lúc đó đã có kế hoạch. Kiểu dáng bằng đồng cũng tạo thành, thế nhưng tượng Phật bằng đồng rất nặng, tôi không thể ôm lên được, cho nên bằng nhựa vẫn là tốt. Hôm nay có Phật thất, đợi lát nữa chúng ta đem tôn tượng Phật này cúng vào Phật đường của Phật thất. Tôi muốn giới thiệu với mọi người, tôi nghĩ mỗi một người đều rất hoan hỉ thỉnh vào trong nhà để cúng dường. Tượng Phật đó cùng với tôn tượng Phật ở đây là một kiểu dáng.

Cúng Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là nhắc nhở chính mình hướng tới Phật Đà để học tập. Người xưa chúng ta thường nói là "kiến hiền tư tề", xem thấy người hiền, chúng ta liền phải sanh khởi một ý niệm muốn giống như Ngài vậy. Phật là chí thánh chí hiền. Ngay trong thánh hiền đích thực là người chí thiện nơi thiên thượng nhân gian, không có chút kém khuyết, là đáng được chúng sanh chín pháp giới tu học. Ngài làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, điển phạm tốt nhất. Cả đời Phật ngay trong 49 năm giáo học, tuy là đã giảng rất nhiều, nhưng chúng ta có thể dùng một câu nói đem nó tổng kết, suốt 49 năm Ngài giảng những gì? Trên Kinh

Bát Nhã chỉ dùng một câu là nói rõ rồi, đó là "**Thật tướng các pháp**". Ngài nói ra với chúng ta là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì đây chính là minh tâm kiến tánh mà trong Tông môn nhà Phật đã nói. Minh tâm kiến tánh chính là triệt để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi tường tận thì tư tưởng hành vi của họ tự nhiên đoan chánh. Tâm đoan chánh chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm đoan chánh.

Phật tâm, các vị phải nên biết, Phật tâm là chân tâm của chính chúng ta, là bản tâm của chính chúng ta, vốn dĩ chính là như vậy. Hiện tại biến thành không chân, không thành, không thanh, không tịnh, đây là sai lầm. Cái sai lầm này không phải theo mình mà sanh ra, không phải trong tự tánh vốn có, mà là mê hoặc điên đảo vọng tưởng tập khí tạo thành. Chúng ta muốn học Phật thì phải biết đem vọng tưởng tập khí của chính mình, vọng tâm huân thành xả bỏ, vĩnh viễn lìa khỏi, hồi phục đến chân tâm của chúng ta, hồi phục đến tự tánh của chúng ta. Chân tâm thực tiễn ngay trong đời sống, thực tiễn ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật chính là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên. Cách nói này của Phật, Nho, Đạo, thậm chí cũng của thần thánh các tôn giáo khác, đích thực là dị khẩu đồng âm, đều là có cách nói này, chúng ta nhất định phải tin tưởng. Nhà Nho dạy người, nếu như chúng ta dùng một câu nói tổng kết lại, thực tế chính là trong Đại Học đã nói: "*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chi u chí thiện*". Khổng, Mạnh cả đời dạy người không rời khỏi nguyên tắc này. Nhà Nho gọi là "Đại nhân" chính là trong tôn giáo gọi là "thánh nhân", trong Phật giáo gọi là "Phật Bồ Tát". Danh từ không giống nhau nhưng nghĩa lý hoàn toàn như nhau. Đại nhân chi học, thứ nhất là "minh

minh đức". "Minh minh đức" chính là minh tâm kiến tánh, chính là triệt đề tường tận thật tướng các pháp, cùng nhà Phật nói không gì khác. Minh đức chi hậu phải thực tiễn, thực tiễn ở "thân dân". Thân dân chính là vì nhân dân tác sư tác phạm, "học vì nhân sư, hành vì thế phạm", đây là thân dân. Minh minh đức, dùng lời của nhà Phật để nói là tự độ, thân dân là độ tha. Tự độ độ tha đều phải "chỉ u chí thiện", phải làm đến cứu cánh viên mãn. Chí thiện của nhà Phật, ở trong Phật Kinh chúng ta thường hay xem thấy có một danh từ là "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề", đó là chỉ u chí thiện. Trong nhà Phật chúng ta gọi là viên mãn Phật đạo, cứu cánh viên mãn Phật quả, đây là chí thiện. Nhà Nho nói rất hay, ở trên Đại Học đã nói: "Tri chỉ nhi hậu hữu định". Bạn biết được chỉ u chí thiện, tâm của bạn liền định, vì sao vậy? Bạn sẽ không còn bị phiền não dao động, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Do đây có thể biết, tại vì sao Phật pháp Đại thừa, Thế Tôn vừa mở đầu liền khuyên người phát tâm Bồ Đề? Khuyên người phát tâm Bồ Đề, dụng ý đó chính là nhà Nho nói là "tri chỉ". Bạn có một phương hướng hướng thượng, có một mục tiêu hướng thượng là ta phải làm Phật. Phát tâm Bồ Đề chính là phát tâm làm Phật, nhà Nho nói là phát tâm làm thánh.

Nhà Nho "đọc thư chí tại thánh hiền". Tại vì sao cầu học? Tại vì sao đọc sách? Là muốn học thánh nhân. Do đây có thể biết, nhà Nho làm Thánh, nhà Phật thì làm Phật, đây là chỉ u chí thiện. Ta phải làm Thánh, phải làm Phật, quyết không thể nào để trôi theo dòng nước, quyết không thể nào tùy dòng ô nhiễm, cho nên tâm của họ định. "**Định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc**". Đây là một quá trình vĩnh viễn không thay đổi.

Quay nhìn lại xã hội hiện tại, tại vì sao xã hội động loạn, lòng người bất an như vậy? Điều kiện đời sống vật chất ưu việt hơn so với ngày trước quá nhiều lần, tại sao đời sống thống khổ đến như vậy? Chính là họ không biết tri chỉ, hay nói cách khác, họ không có phương hướng mục tiêu chính xác. Giống như một chiếc thuyền đi trong biển lớn, không biết được phương hướng, không biết được sẽ đi đến nơi đâu, họ đương nhiên sẽ bất an. Tình hình xã hội ngày nay đích thực là như vậy. Làm thế nào giúp đỡ chính mình, giúp đỡ chúng sanh tiêu trừ cái bụng lo này, cái mê chướng này? Trên thế giới hiện đại cũng có một số chí sĩ chân thật có lòng nhân, có học vấn, có kiến thức, họ hô hào lên là muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Chúng ta nghĩ lại thật hay, học thuyết Khổng Mạnh dạy chúng ta "minh minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện". Phật pháp Đại thừa dạy chúng ta "**chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên**", 18 chữ này, sau cùng tổng kết đến "**niệm Phật**", đây là đại viên mãn, chắc chắn không luống không. Cho nên, chỉ đạo này của Nho và Phật đích thực là khiến cho chúng ta ở trong biển khổ tìm ra được phương hướng, tìm ra được mục tiêu, không còn bàng hoàng, không còn mê hoặc, đây là nhà Phật gọi là lìa khổ được vui.

Nho và Phật nói đại cương lĩnh, chúng ta phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. Điển tích của hai nhà này đều rất là phong phú, đó là tiết nhỏ, là mục nhỏ, chúng ta học được bao nhiêu thì được bấy nhiêu thọ dụng. Học được ít thì được thọ dụng ít; học được nhiều thì được đại thọ dụng; học được triệt để thì được thọ dụng cứu cánh viên mãn. Nho, Phật như vậy, các tông các phái khác, mỗi mỗi tôn giáo khác nhau cũng đều là như vậy. Chúng ta rõ ràng, chúng ta tường tận. Chúng ta

ngày nay đích thực là có thể khẳng định tất cả tôn giáo đều là người hiện đại gọi là "nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá". Các giáo các phái, mỗi mỗi tôn giáo đã nói đích thực là một sự việc, là cùng đồng một phương hướng, đồng một mục tiêu, chẳng qua họ nói ra có khác biệt không đồng nhau. Nho và Phật nói được viên mãn, các tông các phái tôn giáo khác chưa nói đến được viên mãn. Cách nói này chúng ta không thể chấp trước, chính là nhà Phật dạy người, đối với người thượng căn lợi trí thì nói pháp cứu cánh viên mãn, đối với người căn tánh trung hạ nói pháp tiếp cận viên mãn. Do đây có thể biết, cái gọi là "viên mãn", cái gọi là "không viên mãn" không phải ở trên tông chỉ giáo học có khác biệt, mà là ở căn tánh chúng sanh tiếp nhận giáo học có khác biệt, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Hiện tại do vì thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu này biến thành một đại gia đình, đây là chúng ta cần phải nhận biết. Cho nên, các loại học thuật khác nhau, tôn giáo khác nhau, dần dần từ từ nhất định là dung hợp quán thông, khiến tất cả chúng sanh đều có thể hướng về cứu cánh viên mãn, thành tựu mục tiêu cuối cùng của giáo học đa nguyên văn hoá. Sau đó chúng ta xem thấy thế giới này an lành, xã hội phồn vinh hưng vượng, giữa người và người tương thân tương ái giống như cha con anh em, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, động loạn bất an của thế gian này có thể tiêu trừ, nguy cơ kiếp nạn của thế gian cũng có thể hóa giải. Chúng ta ở nơi đây nhận biết tầm quan trọng của giáo học, công năng của giáo dục. Tôn giáo không nên chỉ ở nơi nghi thức, chỉ ở nơi nghi thức là mê tín. Chúng ta cần phải tỉ mỉ nỗ lực nghiên cứu giáo nghĩa, giải thích giáo nghĩa, phụng hành giáo nghĩa, thực tiễn vào công việc đời sống thực tế của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật. Phật pháp

chân thật là có lợi ích cho chúng sanh, có công hiển thù thắng không gì bằng, chúng ta là người giác ngộ, người tường tận, phải nên chăm chỉ nỗ lực phụng hành mà thúc đẩy.

Kinh văn: "Phục thứ Long vương, nhược ly sân nhuế, tức đắc bát chủng, hỷ duyệt tâm pháp".

Đây là loại thứ hai của ba độc phiền não.

Cái hại của tham dục phía trước đã sơ lược nói qua. Chỗ hại của sân nhuế thì rất là mãnh liệt, có sự tổn hại rất lớn đối với thân tâm của chính mình, hơn nữa đến được rất là mau chóng. Tổn hại của tham dục là chậm rãi, thời gian dài, sân hận thì thời gian ngắn mà rất mãnh liệt. Chúng ta xem thấy ở trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, một số những phụ nữ vô tri ở nông thôn, sau khi tức giận rồi cho trẻ nhỏ bú sữa, sau khi trẻ nhỏ bú rồi liền trúng độc tử vong. Do đây có thể biết, sân hận liền có thể biến sữa thành độc tố, bạn nói xem đáng sợ dường nào. Chúng ta biết được sữa có thể biến thành độc tố, máu huyết cũng có thể biến thành độc tố. Tại vì sao người X-Lam giáo ăn thịt bò, ăn thịt dê, họ không ăn huyết, họ nhất định sẽ rửa thật sạch huyết đi? Tôi nghĩ họ hiểu được đạo lý này, động vật khi bị giết hại không thể nào không khởi tâm sân hận, cái tâm sân hận này sẽ biến máu huyết thành độc tố, đây là việc rất rõ ràng. Cho nên Phật nói với chúng ta, sân hận là nhân tố thứ nhất của đường địa ngục. Đương nhiên bị đọa địa ngục thông thường nói mười ác nghiệp thấy đều có đủ, tạo mười bất thiện mới đọa vào địa ngục, thế nhưng điều kiện thứ nhất chính là sân hận. Nếu như phạm mười ác nghiệp mà sân hận không nghiêm trọng thì không đến nỗi đọa địa ngục, quả báo ngạ quỷ, súc sanh nhẹ hơn so với địa ngục. Cho nên, sân hận thực tế mà nói quá đáng sợ, có tổn hại cực kỳ nghiêm trọng đối với thân tâm của

chúng ta, sức phá hoại rất lớn, trong nhà Phật nói là "nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chúng môn khai". Chúng ta tỉ mỉ mà suy xét câu nói này của nhà Phật có quá đáng lắm không.

Đồng tu học Phật cũng thường hay nghe được câu "lửa thiêu rừng công đức". Lửa là sân hận. Cho nên, một người rất khó mà tích lũy được công đức. Bạn tu tích công đức, tu tích được rất nhiều năm rồi, hôm nào bạn vừa cảm thấy không vui, một cơn giận nổi lên thì công đức của bạn liền mất hết, cho nên rất không dễ gì thành tựu được công đức. Chúng ta phải nghĩ lại xem, chính mình tích công lũy đức rốt cuộc đã tích được bao nhiêu công đức? Phải nghĩ xem, từ sau ngày nổi tức giận thì mới tính, nếu như ngày hôm qua đã nổi lên một trận thì công đức không còn. Công đức của bạn nhiều nhất là mấy giờ đồng hồ này, sáng sớm sau khi nổi lên tức giận, công đức hoàn toàn không còn, tại vì sao? Công đức là tâm thanh tịnh, công đức là giới-định-huệ. Bạn vừa khởi tâm sân giận thì tâm thanh tịnh của bạn không có. Bạn xem qua lời của cụ Hứa Triết, bà nói, khởi lên tức giận một phút, cần phải mất ba ngày thì cái tâm này mới có thể hồi phục bình thường. Thế là chúng ta liền liên tưởng đến, nổi lên tức giận 10 phút đến 20 phút đồng hồ, một tuần lễ cũng chưa thể hồi phục, huống hồ thường hay sân hận thì phiền phức này sẽ lớn, chắc chắn là nghiệp nhân của đường địa ngục.

Người tu hành tại vì sao không thể vượt qua được chính mình? Bạn hận người khác, người khác bị hại chăng? Không hề thấy. Nếu như đối phương có tu dưỡng thì không có chút tổn hại nào. Tổn hại đối với chính mình thì nghiêm trọng. Chúng ta phải tỉ mỉ tư duy những lời giáo huấn của Phật trên Kinh điển, bình lặng mà quán sát hành vi chính

mình cùng người khác. Hành vi của người khác có thể làm tham khảo cho chính mình. Con người phần nhiều không thể thấy lỗi của chính mình, nhưng rất dễ dàng thấy lỗi của người khác. Từ lỗi lầm của người khác, chúng ta dùng nó để phản tỉnh, lấy người khác làm tấm gương phản chiếu cho chính mình, đổi ác hướng thiện.

Nếu như chúng ta thường hay khởi tức giận, thường hay có tâm sân hận, đoạn Kinh văn tiếp theo nói: "*Bát chủng hỷ duyệt tâm pháp*", bạn hoàn toàn không có được tám loại tâm pháp hỷ duyệt này, chính là nhà Phật thường nói "*thường sanh tâm hoan hỷ*", triển khai ra là tám câu. Chúng ta chính mình phải trải nghiệm chính mình còn có ý niệm sân hận hay không, dùng tám câu này kiểm chứng rất thích hợp. Nếu như tám câu này đều đầy đủ thì có thể chứng minh bạn không có tâm sân hận, bạn chân thật là lìa tâm sân hận. Nếu như bạn không có tám câu này, thì bạn có tâm phiền não sân hận, nhiều nhất là tạm thời không khởi hiện hành mà thôi, chưa lìa khỏi sân hận, gặp được duyên thì khởi tác dụng. Cho nên, trong pháp môn Tịnh Độ sợ nhất chính là khi lâm chung khởi lên sân hận, lúc này chính là thời khắc then chốt. Con người khi ở hơi thở cuối cùng, cái niệm cuối cùng quyết định họ đi đến cõi nào để đầu thai. Nếu cái niệm sau cùng là sân hận thì phần nhiều đều rơi vào đường địa ngục.

Trong "*Sức Chung Tân Lương*", "*Sức Chung Tu Tri*", tại vì sao xem trọng khi người sắp lâm chung đến như vậy, không nên xúc chạm đến họ? Tình hình thần thức lìa khỏi thân thể, phàm phu chúng ta không biết, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, đây là lúc họ thống khổ nhất, trên Kinh điển thí dụ đau đớn thống khổ như kéo rùa sống ra khỏi mai, cho nên nếu bạn đụng họ, xúc chạm đến họ thì họ rất

dễ dàng dẫn khởi tâm sân hận, đây là bất lợi cực lớn đối với người chết. Có một số người nghe nói sau khi người qua đời, xem hơi nóng còn lại ở chỗ nào, thử nghiệm xem là họ đến được đường thiện hay là đến đường ác. Tốt nhất là không nên xúc chạm, chúng ta muốn thăm dò, nhưng không biết được thần thức của họ lìa khỏi chưa. Nếu thần thức lìa khỏi rồi thì không vấn đề gì, còn nếu thần thức chưa lìa khỏi thì bất lợi cho họ, vì vậy chúng ta không nên nhần tâm làm việc này.

Thông thường nói thần thức lìa khỏi thân thể trong 8 giờ đồng hồ đến 12 giờ đồng hồ sau khi tắt thở, cũng chính là nói, trong vòng 8 giờ đồng hồ nhất định không được đụng chạm đến thân xác người mất. Họ nằm ở trên giường, giường cũng không được đụng vào, đây mới là chân thật yêu thương, chân thật giúp đỡ. Sau 8 giờ đồng hồ, bạn muốn thử nghiệm thăm dò thì được, thế nhưng an toàn nhất là 12 giờ đồng hồ sau khi dứt hơi. Thường thức này chúng ta phải biết, chúng ta phải giúp đỡ người, thành tựu người, không thể hại người. Do đây có thể biết, người niệm Phật cho dù khi còn sống công phu niệm Phật không tệt, khi vãng sanh người thân quyến trong nhà không hiểu được đạo lý này, ở bên cạnh vừa khóc vừa kêu thì dễ dàng dẫn khởi cảm tình của họ, lại còn xúc chạm đến họ, kéo kéo họ thì càng đáng lo. Có mấy người ở vào lúc lâm chung có thể gặp được thiện tri thức hiểu được những đạo lý này, biết được những chân tướng sự thật này, chân thật đến giúp đỡ họ? Thân bằng quyến thuộc xem thấy người nhà qua đời, đây là khó phân khó xả, nên cách ly họ, không để họ nghe được âm thanh tiếng khóc của thân bằng quyến thuộc. Giờ khắc then chốt này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, phòng hộ chu đáo, như lý như pháp trợ niệm thì đích thực là có đại lợi ích đối với họ. Vào lúc này trong lòng họ

chánh niệm phân minh, một câu Phật hiệu đề khởi liền chắc chắn được vãng sanh.

Khi lâm chung, mười niệm hay một niệm đều chắc chắn được sanh, đây chính là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà. Từ những chỗ này chúng ta hiểu rõ, trợ niệm rất quan trọng, trợ niệm là lợi ích công đức chân thật. Đại Từ Bồ Tát nói được rất hay, bạn có thể giúp cho hai người vãng sanh thì cũng bằng chính mình tinh tấn; bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh thì phước báo của bạn là vô lượng, chính mình tương lai vãng sanh, đích thực trong tâm bạn đã nắm chắc; bạn có thể giúp đỡ trên 100 người vãng sanh, Đại Từ Bồ Tát nói, bạn chính là Bồ Tát chân thật. Cho nên có rất nhiều đoàn thể niệm Phật đều có tổ chức đoàn trợ niệm, đây là việc tốt, đáng được đề xướng, việc này đối với người niệm Phật không thuận thực thì có được lợi ích lớn, có giúp đỡ lớn.

Thế nhưng chúng ta sanh vào thời đại này, cái thời đại này phước rất mỏng, chướng duyên quá nhiều. Xã hội ngày nay mỗi bước đều là hầm hố, nơi nơi đều là địa ngục, chỉ cần không cẩn trọng chắc chắn đọa lạc, sức mê hoặc bên ngoài quá lớn, phiền não tập khí bên trong quá nặng, bạn làm sao mà không đọa lạc, học Phật cũng khó giữ không đọa lạc. Ngày nay chúng ta có được thành tựu nhỏ nhờ vào đâu vậy? Nhờ vào ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày nghe pháp, dùng cái này để huân tập. Sức huân tập có thể cân bằng với phiền não tập khí vẫn không thể bảo đảm được vãng sanh. Sức huân tập cần phải siêu quá phiền não tập khí, cũng chính là nói đích thực bạn có thể phục được phiền não tập khí, gọi là "phục phiền não". Ở mọi lúc vào mọi nơi, phiền não tập khí không khởi hiện hành. Những ngoại duyên bên ngoài, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh,

thiện duyên, ác duyên, sáu căn đối diện đều có thể không bị ảnh hưởng, bạn liền có thể nắm phần vãng sanh. Công phu này cần phải giữ gìn. Chân thật muốn giữ gìn, hay nói cách khác, đối với thế duyên nhất định phải lãnh đạm mới giữ gìn được, chân thật có thể làm đến được nhìn thấu, buông xả thì đối với tu học của cả một đời này cầu sanh Tịnh Độ mới xem là có thành tựu. Nếu như không thể giữ được, vẫn bị cảnh giới bên ngoài dao động, phiền não trong nội tâm vẫn thường hay khởi hiện hành, việc này chính mình phải cảnh giác. Đối với việc cầu sanh Tịnh Độ thì không hề nắm chắc chút nào, đối với tương lai đọa vào ba đường ác thì nắm được phần lớn. Có thể từ chỗ này mà cảnh giác, đây mới xem là bạn đã có giác ngộ. Nếu như đối với những cảnh giới hiện tiền này vẫn cứ là mù mịt, vẫn cứ là tùy theo dòng chảy, việc này chúng ta phải cảnh giác, ta đời sau vẫn là phải luân hồi sáu cõi, vẫn là sẽ đọa lạc, đời sau còn khổ hơn so với đời này. Chúng ta tử mị mà nghĩ tưởng, chúng ta đời sau có thể được thân người hay không? Thập Thiện Nghiệp Đạo ta có thể làm đến được bao nhiêu? Ngày trước tôi ở trong lúc giảng dạy thường hay nói, Thập Thiện Nghiệp Đạo nếu có thể làm đến được 80% thì có thể miễn cưỡng giữ được thân người. Nếu bạn nói tôi làm đến được 60%, vẫn còn 40% chưa làm được thì hoàn toàn không đáng tin, do đó chúng ta không thể không chăm chỉ, không thể không nỗ lực. Tám loại pháp trong đây, mỗi một điều pháp, chúng ta chính mình đều rất nỗ lực mà kiểm điểm, mà học tập.

• **Thứ nhất: “Vô tổn não tâm”**

"Tôn" là tôn người lợi mình, "não" là làm cho người khác phiền não, chúng ta có làm hay không? Không có, không có làm việc này, không hề thấy. Hành động, việc làm của chính chúng ta làm cho người khác xem thấy chán ghét chính là

"tồn não tâm". Chúng ta ngày ngày đang làm, ngày đêm đang làm nhưng đều không biết. Khó, vô cùng vô cùng khó! Chúng ta biết được phải làm thế nào chân thật làm được "vô tồn não tâm"? Cần phải giữ giới, thủ pháp, giữ qui củ, mọi người xem thấy bạn đều hoan hỉ, sẽ không làm cho người chán ghét. Cho nên điều đầu tiên, chúng ta làm người phải làm thế nào đến được thập toàn thập mỹ? Tận sức mà làm, chân thật làm đến ngấn mặt không thẹn, tâm của chúng ta mới có thể an. Chúng ta ở trong đoàn thể không giữ quy củ của đoàn thể, tuy là người ta rất ngại khi nói với bạn nhưng trong lòng người ta đều thấy không vui, đó chính là tồn não đại chúng. Giới tướng trong đây rất là vi tế, chúng ta nhất định phải biết được.

• **Thứ hai: “Vô sân nhuế tâm”**

Đây là loại thứ hai của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Tám loại đã nói này là tám loại lớn. Cảnh giới ở trong mỗi một loại đều là vô lượng vô biên. Chỉ cần có những phiền não này hiện hành thì đều là thuộc về sân nhuế. Nếu như sân nhuế đoạn rồi thì những thứ mà ở đây nói tự nhiên sẽ không tồn tại. Tâm tồn não, tâm sân nhuế, tâm tranh tụng, thậm chí là không hòa mục nhường nhịn, đây đều là sân nhuế hiện hành. Trong đời sống thường ngày, chỗ khởi tâm động niệm, “tồn não” đặt ở hàng đầu là vô cùng có đạo lý. Phạm phu hữu ý hay vô ý đều khiến tất cả chúng sanh sinh phiền não.

Câu thứ hai nói “vô sân nhuế tâm”. Người đời gặp việc hơi bất như ý thì sân nhuế tự nhiên liền sanh khởi ngay, từ đó cho thấy tập khí nghiệp chướng này sâu nặng. Trong Kinh điển thường nói: “Một niệm tâm sân khởi, trăm vạn cửa chướng mở”. Tâm sân nhuế vừa khởi lên, trí tuệ liền không

còn. Không những trí tuệ, mà chúng ta thường nói lý trí, lý trí liền bị che đậy rồi, thế là hoàn toàn dựa vào cảm tính để xử sự. Xử sự bằng cảm tính thì đâu có lý nào mà không sai lầm? Không những chỉ tổn hại cơ thể của mình, mà còn hữu ý hay vô ý đã kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oán thù nếu không được hóa giải, khi nhân duyên chín muồi thì báo ứng liền hiện tiền, cái gọi là oan oan tương báo không bao giờ dứt. Hơn nữa, quả báo nhất định là mỗi lần một tàn khốc hơn. Nếu như quý vị đọc An Sĩ Toàn Thư, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, phần trước có một bài văn rất dài, Đế Quân nói, ông 17 đời là sĩ đại phu, những nghiệp đã tạo, những quả báo phải chịu vô cùng đáng để chúng ta cảnh giác. Cho nên oan gia nên giải, không nên kết.

Chúng ta không học Phật thì không cần phải nói nữa. Sau khi học Phật rồi, chúng ta phải luôn tin rằng nhân quả thông ba đời. Nhất định không phải chỉ có một đời này, nếu như chỉ có một đời này thì việc gì phải tu hành? Không cần tu nữa rồi. Tạo những phiền phức này để làm gì? Quả báo không phải một đời này. Quả đúng là có quá khứ, có hiện tại, có vị lai; quá khứ vô thi, vị lai vô chung. Quá khứ đã từng tạo không ít tội nghiệp, trở thành tập khí phiền não sâu nặng, cái này thì vô phương rồi. Chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được sự chỉ dạy, giáo huấn của thánh hiền, chúng ta giác ngộ rồi. Sau khi giác ngộ thì phải biết sửa chữa lỗi lầm. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ không vì một đời này mà lo nghĩ. Tâm nhìn của bạn mở rồi thì bạn có tiền hậu nhãn. Gọi là “tiền hậu nhãn” tức là bạn nhìn thấy quá khứ, bạn cũng nhìn thấy vị lai. Tiền hậu nhãn này là trí nhãn, là huệ nhãn. Chúng ta phải lo nghĩ vì đời sau, như vậy là đúng rồi. Đời này vô cùng ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là một khảy móng tay. Người thông minh ở trong thời gian

ngắn ngủi tạm bợ này tìm đường xuất ly, tìm cách làm sao ra khỏi lục đạo luân hồi.

Nhà Nho nói rất hay: “*Minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện*”, sau đó nói: “*Tri chỉ nhi hậu hữu định*”. “Chỉ” là gì vậy? Chỉ ư chí thiện. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, chí thiện là A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là chí thiện. Chúng ta phải đem tâm định vào trong mục tiêu này, đây gọi là tri chỉ. Chúng ta chẳng cầu gì cả, pháp thế xuất thế gian một mảy may cũng không dính nhiễm, lời ở trong Tông môn gọi là “đi qua một rừng hoa, thân chẳng hề chạm lá”. Đây là gì vậy? Đây chính là vạn duyên buông xả rồi, nhất tâm là hướng vô thượng Bồ Đề.

Tối hôm qua, hội trường và tôi cùng nhau bàn về vấn đề lớp bồi dưỡng khóa kế tiếp, cũng bàn đến tình hình đại khái của người xuất gia trong giới Phật giáo hiện nay. Phật pháp nếu muốn thành tựu thì không thể không buông xả pháp thế gian. Thế pháp với Phật pháp chúng ta phải có năng lực biện biệt. Phật pháp là chánh giác, thế pháp là mê tình. Sự việc ở trong cửa Phật, nếu như không giác ngộ thì cũng là thế pháp. Sự việc ở trong thế pháp, nếu như giác ngộ rồi thì cũng gọi là Phật pháp. Phật pháp và thế pháp phân ra từ đâu vậy? Phân ra ở giác hay mê. Cho nên Phật dạy chúng ta, thái độ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian là tự tại tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu như phan duyên chính là thế pháp, còn tùy duyên là Phật pháp. Hay nói cách khác, khiến chúng ta mọi thứ không tự tại, đây là thế pháp; được đại tự tại thì đó chính là Phật pháp. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể đạt được? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều mong cầu. Nếu muốn có được tự tại, nếu muốn thật sự làm được tùy duyên thì thập ác nhất định phải xả bỏ. Xa lìa tham

sân si mạn là tự tại rồi. Trong không phiền não thì cảnh giới bên ngoài sẽ không cách gì cám dỗ bạn được. Ngoại cảnh còn có thể cám dỗ bạn, tức là phiền não của bạn chưa có đoạn. Nó cám dỗ bạn gì vậy? Cám dỗ bạn phiền não, khiến phiền não của bạn khởi hiện hành. Cho nên, chúng ta đoạn phiền não bên trong rồi, vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn thì cảnh giới bên ngoài có nhiều hơn và tinh vi hơn nữa cũng không động tâm mình. Như vậy mới có thể được tự tại, như vậy mới có thể tùy duyên.

Tùy duyên nhất định là tự tại. Ở trong tùy duyên mà đem lại phiền não thì đó là sai rồi, việc này chúng ta không nên tùy. Trong tùy duyên nhất định không có phiền não. Phiền não của thế gian phần lớn bắt nguồn từ được mất, tâm được mất quá nặng. Thật sự vô tư vô ngã, không có tham sân si mạn, quý vị biết tâm được mất không còn nữa, lúc này có thể tùy duyên rồi. Có duyên thì rộng lợi chúng sanh, không phải vì bản thân, mà vì lợi ích chúng sanh. Khi không có duyên, việc lợi ích chúng sanh tâm hạnh cũng hoàn toàn không gián đoạn, phương pháp làm không giống nhau. Cổ đức thường nói, có duyên phận chúng ta hết lòng hết sức giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội; không có cái duyên phận này thì tự hoàn thiện bản thân, cho nên không có ngừng nghỉ. Đây chính là cổ nhân gọi là **“có duyên thì chúng ta làm lợi ích thiên hạ, vô duyên thì tự hoàn thiện bản thân”**. Tự hoàn thiện bản thân chính là chuẩn bị cho tương lai khi gặp duyên, vì đại chúng phục vụ, niệm niệm không quên, tâm này chính là tâm đại Bồ Đề, chính là tâm độ chúng sanh.

Có một số đệ tử nhà Phật, tại gia xuất gia tôi đều đã gặp, tâm từ bi rất nặng, niệm niệm không bỏ vì chúng sanh phục vụ, nghĩ mọi phương pháp để tìm cơ hội, chuốc lấy phiền

nào vào trong người. Đây là sai lầm, đây chính là phan duyên chứ không phải tùy duyên. Tự mình để tâm vào trong kế hoạch đó, cần phải làm thế này, thế nọ thì sai rồi. Người hiểu rõ sẽ không làm như vậy, mà có một cách làm khác, đó là cầu Phật lực gia trì, vậy là chính xác. Cầu Phật lực gia trì không phải mỗi ngày đứng trước hình tượng Phật Bồ Tát cầu xin, đó cũng là thuộc về phan duyên, ở chỗ này chân thật là sai một li là đi một ngàn dặm. **Nỗ lực hoàn thiện chính mình, niệm niệm không bỏ tâm nguyện vì chúng sanh phục vụ, đây chính là cầu Phật Bồ Tát gia trì.** Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ Tát gia trì chắc chắn không bỏ thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì cơ hội này sẽ không gặp được.

Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung, ngày xa rời thầy, tôi liền phát nguyện dạy học, nhưng mãi vẫn chưa có cơ hội. Tôi đã đợi 40 năm, cái duyên ở Singapore này mới chín muồi. Duyên này chín muồi cũng là điều mà tôi không ngờ đến. Tôi không hề yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy. Ông phát tâm đến tìm tôi thì duyên này chín muồi rồi. Nếu tôi phát tâm đi tìm ông, mời ông đến lập lớp bồi dưỡng để tôi đến dạy, nếu tôi dạy không tốt thì ông sẽ mắng tôi. Đây chính gọi là thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên phải thật có tâm kiên nhẫn chờ đợi. Tôi ở trong thời gian dài như vậy, đại đức tại gia, lão pháp sư xuất gia khuyên tôi dạy học, khuyên tôi viết sách, chí ít cũng có hơn mấy chục lần. Tôi không phải không chút động lòng, mà tôi biết thời tiết nhân duyên chưa chín muồi. Chưa có chín muồi đại khái không ngoài hai loại nhân tố, thứ nhất là đức hạnh học thuật của mình còn chưa đủ để truyền pháp, Phật Bồ Tát sẽ không có cảm ứng; thứ hai là lúc đó nơi đó chưa có người thật sự phát tâm học pháp. Hai loại duyên này thiếu một cái

đều không chín muồi, cần phải hai loại duyên đều chín muồi. Khi cơ duyên chín muồi rồi thì Phật lực gia trì, chúng tôi rất biết rõ, cho nên khi chưa có chín muồi thì nhất định phải nỗ lực dụng công.

Phương pháp dụng công rất nhiều, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nhiều pháp môn như vậy, pháp môn nào đối với mình có lợi ích thì tự mình phải biết. Nếu không biết thì tự mình có thể thử nghiệm, thăm dò thử. Sao gọi là có lợi vậy? Dứt khoát không khiến mình đọa lạc, đây là một điều kiện tối quan trọng, từng giây từng phút phải đề phòng. Nếu như thật sự không khiến mình đọa lạc, chúng ta là phần tử trí thức, phương pháp hiệu quả nhất là gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói, ta mỗi ngày đọc Kinh, gần gũi Phật Đà. Mỗi ngày nghiên cứu chú giải là gần gũi thiện hữu xua nay, các Ngài giúp chúng ta giải thích Kinh điển. Chúng ta xem nhiều nghe nhiều thì sẽ mở trí tuệ của mình, mỗi ngày tăng trưởng trí tuệ, vậy là không dễ dàng đọa lạc rồi. Cổ nhân có nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi hoàn toàn khác”. Lời nói này chúng ta hiện nay nghe qua cảm giác thấy một chút cũng không quá đáng. Nếu như ba ngày chúng ta không đọc Kinh, không đọc chú giải, đem Phật pháp để qua một bên thì tập khí phiền não liền hiện hành. Chúng ta chắc chắn không có năng lực chống đỡ biết bao nhiêu sự cám dỗ ở trong xã hội này. Chúng ta không có biện pháp điều phục tập khí phiền não của mình, vậy là đọa lạc rồi. Biết bao người hằng ngày đang đọa lạc mà tự mình không biết. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, muốn giúp đỡ, nhưng sự giúp đỡ cũng phải dựa vào thời tiết nhân duyên. Đây chính là nhà Phật thường nói: **“Phật không độ người không có duyên”**. Sao gọi là có duyên vậy? Thật sự tin được, hiểu được, hành được,

thật sự có năng lực biện biệt tốt xấu, có năng lực biện biệt đúng sai tà chánh, đây là cơ duyên chín muồi, Phật Bồ Tát đặc biệt quan tâm. Duyên chưa chín muồi quan tâm họ cũng vô ích, vì họ không thể tiếp nhận. “Ở trong cửa Phật không bỏ người nào”, lời nói này đều là sự thật, cũng là chỗ mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên từng giây từng phút kiểm điểm chúng ta có còn tâm sân hận hay không? Nếu như còn tâm sân hận là chưa có lìa phiền não, chưa có lìa sân hận.

- **Thứ ba: “Vô tranh tụng tâm”**

Đây là loại thứ ba của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Đây cũng là hình tượng cụ thể của lìa sân hận. “Tranh” là tranh luận. Phàm là có tranh tụng thì tâm nhất định có bất bình, nhất định còn chất chứa oán hận. Chư Phật Bồ Tát tại sao không có vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kỹ, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Chư Phật Bồ Tát triệt để giác ngộ rồi, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Trong Đại Kinh thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”, lời nói này là lời chân thật. Nếu như nhận biết đây là một pháp thân, là một thể, thì tâm từ bi mới có thể tỏa khắp pháp giới. Từ bi chính là tâm yêu thương. Yêu thương tất cả chúng sanh chính là chân thật yêu thương chính mình. Người khác được điều lành chính là mình được điều lành, người khác bị tai nạn chính là mình bị tai nạn. Ta, người không hai; sanh, Phật một thể (“sanh” là chúng sanh), làm sao có thể có tranh tụng được? Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, chung sống giữa người với người phải nhường nhịn. Chư Phật Bồ Tát chung sống với tất cả đại chúng, ý nghĩ nhường nhịn này còn không được sanh khởi, tại sao vậy? Nhường nhịn vẫn cách một lớp, không phải một thể mới nhường nhịn, nếu là một thể thì không thể nói

nhường nhịn được. Do đó, lý càng tỏ, càng hiểu rõ, càng thấu triệt thì sự mới thật sự đạt đến viên mãn, trong Phật pháp thường nói “đại viên mãn”, “đại tự tại”. Lý sự không thể hiểu rõ thấu triệt thì làm sao có thể làm đến được?

Người thế gian tranh danh, tranh tài, tranh lợi. Nếu như là Phật Bồ Tát thì *“anh cần thì tôi đưa cho anh toàn bộ. Anh thọ dụng hay tôi thọ dụng có gì khác nhau đâu? Đều giống nhau cả. Anh cảm thấy cái này có lợi ích với anh, tôi đều có thể nhường cho anh”*. Sự biểu hiện của Phật Bồ Tát cho chúng ta thấy, chính mình nhất định trải qua đời sống vật chất ở mức thấp nhất. Đây là dạy điều gì vậy? Dạy người không tranh, hằng ngày vì xã hội, vì chúng sanh tu phước, bồi phước, tạo phước, phước báo nhường mọi người hưởng. Xã hội ổn định hài hòa, phồn vinh hưng vượng, đây là sự hưởng thụ của chư Phật Bồ Tát, nhìn thấy mọi người đều tốt thì các Ngài hoan hỷ, đây là sự hưởng thụ của các Ngài. Cả xã hội động loạn bất an, tất cả chúng sanh chung sống không hài hòa thì Phật Bồ Tát nhìn thấy áy náy, lo lắng, giống như cha hiền lo cho con cháu. Đối với người ở tuổi 80, tuổi 90, họ hưởng thụ cái gì là cao nhất vậy? Người một nhà hòa mục, tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác thì trong tâm người già hoan hỷ, họ hưởng thụ việc này. Họ hoàn toàn không mong cầu được cúng dường vật chất để thọ dụng, họ không cầu những thứ này, chẳng cần thứ gì cả. Chư Phật Bồ Tát, người thật sự giác ngộ đều là có tâm thái như vậy. Chúng ta chưa giác ngộ thì rất khó lý giải, tưởng tượng không ra, đến sau khi bạn giác ngộ thì bạn liền hiểu rõ. Giống như người tuổi trẻ, họ không có cách gì lý giải quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn của người già, đến khi chính họ già rồi thì họ mới hiểu rõ người già trước đây tại vì sao đối đãi với con cháu đời sau như vậy.

Con người ngay trong đời này tuy đã tạo rất nhiều sai lầm, nhưng như ngôn ngữ nói rất hay: “Người sắp chết thì lời nói của họ thiện”. Tại sao vậy? Vì họ biết sai rồi, họ hy vọng người đời sau không nên phạm sai lầm, mỗi câu khuyến khích người đời sau đều là lời chân thật. Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta mà nói là người già. Phật Thích-Ca Mâu Ni diệt độ đã 3.000 năm, cả đời thật sự là dũng mãnh tinh tấn, cầu học dạy người, Ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Phật đã đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn, Ngài đã làm nên tấm gương ham học không mệt mỏi. Ấn Độ vào thời đó có thể nói là học thuật tương đối phát triển, so với bách gia chư tử thời Xuân Thu Chiến Quốc của chúng ta đại thể là giống nhau. Trong Kinh điển ghi chép, Ấn Độ vào thời đó có 96 loại tôn giáo, học phái. Mỗi loại Phật Thích Ca Mâu Ni đều tiếp xúc, mỗi loại đều nghiên cứu, đều hiểu rõ, thành tựu trí tuệ chân thật của mình. Những thánh nhân này không có người nào không ham học.

Thầy Dương đã mua được cuốn “Đạo Đức Kinh Chú Giải” từ Đài Loan. Tôi mở ra xem thử, thiên đầu tiên là Hoàng đế Khang Hy đã viết lời tựa. Trong bài tựa, ông khẳng định lời chú giải này là lời chú giải hay. Ông đã xem qua rất nhiều chú giải Lão tử, cho rằng lời chú giải này nói rất rõ ràng, sâu sắc và dễ hiểu, dặn dò vương công đại thần, vương tử, vương tôn trong cung đình đều phải đọc. Đây là người đọc sách. Họ còn tại vị, đối với học thuyết thế xuất thế gian thấy đều đọc qua, không có cái nào không thông đạt, vì vậy họ mới có thể quản lý quốc gia tốt như vậy. Họ có đạo lý.

Lãnh thổ quốc gia lớn nhỏ không giống nhau. Nhân dân cư trú trong đó bao gồm nhiều dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, làm thế nào đem nó dung hợp, đây chính là cơ sở

của xã hội ổn định. Singapore là nước nhỏ, hôm kia trên báo đăng, dân số đã đến bốn triệu. Bốn triệu người này có rất nhiều dân tộc khác nhau, thông thường nói có bốn dân tộc lớn, đây là phần lớn. Trong mỗi dân tộc còn có dân tộc nhỏ. Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta phải thành tựu đức hạnh, phải thành tựu học vấn. Thử hỏi xem nhiều dân tộc như vậy, nhiều tôn giáo như vậy, văn hóa khác nhau, chúng ta có cần tìm hiểu hay không? Cần thiết. Bạn muốn hiểu họ, bạn không học tập làm sao bạn hiểu được? Cho nên cổ nhân nói, “sống đến già, học đến già, học không hết”. Mỗi ngày chúng ta phải thật chăm chỉ mà đọc sách.

Kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều đọc, hằng ngày đều đang đọc. Chúng tôi là người làm giáo dục tôn giáo, do đó điển tịch của tôn giáo phải thuộc, phải đọc, sách vở thế gian cũng phải đọc qua, đọc quá nhiều rồi. Chúng ta phải biết lựa chọn trọng điểm, phải hàm chứa được toàn diện, thành tựu trí tuệ, phong phú thường thức, như vậy mới có thể tự độ, độ tha. Dứt khoát không được nói kiến thức nông cạn là bạn có thể thành tựu nổi sự nghiệp, đây là việc không thể. Thánh giáo có lợi ích lớn đối với chúng ta. Thánh giáo nhất định là vô tư, nhất định là vô ngã, nhất định là thanh tịnh vô vi. Đạo gia nói “vô vi”, nhà Phật nói “tam luân thể không”. Tam luân thể không chính là vô vi. Vô vi là không vì bản thân, vô vi mà không có gì không làm. Không có gì không làm là lợi ích quảng đại xã hội, quảng đại quần chúng, cho nên nó không phải tiêu cực.

Có người nói Phật giáo là tiêu cực, chỉ lo bản thân, không lo cho xã hội, vậy là sai rồi. Nếu nói chỉ lo bản thân, không lo xã hội, thì Phật Thích Ca Mâu Ni việc gì phải giảng Kinh thuyết pháp 49 năm? Trong xã hội ngành nghề rất nhiều, nghề mà Phật Thích Ca Mâu Ni lựa chọn là nghề

dạy học. Ngài ở trong ngành nghề này rất chăm chỉ, rất siêng năng, mảy may biếng nhác cũng không có, mỗi ngày lên lớp tám giờ, 49 năm không gián đoạn, tìm đâu ra vị thầy tốt đến như vậy? Lại không thu học phí của học sinh, bạn có thể nói Ngài tiêu cực sao? Cần phải đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, sáng tỏ. Những điều Ngài nói là chân lý. Sao gọi là chân lý? Vì đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Người thế gian chúng ta mê hoặc điên đảo. Chúng ta đối với toàn bộ vũ trụ, thế gian là mê hoặc, có thể nói là hoàn toàn không biết. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, không gian có vô hạn tần số tồn tại. Chúng ta không hiểu chân tướng sự thật này. Trong Kinh Phật và Kinh điển tôn giáo khác nói cho chúng ta biết, con người có quá khứ, có vị lai. Trong tôn giáo thông thường, tuy không có nói lục đạo, nhưng họ nói đến thiên đường, nói đến địa ngục, chí ít họ khẳng định có cõi người, có cõi trời, có cõi địa ngục. Chúng ta nói cho họ biết thêm, bạn có nhìn thấy rất nhiều súc sanh hay không? Cõi súc sanh có tồn tại. Ấn Độ giáo với Phật giáo nói rất rõ ràng, nhà Phật nói mười pháp giới, Ấn Độ giáo nói sáu cõi luân hồi. Sáu cõi chính là sáu chiều không gian khác nhau, mười pháp giới chính là mười chiều không gian khác nhau. Đây là sự phân chia lớn, còn phân chia nhỏ thì vô cùng phức tạp. Toàn bộ bạn đều hiểu rõ thì bạn mới thật sự biết chân tướng vũ trụ nhân sinh là dùng thập pháp giới để nói. Bạn chỉ biết một pháp giới, chín pháp giới khác bạn đều không biết thì tư tưởng kiến giải của bạn liền bị lệch lạc, liền có sai lầm. Đây là điều chúng ta có thể lý giải, có thể tưởng tượng ra được. Nếu bạn đều hiểu rõ, đều sáng tỏ rồi, tư tưởng kiến giải này đúng rồi thì hành vi của bạn đúng. Tâm hạnh đúng đắn thì tương ứng với lời giáo huấn

của thánh nhân. Lời giáo huấn của thánh nhân tương ứng với chân tướng sự thật.

Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta hằng thuận, tùy hỷ, đây là tương ứng. Hằng thuận, tùy hỷ đều phải lấy pháp tánh làm tiêu chuẩn. Chúng ta hằng thuận pháp tánh, tùy hỷ pháp tánh, thì chính chúng ta là người có tư tưởng của Phật Bồ Tát, kiến giải của Phật Bồ Tát, đời sống của Phật Bồ Tát, tự tại mỹ mãn, nhà Phật nói là “thường sanh trí tuệ, không sanh phiền não”. Nếu như trái ngược lại với tánh đức thì bạn thường hay mê hoặc, thường sanh phiền não, tương lai sẽ đi về đâu vậy? Đương nhiên đi về ba đường ác, đây là đạo lý tất nhiên.

Tất cả thánh hiền, tất cả tôn giáo đều nói với chúng ta, tham sân si là không tốt. Không có tôn giáo nào nói tham sân si là tốt, chúng ta không hề xem thấy. Rất nhiều Kinh điển tôn giáo, chúng ta đều không hề thấy nói tham sân si là tốt. Hôm qua tôi mới nghe người ta nói, gần đây trên báo đã đăng một bài văn khá dài, nói “tham là vô tội”. Không biết các bạn có xem qua hay chưa, hy vọng các bạn tìm đến cho tôi xem thử. Chúng ta thường nghe người phương tây nói tham lam là nguồn động lực của xã hội tiến bộ, cổ vũ người tham không biết chán. Từ trong lời giáo huấn thánh nhân của tất cả tôn giáo hãy xem cái “tham không biết chán” này. Nếu các bạn nói nó là nguồn động lực của xã hội tiến bộ, điều này không sai! Đúng vậy! Nhưng đây là xã hội gì vậy? Xã hội của cõi quỷ, xã hội của cõi địa ngục, xã hội của cõi súc sanh, xã hội của ba đường ác, tuyệt đối không phải trời, người. Từ chỗ này chúng ta cũng thật sự tỉnh ngộ ra. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta: “Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”. Ai là tà sư vậy? Cách nói trái ngược với tự tánh đều là tà sư. Phải tương ứng với tự tánh.

Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Tam độc nếu tăng lên rồi thì trời, người không có, ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh liền hiện tiền ngay, chúng ta cần suy nghĩ nhiều. Cho nên, tôn giáo phương tây nhấn mạnh phải tin có ngày tận thế. Trong Kinh Co-ran nói tin đức A-la, tin ngày diệt vong. Chúng ta thử xem, hiện tượng xã hội ngày nay cách ngày diệt vong rất gần, rất gần rồi. Đây là điềm báo trước của ngày tận thế, là điềm báo vô cùng không tốt, sao chúng ta có thể không cảnh giác? Người ta tranh, chúng ta nhường; **“không tranh với người, không cầu gì ở đời”**, cho dù chúng ta chết rồi cũng có nơi tốt mà đi, dứt khoát không đọa ba đường ác. Chúng ta cần phải có năng lực biện biệt tà chánh, biện biệt thị phi, biện biệt lợi hại.

• **Thứ tư: “Nhu hòa chất trực tâm”**

Đây là loại thứ tư của tám loại tâm pháp hỷ duyệt khi lìa khỏi sân nhuế.

Do đây có thể biết ba độc phiền não có sự chướng ngại lớn như thế nào đối với tâm Bồ Đề. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề là trực tâm, tác dụng của nó là thâm tâm cùng đại bi tâm. Thể, dụng là một, không phải hai. Trực tâm đối với chính mình chính là thâm tâm của hiếu thiện, hiếu đức. Trực tâm đối với tất cả chúng sanh chính là đại từ đại bi. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn nói với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề là tâm chí thành. Chúng ta đem Kinh luận hợp lại xem, ý nghĩa liền đặc biệt hiện rõ. Trong Khởi Tín Luận nói, trực tâm chính là chí thành, chân thành đến tột điểm. Ba độc phiền não là hư vọng, không phải là chân thành. Không thể lìa khỏi ba độc thì quyết định không có tâm Bồ Đề, cho nên tâm Bồ Đề không dễ gì phát, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Tâm Bồ Đề vừa phát chính là viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Sơ trụ Bồ Tát gọi là phát tâm trụ. Do đây có thể biết, tâm Bồ Đề không phát thì thôi, vừa phát liền siêu việt mười pháp giới. Cho nên trong Kinh luận đều nói với chúng ta, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật đều chưa phát tâm Bồ Đề, đạo lý chính ngay chỗ này. Tiêu chuẩn của tâm Bồ Đề là kiến tu phiền não và trần sa phiền não đều đoạn, vô minh cũng phá hết một phẩm, đây là công đức của tâm Bồ Đề, là tác dụng của tâm Bồ Đề. Ngay chỗ này chúng ta thấy được, lia sân hận mới có thể thấy được "nhu hòa chất trực tâm". "Chất trực tâm" vẫn không phải là trực tâm của viên mãn, mà là đã tiếp cận với trực tâm. Quan hệ này chúng ta phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

• **Thứ năm: “Đắc thánh giả từ tâm”**

Đây là loại thứ năm của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Cái "từ tâm" này không phải từ tâm của cõi trời trong sáu cõi. Chúng ta biết, Sắc Giới có 18 tầng trời. Ngoài bốn loại thiên định thượng phẩm mười thiện ra, họ còn phải đầy đủ bốn vô lượng tâm "từ bi hỷ xả" thì mới có thể sanh đến Trời Sắc Giới. Chỗ này nói "thánh giả từ tâm", siêu việt phạm phu thiên nhân Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Chỗ này đã nói "thánh giả", mức độ thấp nhất cũng là pháp giới bốn thánh, tâm từ bi của Thanh Văn, Duyên Giác, quyền giáo Bồ Tát. Từ những Kinh văn này chúng ta có thể thể hội được, ba độc phiền não là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong sự tu hành thành tựu. Quả báo của tam độc, sân hận là ở địa ngục, tham dục là ở ngạ quỷ, tà kiến là ở súc sanh. Đây là nghiệp nhân chủ yếu của ba đường ác. Chúng ta muốn viễn ly ba đường ác, muốn ở ngay trong đời này thành tựu thánh đạo thì mười điều ác không thể không rời khỏi, mười điều thiện không thể không tu.

Người tu hành sở dĩ không cách gì đoạn mười điều ác, tu mười điều thiện, nguyên nhân tuy là nhiều nhưng không ngoài năm dục sáu trần của thế gian mê được quá sâu, mê được quá nặng, chấp trước sâu nặng không thể buông xả, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Không luận làm bất cứ việc gì, làm được một chút việc tốt thì nhất định thấy có công. Điều này không những gặp người đố kỵ, mà còn kết oán thù với người, tổn tánh đức của chính mình. Tổn tánh đức là gì? Chương ngại trí tuệ đức năng của tự tánh, nhà Phật gọi là đức tướng, phạm vi còn rộng hơn so với đức tướng. Chúng ta đối với đạo lý này không thể nào lý giải thấu triệt. Không chỉ là công đức không thể bảo toàn, thực tế mà nói là công đức không thể thành tựu, tạo thành chương ngại nghiêm trọng đối với sự tu học trên đạo Bồ Đề. Hiện tại chúng ta xem là biết rồi, có phải là thật biết hay không? Không phải! Tận hết sức chỉ có thể nói, hiện tại chúng ta nghe nói rồi, tuyệt nhiên không thể thật tin. Nếu như nghe nói mà thật tin thì chúng ta đã hồi đầu rồi, hay nói cách khác, nhất định là được tham sân si thì mới là thật tin.

Nếu như không lìa mười ác, chỉ có thể nghe nói, nghe Phật Bồ Tát có cách nói như vậy, vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng. Đại Kinh đại luận đều nói: "**Tin là mẹ đẻ của công đức**", rất không dễ dàng gì xây dựng lòng tin. Vạn nhất không nên cho rằng, chúng ta là tín đồ Phật giáo là chúng ta đã tin Phật; chúng ta xuất gia rồi, đã thọ đại giới rồi là tin Phật rồi, không hề thấy! Trong lúc giảng dạy, tôi cũng đã từng nói qua với mọi người mấy lần, tôi ở Đài Loan xuất gia được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới, tôi trở về Đài Trung để thăm lão sư Lý, đây là lễ tiết rất thông thường, lễ tạ lão sư. Lão sư nhìn thấy tôi từ xa đến, liền đưa tay vẫy tôi lại, lớn tiếng nói rằng: "*Ông phải tin*

Phật", Ngài đã nói qua mấy lần. Tôi đi đến phía trước và cũng ngăn người ra. Sau đó thầy giải thích cho tôi nghe, không nên cho là xuất gia, thọ giới rồi thì ông đã tin Phật. Có rất nhiều Lão hòa thượng đến 80 tuổi, 90 tuổi, đến chết vẫn chưa tin Phật. Tại vì sao không tin? Họ không hề làm được. Tin thì làm gì mà không làm được? Tin thì chắc chắn làm đến được. Không làm được thì chứng minh bạn không tin, chỉ có thể nói bạn nghe nói mà thôi. Đến lúc này tôi mới thoát nhiên đại ngộ.

Phật nói: "**Tin là mẹ đẻ của công đức**", ý này rất sâu rất rộng. Chúng ta luôn luôn là qua loa sơ ý xem qua, việc này dường như là rất thông thường. Việc thường hay nói, trẻ nhỏ ba tuổi đều biết thì việc này có gì hiếm lạ đâu? Chúng ta không biết được, then chốt của thành công hay thất bại chính ngay trong đó.

Tịnh Tông tu học, cầu nguyện vãng sanh, việc đầu tiên là "tín". Ba điều kiện của Tịnh Độ là "ba tư lương", mọi người đều rất quen thuộc là tín-nguyện-hạnh. Có tín mà không có nguyện và hạnh thì đều là giả. Đây cũng giống như tòa lầu ba tầng, tin là tầng thứ nhất, nguyện là tầng thứ hai, hạnh là tầng thứ ba. Tầng thứ nhất không có thì làm gì có tầng thứ hai, tầng thứ ba? Ngày nay đọc đến đoạn Kinh văn này, khiến chúng ta cảm khái rất sâu sắc, quay đầu xem lại chính mình có thật tin hay chưa? Quả nhiên tin tưởng thì chắc chắn y giáo phụng hành, không cần người khuyên, không cần người khích lệ. Y giáo phụng hành là tự nhiên mà làm, như trên Kinh Đại thừa thường nói "pháp nhĩ như thị". Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, quyền giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, có người khuyến khích họ tu hành không? Các Ngài không cần có người khuyến khích, đều là tự động mà tu hành.

Pháp Đại thừa cùng pháp Tiểu thừa đích thực không giống nhau. Pháp Đại thừa là trí tuệ làm chỉ đạo, cho nên từ sơ pháp tâm thì không giống như thánh giả Tiểu thừa. Sơ phát tâm, Bồ Tát sơ tín vị, ở trên quả vị thì không so được với Tiểu thừa A La Hán, đây là thật, không phải là giả. Trên quả vị các vị đều rõ ràng, ở đoạn hoặc chỉ bằng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, chỉ là phá 88 phẩm kiến hoặc tam giới mà thôi, còn tư hoặc thì một phẩm vẫn chưa phá. Thế nhưng trí tuệ và năng lực lĩnh ngộ của Bồ Tát viên giáo sơ tín vị siêu vượt A La Hán. Phật giảng giáo nghĩa của Đại thừa thậm thâm, A La Hán nghe không hiểu, nhưng Bồ Tát sơ tín vị nghe hiểu được. Đây là thông thường chúng ta hay nói, loại người này sở tri chương, phiền não chương nặng. Cho nên, về phương diện đoạn phiền não thì Bồ Tát sơ tín không thể so được với A La Hán, nhưng về phương diện trí tuệ thì siêu vượt A La Hán.

Bồ Tát viên giáo trong thất tín vị phát ra là tương tợ tâm Bồ Đề, không phải chân thật, thế nhưng rất là khả quý, họ không ngừng đang tinh tấn. Đến sơ tín vị thì tâm Bồ Đề này mới chân thật hiện tiền, "tam tâm viên phát", ba tâm này chính là "trực tâm, thâm tâm và tâm đại bi". Ba tâm này viên mãn phát ra, tự lợi lợi tha, mãi cho đến vô thượng đạo, cho nên họ được là đại từ đại bi của thánh giả.

• **Thứ sáu: “Thường tác lợi ích an chúng sanh tâm”**

Đây là loại thứ sáu của tám loại tâm pháp hỷ duyệt.

Tứ, ngũ, lục, cả ba câu trên thực tế đều là nói tâm Bồ Đề. Câu thứ tư nói **trực tâm**, câu thứ năm nói **thâm tâm**, câu thứ sáu là nói **đại bi tâm**.

Tâm từ tự thọ dụng, hiểu thiện hiểu đức, "lợi ích" chúng sanh, "an chúng sanh", khiến tất cả chúng sanh được bình

an. "Thường tác" là ở mọi lúc, vào mọi nơi, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, trước giờ chưa từng gián đoạn. Người giác ngộ, họ ở thế gian này đã chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, cũng chính là nhà Phật thường nói "thừa nguyện tái lai", đây chính là người tái sanh. Cái ý niệm này không thể chuyển đổi lại, thì cả đời người này chắc chắn bị nghiệp lực làm chủ tể, người thông thường gọi là vận mạng. Con người này không thể thoát được vận mạng. Ngay trong một đời, tạo tác của bạn, quả báo của bạn đều là trong mạng đã định sẵn.

Nếu bạn đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huân thì bạn liền hiểu rõ, đích thực là "một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định". Vận mạng của một người là đã định sẵn, gia vận của một gia đình là đã định sẵn, quốc vận của một quốc gia cũng là đã định sẵn, cả thế giới vẫn có vận thế, vẫn cứ là đã định sẵn. Ai định sẵn vậy? Tuyệt đối không phải là Thượng đế, không phải là vua Diêm Vương, cũng không phải là Phật Bồ Tát, mà là nghiệp lực định sẵn. Cá nhân là biệt nghiệp chính mình định sẵn; gia đình và thế giới là cộng nghiệp của mỗi người định sẵn. Vận mạng của gia đình là cộng nghiệp của người cả nhà bạn định sẵn. Quốc vận của một nước là cộng nghiệp của người cả một nước định sẵn. Cái thế giới này có thể vận, là cộng nghiệp của những người ở trên thế giới này định sẵn. Rất có đạo lý.

Trên Kinh vừa mở đầu, Phật liền nói với chúng ta: "Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh". Tâm tưởng đang tạo nghiệp, nghiệp nhân gặp được duyên thì quả báo liền hiện tiền. Nghiệp mà tất cả chúng sanh tạo ra, thiện ác lẫn lộn. Vào thời xưa, người thông thường đều có thể tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền nhân, do đó khởi tâm động niệm tất cả tạo tác thì thiện tương đối nhiều, ác tương đối ít, nên quả báo rất thù

thắng. Xã hội hiện đại, chúng ta tử tử mà quán sát, tất cả chúng sanh tạo tác ra ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Những năm gần đây, tất cả chúng sanh tạo tác ác nghiệp mức độ càng ngày càng thêm lớn. Không cần nói thiện hạnh, mà thiện niệm, ý niệm thiện dần dần đều tan nhạt. Việc này rất đáng sợ, đây không phải là hiện tượng tốt. Cho nên, người giác ngộ nhất định phải phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề nếu chân thật không thể phát ra được, thì chí ít tâm Bồ Đề tương tự phải đầy đủ. Chỗ này nói, **"nhu hòa chất trọc tâm", "đắc thánh giả từ tâm", "thường tác lợi ích an lạc chúng sanh tâm"**, chí ít ba loại tâm này chúng ta phải có. Mỗi giờ mỗi phút phải ghi nhớ, nhất là câu thứ sáu, chính là phải làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Chúng ta nhìn qua xã hội đại chúng, xem bệnh của họ ở chỗ nào? Chúng ta cần phải tự mình làm để khai thị cho họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, vậy thì đúng. Cho nên đoạn ác là tích cực, không phải tiêu cực.

• **Thứ bảy: “Thân tướng đoan nghiêm, chúng cộng tôn kính”**

Đây là loại thứ bảy trong tám loại thiện quả do đoạn sân nhuế mà có được.

"Thân tướng đoan nghiêm". "Đoan" là đoan chánh, trang nghiêm. Trong Phật pháp nói trang nghiêm, chính là người thông thường nói đoan nghiêm, tốt đẹp. Trong đại Kinh, Phật nói với chúng ta: **"Tất cả chúng sanh đều có Như Lai trí tuệ đức tướng"**. Chữ "tướng" trong câu nói này chính là nói "thân tướng đoan nghiêm", đoan chánh tốt đẹp, không phải chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Đây là tự tánh tự nhiên lưu lộ ra, trên quả địa Như Lai là lưu lộ cứu cánh. Ngày nay, tướng chúng ta biến thành thô xấu như thế này, nguyên nhân chính là tham sân si, kiến tư, trần sa phiền

não đem tướng hảo trang nghiêm viên mãn vốn có chuyên biến thành ra như thế này. Đây đúng là Thế Tôn trong bốn Kinh vừa mở đầu liền khai thị cho chúng ta: "**Tất cả pháp từ tâm tướng sanh**".

Chân tâm là thuần thiện, là chí thiện. Cổ thánh tiên hiền đã nói "chỉ ư chí thiện", chí thiện ở chỗ nào? Chí thiện chính là bốn tâm, chính là chân tâm bốn tánh. Chân tâm biến hiện ra cảnh giới chính là chí thiện. Tâm không chân, tâm không thành thì liền đem chí thiện biến thành bất thiện. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Sau khi hiểu rồi, chúng ta mới biết được tính quan trọng của việc hồi phục chân tâm. Chư Phật Như Lai cùng chúng sanh chín pháp giới khác biệt ở chỗ nào? Không ngoài là hồi phục chân tâm tự tánh, cứu cánh viên mãn. Khi vừa hồi phục thì tất cả đều hồi phục, đúng là như trên Kinh đã nói, "**nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất**", trí tuệ, năng lực, đức năng toàn bộ đều hồi phục. Cảnh giới này chính là trên Kinh Phật đã nói "**Nhất Chân pháp giới**", thế mới cảm được "chúng cộng tôn kính". Chữ "chúng" này là đại chúng, những đại chúng nào vậy? Chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai tôn trọng lẫn nhau, tôn kính lẫn nhau. Chư Phật Như Lai mà còn tôn kính thì chúng sanh chín pháp giới làm gì mà không tôn kính chứ? Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, mà thể hội. Chư Phật Như Lai tôn kính là chân thành, cứu cánh, viên mãn. Chúng sanh giác ngộ trong chín pháp giới đều biết tôn kính, chỉ có mê hoặc điên đảo mới không biết tôn kính. Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật, thì tâm tôn kính của họ không thể sanh khởi, họ bị phiền não che mắt. Thế nhưng người cứu cánh giác ngộ thì tôn kính chúng sanh sáu cõi (cái "cứu cánh giác ngộ" này, nếu như chúng ta đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống một chút, viên giáo sơ

trụ Bồ Tát là "phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân", đây là chân thật giác ngộ, vào lúc này họ giống y như chư Phật Như Lai). Chúng sanh sáu cõi không tôn kính họ, nhưng họ tôn kính chúng sanh sáu cõi, vì sao vậy? Vì họ giác ngộ rồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Giác ngộ thì nhất định tôn kính, nhất định chăm sóc giúp đỡ không điều kiện. Đây là dáng vẻ giác ngộ. Chúng ta tỉ mỉ quán sát thể hội thì có thể tường tận. Họ còn có phân biệt, còn có chấp trước thì chắc chắn chưa giác ngộ. Trong Phật pháp gọi là "chánh giác", họ không có. Cho nên tu học Phật pháp, giáo đạo của thánh hiền, làm thế nào có thể khế nhập? Chắc chắn không phải là ký vấn chi học. Ký vấn chi học đối với chúng ta chỉ là một hình tượng mà thôi, để chúng ta ở ngay trong mê hoặc điên đảo, nghe nói có một sự việc như vậy nhưng không thể vào được cảnh giới. Muốn vào được cảnh giới thì phải thật làm. Cái "thật làm" này, trên bộ Kinh này chỉ dạy chúng ta chính là đoạn mười ác, tu mười thiện. Cần phải dạy trong tâm chính mình không còn có chút tâm sân hận nào, tham sân si phải xả hết.

Chúng ta xem thấy, một chú nhỏ có thể thương yêu động vật nhỏ, thương yêu kiến thì chúng ta liền nhận được sự cảnh thức. Giết chết kiến là việc quá bình thường, các chú nhỏ sẽ hỏi lại một câu: *"Nếu như bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giết bạn hay không?"*. Đây là trí tuệ, là phương pháp của trí tuệ. Cổ thánh tiên hiền đã nói: ***"Cái gì mình không muốn, chớ đem cho người"***. Tôi tin tưởng, tuy các bạn nhỏ chưa đọc qua hai câu này, chúng cũng không biết đạo lý này, thế nhưng chúng làm được. Tại vì sao chúng làm được? Thiên tánh. Thiên tánh chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình. Tâm của các bạn nhỏ vẫn chưa bị ô nhiễm của phiền não thế tục, bản tánh của chúng

vẫn còn. Tâm của chúng cùng tâm của chư Phật Bồ Tát giống nhau. Nếu như có thể gìn giữ khắc chặt nơi tâm thì con người này chính là Phật Bồ Tát. Làm thế nào gìn giữ là vấn đề lớn. Chúng hiện tại vẫn còn nhỏ, đến mười mấy tuổi dần dần sẽ bị ô nhiễm, hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi, bốn mươi mấy tuổi thì ô nhiễm càng nghiêm trọng, hoàn toàn mê mất đi tự tánh. Cho nên, người xưa dạy bảo làm thế nào có thể giữ được cái tâm bền bỉ này. Cái tâm bền bỉ chính là nói hoàn toàn không bị ô nhiễm. Không cần phải thánh hiền dạy bảo bạn, khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác cùng với chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền đương nhiên là như nhau, chúng ta phải học.

Chúng ta rất bất hạnh là năm xưa không có người dạy bảo. Sống trong cái lò ô nhiễm của xã hội, chúng ta đã bị ô nhiễm rồi. Hiện tại muốn đem ô nhiễm này trừ bỏ đi, đương nhiên không dễ dàng. Thế nhưng chính mình phải nên biết, không trừ bỏ cái ô nhiễm này thì chắc chắn phải sanh tử luân hồi, không thể thoát ra. Nếu như chúng ta chân thật mong cầu ngay trong một đời này ra khỏi ba cõi, liễu thoát sanh tử, không còn phải sanh tử luân hồi nữa, thì cần phải đoạn dứt đi ô nhiễm này. **Phương pháp duy nhất có thể giúp chúng ta đoạn những ô nhiễm này chính là "đọc tụng Đại thừa, vì người diễn nói".** "Đọc tụng" là nghe giáo huấn của Phật Bồ Tát, sau khi nghe rồi nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Đem cái tâm yêu thương viên mãn chân thật trong tự tánh khai quật, làm mới lại. Cái đại từ đại bi này là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, không phải học được từ bên ngoài. Chúng ta bị phiền não tập khí, những thứ ô nhiễm này che mắt, cho nên tự tánh không thể hiển lộ, mà khi lộ ra thì đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình, đây là chắc chắn sai lầm. Ngay trong lúc giảng

giải, tôi hay nhắc nhở mọi người là tôn người nhất định không lợi mình, chỉ có lợi người mới là lợi mình. Tôn mình, lợi người thì đó là chân thật lợi mình. Đạo lý này sâu, người thông thường không hiểu được. Nguyên nhân không hiểu được vẫn là phiền não tập khí quá nặng. Bởi vì đây là tánh đức, đây không phải do tu mà có, mà là từ trong tự tánh vốn sẵn có.

Ba đọc, Phật trong Kinh luận Đại-Tiểu thừa, Hiển-Mật giáo học, mỗi giờ mỗi phút vì chúng ta nhắc nhở. Chúng ta thực tế là mê đã quá sâu nặng. Ngày ngày nhắc nhở nhưng chúng ta không cách gì giác ngộ, không có cách gì hồi đầu. Đây chính gọi là "nghiệp chướng sâu nặng", sâu nặng đến biến thành "nhất xiển đề". "Nhất xiển đề" là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là thiện căn đều bị đoạn hết. Thiện căn thì không thể nào đoạn, chữ "đoạn" này là thí dụ. Phật có dạy thế nào, có nhắc nhở thế nào, nhưng thiện niệm của bạn đều không thể đề khởi, cho nên tuy là thiện căn chưa đoạn nhưng dường như là đoạn rồi, nghiêm trọng đến trình độ này. Do đây có thể biết, tham sân si giảm được một phần thì thiện căn của bạn thêm lớn một phần, giảm được hai phần thì thiện căn thêm lớn hai phần. Thiện căn chắc chắn là lợi tha, còn tham sân si nhất định là tự lợi. Cho nên, tự lợi là hướng xuống đọa lạc, đọa đến tận cùng là A Tỳ Địa Ngục; lợi tha là hướng lên trên, lên trên đến đỉnh điểm chính là cứu cánh viên mãn Phật.

Muốn cầu Phật đạo, bạn phải chân thật hiểu được xả mình vì người, đây là Phật đạo, đây là Bồ Tát đạo. Vì người mà ngay trong đó vẫn không thể xả mình, đây chính là trong thiện nghiệp xen tạp lấy bất thiện.

Phía trước của bộ Kinh này, Phật dạy chúng ta đạo thành Phật là **“Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp,**

quán sát thiện pháp, bất dung hào phân, bất thiện xen tạp".

"Thường niệm thiện pháp" là tâm thiện. Thiện pháp là lìa tham sân si.

"Tu duy thiện pháp" là ý niệm thiện.

"Quán sát thiện pháp" là hành vi thiện.

Người mà có tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện thì người này chính là Phật Bồ Tát.

"Bất dung hào phân, bất thiện xen tạp". Xen tạp bất thiện là chúng sanh của chín pháp giới. Các vị phải biết, thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới, trong mười pháp giới là tu thiện xen tạp bất thiện. Nếu như nói là không chút bất thiện nào xen tạp, thì họ ở Pháp giới Nhất Chân, họ không ở trong mười pháp giới. Pháp giới Nhất Chân là quả báo chân thật, còn pháp giới bốn thánh của mười pháp giới là quả báo tương tợ, không phải chân thật. Bạn xem, Đại Sư Thiên Thai nói: "Lục Tức Phật", chúng ta phàm phu trong sáu cõi chỉ có lý tức Phật, danh tự tức Phật, quán hạnh tức Phật, sáu cõi chỉ có như vậy. Pháp giới bốn thánh là tương tợ tức Phật. Các vị nghĩ xem, "tương tợ" không phải là thật. Trong Pháp giới Nhất Chân mới gọi là phần chứng tức Phật, đó là thật, không phải giả.

Chúng ta có muốn ở pháp giới bốn thánh của mười pháp giới hay không? Không muốn. Không muốn là nguyện vọng của chúng ta, trên thực tế chúng ta có thể làm được hay không? Khó! Kiến tư phiền não đoạn tận mới có thể sanh đến pháp giới bốn thánh. Trần sa phiền não đoạn tận rồi, còn phải phá một phẩm vô minh mới có thể siêu việt pháp giới bốn thánh, điều này không dễ dàng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là con đường tắt này, đây gọi là

"thông đồ đại đạo", con đường phổ thông thành Phật. Từ trên con đường này mà đi, chúng sanh thời Mạt Pháp của chúng ta một người cũng không thành tựu, đây chính là khẳng định chúng ta không có năng lực đoạn phiền não. Cho nên, Phật pháp truyền đến thời Mạt Pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, các vị phải nên biết, chỉ còn lại một pháp môn có thể đi được thông, đó là "đối nghiệp vãng sanh". Chỉ có một môn này có thể giúp bạn siêu việt mười pháp giới. Ngoài một môn này ra, quyết định không tìm được môn thứ hai. Thiền là đi tắt, là một pháp môn tốt. Các vị xem, ngày trước Pháp sư Đàm Hư đã nói, Đàm lão khẳng định, vào thời đại này từ nơi thiền mà tu hành thành tựu, siêu việt mười pháp giới không có được một người. Ông nói, ngay trong một đời của ông, ông thấy được tu thiền được thiền định. Người được thiền định tương lai đi đến nơi đâu? Trời Tứ Thiên. Bạn có thể chứng được sơ thiên thì bạn sanh Trời Sơ Thiên; bạn chứng được nhị thiên thì bạn sanh Trời Nhị Thiên, không ra khỏi sáu cõi luân hồi! Người thế nào mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đàm lão nói, ngay trong một đời của ông không thấy được người nào [đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh], không những không thấy được, mà nghe cũng chưa nghe nói qua, bạn liền biết được sự việc này khó cỡ nào.

Pháp môn Tịnh Độ, tuy phiền não tập khí chưa đoạn nhưng họ có năng lực đè xuống, việc này chúng ta phải nên hiểu. Nếu như đè xuống mà không đè được, thì cả đời này cũng không thể thành tựu. Muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì công phu niệm Phật của bạn phải có thể phục được phiền não. Tuy là có phiền não, có tập khí, nhưng nhất định không khởi được tác dụng. Thật phục được phiền

não, như vậy mới có thể nắm chắc vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là "chúng cộng tôn kính", đây là thật, không phải giả. Chư Phật Như Lai đều tôn kính, đều vỗ tay tán thán, bạn hiếm được, bạn ngay trong một đời thành tựu, chư Bồ Tát, chư đại A La Hán đều tán thán. Cho nên, nếu các đồng tu muốn ngay trong một đời này thành tựu, thì không thể không đem mười ác chuyển đổi thành mười thiện. Nếu không chuyển đổi được thì phải biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc ngay đời này chỉ có thể kết được cái duyên, không thể đi được.

Tôi đã giảng qua Tịnh Nghiệp Tam Phước rất nhiều lần, không ngừng nhắc nhở là muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì phải đem điều thứ nhất của Tam Phước chân thật làm cho được. Điều thứ nhất là "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp", bạn chân thật làm được thì bạn chắc chắn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Bạn có thể làm được điều thứ hai thì bạn chắc chắn sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Ba điều bạn thấy đều làm được thì bạn chắc chắn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phía sau này quá cao, không dễ dàng. Mức độ thấp nhất là điều thứ nhất, bốn câu này chúng ta phải làm được, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Không làm được điều này thì không thể ra khỏi luân hồi. Nếu bạn muốn siêu vượt luân hồi thì nhất định phải làm cho được.

- **Thứ tám: “Dĩ hòa nhãn cố, tốc sanh Phạm thế”**

Đây là loại thứ tám trong tám loại lợi ích của lìa sân hận.

“Hòa” và “Nhãn” đều là tánh đức. Đây là cái vốn có ở trong tự tánh của tất cả chúng sanh, nhưng vì tập khí phiền não làm chướng ngại nên không thể hiện tiền. “Hòa” là

chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh. “Nhẫn” là có thể đón nhận tất cả cảnh giới thiện ác, thuận nghịch. Qua đây có thể thấy hàm nghĩa của hai chữ này là sâu rộng vô hạn, đặc biệt là xã hội chúng ta hiện nay.

Hiện nay do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, trái đất chúng ta cư trú tuy rất lớn, nhưng nhờ thông tin nhanh chóng, cho nên từng li từng tí chúng ta lập tức liền nhìn thấy, liền nghe thấy. Trên màn ảnh truyền hình hay trong vệ tinh truyền tin, chúng ta đều nghe thấy. Cho nên có người nói, ngày nay trái đất là một thôn nhỏ, thôn địa cầu, thí dụ này vô cùng thích hợp. Trên trái đất có nhiều người như vậy, có nhiều sinh vật như vậy, chúng ta đều sinh sống ở khu vực này, việc quan trọng nhất chính là phải hòa, phải nhẫn. Nếu như không thể chung sống hòa mục, hai bên không thể nhường nhịn lẫn nhau thì nhất định sẽ phát sinh xung đột, sẽ phát sinh chiến tranh, sẽ phát sinh chảy máu, sẽ có đủ thứ bất hạnh.

Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền, tâm của các Ngài, động niệm của các Ngài đều là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, mà mục tiêu cứu độ chúng sanh nhất định là ở **Hòa và Nhẫn**. Tại sao chúng ta không thể thực hiện được hòa và nhẫn? Ở chỗ này Phật hiển thị ra cho chúng ta thấy rồi, thập ác bất thiện khiến cho hòa và nhẫn không thể thực hiện. Đây chính là tai nạn của tất cả chúng sanh hiện nay, là nguyên nhân không thể tránh khỏi thiên tai nhân họa. Phật pháp không những chỉ nói đến lợi ích trước mắt, mà còn có lợi ích sâu xa ở đời sau kiếp sau. Lợi ích của đời sau kiếp sau, nói lời chân thật là siêu vượt hơn lợi ích của chúng ta hiện nay.

Chúng ta đời này ở trong thế gian này, thời gian quả thật mà nói là rất ngắn ngủi. Các bạn trẻ hiện nay còn chưa nhìn

thấy được, nhưng người ở tuổi 60, 70 trở lên (xã hội hiện nay nói người về hưu, người nghỉ hưu) cảm nhận về điều này rất sâu sắc. Đời người khổ và ngắn, cho dù 100 năm (người hiện nay nói một thế kỷ), nhưng trên thực tế chỉ là một cái khảy móng tay, một sát-na, chúng ta cần phải giác ngộ được. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, chúng ta phải làm thế nào tận dụng thời gian này thành tựu sự nghiệp bất hủ. Cái gì là sự nghiệp bất hủ? Nhà Nho nói “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây gọi là “tam bất hủ”. Cái “Tam bất hủ” này không phải thật, tại sao vậy? Vì trái đất này sẽ hoại. Phật nói với chúng ta, quốc độ Phật, tinh cầu có thành-trụ-hoại-không. Trái đất hủy diệt rồi thì lập đức, lập công, lập ngôn cũng sẽ không còn chỗ dựa. Trong Phật pháp nói sự nghiệp bất hủ thực sự là gì vậy? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, đó là bất hủ thật sự. Không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta nói phạm vi lớn hơn một chút, bất kể đức nghiệp như thế nào đều phải cùng đến chỗ chết với thành-trụ-hoại-không.

Thế Tôn từ bi, vì chúng ta chỉ ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Báo độ của chư Phật mười phương là bình đẳng (Báo độ này chính là Thực Báo Trang Nghiêm Độ thường hay nói), nhưng Phạm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ không đồng nhau, không giống nhau. Nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đồng cư độ, phương tiện độ ngang bằng với thực báo độ, đây là bất khả tư nghì, đây là chư Phật tán thán. Không có vị Phật nào không khuyên chúng ta cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải Thường Tịch Quang độ, không phải Thật Báo độ. Thường Tịch Quang độ, Thật Báo độ của tất cả chư Phật Như Lai đều bình đẳng, đó có gì hiếm lạ vậy? Thù thắng thứ nhất chính là

Đồng Cư độ và Phương Tiện độ ngang nhau với Thường Tịch Quang độ và Thật Báo độ, cái này bất khả tư nghì. Chúng ta phải tin tưởng lời của Thế Tôn. Lời khuyên bảo này của Thế Tôn đích thực đã cứu chúng ta.

Những pháp môn khác, không cần nói đến cái khác, ví dụ bạn tu sơ thiên, chưa ra tam giới, bạn đắc sơ thiên thì tương lai bạn cũng chẳng qua là sanh trời sơ thiên mà thôi, không dễ dàng thành tựu. Sao lại biết không dễ dàng thành tựu? Bạn có thể tự mình làm thử xem. Thiên định của sơ thiên có thể chế phục ngũ dục lục trần, họ là ở Sắc Giới, không phải Dục Giới. Chúng ta ngày nay đối với tài, sắc, danh, thực, thù, ngũ dục lục trần còn động tâm hay không? Chỉ cần sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần còn bị động tâm, còn bị khởi niệm thì bạn liền biết rằng bạn ở Dục Giới, bạn không có phần ở Sắc Giới. Người Trời Sắc Giới đối với mừng, giận, buồn vui không động tâm, tức nhà Phật thường nói là “tám gió thổi không lay”. Tám gió thổi không lay là cảnh giới gì vậy? Là cảnh giới của trời sơ thiên. Hay nói cách khác, công hạnh của họ càng cao thì định công càng cao. Chúng ta biết, không phải họ không có định công, cái định này ở trong Phật pháp gọi là “vị đạo định”, họ vẫn chưa đạt được sơ thiên, họ có định công, không đạt đến sơ thiên. Họ định công nếu như đạt đến sơ thiên rồi, thì trong tất cả cảnh giới đều không động tâm. Quả thật đúng là trong không động tâm, ngoài không bị cảnh giới cám dỗ là người Trời Sắc Giới. Công phu của nhị thiên, tam thiên, tứ thiên thì càng sâu hơn, nhưng vẫn chưa ra khỏi tam giới.

Người niệm Phật chúng ta, nói lời thành thật, nếu như có được công phu sơ thiên thì chắc chắn vãng sanh, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề. Bạn có công phu sơ thiên, trong pháp môn niệm

Phật gọi là niệm Phật tam muội, công phu thành khôi rồi thì quyết định được sanh. Công phu chúng ta chưa đạt đến sơ thiên, cũng có một chút công phu gọi là “vị đạo định”. Được “vị đạo định” này, vậy cần phải xem duyên phận của bạn, nếu duyên của bạn thù thắng thì có thể vãng sanh, còn duyên không thù thắng, lúc sắp mạng chung có oan gia trái chủ đến quấy nhiễu, đến chướng ngại thì bạn không thể vãng sanh. Chúng ta tự mình thử nghĩ, lúc sắp lâm chung không biết có những oan gia trái chủ này đến kiểm chuyện hay không? Rất khó nói! Người tại gia có gia đình quyến thuộc, có con cháu đứng trước mặt bạn kêu gào khóc lóc, rên la inh ỏi khiến bạn không còn giữ chánh niệm. Người xuất gia còn đáng sợ hơn, tại sao vậy? Tín đồ còn nhiều hơn con cháu. Người này phải như thế này, người kia phải như thế nọ, thế là nguy to rồi. Đây là việc chúng ta hay nhìn thấy. Có rất nhiều lão hòa thượng khi sắp vãng sanh, tín đồ này nói: *“Phải thế này đối với sư phụ”*. Người kia lại nói: *“Không được! Anh thế này là sai rồi, phải như thế này đối với sư phụ”*. Mọi người hai bên tranh nhau, khiến cho sư phụ chết tươi rồi. Không phải họ có tâm xấu, đều là tâm tốt, tâm tốt thiện ý làm chết sư phụ rồi! Tại gia, xuất gia, cái ngưỡng cửa lớn nhất chính là **Chết**.

Đây là chữ “Tử”, tôi đã viết mười mấy chữ, cách viết này không biết các bạn có thể đọc hiểu hay không? Đây là lối viết xưa, ý nghĩa này rõ ràng hơn. Tôi đã viết mười mấy tờ, có không ít người cầm đi rồi. Nội dung viết trong đây là câu nói của Ấn tổ. Ấn Quang Đại Sư nói: ***“Người học đạo, niệm niệm không quên chữ Tử thì đạo nghiệp tự thành”***. Chúng ta không sợ chết, chúng ta phải chuẩn bị cách chết như thế nào, điều này mới quan trọng. Hay nói cách khác,

cần phải có công phu sơ thiền, tức là niệm Phật nhất định phải được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội, nếu cạn là công phu thành khối. Công phu thành khối trên thực tế chính là công phu sơ thiền. Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, thật sự đem duyên thế gian buông xả sạch sẽ rồi. Việc thế gian này không có quan hệ đến ta, người tốt rất tốt, người xấu cũng tốt; việc tốt rất tốt, việc xấu cũng tốt.

Chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối nhân xử thế tiếp vật, không có phân biệt, không có chấp trước, thì chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu, cầu sanh Tịnh Độ mới thật có phần nắm chắc. Trong đời sống thường ngày phải tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên là sao cũng tốt, nhất định không được đem những sự việc hỗn tạp lộn xộn để ở trong tâm. Trong tâm việc gì cũng không có, chỉ có một câu **“A Di Đà Phật”**, vậy là chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Điều kiện để được sanh Tịnh Độ là phải **hòa** và **nhẫn**, hai chữ này quan trọng. Đầu tiên phải chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh; họ hòa mục với ta, ta hòa mục với họ; họ bất hòa với ta, ta vẫn phải hòa với họ. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thầy đều phải nhẫn. Cách nhẫn như thế nào vậy? Không để ở trong tâm mới thật sự là nhẫn. Để ở trong tâm thì cái nhẫn ấy rất khổ, còn không để ở trong tâm thì cái nhẫn này rất tự tại. Tất cả là tùy duyên, không phan duyên. Lợi ích chúng sanh là việc tốt, việc tốt cũng phải có duyên. Nếu như không có duyên mà bạn muốn đi làm, làm không thành công thì bạn sẽ sinh phiền não, sao lại khổ thế? Cho nên Phật trụ ở thế gian chỉ dạy chúng ta là **“tùy duyên, không phan duyên”**. Phan duyên là tự mình muốn làm như thế nào; tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Chúng ta có thể biết “hòa và nhẫn” thì tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện. Bởi vì chỉ cần bạn tạo thập ác nghiệp, cái thập ác này ở trong tâm của bạn, bạn không thể đem nó buông xả hoàn toàn, thì “hòa và nhẫn” không làm được. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quan sát người khác mà soi lại bản thân mình. Con người tự thấy lỗi lầm của mình rất khó. Ta không nhìn thấy lỗi lầm của ta, nhưng dễ dàng nhìn thấy lỗi lầm của người. Người khác là tấm gương soi của chúng ta, thấy người khác lỗi lầm, lập tức xoay trở lại phản tỉnh chính mình, xem bản thân ta có cái lỗi lầm này hay không. Điều này là quan trọng. Chúng ta nhìn thấy người khác không hòa mục, đoàn thể không hòa mục, quốc gia không hòa mục, tôn giáo không hòa mục, thường hay sinh chuyện, đấu tranh, chiến tranh (điều này trong tin tức thường nhìn thấy), xoay lại thử nghĩ xem, ta chung sống với mọi người có hòa mục hay không? Tại sao ta không hòa mục? Trong bộ Kinh này nói, do tập khí ác nghiệp. Nếu như không có ác nghiệp thì tâm địa của bạn là thuần thiện. Thuần thiện chính là thập thiện. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định tương ứng với thập thiện nghiệp thì hai chữ “hòa, nhẫn” liền thực tiễn, liền làm được rồi. Không gặp được pháp môn Tịnh Độ, không biết cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thì quả báo của họ đời sau là sanh Phạm thiên. Phạm thiên là Trời Sắc Giới, không phải Trời Dục Giới. Như vậy bạn mới biết được, không học Phật quả báo cũng rất thù thắng.

Chúng ta nhìn xem, biết bao nhiêu tôn giáo, “Trời” mà họ nói đến phần lớn đều là Trời Dục Giới. Làm sao ta biết là Trời Dục Giới? Tập khí phiền não chưa đoạn, dục chưa có xa lìa, cho nên chúng ta biết họ là Trời Dục Giới. Tôn giáo cao cấp, chúng ta gọi tôn giáo cao cấp tức là ở trong mỗi một tôn giáo đều có người tu hành cao cấp, không chỉ chỉ một người.

Cao cấp là tu thiền định, họ biết ly dục nên liền sanh Phạm Thiên, điều này chúng ta phải biết.

Lìa sân hận có tám loại công đức thù thắng, trong đó loại thứ tám là vô cùng, vô cùng thù thắng. Chúng ta ngày nay đề xướng hòa bình, bởi vì thế giới không còn hòa bình rồi. Hai chữ “hòa bình” làm sao nói đây? Chúng sanh trên toàn thế giới không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng thì hòa bình mới có thể thực hiện. Đối xử bình đẳng là “nhẫn”, bạn không nhẫn được thì bạn không cách gì đối xử bình đẳng với người. Cho nên, chúng ta cần đem lời giáo huấn của Phật Đà áp dụng vào trong đời sống đối nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta, tự lợi lợi tha. Tự lợi của chúng ta là dùng loại nền tảng tu hành này, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn có thể thỏa mãn nguyện vọng trong đời này của chúng ta, thành tựu công đức thù thắng mà đời đời kiếp kiếp trước kia ta không có. Đây mới là người thông minh, mới là người chân thật có trí tuệ.

Kinh văn: “Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, đắc vô ngại tâm, quan giả vô yểm”.

Đây là nói, đem công đức đoạn sân hận [hồi hướng vô thượng Bồ Đề], không cầu phước báo thế gian. Chư vị đồng tu cần phải nên biết rằng, không cầu phước báo thế gian không phải là không có phước báo, mà là phước báo càng thù thắng hơn. Tuy phước báo hiện tiền, nhưng dứt khoát không được để ở trong tâm, dứt khoát không được sinh tâm hoan hỷ. Đây chính là nói không nhận phước báo, cho dù phước

báo lớn đi nữa cũng không hưởng thụ, mà đem công đức này hồi hướng vô thượng Bồ Đề, đến sau khi thành Phật thì quả báo sẽ thù thắng. Loại thù thắng này không có cách gì dùng ngôn ngữ mà mô tả được, cho nên trong Kinh Phật thường nói là “bất khả tư nghị”.

“**Đắc vô ngại tâm**”. Vô ngại là không chướng ngại, chính là cái mà Không Tử gọi là “tùy tâm sở dục, nhi bất du cử”, đây là tâm vô ngại. Ở trong đại tự tại lại có thể tương ưng với tất cả chúng sanh, không trái ngược pháp thế gian, đây là nhà Phật thường nói: “*Phật pháp ở thế gian không phá hoại pháp thế gian*”. Nếu như chúng ta đối với pháp thế gian có trở ngại, thì đó là có chướng ngại rồi. Với Phật pháp, với thế pháp, với pháp xuất thế đều vô chướng ngại, đây mới gọi là pháp vô chướng ngại, mới thật sự giải thoát. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

“**Quan giả vô yếm**”, đây là quả báo thù thắng. Phạm là người tiếp xúc với bạn, nghe tên, gặp mặt đều có thể sinh tâm hoan hỷ. Đây là quả báo tu thập thiện nghiệp đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ.

10. Quả báo của lìa tà kiến

Kinh văn: “**Phục thứ Long vương, nhược ly tà kiến, tức đắc thành tựu thập công đức pháp. Hà đẳng vi thập? Nhất, đắc chân thiện ý lạc, chân thiện đẳng lữ. Nhị, thâm tín nhân quả, ninh vẫn thân mạng, chung bất tác ác. Tam, duy quy y Phật, phi dư thiên đẳng. Tứ, trực tâm chánh kiến, vĩnh ly nhất thiết, kiết hung nghi võng. Ngũ, thường sanh nhân thiên, bất canh ác đạo. Lục, vô lượng phước tuệ, chuyển chuyển tăng thắng. Thất, vĩnh ly tà đạo, hành u thánh đạo. Bát, bất khởi thân kiến, xả chư ác nghiệp. Cửu, trụ vô ngại kiến. Thập, bất đọa chư nạn.**

Nhược năng hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp, thành tựu tự tại thân thông”.

“**Tà kiến**” là ngu si. Ngu si biểu hiện ra bên ngoài chính là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm. Cách nghĩ, cách nhìn của bạn hoàn toàn trái ngược với tự tánh, đây gọi là si. Cho nên, si chính là tà kiến. Có thể xa lìa ngu si, đây là việc khó khăn nhất, khó hơn nhiều so với hai điều phía trước. Trong thập thiện, bảy điều phía trước đều dễ dàng đoạn, chỉ có một điều sau cùng này là khó đoạn. Trong Kinh điển Phật có một ví dụ, đoạn si hoặc giống như ngó sen đứt còn vương tơ, rất khó đoạn sạch sẽ. Đoạn phiền não, trì giới, tu định thì được. Trong mười điều này thì chín điều phía trước có thể trì giới. Thân và khẩu có thể không phạm, có thể tu định. Định có thể đoạn tham, sân, nhưng mà si thì vô phương. Muốn đoạn si thì nhất định phải khai trí tuệ. Sau khi trí tuệ mở rồi thì si mới có thể đoạn sạch. Không khai trí tuệ thì không có biện pháp nào cả. Chúng ta phải biết rằng, ngu si là gốc rễ của mọi phiền não. Tại sao lại có tham, tại sao lại có sân? Là vì ngu si. Tại sao thân tạo ra sát-đạo-dâm, khẩu tạo ra vọng ngữ, lưỡng thiệt? Đều là do ngu si. Từ đó cho thấy, khai trí tuệ là quan trọng. **Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp là ở khai trí tuệ.** Khai trí tuệ mới đoạn được gốc rễ ngu si phiền não. Cách khai trí tuệ như thế nào vậy? Nhất định phải nương giới để được định, do định khai tuệ. Phật đã nói với chúng ta cái thứ lớp này. Đây là quá trình mà tất cả chư Phật mười phương ba đời phải tu học, chúng ta muốn tu cũng không ngoại lệ.

Biết bao nhiêu người muốn tu mà tu cả đời cũng không thể khai trí tuệ. Nguyên nhân do đâu vậy? Giới không thanh

tịnh thì định cũng không đạt được, vậy làm sao có trí tuệ? Cái trí tuệ không có giới định, trong Phật pháp gọi là “thể trí biện thông”, nhà Nho gọi là “cái học nhồi nhét”, không phải trí tuệ. Bạn nghe nhiều, thấy nhiều, nhớ rất nhiều, đây không phải từ trong tự tánh mà toàn là đến từ bên ngoài, đây là “cái học nhồi nhét”. Nhà Nho đối với sự việc này nói rất hay: “Cái học nhồi nhét không đủ để làm thầy người khác vậy”. Qua đó có thể thấy, thời xưa lựa chọn thầy sẽ không chọn người học nhồi nhét, mà chọn thầy thật sự có tu, có chứng. Gọi là “có tu” chính là phải đem những thứ đã học được hoàn toàn thực hiện. Nếu không thể thực hiện thì đó là giả, chứ không phải thật. Người chân tu nhất định thực hiện, điểm này vô cùng quan trọng. Thực hiện chính là ở trong Phật pháp gọi là “trì giới”. Trì giới mới có thể được định. Thiền định sâu mới khai trí tuệ, định cạn vẫn không có trí tuệ. Nhà Phật nói “Tứ thiền bát định” đều không có trí tuệ, cho nên không ra khỏi tam giới. Vì vậy, cái định công này phải sâu thì mới khai trí tuệ.

A-la-hán đã ra khỏi tam giới. Định mà A-la-hán tu là định thứ chín (trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là “cửu thứ đệ định”), nên các Ngài thoát khỏi rồi. Cho nên, học Phật là lấy khai trí tuệ làm mục đích. Muốn khai trí tuệ thì không thể không buông xả. Không buông xả là chướng ngại lớn nhất của khai trí tuệ. Không phải là bạn không thể buông xả, mà do bạn không chịu buông xả. Buông xả là việc của chính mình, không phải việc nhờ người khác. Nhờ người, người ta chưa chắc nhận lời bạn, việc này khó! Việc này phải cầu ở mình, tự mình không chịu buông xả thì vô phương rồi. Nếu tự mình chịu buông xả thì đây không phải việc khó. Từ xưa đến nay, người tu hành có thể có thành tựu, có thể khai ngộ, có thể chứng quả, nguyên nhân gì

vậy? Người có thể buông xả. Tu hành không thể khai ngộ, không thể chứng quả là người không chịu buông xả. Sự thật này chúng ta không thể không biết.

Dưới đây là nói mười loại pháp công đức, mười loại lợi ích.

• **Thứ nhất: “Đắc chân thiện ý lạc, chân thiện đấng lữ”**

Đây là lợi ích thứ nhất, bạn có thể được “thiện ý lạc” thật sự.

“*Thiện ý lạc*” chính là thông thường chúng ta gọi là hạnh phúc. Đây là chân lạc, không phải lạc trong khổ lạc mà trong khái niệm thông thường chúng ta nói. Lạc của khổ lạc là tương đối, không phải chân thật. Phật đối với sự việc này gọi nó là “hoại khổ”, lạc là hoại khổ; khổ là “khổ khổ”. Lạc là “hoại khổ”, đó không phải chân lạc. “Chân ý lạc” ở trong Kinh Phật gọi là “thường sinh tâm hoan hỷ”, tại sao vậy? Bởi vì họ thường sanh trí tuệ, cái mà họ được là pháp hỷ, pháp lạc chân thực.

“*Chân thiện đấng lữ*”. Đây chính là họ chắc chắn sẽ được chân thiện tri thức, thường hay gặp được chân thiện tri thức, thường hay gần gũi chân thiện tri thức, làm bạn lữ với chân thiện tri thức. Chữ “bạn lữ” này chính là ngày nay chúng ta gọi là “bạn đạo đồng tu”. Từ đó cho thấy, nếu như có tà kiến thì thọ dụng này bạn không có được. Bạn có tà kiến thì chắc chắn bạn khởi tâm động niệm đều tùy thuận phiền não, chúng ta gọi là “thường sinh phiền não”, sâu muộn, nghi hoặc, bất kể làm sự việc gì đều không dám quyết định, đây là do ngu si tạo nên. Đoạn ngu si là khó, nhưng chúng ta tất nhiên phải học, khó đi nữa cũng phải học. Có thể học được một phần thì được một phần thọ dụng, học được hai phần thì được hai phần thọ dụng.

Gốc rễ của tà kiến chính là cho rằng cơ thể này là ta, đây là gốc rễ của tà kiến, gọi là “ngã kiến”. Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là “ngã kiến”, ‘thân kiến’. Người tu hành từ xưa đến nay, tu hành cả đời, không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không tinh tấn, nhưng mà cả đời cũng không lìa khỏi phiền não, đều không thoát khỏi được tập khí, do nguyên nhân gì vậy? Chấp trước cái thân này là “Ta”. Đây là chúng ta thường nói, khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, chỉ cần có ý niệm như vậy tồn tại thì đoạn tà kiến là việc không thể. Tà kiến không đoạn thì tham sân nhất định sẽ theo đó mà khởi. Chỉ có thể nói đem tham sân áp chế một số, giảm bớt một số, chứ chắc chắn không đoạn hết. Sự việc này rất phiền phức, phiền não tham sân không điều phục được thì quả báo ở tam đồ. Người thông thường hay nói, người chết rồi đi làm quỷ, rõ ràng là có lục đạo. Sao có thể khẳng định người chết rồi nhất định làm quỷ vậy? Mọi người đã đều nói như vậy, nói ra lời này ắt có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, nghiệp nhân của cõi quỷ là tham dục. Cái đứng đầu chính là tham tính cho mình, tham ái cái cơ thể này, cái sắc thân này, đây là điều đầu tiên, là gốc rễ của tham dục. Chúng ta không biết cái thân này là giả, Phật nói rất hay: *“Tứ đại, ngũ uẩn giả hợp mà sanh”*, không phải thật. *“Duyên sanh chi pháp, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”*. Chúng ta đem cái thân này cho là mình, xem trọng nó như vậy, chấp trước kiên cố, nhân tố này chính là nghiệp nhân đọa lạc cõi ngạ quỷ. Tại sao người chết rồi liền làm quỷ? Là do vậy mà đi làm quỷ. Quỷ khổ hơn người, quỷ đáng thương hơn người. Người còn có thể nhìn thấy ánh mặt trời, quỷ thì không nhìn thấy. Trong cảnh giới của quỷ, không gian mà mỗi ngày họ nhìn thấy đều là màu mờ tối, giống như mây đen phủ kín vậy, vĩnh viễn không nhìn thấy ánh mặt trời, cho nên chúng ta gọi nó là “âm

gian”. Chúng ta trong một đời tu hành, nếu muốn có được kết quả, có được thành tựu, bạn không tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà thì làm sao được? Điều này quan trọng hơn tất cả. Lời giáo huấn cơ bản của Phật Đà đối với chúng ta chính là bộ Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo này, rất quan trọng. Trong Kinh này, Phật dạy mười điều này, nhất định phải cố gắng nỗ lực mà học tập.

Thập ác là tập khí, nghiệp chướng, phiền não của chúng ta tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay. Chúng ta ngày nay không cần nói đoạn, vì đoạn quá khó. Trong Kinh Phật nói với chúng ta là “phục”, bạn có thể điều phục được nó, thì mười loại ác nghiệp này đều không khởi hiện hành. Phục được phiền não thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Mười điều phiền não này không phục được, tuy niệm Phật cũng không thể vãng sanh. **Điều kiện của vãng sanh là “một lòng chuyên niệm”**. Phiền não chúng ta không đoạn, đó chính là một lòng xen tạp, không phải chuyên niệm. Xen tạp, công phu không thuần thì không thể vãng sanh. Tự mình không phải người thiện đích thực, thì trong thế gian này, bạn chắc chắn sẽ không gặp được chân thiện tri thức. Phật Bồ Tát đến rồi, bạn cũng không gặp được; Phật Bồ Tát hằng ngày ở cùng với bạn, bạn cũng không gặp được. Tại sao vậy? Trong tâm bạn chán ghét họ, trong tâm bạn nhìn họ thấy chướng mắt. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não khởi hiện hành. Nếu như tâm địa bạn thuần thiện thì tất cả người, vật chung quanh mà bạn tiếp xúc đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ Tát. Đây chính là Ngẫu Ích Đại Sư nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi từ tâm*”. Bạn có trí tuệ thật thì chư Phật Bồ Tát đều ở trước mắt bạn. Bạn không có trí tuệ thật thì dù chư Phật Bồ Tát ở trước mặt bạn, bạn đều thấy chướng mắt, như vậy thì làm sao bạn có được pháp hỷ, làm sao bạn có được

“chân thiện ý lạc”? Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, nên giáo dục Phật pháp quả thật đúng là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Cái “lia khổ” này chính là phục phiền não, đoạn phiền não, được chân thiện ý lạc.

• **Thứ hai: “Thâm tín nhân quả, ninh vẫn thân mạng, chung bất tác ác”**

Đây là lợi ích thứ hai trong mười lợi ích của việc lia tà kiến.

Điều này nói ra nghe dễ dàng, nhưng làm thì rất khó khăn. Chỉ có người đầy đủ trí tuệ chân thật, đối với chân tướng sự việc họ thật sự thông đạt sáng tỏ thì mới có thể làm được.

“*Thâm tín nhân quả*” là việc không dễ dàng. Đối với sự và lý của nhân quả, chúng ta quả thật hiểu rõ hơn rất nhiều so với người bình thường. Hiện nay, người bình thường trong xã hội rất ít nói đến nhân quả. Người học Phật thì thường hay nghe nói về nhân quả. Chúng ta nghe quen tai rồi, biết được gieo nhân thiện thì được quả thiện; tạo nhân ác thì nhất định có ác báo, nhưng tại sao vẫn không chịu tu thiện mà còn muốn đi tạo ác vậy? Nguyên nhân chính là tin nhân quả không sâu. Tin sâu là đối với đạo lý thông đạt, chân tướng sự thật hiểu rõ. Ví dụ, một con muỗi, một con kiến, chúng ta người học Phật thông thường, người học Phật nhiều năm luôn luôn vẫn còn có tâm sát. Khi muỗi đến chích bạn, bạn đập một cái làm chết nó, đây là tập khí xấu ác. Chúng ta biết nhân quả hay không vậy? Biết, nhưng biết không đủ sâu. Chúng ta hữu ý hay vô ý giết hại nó, tương lai quả báo không tránh khỏi.

Trước đây chúng tôi đọc truyện ký của An Thế Cao, ông là người tu hành chân chánh, đắc đạo, chứng quả. Ông

đã từng đến Trung Quốc để trả nợ mạng hai lần, vì trong đời quá khứ ngộ sát người khác, quả báo này ông vẫn phải tự chịu. Ông trả nợ mạng, ông biết và hiểu rõ, nhưng mà người tổn hại ông là ngộ sát. Trong đời quá khứ ông đã ngộ sát người khác thế nào thì đời này cũng bị người khác ngộ sát. *“Nhất ảm nhất trắc, mạc phi tiền định”*. Người thế gian không hề nói là sự việc phát sinh không có nhân, không có đạo lý này. Quả báo nhất định là có nhân, có duyên. Bồ Tát làm thị hiện ấy là nói cho chúng ta biết, nhân mà bạn tạo tác nhất định có quả báo, quả báo nhất định phải tự mình gánh chịu.

Chúng ta không ưa một người, người ta cũng không ưa chúng ta, hay chúng ta ưa thích một người, người ta cũng ưa thích chúng ta, đây là quả báo. Nhà Nho cũng nói: *“Ái nhân giả, nhân hằng ái chi”*. Bạn yêu người khác, đây là bạn tu nhân; đại chúng xã hội đều tôn kính bạn, yêu thương bạn, đây là quả báo của bạn. Bạn hận người khác, chán ghét người khác thì đại chúng xã hội cũng hận bạn, cũng chán ghét bạn giống như vậy. Nếu như bạn thật sự sáng tỏ đạo lý này, thì câu nói *“Thà bỏ thân mạng của mình chứ không chịu tạo ác”* là bạn có thể làm được. Cổ đức ví dụ rất hay, hiện nay trong xã hội có vị trí rất cao mời bạn đi làm, mời bạn đi làm vua chẳng hạn, chỉ cần bạn giết một người vô tội thì bạn có thể có được vương vị này. Người tin sâu nhân quả thì không làm việc này, bảo ta giết một chúng sanh vô tội, được lợi ích như thế nào ta cũng không chịu làm. Người tin sâu nhân quả mới có thể làm được, điều này cần phải lìa tà kiến mới được.

Tà kiến là ngu si. Người hồ đồ không tin nhân quả, hay nói cách khác, người không tin sâu nhân quả vẫn là người hồ đồ, không thể xem là người sáng tỏ. Người sáng tỏ đâu chịu

làm loại việc khờ dại này? Phải biết rằng muỗi, kiến cũng là một mạng sống. Tại sao nó lại đi làm muỗi, làm kiến vậy? Quá khứ khi nó làm người, ác nghiệp tạo quá nhiều nên đọa vào trong đường này. Khi tội của nó báo hết rồi, thì nó cũng sẽ chuyển thành thân người. Bản thân chúng ta tạo tội nghiệp nhiều thì cũng sẽ biến thành kiến, biến thành muỗi. Quả thật mà nói, vô lượng kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo mang đủ dạng thân tướng, chúng ta đều đã từng trải qua rồi. Hiện nay đời này được thân người, nhà Phật thường nói **“mê do cách ám”**, nên những việc của đời quá khứ đã quên hết. Tuy quên hết (cái quên hết này là mê hoặc), nhưng chúng tử nghiệp nhân ở trong A Lại Da Thức vĩnh viễn không bị mất đi, vì vậy chúng ta không được nói làm rồi sau này sẽ không có chuyện gì. Đây là tà kiến, là kiến giải hoàn toàn sai lầm. Từ đó cho thấy, không cần nói là ngôn ngữ, hành vi, mà ngay cả khởi tâm động niệm, tự mình phải chịu trách nhiệm đối với chính mình.

Nhân quả rất đáng sợ, lời nói này là sự thật. Ai biết vậy? Chư Phật Bồ Tát biết, Thanh Văn, Duyên Giác biết. Trong Kinh ghi chép, A La Hán nghe Phật giảng Kinh, khi Phật giảng đến địa ngục thì những vị A La Hán này tâm vẫn còn run sợ, vừa nghe thấy thì trên thân đều xuất mồ hôi máu, vì quá khứ đã từng trải qua rồi. Phật vừa nói, nghĩ lại tình trạng trước đây ở trong địa ngục, nỗi sợ hãi vẫn hiện tiền như xưa. Chúng ta thì không biết điều này. Khi nào chúng ta thoát khỏi ngu si, đoạn tham sân si liền chứng quả A La Hán, thì những việc đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ đều có thể nhớ hết. Khi chúng ta đã hồi phục trí nhớ, nghĩ đến tình trạng ở trong lục đạo trước đây, bạn đã từng làm vua trời, làm súc sanh, làm ngạ quỷ, cũng đọa địa ngục, đường nào cũng đều trải qua rồi. Chúng sanh ở trong đường nào

cũng đều có quan hệ mật thiết với ta, ngày nay chúng ta gọi là quan hệ thân thuộc. Nếu như chúng ta giết hại chúng sanh, ngược đãi chúng sanh, coi thường chúng sanh, Phật nói rất hay, là giống như đối xử với chư Phật, cha mẹ của mình vậy. Chúng ta với tất cả chúng sanh, với chư Phật Như Lai, trong quá khứ vô lượng kiếp đều có quan hệ thân thuộc, làm cha con lẫn nhau. Những lời này chắc chắn không phải hoang đường, đích thực là lời chân thật. Thật sự không làm ác, ngay cả niệm ác cũng không sanh thì A La Hán mới làm được, chúng ta phải cố gắng nỗ lực học tập. Nếu như bạn có thể làm được thì bạn liền chứng quả A La Hán, mười nghiệp ác hoàn toàn đoạn rồi.

• **Thứ ba: “Duy quy y Phật, phi dư thiên đẳng”**

Đây là lợi ích thứ ba trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Ý nghĩa của “quy y” chính là lấy Phật làm thầy. Chư thiên thiện thân, trí tuệ của họ cao hơn chúng ta nên họ cũng có thể chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta đối với họ phải tôn kính. Chư thiên thiện thân phần lớn cũng là quy y Phật, cũng đều là học trò của Phật. Trong Kinh điển chúng ta thường đọc thấy, vua Trời Đại Phạm, vua Trời Đạo Lợi thường hay thỉnh chư Phật Bồ Tát đến thiên cung để giảng Kinh thuyết pháp, cho nên chúng ta biết, chư thiên thiện thân cũng là học trò của Phật. Chúng ta nhất định phải lấy Phật làm thầy, tùy thuận theo giáo giới của Phật Đà để tu học, vậy là đúng rồi. Cõi trời tuy tốt, nhưng kiến tư phiền não của họ chưa đoạn hết, chỉ có thể nói phiền não của họ nhẹ hơn của chúng ta, phước báo của họ lớn hơn phước báo của chúng ta, quả vị đạt được không phải cứu cánh, không phải viên mãn. Chúng ta phải tìm một vị thầy thật sự có công đức, trí tuệ viên mãn là

tốt. Chúng ta chọn Phật làm thầy, thì những chư thiên thiện thần này có trách chúng ta không? Không trách. Nếu chúng ta cho rằng, “*trước đây tôi thờ thần, bây giờ tôi quy Phật rồi, không thờ thần nữa, thì vị thần này nhất định rất giận, nhất định muốn kiếm chuyện với tôi*”. Chúng ta nghĩ như vậy là sai rồi! Không ngờ rằng, nếu như vị thần đó nhìn thấy bạn quy y Phật, chọn Phật làm thầy, thần rất vui mừng, vô cùng hoan hỷ tán thán, bạn làm rất đúng, bạn không hề làm sai, những thần này đều biến thành hộ pháp của bạn. Thần thông minh hơn chúng ta, chánh trực hơn chúng ta. Nếu như vị thần này nhìn thấy bạn quy y Phật, họ còn kiếm chuyện với bạn, không hoan hỷ mà còn trả thù bạn, thì đây không phải chánh thần, đó là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái sẽ hại người, chánh thần sẽ phù hộ người. Chúng ta chọn Phật làm thầy là quyết định chính xác, nhưng đối với thiên thần khác nhất định phải tôn kính, tôn trọng và tán thán.

Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “***lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường***”. Chúng ta đối với tất cả thiên thần, quỷ thần phải tôn kính, tán thán, cúng dường. Điều này nhất định phải có, đối với quỷ thần phải có thái độ này. Chúng ta đối với những chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau thì cũng cần phải lễ kính, tán thán, cúng dường, đây là hạnh Phổ Hiền. Bạn muốn hỏi tại sao vậy? Trong đại Kinh Phật nói với chúng ta, trong tất cả chúng sanh có nam, có nữ (trong cõi súc sanh chúng ta nói có trống, có mái), thì tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, “***tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật***”, đạo lý chính là chỗ này. Bạn thử xem, tâm lượng này bao lớn? Cái tri kiến này là chánh tri chánh kiến, cho nên lưu xuất ra một cách tự nhiên, yêu thương tất cả chúng sanh còn trọng hơn so với yêu thương mạng sống của chính mình. Vì yêu thương chúng

sanh, vì cứu hộ chúng sanh mà bỏ mạng sống của mình cũng không hề luyến tiếc. Mạng sống còn có thể bỏ, huống hồ là vật ngoài thân, đâu có đạo lý nào không bỏ được, đâu có lý nào không thể cúng dường? Người khác đến tìm chúng ta [cầu xin sự giúp đỡ], trừ khi bản thân chúng ta không có năng lực, nếu có năng lực thì nhất định phải giúp họ. Tín đồ Thiên Chúa giáo bên châu Phi đến tìm tôi, muốn tôi tặng họ một chiếc xe hơi. Ở Châu Phi nơi ấy rất khổ, có một bệnh viện bệnh nhân rất nhiều, họ ở cách bệnh viện rất xa, phương tiện giao thông thiếu thốn, nên họ đến tìm tôi xin giúp đỡ. Đương nhiên tôi phải tặng cho họ, không thể nói đó là người ngoại quốc, người Châu Phi, đó là Thiên Chúa giáo, không phải Phật giáo, tôi không có cái nhìn như vậy. Tất cả mọi chúng sanh, tôn giáo khác nhau, quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau đều là một thể. Chúng ta không có năng lực thì đành phải chịu, nhưng có năng lực thì nhất định hết lòng hết sức giúp đỡ họ. Đây là bổn phận, là nhiệm vụ, huống hồ người ta tự đề xuất yêu cầu. Không đề xuất, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy đều phải chủ động đi cứu giúp, đi giúp đỡ. Chúng ta đối xử với người như vậy, thì người ta đối với ta cũng giống như vậy. Chúng ta cần phải tin sâu nhân quả mới được.

Tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà là “*quy y Phật*”. “Quy y” thực hiện như thế nào? Chính là trong Kinh thường nói: “Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Bạn có thể làm được câu nói này là bạn đích thực quy y. Trong Kinh điển, Phật chỉ dạy điều gì, chúng ta phải tiếp nhận toàn bộ.

“*Trì*” là vĩnh viễn gìn giữ không để mất đi. Biết rõ mà có phạm là chữ “trì” không còn nữa. “Trì” là gìn giữ vĩnh viễn, y giáo phụng hành.

“**Đọc tụng**” là lợi mình, lợi người. Bản thân ta mỗi ngày đọc tụng, ôn xưa biết nay. Hằng ngày tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Đà, mở cuốn Kinh ra là giống như Phật ở trước mặt vậy, nghe Phật thuyết pháp, nghe lời giáo huấn của Phật.

“**Vì người diễn thuyết**”. “**Diễn**” là phải làm được. Phật dạy cho chúng ta bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, chúng ta phải đem thập thiện nghiệp đạo làm được, làm cho đại chúng xã hội thấy. Làm cho người ta thấy thì đây gọi là diễn. “**Thuyết**” là vì người khác diễn thuyết. “Diễn” là thân giáo, “thuyết” là ngôn giáo, đây chính là quy y Phật chân chánh. Nếu như chỉ là học tập ở trong Kinh điển mà không thể thực tiễn vào trong đời sống thường ngày của chúng ta thì không có quy y, đây chỉ là hình thức, không có thực chất. Thực chất nhất định phải vì người diễn nói. Diễn ở trước, nói ở sau. Trước tiên phải làm được, sau khi làm được rồi mới nói. Đây là người chân chánh học Phật, chân thật thực tiễn.

• **Thứ tư: “Trực tâm chánh kiến, vĩnh ly nhất thiết, kiết hung nghi vãng”**

Đây là lợi ích thứ tư trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Lìa tà kiến chính là trí tuệ. “Tà kiến” mà Phật nói chính là “si” ở trong tam độc phiền não “tham sân si”. Chuyển ngu si thành trí tuệ. Trí tuệ hiện tiền là tự mình có thể làm chủ được. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật có nói: “**Nếu chuyển được cảnh thì đồng Như Lai**”. Mục tiêu cao nhất của người tu học Phật pháp là ở chỗ này. Sau khi trí tuệ đã mở rồi thì tất cả kiết hung họa phước thế gian bạn đều hiểu rõ, bạn đều sáng tỏ, bạn không còn nghi hoặc nữa. Có cần phải tránh hung tìm kiết hay không? Không cần thiết. Tại sao không cần

thiết vậy? Bạn có thể chuyển cảnh giới, có thể chuyển hung thành kiết, chuyển họa thành phúc. Bạn có năng lực này là hoàn toàn không giống như người thế gian. Người thế gian không có năng lực chuyển cảnh giới là do nguyên nhân gì vậy? Tham sân si không đoạn, cho nên họ mới bị cảnh giới trói buộc. Tham sân si đoạn rồi thì định tuệ hiện tiền. Mọi thứ vận mệnh gặp phải này thấy đều chuyển đổi được hết, thật sự là chuyển thập pháp giới thành Nhất Chân pháp giới. Đây là sự thật.

Điều kiện mà Phật ở chỗ này nói rất rõ ràng là **“trực tâm, chánh kiến”**, bốn chữ này chính là tâm đại Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là chân tâm. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn nói với chúng ta: **“Trực tâm chính là tâm chí thành”**. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói: **“Tâm thể của tâm Bồ Đề là trực tâm”**, còn trong “Quán Kinh” Phật nói là tâm chí thành. Từ đó cho thấy, “trực tâm” chính là chân thành đến cực điểm. Cách nói như vậy chúng ta vẫn rất khó thể hội. Rốt cuộc chân thành là như thế nào? Chánh trực là như thế nào? Tiêu chuẩn ở chỗ nào? Trong Độc Thư Bút Ký của Tiên sinh Tăng Quốc Phiên thời tiền Thanh, ông đem chữ “Thành” làm một định nghĩa. Cái định nghĩa này rất hay, tương đối gần với nghĩa mà Phật pháp nói. Ông nói: “Một niệm không sanh tức là thành”. Từ đó cho thấy, có niệm là không thành, một niệm không sanh mới gọi là thành.

Chúng ta muốn hỏi, vô niệm có phải là thành hay không? Vô niệm cũng không phải thành. Nếu như vô niệm là thành thì định vô tướng, tâm Bồ Đề liền hiện tiền rồi. Phật nói cho chúng ta biết, định vô tướng sau khi tu thành thì thật sự là một niệm không sanh. Quả báo ở đâu vậy? Ở trời Vô Tướng Tứ Thiên, ở trời ngoại đạo. Cho nên, ở chỗ này chúng ta cần phải có năng lực biện biệt.

“**Một niệm không sanh**”, ý nghĩa của câu nói này không được hiểu sai. Một cái là “một niệm”; một cái là “không sanh”, bạn mới có thể thật sự hiểu được ý nghĩa của nó. “**Một niệm**” là không có niệm thứ hai, có niệm thứ hai thì không phải “một niệm”. “**Không sanh**” là không sanh niệm thứ hai. Câu nói này phải lý giải nó cho thật chính xác. Họ không phải rơi vào vô niệm, họ nói là “một niệm” thì họ hoàn toàn không rơi vào vô niệm.

“**Một niệm**”, Phật trong Kinh Đại thừa thường nói: “**Lặng lẽ chiếu soi, chiếu soi lặng lẽ**”, nó là sống, không phải chết. Định vô tướng là chết, không phải sống. Vì vậy, định vô tướng là vô minh, không phải Bồ Đề. Bồ Đề rốt cuộc là gì vậy? Thực ra sự việc này là ở ngay trước mắt chúng ta, ngay cả nhà Nho cũng nói “*Đạo không xa người, người tự xa đạo*”. Có phương cách gì? Trong hội Lăng Nghiêm, Phật nói: “Lục căn môn đầu, phóng quang động địa”, đó chính là một niệm không sanh. Lục căn môn đầu là mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể xúc, ý có thể biết. Mắt chúng ta vừa mở ra thì nhìn thấy cảnh giới bên ngoài rất rõ ràng, rất minh bạch, đây là nhất niệm. Tai nghe âm thanh ở bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đây là nhất tâm.

“**Không sanh**” cái gì vậy? Không sanh vọng tưởng, không sanh phân biệt, không sanh chấp trước, đây là chí thành. Định vô tướng tuy giống như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không có, nhưng họ là cái gì cũng không biết, cái gì cũng không hiểu rõ, cho nên đó là vô minh. Nhất định không được đem vô minh, vô tướng định nói là thành tâm chí thành, vậy là quá đổi sai lầm rồi!

Phật Bồ Tát không giống như chúng ta, tức là các Ngài có thể gìn giữ nhất niệm vĩnh viễn, không khởi niệm thứ hai,

vậy là tuyệt vời. Chúng ta mỗi người đều có nhất niệm, nhưng thời gian nhất niệm đó quá ngắn ngủi, trong vòng sát-na liền khởi phân biệt, khởi chấp trước, vậy liền đem trí biến thành thức rồi. Nhất niệm là trí, là chân trí tuệ. Niệm thứ hai khởi lên rồi thì đem trí chuyển đổi thành thức. Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, chúng ta tu học Phật pháp là tu cái gì vậy? Đại đức tướng tông thường nói: **“Chuyển thức thành trí”**. Phân biệt giữa thức và trí là ở trong thức có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ở trong trí không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho thấy, lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì cái tâm đó là “tâm chí thành”, là “trực tâm”, trí tuệ đã đến cực điểm. Khi nó không khởi tác dụng thì giống như là vô tri, trong Kinh Bát Nhã nói: “Bát Nhã vô tri”. Vô tri chính là tâm chí thành, chính là trực tâm. Khi khởi tác dụng thì “không gì không biết”. Định vô tưởng cũng vô tri, khi nó khởi tác dụng thì chẳng biết gì cả, cái này không được. Khi khởi tác dụng là không gì không biết, không gì không thể.

“Chánh kiến” chính là trực tâm khởi dụng. Nếu như dùng cách nói của nhà Nho để nói thì “trực tâm” chính là thành ý; “chánh kiến” chính là chánh tâm, “trực tâm, chánh kiến” chính là “thành ý chánh tâm”. Trong Phật pháp nói, “trực tâm” là tâm chân thành; “chánh kiến” là thâm tâm, đại bi tâm. Trong “Quán Kinh” nói tâm hồi hướng phát nguyện, đây là chánh tri chánh kiến. Thế gian tất cả kiết hung, họa phước thấy đều sáng tỏ rồi. Sáng tỏ thế nào vậy? Nghiệp nhân quả báo rất rõ ràng, một chút cũng không mê hoặc, cho nên là “vĩnh ly nhất thiết kiết hung nghi vãng”.

Bạn thử xem xã hội hiện nay, người xem phong thủy, người xem tướng, người chằm tử vi làm ăn rất khấm khá. Những người này làm ăn tốt là chứng minh người thế gian

đối với kiết hung họa phước có chồng chất nghi ngờ. Họ đều muốn biết một chút tin tức để làm thế nào có thể tránh hung tìm kiết, họ đều giữ một cái tâm cầu may này. Bạn có tai nạn, bạn có thể trốn tránh nổi không? Trốn tránh không khỏi. Quả báo nhất định phải tự chịu. Bạn có phước, cái phước đó bạn không cần, bạn muốn bỏ đi cũng không bỏ được, phước cứ đi theo bạn. Phật không cho phép chúng ta đi làm những sự việc này.

Trong Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu, đối với gieo quẻ, xem tướng, tử vi, phong thủy Phật đều không cho phép chúng ta đi hỏi. Ngài nói đây là ý thế gian, đệ tử Phật có thể làm việc thế gian, nhưng không được phép làm ý thế gian, lời nói này quá rõ ràng, minh bạch. Phật thật là từ bi đến cực điểm, chúng sanh có căn tánh, có mê hoặc này, cứ luôn muốn gieo quẻ để hỏi, cho nên Phật cũng thuận theo tập khí của chúng sanh, Ngài đã nói ra bộ Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo để dạy đệ tử Phật chúng ta là nếu như đối với kiết hung có nghi hoặc thì gieo quẻ thế nào. Chúng ta nhìn thấy bộ Kinh điển này thì nghĩ đến Phật thật sự là từ bi đến cực điểm, vì chúng ta mà mở rộng cửa phương tiện. Nhưng phương pháp gieo quẻ đó đầu tiên đều dạy bạn phải tu như thế nào thì mới có thể có được cảm ứng. Nếu bạn không có công phu tu học, thì bạn không thể có cảm ứng. Ở Trung Quốc chúng ta nhìn thấy có một cuốn sổ tay nhỏ là “Quán Thế Âm Bồ Tát Linh Khóa”. Đó cũng là sách xem bói. Phần trước Đại Sư Ấn Quang có viết một bài tựa rất rõ ràng, trước khi gieo quẻ phải thật cung kính, phải thật thành khẩn niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát 108 biến. Đây là cầu cảm ứng, điều này rất có đạo lý. Tại sao vậy? Thành tất linh. Bạn niệm Phật hiệu hơn 100 biến rồi thì tâm định, tâm thành rồi. Nếu như chúng ta vĩnh đoạn tham sân si thì tâm này là chân

tâm, là trực tâm, chánh kiến, tâm Bồ Đề của bạn liền hiện tiền. Cho nên, tất cả kiết hung họa phước không cần phải đi hỏi nữa. Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, ở đâu cũng là chỗ tốt, không có gì là không kiết tường, vẫn là nguyên lý mà Phật đã nói ở trong bộ Kinh này là “**cảnh tùy tâm chuyển**”. Tâm của bạn thuần thiện, không ác thì cảnh duyên của bạn thấy đều chuyển đổi hết. Chúng ta phải biết đạo lý này.

• **Thứ năm: “Thường sinh nhân thiên, bất canh ác đạo”**

Đây là lợi ích thứ năm trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Chúng ta nhất định phải biết, ác đạo là rất đáng sợ, thật sự là vô cùng khủng khiếp. Địa ngục là khổ nhất, chúng ta dứt khoát không được đi. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện nói rất nhiều, địa ngục là đau khổ vô lượng vô biên, bất kỳ loại nào chúng ta cũng chịu không nổi. Nhưng quả thật mà nói, địa ngục rất dễ dàng đọa lạc nhưng rất khó ra khỏi. Những người nào đọa địa ngục vậy? Trong Kinh Phật nói là những người phạm tội “ngũ nghịch, thập ác”. Mặt trái của thập thiện nghiệp đạo là thập ác nghiệp.

“Tội ngũ nghịch” gồm:

- Thứ nhất là **giết cha**.

- Thứ hai là **giết mẹ**.

- Thứ ba là **giết A La Hán** (thời xưa nói A La Hán tức là hiện nay chúng ta nói thầy giáo tốt). A La Hán, Bồ Tát ở trong thế gian này quên mình vì người, giáo hóa chúng sanh, là con mắt của trời người, quả thật đúng là vô lượng công đức. Người như vậy nếu bạn dùng tâm ác hại họ thì bằng với giết hại A La Hán.

- Thứ tư là **làm thân Phật chảy máu**. Phước báo của Phật rất lớn, thần hộ pháp rất nhiều, cho nên không có người nào có thể giết được Phật, nhưng khiến Phật bị thương một chút, chảy một chút máu thì có thể. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Đề Bà Đạt Đa hại Phật, làm thân Phật chảy máu. Chúng ta ngày nay ác ý phỉ báng Phật, hủy hoại hình tượng của Phật pháp cũng có nghĩa là làm thân Phật chảy máu. Chúng ta dùng tâm sân hận, tâm chán ghét đem tượng Phật phá hoại, đây cũng là làm thân Phật chảy máu. Điều này mọi người đều biết, nhưng ý nghĩa sâu hơn thì mọi người không biết. Chúng ta thường hay đang tạo tội mà không biết, đó là gì vậy? Phá hoại hình tượng của Phật pháp. Chúng ta là người học Phật, đã thọ tam quy ngũ giới mà còn làm những việc ác, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy thì không muốn học Phật nữa. *“Bạn nhìn xem, người học Phật là như vậy đấy!”*. Chúng ta tạo tội địa ngục, đem hình tượng Phật pháp phá hoại mất rồi. Người tạo loại tội nghiệp này rất nhiều, nhưng đều nghĩ là *“tôi không có tạo tội ngũ nghịch”*, tự mình hoàn toàn không biết đây chính là tội ngũ nghịch.

Hình tượng của Phật pháp là gì? Lời giáo huấn đơn giản nhất, rõ ràng nhất là **“Chớ làm các việc ác, vâng làm các việc lành, tự thanh tịnh ý mình, đó là lời Phật dạy”**. Chúng ta ngày nay không thể tu thiện, hằng ngày vẫn tạo ác nghiệp, khiến đại chúng xã hội nhìn thấy tín đồ Phật giáo liền mắng Phật Thích Ca Mâu Ni, liền đánh giá thấp Phật giáo, đó là chúng ta đang phá hoại hình tượng Phật giáo. Cho nên trong tất cả trường hợp, người học Phật, người đệ tử Phật đều phải chú ý cẩn thận, phải làm nên tấm gương tốt cho đại chúng, không được tạo hình ảnh xấu. Chúng ta tạo hình ảnh xấu thì làm sao có thể xứng đáng với

Phật Thích Ca Mâu Ni? Chúng ta quy y Phật A Di Đà thì làm sao có thể xứng đáng với Phật A Di Đà? Niệm niệm phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mỗi hạnh phải tương ứng với nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên. Đây gọi là “ủng hộ Phật pháp”, đây gọi là “lễ kính chư Phật”. Những cái mà chúng ta biểu hiện có phải như thế này hay không? Chúng ta đã tạo tác biết bao nhiêu tội nghiệp mà tự mình hoàn toàn không biết. Tương lai đọa lạc đến Âm Tào Địa Phủ, vua Diêm La tính sổ với bạn, từng món từng món nói ra với bạn, đến lúc đó thì đã quá muộn rồi, hối hận không kịp nữa.

- Thứ năm là **phá hòa hợp tăng**. Phá hoại tăng đoàn, đặc biệt là phá hoại cơ duyên hồng pháp lợi sanh, phá hoại cơ duyên nghe pháp của tín chúng. Pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, bạn phá hoại đạo tràng này; chúng sanh có cơ duyên nghe Phật pháp, bạn đi chướng ngại họ, không để họ nghe pháp, đây gọi là phá hòa hợp tăng.

Năm tội trên đây là cực sâu, cực nặng, đều là đọa địa ngục A Tỳ. Chúng ta tạo loại tội nghiệp này, thế có nguy không? Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên đều nói rất cẩn kẽ, rất tỉ mỉ về nghiệp nhân quả báo. Chúng ta thường hay đọc tụng, phải thường xuyên nhớ kỹ, nhất định phải quay đầu, phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải biết “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Phật Bồ Tát là sư trưởng của chúng ta. Mở quyển Kinh ra, nghe lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, nhất định phải tùy thuận theo giáo huấn Phật Đà, không được tùy thuận theo ý của mình. Tùy thuận theo tham sân si mạn của mình chắc chắn đọa lạc. Phật ở trong Kinh giáo hết lòng hết dạ chỉ dạy chúng ta, trước khi chưa chứng được A La Hán nhất định không được tùy thuận theo ý của mình, không nên tin vào ý của mình, vì ý của

bản thân mình là sai lầm. Khi chúng được quả A La Hán, tức là kiến tư phiền não đều đoạn rồi, thập ác nghiệp đều không còn nữa, những việc bạn làm đều là thập thiện nghiệp, thì khi đó bạn có thể tin vào ý của bản thân bạn. Thập ác chưa có đoạn tận thì không thể tin vào ý của mình. Người mà có thể đoạn ác tu thiện, đoạn thật sạch sẽ, tu rất viên mãn nhưng chưa gặp được Phật pháp, không biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đời sau của người này cũng “thường sanh nhân thiên, bất canh ác đạo”. Tuy không thể thoát khỏi luân hồi, nhưng đều thọ sanh ở ba đường thiện chứ không bị đọa vào ba đường ác. Trời, người ở trong ba đường thiện, không có A Tu La. A Tu La cũng không tốt. Hôm nay chúng ta giảng Kinh Hoa Nghiêm sẽ nói về A Tu La. Chúng tôi sẽ giới thiệu với quý vị sao gọi là A Tu La, A Tu La không tốt ở chỗ nào.

• **Thứ sáu: “Vô lượng phước tuệ, chuyển chuyển tăng trưởng”**

Đây là lợi ích thứ sáu trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Mọi người đều mong cầu phước tuệ tăng trưởng. Không những là phước đức, mà trí tuệ cũng là từ thiện nghiệp sanh ra. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói là **“phước chí tâm linh”**. Khi phước báo hiện tiền thì trí tuệ cũng hiện tiền ngay. Ý nghĩ đặc biệt nhạy bén, chứng tỏ sự quan hệ của phước và tuệ. Tại sao vậy? Bởi vì gốc của chúng đều là một thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh. Nếu như tâm, hạnh bất thiện thì loại người này đâu có phước báo. Chúng ta nhìn thấy trên thế gian có rất nhiều người bất thiện là đại phú quý, họ đang hưởng phước. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ phước báo này của họ là do đời trước tu, không phải đời này. Những việc mà đời

này tu thì quả báo sẽ ở đời sau. Trong Kinh Phật thường nói với chúng ta:

*“Muốn biết nhân đời trước thì
Xem thọ nhận đời nay;
Muốn biết quả đời sau
Xem tạo tác đời này”.*

Đây chẳng phải đã nói quá rõ ràng, quá minh bạch rồi đó sao? Chắc chắn không phải người làm đủ thứ việc ác mà có phước báo. Đó là bạn hoàn toàn thấy sai rồi, không biết quả báo của đời này là do đời trước tu, những hành vi tạo tác đời này của chúng ta thì quả báo sẽ gặp ở đời sau. Chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Ta đời nay không có phước là do đời trước không có tu, việc này không thể trách người khác. Chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật thì nhất định sẽ không oán trời trách người, tâm được an định, đây gọi là “tâm an lý đắc”. Lý hiểu rõ rồi thì tâm liền an ngay.

Chúng ta có muốn cầu phước báo, muốn cầu trí tuệ hay không? Đời này tu nhân thì đời sau phước huệ hiện tiền. Nhân quả thông ba đời, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Pháp thế xuất thế gian bạn đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, thì việc tu phước, tu huệ là lý đương nhiên. Chúng ta có cần hưởng thụ hay không? Không cần hưởng thụ. Đem quả báo tu hành của chúng ta hồi hướng cho tất cả chúng sanh, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, để mọi người hưởng thụ, bản thân ta không cần hưởng thụ. Tại sao vậy? Vì phước báo này là phước báo hữu lậu. Nếu như bạn hưởng thụ phước báo này thì công phu của bạn, đạo hạnh của bạn nhất định sẽ thoái chuyển. Nếu bạn không hưởng thụ, đem nó bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, thì đạo nghiệp của bạn mỗi ngày sẽ

tăng trưởng. Chư Phật Bồ Tát, quả báo mà các Ngài hưởng thụ là quả báo vô lậu, đây là điều chúng ta cần nên học tập. Phước báo hữu lậu nhất định không hưởng thụ, chỉ hưởng thụ phước báo vô lậu.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế đã làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Chính bản thân Ngài thị hiện ở thế gian, giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Giảng Kinh thuyết pháp là bố thí pháp, cúng dường pháp; dùng thân thể, dùng sức lao động là cúng dường nội tài, bố thí nội tài; tài và pháp hai loại cúng dường. Nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt một đời của mình, ăn no, mặc ấm là đủ rồi. Cho nên, cái mà Phật Bồ Tát hưởng thụ là phước tuệ vô lậu. Người đời sau cũng nương theo lời giáo huấn của Phật Đà mà tu hành, nhưng không thể có thành tựu giống như Phật là do nguyên nhân gì vậy? Không thể buông xả phước báo hữu lậu, để phước báo hữu lậu làm chướng ngại quả đức vô lậu, sai lầm xảy ra ở chỗ này. Nếu như chúng ta thật sự tìm ra được sai lầm, lại đem cái sai lầm này trừ bỏ đi, thì sự thọ dụng trên quả địa của chư Phật Bồ Tát tuy chúng ta không thể có được viên mãn nhưng cũng có thể đạt được ít phần. Đây là trong Kinh luận Đại thừa, Phật thường hay nhắc nhở, thường hay chỉ dạy chúng ta.

Chúng ta biết được thập thiện nghiệp là cơ sở tu hành của nhà Phật. Đoạn Kinh văn lớn này đều là nói quả báo thù thắng của tu thập thiện nghiệp, lìa ngu si (tà kiến là ngu si) thì được mười loại quả báo thù thắng. Làm sao biết nó là cơ sở của tu hành vậy? Kinh văn phía sau còn có mấy đoạn lớn, văn tự không nhiều, trong đó nói với chúng ta về “lục độ”, dùng thập thiện làm cơ sở tu lục độ. “Lục độ” là Bồ Tát hạnh. Bồ Tát không có cơ sở của thập thiện thì lục

độ không thể thành tựu, chúng ta phải giác ngộ điều này. Phần sau của “Lục độ” là tứ vô lượng tâm “từ bi hỷ xả”, sau đó là “Tứ nhiếp pháp”. Tiếp theo là từ “Tứ niệm xứ”, “Tứ chánh cần” cho đến “Bát chánh đạo”. Đây là bao gồm “37 phẩm trợ đạo”. “Chỉ trang nghiêm cổ” đó là “chỉ, quán”, “chỉ, quán phương tiện”. Quý vị thử xem sự sắp xếp của Kinh văn này, Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, thầy đều ở trong đây, thầy đều là lấy thập thiện nghiệp làm cơ sở. Chúng ta không nghiêm túc tu thập thiện nghiệp là không phải học Phật. Có thể nói, bạn ở trong Phật pháp tu cả đời mà chẳng thành tựu gì cả. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ người thật sự niệm Phật vãng sanh, bất kể họ là thân phận gì, bất kể họ làm ngành nghề nào, tại gia hay xuất gia, chắc chắn đầy đủ thập thiện nghiệp. Không thể đầy đủ thập thiện nghiệp thì chắc chắn không thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, nếu chúng ta muốn ở trong đời này vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thì điều thứ nhất trong tam phước là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”** phải làm được, sau đó bạn mới có thể vỗ ngực tự xưng, nhất định nắm chắc phần vãng sanh. Bốn câu này chúng tôi trước đây đã giảng rất cặn kẽ. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát chính là thực tiễn ngay trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu như không có thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư đều là giả, bạn cũng không có tâm từ bi, ba câu phía trước thầy đều không có. Đều là thực tiễn ở tu thập thiện nghiệp. Cho nên hy vọng các đồng tu phải đặc biệt chú ý đến, nhất định không được lơ là. Đây là giới căn bản ở trong giới căn bản của tu học Phật pháp.

“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới” là xây dựng trên cơ sở của thập thiện nghiệp đạo. Bạn không có cơ sở này thì tam

quy ngũ giới đều không có cách gì thực hiện. Không có cơ sở này thì tam quy ngũ giới toàn là giả, đều rơi vào hữu danh vô thực. Nói hơi khó nghe một chút là lừa mình, dối người. Tự mình cho rằng như thế này, như thế nọ, đến cuối cùng vẫn là làm tam đồ lục đạo. Ấn Quang Đại Sư giáo giới người học Phật, có người thỉnh giáo Ngài, làm thế nào để có thể vào Phật pháp? Ngài nói: ***“Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”***. Thành là gì vậy? Thành chính là đầy đủ thập thiện nghiệp, đây là chân thành. Tâm không tương ưng với thập thiện nghiệp thì thành ở chỗ nào? Thành hoàn toàn không phải là khái niệm trừu tượng, mà nhất định phải thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta. Thực tiễn ngay trong đời sống chính là thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp viên mãn chính là Phật quả Như Lai. Nếu như quý vị thận trọng quan sát trên tranh vẽ Phật Bồ Tát (trên tượng Phật, tượng Bồ Tát đều không có, nhưng trên tranh vẽ thường hay có), chúng ta thấy ở phần cổ có một vòng hào quang, trên vòng hào quang có viết ba chữ. Ba chữ này có khi viết bằng chữ Trung, có khi viết bằng chữ Tạng, cũng có khi viết bằng chữ Phạn, đều là một ý nghĩa và được đọc là “Án-A-Hồng”. “Án-A-Hồng” là ý gì? Án là thân, A là khẩu, Hồng là ý. Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp thanh tịnh, ba nghiệp thuần thiện. Ba chữ này chính là thập thiện nghiệp đạo.

Thập thiện nghiệp đạo viên mãn là thành Phật, mọi người không nên xem nhẹ. Bồ Tát đẳng giác còn phải tu, huống hồ chúng ta là sơ phát tâm. Thập thiện, ngũ giới thường thường nối liền với nhau, đây là căn bản của pháp hành, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều không thể tách rời, không rời một giây phút nào. Đây là đạo, là chánh đạo, là Phật đạo, chúng ta sao có thể xem thường được?

Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải suy nghĩ có tương ưng với mười cương lĩnh này hay không? Không tương ưng thì đó chính là thập ác nghiệp. Người tạo tác thập ác nghiệp là tam đồ địa ngục. Phật ở trong Kinh thường hay giáo giới chúng ta, thượng phẩm thập ác là nghiệp nhân địa ngục; thượng phẩm thập thiện là nghiệp nhân sanh thiên. Nếu thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, thì bản thân chúng ta biết rõ ràng, biết minh bạch tương lai chúng ta sẽ đi về đâu. Ngày nay nhìn chung là chúng ta hiểu đã rõ ràng hơn, sáng tỏ hơn, cho nên nếu muốn tu phước, tu tuệ thì nhất định không được làm trái ngược.

- **Thứ bảy: “Vĩnh ly tà đạo, hành u thánh đạo”**

Đây là lợi ích thứ bảy trong mười lợi ích của việc lìa tà kiến.

Lợi ích thù thắng này không cần giải thích chúng ta cũng có thể hiểu rõ. Thập ác là tà đạo, là ba đường ác, không phải cõi người. Chúng ta khởi tâm động niệm nếu rơi vào trong thập ác tức là bạn hành tà đạo. Bạn cũng tu đạo nhưng mà tu ba đường ác. Ba đường ác rất dễ dàng tu thành tựu, quả báo ở tam đồ. Nếu bạn không muốn đọa tam đồ, không muốn đi làm ngựa quỷ, địa ngục, súc sanh, thì bạn phải hành chánh đạo, hành đạo thánh nhân, phải xa lìa tà đạo. Chư Phật Bồ Tát đều đi theo thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo là Phật đạo, là Bồ Tát đạo, là đạo thánh nhân. Chúng ta nên đi theo đường này, đi theo con đường này mới là người thật sự có trí tuệ, người thật sự giác ngộ, người thật sự quay đầu. Quay đầu là bờ. Chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Phải từ chỗ khởi tâm động niệm, đây là bạn thật làm.

Người phàm phu thông thường khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, trong tự tư tự lợi đã bén rễ. Rễ chính là tham-sân-si-mạn-nghi. Năm loại này gọi là tư hoặc. Tư là tư tưởng. Tư tưởng kiến giải của bạn mê hoặc rồi. Nghi là gì vậy? Là hoài nghi thánh đạo, hoài nghi thánh nhân, nên mới khởi cống cao ngã mạn, khinh mạn thánh hiền, khinh mạn thánh đạo. Thập thiện nghiệp đạo là thánh đạo mà không hề để vào mắt, không hề để vào trong tâm, đây là khinh mạn, cho nên quả báo ở tam đồ. Quả báo tam đồ là tự làm tự chịu, không phải người khác đem cho bạn. Phước báo nhân thiên, thánh quả tam thừa cũng đều là tự mình tạo tác, tự mình hưởng thụ. Trong hư không pháp giới ai làm chủ mình vậy? Tự mình làm chủ. Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền không làm chủ cho chúng ta, vua Diêm La với Thượng Đế cũng không làm chủ cho chúng ta, đều là tự mình tạo tác, tự mình thọ báo. Đạo lý này Phật nói rất rõ ràng. Trong tất cả thánh giáo thế xuất thế gian, chỉ có Phật pháp là nói thấu triệt. Chúng ta rất may mắn có được thân người, nghe được Phật pháp, cơ duyên thù thắng này không được phép bỏ lỡ. Đích thực là *“trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”*. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ: *“Lìa tà đạo, hành chánh đạo”*, vậy mới là đệ tử chân thật của Như Lai, được chư Phật tán thán, thiên thần kính ngưỡng. Hy vọng đồng tu chúng ta cùng nhau khích lệ.

• **Thứ tám: “Bất khởi thân kiến, xả chư ác nghiệp”**

Đây là lợi ích thứ tám của đoạn ngu si.

Ngu si chính là tà kiến. Tà kiến chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Phàm phu lục đạo đều chấp trước cái thân này là có thật, thân này là ta. Phật nói cho chúng ta biết quan niệm này là sai lầm. Nếu thân không phải là ta, thì cái gì là ta vậy? Có rất nhiều người nghe Phật nói như vậy liền

sinh ra nghi vấn. Cái ý này rất sâu, cần phải thể hội cho thật tỉ mỉ, nương theo giáo huấn Phật pháp mà tu hành. Tu hành chính là dần dần sửa đổi quan niệm sai lầm, chấp trước sai lầm, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm của mình. Thân đích thực không phải là ta, mà nó là cái của ta, giống như y phục mặc trên thân của ta vậy. Y phục có phải là ta không? Không phải là ta, mọi người đều biết y phục là cái của ta. Cho nên, nhà Phật nói “ngã” và “ngã sở”. Cùng một đạo lý như vậy, cái thân này cũng là ngã sở, không phải ngã. Quý vị nên biết rằng, “ngã” là vĩnh viễn bất sanh bất diệt, còn “ngã sở” là có sanh có diệt. Y phục của chúng ta mặc thời gian lâu, bị bẩn rồi, bị rách rồi thì không cần nữa, đổi cái khác. “Ngã sở” là có sanh có diệt, còn “ngã” là không có sanh diệt. Ngã có thân hay không vậy? Cũng có, trong Phật pháp nói là “pháp thân”. Pháp thân là ngã chân thật, cho nên Phật trong Đại Kinh thường nói, pháp thân là bất sanh bất diệt, vô tử vô chung.

Phật giáo giới các đệ tử, mục tiêu cuối cùng chính là dạy chúng ta chứng được pháp thân. Chứng được pháp thân trong nhà Phật gọi là thành Phật. Người nào chứng được pháp thân vậy? Người chứng được pháp thân rất nhiều. Trong mỗi tông phái các đời tại Trung Quốc như Thiên tông minh tâm kiến tánh, đây là chứng được pháp thân, cái gọi là đại triệt đại ngộ. Ngộ là gì vậy? Ngộ là thấy có một chân ngã bất sanh bất diệt, vô tử vô chung, ngộ là thấy cái thân này là giả ngã. Triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, không còn nghi hoặc nữa, họ liền có được thọ dụng. Cái thọ dụng này, trong Kinh giáo Đại thừa gọi là y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai. Đây là sự thọ dụng của họ.

Phật lại nói với chúng ta về “báo thân”. Báo thân là hữu tử vô chung. Báo thân là gì vậy? Báo thân là trí tuệ. Trí tuệ

có thể chúng được pháp thân. Sau khi bạn chứng được rồi, sau khi bạn giác ngộ rồi thì vĩnh viễn không bị mê mất nữa.

Loại thứ ba là “ứng hóa thân”. Cái thân này của chúng ta hiện nay là ứng hóa thân. Ứng hóa của Phật, nguyên nhân căn bản là bản nguyện của chư Phật Như Lai. Tất cả chư Phật Như Lai ở trên nhân địa đều đã từng phát nguyện độ tất cả chúng sanh, đây là nhân. Duyên là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Nơi nào có cảm, Phật liền ứng ngay tại nơi đó.

Pháp thân là không đâu không có, không lúc nào không có. Pháp thân là không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng có thể hiện tất cả các tướng. Tất cả động vật là hình tướng của pháp thân biến hiện; tất cả thực vật, khoáng vật cũng là hình tướng của pháp thân biến hiện. Ngoài ra, tất cả hiện tượng tự nhiên trong hư không vẫn là hiện tượng của pháp thân biến hiện. Trong Phật giáo gọi là “pháp thân”, hiện nay nhà triết học gọi là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”. Phật pháp gọi là “pháp thân”, cái này là bất sanh bất diệt. Tướng mà nó hiện ra là như thế nào vậy? Phật pháp Đại thừa nói rất rõ ràng, pháp thân có thể hiện tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Tất cả chúng sanh này bao gồm hiện tượng tự nhiên, là sở hiện. Năng, sở là một, không phải hai. Nếu như đem năng hiện và sở hiện chia thành hai loại, thế gian gọi là triết học. Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô nói Phật giáo không phải triết học. Tại sao không phải triết học vậy? Phật pháp là một, chẳng phải hai. Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là một pháp thân. Năng và sở là một, không phải hai. Trong triết học không hề nói đến sự việc này, cho nên Phật giáo không phải triết học, cũng không phải tôn giáo.

Trong tôn giáo nhất định phải sùng bái một vị thần, chủ sáng tạo muôn vật. Trong Phật pháp không có thần, cũng không có chủ sáng tạo muôn vật. Phật pháp thừa nhận có sự tồn tại của thần. Thần là gì vậy? Thần vẫn là do pháp thân hiện ra. Hiện những hình tướng khác biệt nhiều như vậy, trong Kinh luận thường nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Những sự việc này là thế nào vậy? Duy thức sở hiện, là bởi do tất cả chúng sanh đã mê mất tự tánh. Sao gọi là “mê mất tự tánh”? Không biết chân tướng sự thật, không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với mình là một thể, đây gọi là mê mất tự tánh. Sau khi mê mất tự tánh rồi liền sinh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới là như vậy mà biến hiện ra, chúng ta gọi là “duy thức sở biến”. Thế là tự tánh tánh đức không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chủ. Đây chính là ở trong pháp tướng tông gọi là “*tám thức, năm mươi một tâm sở*” làm chủ, thế là liền tạo các ác nghiệp. Cho dù chúng ta có tạo tất cả thiện, nhưng trong Phật pháp Đại thừa, chúng ta vẫn là tạo ác nghiệp. Tại sao nói tạo tất cả thiện vẫn là ác nghiệp vậy? Bởi vì nó là do tám thức, năm mươi một tâm sở tạo nên. Tám thức, năm mươi một tâm sở là vọng tâm, không phải chân tâm. Không phải chân tâm tạo nên vẫn là ác. Chân tâm tạo thì mới là thiện. Từ đó cho thấy, trong thập pháp giới (pháp giới tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong thập pháp giới. Tông Thiên Thai nói, Phật Tạng Giáo, Phật Thông Giáo đều là Phật ở trong thập pháp giới), việc họ tạo đều là ác, đều không phải thiện. Tại sao vậy? Vì họ chưa có minh tâm kiến tánh, họ không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm tạo tất cả ác cũng là thiện. Cho nên, thiện ác tuyệt đối

là từ chỗ này mà dựng lập tiêu chuẩn. Dùng vọng tâm tạo tất cả thiện cũng là ác, vì chưa có kiến tánh. Hay nói cách khác, bạn tạo tác tất cả thiện nghiệp, bạn không ra khỏi mười pháp giới.

Người dùng chân tâm là pháp thân Bồ Tát ở trong Nhất Chân pháp giới. Pháp thân Bồ Tát chính là Phật, phần chứng Phật. Họ tạo ác cũng là thiện. Làm sao biết vậy? Chúng ta xem thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, ngành nghề mà Bà-la-môn Thắng Nhiệt làm là ngu si, Cam Lộ Hỏa Vương thì sát và sân hận, Phật Tô Mật Đa nữ là dâm nữ. Họ hành sát, đạo, dâm nhưng họ là thiện. Tại sao họ là thiện vậy? Vì họ dùng phương tiện này để độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh minh tâm kiến tánh, giúp đỡ chúng sanh thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới. Cái mà họ dùng là phương tiện, cho nên họ là thiện. Điều này Phật ở trong Kinh thường nói, đây là mật nghĩa của chư Phật Như Lai, quá thâm mật, nên chúng ta không hiểu. Chúng ta nhìn thì cảm thấy rất kỳ lạ, vì không phải cảnh giới của chúng ta. Cho nên, Phật nói những sự việc này là vì độ chúng sanh thế giới Ta-bà, vì độ chúng sanh thập pháp giới, Ngài cũng có phương tiện quyền xảo, tức là Thiện Tài Đồng Tử đi tham vấn, có lễ kính, nhưng không có tán thán. Dùng phương tiện bất thiện gọi là ác độ, phương pháp ác có thể độ một loại chúng sanh. Đây là Phật thấy căn tánh chúng sanh cần phải dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ liền dùng phương pháp ấy. Phật không có pháp cố định, Phật có năng lực quán sát căn cơ, phàm phu chúng ta không thể học. Phàm phu tại sao không thể học vậy? Vì chưa có lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chưa có lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nếu bạn học phương pháp này liền đọa địa ngục. Những lời

này Phật đều nói rất rõ ràng, đều nói rất minh bạch. Chúng ta phải dùng tâm mà thể hội, phải thận trọng mà quan sát.

Phật giáo hóa chúng sanh phân ra rất nhiều đẳng cấp, giống như lập trường học dạy người trẻ tuổi vậy; có tiểu học, có trung học, có đại học, có sở nghiên cứu. Mỗi một giai đoạn nhấn mạnh phương pháp dạy học ở cái giai đoạn ấy, cho nên bản thân chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta hiện nay trong Phật giáo chỉ có thể xem là ở tiểu học. Đây là sự thật, không phải giả. Chúng ta tu học đã nhiều năm như vậy, không thể nói không nỗ lực, không thể nói không chăm chỉ, nhưng tại sao công phu không đắc lực? Tại sao không thể sánh với người xưa? Nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta không có tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Là thập thiện nghiệp đạo. Thử hỏi xem, thập thiện nghiệp đạo này chúng ta đã làm được chưa? Đây là chương trình lớp một tiểu học của Phật pháp. Bất kể Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo đều là dùng cái này làm cơ sở. Pháp môn Tịnh Độ, cái cơ bản nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”. Tịnh nghiệp tam phước điều đầu tiên là ***“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”***. Chỉ có thật sự tu thập thiện nghiệp, thì ba điều phía trước là hiếu thân, tôn sư, từ bi mới thực tiễn. Nếu như không có thập thiện nghiệp đạo, hiếu thân, tôn sư, từ tâm phía trước toàn là giả. Đây là điều kiện đứng đầu, đầy đủ điều kiện này thì niệm Phật mới sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ. Tịnh nghiệp tam phước có ba điều, đầy đủ hai điều kiện thì vãng sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ. Ba điều kiện đầy đủ viên mãn thì sanh về Thực Báo Trang Nghiêm độ. Mức độ thấp nhất của chúng ta là phải làm được điều thứ nhất. Điều thứ nhất là thực tiễn ở thập thiện nghiệp đạo.

Người xưa đi con đường này, trong thời gian mấy năm ngắn ngủi là họ có thành tựu. Chúng ta ngày nay lơ là, không hiểu được đạo lý này, trong tu học không có cảm rỗng, khởi tâm động niệm đều rơi vào tự tư tự lợi, vậy làm sao được. Hay nói cách khác, tham sân si mạn không có xả bỏ, người khác tán thán chúng ta thì chúng ta vui mừng; người khác mắng chúng ta, làm nhục chúng ta thì trong tâm chúng ta rất oán hận, vậy là không được. Cách làm như vậy thì công phu làm sao đắc lực được? Chúng ta thử xem tâm thái của người xưa đối với cảnh duyên thuận nghịch. Nghe thấy người khác tán thán, tự họ cảm thấy e sợ và luôn nghĩ việc ta làm có giống như lời người tán thán hay không? Họ sẽ không sinh tâm vui mừng, sau khi nghe rồi, người ta tán thán mình tốt, thấy mình làm chưa được tốt, còn kém rất xa. Khi người khác phỉ báng, chúng ta nhất định phải xoay trở lại tự soi xét chính mình, dứt khoát không oán hận người khác. Họ phỉ báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, nhất định là ta làm chưa được tốt nên không thể khiến họ thỏa mãn, do đó phải xoay trở lại mà soi xét mình để sửa chữa lỗi lầm. Tâm địa của người tu hành là phải thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, không có một ý niệm ác, không có một hành vi bất thiện. Chung sống với đại chúng chỉ nhớ chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ đến ân đức của người khác, dứt khoát không có ý niệm báo oán bất thiện, như vậy mới có thể tu đến thuần thiện.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “các bậc thượng thiện hội cùng một chỗ”. Nếu chúng ta không phải thượng thiện, tuy đầy đủ tín nguyện hạnh cũng không thể vãng sanh, đạo lý này chúng ta phải biết. Thiện tâm, thiện hạnh từ đâu bồi dưỡng ra vậy? Là từ tất cả cảnh giới thuận nghịch, duyên người thiện ác, từ trong đây mà tu dưỡng thành công. Vì sao Pháp Thân Đại Sĩ không có lỗi vậy? Pháp Thân Đại Sĩ nhìn

tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật chỉ thấy tánh không dính tướng, nguyên nhân ở chỗ này. Tánh của tất cả chúng sanh đều là Phật tánh. Cho nên trong Hoa Nghiêm, Viên Giác nói rất hay: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại có phải Phật hay không? Đương nhiên là Phật. Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai vì Ngài nhìn từ trên tánh. Phạm phu nhìn thì không như vậy, phạm phu là nhìn từ trên tướng. Phạm phu chấp tướng, Phật không chấp tướng. Cách nói này mọi người mới nghe qua không thể thể hội. Chúng tôi xin nêu một ví dụ, cũng là lời mà tổ sư đại đức xưa nay đã nói, như Quốc sư Hiền Thủ nói ví dụ: “Dùng vàng làm dụng cụ, mọi dụng cụ đều bằng vàng”. Chúng ta dùng vàng để tạo tượng, cùng một thành phần, cùng một trọng lượng, tạo một bức tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng Thanh Văn, tượng Duyên Giác, tượng trời, tượng A Tu La, tượng người, tượng súc sanh, tượng ngựa quý, tượng địa ngục. Mười cái tượng này bày ra trước mắt, Phật thấy tánh không thấy tướng, toàn là vàng cả, giá trị bằng nhau, không có phân biệt. Người chúng ta chấp tướng, đây là Phật Bồ Tát, hãy mau lạy ba lạy, cái kia là ngựa quý thấy chán ghét không chịu nổi, liền khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp tướng nên không thấy tánh, trong tâm bạn sinh tốt xấu, sinh phân biệt, đây chính là lỗi lầm. Chư Phật Bồ Tát giúp chúng ta, mục đích cuối cùng là ở chỗ nào? Mục đích cuối cùng là dạy chúng ta cũng phải thấy tánh không chấp tướng, tâm chúng ta liền thanh tịnh, tâm liền bình đẳng, trong tâm một ý niệm cũng không sanh, ý niệm thiện ác đều không sanh. Chúng ta mới biết được tượng Phật này với tượng ngựa quý, với tượng địa ngục là bình đẳng, một mảy may khác biệt cũng không có. Vàng là thật, tượng là giả. Chúng ta không ưa thích cái tượng này, đem tượng nấu chảy ra, có thể làm lại tượng khác.

Đây chính là nói, tánh vĩnh viễn không đổi, tướng sẽ đổi; tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt. Quý vị từ trong cái ví dụ này mà thể hội thật kỹ càng. Tất cả chúng sanh, chúng sanh hữu tình nói Phật tánh; chúng sanh vô tình nói pháp tánh, Phật tánh với pháp tánh là một tánh. Cho nên, bạn phải nhìn từ trên tánh thì chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của bạn tự nhiên liền sanh ra ngay, đây là tánh đức. Nếu như rơi vào trong phân biệt chấp trước là bạn đã mê mất tự tánh. Tánh đức không phát ra được thì liền sanh khởi thị phi, tà chánh, thiện ác, khởi những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, toàn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Phật ở chỗ này chỉ dạy chúng ta làm sao có thể “không khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp”. Một điều này, nói với quý vị, địa vị ở mức thấp nhất là Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo Đại thừa, quả Tu-đà-hoàn Tiểu thừa. Sơ quả là “không khởi thân kiến”. Nếu chúng ta không ở trong đây thật sự dụng công phu thì làm sao được? Sau đó mới thể hội được thập thiện nghiệp đối với chúng ta quan trọng biết bao. Chúng ta cần phải nghiêm túc tu thập thiện nghiệp đạo thì niệm Phật mới có thể vãng sanh, tu học bất kỳ pháp môn nào, công phu của bạn mới đắc lực. Nếu như bỏ đi thập thiện nghiệp đạo, bất kể tu học pháp môn nào, công phu đều không đắc lực, giống như xây nhà vậy, không có nền móng. Thập thiện nghiệp đạo là cơ sở, điều này nhất định phải biết.

Bạn muốn bỏ các ác nghiệp thì phải tu thập thiện nghiệp đạo, không tu thập thiện nghiệp đạo thì các ác nghiệp này bạn không bỏ được. Hay nói cách khác, bạn đời đời kiếp kiếp tùy nghiệp thọ báo trong sáu cõi luân hồi. Tu thiện nghiệp thì bạn sanh ba cõi thiện, tạo ác nghiệp thì bạn

sẽ sanh ba cõi ác, tùy nghiệp lưu chuyển, khổ không thể tả. Đây là chân tướng của chúng sanh sáu cõi. Học Phật muốn khai trí tuệ thì nhất định phải giác ngộ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Thế gian này mọi thứ đều là giả. Phật nói: “Mọi thứ đều ở lại, chỉ có nghiệp tùy thân”.

Năm 1977, Pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên gửi thư mời tôi đến Hồng Kông. Đây là lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh và được hai người này tiếp đãi. Có một lần, cư sĩ Tạ muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Ngày hôm đó đi ra phố để mua đồng hồ, trước tiên là vào trong ngân hàng để rút tiền. Bà có hai cái tủ bảo hiểm trong ngân hàng, bà mở ra để cho tôi xem, bên trong chất đầy vàng bạc châu báu. Cư sĩ Tạ chết năm kia rồi, một món cũng không mang đi được. Tôi lúc đó đã nói một câu rất khó nghe: “*Đây đều là của bà à?*”. “*Vâng*”, bà trả lời. Tôi nói: “*Thật quá ít!*”. Bà cảm thấy rất kinh ngạc và hỏi: “*Pháp sư, lẽ nào thầy có?*”. Tôi nói: “*Của tôi có còn nhiều hơn bà rất nhiều, của cải của tôi không có cách gì tính xuê*”. Bà hỏi: “*Ở đâu?*”. Tôi nói: “*Bà thử xem, bà ở đây nhiều vàng bạc châu báu như vậy nhưng lại không dám đeo, đeo vào đi ra đường sợ người ta chặt đứt tay bà; lại không dám để ở nhà, để ở nhà sợ người ta trộm. Gửi vào trong két sắt ngân hàng, mỗi tuần đến đây để nhìn một chút, sờ một chút bèn cho là của mình, vậy quá đơn giản. Tiệm vàng nào tôi cũng bảo họ đem ra, tôi xem qua, sờ qua một chút, chẳng phải là của tôi sao! So với bà có gì khác đâu?*”. Con người là hồ đồ đến mức không biết gì cả, không biết dùng số tiền tài này đi bố thí làm việc tốt. Đó là công đức chân thật, đó là cái đem đi được. Để vào trong tủ bảo hiểm, khóa vào trong đó, mỗi tuần xem một chút, sờ một chút, không mang đi được. Thế Tôn nói chúng sanh

ngu si điên đảo, ngu si điên đảo là ở những chỗ này. Cho nên, bản thân chúng ta phải soi lại, kiểm điểm xem chúng ta có loại ngu si điên đảo này hay không? Phải nhìn thấu, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Tài không nên tích chứa, tài phải rải ra. Càng rải càng nhiều, càng nhiều càng phải rải ra. Dứt khoát không được tích chứa, vừa tích chứa liền thành bệnh ngay, liền thành tội ác.

“Cửu, trụ vô ngại kiến. Thập, bất đọa chư nạn”.

Hai câu này là đem quả báo thù thắng do đoạn ác tu thiện đạt được giới thiệu một cách đại khái. Những quả báo này quả thật là vô cùng thù thắng.

• Thứ chín: “Trụ vô ngại kiến”

Lợi ích thứ chín là “trụ vô ngại kiến”, đây là thuộc về trí tuệ. “Kiến” là nói kiến giải. Kiến giải vô chướng ngại, hay nói cách khác, đối với pháp thế xuất thế gian đều có thể đạt được thông đạt vô ngại. Lợi ích này tôi nghĩ bất kể người nào, bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào, không có ai mà không mong cầu. Đây là nguyện vọng chung của tất cả chúng sanh. Phật nói cho chúng ta biết, nguyện vọng này trên thực tế là bản năng của chúng ta, hay nói cách khác, tất cả chúng sanh vốn dĩ có năng lực này. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại vô ngại là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là cái vốn có trong tự tánh của chúng ta, vốn dĩ đầy đủ. Hiện nay, tư tưởng kiến giải của chúng ta đâu đâu cũng có chướng ngại, chướng ngại từ đâu ra vậy? Chướng ngại là do thập ác nghiệp tạo thành. Trong thập ác đã đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mỗi một điều đều vô cùng nghiêm trọng, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Trong Kinh nói, đủ dạng quả báo bất tư nghì đều là thuộc về đức năng vốn có trong tự tánh chúng

ta. Chỉ cần chúng ta xa lìa thập ác (xa lìa thập ác chính là tu thập thiện), thì tánh đức này mới có thể phục hồi. Phục hồi đến mức độ nào thì đây là vấn đề công phu. Từ đó cho thấy, người thông minh, người có trí tuệ, người có phước đức nhất định phải biết được “lìa tất cả ác, tu tất cả thiện”. “Tất cả” chính là cương lĩnh của mười điều ở đây. Mười điều ác triển khai ra là vô lượng vô biên tội nghiệp. Thập thiện cũng là như vậy, mỗi một điều thiện triển khai ra là vô lượng vô biên phước thiện. Học Phật bắt đầu học từ đây, hy vọng chúng ta ngay trong một đời tu đến thuần thiện.

Nhà Nho nói: “**Chỉ u chí thiện**”, đây là mục tiêu cao nhất trong việc tu tâm dưỡng tánh của thánh nhân thế xuất thế gian. Nhà Nho dạy: “**Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia**”. Phật dạy: “**Hiếu thân, tôn sư, tu thập thiện nghiệp đạo**”. Đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, chúng ta hợp chung lại xem, xác thực người xưa gọi là “cái thấy của anh hùng đại thể giống nhau”. Đây là điều đáng để chúng ta tin. Sau khi tin tưởng thật sự thì chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học tập, đem những tập khí bất thiện, hành vi không tốt đã phạm trước đây ngay trong một đời này triệt để sửa đổi trở lại. Sửa đổi chính là tu hành, hay nói cách khác, tu hành là sửa đổi sai lầm. Phạm phư thật không dễ dàng phát hiện lỗi lầm của mình, nhưng lại rất dễ dàng thấy lỗi lầm của người khác. Cho nên cổ nhân dạy chúng ta, khi thấy lỗi lầm của người khác lập tức quay trở lại suy nghĩ thử ta có phạm lỗi lầm giống như họ hay không? Đây gọi là quay đầu. Quay đầu là đem lỗi lầm của mình kiểm tra lại, trong Phật pháp gọi là khai ngộ. Sao gọi là “khai ngộ”? Biết lỗi lầm của mình thì người này là khai ngộ, giác ngộ rồi. Phạm phư không biết được mình lỗi lầm nên vĩnh viễn không có biện pháp đem lỗi lầm sửa đổi trở lại. Có thể nói, đa số người tu hành công phu

không đặc lực, nguyên nhân là tại chỗ này. Chúng ta thường hay quan sát người khác, lập tức quay lại nghĩ bản thân. Không nên đem việc quan sát người khác để vào trong tâm của mình, đó là quá đổi sai lầm, tự mình thật sự là trên tội lại thêm tội. Thấy người khác thì lập tức hồi quang phản chiếu lại chính mình, đây là trí tuệ. Còn một phương pháp nữa là đọc sách thánh hiền. Thời cận đại, Ấn Quang Đại Sư tại sao phải hết lòng hết dạ khuyên mọi người hãy đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư? Thật sự có thể hằng ngày đọc những sách này thì những tật xấu của mình rất dễ dàng phát hiện ra được. Đọc những Kinh văn này để đối chiếu với tâm hạnh của mình cho thật kỹ. Những ý niệm nào là thiện, những hành vi nào là ác, tự mình phải biết rõ ràng. Thiện tâm, thiện hạnh phải gìn giữ; niệm ác, hạnh ác nhất định phải sửa đổi.

Kinh giáo Đại thừa đọc nhiều rồi thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta đã gần gũi với Phật. Kiến giải, tư tưởng của Phật Bồ Tát là chánh tri chánh kiến; cách nghĩ, cách nhìn của bản thân chúng ta nhất định là sai lầm. Tại sao lại nói như vậy? Chúng ta từ trong sự thật mà quan sát thật kỹ, chư Phật Bồ Tát đời đời kiếp kiếp tu hành, sự trải nghiệm của các Ngài quá phong phú, tâm của các Ngài thanh tịnh, có thể biết đời quá khứ và cũng có thể nhìn thấy đời vị lai. Lời nói này không phải giả. Ý nghĩ của chúng ta mê hoặc, những việc trong đời quá khứ quên hết sạch sẽ, thỉnh thoảng ở trong mộng khởi hiện hành. Người bình thường hay nằm mộng, trong mộng có rất nhiều cảnh giới, phần lớn là chủng tử ở trong A Lại Da Thức hiện hành. Những chủng tử đó không phải của hiện tại, đời này chưa hề tạo qua những sự việc này, mà là trong đời quá khứ. Từ trong mộng, nếu bạn tư duy quan sát tỉ mỉ, thì có thể có được một chút tin tức mà trong

đòi quá khứ đã tạo nghiệp. Đến khi nào chúng ta tự mình tu đến tâm thanh tịnh thì tình trạng đời đời kiếp kiếp quá khứ của mình liền có thể nhớ lại được ngay. Người bình thường trên thế gian, tâm của họ tương đối thanh tịnh thì có thể nhớ lại tuổi thơ của họ. Nếu tâm thanh tịnh nữa thì có thể nhớ lại được quá khứ một đời, quá khứ hai đời, quá khứ ba đời. Loại sự việc này người hiện nay gọi là “công năng đặc biệt”, người bình thường gọi là “thần thông”. Thần thông là cái có được từ trong thiền định. Định công của Phật sâu, thiền định của Phật viên mãn, cho nên những việc trong vô lượng kiếp trước Ngài đều có thể nhớ lại được. Chúng ta hiện nay nói kinh nghiệm của Ngài phong phú hơn chúng ta quá nhiều. Những thứ mà chúng ta học được trong mấy chục năm ngắn ngủi này quả thật là không đáng tin cậy. Đây là điều chúng ta nhất định phải lý giải, tuyệt đối không phải tự ti, đây là chân tướng sự thật. Cái mà chúng ta học từ nhỏ là học cái gì vậy? Là ở trong xã hội hiện thực này, nước chảy bèo trôi. Tình trạng xã hội ngày nay là tình trạng gì vậy? Phật trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”**. Những điều mà chúng ta tiếp xúc đều là tà tri tà kiến, nhưng vô cùng bất hạnh là chúng ta lại tự cho là đúng. Cái gọi là “sai mãi thành đúng”, mọi người đều sai rồi, chúng ta cũng sai theo, giống như đều là đúng cả.

Tiêu chuẩn của thị phi thiện ác là ở đâu? Bạn xem tâm hạnh của bậc thánh hiền, người thật sự giác ngộ, tư tưởng, lời nói, hành vi của họ đều là tiêu chuẩn. Chúng ta học Phật, tâm hạnh của Phật Thích Ca Mâu Ni là tiêu chuẩn tuyệt đối. Trong pháp thế gian, người Trung Quốc trước đây sùng bái tâm hạnh của Khổng Lão Phu Tử, lấy đó làm tiêu chuẩn. Tâm hạnh của Khổng Lão Phu Tử ở trong “Luận Ngữ”, triều Tống Chu Hy, Chu Phu Tử biên tập thành bộ Tứ Thư, lấy

bốn quyển sách “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ” “Mạnh Tử” hợp chung lại gọi là “Tứ Thư”. Tứ Thư là tiêu chuẩn của thị phi, thiện ác, là tiêu chuẩn của giá trị quan, nhân sinh quan của người Trung Quốc. Đây là chỗ tồn tại của tinh thần dân tộc Trung Quốc. Nhưng người bây giờ không đọc nữa, họ đem giá trị quan dân tộc mấy ngàn năm của mình vứt bỏ đi, tùy thuận theo tà tri tà kiến của thời đại trước mắt này. Vì vậy, thế gian mới có động loạn, mới có thiên tai nhân họa. Tai nạn này nói thật ra chỉ là mới bắt đầu, không phải kết thúc, sau này còn có tai nạn lớn hơn nữa, có lẽ chúng ta có thể chứng kiến được. Làm sao có thể tiêu trừ tai nạn đây? Thánh hiền thế xuất thế gian đều nói cho chúng ta biết là phải từ tâm người chuyên biến, phải từ tâm người thế hội giác ngộ, chuyên tà thành chánh, không tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, không tùy thuận theo giá trị quan thế tục xã hội bình thường hiện nay; chúng ta quay trở lại tùy thuận theo lời giáo huấn thánh hiền thì tai nạn này liền có thể hóa giải, bạn liền có thể được chánh tri chánh kiến, đối với tất cả sự lý thông đạt vô ngại.

• Thứ mười: “Bất đọa chư nạn”

Lợi ích thứ mười là “không đọa các nạn”. Câu nói này có hai tầng ý nghĩa vô cùng sâu rộng. Chúng sanh đều tạo ác nghiệp, cho nên chiêu cảm đến thiên tai nhân họa. Người giác ngộ ở nơi tai nạn này có phải bị nạn hay không? Nạn nhất định là phải thọ, vì chiêu cảm bởi cộng nghiệp, nhưng họ chắc chắn không bị đọa. Tại sao họ không đọa vậy? Vì họ là người sáng suốt, là người thanh tịnh, là người lương thiện, nên ở trong đại nạn họ được thăng hoa đi lên chứ không phải đọa xuống dưới. Người học Phật nếu như có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên giống như trong Kinh A Di Đà

đã nói, trong Đại thừa giáo gặp được pháp môn Tịnh Độ, thì họ nhất định vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nếu đại nạn có đến thì họ có chỗ tốt để đi. Họ đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật là “không đọa các ác”. Ý nghĩa thứ hai là ở trong tai nạn lớn, họ cũng có thể không bị ảnh hưởng. Chúng ta biết trong rất nhiều tai nạn to lớn, có một số người có thể may mắn thoát được. Những người may mắn thoát được này không ngoài hai loại nhân tố. Loại thứ nhất là thiện căn phước đức trong đời quá khứ sâu dày, tuy đời này tạo ác nhỏ nhưng họ có phước dư. Phước dư của họ rất lớn, rất dày nên có thể tránh được tai nạn này. Loại thứ hai là ở trong đời này gặp được thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, tiếp nhận lời giáo huấn của thiện tri thức, hiểu được đoạn ác tu thiện nên họ cũng có thể tránh khỏi. Những sự việc này ở trong “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Văn” và “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều nói rất nhiều, lý luận và chân tướng sự thật đều có, chúng ta nên đọc nhiều.

Chúng ta quan sát thật tỉ mỉ, quả thiện nhất định là có được từ nhân thiện. Tạo tác ác nghiệp mà mong cầu quả báo tốt, Phật thường nói là “vô hữu thị xứ”, là không có đạo lý này. Cũng không có đạo lý tạo tác nhân thiện mà được quả báo ác. Nhưng ở thế gian, người thông thường luôn luôn nhìn thấy người này cả đời hành thiện mà cuối cùng cái có được là ác báo, nhìn thấy nhiều người làm ác mà họ có đủ thứ hưởng thụ, hình như nhân quả báo ứng mà cổ thánh tiên hiền đã nói không chuẩn xác, thế là hoài nghi, không thể tiếp nhận. Đây là vì họ thấy quá cạn. Nhà Phật thường nói: “Nhân quả thông ba đời”. Hiện tại họ làm ác mà vẫn có thể được phước báo là do họ trong đời quá khứ tu tích được dày. Do đời này làm ác, tạo ác, phước báo của họ đã tổn giảm rồi. Tuy tổn giảm nhưng họ vẫn còn phước dư, hoàn toàn chưa hao hết. Họ còn

có phước dư, cho nên họ hiện tại hưởng phước chứ không phải tạo ác được phước báo, đó là bạn hiểu sai rồi. Đời này tích thiện mà nhận được khổ báo chứng tỏ trong đời quá khứ tạo ác nghiệp rất nhiều. Đời nay tu thiện đã bù đắp tội nghiệp của họ, nhưng do ác nghiệp của họ quá lớn, còn có dư ác chưa thể đoạn được, cho nên họ mới thọ ác báo. Nếu họ hành thiện hoàn toàn không gián đoạn, họ có tín tâm, thì đời sau có phước báo lớn. Trong Kinh Phật nói, quả báo đời nay là do nhân đời trước tạo, nghiệp nhân mà chúng ta tạo tác trong đời trước là quả báo của đời nay. Muốn biết quả báo đời sau thì hãy xem những điều bạn tạo trong đời này.

Nhà Phật nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**. Nhân quả chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không. Thiện ác nhất định có quả báo. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tuyệt đối không tạo ác. Bất kể chúng ta gặp phải gian nan khốn khổ như thế nào, một ý niệm ác cũng không sanh thì đời sau có phước báo lớn. Thời gian của đời này ngắn ngủi, thời gian của đời sau dài. Người thông minh phải có tầm nhìn xa rộng thì tu phước báo cho đời sau. Đây hoàn toàn không phải tiêu cực. Đời sau phước báo lớn thành tựu, thì đời nay tuổi về chiều phước báo cũng sẽ hiện tiền, nhà Phật nói đây là “Hoa báo”. Bạn tu tích quá nhiều, tu tích quá dày, quá lớn rồi, không đợi đời sau mới nhận phước mà ngay đời nay phước báo sẽ hiện tiền, cho nên đời nay gọi là hoa báo, đời sau là quả báo. Hoa báo thù thắng thì có thể biết được quả báo. Cho nên, phước nhất định là từ thiện tâm, thiện hạnh tu tích mà ra, chúng ta phải tin sâu không nghi, cố gắng nỗ lực mà làm.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề giả, hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp, thành tựu tựu tại thần thông”**.

Đây là nói lìa tà kiến thành tựu mười loại pháp công đức thù thắng. Nếu như có thể hồi hướng vô thượng Bồ Đề, phần trước đoạn Kinh văn này tổng cộng có mười đoạn nhỏ, mỗi một đoạn đều là dùng câu này làm lời kết, ở chỗ này có thể nói là tổng kết.

Sao gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”? Câu này là tiếng Phạn, vào thời xưa dịch Kinh, theo thể lệ có năm loại không dịch, đây là vì “tôn trọng không dịch”. Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng mong cầu đạt đến gì vậy? Chính là một câu này. Ý nghĩa của câu này phiên dịch thành Hoa văn là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. “A” dịch thành “Vô”. “Nậu Đa La” dịch thành “Thượng”. Ấn Độ gọi “Tam”, ý của Trung Quốc là “Chánh”. “Miệu” là “Đẳng”. “Bồ Đề” là “Giác”. Bởi vì tôn trọng nên giữ nguyên âm, không dịch. Trong câu này có ba thứ bậc là: **“Chánh Giác”**, **“Chánh Đẳng Chánh Giác”** và **“Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”**, đây là điều mà người học Phật mong cầu. Nếu như đạt đến chánh giác, trong Phật pháp gọi là chứng quả A La Hán. Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật đều là đạt đến chánh giác. Phật nói với chúng ta, thế gian trời người cũng có người rất thông minh, họ đối với vũ trụ nhân sinh có sự giác ngộ tương đối nhưng không được gọi là “chánh”. Cái biểu hiệu chữ “Chánh” này rất khó đạt được. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của “chánh” là gì vậy? Nhất định là phá chấp ngã rồi mới gọi là chánh. Nếu dùng cách nói như trong Kinh Kim Cang thì khái niệm này mọi người sẽ rất rõ ràng: **Vô ngã tướng mới gọi là chánh giác**.

Trời và người thế gian rất thông minh. Chúng ta biết, hiện nay có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, nhà tôn giáo, họ vẫn còn “ngã”, vẫn còn chấp ngã, vẫn còn chấp pháp. Những người này tuy gọi là “giác” nhưng không thể gọi là “chánh giác”. Nhất định phải đạt đến không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả thì mới gọi là “chánh giác”. Tuy bốn tướng phá rồi nhưng hoàn toàn chưa phá hết triệt để. Bốn tướng này có cao thấp khác nhau, ví dụ nói tướng ngã 100% phá rồi, không còn nữa, nhưng tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả vẫn còn, vẫn chưa phá hết. Tại sao vậy? Tướng ngã là thuộc về chấp ngã, chính là chấp trước, chấp trước không còn nữa. Tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả là thuộc về phân biệt, là thuộc về vọng tưởng, cái này chưa đoạn hết. Do đó nhà Phật chia giác ngộ làm ba giai đoạn. Phân biệt đoạn hết rồi nhưng vọng tưởng vẫn chưa hết, giai đoạn này gọi là “chánh đẳng chánh giác”. “Đẳng” là ngang bằng Phật. Quý vị phải biết rằng, ngang bằng Phật nhưng họ không phải Phật, đây chỉ là ngang bằng mà thôi. Khi phân biệt, vọng tưởng đều đoạn hết, lúc này mới gọi là “vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Cho nên, “vô thượng chánh đẳng chánh giác” chỉ có một vị, đó là Phật quả viên mãn ở trong viên giáo. Bồ Tát đẳng giác trở xuống đều thuộc về chánh đẳng chánh giác. Nhưng quý vị phải biết rằng, ngôi bậc thấp nhất của chánh đẳng chánh giác là Bồ Tát sơ trụ viên giáo. Từ đó cho thấy, trong pháp giới tứ thánh đều là thuộc về chánh giác. Tuy thứ bậc của họ cũng có cao thấp khác nhau, A La Hán, Bích chi Phật, Bồ Tát, Phật (Phật ở đây chính là tông Thiên Thai gọi là Phật Tạng giáo, Phật Thông giáo), nhưng đều là thuộc về chánh giác, không thể xưng là chánh đẳng chánh giác. Đại Sư Thiên Thai trong “Lục Túc Phật” xếp loại họ là “trương tự

tức Phật”, tức là pháp giới tứ thánh là tương tự tức Phật. Họ đã thoát khỏi thập pháp giới, đến Nhất Chân pháp giới (Nhất Chân pháp giới là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân), vào lúc này là phần chứng tức Phật, mới gọi họ là chánh đẳng chánh giác. Cho nên quý vị cần phải có khái niệm thật rõ ràng, chánh đẳng chánh giác là pháp thân Bồ Tát, người chưa chứng được pháp thân không ở trong đây, Tông Thiên Thai nói là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả.

Chúng ta học Phật mục tiêu ở chỗ này, không phải cầu gì khác, mà là cầu sự giác ngộ cứu cánh triệt để viên mãn đối với vũ trụ nhân sinh, đó được gọi là “vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Làm sao cầu được vậy? Bạn thử xem ở đây, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Phật đem tất cả thiện ác quy nạp thành mười điều. Mặt trái của thập thiện chính là thập ác. Lại thập ác chính là thập thiện. Từ đó cho thấy, thể của thiện ác là một, là một thể tánh, chỉ do mê ngộ bất đồng mà thôi. Ở trong lục đạo, người mê thì nhiều, người giác ngộ thì ít. Đặc biệt là trong xã hội hiện đại, không những người mê nhiều, mà mê vô cùng nghiêm trọng. Đối với thánh giáo, đối với lời thiện họ không thể dung nạp. Điều này trong Phật pháp nói là họ có tập khí, nghiệp chướng quá nặng. Tuy hằng ngày đang tu học, nhưng họ đều không có cách gì nhập vào cảnh giới. Cảnh giới này, chúng ta thông thường nói là cửa Phật, họ không có cách gì vào cửa Phật.

Chúng ta ngày nay đều ở bên ngoài cửa Phật, chưa vào trong được. Người nào vào được vậy? Sơ quả Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo Đại thừa. Đây là giống như đi học vậy, thập tín là tiểu học, quả vị sơ tín là lớp một, bạn đã bước vào năm lớp một rồi. Điều kiện của năm lớp một là gì vậy? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới đoạn hết

rồi. Vào lúc này chúng được quả vị sơ quả Tiểu thừa, nếu như là Bồ Tát viên giáo thì đây là Bồ Tát quả vị sơ tín ở trong thập tín. Công phu đoạn phiền não của Bồ Tát quả vị sơ tín và sơ quả Tiểu thừa là tương đồng, nhưng trí tuệ thì không giống nhau. Sơ quả Tu-đà-hoàn Tiểu thừa nếu so với Bồ Tát quả vị sơ tín, sơ trụ viên giáo thì trí tuệ kém hơn rất nhiều, rất nhiều. “Hoa Nghiêm” là viên giáo, trí tuệ mà người ta hiển thị là viên mãn, viên dung vô ngại. Bồ Tát quả vị sơ tín còn như vậy, huống hồ Bồ Tát quả vị cao. Cho nên Bồ Tát sơ trụ là minh tâm kiến tánh rồi. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phật đã nói ở trên Hội Lãng Nghiêm, phiền não chướng và sở tri chướng. Hai loại chướng này, tất cả chúng sanh hoàn toàn không giống nhau. Bồ Tát quả vị sơ tín viên giáo thì hai loại chướng này đều mỏng nên họ chứng được sơ tín Đại thừa. Tu-đà-hoàn Tiểu thừa phiền não chướng nhẹ, sở tri chướng nặng, cho nên họ có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc. Bởi vì sở tri chướng nặng nên trí tuệ họ không mở. Phật thuyết Kinh giáo Đại thừa, họ không thể lý giải, nguyên nhân là ở chỗ này.

Chúng ta nhìn thấy ở trên Hội Lãng Nghiêm vô cùng rõ rệt. Tôn giả A Nan, chỗ mà Ngài chứng là sơ quả Tiểu thừa, trí tuệ của Ngài rất cao. Phật nói Kinh Lãng Nghiêm đến quyển thứ ba, Ngài hiểu rồi thì liền bước ra tán thán Phật. Tôn giả Phú Lô Na là tứ quả A La Hán nhưng tôn giả Phú Lô Na nghe không hiểu, cho nên đứng lên hướng về Phật thỉnh giáo: “*Huynh ấy là sơ quả, sao huynh ấy hiểu được? Con là tứ quả A La Hán, sao con chưa hiểu?*”. Phật mới nói rõ với Ngài: “*A Nan là phiền não chướng nặng, cho nên chỉ chứng được sơ quả, còn sở tri chướng nhẹ, cho nên Kinh pháp Đại thừa chú ấy có thể hiểu rõ, có thể tiếp nhận*”. Tôn giả Phú Lô Na thì hoàn toàn ngược lại với A Nan, Ngài là

phiền não chướng nặng, cho nên chúng được tứ quả A La Hán, tam giới 81 phẩm tư hoặc Ngài cũng đoạn rồi, nhưng do sở tri chướng nặng nên Kinh giáo Đại thừa Ngài nghe không hiểu.

Trong giáo học Đại thừa, xưa nay những tổ sư đại đức thường hay dạy người **“Nhìn thấu, buông xả”**. Chúng ta có thể buông xả phiền não chướng, nhìn thấu là phá sở tri chướng, hai loại công phu này là dùng hỗ tương không gián đoạn. Nhìn thấu giúp cho buông xả, buông xả giúp cho nhìn thấu, nhất định phải làm thật. Hơn nữa, trong cảnh giới này của chúng ta trước tiên nhất định phải bắt đầu từ buông xả, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật dạy chúng ta: **“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”**, trong “Hoa Nghiêm” và “Viên Giác”, Phật đều nói như vậy. Kinh Vô Lượng Thọ nói: **“Tất cả đều thành Phật”**. Trong Kinh Đại thừa chúng ta thường hay xem thấy: **“Phàm có Phật tánh đều xem là Phật”**. Chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để đối nhân, xử thế, tiếp vật vậy? Nhất định phải giống tâm thái tu học của Thiện Tài Đồng Tử. Ở trong mắt của Thiện Tài Đồng Tử thì phàm phu chỉ có mỗi một mình ta, ngoài ta ra, tất cả đều là chư Phật Như Lai. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, toàn là chư Phật Như Lai hóa thân đến độ ta. Cho nên, Ngài ở trên đường Bồ Đề thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại. Chúng ta ngày nay tu hành có ít nhiều chướng ngại. Chướng ngại từ đâu mà có vậy? Từ trong tâm bất thiện của chúng ta mà biến hiện ra.

Mọi người đọc Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cần phải biết, phần trước có nói **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Tâm của chúng ta bất thiện, nhìn thấy người này vừa mắt thì khởi tham ái, thấy không vừa mắt liền khởi sân hận. Đây là

tâm bất thiện. Tâm của chúng ta không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, tạo nên vô lượng vô biên chướng ngại trên đường Bồ Đề. Chướng ngại này làm sao đột phá đây? Thiện Tài đã làm nên tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy. Ngài thật sự là thuận buồm xuôi gió, gặp được Bồ Tát Văn Thù, dưới hội Văn Thù đã thành tựu căn bản trí. Sau đó Văn Thù Bồ Tát bảo Ngài hãy đi tham học, tham vấn 53 vị thiện tri thức, Ngài đã thành Phật quả cứu cánh viên mãn. Mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức, cảnh giới của Ngài được nâng lên một cấp.

Tỳ kheo Kiết Tường Vân đại biểu Bồ Tát sơ trụ viên giáo, phát tâm trụ. Ngài tham vấn sơ trụ Bồ Tát, bản thân Ngài liền đến sơ trụ. Tham vấn Bồ Tát Hải Vân, Ngài liền thăng đến nhị trụ. Tham vấn Tỳ kheo Diệu Trụ, Ngài liền thăng đến tam trụ. Cảnh giới cứ mãi thăng hoa lên trên, không có một chút cản trở. Nguyên nhân gì vậy? Thái độ làm học trò tốt. Sự việc này Đại Sư Ấn Quang trong “Văn Sao” nói rất nhiều: **“Một phần thành kính được một phần lợi ích. Hai phần thành kính được hai phần lợi ích”**. Thiện Tài Đồng Tử là đầy đủ thành kính viên mãn, cho nên Ngài được lợi ích viên mãn. Tổ sư nói đơn giản như vậy. Nói thêm với quý vị, làm cũng là đơn giản như vậy. Bạn không chịu làm thì vô phương. Tại sao không chịu làm vậy? Bản thân chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tập khí phiền não quá nặng. Trong phiền não, phiền não lớn nhất đối với người tu hành mà nói là cống cao ngã mạn, luôn cảm thấy mình cao hơn người khác một cấp, người khác đều không bằng ta, ngã mạn cao như núi! Điều này đã tạo thành chướng ngại trên đường Bồ Đề của mình. Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn đã tạo nên biết bao nhiêu là chướng ngại. Bạn có thể đem những cái này trừ

bỏ, quyết định không có tự tư tự lợi, quyết định không dính danh vọng lợi dưỡng, thật sự xa lìa được tham sân si mạn, thì chúng ta sẽ giống Thiện Tài Đồng Tử vậy, đối với người, với sự, với vật chân thành, cung kính.

Hạnh Phổ Hiền thực tiễn **“Lễ Kính Chư Phật”**. Ai là chư Phật vậy? Tất cả chúng sanh là chư Phật. Tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều là chư Phật. Chí thành cung kính, không hề mảy may có thái độ thất lễ. **“Xưng Tán Như Lai”**, **“Quảng Tu Cúng Dường”**, **“Sám Hối Nghiệp Chướng”**, thì trên đường Bồ Đề làm gì có chướng ngại chứ? Cho nên “Hoa Nghiêm” hay, sau cùng Thiện Tài với 53 vị, đó là Phật Đà, đó là thiện tri thức, là chư Phật Như Lai đến thị hiện. Thị hiện bất kể là thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, không có người nào không phải là thiện tri thức. Thế Tôn trong một đời dạy học, pháp môn rộng lớn tu học một đời thành Phật chỉ có hai bộ Kinh là Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy một đời thành tựu và trong Kinh Pháp Hoa, Long nữ tám tuổi thành Phật. Đây là làm nên để chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết, người ở thế gian này ngay trong một đời thành Phật là điều có thể, không phải không thể. Chỉ cần bạn biết được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, thật sự thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói là bạn có thể thành Phật.

Trước đây có người hỏi tôi phương pháp giảng Kinh. Tôi đã viết một bài cương lĩnh về nghiên cứu nội điển, phụ ở phần phía sau cuốn sổ tay “Nghiên Cứu Các Bài Giảng Nội Điển” này của các bạn, các bạn có thể nhìn thấy. Lời đáp của tôi đặc biệt nhấn mạnh là **học giáo thành tựu 90% là ở thái độ tu học của bạn, còn phương pháp tối đa là chỉ 10% mà thôi**. Phương pháp không khó, khoảng một tuần là có thể dạy

bạn biết. Thái độ tu học của bạn quyết định cho sự thành bại của bản thân bạn. Chúng ta gần gũi thiện tri thức không phải một người, đồng tu rất nhiều. Tại sao trong biết bao nhiêu đồng tu ấy, người có thể thành tựu chỉ có vài ba người vậy? Thầy dạy học giống nhau, không phân đó đây, cùng học giống nhau, tại sao có người có thể thành tựu, có người không thể thành tựu? Quyết định bởi thái độ tu học, tức là như Ấn Tổ đã nói, một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Trước đây, chúng tôi gần gũi Đại Sư Chương Gia, gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam, thậm chí là gần gũi một người tại gia là tiên sinh Phương Đông Mỹ, chúng tôi có mười phần thành kính nên chúng tôi có thể có được một chút lợi ích. Không có tâm cung kính như vậy, cái mà bạn có được là phần ngoài da. Từ đó cho thấy, chúng ta có thể thành tựu hay không, không phải do sự chỉ dạy của thầy.

Phật Thích Ca Mâu Ni độ hóa chúng sanh, tự mình không kể công. Tại sao vậy? Ta thành Phật là tự ta thành Phật, không phải Phật có năng lực giúp đỡ ta thành Phật. Nếu Phật có năng lực giúp chúng ta thành Phật, thì chúng ta việc gì phải tu hành chứ, Phật không giúp chúng ta thành Phật là Ngài không từ bi rồi. Đây là việc mà Phật cũng không thể làm được. Hoàn toàn do bạn tự mình thành tâm, thành ý tu học. Cho nên trong bốn loại duyên, Phật pháp từ duyên sanh, bản thân chúng ta có đầy đủ thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, Phật chỉ là tăng thượng duyên đối với chúng ta mà thôi. Cho dù tăng thượng duyên tốt đi nữa, mà nếu ba cái duyên trước của chúng ta không đầy đủ thì không thể thành tựu. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Ở đây nói, “hồi hướng” là đem công đức tu học của mình phân ra cho tất cả chúng sanh cùng hưởng. Bản thân ta không

cần nữa thì phân ra cho tất cả chúng sanh hưởng. Bản thân ta nếu vẫn có một chút “ta cùng hưởng chung với tất cả chúng sanh”, thì “ngã” vẫn chưa xả hết, vẫn còn chấp ngã ở bên trong. Nếu chúng ta đem công đức phân cho tất cả chúng sanh hưởng, bên trong không có “ngã”, thì bạn mới có thể đi trên đường Bồ Đề.

“Hậu thành Phật thời, tốc chứng nhất thiết Phật pháp”.

Bạn phải hiểu được cái gì là Phật pháp. “Pháp” chính là tất cả pháp. Đối với tất cả pháp không gì không biết, không gì không thể thì gọi là “Phật”. Ý nghĩa của Phật là giác ngộ, đối với tất cả pháp đều là giác chứ không mê.

“Thành tựu tự tại thần thông”.

Đây là đức dụng. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm là bạn được đại tự tại. Thần thông không phải là tự thọ dụng, mà thần thông là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là “tự tại”, tha thọ dụng là “thần thông”, bạn có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh. Đây là một đoạn văn lớn. Phật ở chỗ này rất từ bi, Ngài nêu ra một ví dụ tu hành thập thiện, đem thập thiện thực tiễn đến lục độ Ba La Mật thì lục Ba La Mật mới được viên mãn.






A Di Đà Phật!

(Hết quyển 1)

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi nước Phật
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ Đề tâm
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc
Nam mô A Di Đà Phật!**

MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT



-  1.- Được sắc thân tốt đẹp.
-  2.- Nói ra điều chi ai cũng tin dùng.
-  3.- Không sợ sệt giữa đông người.
-  4.- Được chư Phật giúp đỡ.
-  5.- Đầy đủ oai nghi lớn lao.
-  6.- Mọi người đều nương theo mình.
-  7.- Chư Thiên cung kính.
-  8.- Đủ phước đức lớn.
-  9.- Lúc lâm chung được vãng sanh.
-  10.- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lay còn được công đức như vậy, huống chi lay Phật nhiều).

- Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt -

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	3
I. DUYÊN KHỞI	6
II. THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐẾ UNG CHÁNH.....	25
III. ĐỀ KINH.....	62
IV. NHÂN ĐỀ	77
V. PHẦN KINH VĂN.....	79
MƯỜI ĐIỀU THIÊN	230
QUẢ BÁO CỦA TU THẬP THIÊN NGHIỆP	243
1. Quả báo của không sát sanh	243
2. Quả báo của không trộm cắp.....	259
3. Quả báo của không tà hạnh	296
4. Quả báo của không vọng ngữ.....	302
5. Quả báo của không lưỡng thiệt	323
6. Quả báo của không ác khẩu	387
7. Quả báo của không ý ngữ.....	411
8. Quả báo của lìa tham dục	425
9. Quả báo của lìa sân nhuế.....	481
10. Quả báo của lìa tà kiến	533

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 THUY KHUÊ - QUẬN TÂY HỒ - HÀ NỘI
TEL: 04.39260024 – FAX: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
Lý Bá Toàn

Biên tập:
Nguyễn Thế Vinh

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.
Số ĐKKHXB: 1049-2014/CXB/11-29/HĐ.
Số QĐXB: 943-2014/QĐ-HĐ.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2014.